

Best-selling Author

JEFFERY DEAVER

THE BURNING WIRE

LƯỚI ĐIỆN TỬ THẦN



NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG

*Ba mươi bảy giờ
trước Ngày Trái đất*

I

NGƯỜI KHẮC PHỤC SỰ CỐ

“Tính từ cổ trở xuống, người ta chỉ đáng giá vài đô la mỗi ngày. Nhưng từ cổ trở lên, người ta đáng giá với bất cứ thứ gì trí óc người ta mang lại được.”

THOMAS ALVA EDISON

Chương 1

Ngồi trong trung tâm điều khiển thuộc khu Liên hợp Điện lực và Chiếu sáng Algonquin trải dài trên bờ sông Đông ở quận Queens của New York, nhân viên giám sát ca sáng chau mày nhìn dòng chữ màu đỏ đang nhấp nháy trên màn hình máy tính.

Sự cố nghiêm trọng.

Bên dưới dòng chữ là những chữ số đứng im, biểu thị thời gian chính xác: 11: 20: 20: 003 sáng.

Ông ta đặt chiếc cốc giấy đựng cà phê xuống, nó màu trắng và xanh lam in hình vẽ cứng nhắc các vận động viên Hy Lạp. Rồi ông ta ngồi thẳng lưng trên chiếc ghế xoay kê cốt kêt.

Nhân viên của trung tâm điều khiển thuộc công ty điện lực này, mỗi người ngồi trước một máy trạm cá nhân, giống như nhân viên điều khiển không lưu vậy. Căn phòng rộng lớn với đèn đóm sáng trung, và chi phối không gian là một màn hình phẳng khổng lồ, báo cáo tình hình hoạt động của lưới điện Liên kết Đông Bắc cung cấp điện cho cả New York, Pennsylvania, New Jersey lẫn Connecticut. Kiến trúc và bài trí trong trung tâm điều khiển khá hiện đại, nếu hiện tại là năm 1960.

Người kỹ sư giám sát neho mắt ngược nhìn màn hình hiển thị điện năng chuyển về từ các nhà máy phát điện trên khắp đất nước: các tua-bin hơi nước, các lò phản ứng hạt nhân, đập thủy điện trên thác Niagara. Ở một phần nhỏ xíu của đĩa mì sợi mô tả các đường điện này, có cái gì đó đang trực trặc. Một vòng tròn màu đỏ đang nhấp nháy

Sự cố nghiêm trọng.

“Có vấn đề gì nhỉ?” Người kỹ sư giám sát hỏi. Đó là một người đàn ông tóc muối tiêu, phần bụng săn chắc dưới lớp áo sơ mi cộc tay màu trắng, và ba mươi năm kinh nghiệm trong ngành điện lực, ông ta gần như tò mò. Mặc dù thi thoảng vẫn có đèn báo sự cố nghiêm trọng, nhưng những sự cố nghiêm trọng thực sự rất hiếm khi xảy ra.

Một kỹ thuật viên trẻ đáp, “Có thông báo sập điện toàn bộ. Trạm MH-12”

Tối tăm, bụi bặm và không người điều khiển, Trạm 12 của Liên hợp Algonquin nằm ở khu Harlem - MH là ký hiệu cho Manhattan - là một trạm chính trong khu vực. Nó tiếp nhận dòng điện 138.000 volt và cho dòng điện chạy qua các máy biến áp, giảm xuống còn mười phần trăm, được chia ra, rồi tỏa đi theo đường dây.

Một thông báo nữa xuất hiện.

MH-12 gián tuyến. MH-17, MH-10, MH-13, NI-18 cung cấp điện cho khu vực dịch vụ bị ảnh hưởng.

“Chúng ta phải chuyển đường tải.” Ai đó kêu lên một cách thừa thãi.

Khi Trạm 12 sập, máy tính tự động đáp ứng nhu cầu khách hàng bằng cách chuyển điện từ những trạm khác đến.

“Không để mất đồng bộ, không để sụt áp.” Một kỹ thuật viên khác kêu to.

Điện trên lưới điện cũng giống như nước chảy vào nhà qua đường ống chính duy nhất, sau đấy chảy ra qua nhiều vòi. Khi một vòi bị khóa, áp lực ở các vòi khác tăng lên. Điện cũng giống như vậy tuy nó chuyển động nhanh hơn nước nhiều, gần bảy trăm triệu dặm mỗi giờ. Và vì nhu cầu về điện của thành phố New York rất lớn, điện áp - tương đương áp lực nước - ở các trạm gánh thêm phụ tải sẽ tăng lên.

Nhưng toàn bộ hệ thống được thiết kế là nhằm giải quyết những tình huống như thế này, và các đồng hồ chỉ điện áp vẫn hiển thị màu xanh lá cây.

Tuy nhiên, điều khiển người kỹ sư giám sát băn khoăn là tại sao aptomat ở Trạm 12 lại sập.

“Cứ một thợ sửa chữa đến Trạm 12 đi. Có thể là đứt cáp. Hay chập...”
Vừa lúc ấy, chiếc đèn đỏ thứ hai bắt đầu nhấp nháy.

Sự cố nghiêm trọng.
NJ-18 gián tuyến.

Một trạm biến áp khu vực nữa, ở gần Paramus, New Jersey, lại sập. Đó là một trong những trạm gánh thêm phụ tải cho Trạm 12.

Người kỹ sư giám sát bật một tiếng nửa như cười nửa như ho. Ông ta chau mày bối rối. “Cái quái quỷ gì đang diễn ra vậy? Phụ tải vẫn ở dung sai cho phép mà.”

“Tất cả các thiết bị cảm biến và đèn báo đều đang hoạt động.” Một kỹ thuật viên nói to.

Người kỹ sư giám sát nhìn chăm chăm lên màn hình, chờ đợi bước logic tiếp theo: Nó cho biết trạm - hoặc những trạm - mới nào sẽ làm việc thay Trạm NJ-18.

Tuy nhiên, không có thông báo nào xuất hiện.

Chỉ còn ba trạm ở Manhattan, 17,10 và 13, tiếp tục cung cấp điện cho hai khu vực của thành phố mà nếu không thì sẽ bị chìm trong bóng tối. Chương trình máy tính đang không làm việc đáng lẽ nó phải làm: đưa điện từ những trạm khác đến. Hiện giờ, lượng điện vào và ra ba trạm kia đang đột ngột tăng lên.

Người kỹ sư giám sát vò bộ râu quai nón, và sau khi chờ đợi một trạm khác đăng nhập hệ thống, nhưng vô ích, thì đưa ra mệnh lệnh cho tổ trưởng trợ lý của mình, “Thao tác bằng tay đi, đưa điện vào khu vực phía đông Trạm 12.”

“Rõ.”

Một lát sau, người kỹ sư giám sát gắt, “Này, làm đi.”

“Ừm... Tôi đang cố.”

“Đang cố. Cậu bảo đang cố là sao?.” Cái việc chỉ cần vài nhát gõ bàn phím đơn giản.

“Bảng phân phối không nhận lệnh.”

“Không thể nào!” Người kỹ sư giám sát bước mấy bước ngắn đến chỗ máy tính của kỹ thuật viên. Ông ta gõ những lệnh mà bản thân dù đang ngủ cũng gõ được.

Không có gì.

Các đồng hồ chỉ điện áp đã hết mức màu xanh. Màu vàng bắt đầu hiện lên.

“Thế này không ổn rồi.” Ai đó lẩm bẩm. “Thế này là có vấn đề.”

Người kỹ sư giám sát chạy trở về bàn, thả mình vào ghế. Thanh granola và cái cốc in hình vẽ vận động viên Hy Lạp rơi xuống sàn.

Rồi một quân domino nữa cũng rơi xuống. Chấm đỏ thứ ba, giống như mắt con bò tót hướng thẳng vào mục tiêu của mình, bắt đầu nhấp nháy, và màn hình SCADA lạnh lùng hiện lên dòng thông báo:

Sự cố nghiêm trọng.

MH-17 gián tuyến.

“Không, không phải một trạm nữa chứ!” Ai đó thì thào.

Và, giống như lúc trước, không xuất hiện trạm nào khác giúp đáp ứng nhu cầu cực lớn của người dân New York về điện. Hai trạm đang làm công việc của năm trạm. Nhiệt độ đường dây vào và ra hai trạm đang tăng lên, các vạch chỉ mức điện áp trên màn hình lớn đã chuyển hẳn sang màu vàng.

MH-12 gián tuyến. NJ-18 gián tuyến. MH-17 gián tuyến. MH-10, MH-13 cung cấp điện cho các khu vực dịch vụ bị ảnh hưởng.

Người kỹ sư giám sát gất, “Lấy thêm điện từ đâu đấy cho các khu vực này. Tôi không cần biết mọi người làm cách nào. Bất kỳ đâu cũng được.”

Một nữ nhân viên phụ trách buồng điều khiển gần đó nhanh chóng đứng dậy. “Tôi có bốn mươi nghìn. Tôi đang khai thác các đường dẫn nhánh từ Bronx.”

Một người khác lấy điện từ Connecticut.

Có lẽ họ sẽ kiểm soát được tình huống này. “Nữa đi!”

Nhưng sau đấy, người phụ nữ lấy điện từ Bronx chột nghẹn lời nói, “Khoan đã, đường truyền tự giảm xuống còn hai mươi nghìn. Tôi không biết tại sao.”

Điều này đang diễn ra trên toàn bộ hệ thống. Ngay khi một kỹ thuật viên đưa được chút điện về thì nguồn cung cấp từ một vị trí khác lại cạn sạch.

Và tất cả vở kịch này đang triển khai với tốc độ nghẹt thở.

Gần bảy trăm triệu dặm mỗi giờ...

Lại một vòng tròn màu đỏ nữa, một vết thương do đạn bắn.

Sự cố nghiêm trọng.

MH-13 gián tuyến.

Chuyện này tương tự một hồ chứa nước khổng lồ đang cố đổ ra qua cái vòi duy nhất bé tí tẹo, kiểu như vòi lấy nước ở cửa tủ lạnh. Điện áp vào Trạm MH-10, nằm trong tòa nhà cũ kỹ ở phố Năm mươi bảy mạn Tây thuộc hạt Clinton, quận Manhattan, đã tăng gấp bốn, năm lần bình thường, và vẫn đang tiếp tục tăng lên. Các aptomat sẽ sập bất cứ lúc nào, ngăn chặn xảy ra cháy nổ, nhưng sẽ trả phần lớn Midtown về thời thuộc địa.

Và rồi, “Ôi, Jesus, lạy Chúa!” Ai đó kêu lên.

Người kỹ sư giám sát không biết ai đã kêu lên, tất cả đều đang nhìn chăm chăm vào màn hình của mình, đầu cúi hết xuống, sững sờ. “Cái gì thế?” Ông ta giận dữ quát “Tôi không muốn tiếp tục nghe những câu kiểu ấy nữa. Nói cho tôi xem nào!”

“Chế độ cài đặt aptomat ở Manhattan-Mười! Nhìn kìa! Những cái aptomat!”

Ôi, không. Không...

Các aptomat ở MH-10 đã bị cài đặt lại. Giờ chúng cho phép mức tải gấp mười lần mức tải an toàn.

Nếu trung tâm điều khiển Algonquin không nhanh chóng giảm được áp lực của điện áp đang tấn công Trạm MH-10, các đường dây và bảng phân phối trong trạm sẽ cho phép một cơn lũ điện mạnh chí tử ào vào. Trạm sẽ nổ tung. Tuy nhiên, trước khi điều ấy xảy ra, dòng điện sẽ chạy qua các dây dẫn nhánh vào các hộp biến áp chôn dưới đất rải rác khắp những khối phố phía nam Trung tâm Lincoln, vào lưới điện của các tòa văn phòng và cao ốc lớn. Một số aptomat sẽ ngắt mạch, nhưng một số aptomat và bảng điện già nua

hơn sẽ nóng chảy thành những cục kim loại dẫn điện, để dòng điện đi tiếp, bốc cháy và chập nổ thành những cung lửa điện có thể thiêu chết bất cứ ai ở gần các thiết bị điện hay ổ cắm trên tường.

Người kỹ sư giám sát lần đầu tiên nghĩ tới: Khủng bố. Một vụ tấn công khủng bố. Ông ta hét lên, “Gọi cho Bộ An ninh Nội địa và Sở Cảnh sát. Và cài đặt lại đi, chết tiệt. Cài đặt lại các aptomat đi.”

“Chúng không nhận lệnh. Tôi bị khóa, không truy cập được vào MH-10.”

“Cái quái quỷ gì mà cậu có thể bị khóa chứ?”

“Tôi không...”

“Có ai bên trong trạm không? Lạy Chúa, nếu có, bảo họ ra đi!” Các trạm điện không có người điều khiển, nhưng công nhân thi thoảng vẫn đến thực hiện việc sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ.

“Rõ.”

Các đồng hồ chỉ điện áp lúc bấy giờ đã chuyển sang màu đỏ.

“Sếp, chúng ta có nên sa thải phụ tải không?”

Nghiến chặt hai hàm răng, người kỹ sư giám sát đang cân nhắc việc này. Sa thải phụ tải, còn được gọi là cắt điện tránh quá tải, là biện pháp cùng bất đắc dĩ trong ngành điện. “Phụ tải” là lượng điện khách hàng đang sử dụng. Sa thải phụ tải là thao tác có kiểm soát, thực hiện bằng tay, đóng những khu vực nhất định của lưới điện, ngăn chặn nguy cơ đổ vỡ lớn hơn trên toàn bộ hệ thống.

Đó là phương kế cuối cùng mà một công ty điện lực áp dụng trong trận chiến duy trì lưới điện và sẽ gây ra hậu quả tai hại cho khu vực dân cư đông đúc ấy của Manhattan. Riêng thiệt hại đối với máy tính thôi sẽ là hàng chục triệu chiếc, và người ta có thể sẽ bị thương, thậm chí có thể mất mạng. Các cuộc gọi 911 sẽ không thực hiện được. Xe cấp cứu, xe cảnh sát sẽ kẹt tiền đường, vì đèn giao thông không bật. Thang máy ngừng hoạt động. Sẽ có hốt hoảng, hoang mang. Cướp, giết, hiếp bao giờ cũng tăng lên trong thời gian cắt điện, thậm chí giữa ban ngày ban mặt.

Điện giữ cho người ta lương thiện.

“Sếp?” Cậu kỹ thuật viên gọi một cách tuyệt vọng.

Người kỹ sư giám sát nhìn chăm chăm vào các đồng hồ chỉ điện áp đang xê dịch. Ông ta vớ lấy điện thoại của chính mình và gọi cho sếp của chính mình, một phó chủ tịch cấp cao của Algonquin. “Herb, chúng tôi gặp phải tình huống này.” Ông ta báo cáo tóm tắt tình hình.

“Làm sao xảy ra như thế được?”

“Chúng tôi không biết. Tôi đang nghĩ tới khủng bố.”

“Trời đất! Các anh gọi cho Bộ An ninh Nội địa chưa?”

“Rồi, vừa gọi. Từ đầu tới giờ chúng tôi hầu như chỉ cố gắng dẫn thêm điện đến những khu vực bị ảnh hưởng. Chúng tôi đang không may mắn lắm.”

Sếp ông ta suy nghĩ một lát “Có một đường dây truyền tải thứ hai chạy qua Manhattan-Murder, phải không?”

Người kỹ sư giám sát ngược nhìn màn hình lớn. Một đường dây cao thế chạy qua trạm, nhằm phía tây, phân phối điện cho các khu vực thuộc New Jersey. “Phải, nhưng nó không trực tuyến. Nó chỉ chạy qua một đường ống ở đó.”

“Nhưng liệu các anh có thể đấu nối và sử dụng đường dây ấy làm nguồn cung?”

“Bằng tay ư?... Tôi nghĩ rằng, nhưng... nhưng như thế có nghĩa phải đưa người vào MH-10. Và nếu chúng tôi không ngăn được dòng điện cho tới lúc làm xong, nó sẽ phát nổ. Họ sẽ chết hết. Hoặc họ sẽ bị bỏng độ ba toàn thân.”

Đầu dây bên kia nín lặng. “Giữ máy. Tôi sẽ gọi cho Jessen.”

CEO của Liên hợp Algonquin. Còn được gọi một cách kín đáo là Kẻ Thống Soái.

Trong lúc chờ đợi, người kỹ sư giám sát cứ nhìn những kỹ thuật viên xung quanh mình. Ông ta cũng nhìn chăm chăm lên màn hình lớn. Những chấm đỏ nhấp nháy.

Sự cố nghiêm trọng.

Rốt cuộc, sếp của sếp đã quay lại. Giọng ông ta rè đi. Ông ta đằng hắng một lát, rồi nói, “Các anh được yêu cầu cử mấy người tới đó. Đấu nối bằng tay.”

“Đấy là điều Jessen nói ư?”

Lại một lát im lặng. “Phải.”

Người kỹ sư giám sát thì thào, “Tôi không thể cử ai tới đó. Đấy là cảm tử.”

“VẬY HÃY XEM CÓ AI XUNG PHONG KHÔNG. Jessen nói các anh không được, hãy hiểu cho tôi, các anh không được sa thải phụ tải trong bất cứ hoàn cảnh nào.”

Chương 2

Tài xế cẩn thận cho chiếc xe buýt M70 từ từ chạy tới điểm đỗ phố Năm mươi bảy, gần đoạn chuyển tiếp giữa đại lộ Mười và đại lộ Amsterdam. Anh ta đang trong tâm trạng khá vui vẻ. Chiếc xe buýt mới này là loại có thể hạ sàn xuống để hành khách bước từ vỉa hè lên dễ dàng hơn, nó có tấm dốc cho xe lăn, có hệ tay lái rất đỉnh và, đặc biệt quan trọng, nó có chiếc ghế lái thực sự êm ái.

Có Chúa biết anh ta cần điều ấy, khi mỗi ngày ngồi trên ghế lái tới tám tiếng đồng hồ.

Anh ta không thích những chuyến tàu điện ngầm, dù Đường sắt Long Island hay Metro North. Không, anh ta mê những chuyến xe buýt, bất chấp thực trạng giao thông điên cuồng, thái độ thù địch, điệu bộ và tức tối. Anh ta thích sự dân chủ khi đi xe buýt, người ta có thể bắt gặp bất cứ ai, từ các vị luật sư cho tới những nhạc sĩ chật vật kiếm sống, những cậu bé giao hàng. Taxi thì đắt và hơi hám, tàu điện ngầm chẳng phải lúc nào cũng chạy đến nơi người ta muốn. Còn đi bộ? Chà, đây là Manhattan. Tuyệt vời nếu như có thời gian, nhưng ai có chứ? Và lại, anh ta thích mọi người và anh ta thích cái thực tế rằng mình có thể gật đầu hay mỉm cười, nói xin chào với mỗi người bước lên xe. Người New York, khác với ý kiến của một số người, hoàn toàn không lạnh nhạt chút nào. Chẳng qua đôi lúc họ rụt rè cảm thấy bất an, thận trọng và lo lắng.

Nhưng thường thì chỉ cần một nụ cười, một cái gật đầu, một từ duy nhất... thế là người ta trở thành bạn mới của nhau.

Và anh ta hạnh phúc được trở thành bạn mới của mọi người.

Chỉ cần qua sáu hay bảy khối phố.

Việc chào hỏi kiểu riêng tư này cũng cho anh ta cơ hội nhận ra những kẻ đầu óc bất bình thường, những đối tượng trộm cắp, say rượu, “đập đá,” và quyết định xem có cần nhấn nút báo khẩn hay không.

Suy cho cùng, đây là Manhattan.

Hôm nay trời đẹp, quang đãng và mát mẻ. Tháng Tư. Một trong những tháng anh ta thích. Lúc này, chừng mười một rưỡi sáng và chuyến xe buýt chật người đang đi về mạn đông cho những cuộc hẹn ăn trưa hay tranh thủ giờ nghỉ giải quyết các việc vặt. Xe cộ di chuyển chậm chạp khi anh ta tiến chiếc xe không lồ đến gần điểm đỗ hơn, nơi có bốn, năm người gì đó đang đứng cạnh cây cột găn biển bến xe buýt.

Anh ta tiến đến điểm đỗ và vô tình nhìn qua những người đang đợi lên xe, ánh mắt anh ta bắt gặp tòa nhà màu nâu cũ kỹ phía sau họ. Một kiến trúc hồi đầu thế kỷ XX, có các cửa sổ lắp chấn song nhưng bên trong lúc nào cũng tối om om. Anh ta chưa bao giờ trông thấy ai ra vào. Một chốn đáng sợ, giống như nhà tù. Phía trước là tấm biển bong tróc, chữ trắng sơn trên nền xanh lam.

CÔNG TY LIÊN HỢP ĐIỆN LỰC VÀ CHIẾU SÁNG ALGONQUIN

TRẠM MH-10

BẮT ĐỘNG SẢN TƯ NHÂN.

NGUY HIỂM. CAO THẾ.

CẤM XÂM PHẠM.

Anh ta hiếm khi chú ý tới chốn này nhưng hôm nay có điều gì đó khiến anh ta phải nhìn, có điều gì đó, anh ta nghĩ, không được bình thường. Buông lòng thòng từ cửa sổ xuống cách đất chừng ba mét là một sợi dây, đường kính khoảng nửa đốt tay. Nó được bọc lớp cách điện màu đen. Nhưng ở đầu nút, lớp nhựa hay cao su gì đó đã bị tước mất, để lộ những sợi kim loại màu bạc nhét qua một vật cố định, kiểu khuyên đồng. Sợi dây to khiếp đi được, anh ta tự nhủ thầm.

Và buông xuống ngay qua cửa sổ. Như thế có an toàn không?

Anh ta phanh cho xe dừng hẳn lại, nhấn nút mở cửa. Cơ chế hạ sàn liền hoạt động, chiếc xe to lớn hạ thấp xuống, bậc sắt cuối cùng còn cách đất dăm bảy centimet.

Người lái xe quay gương mặt vuông vắn, hồng hào ra phía cánh cửa thủy lực đang mở với tiếng xì thò mẫn.

Một bà cụ tuổi bát tuần, tay giữ chặt chiếc túi mua hàng hiệu Henri Bendel cũ sờn, gật đầu chào lại và, chống cây gậy, lập cập bước về phía cuối xe, mặc kệ những chỗ ngồi phía trước vốn vẫn dành cho người già và người khuyết tật

Làm sao bạn có thể không yêu người New York cơ chứ?

Rồi có chuyển động đột ngột xuất hiện trong gương chiếu hậu. Những ánh đèn màu vàng lóe lên. Chiếc xe tải phóng đến đằng sau chiếc xe buýt. Liên hợp Algonquin. Ba công nhân bước ra, đứng quây lại với nhau, trao đổi. Họ mang các hộp dụng cụ, áo khoác và găng tay dày. Trông họ chẳng hề vui vẻ khi từ từ bước tới tòa nhà, nhìn chăm chăm vào nó. Ba cái đầu chụm lại khi họ bàn bạc gì đó. Một cái đầu lắc lắc về đe dọa.

Rồi người lái xe quay sang vị hành khách cuối cùng đang chuẩn bị bước lên, một thanh niên gốc Latin tay giữ chặt thẻ MetroCard, dừng lại một chút phía bên ngoài. Anh ta đang nhìn chăm chăm trạm điện. Chau mày. Người lái xe để ý thấy đầu anh ta nghển lên như thể đang đánh hơi trong không khí.

Mùi a-xít. Có cái gì đó đang cháy. Thứ mùi này gợi cho anh ta nhớ đến lần mô-tơ trong máy giặt của vợ anh ta bị chập điện và các lớp cách điện bị cháy. Thứ mùi gây buồn nôn. Một làn khói đang bay ra từ cửa trạm điện.

Vậy đây là lý do những công nhân của Algonquin đang hiện diện.

Sẽ lộn xộn đây. Người lái xe tự hỏi liệu có cắt điện không, đèn giao thông có bị ngừng hoạt động không. Như thế sẽ mệt mỏi cho anh ta lắm. Chuyển chạy ngang qua thành phố, bình thường mất hai mươi phút, sẽ kéo dài thành hàng tiếng đồng hồ. Chà, dù tình huống nào xảy ra, anh ta cũng nên nhường chỗ cho bộ phận cứu hỏa. Anh ta vẫy người thanh niên lên xe. “Này, anh, tôi phải đi. Nào. Lên.. “

Khi người thanh niên, vẫn đang chau mày trước mùi khét kia, quay bước lên xe, người lái xe nghe thấy những tiếp lớp bóp phát ra từ bên trong trạm

điện. Những tiếng nổ đanh, gần giống tiếng súng ngắn. Rồi một quầng sáng bằng hàng chục mặt trời bùng lên che kín khoảng vỉa hè giữa chiếc xe buýt và sợi cáp buông lòng thòng qua cửa sổ.

Người hành khách đơn giản là biến mất vào đám lửa sáng trắng.

Trước mắt người lái xe chỉ còn những dư ảnh màu xám. Âm thanh vừa như tiếng lách tách dữ dội vừa như tiếng súng ngắn, khiến tai anh ta ù đi. Mặc dù có thắt dây an toàn, thân trên anh ta vẫn bị đập vào cửa sổ thành xe.

Qua đôi tai ù đi, anh ta nghe thấy vang vọng những tiếng hét của hành khách.

Qua đôi mắt mù dờ, anh ta trông thấy những ngọn lửa.

Khi bắt đầu rơi vào trạng thái bất tỉnh, người lái xe còn tự hỏi liệu có phải bản thân anh ta đã là mồi gây ra đám cháy hay không.

Chương 3

“Tôi phải thông báo cho anh biết. Hãn đã thoát khỏi sân bay. Người ta phát hiện ra hãn ở trung tâm Mexico City cách đây một tiếng đồng hồ.”

“Không.” Lincoln Rhyme nói với tiếng thở dài, thoáng nhắm mắt lại. “Không...”

Amelia Sachs, ngồi bên cạnh chiếc xe lăn Mũi tên Đông bão màu kẹo táo đỏ tươi của Rhyme, vươn người ra và nói vào cái hộp điện thoại có loa và micro màu đen, “Chuyện diễn ra như thế nào?” Cô kéo mạnh mái tóc dài màu đỏ, túm những lọn tóc thành một đuôi ngựa chẳng cầu kỳ.

“Cho tới lúc chúng tôi nhận được thông tin về chuyến bay từ London, chuyến bay đó đã hạ cánh.” Giọng người phụ nữ phát ra quả quyết từ chiếc điện thoại. “Xem chừng hãn trốn trong một xe công-ten-nơ, sau đấy lên qua một lối giao hàng. Tôi sẽ cho anh xem đoạn video an ninh mà chúng tôi nhận được từ cảnh sát Mexico. Tôi có đường link. Giữ máy một phút nhé.” Giọng người phụ nữ nhỏ dần trong lúc trao đổi với một cộng sự, hướng dẫn anh ta về đoạn video kia.

Lúc bấy giờ vừa qua buổi trưa, Rhyme và Sachs đang ở phòng khách tầng trệt được biến thành phòng thí nghiệm pháp y trong ngôi nhà của anh ở mạn tây Công viên Trung tâm, vốn là một kiến trúc Gothic thời Victoria mà có lẽ - như Rhyme thích nghĩ - từng là nơi trú ngụ của những con người thời Victoria chẳng hấp dẫn gì. Những thương nhân không khoan nhượng, những chính trị gia lăm mưu nhiều kế, những kẻ lừa đảo đẳng cấp cao. Biết đâu cả một viên cảnh sát trưởng không thể nào mua chuộc, chỉ ưa táng vào đầu người ta. Rhyme từng viết cuốn sách kinh điển về tội phạm ở New York hồi

xưa và đã sử dụng các nguồn tư liệu nằm trong tay để cố gắng lần tìm phá hệ của ngôi nhà. Tuy nhiên, anh không phát hiện được điều gì.

Người phụ nữ họ đang nói chuyện cùng ở trong một kiến trúc hiện đại hơn, Rhyme phải thừa nhận như thế, cách đó ba nghìn dặm: văn phòng Monterey của Cơ quan Điều tra California. Đặc vụ CBI Kathryn Dance làm việc với Rhyme và Sachs từ vài năm trước, trong một vụ án liên quan đến chính gã đàn ông họ đang siết chặt vòng vây lúc này. Họ tin rằng gã tên thật là Richard Logan. Dầu sao, Rhyme hầu như chỉ nghĩ tới gã bằng biệt hiệu: Thợ Đồng Hồ.

Gã là một tội phạm chuyên nghiệp, một kẻ lên kế hoạch cho các tội ác với sự chính xác gã dành cho sở thích và mằm đam mê của mình: lắp ráp những chiếc đồng hồ. Rhyme và gã sát thủ từng đụng độ nhau vài lần. Rhyme đã ngăn chặn được một kế hoạch của gã nhưng thất bại trong việc ngăn chặn một kế hoạch khác. Lincoln Rhyme tự coi anh đang thua về tỷ số chung cuộc vì Thợ Đồng Hồ vẫn chưa bị bắt.

Rhyme ngả đầu về phía sau trên chiếc xe lăn, hình dung gương mặt của Logan. Anh đã nhìn thấy gã bằng xương bằng thịt, rất gần. Thân hình rắn chắc, mái tóc tối màu để dài khá trẻ con, ánh mắt vui vẻ dịu dàng khi bị cảnh sát thẩm vấn, không bộc lộ chút manh mối nào về kế hoạch giết người hàng loạt mà gã đang xây dựng. Sự bình thản ở gã dường như là bẩm sinh, và Rhyme thấy nó có lẽ là phẩm chất đáng khó chịu nhất ở con người gã. Cảm xúc gây ra lỗi lầm và sự bất cẩn, nhưng chưa ai buộc được Richard Logan tội dễ xúc động bao giờ.

Người ta có thể thuê gã đánh cắp cái gì đó, buôn lậu vũ khí, hay cho bất cứ âm mưu nào đòi hỏi việc lập kế hoạch công phu và việc thực thi tàn nhẫn, nhưng thông thường người ta thuê gã giết người - những nhân chứng, những người tố giác, những nhân vật trên chính trường hay trong doanh nghiệp. Các tin tức tình báo gần đây cho thấy gã đã nhận một vụ giết người ở đâu đấy bên Mexico. Rhyme đã gọi cho Dance, cô có nhiều đầu mối liên lạc ở phía nam biên giới nước Mỹ, và vài năm trước bản thân cô từng suýt nữa bị tay chân của Thợ Đồng Hồ sát hại. Với sự dính líu ấy, Dance đang đại diện cho Mỹ trong chiến dịch truy bắt và dẫn độ gã, phối hợp cùng một điều tra viên cấp

cao của Cảnh sát Liên bang Mexico, một sĩ quan trẻ tuổi, làm việc nhiệt tình tên là Arturo Diaz.

Sáng sớm hôm ấy, họ biết được rằng Thợ Đồng Hồ sẽ hạ cánh xuống Mexico City. Dance đã gọi cho Diaz, anh ta đã nỗ lực cử thêm cảnh sát tới khu vực sân bay để chặn Logan. Nhưng, như thông báo mới nhất của Dance, họ đã không kịp.

“Anh sẵn sàng xem video chưa?” Dance hỏi.

“Bắt đầu đi.” Rhyme nhắc một trong mấy ngón tay còn động đậy được - ngón trỏ của bàn tay phải - và di chuyển chiếc xe lăn điện đến gần màn hình hơn. Anh bị liệt tứ chi mức C4, từ hai vai trở xuống hầu như liệt hoàn toàn.

Trên một trong mấy màn hình phẳng trong phòng thí nghiệm xuất hiện hình ảnh khá nhiều về quang cảnh ban đêm của một sân bay. Rác rưởi và các hộp bìa cứng bỏ đi, vỏ lon, thùng phi... nằm rải rác hai bên dãy hàng rào quay cận cảnh. Một chiếc máy bay vận tải tư nhân lăn bánh lọt vào ống kính, ngay khi nó dừng lại, cửa khoang phía cuối mở và một người đàn ông nhảy ra.

“Đó là hắn,” Dance nói khẽ khàng.

“Tôi không nhìn rõ.” Rhyme đáp.

“Đó dứt khoát là Logan.” Dance quả quyết. “Họ lấy được một phần dấu vân tay, chờ chút xíu anh sẽ thấy.”

Gã đàn ông vươn vai, rồi định hướng. Gã quàng chiếc túi qua người, lom khom chạy về phía trước, nấp sau một nhà kho. Sau đấy mấy phút, một công nhân đi tới, mang theo cái hộp cỡ bằng hai hộp đựng giày. Logan chào anh ta, lấy cái hộp và đưa cho anh ta một phong bì cỡ để đựng thư. Người công nhân nhìn xung quanh, rồi hấp tấp quay bước. Một chiếc xe bảo dưỡng dừng lại. Logan leo lên thùng xe, nấp bên dưới những tấm giấy dầu. Chiếc xe biến mất khỏi ống kính máy quay.

“Chiếc máy bay thì sao?” Rhyme hỏi.

“Tiếp tục bay xuống Nam Mỹ theo một điều lệ doanh nghiệp. Phi công chính và phi công phụ khẳng định họ không biết bất cứ điều gì về kẻ lậu vé. Tất nhiên, họ nói dối. Nhưng chúng ta không có quyền thăm vấn họ.”

“Thế tay công nhân?” Sachs hỏi.

“Cảnh sát Liên bang đã triệu tập anh ta. Anh ta chỉ là lao động nhận mức lương tối thiểu của sân bay. Anh ta khai một người không quen biết bảo rằng anh ta sẽ được trả hai trăm đô la để chuyển cái hộp. Số tiền được đựng trong phong bì. Trên phong bì, họ tìm thấy dấu vân tay.”

“Trong hộp đựng gì?” Rhyme hỏi.

“Anh ta nói mình không biết, tuy nhiên anh ta cũng nói dối, tôi xem video thẩm vấn mà. Người của Cơ quan Phòng chống Ma túy của ta đang thẩm vấn anh ta. Tôi muốn tự mình cố dỗ anh ta khai ra một chút, nhưng việc xin phép mất quá nhiều thời gian.”

Rhyme và Sachs nhìn nhau. Dance dùng từ “dỗ” là hơi khiêm tốn. Cô là chuyên gia về ngôn ngữ hình thể và là một trong những chuyên gia thẩm vấn hàng đầu cả nước. Nhưng mối quan hệ cơm chắng lành canh chắng ngọt giữa hai quốc gia có chủ quyền khiến một cảnh sát California sẽ phải làm vô khối giấy tờ thủ tục trước khi vào được Mexico để thực hiện cuộc thẩm vấn chính thức, mặc dù Cơ quan Phòng chống Ma túy Mỹ đã có đại diện hợp pháp ở đó.

Rhyme hỏi, “Logan bị phát hiện tại địa điểm nào ở thủ đô Mexico?”

“Một khu kinh doanh thương mại. Họ lần theo hãn đến một khách sạn, tuy nhiên hãn không ở đó. Đó là địa điểm gặp gỡ thôi, người của Diaz nghĩ như vậy. Tới lúc họ bố trí ngoại tuyến xong thì hãn đã biến mất. Nhưng tất cả các cơ quan thực thi pháp luật và các khách sạn bây giờ đều đã có ảnh hãn.” Dance nói thêm rằng sếp của Diaz, một quan chức cảnh sát rất cao cấp, sẽ tiếp tục thẩm vấn. “Điều đáng khích lệ là họ nghiêm túc với vụ này.”

Phải, đáng khích lệ, Rhyme nghĩ. Nhưng anh cũng cảm thấy thất vọng. Sắp sửa tìm ra con mồi, đồng thời anh hầu như không kiểm soát được toàn bộ vụ án... Anh thấy mình đang thở gấp hơn. Anh xem xét lại trận chiến cuối cùng giữa anh và Thợ Đồng Hồ. Logan đã tư duy sắc sảo hơn tất cả mọi người. Và dễ dàng giết chết đối tượng gã được thuê giết. Rhyme đã nắm trong tay tất cả các thông tin để phán đoán hướng hành động của Logan. Vậy mà anh đã đọc sai hoàn toàn chiến lược của gã.

“À này.” Anh nghe thấy Sachs hỏi Kathryn Dance. “Dịp cuối tuần lãng mạn đó thế nào?” Điều này dường như liên quan đến chuyện tình yêu của Dance. Bà mẹ hai con mất chồng cách đây đã vài năm.

“Chúng tôi đã có khoảng thời gian tuyệt vời.” Nữ đặc vụ trả lời.

“Anh chị đi đâu?”

Rhyme không thể hiểu nổi tại sao Sachs lại quay sang hỏi về đời sống tình cảm của Dance. Cô phớt lờ cái liếc mắt sốt ruột anh dành cho cô.

“Santa Barbara. Có ghé lâu đài Hearst... Này, tôi vẫn chờ hai người xuống đây đây. Bọn trẻ thực sự muốn gặp hai người. Wes viết một bài về khám nghiệm pháp y cho nhà trường và có nhắc tới anh Lincoln. Thầy giáo nó từng sống ở New York, từng đọc mọi thông tin về anh.”

“Vâng, thế thì hay quá!” Rhyme đáp, trong đầu chỉ nghĩ tới Mexico City.

Sachs mỉm cười trước giọng nói sốt ruột của anh và bảo Dance bây giờ họ có việc.

Sau khi ngắt kết nối, cô lau mồ hôi trên trán Rhyme - anh không nhận ra rằng mình đã đổ mồ hôi - và họ ngồi im lặng một lát, nhìn qua cửa sổ bóng dáng mờ mờ của con chim ưng đang chao liệng. Nó ngoặt vào cái tổ ở góc hai nhà Rhyme. Mặc dù không phải là không phổ biến tại các đô thị lớn - nơi có ê hề bọn bồ câu béo múp, ngon lành làm thức ăn - loài chim săn mồi này thường xây tổ ở những vị trí cao hơn. Tuy nhiên, vì lý do nào đấy, mấy thế hệ gia đình con chim này đã coi ngôi nhà của Rhyme là nhà mình. Anh thích sự hiện diện của chúng. Chúng thông minh, bắt mắt, và là những vị khách hoàn hảo, không đòi hỏi ở anh bất cứ thứ gì.

Một giọng đàn ông cắt ngang sự im lặng, “Chà, anh đã tóm cổ được hãn chưa?”

“Ai?” Rhyme gắt. “Và cái động từ tóm cổ nghe mới tài tình làm sao.”

Thom Reston, phụ tá chăm sóc sức khỏe cho Rhyme, nói, “Thợ Đồng Hồ ấy.”

“Chưa.” Rhyme làu bàu.

“Nhưng anh đang theo sát hãn rồi, phải không?” Thom hỏi. Anh ta trông chần chừ trong chiếc quần màu đen, sơ mi kiểu văn phòng hồ cứng màu vàng và cà vạt hoa.

“Ồ, sát.” Rhyme lẩm bẩm. “Sát. Điều ấy rất hữu ích. Lần tới cậu bị một con sư tử núi tấn công, Thom ạ, cậu cảm giác ra sao nếu viên đạn của kiếm lâm bay sát con vật? So với, ô, tỉ dụ như, thực sự trúng nó?”

“Chẳng phải sư tử núi có nguy cơ tuyệt chủng à?” Thom hỏi, thậm chí không thèm mất công tỏ vẻ mỉa mai. Anh ta đã miễn dịch với thói bực bội của Rhyme. Anh ta đã làm việc cho nhà thám tử nhiều năm, lâu hơn thời gian khối cặp vợ chồng chung sống. Và anh chàng phụ tá này dày dặn kinh nghiệm đối phó y như một người bạn đời cứng rắn nhất.

“Ha ha. Rất khôi hài đấy. Có nguy cơ tuyệt chủng.”

Sachs bước vòng ra phía sau xe lăn của Rhyme, nắm lấy hai vai anh và bắt đầu một bài xoa bóp ngẫu hứng. Sachs cao và có thân hình đẹp hơn hầu hết các thám tử Sở Cảnh sát New York trạc tuổi cô. Tuy chứng viêm khớp hay hành hạ đầu gối và các khớp xương chân cô, cánh tay và bàn tay cô vẫn mạnh khỏe, gần như không bao giờ đau đớn gì.

Họ mặc trang phục làm việc: Rhyme mặc quần thể thao màu đen, sơ mi sọc màu xanh lá cây sẫm. Sachs đã cởi áo vét màu xanh nước biển, nhưng vẫn mặc chiếc quần đồng bộ và áo vải bông màu trắng, một khuy cổ mở, để lộ chuỗi ngọc trai. Khẩu Glock đeo cao bên hông trong bao polymer cho phép rút ra nhanh chóng, và hai ổ đạn nằm cạnh nhau trong hai bao riêng, cùng với khẩu súng điện gây choáng Taser.

Rhyme cảm nhận được mạch đập nơi những ngón tay cô. Anh có xúc giác hoàn hảo ở phía trên vị trí mà vài năm trước cột sống của anh gây một phát chí tử - đốt sống cổ thứ tư. Mặc dù từng cân nhắc việc phẫu thuật mạo hiểm để cải thiện tình trạng, anh rốt cuộc đã lựa chọn một phương pháp phục hồi chức năng khác. Bằng hàng loạt các bài tập thể dục và trị liệu kiệt sức, anh đã phục hồi được chút ít hoạt động cho ngón tay, bàn tay. Anh cũng có thể sử dụng ngón đeo nhẫn tay trái mà nhờ lý do nào đấy không hề bị ảnh hưởng sau khi thanh xà nhà ga tàu điện ngầm rơi xuống làm gãy cổ anh.

Rhyme thích thú cảm nhận những ngón tay ấn sâu vào da thịt y như tỷ lệ nhỏ nhoi xúc giác còn sót lại trên thân thể anh được gia tăng. Anh liếc xuống đôi chân vô dụng, rồi nhắm mắt.

Thom lúc bấy giờ mới nhìn kỹ anh. “Anh ổn chứ, Lincoln?”

“Ổn ư? Ngoài việc tên tội phạm tôi lùng sục suốt bao năm qua đã tuột khỏi cú chụp của chúng tôi và hiện đang ẩn náu đâu đó trong cái thành phố đông dân thứ hai bán cầu này, thì tôi cứ gọi là tươi rói rói.”

“Tôi không nói về việc ấy. Anh trông không khỏe lắm.”

“Cậu đúng đấy. Thực tế là tôi cần đến thuốc.”

“Thuốc à?”

“Whisky. Có whisky tôi sẽ cảm thấy khá hơn.”

“Không, anh đừng tưởng.”

“Chà, tại sao chúng ta không thử thí nghiệm nhỉ. Khoa học. Thuyết Descarte. Số hữu tỉ. Ai có thể tranh luận lại những thứ đó? Tôi biết mình đang cảm thấy thế nào. Vậy tôi sẽ uống chút whisky và báo cáo tình hình cho cậu.”

“Không. Bây giờ còn quá sớm.” Thom nói dứt khoát.

“Chiều rồi.”

“Vẫn sớm mấy phút.”

“Mẹ kiếp.” Rhyme nói giọng cộc cằn, như thường lệ, nhưng thực ra bài xoa bóp của Sachs đang khiến anh quên bẵng đi xung quanh. Vài sợi tóc đỏ tuột khỏi cái đuôi ngựa cọ vào má anh buồn buồn. Anh không ngoảnh đầu đi chỗ khác. Vì xem ra anh đã thua trong trận chiến single-malt, anh phớt lờ Thom, nhưng anh chàng phụ tá nhanh chóng kéo sự chú ý của anh quay trở lại. “Lúc anh nói chuyện điện thoại, Lon gọi đấy!”

“Thế à? Tại sao cậu chẳng bảo tôi?”

“Anh đã bảo đừng quấy rầy anh lúc anh đang nói chuyện với Kathryn mà.”

“Nào, bây giờ thì nói tôi xem nào!”

“Anh ấy sẽ gọi lại. Liên quan đến một vụ án nào đấy. Một rắc rối.”

“Thật ư?” Vụ Thợ Đồng Hồ phần nào bị lu mờ trước tin tức này. Rhyme hiểu rằng còn một nguyên nhân khác nữa dẫn đến tâm trạng không vui vẻ của anh: sự tẻ nhạt. Anh vừa hoàn thành công việc phân tích chứng cứ cho một vụ phạm tội có tổ chức phức tạp và đang đối mặt với vài tuần gần như chẳng có gì để làm. Vì thế, anh phấn chấn nghĩ tới công việc mới. Giống như Sachs say mê tốc độ, Rhyme cần những vấn đề, những thách thức, những dữ liệu. Một trong những khó khăn rất ít được chú ý đối với người khuyết tật nặng là sự thiếu vắng những điều mới mẻ. Khung cảnh, con người và các hoạt

động... không thay đổi, cả sự vô vị, những lời động viên sáo rỗng lẫn những dòng bệnh án từ các bác sĩ cảm xúc đã trở lì cũng chẳng hề thay đổi.

Thứ đã cứu sống anh sau khi bị tai nạn - nói chính xác là sau khi anh đã cân nhắc việc tự tử có hỗ trợ - là những bước chập chững trở lại với niềm đam mê trước đây: sử dụng khoa học để giải quyết các vụ án.

Người ta không bao giờ có thể buồn chán khi đương đầu với những bí ẩn.

Thom vẫn chưa thôi băn khoăn, “Anh có chắc chắn rằng mình muốn theo đuổi vụ án này không? Anh trông hơi xanh.”

“Cậu biết đấy, gần đây tôi không ra bãi biển.”

“Được rồi. Tôi chỉ hỏi xem sao thôi. Ồ, và Arlen Kopeski sẽ đến. Anh muốn gặp anh ta lúc nào?”

Cái tên nghe quen quen, nhưng nó để lại một dư vị khó chịu mơ hồ trong miệng Rhyme. “Ai nhỉ?”

“Anh ta đi với nhóm hoạt động vì quyền của người khuyết tật ấy. Liên quan tới phần thưởng anh sẽ được trao tặng.”

“Hôm nay à?” Rhyme lơ mơ nhớ lại vài cuộc điện thoại. Nếu không liên quan tới một vụ án, anh hiếm khi chú ý tới tiếng động xung quanh mình.

“Anh đã bảo hôm nay. Anh đã bảo gặp anh ta mà.”

“Ồ, tôi thực sự cần một phần thưởng. Tôi sẽ làm gì với nó? Một cái chặn giấy à? Cậu có biết người nào từng dùng đến chặn giấy không? Cậu có từng dùng không?”

“Lincoln, nó được trao tặng cho anh để truyền cảm hứng cho những người khuyết tật trẻ.”

“Khi tôi còn trẻ, tôi nào có được ai truyền cảm hứng cho. Và tôi hóa ra vẫn ngon lành.” Điều này không hoàn toàn đúng sự thực - cái việc được truyền cảm hứng ấy - nhưng Rhyme vốn vẫn trở nên nhỏ mọn mỗi khi có nguy cơ bị làm mất tập trung, đặc biệt nếu đối tượng làm mất tập trung lại liên quan đến những vị khách.

“Nửa tiếng.”

“Tôi không có nửa tiếng đó.”

“Quá muộn rồi. Anh ta đã vào thành phố.”

Đôi khi không thể thẳng nói anh chàng phụ tá.

“Chúng ta sẽ xem xét.”

“Kopeski sẽ không đến đây và chờ đợi kiểu triều thần chờ đợi diện kiến nhà vua đâu!”

Rhyme thích hình ảnh ẩn dụ đó.

Nhưng rồi tất cả mọi ý nghĩ về phần thưởng, về triều đình biến mất khi chuông điện thoại của Rhyme reo vang và số máy của trung úy thám tử Lon Sellitto hiện lên.

Rhyme sử dụng một ngón tay hoạt động được bên bàn tay phải trả lời điện thoại. “Lon à.”

“Linc, nghe này, sự việc như thế này.” Anh ta vội vã nói và, với những âm thanh xung quanh truyền qua loa điện thoại, xem chừng anh ta đang phóng xe rất nhanh. “Chúng tôi có lẽ gặp phải một tình huống khủng bố.”

“Tình huống? Nghe không cụ thể lắm.”

“Được rồi, thế này nhé. Có kẻ nào đó đã đột nhập vào công ty điện lực, phóng một tia lửa năm nghìn độ vào một xe buýt thành phố và làm sập lưới điện sáu khối phố phía nam Trung tâm Lincoln. Với anh, như vậy đủ cụ thể rồi chứ?”

Chương 4

Bầu đoàn kéo nhau đến từ trung tâm thành phố.

Đại diện của Bộ An ninh Nội địa là một nhân viên cấp cao nhưng vẫn còn trẻ, một nét đặc trưng ở cơ quan này. Anh ta có lẽ được sinh ra và lớn lên giữa những câu lạc bộ miền quê Connecticut hay Long Island, tuy nhiên, đối với Rhyme, đây chỉ là một nhận xét mang tính nhân khẩu học, chứ không nhất thiết là khuyết điểm. Anh ta có cặp mắt sáng, sắc sảo, khiến người ta không nghĩ rằng anh ta có khi cũng chẳng biết rõ mình thuộc thứ bậc nào trong hệ thống thực thi pháp luật, dẫu sao thì điều ấy cũng đúng đối với hầu hết mọi người làm việc cho Bộ An ninh Nội địa. Tên anh ta là Gary Noble.

Tất nhiên, Cơ quan Điều tra Liên bang cũng có mặt, dưới hiện thân là một đặc vụ mà Rhyme và Sellitto thường xuyên cộng tác: Fred Dellray. Người sáng lập FBI J. Edgar Hoover sẽ khiếm đảm trước đặc vụ Mỹ gốc Phi này, chỉ một phần vì gốc gác của anh ta rõ ràng không phải ở New England, còn căn bản nguyên nhân của nỗi thất kinh là bởi đặc vụ này thiếu “phong cách phố số Chín,” một cách gọi trụ sở FBI ở thủ đô Washington. Dellray chỉ mặc sơ mi trắng và đeo cà vạt nếu nhiệm vụ bí mật đòi hỏi, và đối xử với kiểu trang phục ấy giống như bất kỳ kiểu trang phục nào khác trong tủ quần áo diễn viên của mình. Hôm nay, anh ta mặc đúng chất Dellray: Bộ com lê sọc vuông màu xanh lá cây sẫm, sơ mi màu hồng của một giám đốc điều hành phố Wall vui tính và cà vạt màu cam mà nếu có là trước đây, Rhyme cũng không có gắng chạy kịp.

Dellray đi cùng sếp mới được bổ nhiệm của anh ta, Phó Trưởng văn phòng FBI tại New York, Tucker McDaniel, người đã bắt đầu sự nghiệp ở Washington, rồi được phân công sang Trung Đông và Nam Á. Viên Phó

Trưởng văn phòng này có vóc dáng rắn chắc, tóc tối màu và nước da ngăm ngăm đen, tuy nhiên mắt có màu xanh lơ nhạt, ánh mắt chiếu chăm chăm vào người ta y như thể họ đang nói dối khi nói câu “xin chào.”

Đó là cách biểu lộ hữu ích đối với một nhân viên thực thi pháp luật và là cách biểu lộ bản thân Rhyme ưa dùng trong hoàn cảnh thích hợp.

Sự hiện diện của lãnh đạo Sở Cảnh sát New York là Lon Sellitto mập mạp, mặc bộ com lê màu xám và, khác với bình thường, chiếc sơ mi màu xanh lơ nhạt. Chiếc cà vạt - với các vết sạm màu do thiết kế chứ chẳng phải do dây bẩn - là món duy nhất không nhàu nhĩ trong số các món trang phục khoác trên người anh ta. Chắc là quà sinh nhật bạn gái sống chung, Rachel, hoặc con trai anh ta tặng. Viên thám tử phụ trách tổ Trọng án được hỗ trợ bởi Sachs và Ron Pulaski, chàng sĩ quan tóc vàng lúc nào cũng trẻ trung vốn thuộc bộ phận Tuần tra. Chính thức thì cậu ta làm việc với Sellitto, nhưng chủ yếu là làm việc không chính thức với Rhyme và Sachs ở mảng khám nghiệm hiện trường. Pulaski mặc bộ đồng phục tiêu chuẩn của Sở Cảnh sát New York màu tím than, áo phong lộ ra ở chỗ chữ V của cổ áo ngoài.

Cả hai mật vụ liên bang, McDaniel và Noble, tất nhiên đều đã nghe nói tới Rhyme, nhưng chưa bao giờ gặp anh. Họ thể hiện các mức độ khác nhau của sự ngạc nhiên, thông cảm, và thiếu thoải mái khi trông thấy chuyên gia tư vấn pháp y bị liệt, người đang khéo léo di chuyển khắp phòng thí nghiệm trên chiếc xe lăn. Tuy nhiên, cảm giác lạ lẫm và thiếu thoải mái nhanh chóng biến mất, như trong tất cả các trường hợp, trừ đối với những vị khách “đáng mẫn” nhất và họ nhanh chóng choáng ngợp trước một điều còn kỳ lạ hơn: Căn phòng được trang trí bằng những đường gờ và ván ốp chân tường đầy ắp các thiết bị mà đơn vị khám nghiệm hiện trường của một thành phố cỡ trung có lẽ cũng còn phải ghen tỵ.

Sau màn giới thiệu, Noble chiếm lĩnh vị trí trung tâm, Bộ An ninh Nội địa thì tỏa bóng lớn hơn mà.

“Anh Rhyme...”

“Lincoln thôi.” Anh đính chính lại. Rhyme hay trở nên tức tối mỗi khi ai đó chần chừ chưa gọi anh bằng tên, và anh coi việc gọi anh bằng họ là một cách tế nhị vỗ vào đầu anh bảo, “Tội nghiệp. Đáng thương thay khi anh bị

giam hãm trên xe lăn từ giờ đến chết. Bởi vậy, chúng tôi sẽ cư xử đặc biệt lịch sự với anh hơn bình thường.”

Sachs nắm bắt được áp lực đằng sau lời đính chính của Rhyme, cô dịu dàng đảo mắt. Rhyme cố gắng không mỉm cười.

“Thế thì, vâng, Lincoln.” Noble hăng giọng. “Bối cảnh là như thế này. Anh biết gì về lưới điện?”

“Không nhiều.” Rhyme thừa nhận. Ở trường đại học, anh từng được dạy về khoa học nhưng chưa bao giờ chú ý lắm đến điện, ngoài sự xuất hiện của lực điện từ trong vật lý là một trong bốn lực cơ bản của tự nhiên cùng với lực hấp dẫn, lực hạt nhân yếu và lực hạt nhân mạnh. Nhưng đó là kiến thức học thuật. Về thực tiễn, mối quan tâm chính đến điện của Rhyme chỉ là làm sao ngôi nhà của anh có đủ điện để chạy các thiết bị trong phòng thí nghiệm này. Chúng cực kỳ tốn điện và anh đã phải hai lần đặt lại đường dây để gia tăng tải.

Rhyme cũng rất ý thức rằng anh còn sống và vận động được hoàn toàn là nhờ điện: Ống dẫn ôxi vào phổi anh ngay sau khi xảy ra tai nạn, pin trong chiếc xe lăn bây giờ, dòng điện được điều khiển thông qua tấm cảm ứng và bộ xử lý kích hoạt bằng giọng nói, bộ xử lý môi trường. Tất nhiên, cả máy tính nữa.

Không có điện, anh sẽ sống hết sức khó khăn. Có lẽ là chẳng thể nào sống nổi.

Noble tiếp tục, “Bối cảnh ban đầu là đối tượng chưa xác định của chúng ta đã đột nhập vào một trạm biến áp của công ty điện lực và chạy một dây dẫn ra bên ngoài tòa nhà.”

“Đối tượng chưa xác định là một người à?” Rhyme hỏi.

“Chúng tôi chưa biết.”

“Chạy dây dẫn ra bên ngoài. Được rồi.”

“Sau đấy xâm nhập vào máy tính kiểm soát lưới điện. Hẳn thao tác để nó đưa điện áp cao hơn mức có thể kiểm soát được đi qua trạm.” Noble mân mê khuy cài măng sét hình con vật gì đó.

“Và dòng điện tăng vọt.” Đặc vụ FBI McDaniel xen ngang. “Về cơ bản, nó sẽ cố truyền xuống đất. Người ta gọi là hồ quang điện. Một vụ nổ. Giống

như một tia sét””

Một tia lửa năm nghìn độ..

Viên Phó Trưởng văn phòng nói thêm, “Nó mạnh đến nỗi tạo ra plasma. Đó là dạng vật chất...”

“... chẳng phải khí, lỏng hay rắn.” Rhyme sốt ruột tiếp lời.

“Chính xác. Một tia hồ quang nho nhỏ thôi đã có sức nổ gần bằng nửa kilogam TNT, trong khi tia này lại không hề nhỏ.”

“Và mục tiêu của hãn là chiếc xe buýt?” Rhyme hỏi.

“Có vẻ vậy.”

Sellitto nói, “Nhưng xe buýt có bánh cao su mà. Xe cộ là chỗ trú an toàn nhất trong giông tố. Tôi đã xem Chương trình ti vi nào đó phổ biến kiến thức này.”

“Đúng.” McDaniel nói. “Nhưng đối tượng đã tính toán hết. Đó là loại xe buýt có thể hạ sàn. Hoặc hãn coi như bậc lên xuống xe sẽ chạm vỉa hè hoặc hãn hy vọng người nào đó sẽ một chân dưới mặt đất, một chân đã bước lên xe. Như thế đủ để tia lửa điện đánh trúng xe.”

Noble lại xoay xoay con thú bé xíu bằng bạc ở măng sét áo. “Nhưng việc tính toán thời gian không chính xác. Đây là mục đích của hãn hoặc vì gì đó. Tia lửa điện đánh trúng cột biển báo bên cạnh xe. Làm một hành khách tử vong, một số người ở gần bị điếc, một số người bị mảnh thủy tinh găm vào, và xảy ra một vụ cháy. Nếu nó đánh trực tiếp vào xe buýt, thương vong sẽ nghiêm trọng hơn rất nhiều. Tôi cho rằng nửa số hành khách sẽ thiệt mạng. Hoặc bị bỏng độ ba.”

“Lon bảo là có cắt điện.” Rhyme nói

McDaniel lại tham gia vào cuộc trao đổi. “Đối tượng sử dụng máy tính đóng bốn trạm điện khác trong khu vực, nên toàn bộ lượng điện đổ hết vào trạm trên phố Năm mươi bảy. Ngay sau khi xảy ra việc phóng tia hồ quang, trạm đó gián tuyến, nhưng Algonquin cũng đã khôi phục được các trạm kia. Ngay bây giờ, sáu khối phố hạt Clinton đều đang mất điện. Anh chưa nghe thông báo trên Chương trình tin tức à?”

“Tôi không xem tin tức mấy” - Rhyme trả lời.

Sachs hỏi McDaniel, “Người tài xế hay bất kỳ người nào khác có trông thấy gì không?”

“Không có gì hữu ích cả. Có mấy công nhân ở đó. CEO của Algonquin lệnh cho họ phải vào bên trong thử chạy lại đường dây hay đại loại vậy. Ông Chúa là họ chưa vào trước khi xảy ra phóng tia hồ quang.”

“Không có ai ở bên trong à?” Fred Dellray hỏi. Anh ta có vẻ hơi lơ ngơ và Rhyme nghĩ là McDaniel chưa kịp thông tin đầy đủ cho thành viên đội mình.

“Không. Các trạm điện chủ yếu chỉ có máy móc thôi, không có người bên trong, trừ những lúc sửa chữa hay bảo dưỡng thường lệ.”

“Máy tính đã bị hack như thế nào?” Lon Sellitto hỏi, xoay trở cót két trên chiếc ghế dựa bằng gỗ liễu gai.

Gary Noble nói, “Chúng tôi chưa chắc chắn được. Chúng tôi đang thử các kịch bản. Chuyên gia an ninh mạng của chúng tôi đang thử kịch bản khủng bố, và họ không thể xâm nhập vào hệ thống máy tính. Nhưng các anh biết đấy, đám tội phạm luôn đi trước chúng ta một bước, xét về mặt công nghệ.”

Ron Pulaski hỏi, “Có ai nhận trách nhiệm không?”

“Chưa có ai.” Noble trả lời.

Rhyme hỏi, “Vậy tại sao lại nghĩ đến khủng bố? Tôi thì đang nghĩ đó là một cách hữu hiệu để ngắt chuông cảnh báo và hệ thống an ninh. Có báo cáo về án mạng hay đột nhập gì không?”

“Cho tới giờ phút này thì không.” Sellitto đáp.

“Một số lý do khiến chúng tôi nghĩ đến khủng bố là...” McDaniel nói. “Thứ nhất, phần mềm của chúng tôi gợi ý điều này. Và ngay sau khi vụ việc xảy ra thì người của chúng tôi đã xử lý những tín hiệu nhận được từ Maryland.” Anh ta ngừng lời, như thể muốn căn dặn đừng ai ở đây nói lại ra ngoài điều mình sắp sửa nói. Rhyme suy luận rằng chàng đặc vụ FBI đang ám chỉ thế giới tình báo bí hiểm - những cơ quan chuyên rình mò của chính phủ, về nguyên tắc có thể không có quyền hạn gì ở đất nước này, nhưng có thể thông qua các kẽ hở để nắm thông tin về các hoạt động phi pháp có khả năng diễn ra trong phạm vi lãnh thổ. Cơ quan An ninh Quốc gia - những kẻ nghe lén điều luyện nhất thế giới - tình cờ lại đặt trụ sở tại Maryland. “Một hệ thống SIGINT mới đã đưa ra những dữ liệu đáng quan tâm.”

SIGINT (Signal Intelligence) Tình báo tín hiệu. Giám sát điện thoại di động, điện thoại vệ tinh, email... Có vẻ là phương pháp tiếp cận đúng đắn khi phải đương đầu với loại đối tượng sử dụng đến điện để mở một cuộc tấn công.

“Đã thu được những tín hiệu liên quan tới cái mà chúng tôi nghĩ là một nhóm khủng bố mới hoạt động trong khu vực. Chưa từng bị liệt vào danh sách các nhóm khủng bố.”

“Nhóm nào vậy?” Sellitto hỏi.

“Cái tên bắt đầu với từ ‘Công lý’ và có từ ‘cho’ trong đó.” McDaniel trình bày.

Công lý cho...

Sachs hỏi, “Không có gì nữa à?”

“Không. Có thể là ‘Công lý cho Đức Chúa trời’, ‘Công lý cho những kẻ bị đàn áp’. Có thể là bất cứ cái gì. Chúng tôi không có manh mối nào cả.”

“Tuy nhiên, những từ đó là tiếng Anh à?” Rhyme hỏi. “Không phải tiếng Ả Rập. Hay Somali, hay Indonesia?”

“Vâng.” McDaniel nói. “Nhưng tôi đang chạy các Chương trình giám sát đa ngôn ngữ, đa phương ngữ đối với mọi tín hiệu liên lạc chúng tôi có thể thu được.”

“Một cách hợp pháp.” Noble vội vã bổ sung thêm. “Những tín hiệu liên lạc chúng tôi có thể thu được một cách hợp pháp.”

“Nhưng hầu hết các hoạt động thông tin liên lạc của nhóm này đều diễn ra ở miền đám mây.” McDaniel nói. Anh ta không giải thích ý ấy.

“Ừm, cái đấy là gì ạ, thưa sếp?” Ron Pulaski hỏi. Rhyme cũng đang sắp sửa hỏi câu tương tự, tuy nhiên sẽ với cung cách kém kính trọng hơn nhiều.

“Miền đám mây ấy à?” Viên Phó Trưởng văn phòng trả lời. Khái niệm này xuất phát từ cách tiếp cận máy tính mới nhất, khi những dữ liệu và Chương trình của anh được lưu trữ trên các máy chủ ở chỗ khác, không phải trên máy tính của anh. Tôi đã viết một bài phân tích về khái niệm này. Tôi sử dụng nó để đề cập tới những giao thức thông tin liên lạc mới. Những người chơi ám muội hiếm khi sử dụng điện thoại di động và email một cách bình thường. Những đối tượng tình nghi đang khai thác các kỹ thuật mới, ví dụ như blog,

Twitter, Facebook, để gửi tin nhắn. Ngoài ra, chúng còn nhúng mã khi upload và download các sản phẩm âm nhạc, video. Cá nhân tôi nghĩ chúng đồng thời kết hợp một số hệ thống mới, các loại điện thoại cài đặt thêm tính năng khác nhau, radio với tần số thay đổi.”

Miền đám mây.. Những người chơi ám muội...

“Tại sao anh nghĩ nhóm “Công lý cho” đứng đằng sau vụ tấn công?” Sachs hỏi.

“Chúng ta không nhất thiết phải nghĩ như vậy.” Noble nói.

McDaniel tiếp lời, “Chỉ là, có một số dữ liệu SIGINT cho thấy có các khoản chi trả diễn ra trong vài ngày qua và những động thái nhân sự cùng câu ‘Sẽ có chuyện lớn’. Nên sau vụ tấn công ngày hôm nay, chúng tôi nghĩ, có thể.”

“Và sắp sửa tới Ngày Trái đất nữa.” Noble nêu lên.

Rhyme không chắc Ngày Trái đất là ngày gì, cũng chẳng giữ quan điểm về nó dù cách này hay cách khác, ngoài việc nhận ra với đôi chút bức bối rằng nó giống như mọi ngày lễ, mọi sự kiện: các đám đông, những người biểu tình làm tắc nghẽn đường phố, Sở Cảnh sát phải huy động toàn bộ lực lượng, mà nếu không, anh sẽ có thể sử dụng họ để giải quyết các vụ án.

Noble nói, “Có thể hơn cả là trùng hợp ngẫu nhiên. Tấn công lưới điện ngay trước Ngày Trái đất? Tổng thống sẽ phải quan tâm.”

“Tổng thống à?” Sellitto hỏi.

“Phải. Ông ấy sẽ tham dự một hội nghị thượng đỉnh về năng lượng tái tạo tổ chức bên ngoài thủ đô.”

Sellitto giọng trầm ngâm, “Ắt hẳn là như vậy. Khủng bố sinh thái.”

Người ta không hay bắt gặp vấn đề này ở thành phố New York, khai thác gỗ và mỏ lộ thiên không phải những ngành công nghiệp lớn tại đây.

“‘Công lý cho Môi trường’, có thể thế.” Sachs nêu ý kiến.

“Nhưng...” McDaniel nói. “Còn gợi ý khác nữa. Một dữ liệu SIGINT chỉ ra rằng “Công lý cho” có mối tương quan với cái tên Rahman. Không kèm họ. Chúng tôi có tám cái tên Rahman đã mất tích khỏi danh sách theo dõi các nhóm khủng bố Hồi giáo. Chúng tôi đang nghĩ có thể là một trong số tám cái tên này, nhưng chúng tôi chưa biết là cái nào.”

Noble đã bỏ mặc hai con gấu hay hải ngưu gì đó ở măng sét áo và bây giờ đang nghịch một chiếc bút đẹp. “Bộ An ninh Nội địa chúng tôi nghĩ Rahman có thể là thành viên của một nhóm nằm vùng ở đây đã hàng năm nay, có thể từ khoảng thời gian xảy ra vụ 11/9. Xa rời lối sống Hồi giáo. Gắn bó với các giáo đường ôn hòa, tránh sử dụng ngôn ngữ Ả Rập.”

McDaniel bổ sung thêm, “Tôi đã điều một trong những nhóm C và T của tôi từ Quantico lên.”

“C và T?” Rhyme khó chịu hỏi.

“Công nghệ và Thông tin Liên lạc. Để theo dõi ngoại tuyến. Và các chuyên viên nghiên cứu hồ sơ tội phạm, phòng trường hợp cần tham khảo. Hai luật sư của Bộ Tư pháp. Ngoài ra, sẽ tăng cường thêm hai trăm đặc vụ.”

Rhyme và Sellitto liếc nhìn nhau. Quả là lực lượng tác chiến lớn tới mức đáng ngạc nhiên đối với một tình huống riêng lẻ, không thuộc một cuộc điều tra đang được tiến hành nào. Và được điều động nhanh chóng đến kỳ lạ. Vụ tấn công mới xảy ra chưa đầy hai tiếng đồng hồ.

McDaniel để ý thấy phản ứng của họ. “Chúng tôi tin tưởng rằng có một dạng thức khủng bố mới. Bởi vậy chúng tôi cũng có phương pháp mới để chống lại. Giống như những máy bay không người lái ở Trung Đông và Afghanistan chẳng? Các anh biết là phi công điều khiển những máy bay này ngồi ngay cạnh dãy cửa hàng mua sắm ở Colorado Springs hay Omaha thôi.”

Miền đám mây...

“Lúc này, C và T đã vào vị trí, nên chúng tôi sẽ sớm thu thập được thêm tín hiệu. Nhưng chúng tôi cần cả các phương pháp truyền thống.” Một cái đảo mắt xung quanh phòng thí nghiệm. Rhyme cho rằng anh ta muốn ám chỉ công tác pháp y. Rồi viên Phó Trưởng văn phòng hướng ánh mắt sang Dellray. “Và công tác điều tra đường phố nữa. Tuy Fred nói với tôi rằng anh ấy chưa gặp may lắm.”

Với tư cách một mật vụ, Dellray thể hiện được tài năng vượt trội nhờ giỏi sử dụng các tay trong bí mật cung cấp thông tin. Kể từ vụ 11/9, anh ta đã ve vãn được một nhóm lớn các tay trong thuộc cộng đồng Hồi giáo, tự học tiếng Ả Rập, Ba Tư và Indonesia. Anh ta thường xuyên làm việc với đơn vị chống khủng bố xuất sắc của Sở Cảnh sát New York. Nhưng viên mật vụ này cũng

khẳng định lại lời sếp. Với vẻ mặt rầu rĩ, anh ta nói, “Chưa nghe được gì về bạn “Công lý cho Rahman.” Đã tìm hiểu hết qua người của tôi ở Brooklyn, Jersey, Queens và Manhattan.”

“Vụ việc vừa xảy ra thôi mà.” Sellitto nhắc.

“Phải.” McDaniell chậm rãi nói. “Lẽ dĩ nhiên những vụ việc kiểu này chắc đã được lập kế hoạch từ... Các anh nghĩ thế nào? Một tháng trước chẳng?”

Noble nói, “Theo tôi hình dung, ít nhất một tháng trước.”

“Đấy, đấy là cái miền đám mây chết tiệt.”

Rhyme cũng có thể nghe ra lời chỉ trích McDaniell dành cho Dellray: Giá trị của các tay trong là nắm bắt vụ việc trước khi nó xảy ra.

“Thôi, tiếp tục điều tra đi, Pred.” McDaniell nói. “Anh đang làm tốt đấy!”

“Được rồi! Tucker.”

Noble đã ngừng nghịch chiếc bút. Anh ta đang xem xét chiếc đồng hồ đeo tay của mình. “VẬY, BỘ AN NINH NỘI ĐỊA SẼ PHỐI HỢP VỚI WASHINGTON VÀ BỘ NGOẠI GIAO, CẢ CÁC ĐẠI SỨ QUÁN NỮA, TRONG TRƯỜNG HỢP CHÚNG TÔI CẦN. NHƯNG CẢNH SÁT VÀ CƠ QUAN ĐIỀU TRA SẼ GIẢI QUYẾT VỤ NÀY GIỐNG NHƯ BẤT KỶ VỤ NÀO KHÁC. BÂY GIỜ THÌ LINCOLN, TẤT CẢ ĐỀU BIẾT ANH LÀ BẠC THẦY VỀ KHÁM NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG, NÊN CHÚNG TÔI HY VỌNG ANH SẼ ĐẢM NHẬN VIỆC PHÂN TÍCH CÁC DẤU VẾT, CHÚNG TÔI ĐANG TẬP TRUNG MỘT ĐỘI KHÁM NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG. HỌ SẼ CÓ MẶT TẠI TRẠM ĐIỆN SAU HAI MƯƠI PHÚT NỮA. CHẬM NHẤT LÀ BA MƯƠI PHÚT.”

“Chắc chắn rồi, chúng tôi sẽ giúp đỡ.” Rhyme nói. “Nhưng chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm toàn bộ hiện trường. Từ lối vào cho tới lối ra. Và tất cả các hiện trường gián tiếp. Không chỉ là dấu vết. Tất tần tật.” Anh liếc sang Sellitto, anh ta quả quyết gật đầu, tỏ ý “tôi ủng hộ anh.”

Trong khoảnh khắc im lặng khó xử sau đó, mọi người đều ý thức được thông điệp ngầm: Cuối cùng ai sẽ phụ trách cuộc điều tra. Với bản chất công việc của cảnh sát ngày nay, bất kỳ ai phụ trách khám nghiệm hiện trường về cơ bản sẽ phụ trách vụ án. Đây là hệ quả thực tiễn của các tiến bộ về kỹ thuật khám nghiệm hiện trường trong vòng mười năm qua. Chỉ dựa vào việc khám xét, phân tích những gì tìm được, nhân viên điều tra hiện trường đã có cái nhìn thấu đáo nhất về bản chất tội ác và đối tượng tình nghi, đồng thời sẽ là người đầu tiên triển khai manh mối.

Tam hùng - Noble và McDaniel đại diện cho phía liên bang, Sellitto đại diện cho Sở Cảnh sát New York - sẽ phải đưa ra các quyết định chiến lược, nhưng nếu họ chấp nhận để Rhyme đóng vai trò chủ chốt trong công tác khám nghiệm hiện trường, thì thực tế anh sẽ phụ trách luôn cuộc điều tra. Điều ấy cũng hợp lý. Anh đã có thời gian làm việc với các vụ án ở thành phố này lâu hơn tất cả bọn họ, và vì cho tới lúc bấy giờ, chưa có đối tượng tình nghi hay manh mối đáng kể nào, ngoài chứng cứ tại hiện trường, vậy nên một chuyên gia khám nghiệm hiện trường là giải pháp đúng đắn.

Đặc biệt quan trọng là, Rhyme hết sức muốn có vụ án này. Nỗi buồn chán...

Và phải, cả chút cao ngạo nữa.

Bởi vậy, anh đưa ra lập luận mạnh mẽ nhất có thể: không nói gì. Chỉ chiếu thẳng ánh mắt vào nhân vật đại diện cho Bộ An ninh Nội địa, Gary Noble.

McDaniel hơi bứt rứt - đội khám nghiệm hiện trường của anh ta sẽ phải lùi xuống một bậc - và Noble ném cái nhìn sang anh ta, ý hỏi “Anh nghĩ thế nào, Tucker?”

“Tôi biết công việc của anh Rhyme... Tôi biết công việc của Lincoln. Để anh ấy phụ trách khám nghiệm hiện trường đối với tôi không vấn đề gì cả. Miễn là có sự phối hợp một trăm phần trăm giữa chúng ta.”

“Chắc chắn rồi.”

“Chúng tôi sẽ cử người túc trực. Và chúng tôi sẽ lấy kết quả sớm nhất có thể.” Anh ta nhìn vào mắt Rhyme, chứ không nhìn vào thân hình anh. “Điều quan trọng nhất là nhanh chóng thu thập được chứng cứ.”

Rhyme ngờ rằng anh ta muốn nói liệu ai đó trong tình trạng của anh có thể đáp ứng tốt yêu cầu công việc hay không? Sellitto nong nóng mắt, nhưng đây chẳng phải sự coi thường người khuyết tật. Chỉ là một câu hỏi chính đáng. Một câu hỏi bản thân Rhyme cũng sẽ đặt ra nếu ở vị trí ngược lại.

Anh trả lời, “Đã hiểu.”

“Tốt. Tôi sẽ bảo người của tôi ở bộ phận Thu thập Chứng cứ hỗ trợ anh theo bất cứ cách nào anh muốn.” Viên Phó Trưởng văn phòng cam đoan.

Noble nói, “Bây giờ, về phần truyền thông, chúng tôi đang cố gắng giảm thiểu khía cạnh khủng bố ở thời điểm này. Chúng tôi sẽ khiến vụ việc nghe có

vẻ như một tai nạn. Nhưng tin tức đã rò rỉ ra ngoài rằng tình hình nghiêm trọng hơn thế. Mọi người đang hoảng sợ.”

“Tôi công nhận mọi người đang hoảng sợ.” McDaniel gật đầu. “Trong văn phòng tôi có các máy giám sát truy cập Internet. Xu hướng tìm kiếm các cụm từ khóa ‘điện giết chết người’, ‘tia hồ quang’ và ‘cắt điện’ tăng mạnh. Số lượt người vào xem những video về hồ quang trên YouTube cực kỳ lớn. Bản thân tôi cũng lên mạng. Những video đó đáng sợ vô cùng. Vừa một phút trước, có hai người đàn ông đang xử lý một bảng điện, rồi hết sức đột ngột một tia lửa điện bao trùm toàn bộ màn hình, một người nằm vật ra sàn, nửa thân mình bốc cháy ngùn ngụt.”

“Và...” Noble nói. “Mọi người thực sự lo lắng rằng hồ quang điện còn có thể xảy ra ở cả những địa điểm không phải là trạm điện. Ví dụ như ở nhà họ hay văn phòng.”

Sachs hỏi, “Liệu có thể không?”

McDaniel xem ra chưa biết hết các kiến thức về hồ quang điện. Anh ta thừa nhận, “Tôi nghĩ có thể, nhưng tôi không chắc chắn dòng điện phải lớn đến chừng nào.” Anh mắt anh ta hướng sang một ổ cắm hai trăm hai mươi volt gần đấy.

“Chà, theo tôi chúng ta hãy bắt đầu giải quyết công việc đi!” Rhyme nói và liếc nhìn Sachs.

Cô đi ra phía cửa. “Ron, đi với tôi.” Pulaski đến chỗ cô. Một lát sau, cánh cửa khép lại, và Rhyme nhanh chóng nghe thấy tiếng xe của Sachs nổ máy.

“Bây giờ, xin hãy nhớ một điều.” McDaniel nói thêm. “Một kịch bản mà chúng tôi đã chạy trên máy tính là đối tượng chỉ đang thử nghiệm hình thức tấn công mới, lấy lưới điện làm mục tiêu khủng bố khả thi. Nó khá phức tạp và chỉ giết chết mỗi một người. Chúng tôi nạp những dữ liệu ấy vào hệ thống, các thuật toán đang gợi ý rằng lần tiếp theo đối tượng có thể sẽ thử nghiệm theo cách khác. Thậm chí có khả năng đây là một vụ việc mang tính duy nhất.”

“Một...?” Rhyme hỏi, bực bội với thứ ngôn ngữ của McDaniel.

“Vụ việc mang tính duy nhất, chỉ xảy ra một lần. Phần mềm phân tích các mối nguy cơ của chúng tôi đưa ra xác suất năm mươi lăm phần trăm vụ việc

này sẽ không lặp lại.”

Rhyme nói, “Nhưng như thế chỉ là một cách khác để bảo rằng xác suất bốn mươi lăm phần trăm sẽ có thêm một người nào đó ở một chỗ nào đó trong thành phố New York sắp sửa bị điện giật chết?... Và điều đó có thể xảy ra ngay bây giờ.”

Chương 5

Trạm MH-10 của Liên hợp Điện lực Algonquin là một tòa lâu đài thời trung cổ thu nhỏ, nằm ở khu vực yên tĩnh phía nam Trung tâm Lincoln. Nó được xây bằng những phiến đá vôi không đều nhau, xám xịt và lỗ chỗ sau nhiều thập kỷ chịu đựng sự ô nhiễm và bụi bặm của New York. Phiến đá góc móng đã bị bào mòn nhưng người ta vẫn có thể dễ dàng đọc được: 1928.

Sắp sửa hai giờ chiều khi Amelia Sachs phanh chiếc Ford Torino Cobra màu hạt dẻ sát lề đường phía trước trạm điện, đằng sau chiếc xe buýt bị phá hủy. Chiếc xe và tiếng ống xả kêu giòn giã thu hút các ánh mắt hiếu kỳ, ngưỡng mộ của những người dừng chân xem, cảnh sát và lính cứu hỏa. Cô bước ra khỏi ghế lái, quăng chiếc phù hiệu Sở Cảnh sát New York lên bảng đồng hồ, đứng chống tay trên hông, quan sát hiện trường. Ron Pulaski phấn khích nhảy ra ngoài qua cửa phía ghế hành khách, rồi sập cửa đánh thịch.

Sachs nhìn chăm chăm sự thiếu tương đồng của khung cảnh. Những tòa nhà hiện đại, cao ít nhất hai mươi tầng, đứng bên cạnh trạm điện, mà vì lý do nào đấy, được thiết kế có các tháp canh. Bề mặt đá bám những vệt trắng, là phân lũ bồ câu trú ngụ tại đây, một số đã bay trở về sau cơn hoảng hốt. Cửa sổ gắn kính màu vàng và lấp chấn song sơn đen.

Cánh cửa thép dày để mở, không gian bên trong tối mù.

Chiếc xe phản ứng nhanh của bộ phận Khám nghiệm Hiện trường Sở Cảnh sát New York hụ còi tiến đến. Chiếc xe đỗ lại, ba kỹ thuật viên từ trụ sở chính bên Queens nhảy ra. Sachs từng làm việc với họ một số dịp, cô gật đầu chào một người đàn ông gốc Latin và một phụ nữ gốc Á thuộc quyền chỉ huy của một sĩ quan cao cấp, Thám tử Gretchen Sahloff. Sachs gật đầu chào viên thám tử, anh ta vẫy vẫy tay chào cô, rồi quan sát mặt trước trạm điện với ánh

mắt u ám. Anh ta bước đến đằng đuôi một chiếc xe tải lớn, ở đó những sĩ quan mới tới đang bắt đầu dỡ thiết bị xuống.

Rồi Sachs hướng sự chú ý sang vỉa hè và con phố được chằng dây màu vàng. Phía bên kia khu vực chằng dây, có khoảng năm mươi người đứng xem cảnh sát làm việc. Chiếc xe buýt, đối tượng của vụ tấn công, nằm trước trạm điện, trống không, nghiêng sang một bên, các lốp bên phải bẹp dí. Gần đầu xe, sơn bị lửa hun cháy. Nửa số kính cửa sổ bị khói ám xám xịt.

Một nhân viên y tế của đội cấp cứu, một phụ nữ gốc Phi to béo chắc nịch, tiến đến và gật đầu. Sachs nói, “Chào chị.”

Người phụ nữ gật đầu có ý chào. Các kỹ thuật viên y tế từng chứng kiến hầu như mọi kiểu giết chóc trên đời, nhưng người phụ nữ này vẫn bàng hoàng. “Thám tử, cô nên nhìn xem.”

Sachs theo chị ta đi đến chỗ xe cấp cứu, nơi một thi thể nằm trên cáng, chờ được đưa vào nhà xác. Thi thể phủ tấm vải nhựa láng màu xanh lá cây sẫm.

“Là hành khách cuối cùng, có vẻ thế. Chúng tôi đã nghĩ có thể cứu sống anh ta. Tuy nhiên... chúng tôi chỉ cứu anh ta được đến thế này thôi.”

“Bị điện giết chết?”

“Cô nên nhìn xem.” Chị ta thì thầm. Và nhắc tấm vải nhựa.

Sachs ớn lạnh khi mùi da cùng tóc cháy bốc lên. Và cô nhìn chăm chăm nạn nhân, một thanh niên gốc Latin trang bộ com lê văn phòng - hay nói đúng hơn là những mảnh còn lại của bộ com lê văn phòng. Lưng và hầu hết phần thân bên phải của anh ta bám lẫn lộn da với vải cháy. Cô nghĩ trường hợp này là bỏng độ hai hoặc độ ba. Nhưng đó chẳng phải nguyên nhân làm cô bị xáo động đến thế, cô từng chứng kiến những trường hợp bỏng trầm trọng, cả do tai nạn lẫn cố ý, trong quá trình làm việc của mình. Cảnh tượng kinh khủng nhất là ở phần thịt lộ ra khi đội cấp cứu cắt bỏ quần áo. Cô nhìn thấy khắp người anh ta chi chít hàng chục cái lỗ nhãn thín. Như thể anh ta đã hứng cả loạt đạn súng ngắn.

Nữ nhân viên y tế nói, “Hầu hết các cái lỗ này đều có đầu vào và đầu ra.”

Chúng xuyên qua cả thân người ư?

“Nguyên nhân là gì?”

“Không biết nữa. Chưa từng chứng kiến trường hợp nào như thế này, suốt bao nhiêu năm tôi làm việc.”

Và Sachs còn nhận ra một điều khác. Các vết thương đều gọn ghẽ có thể quan sát được rõ ràng. “Không chảy máu.”

“Không biết các vết thương bị đốt bằng gì. Đó là nguyên nhân.. Giọng nữ nhân viên y tế chùng xuống. “Đó là nguyên nhân anh ta đã tỉnh táo cho tới phút cuối cùng.”

Sachs có thể hình dung ra nỗi đau đớn. “Tại sao?” Cô hỏi, nửa như hỏi chính mình.

“Amelia.” Ron Pulaski gọi.

Cô nhìn về phía anh ta.

“Cột biển báo xe buýt. Nhìn xem. Mẹ... “

“Lạy Chúa.” Sachs lẩm bẩm. Và bước tới sát dải dây chằng đánh dấu khu vực hiện trường. Cách mặt đất gần hai mét, một lỗ rộng độ nửa gang tay xuyên thủng cây cột sắt. Sắt chảy ra như nhựa nóng chảy dưới đèn hàn. Rồi cô tập trung chú ý vào các cửa sổ của chiếc xe buýt và chiếc xe tải giao hàng đỗ gần đó. Lúc trước, cô nghĩ kính các cửa sổ xe bị rạn do sức nóng. Nhưng, không, những mảnh nhỏ của quả bom phát nổ - cùng những mảnh giết chết người hành khách - đã văng vào hai chiếc xe. Thành xe làm bằng kim loại cũng thủng lỗ chỗ.

“Nhìn này!” Sachs vừa thì thào vừa chỉ vào vỉa hè và mặt trước trạm điện. Cả trăm lỗ nhỏ li ti xuyên vào đá.

“Bom chằng?” Pulaski hỏi. “Có lẽ đội phản ứng nhanh đã bỏ sót nó.”

Sachs mở một túi nhựa, lấy ra đôi găng tay cao su màu xanh lơ. Xỏ đôi găng tay, cô cúi xuống nhặt miếng kim loại tròn, mỏng và nhỏ, hình giọt nước mắt, nằm dưới chân cột. Nó nóng đến nỗi làm găng tay mềm đi.

Khi nhận ra đó là cái gì, cô chột rùng mình.

“Cái gì thế?” Pulaski hỏi.

“Tia lửa điện đã khiến cây cột nóng chảy.” Sachs nhìn xung quanh và trông thấy cả trăm, hay hơn trăm, những giọt kim loại bám trên mặt đất, trên thành xe buýt, các tòa nhà và ô tô gần đó.

Đó là cái đã giết chết người hành khách trẻ tuổi. Một cơn mưa những giọt kim loại nóng chảy bay trong không khí với tốc độ ba trăm mét mỗi giây.

Chàng sĩ quan trẻ tuổi chậm chạp thở ra. “Bị bắn trúng theo kiểu như vậy... chấy xuyên thân thể.”

Sachs lại rùng mình trước ý nghĩ về nỗi đau đớn. Và trước ý nghĩ về việc vụ tấn công có thể gây hậu quả ghê gớm tới mức nào.

Đoạn phố này khá vắng vẻ. Nếu trạm điện ở gần trung tâm của Manhattan hơn, thì mười, mười lăm người đi bộ ngang qua sẽ dễ dàng bị thiệt mạng.

Sachs ngẩng lên và cố thể nhìn chăm chăm vào vũ khí của đối tượng chưa xác định: Từ một ô cửa sổ trông xuống phố Năm mươi bảy, buồng lòng thòng hơn nửa mét dây điện dày. Nó được bọc lớp cách điện màu đen, nhưng đoạn đầu mút bị bóc mất lớp cách điện và cáp điện trần được đấu với một bản đồng chấy sém. Nó trông giống như một chi tiết công nghiệp rất bình thường, hoàn toàn không giống một thứ có thể tạo ra vụ nổ khủng khiếp tới mức ấy.

Sachs và Pulaski tham gia vào nhóm chừng hai mươi cảnh sát, mật vụ của Bộ An ninh Nội địa, FBI và Sở Cảnh sát New York, tất cả đều tập trung tại sở chỉ huy là chiếc xe tải của FBI. Một số mặc đồ tác chiến, một số mặc bộ áo liền quần của nhân viên khám nghiệm hiện trường. Những người khác chỉ mặc com lê hoặc đồng phục theo quy định. Họ đang phân công công việc. Sẽ phải tìm kiếm nhân chứng, kiểm tra xem có bom gài lại hay các loại bẫy mìn không - một phương pháp làm việc phổ biến khi đối phó với tình huống khủng bố.

Một người đàn ông tầm năm mươi tuổi, gương mặt gầy và nghiêm trang, đứng khoanh tay đăm đăm nhìn trạm điện. Ông ta đeo ở cổ sợi dây có gắn phù hiệu của Liên hợp Algonquin. Ông ta là đại diện cấp cao cho công ty tại đây: nhân viên giám sát thực địa phụ trách khu vực này của lưới điện. Sachs đề nghị ông ta trình bày chi tiết những gì Algonquin đã biết về vụ việc, ông ta trình bày và cô chép vào sổ.

“Có camera an ninh không?”

Người đàn ông gầy guộc đáp, “Xin lỗi, không. Chúng tôi không lắp làm gì. Các cửa được khóa nhiều tầng. Và thực sự bên trong không có gì để đánh

cấp. Dầu sao, toàn điện như thế, đó cũng coi như một con chó canh phòng. Một con chó lớn.”

Sachs hỏi, “Ông nghĩ hẳn đột nhập vào bằng cách nào?”

“Khi chúng tôi tới đây, toàn bộ cửa vẫn khóa. Khóa cửa sử dụng mã số.”

“Ai có mã số?”

“Tất cả các nhân viên đều có. Nhưng hẳn không vào bằng cách đó. Các ổ khóa có chip ghi lại những lần mở. Chưa một người nào mở chúng trong vòng hai ngày qua. Và cái kia...” Ông ta chỉ sợi dây điện buông lủng lẳng từ cửa sổ. “... vốn không ở chỗ ấy. Hẳn phải đột nhập vào bằng cách khác.”

Sachs quay sang Pulaski. “Khi nào anh xong việc ngoài này, hãy kiểm tra lại xung quanh, các cửa sổ và mái.” Rồi cô hỏi nhân viên giám sát của Algonquin, “Có lối vào ngầm dưới đất không?”

Nhân viên giám sát thực địa nói, “Tôi không biết lối nào cả. Các dây điện vào và ra trạm này được đặt trong những đường ống không ai chui vừa. Nhưng có thể có những đường hầm khác mà tôi không biết.”

“Dù sao cũng cứ kiểm tra xem, Ron ạ.” Rồi Sachs phỏng vấn người lái xe buýt, anh ta đã được xử lý vết thương do mảnh kính cửa vào và được chăm sóc để vượt qua cơn chấn động. Thị lực và thính giác bị tổn thương tạm thời nhưng anh ta khẳng khẳng đòi ở lại giúp đỡ cảnh sát bằng bất cứ cách nào có thể. Sự giúp đỡ không nhiều nhận lắm. Người đàn ông chân thật kể lại việc đã tò mò về sợi dây điện thò ra qua cửa sổ mà anh ta chưa bắt gặp bao giờ. Việc ngửi thấy mùi khói, nghe thấy những tiếng lộp bộp. Sau đấy là cái ánh lửa kinh hoàng.

“Quá nhanh.” Anh ta thì thầm. “Suốt cả cuộc đời, tôi chưa bao giờ chứng kiến cái gì nhanh như thế.”

Anh ta bị đập người vào cửa sổ và tỉnh dậy mười phút sau đó. Anh ta rơi vào trạng thái câm lạng, cứ nhìn chăm chăm chiếc xe buýt bị phá hủy, nét mặt bộc lộ cảm giác bị phản bội và chất chứa u ám.

Rồi Sachs quay sang những cảnh sát và mật vụ đang hiện diện tuyên bố cô và Pulaski sẽ chịu trách nhiệm quản lý hiện trường. Cô băn khoăn không biết đặc vụ FBI Tucker McDaniel đã thực sự thông báo xuống cấp dưới về việc cho phép này hay chưa. Không phải là không có chuyện các vị lãnh đạo trong

lực lượng thực thi pháp luật tươi tỉnh đồng ý với người ta nhưng sau đấy lại cố tình quên đi cuộc trao đổi. Tuy nhiên, những mật vụ liên bang đã thực sự được thông báo. Một số tỏ ra khó chịu vì Sở Cảnh sát New York lại đảm đương vai trò chủ chốt này, còn số khác - hầu hết thuộc bộ phận Thu thập Chứng cứ của FBI - không tỏ ra có vấn đề gì và thực sự nhìn Sachs với vẻ tò mò ngưỡng mộ vì, suy cho cùng, cô là thành viên của cái đội do Lincoln Rhyme huyền thoại đứng đầu.

Quay sang Pulaski, cô nói, “Hãy vào việc đi.” Cô bước tới chỗ chiếc xe phản ứng nhanh, cuộn mái tóc đỏ thành búi cho đỡ vướng.

Pulaski chần chừ, liếc nhìn cả trăm chấm kim loại đang nguội đi, bám trên vỉa hè và mặt trước trạm điện, rồi liếc nhìn sợi dây cứng buông lỏng thòng qua cửa sổ. “Thật sự họ đã cắt điện bên trong rồi, phải không?”

Sachs chỉ ra hiệu cho cậu ta đi theo mình.

Chương 6

Mặc bộ đồng phục quần yếm một màu xanh lam thẫm đơn điệu của Liên hợp Điện lực Algonquin, đội chiếc mũ kiểu như mũ đánh bóng chày nhưng không có logo và kính chắn bảo hộ, gã đàn ông loay hoay với bảng điện ở phía cuối cầu lạc bộ thể thao khu Chelsea, Manhattan.

Trong lúc làm việc - sắp xếp thiết bị, bóc, nối, cắt dây điện, gã nghĩ về vụ tấn công sáng hôm nay. Các phương tiện truyền thông đang tới tấp đưa tin tức.

Một người đàn ông bị thiệt mạng và một số người khác bị thương khi tình trạng quá tải tại một trạm điện ở Manhattan đã tạo ra một tia lửa điện vô cùng lớn phóng từ trạm điện sang một cột biển báo xe buýt, suýt nữa thì trúng phải một chiếc xe buýt thành phố.

“Nó giống y như, anh biết đấy, một cú sét.” Một nhân chứng là hành khách trên chiếc xe buýt thuật lại. “Nó bao trùm toàn bộ vỉa hè. Nó khiến tôi chẳng còn nhìn thấy gì cả. Và cái âm thanh đó. Tôi không tài nào mô tả được. Nó giống tiếng rền ầm ầm, rồi nổ bùng một phát. Tôi sợ đến gần bất cứ vật gì có điện. Tôi thực sự sợ chết khiếp. Tôi muốn nói bất cứ ai chứng kiến sự việc đều chết khiếp.”

Chẳng phải một mình bà, gã đàn ông nghĩ. Nhân loại biết tới điện - và sợ hãi và khiếp đảm - từ hơn năm nghìn năm nay. Bản thân từ “điện” xuất phát từ từ “hỗ phách” trong tiếng Hy Lạp (“*Electron*” là hạt điện tử; còn trong tiếng Hy Lạp, *hỗ phách* được gọi là “*elektron*”) chỉ thứ nhựa các: cây lá kim rắn chắc lại thành đá mà người Hy Lạp và La Mã cổ đại từng dùng để chà xát

và tạo ra tĩnh điện. Tác dụng gây tê liệt của dòng điện phóng ra từ những loài lươn, cá sống ở các con sông và khu vực ven biển Ai Cập, Hy Lạp, La Mã đã được miêu tả nhiều trong các tài liệu khoa học từ rất lâu trước Công nguyên.

Ý nghĩ của gã lúc ấy chuyển sang những sinh vật sống dưới nước, vì vừa làm việc gã vừa nhìn trộm năm người đang bơi chầm chậm xung quanh bể bơi câu lạc bộ. Ba nữ, hai nam, đều đã đến tuổi nghỉ hưu.

Một loài cá gã thấy rất hấp dẫn là loài cá đuối điện, mà người ta đã lấy tên nó đặt cho thứ vũ khí do tàu ngầm bắn đi. (*Cá đuối và thủy lôi cùng được gọi là “torpedo” trong tiếng Anh*). Từ torporc trong tiếng Latin - có nghĩa là làm đờ ra, làm tê liệt - là nguồn gốc của cái tên ấy. Thực tế, loài cá đuối điện có hai bộ pin trong cơ thể, được tạo thành bởi hàng trăm nghìn tấm gelatin. Những tấm này sản xuất ra điện, và các chuỗi dây thần kinh phức tạp truyền dòng điện đi dọc theo thân như các dây dẫn. Cá sử dụng điện để tự vệ và cũng để tấn công con mồi. Chúng nằm im chờ đợi, rồi phóng điện làm tê liệt con mồi, hoặc đôi khi giết chết hẳn - những con cá đuối lớn có thể phóng ra dòng điện hai trăm volt với cường độ mạnh hơn cả một chiếc máy khoan.

Khá hấp dẫn...

Gã hoàn thành bảng điện và ngắm nghía kết quả làm việc của mình. Giống như những thợ đường dây và thợ điện lành nghề trên toàn thế giới, gã cảm thấy có sự tự hào nhất định trước công trình khéo léo ấy. Gã đã đi đến chỗ cảm thấy làm việc với điện không đơn thuần chỉ là nghề nghiệp, nó còn là khoa học, là nghệ thuật. Đóng cánh cửa lại, gã bước sang phía bên kia câu lạc bộ - gần phòng thay đồ. Và, ở vị trí không ai trông thấy, gã chờ đợi.

Tựa một con cá đuối điện.

Khu vực này - tận cùng phía tây thành phố - là một khu dân cư. Lúc bấy giờ, đầu buổi chiều, không có người lao động nào đang đi bộ, bơi hay đánh bóng quần, tuy câu lạc bộ sẽ trở nên đông nghịt sau giờ làm việc, khi hàng trăm cư dân sinh sống quanh đây háo hức được giải tỏa các căng thẳng trong ngày.

Nhưng gã chẳng cần một đám đông lớn. Tại thời điểm này thì chẳng cần. Cái đấy để sau.

Vậy, mọi người sẽ nghĩ gã đơn giản là một công nhân và không chú ý gì cả. Gã chuyển sự quan tâm sang một hộp cứu hỏa, tháo nắp ra, hờ hững xem xét cuộn dây. Lại suy nghĩ về những con cá đuối điện. Loại sống ở nước mặn có các mạch điện song song và tạo ra điện áp thấp hơn vì nước mặn dẫn điện tốt hơn nước ngọt và dòng điện chẳng cần quá mạnh mới giết chết con mồi. Loại sống ở sông, hồ thì ngược lại, hệ thống pin được bố trí thành chuỗi và tạo ra điện áp cao hơn để bù cho khả năng dẫn điện kém hơn của nước ngọt.

Điều này, đối với gã, không chỉ thú vị, mà còn liên quan tới thời điểm hiện tại, tới thí nghiệm về sự dẫn điện của nước. Gã băn khoăn tự hỏi liệu mình đã tính toán đúng chưa.

Gã chỉ phải đợi mười phút đã nghe thấy tiếng bước chân, rồi trông thấy một trong năm người bơi xung quanh bể, người đàn ông tuổi lục tuần, đầu hơi hói, loẹt quẹt đôi dép lê đi qua. Ông ta bước vào khu vực vòi hoa sen.

Gã đàn ông mặc bộ đồng phục quần yếm lén lút nhìn ông già vịn vòi và đứng vào bên dưới làn nước bốc hơi nghi ngút, không biết rằng mình đang bị quan sát.

Ba phút, năm phút. Xát xà phòng, xả nước...

Mỗi lúc một thêm sốt ruột, vì sợ nhỡ bị phát hiện, gã đàn ông mặc bộ đồng phục quần yếm nắm chặt thiết bị điều khiển từ xa - tương tự một móc đeo chìa khóa ô tô lớn, và cảm thấy cơ hai vai mình căng cứng.

Torpore. Gã cười lặng lẽ. Và thả lỏng cơ.

Cuối cùng, ông già kia cũng bước ra khỏi vòi hoa sen, lau người. Ông ta khoác chiếc áo choàng tắm lên, lại xỏ chân vào đôi dép. Ông ta bước về phía cánh cửa mở sang phòng thay đồ và cầm lấy tay nắm cửa.

Gã đàn ông mặc bộ đồng phục quần yếm đồng thời bấm hai nút trên thiết bị điều khiển từ xa.

Ông già há hốc mồm, đờ ra.

Rồi lùi lại, nhìn chăm chăm vào tay nắm cửa. Nhìn những ngón tay mình và sờ nhanh tay nắm cửa một lần nữa.

Tất nhiên thật ngu ngốc. Làm gì có người nhanh hơn điện được bao giờ.

Nhưng lần này không thấy giật, và ông già đứng đấy ngẫm nghĩ có thể là mình vừa quẹt phải mép sắc của kim loại hoặc thậm chí có thể là cơn đau bất

chợt của khớp ngón tay.

Thực ra, cái bẫy chỉ chứa dòng điện vài miliampe. Gã không có mặt tại đây để giết ai cả. Đây đơn giản là thí nghiệm nhằm làm sáng tỏ hai điều: Thứ nhất, thiết bị điều khiển từ xa do gã chế tạo có hoạt động được ở khoảng cách này không, xuyên qua bê tông và thép? Nó hoạt động được, tốt và, thứ hai, chính xác tác dụng dẫn điện của nước ra sao? Vấn đề này đã được các kỹ sư an toàn trình bày mãi rồi, tuy nhiên lại chưa từng có ai định lượng theo bất cứ ý nghĩa thực tiễn nào - thực tiễn, tức là cần dòng điện bao nhiêu mới có thể làm giật một người đang đi giày hay dép da ẩm, gây rối loạn cơ tim và dẫn đến tử vong.

Câu trả lời là chỉ cần một dòng điện cực kỳ nhỏ.

Tốt

Khiến tôi sợ chết khiếp...

Gã đàn ông mặc bộ đồng phục quần yếm xuống gác theo lối cầu thang bộ, rời khỏi đó qua cửa sau.

Gã lại nghĩ về cá và điện. Tuy nhiên, lần này, không phải về việc sản xuất ra mà là về việc phát hiện ra điện. Nói cụ thể, cá mập. Chúng có giác quan thứ sáu, hiểu theo đúng nghĩa đen của từ này: Khả năng đáng kinh ngạc cảm nhận được hoạt động điện sinh học bên trong cơ thể con mồi ở khoảng cách xa hàng dặm, trước cả khi con mồi lọt vào tầm mắt.

Gã liếc nhìn đồng hồ đeo tay và đồ rằng cuộc điều tra tại trạm điện đã được bắt đầu rồi. Thật không may thay cho bất cứ kẻ nào đang điều tra vụ việc đó, khi con người vốn không có giác quan thứ sáu như cá mập.

Và cũng chẳng bao lâu nữa, sẽ thật không may thay cho rất nhiều kẻ khác ở cái thành phố New York tội nghiệp này.

Chương 7

Sachs và Pulaski mặc bộ áo liền quần có mũ trùm màu xanh lơ nhạt hiệu Tyvek, đi bao chân, đeo mặt nạ và kính bảo hộ. Như Rhyme vẫn luôn hướng dẫn, mỗi người còn đeo một vòng cao su xung quanh bàn chân để phân biệt dấu chân mình với dấu chân người khác. Rồi, đeo thắt lưng cài thiết bị phát radio/video cùng vũ khí, Sachs bước qua sợi dây màu vàng, động tác này khiến mấy cơn đau chột xuất hiện, lan khắp các khớp xương bị viêm. Những ngày thời tiết ẩm ướt, hay sau một cuộc khám nghiệm hiện trường vất vả, sau khi chạy đuổi theo ai đó, đầu gối và hông lại đau nhức nhối, cô ngấm ngấm ghen tỵ với tình trạng tê liệt của Rhyme. Tất nhiên, cô không bao giờ nói ra ý nghĩ ấy, thậm chí chẳng bao giờ giữ ý nghĩ điên rồ ấy quá một hai giây, nhưng quả là có ý nghĩ ấy thật. Mọi hoàn cảnh đều có cái hay.

Sachs dừng lại trên vỉa hè. Cô đã hoàn toàn ở trong vành đai chết chóc. Hồi Rhyme còn phụ trách bộ phận Điều tra, bộ phận chịu trách nhiệm về khám nghiệm hiện trường của Sở Cảnh sát New York, anh từng yêu cầu nhân viên khám nghiệm hiện trường một mình, trừ trường hợp hiện trường đặc biệt rộng. Anh làm vậy là vì tâm lý người ta có xu hướng thiếu tận tâm hơn nếu làm việc với cộng sự, vì người ta nghĩ rằng cộng sự bao giờ cũng sẽ hỗ trợ, phát hiện những thứ gì mình bỏ sót. Một vấn đề nữa là nếu tội phạm để lại chứng cứ tại hiện trường thì nhân viên khám nghiệm hiện trường, dù mang trang phục bảo hộ kỹ lưỡng thế nào, cũng sẽ để lại dấu vết y như vậy. Những dấu vết ấy có thể phá hỏng vụ án. Càng đông người khám nghiệm hiện trường, nguy cơ càng cao.

Sachs nhìn vào ô cửa mở toang đen ngòm, khói vẫn đang bay ra, sau đây nhìn khẩu súng ngắn đeo bên hông. Kim loại.

Những đường dây cắt điện rơi..

Chà, vào thôi, cô tự nhủ. Hiện trường càng được khám nghiệm sớm, chứng cứ tìm thấy càng có chất lượng. Những giọt mồ hôi, chứa đầy ADN hữu ích, sẽ bay hơi và không thể bị phát hiện. Những sợi vải, những sợi tóc quý giá bị thổi bay, trong khi những thứ chẳng liên quan lại trôi nổi vào hiện trường, gây bối rối và làm lạc hướng điều tra.

Sachs nhét microphone vào tai, bên dưới mũ trùm. Cô bật bộ phát đeo bên hông và nghe thấy giọng Rhyme. "... em có đó không, Sachs? Em... À, được rồi, em đã kết nối. Anh đang bắn khoả. Cái gì thế?" Anh hỏi.

Rhyme đang nhìn thấy chính những thứ mà Sachs đang nhìn, nhờ một camera nhỏ, độ nét cao cô đeo trước trán. Cô nhận ra mình đang vô tình nhìn vào cái lỗ cháy xuyên thủng cây cột. Cô giải thích cho anh nghe sự việc đã xảy ra: tia lửa điện, cơn mưa những giọt kim loại nóng chảy.

Rhyme im lặng một chút. Rồi anh nói, "Thứ vũ khí ghê gớm quá... Thôi, bắt đầu đi. Khám nghiệm theo ô bàn cờ."

Có một vài phương pháp khám nghiệm hiện trường. Một phương pháp phổ biến là bắt đầu từ góc ngoài cùng, rồi tiến dần vào theo những vòng tròn đồng tâm cho tới khi vào đến chính giữa.

Nhưng Lincoln Rhyme thích phương pháp khám nghiệm theo ô bàn cờ hơn. Đôi khi anh bảo học trò là hãy hình dung phương pháp khám nghiệm theo ô bàn cờ như thể cắt một bãi cỏ vậy - chỉ có điều ta tiến hành làm hai lần. Di chuyển thẳng từ bên này sang bên kia hiện trường, rồi quay đầu, bước qua bên trái hay bên phải độ một bước, di chuyển trở về phía lúc hãy đã xuất phát. Di chuyển hết hiện trường theo chiều này xong thì di chuyển theo chiều vuông góc, lặp lại cách thức thực hiện.

Rhyme khẳng khái đòi hỏi sự kỹ lưỡng quá mức ấy vì lần khám nghiệm hiện trường đầu tiên mang ý nghĩa quyết định. Nếu lần khám nghiệm đầu tiên ta làm đại khái thì ta bất giác đã tự thuyết phục mình rằng chẳng có gì mà tìm kiếm cả. Những lần khám nghiệm tiếp theo hầu như chỉ vô ích.

Sachs ngẫm nghĩ về sự mỉa mai này: Cô chuẩn bị bước đi theo ô bàn cờ ở một phần của hệ thống ô bàn cờ rất khác biệt (*Ý nói lưới điện*). Cô sẽ phải chia sẻ điều này với Rhyme, nhưng để sau. Bây giờ, cô cần tập trung chú ý.

Công việc khám nghiệm hiện trường là cuộc săn mồi của những động vật ăn xác thối. Mục tiêu đơn giản thôi: tìm thấy cái gì đó, bất cứ cái gì thủ phạm để lại - và cả cái gì đó thủ phạm đáng lẽ sẽ để lại. Nhà hình sự học người Pháp, Edmond Locard, cách đây gần một trăm năm đã nói rằng mỗi khi một tội ác diễn ra, bao giờ cũng có quá trình trao đổi dấu vết giữa thủ phạm với hiện trường hoặc nạn nhân. Có thể nó hầu như không tài nào nhìn thấy được, tuy nhiên nó hiện diện ở đó để ta tìm ra, nếu ta biết cách tìm, và nếu ta kiên nhẫn, cẩn thận.

Amelia Sachs lúc bấy giờ bắt đầu cuộc tìm kiếm, trước hết là từ bên ngoài trạm điện, với thứ vũ khí đã được sử dụng: sợi cáp buông lòng thòng.

“Trông có vẻ như hẩn...”

“Hoặc bọn chúng...” Rhyme đính chính lại qua bộ tai nghe. “Nếu Công lý cho đứng đằng sau vụ việc này, bọn chúng có lẽ có số lượng thành viên khá khá đấy.”

“Chính xác, Rhyme.” Anh đang cố gắng đảm bảo rằng Sachs không bị rơi vào vấn đề hàng đầu đối với các nhân viên khám nghiệm hiện trường: thiếu tư duy mở. Một thi thể, máu và một khẩu súng ngắn nóng hổi gợi ý rằng nạn nhân đã bị bắn chết. Nhưng nếu để đầu óc mình tin tưởng vào tình huống đó thì người ta có thể sẽ bỏ qua con dao thực tế đã được sử dụng.

Sachs tiếp tục, “Ồ, hẩn hoặc bọn chúng đã thả sợi cáp từ bên trong ra. Nhưng em vẫn nghĩ tại thời điểm nào đó, hẩn phải ở vỉa hè bên ngoài này, kiểm tra khoảng cách và góc độ.”

“Để nhằm vào chiếc xe buýt?”

“Chính xác.”

“Được rồi, tiếp tục đi... coi như, từ vỉa hè.”

Sachs tiếp tục nhìn chăm chăm xuống đất. “Mẫu thuốc lá, nắp lon bia. Tuy nhiên, không có gì gần cửa chính hay cửa sổ mà qua đó sợi cáp buông xuống.”

“Đừng mất công để ý tới chúng. Hẩn sẽ không uống hay hút gì trong lúc hành động đâu. Hẩn quá thông minh... nếu xem xét cách hẩn phối hợp tất cả các chi tiết với nhau. Nhưng sẽ có dấu vết ở chỗ hẩn đứng. Sát tòa nhà.”

“Có cái bậc, thấy không?” Sachs nhìn xuống một bậc đá thấp, cao hơn vỉa hè gần một mét. Mặt bậc đá cắm chần song nhọn đầu để lữ bồ câu, và người, không đứng lên trên được, nhưng có thể tì chân vào nếu muốn với lấy gì đó ở ô cửa sổ kia. “Có mấy dấu chân, trên bậc đá. Chẳng đủ rõ ràng để chụp tình điện.”

“Hãy xem xem thế nào.”

Sachs cúi đầu và vươn người về phía trước. Rhyme đang nhìn vào thứ mà cô đang nhìn: những hình dạng có lẽ là dấu mũi giày nằm sát tòa nhà.

“Em không chụp được à?”

“Không, không đủ rõ ràng. Nhưng nhìn chúng, em có thể bảo đó là dấu giày đàn ông. Rộng, mũi vuông, em chỉ quan sát được đến thế. Không nhìn thấy gót và đế. Nhưng nó nói với chúng ta rằng nếu “bọn chúng” dính dáng tới vụ việc, thì có lẽ chỉ có “hắn” ở bên ngoài bố trí cái bẫy.”

Sachs tiếp tục kiểm tra vỉa hè nhưng không phát hiện được bằng chứng vật thể nào xem ra có liên quan.

“Hãy thu thập các dấu vết, Sachs, rồi khám xét bên trong trạm điện.”

Theo hướng dẫn của Sachs, hai kỹ thuật viên từ Queens sang đã bố trí những bóng đèn halogen công suất lớn ngay bên trong khung cửa. Cô chụp ảnh, thu thập các dấu vết trên vỉa hè và trên bậc đá gần sợi cáp.

“Và đừng quên...” Rhyme cất lời.

“Những chứng cứ lớp dưới.”

“A, đi trước anh một bước rồi đấy, Sachs.”

Không hẳn, cô nghĩ, vì anh đã là người thầy của cô bao nhiêu năm nay, và nếu tới bây giờ cô vẫn chưa tiếp thu được các nguyên tắc khám nghiệm hiện trường của anh thì cô chẳng nên theo đuổi công việc này làm gì. Cô di chuyển sang khu vực ở ngay bên ngoài vành đai chết chóc và tiến hành rà soát lần thứ hai... Những chứng cứ lớp dưới, những mẫu đối chứng để so sánh với những mẫu đầu tiên. Bất kỳ sự khác biệt nào giữa những thứ thu thập được bên ngoài hiện trường và ở vị trí được xác định là đối tượng đã đứng sẽ có thể nói lên đặc điểm riêng biệt nào đó của đối tượng hoặc nơi đối tượng cư trú.

Tất nhiên, có thể không... nhưng đó là bản chất của công tác khám nghiệm hiện trường. Chẳng bao giờ có gì chắc chắn cả, tuy nhiên bạn vẫn làm những gì có thể và những gì phải làm.

Sachs đưa những chứng cứ đã bỏ vào túi nhựa cho các kỹ thuật viên. Cô vẫy người nhân viên giám sát của Algonquin lúc này cô đã trao đổi.

Người nhân viên giám sát thực địa, vẫn nghiêm trang y như lúc này, vội vã đi tới. “Sao, Thám tử?”

“Bây giờ, tôi sẽ khám xét bên trong kia. Ông có thể cho tôi biết chính xác tôi phải khám xét cái gì không - hẳn đã bố trí sợi cáp như thế nào? Tôi cần xác định được nơi hẳn đã đứng, những thứ hẳn đã động vào.”

“Để tôi tìm một người làm công việc bảo dưỡng thường lệ ở đây.” Ông ta nhìn đám công nhân, rồi gọi một người mặc đồng phục quần yếm màu xanh lam thẫm của Liên hợp Điện lực Algonquin. Mũ bảo hộ màu vàng. Người công nhân ném điếu thuốc lá đang hút sang một bên, đi tới chỗ họ. Nhân viên giám sát thực địa giới thiệu Sachs và người công nhân với nhau, sau đấy nói lại với anh ta yêu cầu của Sachs.

“Vâng, thưa cô.” Anh ta nói, ánh mắt rời khỏi trạm điện đi du ngoạn ngang qua ngực Sachs, tuy hầu hết thân hình cô đã được giấu kín trong bộ áo liền quần rộng lưng bùng màu xanh lơ hiệu Tyvek. Cô cũng có ý nghĩ muốn liếc xuống cái bụng ngoại cỡ của anh ta nhưng tất nhiên cô không làm thế. Chó vốn vẫn tè ở chỗ người ta không muốn chúng tè, ai suốt ngày nhắc nhở được.

Cô hỏi, “Tôi có thể xem vị trí hẳn kết nối sợi cáp với nguồn điện không?”

“Vâng, tất cả đều được bộc lộ.” Người đàn ông bảo Sachs. “Tôi nghĩ chỗ hẳn kết nối sát các aptomat. Chúng nằm ở tầng chính. Là tầng phía bên tay phải khi cô đi vào.”

“Hãy hỏi anh ta xem đường dây có điện không khi đối tượng thực hiện đấu nối.” Rhyme nói vào tai Sachs. “Chúng ta sẽ biết được điều gì đó về kỹ năng của đối tượng.”

Cô hỏi người công nhân.

“Ồ, có. Hẳn đã đấu nối vào một đường dây có điện.”

Sachs sừng sốt. “Làm thế nào mà hẳn làm được?”

“Sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân. Ngoài ra, bảo đảm rằng hẳn được cách điện cực kỳ tốt.”

Rhyme nói thêm, “Anh có một câu hỏi nữa cho anh ta. Hỏi anh ta xem làm sao anh ta hoàn thành được công việc nếu mất hẳn thời gian nhìn chăm chăm vào ngực phụ nữ như thế!”

Sachs giấu một nụ cười.

Nhưng trong lúc cô bước về phía cửa trạm điện, dọc theo vỉa hè chỉ chút những chấm kim loại nóng chảy, mọi sự khô hài đều biến mất. Cô dừng bước, quay lại nói với người nhân viên giám sát, “Tôi chỉ muốn khẳng định một lần cuối cùng. Điện đã cắt rồi, phải không?” Cô hất đầu chỉ trạm điện. “Không còn điện trong các dây ấy.”

“Ồ, vâng.”

Sachs quay lưng bước tiếp.

Rồi người nhân viên giám sát nói thêm, “Trừ điện trong ắc-quy.”

“Ắc-quy à?” Sachs dừng lại, ngoảnh nhìn.

Người nhân viên giám sát giải thích, “Đây là điện vận hành các aptomat. Nhưng nó không thuộc lưới điện. Nó không kết nối với sợi cáp.”

“Được rồi. Ắc-quy. Nó có thể gây nguy hiểm không?” Những vết thương tròn xoe như những chấm bi bao phủ thân hình người hành khách cứ hiện lên.

“Ồ, có chứ.” Đây xem ra là một câu hỏi thật ngây thơ. Người nhân viên giám sát nói thêm, “Nhưng các cực được bọc mũ cách điện.”

Sachs quay bước về phía trạm điện. “Em vào bên trong đây, Rhyme.”

Cô tiến đến, nhận ra rằng, bởi một lẽ gì đó, những bóng đèn công suất lớn kia khiến không gian bên trong thậm chí còn đe dọa hơn cả lúc nó tối om.

Cánh cửa mở vào địa ngục, cô nghĩ.

“Anh chóng hết cả mặt, Sachs. Em đang làm gì?”

Cô nhận ra việc mình đang làm là do dự, nhìn xung quanh, dán ánh mắt vào khung cửa mở toang. Cô cũng nhận ra rằng, tuy Rhyme không trông thấy, các ngón tay mình đang vô thức cào vào lớp biểu bì dưới đầu móng ngón cái. Đôi khi, hành động này khiến lớp biểu bì ấy xước ra, và cô tự ngạc nhiên khi nhìn thấy những giọt hoặc những vệt máu. Nhưng bây giờ, chắc chắn cô không muốn làm rách lớp găng cao su, để dấy dấu vết của chính mình lên

hiện trường. Cô duỗi thẳng các ngón tay và nói, “Em chỉ đang tập trung chú ý thôi.”

Nhưng họ đã biết nhau quá lâu rồi, chẳng ai dối ai được. Rhyme hỏi, “Có chuyện gì thế?”

Sachs hít sâu một hơi. Cuối cùng, cô trả lời, “Phải thú thực là em thấy sợ. Cái tia lửa điện ấy. Cái cách nạn nhân đã chết. Nó khá kinh khủng.”

“Em còn muốn chần chừ à? Hãy gọi vài chuyên gia của Algonquin. Họ có thể đi cùng em trong lúc em xem xét các thứ.”

Sachs có thể nhận ra qua giọng nói của Rhyme, qua sắc giọng, qua tốc độ lời nói, rằng anh không muốn cô làm như thế. Đó là một trong những điều cô yêu ở anh: Sự trân trọng anh bày tỏ chẳng bằng cái cách nuông chiều cô. Ở nhà, khi ăn tối, lúc lên giường, họ hai người là một. Nhưng bây giờ, họ là chuyên gia tội phạm học và là cảnh sát khám nghiệm hiện trường.

Sachs nghĩ tới câu châm ngôn của riêng mình, do cha cô truyền lại, “Khi ta hành động, sẽ không kẻ nào bắt được ta.”

Thế thì, hành động thôi!

“Không, em không sao.” Amelia Sachs bước vào địa ngục.

Chương 8

“Anh có nhìn được không?”

“Nhìn được.” Rhyme trả lời.

Sachs đã bật ngọn đèn halogen gắn trên đai đeo xung quanh đầu. Nhỏ nhưng công suất lớn, nó rọi một tia sáng chói vào khoảng không gian lờ mờ. Thậm chí dù có các bóng đèn halogen kia rồi, vẫn còn nhiều góc ngách dày đặc bóng tối. Bên trong trạm điện sâu hun hút như hang, tuy từ vỉa hè trông nó có vẻ nhỏ, hẹp và thấp lè tè dưới chân những tòa nhà nằm hai bên.

Mắt mũi Sachs cay xè vì khói động lại. Rhyme khăng khăng giữ ý kiến rằng tất cả các nhân viên khám nghiệm hiện trường phải hít thở không khí như bình thường, mùi trong không khí có thể mách bảo cho người ta biết rất nhiều điều về thủ phạm và bản chất tội ác. Tuy nhiên, ở đây, chỉ có duy nhất mùi gắt của cao su cháy, mùi dầu mỡ, kim loại. Những kỷ niệm của chính bản thân cô và cha chợt thoáng hiện lên, những buổi chiều Chủ nhật, lưng mỗi nhừ, lúi húi trên ca-pô đã mở toang hoác của một chiếc Chevy hay một chiếc Dodge khỏe khoắn, nâng niu gỡ lấy các chi tiết máy quan trọng hoặc các bảng mạch đem về sử dụng lại. Cả những kỷ niệm gần đây hơn: Sachs và Pammy, cô bé mà cô đã coi như con gái, cùng nhau điều chỉnh máy của chiếc Torino Cobra, trong lúc Jackson, chú chó nhỏ của Pammy, kiên nhẫn ngồi trên sàn sửa xe, quan sát hai nhà giải phẫu làm việc.

Lúc lắc đầu để ngọn đèn thợ mỏ chiếu xung quanh khoảng không gian tối mờ mờ, Sachs nhận ra những đồng thiết bị lớn, một số sơn màu be hoặc xám và trông tương đối mới, một số có tuổi thợ từ cuối thế kỷ trước: sơn màu xanh lá cây sẫm, gắn tấm biển kim loại ghi tên nhà máy và thành phố sản

xuất. Cô nhận ra một số thiết bị mà địa chỉ không có mã bưu chính, chứng tỏ chúng đã ra đời từ thuở xa xôi nào.

Tầng chính của trạm điện hình tròn, nằm bên trên một tầng hầm để mở, sâu sáu mét phía dưới, có thể nhìn xuống được qua dãy lan can ống. Trên này, sàn làm bằng bê tông, nhưng một số bệ, bậc và cầu thang được làm bằng thép.

Kim loại.

Một điều Sachs biết về điện là kim loại dẫn điện rất tốt.

Cô định vị sợi cáp của đối tượng, chạy ba mét từ cửa sổ tới thiết bị mà người công nhân đã mô tả. Cô có thể nhìn thấy chỗ đối tượng đã đứng kéo sợi cáp, và bắt đầu rà soát chỗ đó.

Rhyme hỏi, “Cái gì trên sàn kia? Bóng loáng.”

“Trông như dầu mỡ gì đó.” Sachs trả lời, giọng cô chùng xuống. “Một số thiết bị bị lửa làm nứt vỡ. Hoặc ở đây đã có vụ nổ hồ quang thứ hai.” Cô để ý thấy những vòng tròn cháy sém, độ chục cái trên tường và các thiết bị xung quanh, có vẻ là chỗ tia lửa điện đập vào.

“Tốt.”

“Cái gì?”

“Dấu chân hẳn sẽ đẹp và rõ ràng.”

Đúng thế. Tuy nhiên, nhìn xuống thứ chất nhờn nhờn đọng trên sàn, Sachs nghĩ: Liệu dầu có dẫn điện tốt như kim loại và nước không?

Cô thực sự đã tìm thấy những dấu chân rất rõ ràng gần cửa sổ, nơi thủ phạm đứng đập một lỗ thủng trên kính để ròng sợi cáp chết người ra bên ngoài, và gần vị trí hấn dấu nối nó với đường dây của Algonquin.

“Có thể là dấu chân của đám công nhân khi họ vào đây sau vụ việc.” Sachs nói.

“Chúng ta chỉ phải kiểm tra xem sao thôi, đúng không?”

Cô hoặc Pulaski sẽ lấy dấu giày của các công nhân để so sánh và loại trừ nghi vấn. Thậm chí nếu *Công lý* cho rớt cuộc chịu trách nhiệm về vụ việc này, không có lý do nào ngăn cản được bọn chúng tuyền dục một tay trong thực hiện những kế hoạch khủng bố.

Tuy nhiên, khi Sachs đánh số và chụp ảnh các dấu giày, cô nói, “Em nghĩ chúng là dấu giày đối tượng của chúng ta, Rhyme. Tất cả đều giống nhau. Và mũi giày tương tự mũi giày ở bậc đá.”

“Tuyệt vời.” Rhyme nói.

Rồi Sachs chụp tĩnh điện dấu giày và đặt các bản in gần cửa. Cô nghiên cứu tới sợi cáp, nó nhỏ hơn cô tưởng, đường kính chỉ nửa đốt tay. Nó được bọc bằng vật liệu cách điện màu đen, gồm những sợi màu bạc bện lại với nhau. Cô ngạc nhiên thấy nó chẳng phải là đồng. Dài tổng cộng độ bốn mét rưỡi. Nó được đấu nối vào đường dây chính của Algonquin bằng hai bu lông đồng đỏ hoặc đồng thau to, đường kính trong lòng ngót hai centimet.

“Vậy đây là vũ khí của chúng ta?” Rhyme hỏi.

“Đúng là nó.”

“Nặng không?”

Sachs nhắc nhắc sợi cáp lên ước lượng, cầm chắc vào lớp cách điện. “Không. Nó làm bằng nhôm.” Cô cứ bận tâm với ý nghĩ là, giống như một quả bom, một vật nhỏ và nhẹ ngần này lại có thể gây ra hậu quả ghê gớm ngần ấy. Cô ngắm nghía thứ vũ khí của đối tượng, đánh giá xem mình cần đến món gì trong bộ dụng cụ để gỡ nó ra. Cô bước ra ngoài, đi lấy túi dụng cụ cất trong cốp xe. Bộ dụng cụ của chính cô, cô vốn vẫn dùng để sửa xe hay đồ đạc trong nhà, chúng thân thuộc với cô hơn những thứ trong chiếc xe phản ứng nhanh của đơn vị Khám nghiệm Hiện trường, chúng giống những người bạn lâu năm vậy.

“Tình hình thế nào?” Pulaski hỏi.

“Đang tiến triển.” Sachs lầm bầm trả lời. “Anh tìm ra cách hãn đột nhập chưa?”

“Tôi đã kiểm tra trên mái. Không có lối vào. Dù người của Algonquin nói sao đi nữa, tôi vẫn nghĩ phải là từ dưới đất. Tôi sẽ kiểm tra các miệng cống và tầng hầm xung quanh đây. Chưa bộc lộ một lối rõ ràng nào, nhưng như chị nói thì cũng là tin tức tốt rồi. Hãn có lẽ đã hơi bị tự tin quá. Nếu chúng ta may mắn, chúng ta sẽ phát hiện được bằng chứng hữu ích.”

Qua microphone của Sachs, Rhyme nghe thấy câu bình luận và nói, “Phải, cậu tân binh. Có điều đừng chờ đợi may mắn.”

“Rõ, thưa sếp.”

“Và cũng đừng cười tự mãn như thế. Tôi trông thấy rồi.”

Gương mặt Pulaski trở nên nghiêm chỉnh. Cậu ta quên mất Rhyme đang dùng Amelia Sachs để thay mắt, tai và chân mình. Cậu ta quay bước đi, tiếp tục tìm kiếm lối lọt vào trạm điện của thủ phạm.

Trở lại bên trong cùng với dụng cụ của mình, Sachs vượt chướng từ trên xuống bằng những tấm dính để lấy đi hết mọi dấu vết có thể làm ảnh hưởng đến hiện trường. Cô bước tới sát aptomat, vị trí sợi cáp của kẻ tấn công được đấu nối bằng hai bu lông. Cô bắt đầu vươn tay ra cầm đoạn dây trần. Bàn tay đi gắng bắt giắc dừng lại trước khi chạm vào nó. Cô nhìn chăm chăm đoạn dây trần lấp lóe yếu ớt dưới ánh sáng ngọn đèn đeo trước trán mình.

“Sachs?” giọng Rhyme khiến cô giật mình.

Cô không trả lời. Tâm trí cô hiện lên lỗ thủng trên cây cột, những giọt thép nóng chảy chết người, những lỗ thủng trên thi thể của nạn nhân trẻ tuổi.

Các đường dây cắt điện rồi...

Nhưng nhờ cô cầm vào đoạn dây kim loại và có người ngồi cách đây hai hay ba dặm trong một buồng điều khiển tiện nghi lại quyết định cho dòng điện chạy qua nó? Đơn giản là nhấn một cái nút, chẳng biết gì về cuộc khám nghiệm này?

Và quỷ tha ma bắt cái ắc-quy chết tiệt kia đang nằm ở chỗ nào?

“Chúng ta cần mang chứng cứ về đây.” Rhyme nói.

“Phải.” Sachs luồn đầu cờ lê vào bao nilon để mọi dấu vết trên dụng cụ không chuyển sang các đai ốc hay ốc vít và bị lẫn lộn với dấu vết của thủ phạm. Cô vươn người ra phía trước, chỉ thoáng lưỡng lự khi bắt cờ lê vào bu lông thứ nhất. Gắng sức một chút, cô tháo lỏng được nó ra, thao tác nhanh hết mức có thể, cứ nghĩ sẽ cảm thấy cháy rít bất cứ lúc nào, tuy cô đồ rằng với điện áp cao như thế cô sẽ hoàn toàn chẳng cảm thấy gì mà ngay lập tức bị giạt chết đứt đừ.

Lát sau, bu lông thứ hai được tháo lỏng và cô rút sợi cáp khỏi chỗ đấu nối. Cô cuộn sợi cáp lại, bọc bằng tấm nhựa. Bỏ bu lông và đai ốc vào một chiếc túi đựng chứng cứ. Cô đặt những thứ này ngoài cửa trạm điện cho Pulaski hoặc các kỹ thuật viên thu nhận, sau đó trở vào tiếp tục cuộc rà soát. Nhìn

xuống sàn, cô thấy thêm các dấu chân có vẻ phù hợp với dấu chân cô nghĩ là của đối tượng.

Cô nghênh nghênh đầu.

“Em đang làm anh chóng hết cả mặt, Sachs ạ.” Cô tự hỏi mình và hỏi Rhyme, “Cái gì vậy?”

“Em nghe thấy gì à?”

“Vâng, anh không nghe thấy à?”

“Nghe thấy thì anh đã không hỏi.”

Có vẻ là tiếng tóc tóc. Sachs bước đến chính giữa trạm điện và nhìn qua lan can xuống khoảng không gian tối om bên dưới.

Trí tưởng tượng của cô chẳng?

Không, âm thanh ấy không thể nào nhầm lẫn được.

“Anh quả có nghe thấy rồi.” Rhyme nói.

“Nó vọng lên từ bên dưới, từ tầng hầm.”

Tiếng tóc tóc đều đặn. Không giống âm thanh do con người phát ra.

Một thiết bị nổ hẹn giờ chẳng? Sachs băn khoăn tự hỏi. Và cô lại nghĩ tới một cái bẫy. Thủ phạm rất khôn ngoan. Hẳn biết một đội khám nghiệm hiện trường sẽ nỗ lực hết sức để rà soát trạm điện. Hẳn muốn ngăn chặn họ. Cô chia sẻ những ý nghĩ đó với Rhyme.

Anh nói, “Nhưng nếu hẳn đặt một cái bẫy, tại sao hẳn không đặt gần sợi cáp?”

Họ đồng thời đi đến cùng một kết luận, nhưng Rhyme là người nói ra, “Vì có mối đe dọa nào đó lớn hơn cho hẳn dưới tầng hầm.” Rồi Rhyme phân tích, “Nếu điện đã cắt, thứ gì tạo nên âm thanh kia?”

“Có vẻ không phải theo nhịp tích tắc đâu, Rhyme. Có thể không phải thiết bị hẹn giờ,” Sachs căng mắt nhìn qua lan can, thận trọng không chạm vào các ống kim loại.

Rhyme nói, “Tối quá, anh chẳng nhìn thấy gì mấy.”

“Em sẽ kiểm tra xem sao.” Và Sachs bắt đầu đi xuống lối cầu thang xoắn ốc.

Cầu thang *kim loại*.

Ba mét, bốn mét rưỡi, sáu mét. Ánh sáng từ các bóng đèn halogen chiếu ngẫu nhiên vào một số mảng tường dưới này, nhưng chỉ là phần phía bên trên. Ở vị trí thấp hơn, mọi vật đều tối tăm, khói đọng lại dày đặc. Sachs không hít sâu vào được và phải cố gắng lắm để khỏi ngạt thở. Khi cô xuống đến đáy, cách tầng chính đúng bằng chiều cao hai tầng nhà, cô hầu như không nhìn thấy gì cả, ngọn đèn thợ mỏ phản chiếu lại mắt cô. Tuy nhiên, đó là nguồn ánh sáng duy nhất mà cô có. Cô quay đầu, soi ngọn đèn từ bên này sang bên kia, nhận ra vô số những cái hộp, máy móc, dây dợ và bảng điện phủ kín các bức tường.

Sachs do dự, vồ vồ khẩu súng. Rồi bước khỏi bậc thang cuối cùng.

Cô thở hển hển khi một cơn đau dội dọc lên trên người.

“Sachs! Gì thế?”

Sachs đã không biết là sàn bị ngập tới ba gang tay nước muối lạnh băng. Cô chẳng thể nào nhìn được qua lớp khói dày đặc.

“Nước, Rhyme. Em không lường trước. Và nhìn này!” Sachs dôi ánh mắt vào một cái ống đang rò rỉ, ở cao hơn đầu cô chừng ba mét.

Đó chính là âm thanh kia. Chẳng phải tiếng tích tắc, mà là tiếng nước nhỏ giọt. Ý tưởng về nước bên trong một trạm điện thật quá phi lý - và quá nguy hiểm - đến nỗi cô đã không nghĩ rằng nó là nguồn gốc của âm thanh kia.

“Vì vụ nổ à?”

“Không. Hẳn khoan một cái Hai cái. Nước cũng đang chảy xuống dọc theo tường, đấy là nguyên nhân khiến sàn bị ngập.”

Chẳng phải nước cũng dẫn điện tốt như kim loại sao? Sachs băn khoăn tự hỏi.

Và cô đang đứng trong cả một bể nước, ngay cạnh dây dây nhợ, ổ cắm và mối nối phía bên trên tấm biển đề:

NGUY HIỂM: 138.000 VOLT.

Giọng Rhyme khiến Sachs giật mình. “Hẳn gây ngập tầng hầm nhằm phá hủy chứng cứ.”

“Phải.”

“Sachs, gì kia? Anh không nhìn thấy rõ. Cái hộp kia. Cái hộp to ấy. Nhìn sang bên phải đi... Đúng rồi, đấy. Cái gì đấy?”

À, rốt cuộc thì đây.

“Ắc-quy, Rhyme. Ắc-quy dự phòng.”

“Nó có điện không?”

“Họ bảo có. Nhưng em không...”

Sachs lội lại gần hơn và nhìn xuống. Đồng hồ trên ắc-quy cho thấy đúng là nó có điện. Thực tế, đối với Sachs, trông nó có vẻ đang quá tải. Kim đồng hồ vượt mức một trăm phần trăm. Rồi cô nhớ một điều khác mà người của Algonquin đã nói: yên tâm, nó đã được bọc mũ cách điện.

Trừ phi nó không được bọc. Sachs biết mũ cách điện ắc-quy hình dạng ra sao, và cái ắc-quy này chẳng có mũ cách điện nào cả. Hai cực kim loại, nổi với hai sợi cáp dày, bị lộ ra.

“Nước đang dâng lên. Vài phút nữa sẽ lên đến các cực.”

“Liệu điện có đủ để tạo ra một vụ nổ hồ quang?”

“Em không biết, Rhyme.”

“Phải đủ.” Anh thì thầm. “Hắn sẽ sử dụng một vụ nổ hồ quang để phá hủy cái gì đó dẫn chúng ta tới với hắn. Cái gì đó hắn không thể đem đi hoặc không thể phá hủy khi hắn có mặt tại đó. Em có thể khóa nước lại không?”

Sachs nhìn lướt xung quanh. “Em không trông thấy cái vòi nào... Đợi một phút.”

Sachs tiếp tục xem xét tầng hầm. “Dù sao, em cũng không trông thấy thứ gì hắn muốn phá hủy.” Nhưng rồi cô đã phát hiện ra: Ngay đằng sau ắc-quy, cách nền khoảng một trăm hai mươi centimet, có một cửa kiểm soát. Nó không lớn, hình vuông, mỗi cạnh khoảng bốn mươi lăm centimet.

“Đấy, Rhyme. Đấy là lối hắn đột nhập vào trạm điện.”

“Phía bên kia ắt phải là một cái cống hoặc một đường hầm đặt ống kỹ thuật. Nhưng để đấy đã. Pulaski có thể lần đến được từ ngoài phố. Cứ rời khỏi đấy đã.”

“Không, Rhyme, hãy nhìn nó, nó thực sự rất hẹp. Hắn ắt phải trườn qua. Nó chắc chắn có lưu giữ một số dấu vết hữu ích, chắc chắn có. Sợi vải, tóc, có thể là ADN. Nếu không tại sao hắn muốn phá hủy nó?”

Rhyme lưỡng lự. Anh biết Sachs nói đúng về việc bảo toàn chứng cứ, tuy nhiên anh không muốn cô gặp phải một vụ nổ hồ quang thứ hai.

Cô lộ lại gần hơn cánh cửa. Nhưng khi cô tiến đến, đôi chân cô tạo nên một đường rẽ nước nhỏ và sóng suýt đập dềnh lên tới ắc-quy.

Cô chờ người ra.

“Sachs!”

“Suýt.” Cô phải tập trung chú ý. Rê chân từng tí một mỗi bước, cô có thể giữ cho sóng không dâng lên tới nóc nguồn điện. Tuy nhiên, cô thấy rằng mình chỉ còn một hay hai phút, nước sắp sửa chạm cực ắc-quy rồi.

Sử dụng tua vít dẹt đầu, Sachs tháo khung đỡ cánh cửa.

Lúc bấy giờ nước đã gần lên tới nóc ắc-quy. Mỗi lần cô vươn người ra phía trước để dồn lực xoay những chiếc ốc kết sơn, lại xuất hiện một đợt triều nhỏ và nước tối thăm tràn qua nóc ắc-quy rồi rút xuống.

Điện áp ắc-quy tất nhiên nhỏ hơn đường dây hàng trăm nghìn volt đã tạo nên tia lửa điện ngoài phố, nhưng có lẽ đối tượng chẳng cần gây thiệt hại lớn đến thế. Mục đích của hắn chỉ là một vụ nổ đủ để phá hủy cánh cửa kiểm soát này và mọi bằng chứng chứa đựng trong đó.

Sachs muốn gỡ bằng được cánh cửa khốn kiếp.

“Sachs?” Rhyme thì thào.

Phốt lờ anh. Phát lờ hình ảnh những cái lỗ bị đốt cháy trong lớp thịt mịn của nạn nhân, những giọt nước mắt kim loại nóng chảy...

Rốt cuộc thì chiếc ốc cuối cùng cũng long ra. Sơn lâu ngày giữ khung cửa ở nguyên vị trí. Sachs nhét đầu tua vít vào mép khung cửa, đập mạnh bàn tay đằng chuôi. Rắc một tiếng, khối kim loại rời ra và cô đỡ lấy. Cả khung lẫn cánh cửa nặng hơn cô tưởng, khiến cô suýt đánh rơi. Nhưng rồi cô đã trụ chân đứng được, mà không gây ra cơn sóng thần tràn lên ắc-quy.

Qua lỗ hồng, Sachs trông thấy đường hầm hẹp đặt ống kỹ thuật, đối tượng hắn đã dùng nó làm lối đột nhập trạm điện lúc trước.

Rhyme thì thào thúc giục, “Chui vào đường hầm đi. Nó sẽ bảo vệ em. Nhanh!”

“Em đang cố.”

Nhưng cánh cửa không đưa được qua lỗ hổng, thậm chí dù được xoay nghiêng đi, vì nó gắn liền với khung. “Chẳng làm thế nào được.” Sachs nói, giải thích khó khăn mình gặp phải. “Em sẽ đi lên lối cầu thang.”

“Không, Sachs. Hãy để cánh cửa lại. Rồi khỏi đẩy theo đường hầm.”

“Nó là một chứng cứ quá hữu ích.”

Cầm chặt cánh cửa, Sachs bắt đầu cuộc thoát thân, cô lộn về phía cầu thang, chốc chốc lại ngoảnh nhìn hộp ắc-quy trông chừng. Cô di chuyển nhọc nhằn, chậm chạp. Thậm chí như thế, mỗi bước chân vẫn gây nên một đợt sóng chạm đến rìa cực ắc-quy.

“Tình hình sao rồi, Sachs?”

“Em gần đến đó rồi.” Cô thì thào, như thể nếu nói quá to sóng sẽ dữ dội hơn.

Cô đi được nửa đường đến chỗ cầu thang thì nước dâng lên thành những xoáy nhỏ và cuộn xung quanh cực ắc-quy thứ nhất, rồi cực thứ hai.

Không có tia lửa điện.

Không có gì.

Hai vai Sachs rũ xuống, tim đập thình thịch.

“Bom xịt rồi, Rhyme. Chúng ta chẳng phải...”

Một vầng ánh sáng trắng bùng lên khiến cô lóa mắt, cùng với đó là tiếng gầm khùng khiếp, và Amelia Sachs bị hất văng ra phía sau, chìm dưới biển nước đáng sợ.

Chương 9

“Thom!”

Anh chàng phụ tá vội vã đi vào, cẩn thận quan sát Rhyme một lượt. “Có chuyện gì vậy? Anh cảm thấy thế nào?”

“Không phải tôi.” Sếp anh ta gật, mắt mở to, hất đầu chỉ màn hình trống trơn. “Amelia. Cô ấy đang ở hiện trường. Một cái ắc-quy... Một tia lửa điện nữa. Mất cả tiếng lẫn hình. Hãy gọi Pulaski! Hãy gọi ai đó!”

Thom Reston nheo mắt đầy lo lắng, nhưng anh ta vốn rất giàu kinh nghiệm trong việc chăm sóc sức khỏe, dù khủng hoảng có nghiêm trọng thế nào, anh ta vẫn bình tĩnh thi hành những nhiệm vụ cần thiết. Anh ta bình tĩnh nhắc điện thoại cố định, nhìn tập giấy ghi số điện thoại đặt bên cạnh và nhấn một phím gọi tắt.

Nỗi khiếp sợ không tập trung ở dạ dày, cũng chẳng chạy dọc xuống sống lưng giống như, ờ, giống như điện chạy trong đường dây hở. Nỗi khiếp sợ lan khắp cơ thể và tâm trí người ta, thậm chí nếu người ta có bị liệt. Rhyme tức tối với chính bản thân mình. Đáng lẽ anh phải yêu cầu Sachs rời khỏi đây ngay lúc họ trông thấy hộp ắc-quy và thấy nước dâng lên. Anh luôn luôn như thế, quá chú ý vào vụ án, vào mục tiêu, vào việc phát hiện ra những sợi vải bé xíu, những mẫu vân tay, hay bất cứ thứ gì đưa anh tiếp cận gần hơn thủ phạm... tới nỗi quên mất cả ý nghĩa nằm khuất lấp phía sau: Anh đang đùa giỡn với tính mạng con người.

Tại sao? Hãy nhìn thương tích chính anh đang gánh chịu. Anh từng là một đại úy của Sở Cảnh sát New York, phụ trách bộ phận Điều tra, và đang đích thân khám nghiệm hiện trường, đang khom lưng nhặt một sợi vải vương trên một thi thể, khi thanh xà ấy sập xuống, thay đổi vĩnh viễn cuộc đời anh.

Bây giờ, cũng cái thái độ ấy - thái độ anh truyền sang cho Amelia Sachs - có lẽ đã dẫn đến điều thậm chí còn tồi tệ hơn: Cô có thể đã chết rồi.

Thom kết nối được điện thoại.

“Ai đấy?” Rhyme hỏi, nhìn chăm chăm người phụ tá. “Cậu đang nói chuyện với ai đấy? Cô ấy không sao chứ?”

Thom giơ một bàn tay lên.

“Như thế nghĩa là sao? Như thế có thể nghĩa là thế nào?” Rhyme cảm thấy một dòng mồ hôi chảy dọc xuống trán. Anh nhận ra mình đang thở gấp hơn. Tim anh nện thình thịch, tuy anh cảm thấy điều đó ở hàm và cổ, chứ chẳng phải ở lồng ngực, tất nhiên.

Thom nói, “Đó là Ron. Cậu ta đang ở trạm điện.”

“Cậu ta đang ở đâu tôi biết mẹ nó rồi. Nhưng chuyện gì đang diễn ra?”

“Đã có... một sự việc bất ngờ. Đó là thông tin họ cung cấp.”

Sự việc bất ngờ...

“Amelia đâu?”

“Họ đang kiểm tra. Có một số người đang ở trong trạm điện. Họ nghe thấy tiếng nổ.”

“Tôi biết đã có một vụ nổ. Tôi tận mục sở thị!”

Ánh mắt người phụ tá đảo về phía Rhyme. “Liệu anh... anh cảm thấy thế nào?”

“Đừng hỏi câu ấy nữa. Chuyện gì đang diễn ra ở hiện trường?”

Thom tiếp tục sẫm soi mặt Rhyme. “Mặt anh đang đỏ bừng.”

“Tôi ổn.” Nhà hình sự học nói điềm tĩnh, để chàng thanh niên tập trung vào cuộc điện thoại. “Thật mà.”

Rồi người phụ tá ngoẹo đầu đi và trước nỗi khiếp sợ của Rhyme, anh ta trông thật cứng cõi, đôi vai hơi nhô lên.

Không...

“Được rồi.” Thom nói vào điện thoại.

“Được rồi cái gì?” Nhà hình sự học quát.

Thom phớt lờ sếp mình. “Cho tôi thông tin.” Rồi, kẹp điện thoại giữa vai và cổ, anh ta bắt đầu gõ bàn phím máy tính chủ của phòng thí nghiệm.

Màn hình bật sáng.

Rhyme đã mất vẻ điềm tĩnh giả vờ và sắp sửa mất hết kiểm soát thì trên màn hình hiện ra một Amelia Sachs xem chừng không thương tích gì, tuy người ướt sũng. Những sợi tóc đỏ bám trên mặt cô giống những sợi tảo biển bám trên người một thợ lặn scuba. *(thợ lặn có bình khí nén)*

“Xin lỗi, Rhyme, em đánh mất camera lúc bị rơi xuống nước.” Cô ho sặc sụa và lấy tay lau trán, xong xem xét các ngón tay với vẻ tỏm lợm. Những cử động giật cục.

Cái thở phào nhẹ nhõm ngay lập tức thay thế nỗi khiếp sợ, tuy cơn tức tối - đối với bản thân anh - thì vẫn còn.

Sachs đang nhìn chăm chăm ra, có chút gì kỳ lạ, ánh mắt chỉ hướng chung chung về phía anh. “Em đang dùng laptop của một nhân viên Algonquin. Nó có camera cài bên trong. Anh nhìn thấy em không?”

“Có, có. Nhưng em ổn chứ?”

“Chỉ hít phải một ít nước khá kinh tởm. Còn thì em ổn.”

Rhyme hỏi, “Chuyện gì xảy ra vậy? Tia hồ quang...”

“Không phải tia hồ quang. Ắc-quy không bị dùng vào mục đích ấy. Người đàn ông từ Algonquin bảo em rằng không có đủ điện áp. Việc đối tượng làm là tạo một quả bom. Xem chừng có thể tạo bom bằng ắc-quy. Bịt kín các lỗ thông hơi và cho nó quá tải. Như thế sẽ làm sản sinh khí hydro. Khi nước lên tới các cực, nó gây đoản mạch và tia lửa điện đốt cháy khí hydro. Đây là sự việc đã diễn ra.”

“Thế em đã bảo nhân viên y tế khám cho chưa?”

“Không, không cần. Tiếng nổ nghe to nhưng vụ nổ không nghiêm trọng. Em chỉ bị một số mảnh nhựa từ vỏ bọc các máy móc văng vào. Thậm chí không hề bầm giập gì. Sức nổ hất văng em xuống, nhưng em giơ được cánh cửa lên, nó không hề chạm nước. Em nghĩ nó không bị ảnh hưởng lắm đâu.”

“Tốt, Ame...” Giọng Rhyme ngưng lại. Vì lý do nào đấy, từ nhiều năm nay giữa họ đã hình thành một sự duy tâm ngấm ngầm: không bao giờ gọi nhau bằng tên. Anh lo lắng khi suýt gọi cô bằng tên. “Tốt. Vậy đây là cách hẳn đột nhập vào.”

“Chắc chắn.”

Lúc ấy, Rhyme nhận ra Thom đang đi về phía bức tường. Anh chàng phụ tá vội lấy máy đo huyết áp và quấn nó xung quanh cánh tay Rhyme.

“Đừng làm việc ấy...”

“Yên lặng!” Thom quát, bắt Rhyme không được mở mồm. “Mặt anh đang đỏ bừng và anh đang vã mồ hôi.”

“Vì chúng tôi vừa gặp một sự việc bất ngờ chết tiệt ở hiện trường vụ án, Thom ạ.”

“Anh có đau đầu không?”

Anh có. Nhưng đáp, “Không.”

“Đừng nói dối!”

“Hơi thôi. Không vấn đề gì.”

Thom đặt bộp một phát cái ống nghe vào tay Rhyme “Xin lỗi Amelia. Tôi cần anh ấy yên lặng trong ba mươi giây.”

“Được thôi.”

Rhyme lại bắt đầu phản đối, nhưng rồi anh quyết định rằng huyết áp của mình được đo càng nhanh, anh càng sớm có thể trở về với công việc.

Anh vô cảm quan sát vòng bút dần dần phồng lên và Thom lắng nghe khi hơi được để xì ra. Anh ta tháo khóa dán đánh soạt một cái. “Huyết áp cao đấy. Tôi muốn đảm bảo là nó không cao hơn nữa. Bây giờ thì tôi sẽ săn sóc mấy việc.”

Một uyển ngữ lịch thiệp cho chuyện mà Rhyme cứ gọi toạc ra là chuyện “cứt đáí.”

Sachs hỏi, “Tình hình đằng đó thế nào, Thom? Mọi việc ổn chứ?”

“Ừ.” Rhyme khó khăn lắm mới có thể giữ giọng điềm tĩnh. Và giấu đi thực tế là anh bỗng dưng cảm thấy mình yếu ớt một cách kỳ lạ, tuy anh không xác định được đó là vì Sachs suýt gặp nạn hay là vì tình trạng sức khỏe của mình.

Anh cũng cảm thấy xấu hổ nữa.

Thom nói, “Anh ấy đã bị tăng huyết áp. Tôi muốn anh ấy ngừng nói chuyện điện thoại.”

“Bọn em sẽ mang chứng cứ về, Rhyme. Nửa tiếng nữa, bọn em sẽ có mặt.”

Thom sắp sửa ngắt cuộc gọi thì Rhyme cảm thấy một cái gõ nhẹ trong đầu - một cái gõ về nhận thức, không phải về thể chất. Anh quát, “Hăng khoan!” Nó có nghĩa là mệnh lệnh cho cả Thom lẫn Sachs.

“Không” Anh chàng phụ tá phản đối.

“Xin cậu. Thom. Chỉ hai phút. Việc này quan trọng.”

Mặc dù rõ ràng nghi ngờ lời khẩn khoản lịch sự kia, Thom vẫn miễn cưỡng gật đầu.

“Ron đang tìm xem thủ phạm chui vào đường hầm ở chỗ nào, phải không?”

“Phải.”

“Cậu ta có đó không?”

Hình ảnh nhiễu và giật cục của Sachs quay nhìn xung quanh, “Có.”

“Bảo cậu ta ra nói trước camera.”

Rhyme nghe thấy Sachs gọi chàng cảnh sát. Lát sau, cậu ta ngồi xuống, nhìn chăm chăm vào màn hình. “Dạ, thưa sếp?”

“Cậu phát hiện được chỗ hắt chui vào đường hầm nằm phía sau trạm điện chưa?”

“Rùi ạ.”

“Rùi ạ? Cậu nói kiểu gì đấy, cậu tân binh.”

“Xin lỗi. Rồi ạ.”

“Chỗ nào?”

“Có một cái cống trong con hẻm trên phố. Cửa Điện lực Alganquiru. Nó là lối tiếp cận các đường ống hơi nước. Bản thân nó không dẫn đến trạm điện. Nhưng vào sâu bên trong khoảng sáu mét có thể là chín mét, tôi phát hiện được một lưới sắt. Kẻ nào đó đã cắt mất một ô. Đủ rộng để chui qua. Nó đã được đặt lại, nhưng tôi vẫn nhận ra.”

“Mới cắt à?”

“Mới.”

“Vì các mép chưa bị gỉ?”

“Vâng. Nó dẫn đến đường hầm này. Nó thực sự rất cũ. Có lẽ để chuyển than hay gì đó từ lâu rồi. Đó là lối chạy tới cái cửa kiểm soát Amelia phát hiện ra. Tôi đã ở đầu đường hầm và trông thấy ánh sáng khi chị ấy tháo cái

cửa. Tôi nghe thấy ắc-quy nổ và chị ấy hét lên. Tôi bò tới chỗ chị ấy ngay lập tức, qua đường hầm.”

Sự cục cần tan biến. “Cảm ơn, Pulaski.”

Một thoáng lúng túng. Những lời khen của Rhyme hiếm hoi tới nỗi anh nhận ra rằng mọi người hoàn toàn không biết phải xử sự thế nào với chúng.

“Tuy nhiên, tôi đã cẩn thận tránh phá hỏng hiện trường quá nhiều.”

“Để cứu lấy tính mạng mọi người, thì làm ảnh hưởng sao cũng được. Hãy ghi nhớ điều đó.”

“Rõ.”

Nhà hình sự học tiếp tục, “Cậu đã khám nghiệm hiện trường cái cống, và chỗ hẫng cắt lưới sắt rồi chứ? Cả đường hầm nữa?”

“Vâng, thưa sếp.”

“Phát hiện được gì không?”

“Chỉ có dấu chân. Nhưng tôi thu dấu vết rồi!”

“Chúng ta sẽ xem nó nói lên điều gì.”

Thom thầm thì giọng kiên quyết, “Lincoln?”

“Một phút nữa thôi. Cậu tân binh, bây giờ tôi cần cậu làm việc này. Cậu trông thấy tiệm ăn hay tiệm cà phê bên kia phố, đối diện trạm điện chứ?”

Chàng cảnh sát ngoảnh nhìn phía tay phải. “Tôi trông thấy rồi..! Hăng khoan, làm sao sếp biết có cái tiệm ở đó?”

“Ồ, sau một lần tôi dạo chơi loanh quanh ấy mà.” Rhyme cười khoái trá trả lời.

“Tôi...” chàng trai đỏ bừng mặt.

“Tôi biết, vì phải có một cái tiệm ở đó. Đối tượng của chúng ta muốn quan sát được trạm điện khi thực hiện vụ tấn công. Hãn sẽ chẳng tài nào quan sát được từ một phòng khách sạn vì sẽ phải đăng ký, hay từ một tòa văn phòng vì như thế quá đáng ngờ. Hãn sẽ ở một chỗ có thể ngồi thoải mái.”

“Ồ, tôi hiểu rồi. Sếp muốn nói rằng về mặt tâm lý, hãn thích ngắm pháo hoa.”

Thời điểm của những lời khen đã kết thúc. “Lạy Chúa, cậu tân binh, đó là chuyện hồ sơ tâm lý tội phạm. Thái độ của tôi về hồ sơ tâm lý tội phạm như thế nào hả?”

“Ồ... Sếp không hẳn là một người hâm mộ cuồng nhiệt những thứ ấy.”

Rhyme bắt gặp Sachs, ở phía sau, đang mỉm cười.

“Hắn cần quan sát xem thiết bị của mình hoạt động ra sao.

“Hắn đã sáng chế được một loại vũ khí độc nhất vô nhị. Tia lửa điện đó chẳng phải thứ hắn có thể thử nghiệm ngoài bãi bắn súng trường.

“Hắn phải điều chỉnh điện áp và các aptomat ngay trong quá trình thực hiện. Hắn phải bảo đảm rằng nó phóng chính xác vào thời điểm chiếc xe buýt đang dừng. Hắn bắt đầu thao túng máy tính kiểm soát lưới điện lúc mười một giờ hai mươi phút và trong vòng mười phút tất cả kết thúc. Hãy đi nói chuyện với quản lý tiệm ăn...”

“Tiệm cà phê.”

“Tiệm cà phê. Và hỏi xem có ai trong tiệm ngồi gần cửa sổ một lúc trước khi xảy ra vụ nổ không. Hắn đã ngay lập tức rời khỏi tiệm, trước lúc cảnh sát và cứu hỏa đến.Ồ, và hỏi xem họ có đường truyền Internet bằng thông rộng không, ai là nhà cung cấp.

Thom, lúc bấy giờ đã đi găng tay, đang tỏ cử chỉ sốt ruột. Chuyện cứt đáí...

Pulaski nói, “Rõ, thưa sếp.”

“Và tiếp theo...”

Chàng cảnh sát trẻ tuổi ngắt lời, “Phong tỏa tiệm cà phê, khám nghiệm hiện trường.”

“Chính xác, cậu tân binh. Rồi cả cậu và Sachs, trở về càng sớm càng tốt.”

Một trong những ngón tay còn động đậy được của Rhyme gõ nhẹ một cái kết thúc cuộc điện thoại, và với một phần triệu giây nhấn phím gọi tắt tới Thom.

Chương 10

Miền đám mây, Fred Dellray đang ngẫm nghĩ.

Nhớ lại lúc Phó Trưởng văn phòng Tucker McDaniel mới tới giữ ghế ở văn phòng FBI New York, tập trung lính và nói chuyện dưới hình thức lên lớp, tương tự như vừa nói chuyện tại nhà Rhyme trước đây vài tiếng đồng hồ, về những phương thức thông tin liên lạc mới mà bọn tội phạm hiện nay sử dụng, về cách công nghệ phát triển tăng tốc tạo thêm thuận lợi cho chúng và khó khăn cho ta.

Miền đám mây...

Tất nhiên, Dellray hiểu khái niệm này. Người ta chẳng thể nào làm việc trong lĩnh vực thực thi pháp luật mà không biết đến những phương thức tiếp cận công nghệ cao của McDaniel để tìm kiếm và tóm cổ bọn tội phạm. Nhưng anh ta biết không có nghĩa là anh ta thích. Không hề. Lý do chủ yếu vì những gì mà cụm từ đó đại diện - nó tượng trưng cho những thay đổi căn bản, có thể có tính tàn phá, trong cuộc đời mỗi người.

Và cả những thay đổi trong cuộc đời anh ta.

Trên chuyến tàu điện ngầm chạy tới khu vực trung tâm thành phố trong buổi chiều quang đãng này, Dellray nghĩ đến cha mình, một giáo sư ở Đại học Marymount Manhattan, tác giả của vài cuốn sách viết về các nhà phê bình văn hóa và triết gia Mỹ gốc Phi. Người đàn ông đó đã dễ dàng bước vào giới học thuật từ tuổi ba mươi và không bao giờ bước ra. Ông qua đời bên chính chiếc bàn ông coi là nhà suốt mấy mươi năm, gục xuống những bản in thử tờ tạp chí do ông sáng lập khi vụ ám sát Martin Luther King vẫn còn chưa phai trong tâm trí nhân dân toàn thế giới.

Thời cha anh ta còn sống, chính trị đã có sự thay đổi mạnh mẽ: sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản, vết thương phân biệt chủng tộc, sự xuất hiện của các kẻ thù phi quốc gia. Máy tính thay thế cho máy chữ. Kênh truyền hình tăng từ bốn, cộng thêm tần số UHF, lên hàng trăm. Nhưng phong cách sống của con người hầu như không hề có thay đổi căn bản nào. Cha của Dellray đã thành danh trong giới học thuật khép kín nói chung, giới triết học nói riêng, và, ồ, ông đã muốn biết bao con trai ông cũng đi theo hướng đó, nghiên cứu bản chất của sự tồn tại và đặc tính con người. Ông đã trút vào con trai mình cùng một tình yêu.

Ở mức độ nào đấy, ông đã thành công. Hay đặt các câu hỏi, đặc biệt thông minh, sắc sảo, chàng trai trẻ Fred đã thực sự bộc lộ niềm say mê đối với nhân loại dưới tất cả các hiện thân của nó: triết lý siêu hình, thần học, tâm lý học, nhận thức luận, đạo đức và chính trị. Anh ta say mê tất cả. Nhưng chỉ sau một tháng làm chân phụ tá ở trường đại học, anh sinh viên mới tốt nghiệp nhận ra rằng mình sẽ phát điên nếu tài năng không được đưa vào sử dụng trong thực tế.

Và không bao giờ lùi bước, anh ta tìm kiếm hình thức ứng dụng tâm lý học ẩn tượng nhất, quyết liệt nhất mình có thể nghĩ tới.

Tham gia lực lượng FBI.

Thay đổi...

Cha anh ta đã tự hòa giải với cậu con trai bội giáo, và họ lại cùng nhau tận hưởng những buổi uống cà phê, những cuộc đi dạo dài trong Công viên Triển Vọng và qua đó họ nhận ra rằng, mặc dù phòng thí nghiệm và kỹ thuật của họ có khác nhau, nhưng quan điểm và sự hiểu biết của họ thì chẳng khác biệt.

Đặc tính con người... đã được cha quan sát, viết ra, và được con trực tiếp trải nghiệm.

Dưới dạng thức những nhiệm vụ bí mật. Sự tò mò cao độ và hiểu biết về bản chất cuộc sống của Fred khiến anh ta có khả năng biến thành bất cứ ai một cách rất tự nhiên. Khác với hầu hết các cảnh sát chìm, kỹ năng diễn và thể loại vai diễn hạn chế, Fred có khả năng hóa thân thực sự vào bất cứ vai diễn nào.

Một lần, khi Dellray đang cải trang thành một người đàn ông vô gia cư trên đường phố New York, cách không xa tòa nhà Cơ quan Điều tra Liên bang, Phó Trưởng văn phòng phụ trách văn phòng FBI Manhattan lúc bấy giờ, sếp của Dellray, bước ngay qua, thả một đồng hai mươi lăm xu vào cái cốc, tuyệt đối không nhận ra anh ta.

Một trong những lời khen đáng giá nhất mà anh ta từng nhận.

Một con tắc kè hoa. Tuần này, là con nghiện ma túy đá lên cơn vật vã. Tuần sau, là đại diện ngoại giao của Nam Phi đang bán những bí mật hạt nhân. Rồi một phụ tá cho lãnh tụ Hồi giáo Somali, gieo rắc lòng căm thù nước Mỹ cùng hàng trăm câu kinh Koran.

Dellray sở hữu mấy chục bộ trang phục, mua hoặc tự sửa lấy, giờ để chật cứng dưới tầng hầm ngôi nhà ở Brooklyn mà anh ta và Serena đã tụ vài năm trước. Anh ta đã đạt được những tiến bộ trong sự nghiệp, điều đó là tất yếu đối với một người có nỗ lực, có kỹ năng, và hoàn toàn không có mong muốn đâm chọc sau lưng đồng nghiệp. Bây giờ, Dellray chủ yếu quản lý các mật vụ khác của FBI và các đối tượng tay trong cung cấp thông tin - còn được gọi là các đối tượng chỉ điểm - tuy thỉnh thoảng anh ta vẫn trực tiếp hóa thân thực hiện nhiệm vụ. Và vẫn yêu công việc như thuở ban đầu.

Nhưng rồi xuất hiện sự thay đổi ấy.

Miền đám mây...

Dellray không phủ nhận rằng cả người tốt lẫn kẻ xấu đều đang trở nên thông minh hơn, thành thạo công nghệ hơn. Sự thay đổi là hiển nhiên: HUMINT, tình báo con người - thành quả của tin tức được thu thập qua tiếp xúc giữa con người với con người - đang nhường chỗ cho SIGINT, tình báo tín hiệu.

Nhưng nó là một hiện tượng khiến Dellray hoàn toàn không cảm thấy thoải mái. Thời còn trẻ, Serena đã cố gắng trở thành ca sĩ hát tình khúc. Cô có tài nhảy múa bẩm sinh, từ ba lê cho tới jazz hay các thể loại hiện đại, cô chỉ không có khả năng hát. Đối với các dữ liệu, con số và công nghệ thực thi pháp luật mới, Dellray chẳng khác gì.

Anh ta tiếp tục chỉ đạo các tay trong, tự cải trang thâm nhập, và đạt được kết quả. Nhưng trước McDaniel và nhóm C và T của anh ta - ồ, xin lỗi, nhóm

Công nghệ và Thông tin Liên lạc - thì Dellray lỗi thời này cảm thấy, ồ, cảm thấy mình quá cũ kỹ. Viên Phó Trưởng văn phòng là một người sắc sảo, làm việc nhiệt tình, sáu mươi tiếng đồng hồ mỗi tuần, và là người sẵn sàng đấu tranh nội bộ, anh ta sẽ đứng lên bảo vệ quân của mình trước Tổng thống trong trường hợp cần thiết. Các kỹ thuật của anh ta cũng đã phát huy tác dụng. Tháng trước, người của McDaniel thu thập được thông tin từ những cuộc điện thoại mã hóa đủ để định vị một cơ sở Hồi giáo cực đoan nằm ngoại vi Milwaukee.

Thông điệp gửi tới Dellray và các mật vụ lớp trước khá rõ ràng: Thời của các anh sắp qua rồi.

Anh ta vẫn cảm thấy đau sau lời chỉ trích, có thể không phải cố ý, được đưa ra trong cuộc họp tại phòng thí nghiệm của Rhyme.

Thôi, cứ tiếp tục điều tra, Fred. Anh đang làm tốt đấy...

Có nghĩa là, tôi thậm chí không hề chờ đợi anh sẽ tìm thấy bất cứ manh mối nào dẫn đến Công lý cho và Rahman.

Có lẽ McDaniel đã đúng khi chỉ trích. Suy cho cùng, Dellray đang nắm trong tay một mạng lưới cung cấp tin tức bí mật quá tốt để theo dõi các hoạt động khủng bố. Anh ta gặp gỡ họ thường xuyên. Anh ta tác động tích cực tới tất cả, cung cấp các biện pháp bảo vệ cho những kẻ sợ sệt, khăn giấy Kleenex cho những giọt nước mắt tội lỗi, tiền mặt để sinh nhai, và cho nếm đòn cả thể chất lẫn tinh thần đối với những kẻ mà, như bà của Dellray hay nói, không biết mình là ai.

Nhưng mọi thông tin anh ta thu thập được về những âm mưu khủng bố, thậm chí chỉ mới ở giai đoạn phôi thai, không có gì liên quan tới Công lý cho Rahman hay một tia lửa điện khôn kiếp.

Và đến đây, người của McDaniel đã tạo một tài khoản ảo và xác định được mối đe dọa thực sự mà chẳng phải nhắc mông khỏi ghế.

Giống như những máy bay không người lái ở Trung Đông và Afghanistan chẳng? Các anh biết là phi công điều khiển những máy bay này ngồi ngay bên cạnh dãy cửa hàng mua sắm ở Colorado Springs hay Omaha thôi...

Dellray cũng còn một mối lo lắng khác, một mối lo lắng bắt đầu nảy sinh xung quanh thời điểm anh chàng McDaniel trẻ trung xuất hiện: Có lẽ đơn

giản là anh ta đã qua thời tài ba rồi.

Có lẽ Rahman đã ở ngay trước mũi anh ta. Có lẽ các thành viên năm vùng của Công lý cho đã nghiên cứu kỹ thuật điều khiển mạng lưới điện ở Brooklyn hay New Jersey cũng giống như cái cách không tặc vụ 11/9 từng nghiên cứu kỹ thuật bay vậy.

Rồi một chuyện nữa: Anh ta phải thừa nhận gần đây mình hay bị mất tập trung. Một chuyện thuộc về Cuộc Đời Kia của anh ta, đó là cái cách anh ta gọi nó, cuộc đời của anh ta với Serena mà anh ta vốn vẫn giữ cho nó tách rời khỏi những công việc đường phố, như người ta để xăng và lửa ở xa nhau. Một chuyện khá quan trọng: Fred Dellray giờ đây đã làm cha. Năm ngoái, Serena sinh một cậu con trai. Trước khi sinh con, họ đã cùng bàn bạc, và cô khẳng định rằng thậm chí sau khi đứa trẻ ra đời, Dellray vẫn sẽ không thay đổi nghề nghiệp. Thậm chí nếu nó dính líu tới thế giới ngầm đầy rẫy nguy hiểm. Cô hiểu công việc định hình nên con người anh ta cũng giống như những bước nhảy định hình nên con người cô vậy, rồi cuộc thì đối với anh ta, phải ngồi đằng sau bàn giấy còn nguy hiểm hơn.

Nhưng việc làm cha đã khiến anh ta, trong vai trò một mật vụ, thay đổi chẳng? Dellray mong ngóng những lúc được đưa Preston đi công viên hay vào cửa hiệu với mình, cho thằng bé ăn, đọc sách cho nó. (Serena trước đó đã vào phòng trẻ, vừa cười lớn vừa dịu dàng lấy khỏi bàn tay dài ngón của Dellray cuốn tuyên ngôn chủ nghĩa hiện sinh của Kierkegaard: Sự sợ hãi và cơn run rẩy, thay thế bằng cuốn Chúc chị Hằng ngủ ngon. Dellray chưa từng nhận ra rằng thậm chí ở lứa tuổi nhỏ như thế, ngôn từ cũng có giá trị.)

Tàu điện ngầm dừng tại West Village, hành khách hối hả lên tàu.

Theo bản năng, chất đặc vụ trong con người anh ta ngay lập tức chú ý tới bốn đối tượng: Hai đối tượng gần như chắc chắn là dân móc túi, một thằng oắt đang thủ một con dao thái hay dao trổ gì đấy, và một thương nhân trẻ mồ hôi mồ kê nhễ nhại, áp bàn tay giữ túi áo chặt đến nỗi nếu không cẩn thận hẳn sẽ làm rách toác gói cocaine.

Đường phố... Fred Dellray say mê đường phố biết bao.

Nhưng bốn đối tượng này không liên quan gì tới nhiệm vụ của anh ta và anh ta để bọn họ chìm dần xuống dưới dòng suy nghĩ, trong lúc tự nhủ: Được

rồi, mà đang có vấn đề. Mà đã để hụt mất Rahman, mà đã để hụt mất Công lý cho. Nhưng thương vong và thiệt hại rất ít. McDaniel trích thượng, song chưa biến mà thành kẻ giơ đầu chịu báng. Điều mà một người khác có lẽ đã chẳng chần chừ gì.

Dellray vẫn có thể tìm ra manh mối đối tượng chưa xác định và ngăn chặn hẳn thực hiện những cuộc tấn công kinh khủng khác. Dellray vẫn có thể xây đắp lại hình ảnh của bản thân.

Ở bến tiếp theo, anh ta rời khỏi tàu và bắt đầu đi bộ về phía đông. Cuối cùng, anh ta tới khu vực những cửa hiệu rượu vang, những dãy nhà cho thuê rẻ tiền, những câu lạc bộ tối tăm và cũ kỹ, những quán ăn sực mùi dầu mỡ, cả những trạm cafe lữ hành taxi gần biển tiếng Tây Ban Nha, tiếng Ả Rập hay Ba Tư. Không trông thấy những người có nghề nghiệp tất bật hối hả như ở khu vực West Village, ở đây người ta ít di chuyển, chỉ ngồi - hầu hết là nam giới - trên những chiếc ghế dựa ọp ẹp hoặc bậc thềm, trẻ thì mảnh khảnh, già thì béo trực béo tròn. Tất cả đều nhìn bằng ánh mắt thận trọng.

Đây là nơi công việc nghiêm túc của đường phố vốn vẫn được thực hiện. Đây là nơi Fred Dellray lấy làm văn phòng của mình.

Anh ta sai bước tới một tiệm cà phê, nhìn vào bên trong - hơi khó khăn vì đã hàng tháng trời người ta chưa lau kính.

Cơ hội cuối cùng cho anh ta.

Đập mắt cá chân này vào mắt cá chân kia cốt để chắc chắn rằng khẩu súng đeo ở cổ chân không bị tuột mất, rồi anh ta mở cửa bước vào.

Chương 11

“Anh cảm thấy thế nào?” Sachs hỏi trong lúc bước vào phòng thí nghiệm.

Rhyme cứng cỏi đáp, “Anh khỏe. Chứng cứ đâu?” Các câu nói không thể hiện dấu câu rõ ràng.

“Nhóm kỹ thuật viên và Ron đang đem về. Em tự lái chiếc Cobra về trước.”

Rhyme đồ rằng câu ấy có nghĩa là Sachs đã lái xe như điên về.

“Còn chị thế nào?” Thom hỏi.

“Ướt.”

Chẳng cần nói cũng thấy. Tóc Sachs đang khô rồi nhưng quần áo của cô vẫn sũng nước. Tình trạng của cô không thành vấn đề. Họ biết là cô ổn. Họ đã xác minh được điều đó từ lúc này. Rhyme đã bàng hoàng khi sự việc xảy ra, tuy nhiên bây giờ cô không sao, và anh muốn xem xét đến chứng cứ.

Nhưng như thế chỉ là một cách khác để bảo rằng xác suất bốn mươi lăm phần trăm là sẽ có thêm một người nào đó ở một chỗ nào đó trong thành phố New York sắp sửa bị điện giật chết?... Và điều đó có thể xảy ra ngay bây giờ.

“Chà, chứng cứ...?”

“Có chuyện gì thế?” Sachs hỏi Thom, đưa ánh mắt về phía Rhyme.

“Anh đã bảo anh khỏe mà.”

“Em đang hỏi cậu ấy.” Chính Sachs lúc bấy giờ hơi cáu.

“Huyết áp tăng. Tăng vọt.”

“Và bây giờ nó chẳng còn cao nữa, đúng không, Thom?” Lincoln Rhyme gắt gỏng hỏi. “Nó ổn, bình thường. Kiểu như nói tới việc Nga đưa tên lửa sang Cuba ấy. Đã xuất hiện căng thẳng trong một khoảng thời gian. Nhưng vì Miami chẳng phải một cái hố phóng xạ, tôi cho rằng vấn đề đã tự nó giải

quyết xong, đúng không? Nó, Đã. Là. Quá. Khứ. Hãy gọi Pulaski. Cả nhóm kỹ thuật viên đến từ Queens. Tôi muốn có vật chứng.”

Anh chàng phụ tá phốt lờ Rhyme, nói với Sachs, “Chưa cần đến thuốc. Nhưng tôi đang theo dõi.”

Cô đưa mắt đánh giá Rhyme thêm lần nữa. Rồi bảo sẽ lên gác thay quần áo.

“Có vấn đề gì à?” Lon Sellitto hỏi. Anh ta vừa từ trung tâm thành phố tới mấy phút trước. “Anh cảm thấy không khỏe hả Linc?”

“Ôi, lạy Chúa.” Rhyme quát. “Tất cả mọi người điếc hay sao? Tất cả mọi người phát lờ tôi hay sao?...” Rồi anh nhìn về phía khung cửa. “A, cuối cùng. Tin tức từ một đất nước khác cũng đến. Mẹ kiếp, Pulaski, ít nhất cậu cũng có tác dụng. Chúng ta có được gì?”

Chàng cảnh sát trẻ, đã mặc lại đồng phục, đang đẩy vào những thùng vốn dùng đựng sữa đóng chai mà nhân viên khám nghiệm hiện trường hay dùng để vận chuyển túi đựng vật chứng.

Lát sau, hai nhân viên đến từ trụ sở bộ phận Khám nghiệm Hiện trường ở Queens mang vào một vật kình cang được bọc nilon: sợi dây điện. Thứ vũ khí lạ lùng nhất Rhyme từng thấy trong một vụ án. Và là một trong những thứ vũ khí nguy hiểm nhất. Họ cũng mang vào cả cánh cửa của ô cửa kiểm soát dưới tầng hầm trạm điện được bọc theo cách thức tương tự.

“Pulaski? Tiệm cà phê thế nào?”

“Sếp đã đúng. Tôi có một số thông tin đây, thưa sếp.”

Cái nhướn mày của nhà hình sự học nhắc nhở chàng cảnh sát rằng danh xưng kia là không cần thiết. Nhà hình sự học đã là một đại úy Sở Cảnh sát New York về chiều. Anh không có quyền mang một danh xưng chính thức hay được gọi là “sếp” gì đó hơn bất cứ ai ngoài đường. Và anh từ trước tới nay vẫn cố gắng phá vỡ sự thiếu tự tin ở Pulaski - vì tuổi đời đang trẻ, tất nhiên, nhưng còn vì nguyên nhân khác nữa: Cậu ta bị chấn thương nghiêm trọng ở đầu ngay trong vụ án đầu tiên họ hợp tác với nhau. Nó suýt chấm dứt sự nghiệp của cậu ta trong lực lượng cảnh sát, tuy nhiên cậu ta đã trụ lại được, bất chấp chấn thương đi kèm theo hậu quả là thỉnh thoảng cậu ta bị lẫn

lộn và mất phương hướng. (Cậu ta có quyết tâm ở lại lực lượng chủ yếu nhờ sự thôi thúc từ quyết tâm tương tự của Rhyme.)

Để biến Pulaski trở thành một sĩ quan khám nghiệm hiện trường hàng đầu, một trong những yếu tố quan trọng nhất Rhyme cần, dần dần khiến cậu ta thấm nhuần là cái tôi biết kháng cự sự phê phán. Người ta có thể có mọi kỹ năng trên đời này nhưng chúng sẽ vô ích nếu không có lòng dũng cảm hỗ trợ. Trước khi chết, anh muốn chứng kiến Pulaski giữ một vị trí cao trong lĩnh vực khám nghiệm hiện trường ở thành phố New York. Anh biết điều đó có thể trở thành hiện thực. Anh có một hình dung đơn giản về hy vọng của mình: Pulaski và Sachs cùng phụ trách bộ phận Khám nghiệm Hiện trường. Đó sẽ là di sản Rhyme để lại.

Anh cảm ơn nhóm kỹ thuật viên bộ phận Khám nghiệm Hiện trường khi họ ra về bằng những cái cúi đầu chào trân trọng và vẻ mặt cho thấy họ đang ghi nhớ phòng thí nghiệm được trang bị như thế nào. Không có nhiều người thuộc Sở Cảnh sát có thể đến đây gặp trực tiếp Rhyme. Anh chiếm lĩnh một thứ bậc đặc biệt tại Sở Cảnh sát New York. Mới có thay đổi nhân sự và người phụ trách mảng khám nghiệm đã chuyển đến Miami. Hiện tại, vài thám tử cấp cao đang cùng nhau phụ trách mảng này cho tới lúc có bổ nhiệm nhân sự chính thức. Thậm chí đã có những trao đổi về việc thuê Rhyme quay lại phụ trách bộ phận Khám nghiệm Hiện trường một lần nữa.

Khi phó giám đốc Sở gọi điện đến về việc ấy, Rhyme nêu ý kiến rằng anh có thể gặp phải một số vấn đề đối với bài kiểm tra tiêu chuẩn dành cho đối tượng tuyển dụng của Sở. Phần kiểm tra sức khỏe thể chất đòi hỏi đối tượng tuyển dụng phải hoàn thành những nội dung bị tính thời gian: chạy tới một hàng rào cao gần hai mét rồi nhảy qua nó, khống chế một tội phạm trong tình huống giả định, chạy lên cầu thang, lôi một người nộm nặng ngót tám mươi kilogram ra khỏi nơi nguy hiểm, kéo cò súng mười sáu lần bằng tay thuận và mười lăm lần bằng tay kia.

Rhyme do dự, trình bày với các quan chức Sở Cảnh sát New York đến gặp anh về việc anh không bao giờ có thể hoàn thành bài kiểm tra đó. Nhưng sự quan tâm của họ khiến anh phồng hết cả mũi.

Sachs quay xuống gác, mặc quần jean và áo len màu xanh lam nhạt bỏ trong quần, tóc cô đã gội và còn hơi ẩm, được buộc ra sau thành đuôi ngựa bằng sợi thun đen.

Đúng lúc ấy, có tiếng chuông cửa, Thom đi ra mở cửa và một nhân vật nữa bước vào.

Người đàn ông mảnh khảnh, mà thái độ nhút nhát khiến người ta nghĩ tới một nhân viên kế toán hay một ông bán giày tuổi trung niên, là Mel Cooper, theo quan điểm của Rhyme thì là kỹ thuật viên phòng khám nghiệm pháp y giỏi nhất nước. Có bằng cử nhân toán, vật lý và hóa hữu cơ, là chuyên viên cao cấp ở cả Hiệp hội quốc tế về nhận dạng lẫn Hiệp hội quốc tế về phân tích mẫu máu, anh ta luôn là niềm ao ước lớn của các đơn vị Khám nghiệm Hiện trường. Nhưng vì, cách đây nhiều năm, Rhyme đã bắt cóc người kỹ thuật viên này từ phía bắc bang New York đưa về Sở Cảnh sát thành phố, người ta hiểu rằng Cooper sẽ buông những công việc đang làm, tới ngay Manhattan nếu Rhyme sát cánh cùng Sellitto giải quyết một vụ án và muốn anh ta có mặt.

“Mel, thật mừng là anh đến được.”

“Hừm. Đến được... Chẳng phải anh đã gọi cho tay trung úy của tôi và đe dọa anh ta đủ thứ kinh khủng nếu anh ta không thả tôi ra khỏi vụ Hanover-Stems sao?”

“Tôi làm như thế vì anh, Mel ạ. Anh đang bị lãng phí vào ba cái vụ giao dịch nội gián.”

“Và tôi cảm ơn anh về lệnh ân xá đó.”

Cooper gật đầu chào mọi người trong phòng, đặt cặp kính Harry Potter lên sống mũi và, trong đôi giày hiệu Hush Puppies màu nâu êm ái, bước ngang qua phòng thí nghiệm đến chỗ chiếc bàn khám nghiệm. Mặc dù là người có bề ngoài kém khỏe mạnh nhất mà Rhyme từng gặp, tất nhiên không kể chính bản thân anh, Mel Cooper bao giờ cũng di chuyển với vẻ duyên dáng của một cầu thủ bóng đá, và nó khiến Rhyme nhớ ra rằng anh ta là nhà vô địch khiêu vũ cổ điển.

“Chúng ta hãy nghe chi tiết nào.” Rhyme nói, quay sang Sachs.

Cô mở phần ghi chép và trình bày những gì người giám sát thực địa của công ty điện lực đã nói với mình.

“Liên hợp Điện lực Algonquin cung cấp điện cho hầu hết khu vực này. Pennsylvania, New York, New Jersey, Connecticut.”

“Là những ống khói bên bờ sông Đông ấy à?”

“Phải” Sachs trả lời Cooper. “Trụ sở chính của họ ở đó. Họ có một nhà máy hơi nước và phát điện. Bây giờ, theo nhân viên giám sát của Algonquin, đối tượng có lẽ đã đột nhập vào trạm điện một thời điểm nào đó trong khoảng ba mươi sáu tiếng đồng hồ vừa qua. Thông thường, các trạm điện đều không có người. Khoảng hơn mười một giờ sáng nay một chút, hã, hoặc bọn chúng, đã xâm nhập hệ thống máy tính Algonquin, đánh sập các trạm điện thuộc khu vực này và cho tất cả điện đi qua trạm trên phố Năm mươi bảy. Khi điện áp tăng lên đến một mức nhất định, nó phải hoàn thành một mạch điện. Không thể ngăn chặn được. Nó hoặc truyền sang một dây dẫn khác hoặc truyền sang một vật tiếp đất. Bình thường các aptomat trong trạm sẽ nhảy, nhưng thủ phạm đã cài đặt lại để chúng chịu phụ tải cao gấp mười lần, vì thế dòng điện nằm ở đó.” Cô chỉ sợi cáp, “đợi tới lúc bùng nổ. Như một đập nước. Áp lực tích tụ và điện phải truyền đi đâu đấy.”

Sachs cầm lên một túi đựng những miếng kim loại hình giọt nước mắt. “Và rồi nó đã bùng nổ.” Cô lặp lại lần nữa. “Những miếng kim loại này văng tứ phía. Như những mảnh đạn.”

“Cái gì thế?” Sellitto hỏi.

“Những giọt kim loại nóng chảy từ cây cột gần biển báo xe buýt. Văng tứ phía. Găm vào bê tông và xuyên thủng thành một số xe ô tô. Nạn nhân bị bỏng nhưng đó không phải là nguyên nhân khiến anh ta tử vong.” Rhyme để ý thấy giọng Sachs dịu đi. “Nó giống như cả loạt đạn súng ngắn. Các vết thương bị đốt cháy bằng sắt nung.” Cô nhăn mặt. “Nó khiến anh ta vẫn tỉnh táo một lúc trước khi chết. Các anh nhìn này.” Cô hát đầu ra hiệu với Pulaski.

Chàng cảnh sát cầm thẻ từ vào một máy tính ở gần và tạo file cho vụ án. Lát sau, các bức ảnh hiện lên trên mấy màn hình độ nét cao gần đấy. Bao nhiêu năm làm việc trong lĩnh vực khám nghiệm hiện trường, Rhyme hầu như đã quen với những hình ảnh thậm chí rùng rợn nhất. Mặc dù vậy, những

hình ảnh này vẫn khiến anh cảm thấy xáo động. Thi thể nạn nhân trẻ tuổi bị những giọt kim loại xuyên thủng lỗ chỗ. Hầu như không chảy máu, vì nhiệt độ của sắt nung. Liệu thủ phạm có biết trước rằng thứ vũ khí mà hắn tạo ra sẽ có tác dụng như thế, hàn kín các vết thương? Giữ nạn nhân tỉnh táo để cảm thấy nỗi đau đớn? Điều này nằm trong phương thức hành động của hắn chăng? Bây giờ thì Rhyme có thể hiểu tại sao Sachs lại bất an tới mức ấy.

“Lạy Chúa.” Viên thám tử to lớn lẩm bẩm.

Rhyme rũ những hình ảnh đó ra khỏi đầu và hỏi, “Anh ta là ai?”

“Tên là Luis Martin. Phó quản lý một cửa hàng sản phẩm âm nhạc. Hai mươi tám tuổi. Không tiền án tiền sự gì.”

“Không có quan hệ gì với Algonquin hay Cơ quan Giao thông Đô thị... có lý do gì để một kẻ nào đó muốn anh ta chết không?”

“Không.” Sachs nói.

“Chẳng may không đúng lúc, không đúng chỗ,” Sellitto tóm tắt lại.

Rhyme nói, “Ron. Tiệm cà phê thế nào? Cậu tìm thấy gì hả?”

“Một người đàn ông mặc đồng phục quần yếm màu xanh lam thẫm vào đây lúc chừng mười giờ bốn mươi lăm. Gã mang theo laptop. Có kết nối mạng.”

“Quần yếm màu xanh lam à?” Sellitto hỏi “Có logo không? Có nhận dạng không?”

“Không ai trông thấy có logo hay không. Nhưng các công nhân Algonquin đang có mặt tại đây, đồng phục của họ cũng màu xanh lam thẫm.”

“Có mô tả hình dáng không?” Viên thám tử quần áo nhàu nhĩ tiếp tục hỏi.

“Có lẽ là da trắng, có lẽ độ tứ tuần, đeo kính, đội mũ màu tối. Đôi ba người lại bảo không đội mũ, cũng chẳng đeo kính. Người thì bảo tóc vàng, người thì bảo tóc đỏ, người lại bảo tóc tối màu.”

“Nhân chứng đấy.” Rhyme lẩm bẩm dè bieu. Có thể xảy ra tình huống như thế này: Một tay súng cời trần bắn chết người trước mắt mười nhân chứng, thì cả mười nhân chứng sẽ mô tả hắn mặc áo phông với mười màu khác nhau. Mấy năm qua, sự thiếu tin tưởng của anh vào giá trị của nhân chứng đã giảm đi phần nào - nhờ kỹ năng thẩm vấn của Sachs, và nhờ Kathryn Dance, người đã chứng minh rằng việc phân tích ngôn ngữ hình thể có đủ tính khoa học để

đưa ra các kết quả lặp lại trong hầu hết những vụ án. Tuy nhiên, anh vẫn chưa bao giờ hoàn toàn rũ bỏ được hoài nghi.

“Và chuyện gì đã xảy ra với kẻ mặc quần yếm?”

“Chẳng ai thực sự chắc chắn. Lúc đó khá hỗn loạn. Tất cả những gì họ biết là họ nghe thấy tiếng nổ khủng khiếp, toàn bộ con phố sáng lòa và mọi người nhào hết ra khỏi tiệm.”

“Hắn mang cốc cà phê theo à?” Rhyme hỏi. Anh mê những dụng cụ đựng đồ uống. Chúng giống như thẻ căn cước vậy, mang thông tin về ADN, vân tay, những dấu vết bám chặt nhờ bản chất kết dính của sữa, đường cùng các chất phụ gia.

“E là vậy.” Pulaski xác nhận.

“Mẹ kiếp. Cậu tìm thấy gì ở bàn?”

“Cái này ạ.” Pulaski lôi từ thùng đựng sữa ra một phong bì nhựa.

“Phong bì không.” Sellitto nheo nheo mắt và cào cái bụng bệ vệ, có thể là gãi ngứa, có thể là bất giác giật mình khi nhận thấy chế độ ăn kiêng gần đây nhất không có tác dụng gì.

Nhưng Ryme chỉ nhìn chiếc phong bì nhựa và mỉm cười. “Làm tốt đấy, cậu tân binh.

“Làm tốt á?” Viên trung úy lẩm bẩm. “Chẳng có gì bên trong.”

“Loại chứng cứ tôi yêu thích đấy, Lon. Những thứ vô hình. Chút nữa chúng ta sẽ xem xét. Tôi đang băn khoăn về bọn hacker.” Giọng Rhyme trầm ngâm. “Pulaski, mạng không dây ở tiệm cà phê thì sao? Tôi đã suy nghĩ về nó và tôi đánh cuộc là không có.”

“Sếp đoán đúng. Bằng cách nào mà sếp biết được?”

“Hắn không thể để phụ thuộc vào cái mạng đó, nhờ nó gặp sự cố. Hắn chắc đang truy cập thông qua điện thoại di động. Nhưng chúng ta phải phát hiện được cách hắn xâm nhập hệ thống máy tính của Algonquin. Lon, hãy đề nghị bộ phận Tội phạm Mạng giúp đỡ. Họ cần liên lạc với người chịu trách nhiệm về an ninh mạng ở Algonquin. Thử xem Rodney có tham gia được không.”

Bộ phận Tội phạm Mạng thuộc Sở Cảnh sát New York là một tập thể ưu tú gồm khoảng ba mươi thám tử và nhân viên hỗ trợ. Rhyme thỉnh thoảng vẫn

làm việc với một người trong số đó, Thám tử Rodney Szamek. Rhyme vốn vẫn nghĩ về anh ta kiểu như một người trẻ, nhưng thực ra anh không biết tuổi anh ta, vì anh ta có cái thái độ trẻ con, quần áo luộm thuộm và mái tóc bù xù của một hacker - một hình ảnh và khuynh hướng làm giảm tuổi thật của người ta đi nhiều.

Sellitto gọi điện và sau cuộc đối thoại ngắn gọn thì kết thúc liên lạc, thông báo lại rằng Szamek sẽ gọi điện cho nhóm IT của Algonquin ngay lập tức để trao đổi về việc các máy chủ của công ty điện lực bị hack.

Cooper đang kính nể nhìn sọt cáp. “VẬY RA ĐÂY LÀ NÓ?” Rồi cầm lên một cái túi khác đựng những mảnh kim loại méo mó, những mảnh bom, anh ta nói thêm, “May là lúc ấy không có ai đi bộ ngang qua. Nếu vụ này xảy ra ở đại lộ Năm, có lẽ đã có khoảng hai chục người thiệt mạng.”

Phớt lờ lời bình phẩm thừa thãi của chuyên gia kỹ thuật, Rhyme dăm dăm quan sát Sachs. Anh trông thấy ánh mắt cô trở nên trầm tư khi cô nhìn những chiếc đĩa tí hon kia.

Bằng giọng có lẽ gay gắt hơn mức cần thiết, để lôi sự chú ý của cô khỏi những mảnh bom, anh gọi, “Nào, mọi người. Bắt đầu vào việc đi!”

Chương 12

Thận trọng ngồi vào băng ghế có lưng dựng cao ngăn cách các bàn với nhau, Fred Dellray tự thấy mình đang nhìn gã trai gầy gơ xương, da tái nhợt, có lẽ là một bọm rượu ba mươi tuổi hay một thân thể năm mươi tuổi được ướp lạnh.

Gã mặc chiếc áo vét rộng thùng thình, xuất xứ từ một cửa hiệu đồ cũ rẻ mạt hay một giá áo chẳng ai buồn nhìn.

“Jeep.”

“Ừm, đây không còn là tên tôi nữa.”

“Không còn là tên chú mày? Như kiểu sốt phô mai ấy hả. Vậy phô mai hiệu nào đây?”

“Tôi không hiểu.. “

“Vậy giờ tên chú mày là gì?” Dellray hỏi, trán nhúu sâu, diễn một vai vốn vẫn dành riêng cho những đối tượng loại này. Jeep, hay Chẳng Phải Jeep, là gã xì ke tàn bạo đã bị viên mật vụ FBI tóm cổ trong một chuyên án bí mật. Tiếp theo sau những dàn xếp và việc được thả ngay tại tòa vì án tuyên đúng bằng số ngày tạm giam, gã trở thành thành viên bầy chó cứng của Dellray.

Nghĩa là thỉnh thoảng cần giật mạnh xích cổ.

“Trước đây là Jeep. Nhưng tôi đã quyết định thay đổi. Fred bây giờ tên là Jim.”

Thay đổi. Cái từ kỳ diệu của ngày.

“Ồ, ồ, nói chuyện tên: Fred... Fred cái gì? Tao bằng vai phải lứa với chú mày, tao bạn bè thân thiết với chú mày hả? Tao không nhớ đã được giới thiệu vậy, lúc ký hồ sơ cho chú mày, lúc gặp gỡ các bậc phụ huynh.”

“Tôi xin lỗi, thưa ông.”

“Tao bảo chú mày này: Hãy cứ tiếp tục gọi là Tred. Tao không tin chú mày khi chú mày gọi là “ông” đâu.”

Gã trai là một mẫu tởm lợm của nhân loại, nhưng Dellray biết người ta phải giữ được sự cân bằng. Đừng bao giờ tỏ ra khinh miệt, tuy nhiên cũng đừng bao giờ chần chừ quát nạt một đôi câu, gây áp lực bằng sự sợ hãi.

Sự sợ hãi khiến người ta tôn trọng anh. Cuộc đời vốn vẫn vậy.

“Bây giờ là việc chúng ta sẽ làm. Việc này quan trọng. Chú mày chuẩn bị có một cuộc hẹn, tao bảo để chú mày nhớ.”

Một phiên tòa, xem xét việc rời khỏi nơi cư trú. Dellray bắt cần chuyện mất gã. Jeep chẳng còn hữu ích mấy nữa. Đó là bản chất của các đối tượng chỉ điểm, bọn họ có hạn dùng cũng giống như sữa chua. Jim - Jeep chuẩn bị kiến nghị lên ủy ban phóng thích tù nhân có điều kiện của bang New York, xin phép chuyển đi Georgia. Sao lại là Georgia cơ chứ?

“Nếu ông nói hộ một câu, Fred, thưa ông, thì thật tốt quá.” Và gã hướng cặp mắt ướm át vào viên mật vụ.

Phố Wall nên có được bài học từ thế giới chỉ điểm này. Không hàm phiêu, không nợ xấu, không bảo hiểm, không giả mạo báo cáo tài chính. Nó hoạt động theo một cách đơn giản. Anh đưa cho tay trong của anh một thứ có giá trị là X, hẳn sẽ trao cho anh thứ có giá trị tương đương.

Nếu hẳn không đưa được, hẳn bị bắt bả. Nếu anh quyết, anh xơi rác rưởi ngay.

Và tất cả đều hết sức minh bạch.

“Được.” Dellray nói. “Cái chú mày muốn chú mày đã đặt lên bàn rồi. Bây giờ là thứ tao muốn. Và tao phải nói ngay là nó thuộc về vấn đề thời gian. Chú mày biết thế nghĩa là thế nào chứ, Jim?”

“Cần xử lý kẻ nào đó và cần xử lý gấp.”

“Chính xác. Bây giờ, hãy nghe cho rõ ràng. Tao cần tìm Brent.”

Thoáng im lặng. “William Brent? Làm sao tôi biết tìm hẳn ở chỗ nào?” Jim - Jeep, Jim - Léo Khoẻ, hỏi với một giọng lên quá cao, tiết lộ cho Dellray biết rằng gã ít nhất cũng có cơ sở nào đó về việc phải tìm gã kia ở đâu.

Dellray hát, “Georgia trong tâm trí tôi.”

Đúng sáu mươi giây trôi qua trong lúc Jeep tự đâm phán với chính bản thân mình.

“Tôi muốn nói, có lẽ tôi có thể... vấn đề là, có khả năng...”

“Chú mày định hoàn thành câu hay tao phải phát câu?”

“Để tôi kiểm tra cái này đã.”

Jim - James - Jeep đứng dậy, đi vào góc tiệm cà phê và bắt đầu bấm tin nhắn, bỏ Dellray ngồi lại buồn cười với cái thói đa nghi, sợ người ta nghe trộm cả tin nhắn. Thằng nhóc Jeep có lẽ sẽ được việc ở Georgia.

Dellray nhấp nhấp cốc nước lúc này người bồi bàn mang ra. Anh ta hy vọng gã trai gầy gơ xương này hoàn thành được nhiệm vụ... Một trong những thành công lớn nhất của Dellray là dùng được William Brent, một gã da trắng trung tuổi, ốm yếu, trông giống như nhân viên kiểm tra của Wal-Mart. Gã góp phần chủ yếu làm thất bại một âm mưu rất bản thiêu. Một nhóm khủng bố trong nước - những kẻ phân biệt chủng tộc và ly khai - đã xây dựng kế hoạch đánh bom hàng loạt nhà thờ Do Thái giáo vào một buổi tối thứ Sáu rồi đổ trách nhiệm cho những kẻ Hồi giáo cực đoan. Bọn chúng có tiền bạc nhưng chẳng có phương tiện, nên đã đề nghị sự giúp đỡ từ một gia đình tội phạm có tổ chức trong vùng, cũng chẳng mộ cả đạo Hồi lẫn đạo Do Thái. Brent trước đó đã được gia đình này thuê phục vụ và đã tin vào nhân vật do Dellray diễn - một đối tượng kinh doanh vũ khí đến từ Haiti, bán súng chống tăng vác vai.

Brent bị tóm cổ và Dellray biến gã trở thành người của cảnh sát. Ai cũng ngạc nhiên vì gã đảm nhận nhiệm vụ tay trong như thế gã đã suốt đời học hành để làm công việc ấy. Brent thâm nhập sâu vào cả nhóm phân biệt chủng tộc lẫn gia đình tội phạm và khiến âm mưu kia thất bại. Món nợ đối với xã hội của gã đã trả xong, tuy nhiên Brent vẫn tiếp tục hợp tác cùng Dellray dưới nhiều vỏ bọc khác nhau - một kẻ giết người thuê tàn nhẫn, một đạo diễn cướp ngân hàng và tiệm kim hoàn tài ba, một nhân vật hoạt động chống phá thai cấp tiến. Gã đã chứng tỏ mình là một trong những tay chỉ điểm sắc sảo nhất Dellray từng dùng. Tự thân hẳn đã là một con tắc kè hoa. Hẳn là mặt trái của Fred Dellray (mấy năm trước, thậm chí người ta còn ngờ vực, nhưng

chưa bao giờ có bằng chứng chứng minh rằng Brent đã điều khiển một mạng lưới chỉ điểm của bản thân gã - chính trong nội bộ Sở Cảnh sát New York).

Dellray đã dùng gã một năm cho tới lúc gã bộc lộ thân phận nhiều quá, và Brent chui vào tấm mền êm ái của Chương trình bảo vệ nhân chứng. Nhưng nghe nói dưới vỏ bọc mới, gã vẫn qua lại với những chỗ có thể lực và vẫn là một diễn viên đường phố.

Vì tất cả các nguồn thường xuyên của Dellray đều không cung cấp được chút thông tin gì về Công lý cho, Rahman hay vụ tấn công lưới điện, nên anh ta liền nghĩ đến William Brent.

Jimmy - Jeep quay lại, ngồi xuống băng ghế kê cốt kêt. “Tôi nghĩ có thể thực hiện điều ông yêu cầu. Nhưng chuyện này là sao chứ? Ý tôi là, tôi không muốn xơi tấn của hăn.”

Điều này, Dellray ngẫm nghĩ, là khác biệt khá đáng kể giữa phố Wall và hoạt động của giới tay trong cung cấp thông tin bí mật.

Anh ta nói, “Không, không, chú mày hiểu không đúng rồi. Tao không yêu cầu chú mày phải lén lút rình mò ai. Tao chỉ đề nghị chú mày làm chân trung gian. Chú mày sắp xếp cho tao một cuộc gặp, xong là chú mày sẽ thoải mái chén đào Georgia ngay.”

Dellray đẩy ra phía trước tấm thẻ chỉ ghi một số điện thoại. “Đây là số hăn phải gọi. Thôi, đi thực hiện nhiệm vụ đi.”

“Bây giờ á?”

“Bây giờ.”

Jeep hất đầu về phía bếp. “Nhưng còn bữa trưa của tôi. Tôi đã ăn đâu.”

“Đây là loại tiệm gì?” Dellray đột ngột quát, ánh mắt nhìn xung quanh, xốn xác.

“Ý ông là sao, Fred?”

“Chú mày không lấy thức ăn mang đi được à?”

Chương 13

Đã năm tiếng đồng hồ trôi qua kể từ thời điểm xảy ra vụ tấn công và sự căng thẳng mỗi lúc một tăng trong ngôi nhà của Rhyme. Chưa manh mối nào đưa đến kết quả.

“Sợi dây điện.” Anh quát với giọng cấp bách. “Nó ở đâu chui ra?”

Cooper lại đẩy cặp kính dày cộp lên mũi. Anh ta đeo găng khám nghiệm bằng cao su, nhưng trước khi sờ vào vật chứng anh ta còn dùng con lăn lăn hết một lượt đôi bàn tay đã đeo găng, rồi lột lớp dính ngoài cùng của con lăn vứt đi.

Sử dụng kéo phẫu thuật, Cooper cắt tấm nhựa bọc, làm lộ ra sợi dây điện. Nó dài khoảng bốn mét rưỡi, phần lớn nằm bên trong lớp cách điện. Bản thân sợi dây không phải là sợi đặc, mà gồm nhiều sợi nhỏ màu bạc. Một đầu đấu với bản đồng thau dày, cháy sém. Đầu kia bắt với hai bu lông bằng đồng đỏ, rỗng giữa.

“Theo tay công nhân Algonquin, chúng được gọi là bu lông có chốt hãm.” Sachs nói. “Người ta sử dụng chúng để ghép dây điện. Và hẳn sử dụng chúng để đấu sợi cáp với đường dây chính.”

Rồi cô giải thích cách hãm dòng bản đồng ra bên ngoài cửa sổ - người công nhân bảo nó được gọi là lõi dẫn điện. Nó được đấu với sợi cáp bằng hai bu lông cỡ nửa centimet. Tia hồ quang phóng từ bản đồng sang vật tiếp đất gần nhất, cây cột.

Rhyme liếc nhìn ngón tay cái của Sachs, nó xước xát và bám một chút máu khô đen. Cô có xu hướng gặm móng tay, cào vào những ngón tay và da đầu. Căng thẳng tích tụ trong cô giống như điện áp ở các trạm điện của công

ty Algonquin. Cô lại cào vào ngón tay cái và - như thể để buộc mình dừng hành động ấy lại - cô xỏ đôi găng tay cao su vào.

Lon Sellitto nói chuyện điện thoại với các cảnh sát đang đi dọc phố Năm mươi bảy để tìm kiếm nhân chứng. Rhyme thoáng nhìn anh ta dò hỏi nhưng vẻ cau có của anh ta - trầm trọng hơn vẻ cau có bình thường hay tô điểm cho nét mặt của viên trung úy - nói lên rằng các nỗ lực đến hiện tại vẫn chưa có kết quả. Rhyme lại chú ý đến sợi dây điện.

“Quét camera qua nó đi, Mel.” Rhyme bảo. “Từ từ thôi.”

Sử dụng một thiết bị video cầm tay, người kỹ thuật viên quét qua sợi dây điện từ đầu tới cuối, rồi lật lại, quét ngược lại lần nữa. Hình ảnh được phát với độ nét cao lên màn hình lớn trước mặt Rhyme. Anh nhìn chăm chú.

Rồi anh lẩm bẩm, “Nhà máy sản xuất linh kiện điện Bennington, Nam Chicago, Illinois. Model AM-MV-60. Dây cỡ 0 (tương đương đường kính khoảng 8,251mm) , chịu được dòng điện lên tới sáu mươi nghìn volt.”

Pulaski cười thành tiếng. “Lincoln, sếp biết những thông tin ấy ạ? Sếp đã tìm hiểu về dây điện ở đâu vậy?”

“In trên dây đấy, cậu tân binh.”

“Ồ. Tôi không để ý.”

“Hiển nhiên rồi. Và thủ phạm của chúng ta đã cắt một đoạn dài bằng ngần này, Mel ạ. Anh nghĩ thế nào? Không phải cắt máy.”

“Tôi đồng ý.” Sử dụng kính lúp, Cooper đang xem xét đầu cáp được đấu với đường dây của trạm điện. Rồi anh ta tập trung hình ảnh vào hai mặt cắt. “Amelia?”

Thợ cơ khí tại gia của họ xem xét nó, “Cửa tay kim loại.” Cô phát biểu ý kiến.

Hóa ra bu lông có chốt hãm được sử dụng riêng trong ngành điện, nhưng lại có tới hàng chục xuất xứ.

Hai bu lông bắt sợi dây điện với bản đóng cũng là loại tương tự.

“Lập bảng chứng cứ đi.” Rhyme bảo.

Pulaski lăn mấy tấm bảng trắng từ góc phòng thí nghiệm ra. Phía trên cùng một tấm bảng, Sachs viết: Hiện trường Vụ án: Trạm Manhattan-10 công ty Algonquin, phố Năm mươi bảy mạn Tây. Trên một tấm bảng khác là Hồ sơ

Đối tượng chưa xác định. Cô viết những gì họ đã phát hiện được cho tới lúc bấy giờ.

“Hắn đã lấy sợi dây ở trạm điện chẳng?” Rhyme hỏi.

“Không. Không có dây dự trữ ở đây.” Chàng cảnh sát trẻ nói.

“Thế thì hãy tìm hiểu xem hắn lấy nó ở đâu. Hãy gọi cho nhà máy Bennington.”

“Rõ.”

“Được rồi.” Rhyme tiếp tục. “Chúng ta có sợi dây kim loại và ốc vít. Điều đó có nghĩa là có dấu vết dụng cụ để lái. Một chiếc cửa kim loại. Hãy xem kỹ sợi dây nào!”

Cooper chuyển sang một kính hiển vi soi vật thể lớn, cũng kết nối với máy tính, xem xét vết cắt ở đầu sợi dây. Anh ta sử dụng độ phóng đại thấp. “Lưỡi cửa mới, sắc.”

Rhyme liếc ánh mắt ghen tỵ về phía đôi bàn tay khéo léo của người kỹ thuật viên đang chỉnh tiêu cự và bàn soi kính hiển vi. Rồi anh quay lại nhìn màn hình. “Phải, mới, nhưng gãy mất một răng.”

“Gần tay cầm.”

“Phải.” Trước khi cửa, thông thường người ta tì lưỡi cửa lên vật định cửa ba, bốn lần. Hành động này, nhất là với chất liệu nhôm mềm như sợi dây điện kia, có thể cho thấy những răng cửa bị gãy hay bị cong, hay các đặc điểm riêng biệt khác, giúp liên hệ dụng cụ tìm thấy trong đồ đạc của thủ phạm với dụng cụ được dùng để thực hiện tội ác.

“Nào, tới mấy cái bu lông có chốt hãm.”

Cooper phát hiện được những vết xước đặc biệt trên tất cả mấy cái bu lông, và đưa ra giả thiết là những vết xước đó do chiếc cờ lê của thủ phạm để lại.

“Tôi mê chất đồng thau mềm.” Rhyme lẩm bẫm. “Quả là tôi mê... Vậy hắn có những dụng cụ thân thuộc. Càng lúc càng thấy rõ hắn là kẻ trong ngành.”

Sellitto gác điện thoại. “Chẳng có gì sất. Có lẽ là một người nào đó đã trông thấy một người nào đó mặc bộ đồng phục quần yếm màu xanh lam. Nhưng chắc phải là một tiếng đồng hồ sau khi vụ việc xảy ra. Lúc ấy thì cả

khối phổ chết tiệt đang nhan nhản công nhân sửa chữa của Algonquin rồi, ai chả mặc bộ đồng phục quần yếm màu xanh lam chết tiệt đó.”

“Cậu tìm hiểu được gì rồi, hả cậu tân binh?” Rhyme hỏi giật giọng. “Tôi muốn có nguồn gốc sợi dây điện.”

“Tôi đang giữ máy chờ trả lời.”

“Bảo họ cậu là cóm.”

“Tôi đã bảo rồi.”

“Bảo họ cậu là sếp. Sếp trưởng.”

“Tôi...”

Nhưng Rhyme đã chú ý tới thứ khác: Những thanh sắt được đan thành lưới sắt chắn lối vào đường hầm đặt ống kỹ thuật.

“Hắn cắt nó bằng cách nào, Mel?”

Quan sát kỹ lưỡng thì thấy thủ phạm không dùng cưa kim loại mà dùng kéo cắt bu lông.

Cooper kiểm tra đầu mút các thanh sắt qua một kính hiển vi lắp camera kỹ thuật số và chụp ảnh. Anh ta truyền hình ảnh sang máy tính trung tâm, rồi tập hợp lại trên một màn hình.

“Có dấu vết gì đặc biệt không?” Rhyme hỏi. Giống chiếc răng gãy ở lưỡi cưa hay những vết xước trên bu lông và đai ốc, bất cứ dấu vết khác thường nào cũng đều giúp kết nối chủ nhân của nó với hiện trường gây án.

“Dấu vết kia thì sao?” Cooper hỏi, chỉ lên màn hình.

Có vết xước hình lưỡi liềm bé tí tẹo gần như cùng vị trí trên mặt cắt của một số thanh sắt. “Cái đó sẽ hữu ích. Tốt.”

Rồi Pulaski nghênh nghênh đầu, sẵn sàng cây bút khi một người nào đấy ở nhà máy linh kiện điện Bennington nhắc ống nghe, nói chuyện với chàng cảnh sát trẻ hiện trong tư cách mới là ông trùm Sở Cảnh sát New York.

Sau cuộc trao đổi ngắn gọn, cậu ta gác máy.

“Thông tin chết tiệt về sợi cáp thế nào, Pulaski?”

“Trước hết, phải nói rằng mẫu đó rất phổ biến. Họ..

“Phổ biến thế nào?”

“Họ bán hàng trăm nghìn mét mỗi năm. Nó chủ yếu được dùng trong phân phối điện áp trung bình.”

“Sáu mươi nghìn volt là điện áp trung bình à?”

“Tôi đoán vậy. Người ta có thể mua từ bất cứ nhà bán buôn thiết bị điện nào. Nhưng ông ta cũng nói Algonquin vốn vẫn mua với số lượng lớn.”

Sellitto hỏi, “Bộ phận nào ở đó chịu trách nhiệm đặt mua?”

“Bộ phận Thiết bị Kỹ thuật.”

“Tôi sẽ gọi điện cho họ.” Sellitto nói. Anh ta gọi và trao đổi vài lần, xong kết thúc cuộc điện thoại. “Họ sẽ kiểm tra xem hàng hóa trong kho có mất mát gì không.”

Rhyme nhìn đăm đăm mảng lưới sắt. “Vậy là hẫng chui qua cổng, rồi qua đường hầm kia để vào trạm điện của Algonquin.”

Sachs nói, “Có thể hẫng đang làm gì đó dưới cổng dẫn hơi nước và trông thấy lưới sắt chắn đầu đường hầm.”

“Dứt khoát phải nghĩ đến giả thiết hẫng là người của công ty điện lực.” Rhyme hy vọng rằng giả thiết này đúng. Những đối tượng trong nội bộ khiến công việc của cảnh sát dễ dàng hơn nhiều. “Tiếp tục đi. Các dấu giày.”

Sachs nói, “Có các dấu giày cao cổ tương tự nhau ở cả đường hầm đặt ống kỹ thuật lẫn bên trong trạm điện, gần vị trí sợi dây được đấu nối.”

“Có dấu giày nào từ tiệm cà phê không?”

“Dấu giày kia.” Pulaski đáp, chỉ một bản in tĩnh điện. “Dưới gầm bàn. Tôi trông có vẻ cùng nhãn hiệu.”

Mel Cooper xem xét và đồng tình. Chàng cảnh sát trẻ tiếp tục, “Và Amelia đã bảo tôi kiểm tra giày cao cổ của các công nhân Algonquin đang có mặt tại đó. Tất cả đều khác.”

Rhyme hướng sự chú ý sang chiếc giày. “Anh cho là nhãn hiệu gì, Mel?.”

Cooper đang chạy cơ sở dữ liệu về giày dép của Sở Cảnh sát New York, lưu trữ hàng nghìn mẫu giày thấp và cao cổ, đại đa số của đàn ông. Trong hầu hết các vụ án nghiêm trọng liên quan tới sự có mặt của thủ phạm tại hiện trường, thủ phạm đều là nam giới.

Cách đây nhiều năm, Rhyme đã có công xây dựng cơ sở dữ liệu mở rộng về giày. Anh đạt được những thỏa thuận tự nguyện với tất cả các hãng sản xuất lớn, để họ định kỳ gửi hình ảnh scan các mặt hàng của mình cho Sở Cảnh sát New York.

Cooper lướt những ngón tay trên bàn phím và nói, “Tìm thấy mẫu phù hợp. Hãng sản xuất găng tay và giày cao cổ Alberton-Fenwick. Mẫu E-20” Anh ta chăm chú đọc thông tin trên màn hình “Không có gì đáng ngạc nhiên, loại này cách điện đặc biệt tốt. Dành cho những người thường xuyên tiếp xúc với các nguồn điện. Đạt tiêu chuẩn An toàn về điện F2413-Q5 của Hiệp hội Kiểm thử và vật liệu Mỹ. Những chiếc giày này cỡ mười một.”

Rhyme nheo mắt nhìn. “Rãnh đế sâu. Tốt.” Điều đó có nghĩa chúng bám nhiều vật chất có thể để lại dấu vết.

Cooper tiếp tục, “Chúng còn khá mới nên không mang những dấu vết riêng biệt để chúng ta biết được nhiều thông tin về chiều cao cân nặng và các đặc điểm khác của hân.”

“Tuy nhiên, tôi có thể bảo rằng hân bước đi thẳng thớm. Đồng ý chứ?” Rhyme đang nhìn những dấu giày trên màn hình, chiếu từ một chiếc camera chĩa xuống bàn khám nghiệm.

“Đồng ý.”

Sachs viết điều này lên bảng.

“Tốt đấy, Sachs. Bây giờ, cậu tân binh, chứng cứ vô hình cậu phát hiện được là gì?” Rhyme nhìn chiếc phong bì nhựa ghi: Tiệm cà phê đối diện địa điểm diễn ra vụ nổ - Bàn đối tượng ngồi.

Cooper đang xem xét nó. “Tóc vàng. Dài hai centimet rưỡi. Tự nhiên, không nhuộm.”

Rhyme mê sử dụng tóc làm công cụ khám nghiệm. Nó có thể được sử dụng làm mẫu thử ADN - nếu còn chân - và có thể tiết lộ nhiều điều về hình dáng bề ngoài của đối tượng, thông qua màu tóc, chất tóc và hình dạng sợi tóc. Độ tuổi và giới tính cũng có thể ước lượng chính xác được phần nào. Xét nghiệm tóc càng ngày càng trở nên phổ biến trong lĩnh vực pháp y vì tóc lưu dấu vết ma túy lâu hơn máu hoặc nước tiểu. Một đoạn tóc chỉ chừng hai đốt ngón tay có thể lưu lịch sử sử dụng ma túy tới hai tháng. Ở Anh, người ta thường dùng tóc để xét nghiệm lạm dụng chất cồn.

“Chúng ta chưa chắc chắn đây là tóc hân mà.” Sellitto nêu ý kiến.

“Tất nhiên.” Rhyme lẩm bẩm. “Chúng ta chưa chắc chắn bất cứ điều gì tại thời điểm này cả.”

Nhưng Pulaski nói, “Dù sao, cũng có khả năng. Tôi đã trao đổi với chủ tiệm. Ông ta yêu cầu những người bồi bàn nhất nhất phải lau bàn mỗi lúc khách đứng lên. Tôi kiểm tra rồi. Vì vụ nổ xảy ra nên chưa ai lau bàn sau khi thủ phạm ngồi ở đó cả.”

“Tốt, cậu tân binh.”

Cooper tiếp tục mô tả sợi tóc, “Không quăn, dù là tự nhiên hay do uốn. Không có bằng chứng mất sắc tố, nên tôi xếp hẳn vào độ tuổi dưới năm mươi.”

“Tôi muốn làm phân tích độc tố - hóa chất. Càng sớm càng tốt.”

“Tôi sẽ gửi cho phòng thí nghiệm của Sở.”

“Một phòng thí nghiệm dịch vụ đi.” Rhyme ra chỉ thị. “Vung tiền nhiều vào để họ cho kết quả nhanh.”

Sellitto cắn nhần, “Chúng ta không có nhiều tiền và chúng ta đã có phòng thí nghiệm hoàn hảo của chính mình bên Queens.”

“Nó không hoàn hảo nếu nó không cho tôi kết quả trước khi thủ phạm sát hại một người nào đó nữa, Lon.”

“Phòng thí nghiệm Uptown nhé?” Cooper hỏi.

“Tốt. Hãy nhớ, vung tiền nhiều vào.”

“Lạy Chúa, cái thành phố này đâu xoay xung quanh anh hả Linc?”

“Không ư?” Rhyme hỏi, với ánh mắt ngạc nhiên vừa vờ vịt vừa thành thật.

Chương 14

Với thiết bị kết hợp kính hiển vi điện tử quét và kính quan sát phổ tán sắc năng lượng tia X, Cooper phân tích các dấu vết Sachs thu thập được ở nơi đối tượng đã bố trí sợi dây điện. “Tôi có một vài loại khoáng chất, khác với mẫu đối chứng lấy xung quanh trạm điện.”

“Thành phần của nó là gì?”

“Khoảng bảy mươi phần trăm phenxpat, tiếp đến là thạch anh, magnetit, mica, canxit và amphibol. Một ít thạch cao khan nữa. Kỳ lạ, Silicon chiếm tỷ lệ lớn.”

Rhyme biết nhiều về địa chất khu vực New York. Hồi còn đi lại được, anh từng lang thang khắp thành phố, xúc về những mẫu đất, đá và xây dựng cơ sở dữ liệu để có thể liên hệ thủ phạm với các địa điểm nhất định. Nhưng anh mù tịt trước thành phần khoáng chất này. Nó chắc chắn không có xuất xứ từ xung quanh đây. “Chúng ta cần một nhà địa chất.” Rhyme suy nghĩ chốc lát, rồi nhấn phím gọi tắt.

“Alô?” Một giọng đàn ông nhẹ nhàng trả lời.

“Arthur.” Rhyme nói với người anh họ sống cách mình không xa, bên New Jersey.

“Xin chào. Cậu thế nào?”

Rhyme có cái ý nghĩ dường như tất cả mọi người bây giờ đều hỏi thăm sức khỏe của anh, tuy Arthur chẳng qua là đang mào đầu câu chuyện.

“Cũng ổn.”

“Thật vui vì được gặp cậu và Amelia tuần trước.”

Rhyme gần đây đã nối lại liên lạc với Arthur Rhyme, người đối với anh từng giống như anh trai, từng lớn lên cùng anh ở ngoại ô Chicago. Mặc dù

nhà hình sự học hiếm có bao giờ đi về vùng nông thôn chơi cuối tuần, anh đã làm Sachs kinh ngạc khi đề nghị hai người bạn họ nhận lời mời tới thăm Art Rhyme và vợ anh ta, Judy, tại ngôi nhà nghỉ mát nhỏ bên bờ biển. Arthur tiết lộ là anh ta thực sự đã xây một lối dốc dành cho xe lăn dẫn vào nhà. Họ đã đến đây mấy ngày, cùng Thom, Pamrny, và chú chó Jackson của cô bé.

Rhyme đã rất vui vẻ. Trong lúc đám đàn bà con gái và lũ khuyến đi dạo dọc bãi biển, anh và Arthur nói chuyện về khoa học, học thuật và các sự kiện diễn ra trên thế giới, quan điểm của họ được phát biểu mỗi lúc một thêm hăng hái, tỷ lệ thuận với lượng rượu single malt họ uống vào. Arthur, cũng giống như Rhyme, có bộ sưu tập rượu single malt khá phong phú.

“Art, anh đang nói qua loa ngoài ở đây, với.. ờ, một nhóm cớm.”

“Tôi có theo dõi tin tức. Tôi chắc rằng các cậu đang giải quyết vụ phóng tia lửa điện. Thật khủng khiếp. Báo chí cho rằng nó có thể là một tai nạn, nhưng...” Anh ta bật tiếng cười hoài nghi.

“Không, hoàn toàn không phải một tai nạn. Bọn em không biết đây là một nhân viên bất mãn hay một kẻ khủng bố.”

“Tôi có thể giúp được gì?”

Arthur cũng là một nhà khoa học và kiến thức có phần rộng hơn Rhyme.

“Thực sự là có. Em có câu hỏi nhanh cho anh. Ờ, em hy vọng là sẽ nhanh. Bọn em tìm thấy dấu vết tại hiện trường vụ án và nó không khớp với mẫu đối chứng gần đó. Thực tế, nó không khớp với bất cứ thông tin địa chất nào của khu vực New York mà em vốn vẫn quen thuộc.”

“Tôi đang có bút đây. Hãy cho tôi biết các cậu tìm thấy gì?”

Rhyme đọc lại kết quả phân tích.

Arthur im lặng. Rhyme hình dung ra người anh họ đang đắm chìm vào suy nghĩ trong lúc nhìn chăm chú danh sách mình vừa ghi, tâm trí anh ta rà soát các khả năng. Cuối cùng, anh ta hỏi, “Vật thể to bằng nào?”

“Mel?”

“Chào Art, Mel Cooper đây!”

“Chào Mel. Gần đây cậu có tham gia khiêu vũ chứ?”

“Tuần trước chúng tôi đã thắng giải tango Long Island. Chúng tôi sẽ vào vòng khu vực Chủ nhật này. Tất nhiên, trừ phi tôi bị kẹt ở đây.”

“Mel?” Rhyme giục.

“Kích thước vật thể à? Ừ, nhỏ lắm. Chừng 0.25 mm.”

“Được rồi. Tôi khá chắc chắn đó là tephra.”

“Cái gì?” Rhyme hỏi.

Arthur đánh vần từ này. “Vật chất núi lửa. Đó là từ “tro” trong tiếng Hy Lạp. Trong không khí, sau khi bị phun khỏi núi lửa, nó được gọi là đá vụn núi lửa, nhưng trên mặt đất, nó được gọi là tephra.”

“Có phải khoáng vật bản địa không?”

Bằng giọng hài hước, Arthur trả lời, “Nó là khoáng vật bản địa ở một nơi nào đó. Nhưng cậu muốn nói xung quanh đây à? Không còn nữa. Trước kia, cậu có thể tìm thấy những dấu vết cực kỳ ít ỏi ở vùng Tây Bắc, là tro tàn từ một vụ nổ lớn đàng Bờ Tây bị gió mạnh cuốn đến, nhưng sau này thì không còn nữa. Với tỷ lệ các chất trong thành phần như thế, tôi cho rằng rất có khả năng nó xuất xứ từ vùng tây bắc Thái Bình Dương. Có thể là Hawaii.”

“Vây dù nó có mặt tại hiện trường vụ án theo bất cứ cách nào, nó cũng do thủ phạm hoặc ai đó đưa từ nơi khác tới.”

“Ý kiến của tôi đấy.”

“Chà, cảm ơn. Bọn em sẽ sớm trao đổi lại với anh.”

“Ồ, và Judy bảo sẽ email cho Amelia công thức nấu ăn cô ấy cần.”

Rhyme chưa từng nghe về chuyện này trong kỳ nghỉ cuối tuần bên ngoài thành phố. Nó hẳn đã xuất hiện giữa những chuyến đi dạo dọc bãi biển.

Sachs nói to, “Chẳng phải vội đâu.”

Sau khi gác máy, Rhyme không thể nào không nhướn mày nhìn cô. “Em bắt đầu học nấu ăn à?”

“Pammy sẽ dạy em.” Sachs nhún vai. “Nó có thể phức tạp đến thế nào? Em đừng lo nó cũng giống như lặp lại bộ chế hòa khí thôi, chẳng qua các chi tiết có thể bị ôi thiu.”

Rhyme dăm dăm nhìn bảng chứng cứ. “Tephra... Vây thủ phạm của chúng ta mới đây có thể đã có mặt tại Seattle hoặc Portland, hoặc Hawaii. Tuy nhiên, tôi nghi ngờ việc bằng dấy dấu vết đi được rất xa. Tôi đánh cuộc là hẳn đã ở trong hoặc gần một bảo tàng, một trường học, một kiểu trưng bày

địa chất nào đấy. Người ta có sử dụng tro núi lửa vào loại hình kinh doanh gì không? Có thể để đánh bóng đá. Như silic cabric chẳng hạn.”

Cooper nói, “Loại này quá đa dạng và không ổn định, không phù hợp để làm thành thương phẩm. Theo tôi nó còn quá mềm nữa.”

“Hừm. Đồ trang sức thì sao? Liệu người ta có chế tác đồ trang sức từ dung nham không?”

Tuy nhiên, chưa ai trong bọn họ từng nghe nói tới điều này, và Rhyme kết luận rằng xuất xứ của dấu vết kia phải là một buổi triển lãm hoặc trưng bày mà thủ phạm đã tham gia hoặc ở gần nơi hẳn sống, cũng có thể gần một mục tiêu trong tương lai. “Mel, hãy bảo ai đó bên Queens bắt đầu gọi điện đi, kiểm tra tất cả các sự kiện triển lãm, các cuộc trưng bày thường xuyên hoặc lưu động trong thành phố có liên quan tới núi lửa hay dung nham. Manhattan trước.” Anh nhìn chăm chăm cánh cửa bọc bằng tấm nhựa. “Nào, hãy xem thứ Amelia đã đi bơi cùng. Đến lượt cậu, cậu tân binh. Hãy làm cho chúng tôi tự hào nhé.”

Chương 15

Làm sạch đôi găng cao su bằng con lăn dính lông chó mèo - và nhận được ánh mắt tán thành của Rhyme - chàng cảnh sát trẻ nhắc cánh cửa vẫn liền khung lên. Cánh cửa hình vuông, mỗi cạnh chừng bốn mươi lăm centimet, bề rộng khung chừng hai centimet. Sơn màu xám sẫm.

Sachs nói đúng. Nó thực sự hẹp. Đối tượng rất có thể đã bị trầy xước khi bò vào trạm điện.

Cánh cửa mở bằng bốn bản lề nhỏ được bắt vào cả mặt trong lẫn mặt ngoài. Sẽ rất khó khăn nếu dùng tay đeo găng tháo chúng, nên có khả năng hắn đã dùng tay trần, nhất là trong trường hợp hắn đã lên kế hoạch cho nổ tung cánh cửa bằng quả bom ắc-quy nhằm phá hủy mọi chứng cứ.

Dấu vân tay được xếp vào ba dạng. Dạng nhìn thấy bằng mắt thường (ví dụ đầu ngón cái chảy máu in lên tường trắng), dạng khuôn (để lại trong những vật liệu dẻo, ví dụ chất nổ dẻo), dạng ẩn (không nhìn thấy bằng mắt thường). Có hàng chục cách hữu hiệu để làm hiện dấu vân tay dạng ẩn, nhưng một trong những cách hữu hiệu nhất, đối với bề mặt kim loại, là chỉ cần dùng keo dán Super Glue vẫn bán ngoài các cửa hiệu, sản xuất từ cynanoacrylate. Bỏ vật chứng vào hộp kín khí cùng một tuýp keo dán, rồi đun nóng cho tới lúc bên trong hộp sinh hơi. Hơi sẽ quyện với các chất do ngón tay để lại - các axit amin, axit lactic, glucose, kali và carbon trioxide - phản ứng này làm dấu vân tay hiện lên.

Quá trình phản ứng là phép màu nhiệm, làm hiện lên những dấu vân tay trước đó hoàn toàn vô hình.

Trừ trường hợp này.

“Chẳng có gì cả.” Pulaski chán chường nói, sẫm soi cánh cửa qua một cái kính lúp rất kiểu Sherlock Holme. “Chỉ có dấu găng tay thôi.”

“Không đáng ngạc nhiên. Cho tới lúc này, hấn khá là thận trọng. Nào, hãy thu thập dấu vết phía bên trong khung cửa, nơi hấn đã tiếp xúc.”

Đặt cánh cửa lên trên những tờ giấy để in báo, Pulaski dùng chiếc chổi mềm quét qua quét lại và gỡ những thứ bám ở đầu chổi. Cậu ta bỏ bất cứ thứ gì phát hiện được - đối với Rhyme thì xem chừng chẳng có gì mấy - vào từng túi, sắp xếp cho Cooper tiến hành phân tích.

Sellitto nhận một cuộc điện thoại, rồi bảo, “Đợi chút. Tôi mở loa ngoài.”

“Xin chào.” Giọng nói phát ra.

Rhyme nhìn Sellitto. “Ai thế?” Anh thì thào.

“Szamek.”

Chuyên gia của bộ phận Tội phạm Mạng Sở Cảnh sát New York.

“Anh có gì cho chúng tôi, Rodney?”

Szamek trả lời trên nền nhạc rock chất chúa. “Tôi gần như có thể cam đoan rằng dù kẻ nào chơi các máy chủ của Algonquin đi chẳng nữa thì cũng đều đã có mật khẩu màn hình từ trước rồi. Thực tế, tôi xin cam đoan điều này. Thứ nhất, chúng tôi không phát hiện được bằng chứng của bất cứ sự thử bừa nào. Không có nỗ lực bẻ khóa. Không có mã rootkit, module trong nhân hệ điều hành hay trình điều khiển đáng ngờ nào...”

“Chỉ những thông tin căn bản thôi, nếu anh không phiền.”

“Được rồi, vấn đề tôi đang nói là chúng tôi đã xem tất cả các cổng...” Szamek ngập ngừng nghe tiếng thở dài của Rhyme. “À vâng, thông tin căn bản. Nó vừa từ bên trong vừa không phải từ bên trong công ty Algonquin.”

“Nghĩa là?” Rhyme làu bàu.

“Vụ tấn công mạng máy tính được thực hiện bên ngoài tòa nhà Algonquin.”

“Chúng tôi biết điều đó.”

“Nhưng thủ phạm phải lấy mật khẩu từ bên trong trụ sở ở Queens. Hoặc bản thân hấn hoặc qua đồng phạm. Mật khẩu được giữ dưới dạng bản in ra giấy từ phần mềm tạo mật khẩu ngẫu nhiên, hoàn toàn không kết nối với các mạng.”

“VẬY...” Nhà hình sự học tóm tắt lại cho chắc chắn, “không có hacker từ bên ngoài, dù trong nước hay quốc tế.”

“Gần như không thể. Tôi nói nghiêm túc đấy, Lincoln. Không hề có bất cứ rootkit...”

“Hiểu rồi, Rodney. Có dấu vết gì về việc truy cập của hãn từ tiệm cà phê không?”

“Điện thoại di động dùng thẻ trả trước kết nối mạng bằng một cổng USB. Thông qua một proxy ở châu Âu.”

Kiến thức về công nghệ của Rhyme đủ để biết như thế có nghĩa câu trả lời cho câu hỏi anh đưa ra là không.

“Cảm ơn, Rodney. Làm sao anh giải quyết được công việc với thứ âm nhạc đó?”

Szamek cười khoái trá. “Hãy gọi tôi bất cứ khi nào.”

Tiếng trống thình thình biến mất sau tiếng gác máy kêu đánh cạch.

Cooper cũng vừa nói chuyện điện thoại. Anh ta kết thúc cuộc gọi và nói, “Tôi tìm được một người ở bộ phận Phân tích Vật liệu. Cô ấy có kiến thức tốt về địa chất. Cô ấy biết những trường học thường xuyên tổ chức triển lãm cho mọi người vào xem. Cô ấy sẽ kiểm tra các triển lãm liên quan đến tro núi lửa và dung nham.”

Pulaski, đang mãi mê nghiên cứu cánh cửa, nheo nheo mắt. “Tôi nghĩ có gì đó ở đây.”

Cậu ta chỉ một vị trí gần bản lề trên cùng. “Trông như hãn đã lau chùi nó.” Anh ta vớ lấy chiếc kính lúp. “Và có gờ. Sắc.. Tôi nghĩ hãn đã đứt tay, chảy máu.”

“Thật à?” Rhyme phấn chấn. Trong khám nghiệm pháp y, chẳng gì so sánh được với ADN.

Sellitto nói, “Nhưng nếu hãn đã lau chùi rồi, liệu nó có còn hữu ích không?”

Trước khi Rhyme kịp phát biểu ý kiến, Pulaski, vẫn gập người quan sát phát hiện của mình, giọng trầm ngâm, “Nhưng hãn lấy cái gì mà lau? Có lẽ là nước bọt. Nước bọt cũng giá trị không kém máu.”

Thực tế, Rhyme đã đi tới kết luận y như vậy. “Hãy sử dụng đèn ALS.”

Đèn ALS, loại đèn tạo ra ánh sáng đơn sắc ở những bước sóng nhất định, có thể làm hiện dấu vết các chất dịch cơ thể như nước bọt, tinh dịch và mồ hôi, tất cả đều chứa ADN.

Tất cả các cơ quan thực thi pháp luật ngày nay đều thu thập mẫu ADN của các đối tượng theo từng loại hình tội phạm - như tội phạm tình dục chẳng hạn - và nhiều nơi còn phân chia chi tiết hơn. Nếu đối tượng chưa xác định của họ từng phạm tội mà có lưu lại dấu vết ADN, hẳn sẽ được tìm thấy trong Hệ thống Danh mục ADN Phối hợp.

Một lát sau, Pulaski, mắt đeo kính bảo hộ, dùng ngọn đèn ở vị trí cậu ta đã phát hiện ra vết lau chùi. Có một quầng sáng bé tí tẹo màu vàng vàng. Cậu ta gọi, “Đây sếp, có cái gì này. Không nhiều.”

“Cậu tân binh, cậu biết thân thể người có bao nhiêu tế bào chứ?”

“Dạ.. không, không biết ạ.”

“Hơn ba tỷ tỷ.”

“Thế thì nhiều...”

“Và cậu biết cần có bao nhiêu tế bào để xét nghiệm được ADN không?”

Pulaski trả lời, “Theo sách sếp viết thì cần chừng một trăm tế bào.”

Rhyme nhướn một bên lông mày. “Ấn tượng đấy.” Rồi anh nói thêm, “Cậu nghĩ là cậu có được một trăm tế bào trong cái vết bẩn to tướng này không?”

“Theo tôi chắc được.”

“Chắc chắn được. Sachs, trông có vẻ vụ đi bơi của em không hề vô ích. Nếu để ắc-quy nổ, cái vết đó đã chẳng còn. Được rồi, Mel, cho cậu ấy xem phải thu nó như thế nào đi.”

Pulaski trao nhiệm vụ phức tạp này cho Cooper.

Người kỹ thuật viên thu mẫu ADN và gọi phòng thí nghiệm đến lấy. “Tôi biết, sớm nhất có thể.” Anh ta bảo Rhyme đứng lúc nhà hình sự học định đưa ra mệnh lệnh.

“Và đừng tiếc tiền.”

“Tiền của anh đấy hả, Linc?” Sellitto làu bàu.

“Tôi sẽ cho anh mức giảm giá đối với khách hàng thân thiết nhất, Lon ạ. Và một phát hiện hữu ích đấy, Pulaski.”

Khen ngợi đủ rồi, Rhyme tiếp tục, “Những dấu vết ở bên trong cánh cửa thì sao, Mel? Anh biết đấy, chỗ này chúng ta đang đi không được nhanh cho lắm.”

Cooper lấy các mẫu ra, quan sát chúng trên tấm khám nghiệm hoặc dưới kính hiển vi. “Không có gì không khớp với các mẫu đối chứng, trừ cái này.” Đó là một chấm bé tí tẹo màu hồng.

“Chạy qua máy sắc ký khí đi.” Rhyme đưa ra mệnh lệnh.

Thoáng cái, Mel đã đọc được kết quả từ máy sắc ký khí/khối phổ và một số phân tích khác. “Chúng ta có nồng độ pH mang tính axit, khoảng bằng hai axit citric, đường sucrose. Tiếp theo là... chà, tôi sẽ chiếu lên màn hình.”

Một dòng chữ xuất hiện: Quercetin 3-O- rutinoside-7- O-glucoside và chrysoeriol 6,8-di-C- glucoside (stellarin 2).

“Tốt,” Rhyme sốt ruột nói. “Nước quả. Với độ pH như thế, có khả năng là nước chanh.”

Pulaski không nén nổi mà phải bật cười. “Làm sao sếp biết? Tôi xin lỗi, nhưng làm sao sếp biết được?”

“Cậu tân binh, cậu chuẩn bị trước được đến mức nào thì sẽ thực hiện nhiệm vụ được đến mức ấy. Làm bài tập ở nhà đi! Hãy nhớ như vậy!” Rhyme quay lại với Cooper.

“Tiếp theo là dầu thực vật rất nhiều muối và một hợp chất tôi hoàn toàn không biết là gì.”

“Thành phần ra sao?”

“Giàu protein. Các axit amin là aninine, histidine, isoleucine, lysine và methionine. Cũng bao gồm cực kỳ nhiều lipid, chủ yếu là cholesterol và lecithin, rồi vitamin A, B2, B6, B12, niacin, axit pantothenic, axit folic. Một lượng lớn calcium, magnesium, phosphorus, kali.”

“Ngon nhỉ.” Rhyme nói.

Cooper gật đầu. “Là thức ăn, chắc chắn rồi. Nhưng là món gì?”

Mặc dù vị giác của anh không thay đổi sau tai nạn, song đối với Lincoln Rhyme bây giờ, thức ăn căn bản chỉ là nhiên liệu, anh không cảm thấy thích thú mấy, khác với whisky, tất nhiên.

“Thom?” Không có tiếng trả lời nên anh hít sâu một hơi. Anh chưa kịp gọi lại, anh chàng phụ tá đã thò đầu qua cửa.

“Mọi thứ bình thường chứ?”

“Sao cậu cứ hỏi vậy?”

“Anh muốn gì?”

“Nước chanh, dầu thực vật và trứng.”

“Anh đói à?”

“Không, không, không. Những nguyên liệu đó có trong loại thực phẩm gì?”

“Mayonnaise.”

Rhyme nướn một bên mắt với Cooper, anh ta lắc đầu. “Lộn nhon và hơi hồng hồng.”

Anh chàng phụ tá cân nhắc lại, “Vậy tôi nghĩ là tamarasalata.”

“Cái gì thế? Một tiệm ăn à?”

Thom cười to. “Một món khai vị của Hy Lạp. Một món để phết.”

“Trứng cá muối, phải không? Ăn kèm bánh mì.”

Thom trả lời Sachs, “Ờ, nó là trứng cá, nhưng là cá tuyết, không phải cá tầm. Bởi vậy về nguyên tắc, nó không phải là trứng cá muối.”

Rhyme gật đầu. “A, nước muối ưu trương (dung dịch nước muối với nồng độ cao). Cá. Chắc chắn rồi. Nó có phổ biến không?”

“Các cửa hiệu thực phẩm, các cửa hiệu bán thức ăn sẵn và các tiệm ăn Hy Lạp.”

“Có chỗ nào trong thành phố phổ biến món này hơn những chỗ khác không? Khu vực người Hy Lạp sinh sống à?”

“Queens.” Pulaski, người sống ở quận này, nói. “Astoria. Có rất nhiều tiệm ăn Hy Lạp ở đó.”

“Tôi quay lại chỗ của mình được chưa?” Thom hỏi.

“Được, được, được...”

“Cảm ơn.” Sachs nói với theo.

Anh chàng phụ tá thấy bàn tay đeo găng hiệu Playtex màu vàng và biến mất.

Sellitto hỏi, “Có lẽ hẳn đang bố trí địa điểm nào đó ở Queens cho vụ tấn công tiếp theo chẳng?”

Rhyme nhún vai, một trong số vài cử chỉ anh vẫn thực hiện được. Anh nghĩ: Thủ phạm sẽ phải chuẩn bị địa điểm, đúng là như thế. Tuy nhiên, anh đang ngả theo một chiều hướng khác.

Sachs bắt gặp ánh mắt anh. “Anh đang nghĩ, trụ sở chính của Algonquin nằm ở Astoria, phải không?”

“Chính xác. Và mọi điều đều đang chỉ ra rằng thủ phạm chính là người nội bộ.” Rhyme hỏi, “Ai đứng đầu công ty?”

Ron Pulaski nói cậu ta đã trao đổi với các công nhân bên ngoài trạm điện. “Họ có nhắc đến chủ tịch và CEO. Tên là Jessen. Andy Jessen. Tất cả xem chừng đều hơi e sợ.”

Rhyme nhìn bảng chứng cứ một lát, rồi bảo, “Sachs, em thích chạy một vòng trong chiếc xe mới mẽ ngon nghề của em không?”

“Là cái chắc.” Cô nói, và thỏa thuận với trợ lý của CEO Algonquin về một cuộc gặp sau nửa tiếng đồng hồ nữa.

Đúng lúc ấy, điện thoại Sellitto reo chuông. Anh ta rút điện thoại, nhìn tên người gọi trên màn hình. “Algonquin.” Anh ta nhấn phím. “Thám tử Sellitto nghe đây.” Rhyme để ý thấy anh ta lắng nghe và nét mặt lạnh phắc đi. Rồi anh ta nói, “Anh chắc chứ?... Được rồi. Ai có thể truy cập?... Cảm ơn!” Anh ta kết thúc cuộc gọi. “Đồ khốn!”

“Có chuyện gì?”

“Nhân viên giám sát bộ phận cung cấp gọi. Anh ta báo một trong những nhà kho của Algonquin ở khu Harlem bị ăn trộm tuần trước. Phở Một trăm mười tám. Họ nghĩ chính người công ty đã ăn trộm. Thủ phạm sử dụng chìa khóa. Không phải là bẻ khóa đột nhập.”

Pulaski hỏi, “Và dù là ai đi chẳng nữa, hẳn cũng đã đánh cắp sọt cáp?”

Sellitto gật đầu. “Cả những cái bu lông có chốt hãm.”

Nhưng Rhyme còn đọc được một thông điệp khác nữa trên gương mặt tròn của viên thám tử. “Bao nhiêu?” Anh hỏi, giọng thì thào. “Hẳn đánh cắp bao nhiêu cáp?”

“Anh hiểu vấn đề đấy, Linc. Gần hai mươi ba mét cáp và một tá bu lông. McDaniel đã nói cái con khi gì ấy nhỉ, vụ việc chỉ xảy ra một lần? Rõ vớ vẩn. Đối tượng sẽ tiếp tục ra tay.”

HIỆN TRƯỜNG VỤ ÁN:
TRẠM MANHATTAN-10
CÔNG TY ALGONQUIN
PHỐ NĂM MƯƠI BẢY MẠN TÂY

- Nạn nhân (đã tử vong): Luis Martin, phó quản lý cửa hàng sản phẩm âm nhạc.
- Không có dấu vân tay trên bất cứ bề mặt nào.
- Mảnh kim loại nóng chảy, hậu quả của tia hồ quang.
- Sợi cáp cỡ 0 bện bằng dây nhôm có bọc lớp cách điện.
 - + Nhà máy sản xuất linh kiện điện Bennington, AM-MV-60, chịu được dòng điện lên tới 60.000V.
 - + Cắt tay, bằng cửa kim loại, lưỡi mới, gãy một răng.
- Hai bu lông có chốt hãm, đường kính trong lòng 1,9cm.
 - + Không thể truy nguyên.
- Dấu vết riêng biệt của dụng cụ để lại trên bu lông.
- Lỗi dẫn điện đồng thau, đấu với sợi cáp bằng hai bu lông đường kính 0,6cm.
 - + Tất cả đều không thể truy nguyên.
- Dấu giày cao cổ.
 - + Sản phẩm của Albertson-Fenwick Model E-20 dành cho thợ điện, cỡ 11.
- Lưỡi kim loại được cắt ra để chui vào trạm điện, có dấu vết riêng biệt của dụng cụ là kéo cắt bu lông.
- Cánh cửa và khung cửa dưới tầng hầm.
 - + Lấy được ADN. Đã gửi xét nghiệm.
 - + Đồ ăn Hy Lạp, taramasalata.
- Tóc vàng, dài 2,5cm tự nhiên, của người từ 50 tuổi trở xuống, được phát hiện ở tiệm cà phê bên kia phố đối diện trạm điện.
 - + Đã gửi phân tích độc tố - hóa chất

- Dấu vết khoáng chất tro núi lửa.
 - + Không tìm thấy trong tự nhiên khu vực New York.
 - + Từ triển lãm, bảo tàng, trường đào tạo về địa chất chẳng?
- Phần mềm Trung tâm Điều khiển Algonquin bị truy cập bằng mật khẩu nội bộ, không phải bởi hacker bên ngoài.

HỒ SƠ ĐỐI TƯỢNG CHƯA XÁC ĐỊNH

- Nam giới.
- Độ tuổi 40.
- Có khả năng là da trắng.
- Có khả năng đeo kính, đội mũ.
- Có khả năng tóc ngắn, màu vàng.
- Quần yếm màu xanh lam thẫm, tương tự đồng phục của công nhân Algonquin.
- Rất thành thạo các hệ thống điện.
- Dấu giày gợi ý rằng không có vấn đề thể chất nào ảnh hưởng đến tư thế, dáng đi.
- Có khả năng là kẻ đã ăn trộm gần 23m cáp loại tương tự của Bennington và 12 bu lông có chốt hãm. Dự tính tiếp tục tấn công? Mở cửa vào nhà kho của Algonquin ăn trộm bằng chìa khóa.
- Có khả năng là nhân viên của Algonquin hoặc có quan hệ với nhân viên của Algonquin.
- Liên quan đến khủng bố? Có quan hệ với Công lý cho (chưa xác định)? Nhóm khủng bố? Cá nhân mang tên Rahman dính líu vào? Có những tín hiệu mã hóa về các khoản tiền chi trả, các động thái nhân sự và thứ gì đó lớn.

Chương 16

Đang lù lù hiện ra.

Đó là ý nghĩ xuất hiện trong tâm trí Amelia Sachs lúc cô ra khỏi chiếc Torino Cobra tại bãi đỗ xe của Liên hợp Điện lực và Chiếu sáng Algonquin, ở khu Astoria, quận Queens. Liên hợp này trải suốt mấy khối phố nhưng nó được neo lại bởi một tòa nhà kiến trúc phức tạp, gồm những tấm bê tông vững chãi màu đỏ và xám, cao vút lên tới sáu mươi mét. Tòa nhà đồ sộ làm cho các nhân viên đang rời khỏi công ty lúc cuối ngày trông bé tí tẹo, họ đi qua những khung cửa tựa như cửa nhà búp bê trở trên những bức tường liên hoàn.

Đường ống chạy từ tòa nhà ra ở hàng chục vị trí và, đúng như cô đã nghĩ, dây điện có ở khắp mọi nơi, mà chỉ gọi là “dây điện” thôi thì không hoàn toàn phù hợp. Đó là những sợi cáp cứng, dày, một số bọc vật liệu cách điện, một số để trần, màu xám bạc, óng ánh dưới những ngọn đèn an ninh. Chúng ắt đã đưa hàng trăm nghìn volt từ trung tâm tòa nhà qua một loạt thiết bị kim loại và, cô đồ rằng đó là các thiết bị bằng gốm hoặc được bọc vật liệu cách điện khác, vào các hệ thống tháp, cột và giàn còn phức tạp hơn. Chúng chia ra và chạy theo những hướng khác nhau, giống như xương tủy từ cánh tay xương bàn tay, rồi xuống ngón tay vậy.

Ngả đầu về phía sau, Sachs trông thấy cao phía trên đầu cô là bốn tháp ống khói, cũng màu đỏ đầy bụi bẩn và xám xịt bồ hóng, nhấp nháy những ngọn đèn cảnh báo trong bóng tối nhập nhoạng. Tất nhiên, cô biết các ống khói này từ hàng năm nay rồi, không ai từng ở New York thậm chí chỉ một lần lại không biết tới chúng, đặc điểm nổi bật của nền công nghiệp phải chăng bên bờ sông Đông. Nhưng cô chưa bao giờ tới gần như thế này và bây

giờ chúng đang thu hút cô, vươn thẳng lên bầu trời xám xịt. Cô nhớ rằng, vào mùa đông, mình đã từng trông thấy khói hay hơi nước bốc lên, còn bây giờ chỉ có những làn hơi nóng và khí vô hình, làm rung rinh nền trời phẳng lặng.

Sachs nghe thấy những giọng nói và nhìn qua bãi đỗ xe, nhận ra chừng năm mươi người biểu tình đang đứng tụ tập thành đám đông. Họ giương cao áp phích và hô các khẩu hiệu ôn hòa, có lẽ là phản nản về công ty điện lực ngốn dầu như ngốn nước lã. Họ không để ý rằng cô đã đến đây bằng chiếc xe ngốn thứ vàng đen ấy gấp năm lần những chiếc Prius của họ.

Phía dưới chân, cô nghĩ mình cảm thấy được sự rung chuyển âm âm như có chiếc đầu máy khổng lồ của thế kỷ XIX đang chạy qua. Và nghe thấy cả tiếng rền trầm trầm.

Sachs đóng cửa xe và tiến đến cổng chính. Hai nhân viên bảo vệ quan sát cô. Rõ ràng họ tò mò về cô gái cao ráo tóc đỏ, về việc cô tới trong chiếc xe cũ kỹ màu đỏ khỏe khoắn, nhưng xem chừng họ cũng thấy buồn cười vì phản ứng của cô trước tòa nhà. Nét mặt họ nói, Phải rồi, thực sự ấn tượng đấy, đúng không? Sau bao nhiêu năm cô chưa từng đi ngang qua.

Rồi, sau khi Sachs chìa thẻ, chìa phù hiệu, nét mặt họ trở nên cảnh giác và - rõ ràng đang chờ đợi một cảnh sát, tuy chẳng phải với dáng dấp như thế này - họ ngay lập tức đưa cô đi qua các hành lang của khu vực đầu não điều hành Liên hợp Algonquin.

Không giống tòa văn phòng chói ngợp ở khu Midtown của một công ty khai thác dữ liệu lớn liên quan đến vụ án cô mới giải quyết, Algonquin trông có vẻ như một bức họa trong bảo tàng về đời sống những năm 1950: thảm màu nâu, đồ gỗ màu vàng, những bức ảnh màu mè lòe loẹt lồng khung chụp nhà máy và tháp truyền tải điện. Trang phục của nhân viên - gần như tất cả là nam giới - cực kỳ bảo thủ: sơ mi trắng, com lê tối màu.

Họ tiếp tục đi xuôi dãy hành lang tẻ nhạt, được trang trí bộ ảnh chụp các tạp chí có đăng bài về Algonquin. Kỷ nguyên điện Truyền tải điện nguyệt san. Lưới điện.

Lúc bấy giờ đã gần sáu rưỡi, tuy nhiên vẫn còn hàng chục nhân viên ở đây, cà vạt nới lỏng, tay áo xắn lên, nét mặt đầy lo lắng.

Người bảo vệ đưa Sachs tới văn phòng của A. R. Jessen nằm ở cuối hành lang. Mặc dù rất hối hả - lúc lái xe trên đường cao tốc, Sachs đã lái với tốc độ xấp xỉ một trăm mười km/giờ - cô vẫn kịp tìm hiểu được một chút. Jessen không phải tên là Andy, mà là Audi, cách gọi thân mật cho Andrea. Sachs luôn có ý thức làm bài tập ở nhà như thế, tìm hiểu hết mức có thể về những người đứng đầu. Việc này giúp duy trì sự tự tin trong các cuộc phỏng vấn và thẩm vấn. Ron mặc định vị CEO là đàn ông. Cô hình dung mức độ tin cậy đối với cô sẽ bị giảm xuống thế nào nếu cô đến đây hỏi ngài Jessen.

Ở bên trong, ngay khi vừa bước qua khung cửa mở vào gian ngoài của văn phòng, Sachs liền dừng lại. Một thư ký, hay trợ lý riêng gì đó, mặc chiếc áo sát nách bó màu đen và đi đôi giày cao gót dốc đứng, kiễng trên mũi chân chên vênh lục tìm trong ngăn tủ hồ sơ. Người phụ nữ tóc vàng, Sachs đoán chừng khoảng bốn mươi tuổi, cau mày thất vọng vì không tìm thấy thứ sếp chị ta muốn tìm.

Đứng ở ngưỡng cửa mở vào gian chính là một phụ nữ bệ vệ tóc muối tiêu, mặc bộ vét màu nâu giản dị, áo cánh cao cổ. Bà ta cau mày quan sát cuộc đào bới tủ hồ sơ và khoanh tay trước ngực.

“Tôi là Thám tử Sachs, tôi đã gọi điện trước.” Cô nói khi người phụ nữ nghiêm nghị nhìn sang mình.

Đúng lúc ấy, người phụ nữ ít tuổi hơn rút ra một bìa kẹp hồ sơ từ trong ngăn tủ và đưa nó cho người phụ nữ nhiều tuổi hơn, rồi nói, “Tôi tìm thấy rồi, Rachel. Lỗi tại tôi, tôi đã sắp xếp nó khi bà đi ăn trưa. Rất cảm ơn nếu bà có thể chụp nó thành năm bản.”

“Vâng, thưa cô Jessen.” Người phụ nữ nhiều tuổi hơn đáp. Rồi bước tới máy photocopy.

Nữ CEO sai bước tới trên đôi giày cao gót đầy bất trắc, ngược nhìn thẳng vào mắt Sachs và dành cho cô cái bắt tay thật chặt. “Vào đi, Thám tử.” Chị ta nói. “Xem ra là chúng ta có nhiều điều để trao đổi với nhau đây!”

Sachs liếc về phía người trợ lý mặc bộ vét màu nâu và đi theo Andi Jessen đích thực vào văn phòng của chị ta.

Biết bao nhiêu thông tin phải nghiên cứu trước, cô rầu rĩ nghĩ thầm.

Chương 17

Andrea Jessen có vẻ hiểu được sự hờ hênh suýt xảy ra. “Tính trên toàn quốc, tôi ít tuổi thứ hai và là nữ duy nhất đứng đầu một công ty điện lực lớn. Thậm chí dù tôi có quyền quyết định cuối cùng về tuyển dụng, nhân viên nữ ở Algonquin vẫn chỉ chiếm mười phần trăm như ở hầu hết các công ty điện lực lớn trên khắp nước Mỹ. Đó là bản chất của ngành này.”

Sachs đang định hỏi tại sao Jessen lại bước chân vào ngành này thì nữ CEO đã đoán trước ý cô, và nói, “Tôi nối nghiệp cha mình.”

Nữ thám tử suýt thổ lộ rằng cô trở thành cảnh sát cũng hoàn toàn vì cha cô, một sĩ quan “di động,” hay sĩ quan tuần tra bộ, làm việc nhiều năm cho Sở Cảnh sát New York. Nhưng cô kìm lời lại.

Jessen có gương mặt xương xương, phủ lớp trang điểm hết sức mỏng. Những nếp nhăn đã xuất hiện, tuy nhiên mới hơi mờ mờ, rụt rè tỏa ra từ đôi mắt màu xanh lá cây và khoe môi dịu dàng. Những chỗ khác, làn da vẫn mịn màng. Đây chẳng phải một phụ nữ hay ở ngoài trời.

Tới lượt chị ta quan sát Sachs kỹ lưỡng, rồi hất đầu về phía chiếc bàn uống cà phê lớn, những chiếc ghế văn phòng xếp xung quanh. Nữ thám tử ngồi xuống trong lúc Jessen nhắc điện thoại.

“Xin thứ lỗi một chút.” Những ngón tay có móng được cắt tỉa nhưng không sơn bầm phím số kêu lách cách.

Chị ta gọi cho ba người khác nhau - tất cả đều về vụ tấn công. Một cuộc, nữ thám tử có thể kết luận là cho luật sư, một cho bộ phận quan hệ công chúng và một cho một công ty PR bên ngoài. Chị ta dành hầu hết thời gian cho cuộc gọi thứ ba, xem chừng đang đảm bảo rằng nhân viên an ninh đã được bổ sung tại tất cả các trạm điện cũng như các cơ sở khác của công ty.

Viết xuống những dòng ghi chú nhỏ li ti bằng cây bút mạ vàng, Jessen nói với cung cách rất văn tắn, từ ngữ đanh gọn, tuyệt nhiên không có các câu đệm kiểu “ý tôi là” hay “anh biết đấy.” Trong lúc Jessen tuôn ra những chỉ thị, Sachs ngấm nghĩa văn phòng, để ý thấy trên chiếc bàn gỗ tẻch lớn có bức ảnh Andi Jessen thời thiếu niên chụp cùng gia đình. Từ một loạt ảnh, cô suy ra rằng Jessen có người em trai kém mấy tuổi. Hai người trông giống nhau, tuy anh ta tóc nâu, còn chị ta tóc vàng. Trong các bức ảnh gần đây, anh ta đẹp trai, khỏe mạnh trong bộ quân phục. Các bức khác chụp anh ta đi đây đi đó, đôi khi với cánh tay quàng qua một cô gái đẹp, mỗi bức là một cô gái khác nhau.

Không có bức ảnh nào chụp Jessen cùng một đối tượng có quan hệ tình cảm.

Bốn bức tường xung quanh được phủ kín bằng các tủ sách, bản đồ và ảnh chụp những tài liệu in cổ hần có xuất xứ từ một cuộc trưng bày bảo tàng về lịch sử dòng điện. Tám bản đồ ghi tiêu đề Lưới điện Đầu tiên thể hiện một phần của Hạ Manhattan, khu vực phố Pearl. Cô trông thấy một bút tích dễ đọc, Thomas A Edison, và cô cho rằng đó là chữ ký thật của nhà sáng chế.

Jessen gác máy, rồi vươn người về phía trước, chống khuỷu tay lên bàn, ánh mắt rưng rưng nhưng hàm và đôi môi mỏng toát lên sự mạnh mẽ. “Đã bảy tiếng đồng hồ sau... sự việc bất ngờ kia. Tôi cứ hy vọng các cô đang giam giữ kẻ nào đó. Tôi chắc các cô tóm được hắn rồi.” Chị ta lẩm bẫm. “Đáng lẽ chỉ cần điện thoại thôi. Không cần trực tiếp đến.”

“Không, tôi tới đây để hỏi chị về một số điều phát hiện được trong quá trình điều tra.”

Jessen lại tỏ ra thận trọng. “Tôi đã nói chuyện với ngài thị trưởng, thống đốc và người đứng đầu văn phòng FBI New York. Ồ, cả Bộ An ninh Nội địa nữa. Tôi cứ nghĩ sẽ gặp một trong số họ, chứ không phải một sĩ quan cảnh sát.”

Đây không phải một lời coi thường, không phải một lời coi thường cố ý, và Sachs không cảm thấy bị xúc phạm. “Sở Cảnh sát New York đang xử lý hiện trường vụ án. Các câu hỏi của tôi liên quan tới vấn đề đó.”

“Ra thế.” Nét mặt Jessen hơi dụi đi. “Là phụ nữ với nhau, thú thật tôi đã có chút tự vệ. Tôi tưởng rằng mấy vị tai to mặt lớn kia không xem trọng mình.” Một nụ cười bí ẩn thoáng qua. “Chuyện vốn vẫn xảy ra mà. Thường xuyên hơn là cô có thể hình dung.”

“Tôi hiểu chuyện này.”

“Tôi nghĩ là cô hiểu. Một thám tử, hả?”

“Phải.” Rồi Sachs, cảm thấy sự cấp bách của vụ án, liền đề nghị, “Chúng ta đi vào vấn đề nhé?”

“Tất nhiên!”

Chuông điện thoại tiếp tục kêu, nhưng theo chỉ thị mà Jessen đưa ra cho người trợ lý riêng vừa quay lại sảnh văn phòng, nó reng reng mỗi một hồi rồi im lặng, vì người trợ lý đã thay sếp nhắc máy trả lời đầu dây đằng kia.

“Trước hết, là vấn đề có tính sơ bộ. Công ty đã đổi mật khẩu truy cập vào phần mềm điều khiển lưới điện chưa?”

Một cái chau mày. “Tất nhiên. Đó là việc đầu tiên chúng tôi làm. Ngài thị trưởng hay Bộ An ninh Nội địa không nói với bên cô à?”

Không, họ không nói, Sachs ngẫm nghĩ.

Jessen tiếp tục, “Và chúng tôi đã thiết lập thêm một hệ thống tường lửa. Những hacker đó sẽ không thể xâm nhập được nữa.”

“Có lẽ không phải là hacker.”

Jessen nghiêng nghiêng đầu. “Nhưng sáng nay, Tucker McDaniel đã nói rằng có lẽ là khủng bố mà. Viên mật vụ FBI ấy?”

“Chúng tôi có thông tin mới hơn.”

“Làm thế nào mà vụ việc xảy ra theo cách khác được? Một kẻ từ bên ngoài đã đổi đường truyền tải và cài đặt lại các aptomat tại MH-10, trạm điện ở phố Năm mươi bảy.”

“Nhưng chúng tôi khá chắc chắn rằng hẳn lấy được mật khẩu từ nội bộ.”

“Điều đó là không thể nào. Vụ việc hẳn phải do những kẻ khủng bố tiến hành.”

“Đấy dứt khoát là một khả năng và là điều tôi muốn hỏi chị. Nhưng thậm chí nếu là thế đi nữa, bọn chúng cũng đang sử dụng người nội bộ. Một sĩ quan ở bộ phận Tội phạm Mạng của chúng tôi đã trao đổi với nhân viên IT

của chị. Anh ta nói rằng không có bằng chứng nào về việc hệ thống bị hack một cách độc lập.”

Jessen ngồi nín thính, xem xét bàn làm việc của mình. Xem chừng chị ta không vui về gì - vì thông tin về kẻ tay trong? Hay vì người của công ty đã trao đổi với cảnh sát mà chị ta không biết? Chị ta ghi một lưu ý và Sachs băn khoăn tự hỏi phải chăng đó là lưu ý về việc sẽ khiến trách nhân viên an ninh mạng kia.

Sachs tiếp tục, “Đối tượng bị trông thấy đã mặc đồng phục của Algonquin. Hoặc ít nhất cũng là một bộ quần yếm màu xanh lam rất giống đồng phục nhân viên của chị mặc.”

“Đối tượng à?”

“Một người đàn ông bị nhận ra ở tiệm cà phê đối diện trạm điện, xung quanh thời điểm vụ tấn công diễn ra. Hắn bị trông thấy có đem theo laptop.”

“Cô có mô tả gì về người này không?”

“Da trắng, có lẽ độ tứ tuần. Không có thêm thông tin gì khác.”

“Ồ, về bộ đồng phục, người ta có thể mua, cũng có thể tự may.”

“Đúng. Nhưng chưa hết. Sợi cáp hẵn sử dụng tạo hồ quang điện thì sao? Nó do nhà máy Bennington sản xuất. Công ty chị vẫn thường xuyên mua loại này.”

“Phải, tôi biết. Nhưng hầu hết các công ty điện lực đều mua loại này mà.”

“Tuần trước, gần hai mươi ba mét cáp Bennington, cùng cỡ, đã bị ăn trộm tại một trong những nhà kho của chị ở khu Harlem, cùng với một tá bu lông có chốt hãm. Chúng được dùng để đấu...”

“Tôi biết chúng được dùng để làm gì.” Những nếp nhăn trên gương mặt Jessen hằn lên rõ rệt hơn.

“Dù kẻ đột nhập nhà kho là ai, hẵn cũng đã sử dụng chìa khóa để mở cửa. Hẵn cũng đã chui vào đường hầm đặt ống kỹ thuật nằm ngầm bên dưới trạm điện qua cống dẫn hơi nước của Algonquin.”

Jessen vội nói, “Nghĩa là hẵn không sử dụng chìa khóa điện tử để vào trạm điện?”

“Không.”

“Thế thì, cũng có bằng chứng cho thấy đây không phải là nhân viên công ty.”

“Như tôi đã nói, nó là một khả năng thôi. Nhưng còn tình tiết khác nữa,” Sachs bổ sung thêm việc họ phát hiện ra dấu vết của đồ ăn Hy Lạp, gợi ý về một mối liên quan đến khu vực quanh đây.

Dường như bối rối trước mức độ họ đã tìm hiểu được, nữ CEO lặp lại với vẻ bức bối, “Tetramasalata à?”

“Có năm tiệm ăn Hy Lạp trong khoảng cách có thể đi bộ từ trụ sở công ty chị. Hai mươi tám tiệm trong khoảng cách mười phút đi taxi. Và vì dấu vết khá mới, có thể phán đoán rằng hãn hiện là nhân viên công ty hoặc ít nhất cũng lấy mật khẩu từ một người hiện là nhân viên công ty. Có thể bọn chúng đã gặp nhau tại tiệm ăn nào đó ở gần đây.”

“Ồ, thưa cô, xung quanh thành phố có biết bao tiệm ăn Hy Lạp.”

“Hãy cứ đặt giả thiết mật khẩu máy tính bị lộ từ bên trong công ty. Những người nào có mật khẩu?” Sachs hỏi. “Đó thực sự là vấn đề cần xem xét trước hết.”

“Rất hạn chế và được kiểm soát rất nghiêm ngặt” Jessen vội nói, như thể chị ta đang bị xét xử vì tội sơ suất trong hoạt động quản lý. Câu đáp nghe như kiểu đã được qua tập dượt.

“Những người nào?”

“Tôi. Và sáu nhân viên cấp cao. Vậy thôi. Nhưng, Thám tử, đó là những người đã làm việc cho công ty bao nhiêu năm qua. Họ không lẽ lại hành động như thế. Không thể tưởng tượng được.”

“Tôi hiểu rằng bên chị giữ mật khẩu và máy tính riêng rẽ.”

Một cái chớp mắt trước sự nắm bắt thông tin này. “Phải. Chúng được thiết lập ngẫu nhiên bởi nhân viên giám sát cấp cao của trung tâm điều khiển. Và được cất trong két sắt hồ sơ ở căn phòng bên cạnh.”

“Tôi muốn có các cái tên, và tìm hiểu xem đã có ai vào căn phòng ấy trái phép.”

Jessen rõ ràng chống cự lại ý tưởng thủ phạm là nhân viên công ty, nhưng chị ta vẫn nói, “Tôi sẽ gọi cho giám đốc an ninh của chúng tôi. Anh ta có các thông tin ấy.”

“Và tôi muốn có danh sách bất cứ công nhân nào trong vòng vài tháng qua được giao nhiệm vụ sửa chữa những đường ống hơi nước đặt trong cái cống nằm bên kia phố so với trạm điện. Đó là một con hẻm nằm cách trạm điện chừng chín mét về phía bắc.”

Nữ CEO nhắc điện thoại yêu cầu trợ lý riêng triệu tập hai nhân viên đến văn phòng của chị ta. Yêu cầu được đưa ra rất lịch sự. Mặc dù một số người ở vị trí này cho tới lúc bấy giờ đã phải quát tháo rồi, Jessen vẫn làm chủ bản thân và có thái độ chừng mực. Đối với Sachs, thái độ đó khiến chị ta càng có vẻ cứng rắn hơn. Chính những người cứ quát tháo ầm lên là những người yếu đuối và bấp bênh. Điều này vốn vẫn luôn xuất hiện trong ngành cảnh sát.

Chỉ chốc lát sau khi Jessen gác máy, một trong hai người chị ta yêu cầu đến tham gia đã có mặt. Văn phòng của ông ta có lẽ là ở ngay bên cạnh. Ông ta là một doanh nhân trung tuổi, vóc dáng chắc nịch, mặc sơ mi trắng và quần xám.

“Andi. Có gì mới không?”

“Có một số chuyện. Ông ngồi đi.” Rồi Jessen quay sang Sachs.

“Đây là Bob Cavanaugh, Phó Chủ tịch cấp cao điều hành công việc hàng ngày. Đây là Thám tử Sachs.”

Họ bắt tay nhau.

Ông ta hỏi Sachs, “Tình hình đã tiến triển gì chưa? Đã xác định được đối tượng chưa?”

Trước khi nữ thám tử kịp trả lời, Andi Jessen đã nói một cách nhẫn nhin, “Họ nghĩ thủ phạm là người nội bộ đấy Bob.”

“Người nội bộ?”

“Hiện tại thì có vẻ là như thế.” Sachs đáp, và trình bày những gì họ tìm hiểu được cho tới lúc này. Cavanaugh xem chừng cũng hoang mang trước khả năng công ty mình đang chứa chấp một kẻ phản bội.

Jessen nói, “Ông có thể hỏi bộ phận Bảo dưỡng đường ống hơi nước không, xem những người nào đã được phân công kiểm tra đường ống đặt dưới cái cống gần trạm MH-10?”

“Tính đến bao lâu trở về trước?”

“Hai, ba tháng gì đó.” Sachs trả lời.

“Tôi không biết chúng ta có lấy được danh sách phân công không, nhưng tôi sẽ hỏi,” Cavanaugh gọi điện, yêu cầu cung cấp thông tin, rồi quay lại với hai người phụ nữ.

Sachs nói: “Bây giờ, chúng ta hãy trao đổi thêm một chút về mối liên hệ tới khủng bố.”

“Tôi tưởng cô đang kết tội một nhân viên công ty?”

“Chẳng có gì bất thường nếu những nhóm khủng bố tuyển dụng tay trong.”

“Chúng ta nên xem xét tới các nhân viên theo đạo Hồi chẳng?”

“Tôi đang suy nghĩ về những kẻ phản đối ở bên ngoài kia kìa.” Sachs nói. “Khủng bố sinh thái thì sao?”

Cavanaugh nhún vai. “Algonquin từ trước tới nay vốn vẫn bị truyền thông phê phán là chưa đủ thân thiện với môi trường.” Ông ta phát biểu điều này một cách tế nhị, không nhìn về phía Jessen. Đây rõ ràng là vấn đề quen thuộc, chẳng hấp dẫn gì.

Jessen nói với Sachs, “Chúng tôi có một Chương trình về năng lượng tái tạo. Chúng tôi đang theo đuổi nó. Nhưng chúng tôi cũng rất thực tế trước vấn đề này và không lãng phí thời gian. Trên phương diện chính trị, phát lá cờ năng lượng tái tạo là đúng đắn. Tuy nhiên, hầu hết mọi người có biết gì về vấn đề ấy đâu.” Chị ta phẩy tay lãnh đạm.

Nghĩ đến tính khốc liệt của một số vụ khủng bố sinh thái xảy ra không lâu trước đây, Sachs đề nghị Jessen nói chi tiết hơn.

Như thế cô đã nhấn nút BẬT vậy.

“Tín nhiên liệu hydro, nhiên liệu sinh học, trang trại gió, trang trại năng lượng mặt trời, năng lượng địa nhiệt, phát điện từ khí metan, tận dụng sóng biển để phát điện... Cô biết chúng tạo ra được bao nhiêu không? Chưa được ba phần trăm tổng năng lượng cả nước tiêu thụ. Nửa lượng điện cung cấp cho Mỹ là từ than đá. Algonquin sử dụng khí tự nhiên. Khí tự nhiên cung cấp hai mươi phần trăm lượng điện. Hạt nhân chừng mười chín phần trăm. Hydro bảy phần trăm.”

“Chắc chắn năng lượng tái tạo sẽ phát triển, nhưng rất, rất chậm. Trong vòng một thế kỷ tới, chúng vẫn sẽ chỉ là một giọt nhỏ trong xô điện năng

thôi, nếu tôi có thể tự trích dẫn mình.”

Nữ chủ tịch thậm chí trở nên giận dữ hơn. “Chi phí xây dựng ban đầu quá kinh khủng, máy móc thiết bị để làm ra được điện năng đắt một cách điên rồ và không đáng tin cậy, các nhà máy thông thường lại ở xa những trung tâm điều độ chính nên chi phí vận tải cũng là khoản chi phí khổng lồ nữa. Hãy lấy ví dụ các trang trại mặt trời. Làn sóng của tương lai, phải không? Cô có biết chúng là một trong những loại hình sản xuất điện tốn nước nhất? Và chúng được đặt ở đâu? Ở nơi có nhiều ánh nắng mặt trời nhất và do đó cũng khan hiếm nước nhất.”

“Nhưng cứ lớn tiếng phát biểu như vậy đi, truyền thông sẽ lại nhảy xổ vào. Cả Washington và Albany nữa. Cô nghe nói tới các vị thượng nghị sĩ sắp sửa đến thành phố nhân dịp Ngày Trái đất chứ?”

“Không.”

Jessen tiếp tục, “Họ thuộc Tiểu bang hỗn hợp các nguồn năng lượng, làm việc với Tổng thống về những vấn đề môi trường. Họ sẽ có mặt tại cuộc tập hợp đông đảo ở Công viên Trung tâm tối thứ Năm này. Và họ sẽ làm gì? Sẽ đánh chúng tôi. Ồ, họ sẽ không trực tiếp nhắc tới Algonquin, nhưng tôi cam đoan rằng một trong số họ sẽ chỉ về phía chúng tôi. Từ công viên, người ta có thể trông thấy các ống khói. Tôi chắc chắn đó là lý do ban tổ chức lựa chọn chỗ ấy để đặt sân khấu... Thôi được, đây là quan điểm của tôi. Tuy nhiên, liệu như thế có đủ để biến Algonquin thành mục tiêu? Tôi hoàn toàn không nhận thấy điều này. Chắc chắn, một số phần tử cực đoan chính trị và tôn giáo đang tấn công cơ sở hạ tầng của Mỹ. Nhưng chẳng phải vì vấn đề sinh thái.”

Cavanaugh tán thành. “Khủng bố sinh thái ư? Tôi không nhớ đã từng xảy ra bất cứ một vụ gì. Và tôi đã làm việc ở đây ba mươi năm, tôi đã làm việc với cha của Andi khi ông ấy cai quản công ty. Hồi ấy chúng tôi đốt than đá. Chúng tôi luôn xác định tinh thần bị tổ chức Hòa bình Xanh hay các phần tử tự do phá hoại. Nhưng chẳng xảy ra chuyện gì hết.”

Jessen khẳng định, “Không có chuyện gì cả, chúng tôi nói chung chỉ phải tiếp đón đám người tẩy chay và phản đối thôi.”

Cavanaugh mỉm cười chua chát. “Và họ không nhận ra một sự mỉa mai là một nửa trong số họ bắt tàu điện ngầm đến đây từ Triển lãm Năng lượng Mới

tại trung tâm tổ chức hội nghị, công trình hoạt động được chính nhờ dòng điện từ nhà máy Algonquin. Hay buổi tối hôm trước họ đã làm những tấm áp phích con con dưới ánh sáng đèn điện do chúng tôi cung cấp. Bỏ qua sự mỉa mai đi. Thế thì là đạo đức giả à?”

Sachs nói, “Tuy nhiên, cho tới lúc chúng tôi liên lạc được từ ai đó, hoặc tìm hiểu được thêm những tình tiết khác, tôi vẫn muốn xem xét khả năng khủng bố sinh thái. Các vị đã nghe gì về một nhóm có tên bắt đầu bằng những từ “Công lý cho” chưa?”

“Cho cái gì?” Cavanaugh hỏi.

“Chúng tôi không biết.”

“Ồ, tôi chưa bao giờ nghe,” Jessen nói. Cavanaugh cũng chưa. Nhưng ông ta bảo sẽ kiểm tra các văn phòng khu vực của Algonquin xem họ có nghe được gì không.

Ông ta nhận một cuộc điện thoại và nhướn mắt với Andi Jessen. Ông ta lắng nghe, kết thúc liên lạc, rồi bảo Sachs, “Không có sửa chữa gì ở cống dẫn hơi nước từ hơn một năm nay. Những tuyến ấy đều đã dừng hoạt động,”

“Vâng, được rồi.” Thông tin này khiến Sachs chán nản.

Cavanaugh nói: “Nếu cô không cần tôi nữa, bây giờ tôi sẽ đi hỏi thăm các văn phòng khu vực xem thế nào.”

Sau khi ông ta rời khỏi đấy, một người Mỹ gốc Phi cao ráo hiện ra nơi khung cửa - người thứ hai được triệu tập - và Jessen liền bảo anh ta ngồi. Chị ta giới thiệu bọn họ với nhau. Sachs nhận ra Giám đốc An ninh Bernard Wahl là nhân viên da màu duy nhất cô trong thấy tại công ty cho tới lúc này mà không mặc bộ đồng phục quần yếm của công nhân. Người đàn ông thân hình vạm vỡ khoác bộ com lê tối màu và sơ mi trắng, hồ cứng. Cà vạt đỏ. Đầu húi sát, lấp lánh dưới những ngọn đèn gắn bin trần. Sachs liếc lên nhìn và thấy cứ cách một bóng lại có một bóng bị gỡ ra. Một hành động để tiết kiệm chẳng? Hay, với quan điểm phản đối những chính sách môi trường, phải chăng Jessen đã quyết định rằng giảm tiêu thụ năng lượng sẽ mang lại lợi ích trên phương diện quan hệ công chúng?

Wahl bắt tay Sachs và lén liếc chỗ lòi ra trên hông cô, nơi cô đeo khẩu Glock. Một người được đào tạo trong ngành cảnh sát sẽ không buồn quan

tâm tới khẩu súng của cô, nó chỉ là công cụ tác nghiệp như điện thoại di động hay bút bi. Những cảnh sát nghiệp dư mới bị mê hoặc bởi vũ khí.

Andi Jessen tóm tắt tình hình với anh ta và hỏi về những người có thể tiếp cận mật khẩu máy tính.

“Mật khẩu ấy à? Chỉ một vài người thôi. Tôi muốn nói, họ ở những vị trí rất cao. Chị hỏi tôi, nó quá hiển nhiên rồi. Chị chắc chắn chúng tôi không bị hack chứ? Giờ lũ oắt con thực sự ma lanh lắm.”

“Chắc chắn đến chín mươi chín phần trăm.” Sachs nói.

“Bernie, hãy bảo ai đó kiểm tra việc tiếp cận phòng đặt két sắt hồ sơ bên cạnh trung tâm điều khiển.”

Wahl rút điện thoại di động, gọi cho một trợ lý, ra lệnh thực hiện yêu cầu này. Anh ta kết thúc cuộc gọi, rồi nói thêm, “Tôi đã chờ nghe thông báo về một kẻ khủng bố. Nhưng chị lại đang nghĩ tới một người trong nội bộ à?”

“Theo chúng tôi, hoặc là một người trong nội bộ hoặc là với sự giúp đỡ của một người trong nội bộ. Tuy nhiên, chúng tôi quả có muốn hỏi về những mối đe dọa khủng bố sinh thái.”

“Không có gì trong bốn năm tôi làm việc ở đây. Chỉ có những người biểu tình.” Wahl hất đầu về phía cửa sổ.

“Anh đã bao giờ nghe nói tới một nhóm có tên là “Công lý cho” cái gì đó chưa? Dính dáng đến những vấn đề môi trường chẳng?”

“Chưa bao giờ, thưa chị.” Wahl giữ thái độ điềm tĩnh, hoàn toàn không bộc lộ cảm xúc.

Sachs tiếp tục, “Liệu có vấn đề gì với những nhân viên bị đuổi việc gần đây, những nhân viên bất mãn với công ty không?”

“Với công ty ư?” Wahl hỏi. “Bọn chúng đã tấn công một xe buýt thành phố. Công ty đâu phải là mục tiêu?”

Jessen nói, “Cổ phiếu của chúng ta bị rớt giá tám phần trăm đấy, Bemie.”

“Ồ, phải. Tôi đã không nghĩ tới khía cạnh này. Có một vài trường hợp. Tôi sẽ lấy danh sách.”

Sachs tiếp tục, “Tôi cũng muốn biết bất cứ thông tin gì anh nắm được về những nhân viên gặp phải những vấn đề về tâm thần, về việc kiểm soát các cơn giận, hoặc những nhân viên có biểu hiện bất ổn.”

Wahl nói, “Bộ phận an ninh thường không lên danh sách những trường hợp ấy, trừ phi có biểu hiện trầm trọng. Có nguy cơ tiến hành bạo lực đối với bản thân hoặc người khác. Ngay lập tức thì tôi không thể nghĩ ra ai. Nhưng tôi sẽ hỏi bộ phận nhân sự và y tế.

“Một số vấn đề thường được giữ bí mật, nhưng tôi sẽ cung cấp các cái tên cho chị. Chị có thể từ đó mà xem xét.”

“Cảm ơn. Hiện tại, chúng tôi nghĩ hẳn có lẽ đã ăn trộm cắp và linh kiện tại một nhà kho của Algonquin, nhà kho ở phố Một trăm mười tám.”

“Tôi nhớ vụ việc ấy.” Wahl nói, nhăn mặt lại. “Chúng tôi đã điều tra nhưng mất mát chỉ là vài trăm đô la. Và chẳng có manh mối gì.”

“Ai có chìa khóa?”

“Đó là loại đại trà. Tất cả các công nhân làm việc trực tiếp đều có. Ở khu vực này hả? Tám trăm người. Cộng thêm các nhân viên giám sát.”

“Gần đây có trường hợp nào bị sa thải, hay bị nghi ngờ ăn cắp ăn trộm gì không?”

Wahl liếc Jessen xem mình nên hay không nên trả lời các câu hỏi này. Anh ta tiếp nhận thông điệp ngầm ngầm là nên.

“Không. Không có trường hợp nào bộ phận tôi nắm được.” Điện thoại di động của anh ta reo chuông và anh ta nhìn vào màn hình. “Xin lỗi. Wahl đây...” Sachs theo dõi nét mặt anh ta trong lúc anh ta lắng nghe tin tức gì đó có vẻ rắc rối. Anh ta nhìn từ người này sang người kia, rồi kết thúc cuộc gọi. Anh ta dang hăng, không lên cũng chẳng xuống giọng. “Có thể, tôi không chắc, nhưng có thể chúng ta đã có vi phạm an ninh.”

“Cái gì?” Jessen ngắt lời, gương mặt đỏ bừng lên.

“Lịch sử đăng nhập vào số Chín cánh Tây.” Wahl nhìn Sachs. “Cánh có trung tâm điều khiển và phòng cất các tài liệu bí mật.”

“Thì sao?” Jessen và Sachs đồng thanh hỏi.

“Giữa phòng điều khiển và các tài liệu bí mật có một cửa an ninh. Bình thường nó phải đóng, nhưng lịch sử khóa thông minh cho thấy nó đã mở khoảng hai tiếng đồng hồ cách đây vài ngày. Do trục trặc hoặc bị can thiệp sao đó.”

“Hai tiếng đồng hồ? Không có giám sát?” Andi Jessen nổi cơn thịnh nộ.

“Vâng, thưa chị.” Wahl nói, rồi mím chặt môi. Anh ta xoa quả đầu óng ánh. “Nhưng xem ra không có bất cứ kẻ nào vào được từ bên ngoài. Không có vi phạm an ninh ở sảnh.”

Sachs hỏi, “Video an ninh?”

“Không, chúng tôi không lắp camera ở đó.”

“Có ai ngồi gần căn phòng đó không?”

“Không, bên ngoài căn phòng là một hành lang trống. Nó thậm chí không hề được đánh dấu, để đảm bảo an ninh.”

“Bao nhiêu người có thể đã tiếp cận căn phòng?”

“Luôn một vệt từ số Chín đến số Mười một cánh Tây.”

“Tức là?”

“Nhiều.” Wahl thừa nhận, ánh mắt nhìn xuống.

Thông tin đáng nản, tuy Sachs cũng không mong chờ gì hơn. “Anh có thể cho tôi danh sách tất cả những người đã ra vào căn phòng hôm ấy chứ?”

Wahl lại thực hiện một cuộc gọi nữa, trong lúc bản thân Jessen cũng nhắc điện thoại và nổi cơn thịnh nộ về sự vi phạm an ninh. Mấy phút sau, một cô gái mặc sơ mi nữ màu vàng nhóng nha nhóng nhánh, tóc chải phồng, rụt rè bước qua cửa. Cô ta liếc Andi Jessen một cái rồi đưa tập giấy cho Wahl. “Bemie, tôi đã tập hợp các danh sách anh cần. Cả danh sách từ bộ phận Nhân sự.”

Cô ta quay đi và sung sướng trốn thoát khỏi hang hùm cái.

Sachs nhìn gương mặt Wahl trong lúc anh ta xem xét bản danh sách. Rõ ràng nhiệm vụ lên danh sách không đòi hỏi nhiều thời gian nhưng kết quả lại chẳng hề dễ chịu. Bốn mươi sáu người, anh ta nói có thể đã tiếp cận căn phòng.

“Bốn mươi sáu người? Ôi, lạy Chúa,” Jessen ngồi sụp xuống, nhìn chăm chăm ra bên ngoài cửa sổ.

“Thôi được. Điều chúng ta cần tìm hiểu là những ai trong số họ.” Chị ta làm động tác chỉ bản danh sách, “có bằng chứng ngoại phạm, những ai có kỹ năng cài đặt lại máy tính và bố trí sợi dây điện ở điểm đỗ xe buýt.”

Jessen nhìn chăm chăm vào chiếc máy tính để bàn không chê vào đầu được của mình. “Tôi không phải một chuyên gia kỹ thuật. Tôi thừa hưởng

năng khiếu kinh doanh từ cha mình trong ngành công nghiệp điện lực này, sản xuất điện, vận tải điện, môi giới.” Chị ta suy nghĩ một lát “Nhưng tôi biết người có thể giúp đỡ.”

Jessen lại gọi điện thoại, rồi ngẩng đầu nhìn. “Anh ta ắt sẽ có mặt tại đây sau mấy phút nữa. Văn phòng của anh ta ở bên kia khu Đốt.”

“Khu...?”

“Khu tua bin.” Jessen làm động tác chỉ ra ngoài cửa sổ, phần tòa nhà mà từ đó vươn lên các ống khói. “Nơi chúng tôi sản xuất hơi nước để chạy máy phát điện.”

Wahl đang xem xét bản danh sách ngắn hơn. “Đây là những nhân viên chúng tôi phải kỷ luật hoặc đuổi việc vì nhiều lý do khác nhau trong vòng sáu tháng qua, một số vì vấn đề tâm thần, một số vì kết quả xét nghiệm ma túy dương tính, và sử dụng rượu bia trong lúc làm việc.”

“Chỉ có tám người.” Jessen nói.

Có sự tự hào trong giọng nói của chị ta chẳng?

Sachs so sánh hai danh sách. Không ai trong danh sách ngắn hơn những nhân viên có vấn đề - tiếp cận được mật khẩu máy tính. Cô cảm thấy thất vọng, cô đã hy vọng rằng nó sẽ đem lại kết quả.

Jessen cảm ơn Wahl.

“Thảm tử, nếu có bất cứ việc gì khác tôi có thể làm, hãy cứ gọi tôi.”

Sachs cũng cảm ơn viên giám đốc an ninh, rồi anh ta rời khỏi đó. Cô bảo Jessen, “Tôi muốn mang về bản sao hồ sơ xin việc của họ. Tất cả mọi người trong danh sách. Hoặc nếu chị có hồ sơ nhân viên, lý lịch của họ. Bất cứ thứ gì.”

“Được, tôi có thể thu xếp việc này.” Jessen yêu cầu người trợ lý chụp bản danh sách và tập hợp thông tin nhân sự về từng người.

Một người đàn ông khác, hơi hỗn hển, bước vào văn phòng của Jessen. Sachs ước đoán anh ta khoảng giữa tứ tuần. Anh ta hơi phức phịch, mái tóc ngỗ ngược màu nâu chen lẫn sợi bạc. “Dễ thương” có vẻ là từ phù hợp với anh ta. Sachs kết luận rằng anh ta mang nét gì đó trẻ con. Ánh mắt lấp lánh, đôi lông mày nhướn lên, và bản tính luôn chân luôn tay. Tay áo sơ mi kẻ sọc nhàu nhĩ xăn cao. Vụn thức ăn, có vẻ vậy, bám lấm tẩm trên quần.

“Thám tử Sachs.” Jessen nói. “Còn đây là Charlie Sommer, giám đốc các dự án đặc biệt.”

Anh ta bắt tay nữ thám tử.

Nữ CEO nhìn đồng hồ đeo tay, đứng lên và mặc chiếc áo vét chị ta lựa chọn từ tủ quần áo lớn. Sachs băn khoăn không biết chị ta có hay thức trắng đêm không. Chị ta chải gàu hay bụi gì đó bám trên vai áo. “Tôi phải gặp công ty PR của chúng ta và sau đó tổ chức họp báo. Charles, anh có thể đưa Thám tử Sachs về văn phòng mình không? Cô ấy muốn hỏi anh một số việc. Hãy giúp đỡ cô ấy hết sức.”

“Vâng. Rất sẵn sàng.”

Jessen đang nhìn qua cửa sổ vương triều của mình - tòa nhà đồ sộ, kiến trúc thượng tầng của tháp, cáp và giàn giáo ngang dọc. Với dòng sông Đông đang lấp lánh chảy xiết phía sau, chị ta có vẻ giống như người thuyền trưởng trên con tàu khổng lồ. Người phụ nữ không ngừng miết ngón cái và ngón trỏ bàn tay phải vào nhau động tác biểu lộ sự căng thẳng mà Sachs ngay lập tức nhận ra, vì cô cũng thường xuyên làm như thế. “Thám tử Sachs, hẳn sử dụng băng nào dây điện cho vụ tấn công đó?”

Sachs trả lời Jessen.

Nữ CEO gật đầu và tiếp tục nhìn ra bên ngoài cửa sổ. “VẬY HẮN CÒN ĐỦ ĐỂ THỰC HIỆN NĂM HAY SÁU VỤ NỮA. NẾU CHÚNG TA KHÔNG THỂ NGĂN CHẶN ĐƯỢC.”

Andi Jessen dường như không muốn nghe lời đáp. Thậm chí chị ta dường như đang chẳng nói với hai người khách trong phòng.

Chương 18

Tan tằm, một đời sống xã hội khác hiện ra trong công viên Quảng trường Tompkins ở khu East Village. Những cặp vợ chồng trẻ, có cặp mặc đồ Brooks Brothers, có cặp đeo khuyên, xăm trổ đầy người, đây những chiếc xe nô chơi trẻ em. Các nhạc sĩ, các đôi yêu nhau, những nhóm thanh niên mười tám, đôi mươi trở về nhà sau một ngày làm những công việc đáng ghét, lòng ngập tràn niềm vui trước những gì mà buổi tối có thể mở ra. Lan tỏa mùi nước sốt xúc xích, mùi cà ri và trầm hương.

Fred Dellray ngồi trên chiếc ghế dài gần một cây du to, tán xò rộng. Lúc mới đến, anh ta đã đánh mắt nhìn tấm bảng, biết được rằng tại nơi đây, vào năm 1966, người sáng lập phong trào Hari Krishna đã đọc châm ngôn của dòng này, lần đầu tiên bên ngoài Ấn Độ.

Anh ta chưa từng biết điều ấy. Dellray thích triết lý thế tục hơn thần học, nhưng cũng đã nghiên cứu tất cả các tôn giáo lớn và biết dòng Hari Krishna có bốn nguyên tắc cơ bản để đi theo Đạt Ma - con đường đạo đức ngay thẳng: lòng nhân từ, sự tự chủ, tính trung thực và thanh sạch cả về thể xác lẫn linh hồn.

Anh ta đang ngẫm nghĩ về những phẩm chất ấy và cái cách chúng được nhắc tới ở thành phố New York ngày nay so với ở Nam Á, thì nghe tiếng bước chân lệt sệt từ đằng sau.

Bàn tay anh ta thậm chí chưa vươn được nửa chừng tới khẩu súng, giọng nói đã cất lên, “Fred.”

Dellray hết sức bối rối vì bị bắt gặp lúc đang mất cảnh giác. William Brent chẳng phải mỗi đe dọa, nhưng trước đây gã có thể dễ dàng trở thành mỗi đe dọa.

Một dấu hiệu khác nữa của sự sa sút nghiệp vụ chẳng?

Dellray hất đầu bảo gã đàn ông ngồi xuống. Mặc bộ com lê đen tồi tàn, Brent không mang nét gì đặc biệt, cảm hơi xị, cặp mắt nhìn thẳng bên dưới mái tóc chải ngược ra đằng sau được xịt keo giữ nếp. Gã đeo chiếc kính gọng thép đã lỗi một từ khi Dellray còn dùng gã. Nhưng chúng thiết thực. Nét đặc trưng của William Brent.

Gã chỉ điểm ngồi bắt chéo chân và liếc mắt qua cái cây. Gã đi đôi tất dệt họa tiết hình quả trám, đôi giày lười mòn xơ xác.

“Khỏe chứ, Fred?”

“Ừ. Lu bu.”

“Dạo trước ông lúc nào chả thế.”

Dellray không buồn hỏi xem tình hình Brent ra sao. Cũng chẳng buồn hỏi xem hiện nay gã tên gì. Hay nghề nghiệp của gã. Hỏi chỉ lãng phí sức lực và thời gian.

“Jeep. Cái đồ kỳ lạ, phải không?”

“Ừ.” Dellray nhất trí.

“Ông cho là nó sẽ tồn tại được bao lâu?”

Dellray im lặng, nhưng rồi thành thật trả lời, “Ba năm.”

“Đấy là ở đây. Nhưng nếu Atlanta xài lại, nó có lẽ sẽ tồn tại được ít lâu. Nếu nó đừng trở nên ngu ngốc.”

Dellray được động viên khi nghe thấy điều này. Trước đấy, anh ta thậm chí không biết được chính xác Jeep sẽ đi đâu.

“Vậy, Fred, ông biết bây giờ tôi là một người có công ăn việc làm. Chính đáng. Tôi làm gì ở đây?”

“Vì cậu luôn luôn lắng nghe,”

“Lắng nghe à?”

“Tại sao tôi thích dùng cậu. Cậu luôn luôn lắng nghe. Và cậu nghe được các chuyện. Có cảm giác rằng cậu vẫn nghe được các chuyện.”

“Về vụ nổ ở điểm đỗ xe buýt ấy à?”

“Ờ.”

“Trục trục điện gì đó.” Brent mỉm cười. “Tin tức đưa như vậy. Tôi trước nay vẫn luôn băn khoăn về nỗi ám ảnh của chúng ta đối với các phương tiện

truyền thông. Tại sao tôi phải tin tưởng mọi điều? Họ bảo chúng ta rằng những ngôi sao nhạc pop hai mươi chín tuổi, những nam diễn viên bất tài xì gái và cocaine vô độ cư xử không ra gì. Tại sao những thông tin ấy lại xứng đáng hơn một phần triệu giây ý thức của chúng ta?... Cái điểm đỗ xe buýt đó, Fred. Đã xảy ra một chuyện khác.”

“Đã xảy ra một chuyện khác.” Dellray vốn vào một vai với Jeep. Nó là bộ phim được-sản-xuất-cho-truyền-hình, cường điệu. Tuy nhiên, ở đây, với William Brent, anh ta là diễn viên theo trường phái nhập vai hoàn toàn. Tinh tế và chân thật. Kịch bản đã được viết suốt những năm qua, nhưng diễn xuất xuất phát từ trái tim. “Tôi thực sự cần biết chuyện gì.”

“Tôi thích làm việc với ông, Fred. Ông... khó tính nhưng luôn luôn thành thật.”

Vậy, mình đã đi được một phần tư chặng đường đến với sự khai sáng Đạt Ma. Viên mật vụ nói, “Chúng ta sẽ tiếp tục từ đây chứ?”

“Tôi nghĩ rồi. Làm chân chỉ điểm có thể tổn hại sức khỏe lắm.”

“Người ta lúc nào chả tái xuất được. Vấn đề kinh tế chết tiệt. Những tấm séc an sinh xã hội không ăn thua như người ta tưởng,” Dellray lặp lại, “Chúng ta sẽ tiếp tục từ đây chứ?”

Brent nhìn chằm chằm cây du trong mười lăm giây dài đằng đặc. “Chúng ta sẽ tiếp tục. Hãy cung cấp một số thông tin, tôi sẽ xem liệu nó có đáng với thời gian và rủi ro của mình không. Của cả hai chúng ta.”

Của cả hai chúng ta à? Dellray băn khoăn thầm hỏi. Rồi nói, “Chúng tôi không có nhiều thông tin. Nhưng có lẽ là một nhóm khủng bố mang tên “Công lý cho,” cho cái gì đó chúng tôi chưa biết. Thủ lĩnh nhóm có lẽ là một kẻ có tên Rahman.”

“Bọn chúng đứng đằng sau à, vụ xe buýt ấy?”

“Có thể. Và một kẻ có lẽ có dính dáng đến công ty điện lực. Chưa xác định được nhân dạng. Đàn ông hay đàn bà, chúng tôi chưa biết.”

“Chính xác đã xảy ra chuyện gì mà người ta chưa công bố? Đánh bom à?”

“Không. Thủ phạm thao túng lưới điện.”

Lông mày Brent nhướn lên đằng sau cặp kính cổ lỗ sĩ. “Lưới điện. Điện... hãy suy nghĩ về nó. Nó đáng sợ hơn một thiết bị nổ tự tạo... Với lưới điện,

chất nổ đã sẵn sàng đó, trong nhà ở của mỗi người, trong văn phòng của mỗi người. Tất cả những gì cần làm là điều khiển vài thiết bị chuyển mạch. Tôi ngoan, anh ngoan. Chẳng có cách nào mà thoát được.”

“Lý do tại sao tôi ngồi đây đây.”

“Công lý cho cái gì đó... Ông biết Chương trình hành động của bọn chúng nhắm tới đâu không?”

“Không. Hồi giáo, Aryan, chính trị, trong nước, nước ngoài, sinh thái. Chúng tôi không biết.”

“Cái tên từ đâu ra? Được dịch à?”

“Không. Bắt được như thế. “Công lý” và “cho.” Bằng tiếng Anh. Có những từ khác nữa. Nhưng họ không biết được.”

“Họ.” Brent nhếch môi cười, và Dellray bắn khoản tự hỏi liệu gã có biết chính xác việc Dellray đang làm ở đâu không, rằng anh ta đã bị cái thế giới điện tử mới mẻ tuyệt vời hấy một phát sang bên. SIGINT - tình báo tín hiệu. “Đã có ai đứng ra nhận trách nhiệm chưa?” Gã đàn ông khề khàng hỏi.

“Chưa.”

Brent suy nghĩ rất kỹ. “Và phải dàn dựng công phu lắm mới thực hiện được một vụ như thế này. Phải đan bao nhiêu cái sợi vào nhau.”

Cơ mặt Brent rung rung, nó nói cho Dellray biết rằng một số mảnh ghép đang được lắp ráp lại. Anh ta hồi hộp quan sát diễn biến ấy. Nhưng tất nhiên không để lộ gì.

Brent thì thào khẳng định “Phải, tôi đã nghe nói. Về việc có kẻ đang gây tai họa.”

“Nói cho tôi biết đi.” Dellray cố gắng không để lộ giọng quá háo hức.

“Chưa đủ để nói. Mới là manh mối nhất thời thôi.” Brent nói thêm, “Còn những kẻ có thể cung cấp thông tin cho tôi ư? Tôi không để ông trực tiếp liên hệ được.”

“Có dính dáng đến khủng bố không?”

“Tôi không biết.”

“Vậy cậu cũng không bảo là không được.”

“Đúng thế.”

Dellray cảm thấy một cái huých bất an trong lồng ngực. Anh ta đã sử dụng đội quân chỉ điểm nhiều năm nay và anh ta biết mình đang đến gần chuyện gì đó quan trọng. “Nếu nhóm này hay bất cứ nhóm nào mà tiếp tục hành động... rất nhiều người sẽ bị tổn hại. Tổn hại hết sức nặng nề.”

William Brent chu môi thổi ra một hơi khê khàng như thổi nến. Nghĩa là gã chẳng mảy may quan tâm, và sự kêu gọi lòng ái quốc, kêu gọi những gì là lẽ phải, chỉ phí thời gian thôi.

Phố Wall nên có bài học...

Brent tiếp tục, “Tôi sẽ cung cấp cho ông các cái tên và địa điểm. Bất cứ thông tin gì có được, tôi sẽ cung cấp cho ông. Nhưng tôi là người tiến hành công việc?”

Khác với Jeep, khi Dellray còn dùng Brent, gã đã tự bộc lộ vài phẩm chất của Thiên tông Đạt Ma. Sự tự chủ. Thanh sạch về linh hồn - ờ, ít nhất cũng về thể xác.

Và tính trung thực quan trọng hơn hết thảy.

Dellray cho rằng anh ta có thể tin tưởng gã. Anh ta xoáy vào gã ánh nhìn chăm chặp như khoan. “Đây. Tôi có thể chấp nhận để cậu tiến hành công việc. Tôi có thể chấp nhận bị gạt sang một bên. Thứ tôi không thể chấp nhận là sự chậm trễ.”

Brent nói, “Đó là một trong những lý do để ông xùy tiền ra mà. Thông tin mau lẹ.”

“Thứ vốn vẫn đưa chúng ta tới...” Đối với Dellray, việc trả công cho đội quân chỉ điểm không thành vấn đề. Anh ta thích trao đổi bằng ân huệ - giảm án, xóa án, thương lượng với các nhân viên ủy ban phóng thích. Nhưng tiền cũng có tác dụng.

Đưa ra bằng nào, sẽ nhận lại bằng ấy.

William Brent nói, “Thế giới này đang thay đổi, Fred ạ.”

Ồ, chúng ta lại quay về chỗ đó sao? Dellray dăm chiêu tự nhủ.

“Và tôi có vài viên cảnh muốn theo đuổi. Nhưng vấn đề là gì? Vấn đề luôn luôn là gì?”

Tiền bạc, lẽ dĩ nhiên.

Dellray hỏi, “Bao nhiêu?”

“Một trăm ngàn. Trả trước. Và ông có được sự đảm bảo. Tôi sẽ kiếm được cho ông thứ gì đó.”

Một trăm ngàn đô la?

“Đơn giản là không có, William.” Dellray nói, không suy nghĩ gì về cái tên mà hàng năm nay có thể Brent đã chẳng còn dùng đến. “Khoản đó nhiều hơn toàn bộ ngân quỹ dành cho các tay trong của chúng tôi. Khoản đó nhiều hơn toàn bộ ngân quỹ dành cho các tay trong của bất cứ chỗ nào.”

“Hừm.” Brent không nói gì cả. Đây chính xác là thái độ của bản thân Fred Dellray, nếu anh ta ở vị trí bên kia của cuộc thương lượng.

Viên mặt vụ ngồi vươn về phía trước, đan hai bàn tay xương xẩu vào nhau. “Cho tôi một phút.” Giống như Jeep ở tiệm ăn hôi hám lúc nãy, Dellray đứng lên, bước qua mặt một người đi ván trượt, hai cô gái châu Á khúc khích cười và một anh chàng chìa ra các tờ rơi, trông hờ hững đến kỳ lạ, coi sự nghiệp của mình là ngày tận thế năm 2012. Đến gần cái cây Đạt Ma, anh ta rút điện thoại ra gọi.

“Tucker McDaniel đây.” Câu chào ngắn gọn, lạnh nhạt.

“Fred đây!”

“Anh kiếm được gì à?” Giọng viên Phó Trưởng văn phòng nghe có vẻ ngạc nhiên.

“Có thể. Một tay trong của tôi, dạo trước. Chưa có gì cụ thể. Nhưng gã vốn vẫn đáng tin cậy. Mỗi tội gã muốn tiền.”

“Bao nhiêu?”

“Chúng ta có được bao nhiêu?” McDaniel im lặng một chút. “Không nhiều. Cái gã năm giữ giá trị lắm à?”

“Chưa có gì cả.”

“Tin, địa điểm, hành động, các con số? Văn bản?... Có gì chưa?”

Giống như máy tính đang chạy một danh sách dữ liệu.

“Chưa, Tucker. Chưa có gì cả. Nó giống như một khoản đầu tư.”

Cuối cùng, viên Phó Trưởng văn phòng nói, “Tôi có thể chi sáu, cũng có thể là tám ngàn.”

“Thế thôi ư?”

“Quý tha ma bắt, gã muốn ngàn nào chứ?”

“Chúng tôi đang thương lượng.”

“Thực tế, chúng ta phải dàn xếp con số cuối cùng cho vụ này, Fred ạ. Chúng ta không có chuẩn bị trước. Anh biết đấy.”

Việc McDaniel không muốn chi trả đột ngột trở nên rõ ràng. Anh ta đã dồn tất cả kinh phí hoạt động của văn phòng cho SIGINT cùng các nhóm C và T. Đương nhiên, một trong những khoản đầu tiên anh ta giật ra là ngân quỹ cho chi điếm.

“Khởi đầu sáu ngàn. Để xem hàng hóa thế nào. Nếu ngon lành, tôi có thể chi chín hoặc mười ngàn. Thậm chí chừng đó đã là căng cho tôi lắm rồi!”

“Tôi nghĩ là hẳn sẽ khám phá được điều gì đó, Tucker.”

“Chà, chờ xem bằng chứng đã... Giữ máy nhé... Được rồi, Fred, C và T đang gọi. Tôi phải trả lời bọn họ.”

Cách.

Dellray đóng điện thoại lại và đứng đấy một lát, dăm dăm nhìn vào cái cây. Văng vẳng bên tai anh ta, “Bà ấy hết sức tài ba, quý vị biết đấy, nhưng có chuyện này xem ra không chính xác... không, đó là lịch của người Maya, tôi muốn nói là, có thể Nostradamus... điều đó hoàn toàn sai lầm... ồ, mà đã đi đâu vậy, chó?...”

Nhưng những gì anh ta đang thực sự nghe thấy là giọng người cộng sự ở FBI nói cách đây mấy năm. “Không vấn đề gì, Fred, tôi sẽ thay anh.” Và thực hiện chuyển đi mà Dellray được phân công trước đó.

Rồi anh ta nghe thấy giọng viên đặc vụ phụ trách văn phòng New York nói hai ngày sau, cái giọng ghen ngào, thông báo với Dellray rằng người cộng sự kia là một trong số các nạn nhân bị thiệt mạng trong vụ đánh bom khủng bố vào tòa nhà Cơ quan Điều tra Liên bang ở thành phố Oklahoma. Người cộng sự kia đã có mặt tại phòng họp mà Dellray đáng lẽ phải có mặt.

Tại thời điểm ấy, Fred Dellray, trong phòng họp của bản thân mình, đầy đủ tiện nghi, máy điều hòa không khí chạy ro ro, cách hố bom nghi ngút khói hàng dặm, đã quyết định rằng, từ bây giờ trở đi, một ưu tiên trong sự nghiệp thực thi pháp luật của anh ta sẽ là truy nã những kẻ khủng bố và tất cả những kẻ sát hại người lương thiện nhân danh lý tưởng này nọ, chính trị, xã hội, hay tôn giáo, bất kể.

Phải, anh ta đã bị viên Phó Trưởng văn phòng xếp xuống vị trí thứ yếu. Anh ta thậm chí đã bị coi như vô tích sự. Nhưng những gì anh ta sắp sửa làm hầu như không liên quan đến việc chứng minh bản thân hay bảo vệ các cách hành động cũ.

Nó liên quan đến việc ngăn chặn cái mà anh ta cho là tội ác xấu xa nhất: sát hại người lương thiện.

Dellray quay lại chỗ William Brent, ngồi xuống. Anh ta nói, “Được. Một trăm ngàn.” Họ trao đổi số điện thoại - cả hai đều dùng sim rác, được vứt bỏ gần như hàng ngày. Dellray nhìn đồng hồ đeo tay. Anh ta nói, “Tối nay. Quảng trường Washington. Gần trường luật, chỗ các bàn cờ.”

“Chín giờ à?” Brent hỏi.

“Chín rưỡi đi.” Dellray đứng dậy và, theo phương thức hoạt động của giới chỉ điểm bí mật, rời khỏi công viên một mình, để William Brent ngồi lại phía sau, vờ vịt đọc báo hay ngắm cây du Krishna.

Hay tính toán cách tiêu tiền.

Nhưng gã chỉ điểm đã nhanh chóng biến mất khỏi dòng suy nghĩ, và Fred Dellray cân nhắc việc dựng cảnh thế nào cho tốt nhất, con tắc kè hoa lúc này phải thủ vai gì, ánh mắt phải nhìn ra sao, phải thuyết phục, dụ dỗ, kêu gọi sự ủng hộ như thế nào. Anh ta khá chắc chắn rằng mình có thể xoay sở được, những kỹ năng ấy anh ta đã mài giũa bao năm nay.

Anh ta chỉ chưa bao giờ nghĩ sẽ có lúc sử dụng năng lực bản thân để cướp của người thuê anh ta làm việc - Chính phủ Mỹ và nhân dân Mỹ - một trăm ngàn đô la.

Chương 19

Trong lúc Amelia Sachs đi theo Charlie Sonuners về văn phòng anh ta ở phía bên kia khu Đốt của Liên hợp Algonquin, cô nhận thấy hơi nóng tăng lên dần dọc theo lộ trình phức tạp mà anh ta đang dẫn dắt. Tiếng ầm ầm tràn ngập các hành lang cũng tăng lên sau mỗi bước chân.

Cô hoàn toàn lạc lối. Lên gác, rồi xuống gác. Trong lúc đi theo anh ta, cô gửi và nhận vài tin nhắn bằng chiếc BlackBerry, nhưng khi họ xuống sâu dần thì cô phải tập trung bước, các hành lang mỗi lúc một thêm thù địch với khách. Sóng di động rất cuộc mất hẳn và cô không nhìn đến điện thoại nữa.

Nhiệt độ cứ tăng dần.

Sommers dừng lại trước cánh cửa dày, bên cạnh là giá mũ bảo hộ.

“Cô lo lắng cho mái tóc hả?” Anh ta hỏi cao giọng, vì tiếng ầm ầm từ phía bên kia cánh cửa lúc bấy giờ rất lớn.

“Tôi không muốn nó rụng hết!” Sachs hét đáp lại. “Còn nếu không thì chẳng sao.”

“Chỉ hai lối thôi. Đây là lối ngắn nhất tới văn phòng tôi.”

“Càng ngắn càng tốt. Tôi đang vội.” Sachs vớ cái mũ, chụp lên đầu.

“Sẵn sàng chưa?”

“Tôi cho là rồi. Dọc đằng kia chính xác là gì vậy?”

Sommers nghĩ một lát, rồi nói, “Địa ngục.” Và hết đầu bảo Sachs tiến lên.

Cô nhớ lại những vết thương tròn như những chấm bi chi chít khắp thân thể Luis Martin. Hơi thở của cô trở nên gấp gáp và cô nhận ra bàn tay mình, đang đưa về phía tay nắm cửa, đã chầm chậm lại. Cô túm lấy, kéo cánh cửa thép nặng mở ra.

Phải, địa ngục. Lửa, lưu huỳnh, tràn ngập.

Nhiệt độ trong căn phòng cao kinh khủng. Hơn một trăm độ nhiều và Sachs không chỉ cảm thấy như kim châm trên da mà còn cảm thấy các khớp xương bắt đầu đau một cách kỳ lạ vì sức nóng làm di chuyển viêm.

Lúc đó đã muộn gần tám giờ tối - nhưng vẫn còn đủ số nhân viên làm việc tại khu Đốt. Cơ khát về điện có thể tăng giảm trong ngày nhưng không bao giờ ngừng hẳn.

Khoảng không gian tối mờ mờ, rõ ràng phải cao tới sáu mươi mét, đầy giàn giáo với hàng trăm thiết bị. Ở khu vực trung tâm là dây máy lớn màu xanh lá cây nhạt. Chiếc lớn nhất rất dài với nóc khum khum giống như một căn nhà tôn tháo lắp được, rất nhiều đường ống, dây dẫn, dây điện từ đó chạy ra bên ngoài.

“Đó là MOM,” Sommers nói to. “M-O- M. Midwest Operation Machinery, nhà máy chế tạo máy móc vận hành miền Trung Tây, Gary, Indiana. Nó được sản xuất hồi thập niên 1960.” Tất cả những thông tin ấy được nói như hét với sự sùng kính nhất định. Sommers bổ sung thêm rằng nó là máy phát điện lớn nhất trong số năm máy phát điện tại liên hợp nằm trên đất quận Queens này. Anh ta tiếp tục kể rằng khi lắp đặt lần đầu tiên, MOM là máy phát điện lớn nhất nước Mỹ. Bên cạnh các máy phát điện khác - chúng chỉ được đánh số, không được đặt tên - còn có máy cung cấp hơi nước siêu nóng cho khu vực thành phố New York.

Amelia Sachs thực sự bị thu hút bởi hệ thống máy móc đồ sộ. Cô nhận ra mình đã bước chậm lại trong lúc nhìn chăm chăm những bộ phận khổng lồ, cố gắng phán đoán về việc lắp ráp chúng. Những gì trí tuệ con người có thể sắp xếp vào với nhau, những gì bàn tay con người có thể xây dựng nên, thật quyến rũ.

Sommers bổ sung thêm, Sachs thấy dường như có phần hãnh diện, rằng sản lượng điện của toàn bộ nhà máy ở Queens - MOM và vài tua bin nữa - xấp xỉ hai nghìn năm trăm megaWatt. Khoảng hai mươi lăm phần trăm mức sử dụng toàn thành phố.

Anh ta chỉ một dây bể chứa. “Đó là nơi hơi nước ngưng tụ thành nước và được bơm trở lại nồi hơi. Bắt đầu chu trình mới.” Anh ta tiếp tục nói như hét,

vẻ hãnh diện, “Nó có hơn năm trăm linh bảy kilomet đường ống các loại, hơn ba trăm mét cáp “.

Nhưng rồi, bất chấp sự mê đắm trước các máy móc đồ sộ, Sachs vẫn cảm thấy thất vọng trong bụng nỗi sợ khoảng không gian bị bao bọc này. Tiếng ồn chẳng ngớt. Cái nóng.

Sommers dường như hiểu điều ấy. “Thôi nào.” Anh ta ra hiệu cho cô đi theo mình và năm phút sau họ đã ở căn phòng bên kia, treo mũ bảo hộ lên giá. Hành lang, mặc dù vẫn ấm, mát mẻ và thoáng đãng hơn hẳn so với mấy phút trước vừa ở trong địa ngục.

“Cô cảm thấy khó chịu lắm, đúng không?”

“Vâng.”

“Cô không sao chứ?”

Sachs gạt dòng mồ hôi chảy buồn buồn trên mặt, gạt đầu. Sommers đưa cho cô tờ giấy xé từ một cuộn giấy cất ở đó, có vẻ để mọi người lau mặt và cổ. Cô lau khô mặt và cổ mình.

“Đi lối này nào!”

Anh ta dẫn cô đi xuôi theo các dãy hành lang vào một tòa nhà khác. Lại leo cầu thang, cuối cùng thì họ cũng đến văn phòng của anh ta. Cô tìm tiếng cười trước quang cảnh lộn xộn. Căn phòng đầy ắp máy tính và các thiết bị cô không thể nhận ra là gì, hàng trăm thiết bị, dụng cụ, dây điện, linh kiện điện tử, bàn phím, các vật bằng kim loại, nhựa, gỗ với đủ mọi màu sắc, hình dạng.

Và đồ ăn vặt. Rất nhiều đồ ăn vặt. Khoai tây chiên, bánh quy xoắn, soda, bánh chocolate hiệu Ding Dong, bánh nướng tráng miệng hiệu TWinkie. Và bánh vòng phủ đường hiệu Hostess, thứ giải thích cho những hạt lấm tấm trắng như gàu rơi trên quần áo Sommers.

“Xin lỗi. Đây là cách làm việc của bộ phận các Dự án Đặc biệt.” Anh ta nói, gạt các bản in từ máy tính ra khỏi một chiếc ghế văn phòng lấy chỗ cho Sachs ngồi. “Chà, cách làm việc của tôi, ít nhất là thế.”

“Chính xác anh làm gì?”

Sommers giải thích, có phần bối rối, rằng anh ta là nhà sáng chế. “Tôi biết, nghe có vẻ hoặc rất giống như hồi thế kỷ XIX hoặc rất giống phim quảng cáo thương mại. Nhưng đó là công việc tôi làm. Và tôi là con người may mắn

nhất thế giới. Tôi kiếm sống chính xác bằng công việc từ thuở nhỏ tôi đã muốn làm, chế tạo máy phát điện, động cơ, bóng đèn...”

“Anh tự chế tạo bóng đèn à?”

“Chỉ hai lần gây hỏa hoạn cho phòng ngủ của tôi thôi. Chà, ba lần, nhưng chúng tôi chỉ phải gọi cứu hỏa hai lần.”

Sachs nhìn bức ảnh Edison treo trên tường.

“Vị anh hùng của tôi.” Sommers nói. “Người đàn ông đầy sức hấp dẫn.”

“Andi Jessen cũng treo cái gì đó về ông ấy trên tường. Một bức ảnh chụp lưới điện.”

“Đó là chữ ký nguyên bản của Thomas Alva... Nhưng tôi có thể nói Jessen giống Sumurl Insull hơn.”

“Ai cơ?”

“Edison là nhà khoa học, Insull là nhà kinh doanh. Ông ta phụ trách Liên hợp Edison và tạo ra dịch vụ cung cấp điện độc quyền lớn đầu tiên. Cung cấp điện cho hệ thống tàu điện Chicago, giới thiệu những thiết bị điện đầu tiên một cách thực tiễn, ví dụ bàn là, để mọi người phải mê mẩn điện. Ông ta quả là thiên tài. Nhưng cuối cùng ông ta đã thất bại. Chuyện này nghe có vẻ quen hả? Ông ta đã sử dụng đòn bẩy tài chính quá mức và khi cuộc Đại Suy thoái xảy ra, công ty sụp đổ làm hàng trăm nghìn cổ đông không còn gì. Hơi giống trường hợp Enron. Cô muốn biết chút thông tin chẳng mấy ý nghĩa chứ? Công ty kiểm toán Arthur Aniterson dính líu đến cả Insull lẫn Enron.”

“Nhưng tôi? Tôi để việc kinh doanh cho những người khác. Tôi chỉ làm ra cái nợ cái kia. Chín mươi chín phần trăm là vô nghĩa. Nhưng... chà, tôi đã có hai mươi tám bằng sáng chế mang tên mình, tạo ra gần chín mươi quy trình và sản phẩm ở Algonquin. Một số người ngồi trước ti vi hay chơi video game để giải trí. Tôi thì... ờ, sáng chế các thứ.” Sommers chỉ cái hộp các tông lớn, đầy ắp những mảnh giấy vuông và chữ nhật. “Đó là Hồ sơ Giấy ăn.”

“Cái gì?”

“Những lúc ở tiệm cà phê Starbuck hay tiệm bán thức ăn, nếu nảy ra một ý tưởng, tôi ghi nó vào tờ giấy ăn, và trở về đây khai triển nó. Nhưng tôi giữ lại bản ghi ý tưởng ban đầu, ném nó vào kia.”

“VẬY nếu có một bảo tàng về anh, trong bảo tàng sẽ có Phòng Giấy ăn.”

“Tôi từng hình dung đến điều này.” Gương mặt Sommers đỏ bừng, từ chân tóc tới cái cổ ngấn những mỡ.

“Chính xác anh sáng chế ra những gì?”

“Tôi cho là những gì mình làm trái ngược với những gì muốn làm . Ông ấy muốn mọi người sử dụng điện. Tôi muốn mọi người không.”

“Sếp anh biết mục đích của anh chứ?”

Sommers cười thành tiếng. “Có lẽ tôi nên nói rằng mình muốn mọi người sử dụng điện hiệu quả hơn. Tôi là chuyên gia về negaWatt của Algonquin. “Nega,” bắt đầu với chữ n ấy.”

“Chưa bao giờ nghe nói tới.”

“Nhiều người chưa bao giờ nghe nói tới, điều đó quá sai lầm. Thuật ngữ này do nhà môi trường học và khoa học xuất sắc, Amory Lovins sử dụng lần đầu tiên. Lý thuyết được đưa ra nhằm khuyến khích giảm nhu cầu về điện và dùng điện một cách hiệu quả hơn, thay cho việc xây dựng những nhà máy phát điện mới để tăng nguồn cung. Những nhà máy phát điện điển hình lãng phí gần nửa lượng hơi nóng, xả thẳng lên theo các ống khói. Một nửa! Hãy nghĩ tới điều đó. Nhưng ở đây chúng tôi có một loạt bộ thu nhiệt bố trí trên các ống khói và các tháp làm nguội. Ở Algonquin, chúng tôi chỉ bị mất hai mươi bảy phần trăm thôi.

“Ồ, và gần đây tôi đã dành một nửa quỹ thời gian của mình để đi khắp nước Mỹ, kết nối các công ty nhỏ sử dụng năng lượng thay thế và năng lượng tái tạo, để họ có thể tham gia vào những lưới điện quan trọng như lưới điện Liên kết Đông Bắc, tức là lưới điện của chúng tôi, và bán điện cho chúng tôi, thay cho việc chúng tôi bán điện cho những cộng đồng nhỏ.”

“Tôi nghĩ Andi Jessen không ủng hộ năng lượng thay thế và năng lượng tái tạo lắm.”

“Không, nhưng chị ấy cũng không điên rồ. Đó là làn sóng của tương lai. Tôi nghĩ chúng tôi chỉ bất đồng về việc bao giờ thì tương lai ấy tới. Tôi nghĩ nó sẽ tới sớm hơn so với chị ấy nghĩ.” Sommers nở nụ cười kỳ dị. “Tất nhiên, cô đã để ý thấy là diện tích văn phòng chị ấy bằng diện tích toàn bộ bộ phận của tôi, và nó ở trên tầng chín, nhìn sang Manhattan... Tôi thì ở dưới tầng

hầm.” Gương mặt anh ta trở nên nghiêm trang. “Nào, tôi có thể giúp đỡ được gì?”

Sachs nói, “Tôi có danh sách những người ở Algonquin có thể đã đứng đằng sau vụ tấn công sáng hôm nay.”

“Người nào đó ở đây à?” Sommers tỏ ra hoang mang.

“Có vẻ vậy. Hay ít nhất kẻ đó cũng hợp tác với thủ phạm. Hiện tại, kẻ đó có lẽ là đàn ông, tuy hẳn có thể hợp tác với một phụ nữ. Hẳn hoặc ả ta tiếp cận được mật khẩu máy tính, cho phép truy cập vào phần mềm điều khiển lưới điện. Hẳn đã liên tục đánh sập các trạm điện để dòng điện chỉ còn chạy qua trạm trên phố Năm mươi bảy. Và hẳn đã cài đặt lại các aptomat, khiến chúng chịu tải cao hơn mức bình thường.”

“Vậy là vụ việc diễn ra theo cách ấy.” Gương mặt Sommers thể hiện nỗi lo lắng. “Các máy tính. Tôi đã bắn khoản mà. Tôi không biết những tình tiết đó.”

“Một số sẽ có chứng cứ ngoại phạm, chúng tôi chịu trách nhiệm kiểm tra vấn đề này. Nhưng tôi cần anh cho ý kiến xem ai có khả năng chuyên hướng dòng điện và tạo hồ quang điện.”

Sommers có vẻ thích thú. “Tôi hãnh diện quá. Không ngờ rằng Andi thậm chí biết nhiều về những gì diễn ra dưới này.” Rồi vẻ trẻ con biến mất, thay thế bằng nụ cười giễu cợt. “Liệu tôi có phải đối tượng tình nghi không?”

Sachs đã đọc được tên của anh ta khi Jessen vừa nhắc đến nó. Cô nhìn thẳng vào mắt anh ta. “Anh có trong danh sách.”

“Hừm. Cô chắc chắn rằng cô muốn tin tưởng tôi?”

“Anh đã tham gia một cuộc đàm thoại hội nghị từ mười rưỡi cho tới gần giữa trưa hôm nay, khi vụ tấn công xảy ra. Anh vắng mặt tại thành phố trong khoảng thời gian thủ phạm có lẽ đã đánh cắp mật khẩu. Dữ liệu chìa khóa cho thấy anh không đăng nhập vào phòng cất các tài liệu bí mật bất cứ lúc nào khác.”

Sommers nhướn một bên lông mày.

Sachs đập đập vào chiếc BlackBerry. “Đây là những gì tôi trao đổi qua tin nhắn trên đường đi đến đây. Tôi đã đề nghị người ở Sở Cảnh sát New York kiểm tra về anh. Vì thế, anh trong sạch.”

Sachs cho là mình đã nói với giọng xin lỗi trước việc không tin tưởng anh ta. Nhưng Sommers đáp lại, ánh mắt lấp lánh, “Thomas Edison hẳn sẽ tán thành.”

“Ý anh là gì?”

“Ông ấy bảo thiên tài chẳng qua là một người có năng khiếu chịu làm bài tập ở nhà.”

Chương 20

Sachs không muốn cho Sommers xem hẳn bản danh sách. Anh ta có thể biết một số nhân viên và sẽ có xu hướng gạt bỏ khả năng bị tình nghi của họ, hoặc, mặt khác, có thể lái sự chú ý của cô vào người nào đó đơn giản vì anh ta nghĩ họ đáng ngờ.

Cô không giải thích lý do cho việc không muốn ấy, chỉ bảo là mình muốn được cung cấp hồ sơ của ai đó có khả năng sắp đặt vụ tấn công và sử dụng máy tính.

Anh ta mở một túi Doritos, mời Sachs nhưng cô từ chối. Anh ta nhai rào rạo cả vốc đầy. Sommers trông không giống một nhà sáng chế, mà giống người viết bài quảng cáo ở tuổi trung niên hơn, với mái tóc bù xù và chiếc sơ mi kẻ sọc xanh lam - trắng bỏ trong quần nhưng hơi bung ra. Cái bụng hơi phệ. Anh ta đeo cặp kính sành điệu, tuy Sachs ngờ rằng trên gọng kính là dòng chữ “Made in” đứng trước tên một nước châu Á - Thái Bình Dương. Phải nhìn gần mới phát hiện được những nếp nhăn xung quanh mắt và miệng.

Sommers uống soda cho trôi thức ăn, rồi nói, “Thứ nhất, định tuyến lại dòng điện để nó đi qua trạm trên phố Năm mươi bảy? Điều đó sẽ thu hẹp diện điều tra. Chẳng phải tất cả mọi người đều có thể làm được. Thực tế, chẳng phải nhiều người có thể làm được.

“Sẽ cần biết về SCADA. Đó là Chương trình Điều khiển Giám sát và Thu thập Dữ liệu của chúng tôi. Nó chạy trên máy tính sử dụng hệ điều hành Unix. Ngoài ra, có thể sẽ phải biết về EMP, các Chương trình quản lý năng lượng. Chúng tôi dùng Chương trình Enertrol. Nó cũng dựa trên hệ điều hành Unix. Hệ điều hành Unix là hệ điều hành khá phức tạp, được dùng trong những bộ định tuyến Internet lớn. Nó khác với Windows hay Apple. Không

thể cứ tra trên mạng mà biết cách sử dụng. Sẽ cần một người từng nghiên cứu về SCADA và EMP, được đào tạo hẳn hoi hoặc, ít ra, đã thực tập tại một phòng điều khiển khoảng sáu tháng, một năm.”

Sachs ghi chép, rồi hỏi, “Còn về việc tạo hồ quang điện. Những ai biết cách?”

“Hãy mô tả chính xác xem hẳn làm như thế nào.”

Sachs mô tả sợi cáp và lõi dẫn điện.

Sommers hỏi, “Nó được đưa ra ngoài cửa sổ? Giống như một khẩu súng?”

Sachs gật đầu.

Sommers thoáng im lặng. Anh ta nhìn đăm đăm đi chỗ khác. “Thứ vũ khí ấy có thể đã giết chết hàng chục người... Và nó đốt cháy da thịt thật khủng khiếp.”

“Những ai có thể thực hiện?” Sachs tiếp tục hỏi.

Sommers lại lảng đi chỗ khác, cô đã để ý thấy anh ta rất hay như vậy. Một lát sau, “Tôi biết cô đang hỏi về những nhân viên của Algonquin. Nhưng cô phải biết hồ quang điện là điều đầu tiên mọi thợ điện được học. Bất kể họ làm việc cho các công trình xây dựng, các công ty sản xuất, lục quân hay hải quân... bất cứ lĩnh vực nào, một khi họ đã làm việc với đường điện đủ mạnh để tia lửa điện phóng ra có thể gây nguy hiểm, họ đều được học các nguyên tắc.”

“Vậy anh muốn nói là bất cứ ai biết cách tránh hoặc ngăn chặn hiện tượng hồ quang điện đều biết cách tạo ra nó?”

“Chính xác.”

Sachs ghi chép nhanh thêm ý nữa. Rồi cô ngẩng nhìn. “Nhưng chúng ta hãy trao đổi thêm một lát về nhân viên công ty.”

“Được thôi, người nào ở đây có thể tạo ra một thứ như vậy? Sẽ phải thao tác với đường dây mang điện, nên phải là ai đó là hoặc từng là thợ điện lành nghề có chứng chỉ, hoặc từng là thợ đặt đường dây hay người khắc phục sự cố của một công ty điện lực.”

“Gì cơ? Người khắc phục sự cố à?”

Sommers bật cười. “Tên gọi nghề nghiệp rất oách, hả? Đó là những kỹ sư giám sát, những người bố trí việc sửa chữa khi đường dây bị sập hoặc có

đoản mạch, nói tóm lại là khi xảy ra trục trặc. Và hãy nhớ rằng nhiều nhân sự cấp cao ở đây từng trải qua các vị trí này. Chỉ vì bây giờ họ làm công việc môi giới năng lượng và ngồi sau bàn giấy không có nghĩa là họ không thể vừa ngủ vừa mắc lại dây cho một mạch điện ba pha đâu.”

“Và tạo ra một khẩu súng bắn tia lửa điện.”

“Chính xác. Vậy cô nên xem xét tới những ai được đào tạo về hệ điều hành Unix và các Chương trình quản lý năng lượng. Đồng thời có lịch sử nghề nghiệp là thợ đường dây, người khắc phục sự cố, hay những người làm việc cho các nhà thầu phụ. Những người làm việc trong quân đội nữa. Lục quân, hải quân, không quân vốn vẫn đào tạo ra nhiều thợ điện lắm.”

“Xin cảm ơn những chia sẻ này.”

Tiếng gõ vào khung cửa đột ngột cất lên. Một phụ nữ trẻ đứng đó, ôm chiếc phong bì RedWeld phòng to. “Chị Jessen bảo là chị muốn những hồ sơ này? Từ bộ phận Nhân sự?”

Sachs nhận tập lý lịch và hồ sơ nhân viên, cảm ơn người phụ nữ trẻ.

Sommers chén món tráng miệng, một chiếc bánh ngọt Hostess nhỏ. Rồi đến chiếc thứ hai. Anh ta hớp thêm soda. “Tôi có chuyện muốn nói.”

Sachs nhướn một bên lông mày.

“Tôi có thể cho cô một bài giảng không?”

“Bài giảng?”

“Bài giảng về an toàn.”

“Tôi không có nhiều thời gian.”

“Bài giảng nhanh thôi. Nhưng quan trọng. Tôi chỉ nghĩ, cô đang gặp bất lợi lớn, bám theo... cô gọi hẳn là gì nhỉ?”

“Thủ phạm.”

“Lấy ví dụ cô bám theo loại thủ phạm thông thường. Cướp ngân hàng, đâm thuê chém mướn... Cô biết bọn chúng có thể sở hữu một con dao hay một khẩu súng. Cô đã quen với những món đó. Cô biết cách tự bảo vệ mình. Cô có các biện pháp đối phó. Nhưng khi điện được sử dụng làm một thứ vũ khí hay một cái bẫy... nó lại là một trận bóng hoàn toàn khác. Vấn đề của nó là gì? Nó vô hình. Và đâu đâu cũng có nó. Ý tôi là, khắp mọi nơi. Đầu tiên,

cô phải biết điện nguy hiểm đến mức nào. Nghĩa là biết về cường độ dòng điện. Cô biết nó là gì không?”

“Tôi...” Sachs đã tưởng mình biết, cho tới lúc cô nhận ra mình không thể định nghĩa nó. “Không.”

“Hãy so sánh một mạch điện với hệ thống máy bơm: Nước được bơm qua các ống dẫn. Máy bơm tạo ra áp lực nước, đẩy một lượng nước nhất định đi qua các ống dẫn với một tốc độ nhất định. Nước đi qua dễ dàng hay không phụ thuộc vào chiều rộng và tình trạng ống dẫn.

“Bây giờ, trong một hệ thống điện, cũng diễn ra hiện tượng giống như thế. Chỉ là cô có các điện tử thay cho nước, dây dẫn hay chất dẫn điện nào đó thay cho ống dẫn, máy phát điện thay ắc qui thay cho máy bơm. Áp lực để đẩy các điện tử đi là điện áp. Số lượng điện tử di chuyển trong dây dẫn là ampe hay dòng điện. Điện trở gọi là ohm, được xác định bởi chiều rộng, và chất liệu của dây dẫn hay bất cứ cái gì mà các điện tử chuyển động qua.”

Cho tới lúc này thì bài giảng đang suôn sẻ “Có lý đấy. Tôi chưa bao giờ nghe ai đặt vấn đề như vậy.”

“Chúng ta đang nói tới ampe, hãy nhớ: đó là số lượng điện tử di chuyển.”

“Vâng!”

“Cường độ dòng điện bằng nào thì giết chết được người ta? Với dòng điện xoay chiều một trăm miliampe, người ta sẽ bị rung tim, và sẽ chết. Đó là một phần mười thôi. Cường độ dòng điện chạy qua chiếc máy sấy tóc điển hình hiệu Rite Aid các cô vốn vẫn dùng là mười ampe.”

“Mười á?” Sachs thì thào.

“Phải, thưa cô. Một chiếc máy sấy tóc. Mười ampe, nhân tiện cũng nói, đó là tất cả những gì cần cho một chiếc ghế điện.”

Như thế cô chưa đủ lo lắng vậy.

Sommers liếp tục, “Điện chẳng khác gì con quái vật của Frankenstein, à mà con quái vật này đã sống dậy nhờ sấm sét đấy. Nó vừa ngu xuẩn vừa tuyệt vời. Ngu xuẩn vì một khi nó được tạo ra rồi, nó chỉ muốn làm mỗi một việc: trở về với đất. Tuyệt vời vì nó, theo bản năng, biết cách dễ dàng nhất để thực hiện điều ấy. Nó luôn luôn chọn con đường ít trở ngại nhất. Cô có thể ném vào đường điện một trăm nghìn volt, nhưng nếu việc nó trở về với đất dễ

dàng hơn khi đi qua sợi dây, cô tuyệt đối an toàn. Còn nếu cô là vật dẫn đất tốt hơn...” Cái hất đầu đầy ẩn ý của anh ta nói lên hậu quả.

“Bây giờ, là bài học cho cô. Tôi có ba quy tắc đối phó với điện:

“Thứ nhất, nếu có thể, hãy tránh xa nó. Tên tội phạm này chắc chắn sẽ biết cô đang điều tra về hắn và hắn có thể bố trí các cái bẫy bằng đường dây mang điện. Hãy tránh xa các vật dụng kim loại, lan can, cánh cửa, nắm đấm cửa, sàn không trải thảm, đồ dùng bằng điện, máy móc. Những tầng hầm ẩm ướt, chỗ nước tù. Cô đã bao giờ bắt gặp các máy biến áp và thiết bị chuyển mạch ngoài phố chưa?”

“Chưa.”

“Rồi, cô đã bắt gặp chúng. Nhưng cô không nhận ra, vì các bậc cha sinh mẹ đẻ của thành phố đã giấu chúng đi, ngụy trang cho chúng. Những bộ phận hoạt động trong máy biến áp rất xấu xí và đáng sợ. Ở thành phố, chúng được chôn dưới đất hoặc đặt trong những tòa nhà trông tẻ nhạt, những khu vực có rào bao xung quanh sơn màu trung tính. Cô có thể đứng ngay bên cạnh một máy biến áp tiếp nhận dòng điện mười ba nghìn volt mà không hay biết gì.

“Nên hãy chú ý tới mọi thứ có ghi chữ Algonquin. Và tránh xa nếu có thể.”

“VẬY, quy tắc thứ nhất: Tránh xa dòng điện. Quy tắc thứ hai?”

“Nếu cô không thể tránh xa nó, hãy tự bảo vệ mình. Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân, ủng và găng tay cao su, không phải những đôi xinh xinh ẻo ợt họ đeo trong series phim truyền hình Đội điều tra hiện trường đầu. Găng tay cao su dày, kiểu công nghiệp. Sử dụng dụng cụ cách điện hoặc, tốt hơn, sử dụng sào thao tác. Nó làm bằng sợi thủy tinh, trông giống như gậy chơi khúc côn cầu, đầu gắn dụng cụ. Chúng tôi sử dụng nó để làm việc với những đường dây mang điện.”

“Hãy tự bảo vệ mình!” Anh ta nhắc lại. “Hãy nhớ quy tắc con-đường-điện-trở-thấp-nhất. Da người là chất dẫn điện khá kém, nếu nó khô. Ngược lại đặc biệt với mồ hôi, vì mồ hôi chứa muối điện trở sẽ giảm xuống đột ngột. Và nếu cô bị thương hay bị bỏng, da sẽ trở thành chất dẫn điện tuyệt vời. Lớp đế da khô của đôi giày cô đi chính là chất cách điện khá tốt. Đế da ẩm cũng

giống như da người, đặc biệt nếu cô đang đứng trên một bề mặt dẫn điện như nền đất ướt át sàn tầng hầm. Còn những vũng nước? Ôi thôi.

“Vâng, nếu cô phải sờ vào vật gì đó có thể mang điện, ví dụ như mở một cánh cửa kim loại, hãy bảo đảm rằng người cô khô ráo và đi giày hoặc ủng cách điện. Sử dụng sào thao tác hoặc dụng cụ cách điện nếu có thể, và chỉ sử dụng một tay, tay phải, vì nó xa tim hơn chút ít, và giữ tay kia trong túi áo hay túi quần để không vô ý sờ vào vật gì, tạo ra mạch điện khép kín. Quan sát vị trí cô đặt chân.

“Cô từng trông thấy những con chim đậu trên đường dây cao thế không cách điện chứ hả? Chúng đâu có sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân. Làm sao chúng ngủ được trên một đoạn kim loại mang hàng trăm nghìn volt? Tại sao chúng ta không bắt được những con bồ câu nướng từ trên trời rơi xuống?”

“Chúng không chạm vào đường dây khác.”

“Chính xác. Miễn là chúng đừng chạm đến một điểm tiếp đất hay cột điện, chúng sẽ bình an vô sự. Chúng cũng mang điện tích giống như đường dây, nhưng không có dòng điện, không có ampe nào, chạy qua chúng. Cô phải làm giống như những con chim.”

Sachs thấy điều này khiến mình nghe có vẻ yếu ớt quá.

“Hãy tháo bỏ tất cả các vật kim loại trên người trước khi cô làm việc với điện. Đặc biệt là đồ trang sức. Bạc nguyên chất là chất dẫn điện tốt nhất trên đời. Đồng đỏ và nhôm cũng đứng đầu bảng. Vàng chẳng chịu thua mấy. Phía bên kia là các chất điện môi, hay chất cách điện. Thủy tinh và teflon, tiếp theo là gốm, nhựa, cao su, gỗ. Chúng dẫn điện kém. Đứng trên các vật liệu này, thậm chí chỉ một miếng mỏng, sẽ có ý nghĩa khác biệt giữa sự sống và cái chết.”

“Đó là quy tắc thứ hai, bảo vệ mình.” Sommers tiếp tục, “Cuối cùng, quy tắc thứ ba: Nếu cô không thể tránh xa dòng điện và không thể bảo vệ mình trước nó, hãy chém đứt đầu nó. Mọi mạch điện, dù lớn hay nhỏ, đều có cách ngắt. Chúng đều có các công tắc, aptomat hay cầu chì. Cô có thể ngay lập tức dừng dòng điện bằng thao tác hay công tắc, đóng aptomat hay tháo cầu chì.”

Sommers chuyển sang món ăn vặt tiếp theo, bánh quy xoắn. Anh ta nuốt miếng bánh đang kêu rào rào sau một ngụm soda. “Tôi có thể trình bày cả tiếng đồng hồ, nhưng đó là những quy tắc cơ bản. Cô nắm được chưa?”

“Rồi. Những quy tắc đó thực sự rất hữu ích, Charlie. Cảm ơn anh nhé!”

Lời khuyên của anh ta nghe có vẻ hết sức đơn giản thế nhưng, mặc dù đã cẩn thận lắng nghe mọi điều, Sachs vẫn chưa tài nào thoát khỏi được thực tế là thứ vũ khí đặc biệt này vẫn rất xa lạ đối với cô.

Làm sao Luis Martin có thể tránh được nó, bảo vệ mình trước nó, hay chém đứt đầu con quái thú? Câu trả lời là anh ta chẳng làm sao được.

“Nếu cần tôi giúp đỡ về bất cứ vấn đề kỹ thuật nào khác, xin cô cứ gọi.” Sommers đưa cho Sachs hai số điện thoại di động. “À, ồ, hượm đã... Đây.” Anh ta đưa cho cô chiếc hộp nhựa màu đen có một nút bấm ở thành và phía bên trên là màn hình LCD. Nó trông giống loại điện thoại di động trượt dài ra được. “Một trong những phát minh của tôi. Một thiết bị phát hiện dòng điện không cần tiếp xúc. Hầu hết các thiết bị phát hiện dòng điện chỉ đọc được đến một nghìn volt và người ta phải đưa chúng đến khá gần dây dẫn hoặc điện cực. Nhưng cái này đọc được đến mười nghìn. Và nó rất nhạy. Nó đọc được điện áp từ khoảng cách mét hai đến mét rưỡi.”

“Cảm ơn. Nó sẽ hữu ích đấy.” Sachs bật cười, xem xét cái máy.

“Chán quá vì họ không chế tạo ra những thiết bị kiểu này để xem một người đang đi ngoài phố có đem theo súng không.”

Sachs nói đùa. Nhưng Charlie Sommers gật đầu, anh ta bộc lộ vẻ tập trung tới mức đờ đẫn, dường như anh ta coi lời của cô là rất nghiêm túc. Sau khi chào tạm biệt, anh ta bỏ một vốc ngô chiên vào mồm và bắt đầu điên cuồng vẽ sơ đồ ra giấy. Cô nhận thấy tờ giấy đầu tiên anh ta vớ lấy là tờ giấy ăn.

Chương 21

“Lincoln, đây là Tiến sĩ Kopeski.”

Thom đứng trong khung cửa mở vào phòng thí nghiệm cùng một vị khách.

Lincoln Rhyme lơ đãng ngược nhìn. Lúc bấy giờ là khoảng tám rưỡi tối và, tuy tính chất cấp bách của vụ Algonquin vẫn đang đập phập phồng trong căn phòng, anh hầu như chẳng giải quyết được gì khi Sachs chưa trở về từ cuộc gặp gỡ lãnh đạo của công ty điện lực. Vì thế, anh đã miễn cưỡng đồng ý tiếp đại diện nhóm hoạt động vì quyền của người khuyết tật định trao phần thưởng cho mình.

Koveski không đến đây và chờ đợi kiểu triều thần chờ đợi diện kiến nhà vua đâu...

“Xin cứ gọi tôi là Arlen.”

Người đàn ông có giọng khê khàng, mặc bộ com lê cổ điển, sơ mi trắng, cà vạt tựa chiếc kẹo gậy với những đường vân màu đen và da cam. Ông ta bước đến chỗ nhà hình sự học và gật đầu chào. Không có dấu hiệu nào của hành động định giơ tay ra bắt. Và ông ta thậm chí không liếc xuống đôi chân Rhyme hay chiếc xe lăn. Kopeski làm việc cho một tổ chức vì quyền của người khuyết tật nên tình trạng của Rhyme đối với ông ta là bình thường. Đó là thái độ mà Rhyme tán thành. Anh cho rằng tất cả chúng ta đều khuyết tật theo cách này hay cách khác, từ những tế bào sẹo tình cảm đến chứng viêm khớp hay căn bệnh Lou Gehrig (*bệnh teo cơ xơ cứng, được đặt theo tên huyền thoại bóng chày Mỹ vì ông đã mắc bệnh này*). Cuộc sống là một khuyết tật lớn, câu hỏi đơn giản được đặt ra: Chúng ta đã làm gì với nó? Rhyme hiếm khi nói đi nói lại về chủ đề này. Anh chưa bao giờ là người ủng hộ quyền của người khuyết tật, nó gạt anh ra khỏi nghề nghiệp mình theo

đuổi. Anh chỉ là nhà hình sự học tình cờ không thể di chuyển thuận lợi được như đa số những nhà hình sự học khác. Anh cố gắng hết sức để bù lại điều đó và tiếp tục làm việc.

Rhyme liếc Mel Cooper và hất đầu về phía căn phòng dành để nghỉ ngơi thư giãn, đối diện phòng thí nghiệm qua sảnh. Thom dẫn Kopeski sang đó, Rhyme lặn xe theo sau. Anh chàng phụ tá kéo bốt hai cánh cửa trượt lại. Rồi anh ta biến mất.

“Mời ngồi, nếu anh muốn.” Rhyme nói, ý sau đưa ra nhằm kiểm chế ý trước, hy vọng rằng người đàn ông sẽ vẫn đứng, bắt đầu câu chuyện và rời khỏi đây. Ông ta xách chiếc cặp tài liệu. Có thể cái chặn giấy được để ở trong ấy. Ông tiến sĩ sẽ trao nó, chụp một bức ảnh, rồi đi. Toàn bộ vấn đề sẽ kết thúc.

Ông tiến sĩ nói, “Tôi đã theo dõi công việc của anh một thời gian.”

“Thế à?”

“Anh có hay nghe nói tới Hội đồng Nguồn nhân lực người khuyết tật không?”

Thom đã cung cấp thông tin cho Rhyme. Anh hầu như quên sạch đoạn độc diễn ấy. “Các vị hoạt động rất tốt.”

“Rất tốt, vâng!”

Im lặng.

Nếu chúng ta có thể bỏ qua chuyện này... Rhyme nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ như thể một nhiệm vụ mới đang vỗ cánh bay về phía ngôi nhà, tựa con chim ưng lúc trước. Xin lỗi, tôi không ở lại được, bốn phận kêu gọi...

“Những năm qua, tôi đã làm việc với người khuyết tật. Chấn thương tủy sống, nứt đốt sống, ALS, rất nhiều vấn đề khác. Cả ung thư.”

Ý tưởng lạ lùng. Rhyme chưa bao giờ nghĩ chứng bệnh đó là một khuyết tật, nhưng anh đồn rằng có những chứng ung thư có thể phù hợp với định nghĩa này. Anh liếc nhìn đồng hồ treo tường đang tích tắc chậm chạp. Rồi Thom mang vào khay đựng cà phê và, ôi, trời đất ạ, bánh quy. Thoáng ánh mắt đảo qua anh chàng phụ tá - ý nói đây đâu phải buổi tiệc trà chết tiệt nào chứ.

“Cảm ơn.” Kopeski cầm chiếc tách lên. Rhyme thất vọng vì ông ta không thêm sữa, nếu thêm sữa thì món đồ uống sẽ ngon hơn, ông ta có thể uống rồi rời đi nhanh hơn.

“Anh dùng gì, Lincoln?”

“Không, cảm ơn.” Anh nói với vẻ lạnh lùng mà Thom lẽ đi một cách hữu hiệu y như lúc trước đã lẽ đi cái liếc mắt nóng giãy. Anh ta để lại khay trà và chuồn trở ra bếp.

Ông tiến sĩ thận trọng ngồi xuống chiếc ghế da. “Cà phê ngon lắm!”

Rất hân hạnh. Một cái nghiêng đầu.

“Anh là người bạn rợn, nên tôi sẽ vào chuyện chính luôn!”

“Xin cảm ơn.”

“Thám tử Rhyme... Lincoln. Anh có mộ đạo không?”

Nhóm hoạt động vì người khuyết tật này ắt phải thân thiết với nhà thờ, họ có lẽ sẽ không muốn vinh danh một kẻ ngoại đạo.

“Không, tôi không mộ đạo.”

“Không có niềm tin vào kiếp sau?”

“Tôi chưa bao giờ được thấy bằng chứng khách quan nào của việc tồn tại kiếp sau cả.”

“Rất, rất nhiều người có chung cảm giác đó. Vậy, theo anh, cái chết sẽ tương đương với, nói tỉ dụ như, sự thanh thản.”

“Phụ thuộc vào cách tôi chết.”

Một nụ cười nở trên gương mặt phúc hậu. “Tôi đã tự giới thiệu mình có phần không đúng với người phụ tá của anh. Và với anh. Nhưng vì lý do chính đáng.”

Rhyme chẳng bận tâm. Nếu người đàn ông này giả vờ là một người khác để vào và giết tôi, thì giờ đây chắc tôi đã chết rồi. Cái nhướn mày ý nói: Được. Hãy tiếp tục thú nhận đi.

“Tôi không thuộc Hội đồng Nguồn nhân lực người khuyết tật.”

“Không à?”

“Không. Nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn bảo mình thuộc tổ chức nọ tổ chức kia vì nếu nói ra tổ chức thật của tôi thì sẽ có lúc tôi bị người ta đá ra khỏi cửa.”

“Nhân chứng của Jehovah à?” (tên một giáo phái Kitô, nhưng không công nhận giáo lý Chúa Ba ngôi, Jesus là Thiên Chúa, hỏa ngục, linh hồn bất tử...)

Một cái cười khúc khích. “Tôi thuộc tổ chức Chết trong Phẩm giá. Đó là tổ chức ủng hộ việc giúp đỡ những người mắc bệnh nan y chết một cách không đau đớn, có trụ sở ở Florida.”

Rhyme từng nghe nói tới họ.

“Anh đã bao giờ cân nhắc việc tự tử có hỗ trợ chưa?”

“Rồi, vài năm trước. Và tôi đã quyết định không tự tử.”

“Nhưng anh đã giữ nó làm một sự lựa chọn.”

“Chẳng phải tất cả mọi người đều vậy ư, dù khuyết tật hay không?”

Một cái gật đầu ” Đúng!”

Rhyme nói, “Khá rõ ràng là tôi sẽ chẳng nhận được phần thưởng cho việc lựa chọn cách hữu hiệu nhất để kết thúc cuộc đời. Vậy tôi có thể giúp gì cho anh đây?”

“Chúng tôi cần những người ủng hộ. Những người như anh, có tên tuổi nhất định. Những người có thể sẽ cân nhắc sự chuyển tiếp đó của cuộc đời.”

Sự chuyển tiếp đó của cuộc đời. Một uyển ngữ dành cho Rhyme.

“Anh có thể tham gia vào video trên YouTube. Trả lời các câu hỏi phỏng vấn. Chúng tôi đã nghĩ rằng một ngày nào đó biết đâu anh sẽ lại quyết định dùng dịch vụ của chúng tôi...” Ông tiến sĩ rút từ chiếc cặp tài liệu ra ấn phẩm quảng cáo in trên giấy bì loại tốt, mặt trước có hình những bông hoa. Không phải hoa cúc hay loa kèn, Rhyme nhận thấy thế. Hoa hồng. Phía bên trên những bông hoa là tựa đề “Lựa chọn.”

Kopeski đặt nó lên chiếc bàn gần Rhyme. “Nếu anh muốn để chúng tôi sử dụng anh như nhà tài trợ về mặt danh tiếng, chúng tôi không những có thể cung cấp dịch vụ miễn phí cho anh mà còn thu xếp một khoản tiền bù nữa. Dù anh không tin thì thực tế chúng tôi vẫn đang hoạt động tốt, trong phạm vi hẹp.”

Và hẳn họ sẽ trả trước đấy, Rhyme nghĩ. “Tôi thực sự không cho rằng mình là người thích hợp.”

“Anh chỉ phải nói chút ít về việc vẫn luôn luôn cân nhắc khả năng tự tử có hỗ trợ. Chúng tôi sẽ làm một số video nữa. Và...”

Giọng nói cất lên trong khung cửa khiến Rhyme giật mình. “Cuốn xéo khỏi đây!” Anh để ý thấy Kopeski giật nảy người lên.

Thom lao vào phòng, trong lúc ông tiến sĩ ngồi lùi lại, đánh đổ cà phê khi làm rơi chiếc tách, nó va xuống sàn nhà và vỡ tan. “Hăng khoan, tôi...”

Anh chàng phụ tá, thông thường là hình ảnh của tính kiềm chế, gương mặt đỏ bừng. Hai bàn tay anh ta run run. “Tôi nói cuốn xéo.”

Kopeski đứng dậy. Ông ta vẫn bình tĩnh. “Nghe này, tôi đang đàm đạo với Thám tử Rhyme đấy.” Giọng ông ta đều đều. “Không có lý do gì để nổi cáu cả.”

“Đi! Đi ngay!”

“Tôi sẽ không lưu lại lâu đâu.”

“Ông hãy rời khỏi đây ngay.”

“Thom...” Rhyme cất lời.

“Im nào.” Anh chàng phụ tá lẩm bẩm.

Cái nhìn từ ông tiến sĩ có ý rằng: “Anh để phụ tá của mình ăn nói với anh như thế à?”

“Toi sẽ không nhắc lại đâu nhé.”

“Tôi sẽ đi khi đã xong việc.” Kopeski thận trọng đến gần anh chàng phụ tá. Ông tiến sĩ, giống như nhiều nhân viên y tế khác, có vóc dáng khỏe mạnh.

Nhưng Thom là một điều dưỡng viên, người đã đưa Rhyme hết từ giường sang xe lăn lại từ xe lăn vào giường và vận hành các thiết bị suốt ngày. Một nhà vật lý trị liệu nữa. Anh ta bước thẳng tới trước mặt Kopeski.

Nhưng cuộc đụng độ chỉ kéo dài vài giây. Ông tiến sĩ lùi lại. “Được rồi, được rồi, được rồi.” Ông ta giơ hai tay lên. “Lạy Chúa. Không cần phải...”

Thom cầm chiếc cặp tài liệu lên, ấn vào ngực ông tiến sĩ và dẫn ông ta ra cửa. Một lát sau, nhà hình sự học nghe tiếng cánh cửa đóng đánh sầm. Các bức tranh treo trên tường rung lên.

Một lát sau nữa, anh chàng phụ tá xuất hiện, rõ ràng là ngượng ngùng. Anh ta dọn những mảnh sứ vỡ, thảm chỗ cà phê. “Tôi xin lỗi, Lincoln. Tôi đã

kiểm tra. Đó là một tổ chức có thật. Tôi tưởng...” Giọng anh ta khàn khàn. Anh ta lắc đầu, gương mặt đẹp trai tối sầm, hai bàn tay run run.

Khi Rhyme lặn xe trở lại phòng thí nghiệm, anh nói, “Không sao, Thom. Đừng bận tâm... Và đó cũng là phần thưởng mà.”

Anh chàng hướng ánh mắt bắn khoăn về phía Rhyme, thấy sếp mình đang mỉm cười.

“Tôi chẳng phải mất thời gian viết một bài diễn văn nhận phần thưởng chết tiệt nào cả. Tôi có thể trở lại với công việc.”

Chương 22

Điện giữ cho chúng ta sống, xung lực từ não đến tim hay phổi là một dòng điện giống như bất cứ dòng điện nào khác.

Và điện cũng chấm dứt sự sống.

Vào lúc chín giờ tối, đúng chín tiếng rưỡi sau vụ tấn công tại trạm MH-10, gã đàn ông trong bộ đồng phục quần yếm màu xanh lam thẫm của Liên hợp Algonquin đang quan sát khung cảnh trước mặt: vùng tàn sát của gã.

Điện và cái chết.

Gã đang đứng tại một công trường xây dựng, lộ mặt hoàn toàn, nhưng không ai chú ý gì đến gã cả, vì gã là một công nhân đứng giữa những công nhân khác. Đồng phục khác nhau, mũ bảo hộ khác nhau, công ty khác nhau. Tuy nhiên, một điểm đã kết nối toàn bộ bọn họ: Những kẻ kiếm sống bằng đôi bàn tay bị xem thường bởi “những con người chân chính,” những con người trông cậy vào sự phục vụ của bọn họ, những kẻ giàu có, sung sướng, và bạc bẽo.

An toàn nhờ sự vô hình ấy, gã đang lắp đặt một phiên bản mạnh hơn rất nhiều thứ thiết bị gã đã thử ở câu lạc bộ sức khỏe. Trong thuật ngữ ngành điện, “cao thế” chỉ dòng điện từ bảy mươi nghìn volt trở lên. Để thực hiện được những gì đã lên kế hoạch, gã phải bảo đảm rằng mọi hệ thống đều có thể tải ít nhất gấp hai hay ba lần như thế.

Gã quan sát khu vực của vụ tấn công ngày mai một lần nữa. Và trong lúc đó, gã không tài nào ngăn mình nghĩ tới điện áp, cường độ dòng điện... và cái chết.

Người ta vốn vẫn nhầm lẫn rất nhiều khi thuật lại về Ben Franklin và thí nghiệm chiếc-chìa-khóa-trong-cơn-giông ngu xuẩn. Thực tế, Franklin đã ở

trong một nhà kho, hoàn toàn không giẫm chân trên nền đất ẩm, và cầm vào đoạn ruy băng lụa khô ráo nối với sợi dây ướt của con điều. Bản thân con điều hoàn toàn chẳng hề bị sét đánh, nó đơn giản chỉ là thu tĩnh điện từ trận bão đang hình thành. Kết quả chẳng phải một tia sét thực sự mà là những tia lửa điện nho nhỏ màu xanh lam lấp lóe phát ra từ mu bàn tay của Franklin giống như cá lao xao ngoi lên mặt hồ đớp mồi.

Một nhà khoa học người châu Âu đã làm lại thí nghiệm này sau đó không lâu. Và ông ta đã chẳng sống sót được.

Khi máy phát điện vừa ra đời, công nhân liên tục bị chết cháy hoặc tim ngừng đập. Ban đầu, lưới điện quật ngã hàng loạt ngựa, vì chúng đi móng sắt trên những con đường rải sỏi ướt át.

Thomas Alva Edison và người trợ lý nổi tiếng của ông, Nikola Tesla, đã chiến đấu không ngừng nghỉ vì tính ưu việt hơn của DC, dòng điện một chiều (Edison) hay AC, dòng điện xoay chiều (Tesla), cố gắng tác động tới công chúng bằng những câu chuyện kinh dị về sự nguy hiểm của dòng điện loại này hay loại khác. Cuộc xung đột được gọi là Trận chiến giữa những Dòng điện và thường xuyên chiếm trang nhất trên các báo. Edison liên tục chơi quân bài “điện giật chết người,” cảnh báo rằng tất cả những ai sử dụng dòng điện xoay chiều đều gặp nguy cơ bị điện giật chết, mà lại chết theo cách rất khủng khiếp. Đúng là dòng điện xoay chiều không cần mạnh bằng dòng điện một chiều cũng có thể gây thương tích rồi, tuy nhiên bất cứ dòng điện loại nào đủ mạnh để trở nên hữu ích thì đều có thể giết chết người ta được.

Chiếc ghế điện đầu tiên được thiết kế bởi một nhân viên của Edison, chứ không khôn khéo sử dụng dòng điện xoay chiều của Tesla. Vụ tử hình đầu tiên bằng thiết bị đó diễn ra vào năm 1890, chẳng phải do một đao phủ mà do một “thợ điện quốc gia” chỉ huy. Tù nhân chết thật, tuy quá trình thực hiện kéo dài đến tám phút. Ít nhất người này cũng đã bất tỉnh lúc thân thể bốc cháy.

Rồi tới thời đại của những khẩu súng bắn điện. Tùy thuộc kẻ nhận phát súng là ai và phát súng sẽ nhắm đến chỗ nào trên thân thể mà các loại súng khác nhau được lựa chọn. Và nỗi sợ hãi đối với tất cả mọi người làm trong

ngành này tất nhiên chính là hồ quang điện, giống như vụ tấn công gã đã dàn dựng sáng hôm nay.

Điện và cái chết..

Gã tha thân khắp công trường, vờ vịt khoác bộ dạng mệt mỏi cuối ngày. Công trường lúc bấy giờ được bố trí một đội nòng cốt những công nhân ca đêm. Gã tiến đến gần hơn, vẫn không ai chú ý gì. Gã đang đeo kính bảo hộ gọng dày, đội mũ bảo hộ của Algonquin. Gã vô hình y như điện trong dây dẫn.

Vụ tấn công đầu tiên đã được đưa tin tới tấp, tất nhiên, tuy các câu chuyện mới chỉ giới hạn ở một “sự việc bất ngờ” xảy ra tại trạm điện khu Midtown. Các phóng viên thì ồn ào nói đến hiện tượng đoản mạch, tia lửa điện và mất điện tạm thời. Cũng có nhiều đồn đoán về khủng bố nhưng chưa ai tìm thấy mối liên hệ nào cả.

Nhưng...

Ở thời điểm nào đó, một người nào đó đã có thể xem xét đến khả năng một công nhân của Điện lực Algonquin chính là kẻ dàn dựng cái bẫy gây ra những cái chết rất, rất không dễ chịu, rất rất đau đớn, nhưng thực tế vẫn chưa có người nào.

Rồi gã rời khỏi công trường xây dựng và đi xuống lòng đất vẫn không bị nghi ngờ gì. Bộ đồng phục cùng tấm phù hiệu là những chiếc chìa khóa kỳ diệu. Gã luồn vào một đường hầm đặt ống kỹ thuật khác, nóng nực, bụi bặm, sau khi khoác lên người các thiết bị bảo hộ cá nhân, tiếp tục giăng dây điện.

Điện và cái chết.

Đoạt một mạng sống bằng biện pháp này mới tao nhã làm sao, so với, tỉ dụ như, nã súng vào nạn nhân ở khoảng cách gần nửa cây số.

Nó thật sạch sẽ, thật đơn giản, thật tự nhiên.

Người ta có thể ngăn dòng điện lại, người ta có thể chuyển hướng nó. Nhưng người ta không thể đánh lừa nó. Một khi dòng điện được tạo ra, nó sẽ theo bản năng làm tất cả những gì có thể để trở về với đất, và nếu con đường trực tiếp nhất là lấy đi sự sống của con người, nó sẽ thực hiện việc đó chỉ trong giây lát, hiểu theo đúng nghĩa đen của từ này.

Dòng điện không có lương tâm, cũng chẳng có cảm giác tội lỗi.

Đây là một trong những điểm gã ngưỡng mộ về thứ vũ khí của mình.
Không giống con người, điện đời đời trung thực với bản chất nó mang.

Chương 23

Thành phố đầy ắp sức sống vào thời điểm này của buổi tối.

Chín giờ tối tựa như lá cờ màu xanh lục được phất lên trong một cuộc đua xe.

Giờ chết ở New York chẳng phải vào ban đêm, mà là khi thành phố tê liệt về mặt tinh thần, mĩa mai thay lại là lúc thành phố đông đúc nhất: giờ cao điểm, giữa buổi sáng và giữa buổi chiều. Chỉ lúc này người ta mới trút bỏ sự tê liệt thường nhật để tập trung chú ý đến những thứ khác đầy ắp sức sống.

Đưa ra các quyết định quan trọng hơn hết thảy: đến quán bar nào đây, tụ tập với đám bạn nào, mặc chiếc sơ mi nào? Áo ngực, hay không nhỉ?

Có cần bao cao su?...

Và rồi hồi hả ào ra phố.

Fred Dellray đang lao đi trong không khí mùa xuân mát mẻ, cảm nhận nguồn năng lượng tăng lên giống như thứ vật chất đang rù rì chạy dọc những cáp điện nằm phía dưới bước chân anh ta. Anh ta không thường xuyên lái xe, không có xe, nhưng cảm giác của anh ta lúc này như thể là cái đạp vào chân ga, đốt cháy xăng một cách điên cuồng và để công suất xe ném mình về phía số phận.

Hai khối phố từ bên tàu điện ngầm, ba khối phố, bốn khối phố.

Và thứ gì đó khác đang nóng hừng hực. Chính là một trăm ngàn đô la trong túi áo khoác.

Lao đi trên vỉa hè, Fred Dellray không tài nào không suy nghĩ. Mình đã phá hoại tất cả chẳng? Phải, mình đang làm một việc đúng đắn về mặt đạo đức. Mình sẵn sàng đánh liều cả sự nghiệp, sẵn sàng chấp nhận nguy cơ vào tù, nếu sợi chỉ mỏng manh này rốt cuộc cũng dẫn đến tên tội phạm, cho dù là

“Công lý cho” hay bất cứ kẻ nào khác. Bất cứ giá nào để cứu được tính mạng người dân. Lẽ dĩ nhiên, một trăm ngàn đô la chẳng là cái quái gì so với toàn bộ khoản tiền mà anh ta đã rút từ đó. Sự mất mát này, nhờ căn bệnh quan liêu cận lòi mắt, có thể sẽ không bao giờ bị phát hiện. Nhưng thậm chí nếu không bị phát hiện, và thậm chí nếu manh mối của William Brent đơm hoa kết trái, nếu họ thành công trong việc ngăn chặn các vụ tấn công mới, liệu hành động phi pháp có khiến anh ta day dứt, liệu cảm giác tội lỗi có lớn dần lớn dần giống như một khối u nhọt?

Liệu anh ta có rơi vào cái cảm giác tội lỗi khiến cuộc đời anh ta vĩnh viễn thay đổi, trở nên âm u và vô giá trị?

Thay đổi...

Dellray đã suýt quay lại, trở về tòa nhà của cơ quan điều tra liên bang, trả tiền vào chỗ cũ.

Nhưng, không. Anh ta đang làm một việc đúng đắn. Và anh ta sẽ chấp nhận hậu quả, dù có thể nào.

Nhưng, mẹ kiếp, William, chú mày phải hỗ trợ cho ta.

Dellray giờ đang sang đường ở khu East Village và đi thẳng tới chỗ Brent. Gã thoáng chớp mắt ngạc nhiên, như thể đã không tin tưởng rằng Dellray sẽ quay lại. Họ đứng bên cạnh nhau. Đây chẳng phải một chuyên án bí mật, chẳng phải một buổi tuyển dụng. Chỉ là hai người đàn ông gặp gỡ nhau ngoài phố để tiến hành làm ăn.

Sau lưng họ, một thằng bé tuổi thiếu niên bần thủ, guitar gảy bập bùng, vết xỏ khuyên môi vẫn đang còn chảy máu, rên rỉ hát. Dellray ra hiệu cho Brent đi dọc theo vỉa hè. Mùi hôi hám và những âm thanh kia mất dần.

Viên mặt vụ hỏi, “Cậu đã phát hiện thêm gì chưa?”

“Rồi.”

“Gì vậy?” Một lần nữa, cố gắng giữ cho giọng không quá háo hức.

“Nói ra vào thời điểm này không có lợi gì cả. Đó là một manh mối dẫn đến một manh mối. Tôi đảm bảo ngày mai sẽ cung cấp thông tin cho ông.”

Đảm bảo? Một từ không hay được dùng trong những giao dịch với giới chỉ điểm bí mật.

Nhưng William Brent là kẻ chỉ điểm thượng hạng của mày.

Ngoài ra, Dellray không có sự lựa chọn nào khác.

“Này.” Brent nói hờ hững. “Ông mang theo tờ báo không?”

“Có chứ. Cầm đi.” Dellray trao tờ Bưu điện New York gấp đôi cho Brent.

Trước đây, họ đã từng làm tất cả những việc này rồi, tất nhiên, cả trăm lần. Gã chỉ điếm nhét ngay tờ báo vào chiếc cặp da, thậm chí chẳng thèm sờ để cảm nhận cái phong bì kẹp ở bên trong, càng chẳng thèm nghĩ đến chuyện mở nó ra, đếm tiền.

Dellray nhìn khoản tiền biến mất như thể đang nhìn cổ quan tài khuất dần dưới miệng huyệt.

Brent không hỏi nguồn gốc của khoản tiền. Tại sao gã phải hỏi? Điều ấy không liên quan tới gã.

Gã chỉ điếm tóm tắt lại các thông tin, có phần trầm ngâm, “Đàn ông, da trắng. Nhân viên hoặc có liên hệ với nhân viên công ty. “Công lý cho” cái gì đó. Rahman. Khủng bố, có thể. Nhưng cũng có thể là mục đích khác. Và hẳn biết về điện. Có kế hoạch tấn công nhiều lần.”

“Đó là tất cả những thông tin cho tới lúc này chúng tôi có.”

“Tôi không nghĩ mình cần thêm thông tin.” Brent nói hoàn toàn chẳng có một chút gì tự cao tự đại. Dellray ghi nhận lời gã và thái độ của gã động viên anh ta. Bình thường, thậm chí khi chia tay với khoản thưởng phổ biến dành cho đám chỉ điếm - chừng năm trăm đô la - anh ta cũng cảm thấy như mình bị ăn cướp. Lúc này, anh ta lại tự tin cao độ rằng Brent sẽ hoàn thành được nhiệm vụ.

Dellray nói, “Hãy gặp tôi ngày mai. Tiệm Carmella. Khu Village. Biết không?”

“Biết. Lúc nào?”

“Buổi chiều.”

Gương mặt nhàu nhĩ của Brent trở nên nhàu nhĩ thêm. “Năm giờ nhé.”

“Ba giờ đi?”

“Được rồi!”

Dellray sắp sửa thì thào, “Xin cậu.” Cái câu anh ta không nghĩ mình từng nói với một gã chỉ điếm. Anh ta ngăn nổi tuyệt vọng lại, nhưng phải rất khó khăn mới không dán ánh mắt vào chiếc cặp da, chiếc cặp đang đựng thứ biết

đâu sẽ là đám tro tàn của sự nghiệp mà anh ta theo đuổi. Và cũng chính là tro tàn của toàn bộ cuộc đời anh ta. Hình ảnh gương mặt tươi tắn của con trai anh ta hiện lên. Anh ta cố gắng gạt đi.

“Hân hạnh được làm việc với ông, Fred.” Brent mỉm cười, gật đầu chào tạm biệt. Đèn đường chiếu lấp lóe trên cặp kính quá khổ của gã, rồi gã mất hút.

Chương 24

“Sachs đấy!”

Tiếng nổ

Tiếng nổ âm trầm của động cơ xe vang lên phía bên ngoài cửa sổ, rồi tắt ngấm.

Rhyme đang nói chuyện với Tucker McDaniel và Lon Sellitto, hai người này mới tới, riêng rẽ, vào khoảng thời điểm ông Tiến sĩ Thần chết đột ngột rút lui.

Sachs sẽ ném tấm phù hiệu Xe công vụ Sở Cảnh sát New York lên bảng đồng hồ và đi thẳng vào nhà. Và, đúng là thế, lát sau, cánh cửa mở ra, tiếng bước chân của cô vang trên sàn, những tiếng bước chân cách xa nhau vì cô có đôi chân dài và vì sự khẩn trương cô lúc nào cũng khoác lên mình giống như vũ khí của cô vậy.

Cô gật đầu chào mấy người đang hiện diện ở đó, và dừng lại lâu hơn một giây xem xét Rhyme. Anh để ý nét mặt cô: vẻ dịu dàng trộn lẫn con mắt lâm sàng, nét mặt đặc trưng của những ai có quan hệ tình cảm với người khuyết tật nặng. Cô nghiên cứu về chứng liệt tứ chi còn nhiều hơn anh, cô xử lý được tất cả các thủ tục hàng ngày, rất riêng tư của anh, và thi thoảng vẫn làm. Lúc đầu, Rhyme cảm thấy xấu hổ nhưng khi cô nêu lên, một cách hài hước và có lẽ là có chút tán tỉnh “Thế này khác các cặp vợ chồng già ở chỗ nào nhỉ, Rhyme?” Nỗi xấu hổ đột ngột tiêu tan. Anh chỉ đáp được rằng, “Đúng vậy.”

Điều ấy không có nghĩa là tình yêu của cô, cũng giống như của bất cứ ai khác, lại không thi thoảng làm anh khổ sở, và anh đưa mắt liếc cô một cái, rồi trở về với các bằng chứng cứ.

Sachs nhìn xung quanh. “Phần thưởng đâu?”

“Đã có chút nhầm lẫn khi giới thiệu.”

“Ý anh là gì?”

Rhyme nói cho cô biết vụ quảng cáo bán hàng lừa đảo của ông tiến sĩ Kopeski.

“Không!”

Rhyme gật đầu. “Không có cái chặn giấy nào cả.”

“Anh quăng lão ta ra ngoài chứ?”

“Người làm việc đó là Thom. Và cậu ấy đã làm rất tốt. Nhưng anh không muốn nói tới chuyện này nữa. Chúng ta còn công việc phải làm.” Rhyme liếc chiếc túi đeo vai của Sachs. “VẬY, CHÚNG TA CÓ GÌ?”

Rút ra vài tập hồ sơ lớn, cô trả lời, “Danh sách những người đã tiếp cận mật khẩu màn hình hệ thống máy tính Algonquin. Lý lịch và hồ sơ nhân sự của họ.”

“Những nhân viên có chuyện tức tối thì sao? Những người có tâm thần bất ổn?”

“Chẳng ai phù hợp cả.”

Sachs thuật lại chi tiết hơn cuộc gặp gỡ với Andi Jessen: Không có ghi chép gì về việc sửa chữa tại khu vực đường hầm dẫn hơi nước gần trạm điện trên phố Năm mươi bảy. Không có mối đe dọa khủng bố rõ rệt nào, nhưng một cộng sự của Jessen đang xem xét khả năng này. “Sau đó, em nói chuyện với một người ở bộ phận các Dự án Đặc biệt - Cơ bản là về năng lượng thay thế. Charlie Sommers. Một người tử tế. Anh ta đã mô tả sơ lược cho em về loại đối tượng có thể tạo ra một vụ hồ quang điện. Thợ điện tay nghề cao, thợ điện quân đội thợ đặt đường dây hay người khắc phục sự cố của các công ty điện lực...”

“Cô mô tả công việc đó xem nào.” Sellitto nói.

“Về căn bản, người khắc phục sự cố là một nhân viên kỹ thuật. Để tạo ra hồ quang điện, cần có kinh nghiệm làm việc trực tiếp. Không thể cứ mày mò trên Internet thôi mà được.”

Rhyme hất đầu về phía tấm bảng trắng và Sachs viết tóm tắt các thông tin. Cô bổ sung thêm, “Còn về vụ máy tính, phải được học hành ở trường lớp

đàng hoàng hoặc được đào tạo qua công việc trong khoảng thời gian không hề ngắn. Nó cũng đòi hỏi những kiến thức khá phức tạp.” Cô giải thích về các Chương trình quản lý năng lượng và SCADA mà đối tượng chưa xác định hẳn phải thành thạo.

Cô viết cả các chi tiết này lên bảng.

Sellitto hỏi, “Danh sách gồm bao nhiêu người?”

“Hơn bốn mươi.”

“Ôi trời.” McDaniel lầm bầm nói.

Rhyme cho rằng một trong những cái tên trong danh sách có thể là thủ phạm, và Sachs hoặc Sellitto có thể thu hẹp lại thành một con số hợp lý hơn. Nhưng lúc này anh đang cần chứng cứ. Mà hầu như chẳng có chứng cứ gì cả, ít nhất là không có chứng cứ hữu ích lắm.

Đã gần mười hai tiếng đồng hồ trôi qua kể từ lúc xảy ra vụ tấn công và họ vẫn giậm chân tại chỗ trong việc tìm kiếm gã đàn ông xuất hiện ở tiệm cà phê, hay bất cứ đối tượng tình nghi nào khác.

Sự thiếu thốn manh mối thật đáng nản, nhưng đáng lo lắng hơn là dòng thông tin đơn giản viết trên bảng hồ sơ đối tượng: Có khả năng là kẻ đã ăn trộm gần 23m cáp loại tương tự của Bemington và 12 bu lông có chốt hãm. Dự tính tiếp tục tấn công?

Ngay lúc này, hẳn đang dàn dựng gì đó chẳng?

Trước khi xảy ra vụ tấn công xe buýt, hoàn toàn không có cảnh báo nào. Đây có lẽ là phương thức hành động của tên tội phạm. Bất cứ lúc nào, các phương tiện truyền thông đều có thể đưa tin rằng hàng chục người đã bị thiệt mạng trong vụ hồ quang điện thứ hai.

Mel Cooper sao danh sách nhân viên Algonquin thành một bản nữa và họ chia các cái tên ra. Sachs, Pulaski, Sellitto nhận một nửa, McDaniel nhận một nửa, để các mật vụ liên bang dưới quyền anh ta tiến hành điều tra. Rồi Sachs xem xét những hồ sơ nhân sự đem về từ Algonquin, giữ lại những hồ sơ tương ứng với các cái tên họ đã lựa chọn, đưa những hồ sơ còn lại cho McDaniel.

“Tay Sommers này, em tin tưởng anh ta chứ?” Rhyme hỏi.

“Vâng. Anh ta đã xem xét bản danh sách. Và anh ta đưa cho em cái này.” Sachs rút ra một thiết bị điện tử nhỏ màu đen, hướng nó về phía sợi dây điện gần Rhyme. “Hừm. Hai trăm bốn mươi volt.”

“Anh thì sao, Sachs? Anh nạp điện đầy đủ chứ?”

Cô bật cười, nghịch ngợm hướng nó về phía Rhyme. Rồi dành cho anh cử chỉ mà theo anh là một cái nhướn mày quyến rũ. Điện thoại của cô reo chuông, cô liếc nhìn màn hình rồi nhận cuộc gọi. Cô trao đổi ngắn gọn. “Đó là Bob Cavanaugh, phó chủ tịch điều hành công việc hàng ngày. Ông ta chịu trách nhiệm kiểm tra những vấn đề liên quan tới khủng bố tại các chi nhánh của công ty trong toàn vùng. Không phát hiện được chứng cứ nào cho thấy có các nhóm khủng bố sinh thái đe dọa Algonquin hay tấn công nhà máy của họ. Tuy nhiên, có báo cáo về việc một trong những trạm điện chính ở Philadelphia bị xâm nhập. Một người đàn ông da trắng trạc tứ tuần đã vào trạm điện. Không ai biết người này là ai và làm gì lúc ấy. Không có video an ninh. Người này rời khỏi đây trước khi cảnh sát tới. Chuyện xảy ra tuần trước.”

Màu da, giới tính, độ tuổi... “Cậu chàng của chúng ta đấy. Nhưng hẳn muốn gì?”

“Không có vụ xâm nhập nào nữa tại các cơ sở của công ty.”

Phải chăng mục đích của thủ phạm là lấy thông tin về mạng lưới điện, về an ninh tại các trạm? Tại thời điểm này, Rhyme chỉ có thể phỏng đoán và, theo đó, đưa sự việc vào hồ sơ vụ án.

McDaniel nhận một cuộc điện thoại. Anh ta lơ đãng nhìn những tấm bảng trắng ghi thông tin về chứng cứ đã thu thập được, rồi anh ta kết thúc cuộc gọi. “Các nhóm C và T có thêm tin hiệu liên lạc về nhóm khủng bố “Công lý cho.”

“Gì vậy?” Rhyme hỏi giục giã.

“Không có gì đáng kể. Nhưng có một điều thú vị: Bọn chúng đang sử dụng những từ ngữ mã hóa mà trước đây bọn chúng đã sử dụng để chỉ các loại vũ khí lớn. “Giấy và các nguyên vật liệu” là những từ ngữ do thuật toán của chúng tôi phân lập ra.”

McDaniel giải thích rằng các cơ sở nằm vùng hay trao đổi thông tin theo cách đó. Người ta mới ngăn chặn được một vụ tấn công ở Pháp khi những tín hiệu liên lạc giữa các đối tượng bao gồm các từ ‘gâteau’, ‘farine’ và ‘beurre’. Đó là các từ tiếng Pháp có nghĩa là ‘bánh ngọt’, ‘bột’ và ‘bơ’. Thực tế, chúng ám chỉ một quả bom cùng thành phần của nó: thuốc nổ và kíp.

“Theo Mossad, các cơ sở của Hezbollah đôi khi sử dụng cụm từ “vật dụng văn phòng” hay “đồ tổ chức tiệc” để nói tới tên lửa hoặc thuốc nổ mạnh. Cho đến lúc này, chúng tôi cũng nghĩ rằng ngoài Rahman còn hai kẻ nữa có liên quan. Một phụ nữ, một nam giới, máy tính bảo chúng tôi như vậy.”

Rhyme hỏi, “Anh đã thông báo với Fred chưa?”

“Ý kiến hay đấy.” McDaniel rút chiếc BlackBerry ra gọi.

“Fred, Tucker đây. Tôi đang mở loa ngoài ở chỗ Rhyme. Anh đã gặp may chưa?”

“Tay chỉ điểm của tôi đang bám theo một vài manh mối.”

“Đang bám theo à? Chưa có gì cụ thể hơn à?”

Một chút im lặng. Dellray nói, “Tôi không có gì hơn. Chưa có.”

“Chà, các nhóm C và T đã bổ sung một số phát hiện,” McDaniel cập nhật thông tin về những từ ngữ mã hóa, khả năng có một phụ nữ và một người đàn ông nữa liên quan.

Dellray nói anh ta sẽ cung cấp thông tin mới này cho đầu mối.

McDaniel hỏi, “Vậy hẳn sẵn sàng làm việc với mức tiền đó ư?”

“Phải.”

“Tôi đã biết rằng hẳn sẽ chịu mà. Bọn này sẽ lợi dụng anh nếu anh để bọn chúng lợi dụng, Fred. Đây là cách làm việc của bọn chúng.”

“Cũng có lúc thật.” Dellray buồn rười rượi nói.

“Giữ liên lạc nhé.” McDaniel kết thúc cuộc gọi, vươn vai. “Cái miền đám mây chết tiệt này. Chúng tôi đang không xơi được nhiều như mong muốn.”

Xơi?

Sellitto vỗ vỗ tập hồ sơ nhân sự của Algonquin. “Tôi sang khu trung tâm đây. Bố trí người giải quyết cái này. Anh em, đêm nay sẽ dài đấy.” Lúc này, đồng hồ chỉ mười một giờ mười.

Sẽ dài, Rhyme ngẫm nghĩ. Cho cả anh nữa. Đặc biệt vì lúc này anh không có gì mà làm, ngoài chờ đợi.

Ôi, anh cảm ghét biết bao sự chờ đợi.

Anh mắt lang thang đưa về phía những tấm bảng ghi vài bằng chứng ít ỏi, anh nghĩ: Chúng ta đang nhích quá ư chậm chạp.

Và chúng ta ở đây, cố gắng tìm kiếm một thủ phạm tấn công với tốc độ ánh sáng.

HỒ SƠ ĐỐI TƯỢNG CHƯA XÁC ĐỊNH

- Nam giới.
- Độ tuổi 40.
- Có khả năng là da trắng.
- Có khả năng đeo kính, đội mũ.
- Có khả năng tóc ngắn, màu vàng.
- Quần yếm màu xanh lam thẫm, tương tự đồng phục của công nhân Algonquin.
- Rất thành thạo các hệ thống điện.
- Dấu giày gợi ý rằng không có vấn đề thể chất nào ảnh hưởng đến tư thế, dáng đi.
- Có khả năng là kẻ đã ăn trộm gần 23m cáp loại tương tự của Bennington và 12 bu lông có chốt hãm. Dự tính tiếp tục tấn công? Mở cửa vào nhà kho của Algonquin ăn trộm bằng chìa khóa.
- Có khả năng là nhân viên của Algonquin hoặc có quan hệ với nhân viên của Algonquin.
- Liên quan đến khủng bố? Có quan hệ với Công lý cho (chưa xác định)? Nhóm khủng bố? Cá nhân mang tên Rahman dính líu vào? Có những tín hiệu mã hóa về các khoản tiền chi trả, các động thái nhân sự và thứ gì đó 'lớn'.
- Vi phạm an ninh tại trạm điện của Algonquin ở Philadelphia có thể có liên quan.
- Thông tin từ SIGINT: từ ngữ mã hóa ám chỉ vũ khí, "giấy và các nguyên vật liệu (súng, thuốc nổ?).

- Những người dính líu tới bao gồm một phụ nữ, một nam giới.
- Hẳn đã nghiên cứu về SCADA - Chương trình Giám sát Điều khiển và Thu thập Dữ liệu. Và các Chương trình quản lý năng lượng. Algonquin sử dụng Enertron. Cả hai đều dựa trên hệ điều hành Unix.
- Để tạo ra hồ quang điện, có khả năng đã hoặc đang là thợ đặt đường dây, thợ điện được cấp chứng chỉ, thợ điện tay nghề cao, làm việc tại công trường xây dựng, trong quân đội.

Mười sáu tiếng đồng hồ
trước ngày Trái Đất

II

CON ĐƯỜNG ĐIỆN TRỞ THẤP NHẤT

“Một ngày nào đó, con người sẽ khai thác thủy triều lên xuống, giam giữ năng lượng mặt trời, và giải phóng năng lượng nguyên tử.”

THOMAS ALVA EDISON,
BÀN VỀ TƯƠNG LAI
CỦA VIỆC SẢN XUẤT ĐIỆN

Chương 25

Tám giờ sáng.

Ánh mặt trời buổi sáng vẫn còn dưới thấp tràn vào ngôi nhà. Lincoln Rhyme chớp mắt và ra khỏi luồng sáng chói lóa khi lái chiếc xe lăn Mũi tên Đông bão ra khỏi khoang thang máy nhỏ nối phòng ngủ của anh với phòng thí nghiệm ở tầng trệt

Sachs, Mel Cooper và Lon Sellitto đã tập trung trước đó một tiếng đồng hồ.

Sellitto đang nói chuyện điện thoại. “Được, hiểu rồi.” Anh ta gạch bỏ một cái tên nữa. Và kết thúc cuộc gọi. Rhyme không biết anh ta đã thay quần áo chưa. Có lẽ anh ta đã ngủ lại tại phòng sinh hoạt chung hoặc phòng ngủ tầng trệt. Cooper thì đã ghé qua nhà, ít nhất được một lúc. Và Sachs đã ngủ bên cạnh Rhyme - chẳng trọn đêm. Cô dậy lúc năm rưỡi để tiếp tục rà soát các hồ sơ nhân viên và thu hẹp danh sách đối tượng tình nghi.

“Chúng ta đến đâu rồi?” Rhyme hỏi.

Sellitto lầm bầm, “Vừa nói chuyện với McDaniel. Họ sáu, chúng ta sáu.”

“Ý anh là chúng ta đã có danh sách thu hẹp mười hai đối tượng tình nghi?”

“Ừm, không, Linc. Chúng ta đã loại trừ được mười hai người.”

Sachs nói, “Vấn đề là nhiều nhân viên trong danh sách ở vị trí cấp cao. Họ không đưa những nghề nghiệp ban đầu vào lý lịch, hoặc không đưa hết tất cả các khóa đào tạo về máy tính. Chúng ta phải rất mất công tìm hiểu mới biết được họ có kỹ năng thao túng lưới điện và bố trí cái bẫy kia hay không.”

“Mẫu xét nghiệm ADN đang ở chỗ quái quỷ nào rồi?” Rhyme gắt.

“Sắp có kết quả.” Cooper nói. “Họ đang xúc tiến.”

“Đang xúc tiến.” Rhyme cúi kính lăm bằm. Các kỹ thuật xét nghiệm mới thông thường có thể cho kết quả trong một, hai ngày, khác với kỹ thuật RFPL trước đây, (*tính đa hình chiều dài của các đoạn AND*), có thể mất một tuần. Anh không hiểu tại sao đến giờ vẫn chưa có kết quả.

“Và chưa có thêm thông tin gì về *Công lý cho* à?”

Sellitto nói, “Người của chúng tôi đã rà soát tất cả các hồ sơ. Cả người của McDaniel nữa. Và Bộ An ninh Nội địa, Cơ quan Kiểm soát Rượu & Thuốc lá - Vũ khí - Thuốc nổ, Interpol. Không có gì về bọn này hay Rahman cả. Không có gì sất. Bực chết đi được, miền đám mây ấy. Nghe như trong tiểu thuyết của Stephen King vậy.”

Rhyme định gọi cho phòng thí nghiệm đang phân tích mẫu ADN, nhưng đúng lúc anh gõ nhẹ ngón tay vào tấm cảm ứng thì điện thoại reo chuông. Anh nhướn một bên lông mày và ngay lập tức nhấn nút TRẢ LỜI.

“Kathryn. Xin chào. Chị dậy sớm thế!” Hiện tại mới là năm giờ sáng ở California.

“Hơi sớm một chút.”

“Có thêm tin tức gì không?”

“Logan lại bị phát hiện, gần chỗ hãn bị phát hiện lần trước. Tôi vừa nói chuyện với Arturo Diaz.”

Anh chàng cảnh sát cũng dậy sớm. Dấu hiệu tốt đấy.

“Bây giờ sếp của anh ta theo vụ này. Người tôi từng nhắc tới ấy. Rodolfo Luna.”

Hóa ra Luna thực sự đang nắm giữ vị trí rất cao: đứng thứ hai trong lực lượng Cảnh sát Liên bang Mexico, tương đương với FBI. Dance nói mặc dù phải gánh trách nhiệm nặng nề chỉ huy các chiến dịch phòng chống ma túy - và diệt trừ tệ nạn tham nhũng ngay trong các cơ quan chính phủ - Luna vẫn hăng hái trước cơ hội bắt giữ được Thợ Đồng Hồ. Truyền thông không tập trung lắm vào mối đe dọa xảy ra một vụ sát hại nữa ở Mexico, và khó có thể yêu cầu một người đang nắm vị trí cao cấp như Luna quan tâm, nhưng ông ta tham vọng và ông ta nghĩ rằng việc hợp tác với Sở Cảnh sát New York sẽ mang lại lợi ích cho quan hệ thiếu mặn mà giữa Mexico và đồng minh phương bắc.

“Ông ta rất oách. Tự lái chiếc SUV Lexus của mình, đeo hai súng... kiểu cao bồi đích thực.”

“Nhưng ông ta có thành thật không?”

“Arturo bảo tôi rằng ông ta biết cách lợi dụng những khe hở của hệ thống chính quyền, nhưng, vâng, ông ta đủ thành thật. Và ông ta thuộc loại tử tế. Ông ta đã ở trong lực lượng hai mươi năm, thi thoảng cũng đích thân ra hiện trường xem xét một vụ án. Ông ta thậm chí còn tự đi thu thập chứng cứ.”

Rhyme cảm thấy khá ấn tượng. Anh từng y như thế khi còn là một đại úy cảnh sát, đứng đầu bộ phận Điều tra. Anh nhớ rất nhiều lần xảy ra tình huống đại loại một kỹ thuật viên trẻ bỗng dưng nghe thấy một giọng nói, giật mình quay lại và trông thấy sếp của sếp của sếp hai tay đeo găng, đang nghiên cứu sợi vải hay sợi tóc gì đó được kẹp bằng nhíp.

“Ông ta nổi tiếng vì đã thắng thường trấn áp các vụ tội phạm kinh tế, buôn người và khủng bố. Đưa một số vị tai to mặt lớn vào tù.”

“Và ông ta vẫn sống.” Rhyme nói. Chưa kẻ nào dám giỡn mặt ông ta. Người đứng đầu lực lượng cảnh sát của Mexico City trước đây không lâu đã bị ám sát.

“Ông ta có một đội ngũ bảo vệ đông đảo.” Dance giải thích. Rồi thêm, “Ông ta muốn nói chuyện với anh.”

“Cho tôi số điện thoại.”

Dance đọc. Chậm rãi. Cô đã gặp Rhyme và biết được tình trạng của anh. Anh di chuyển ngón trỏ phải trên tấm cảm ứng đặc biệt, gõ những chữ số. Chúng hiện lên trên màn hình phẳng trước mặt anh.

Rồi Dance thông báo Cơ quan Phòng chống Ma túy đang tiếp tục phỏng vấn người đàn ông đã chuyển cho Logan cái hộp. “Anh ta nói dối khi khai rằng mình không biết có gì bên trong. Tôi đã xem video và đưa ra vài lời khuyên để các mật vụ kiểm soát quá trình thẩm vấn. Tay công nhân hẳn đã nghĩ có ma túy hay tiền trong hộp và đã lén nhìn. Thực tế anh ta không ăn cắp chứng tỏ đó không phải hai thứ kia. Họ sẽ bắt đầu thẩm vấn lại.”

Rhyme cảm ơn Dance.

“Ồ, có cái này.”

“Gì vậy?”

Dance đọc cho Rhyme địa chỉ một website. Anh cũng chậm rãi gõ nó vào trình duyệt web.

“Hãy vào trang đó. Tôi nghĩ anh muốn nhìn thấy Rodolfo. Tôi nghĩ sẽ dễ dàng hiểu được một người hơn nếu ta có thể hình dung ra người đó.”

Rhyme chẳng biết điều ấy đúng hay sai. Trong nghề nghiệp của mình, anh có xu hướng không nhìn nhiều người. Các nạn nhân thông thường đã chết và những kẻ sát hại họ thì đã cao chạy xa bay từ lâu trước khi anh tham gia vào vụ án. Nếu cho anh lựa chọn, anh thà không nhìn thấy bất cứ ai.

Tuy nhiên, sau khi kết thúc cuộc gọi, Rhyme cũng mở website kia ra. Anh luận ra rằng đó là một câu chuyện, bằng tiếng Tây Ban Nha, được đăng báo Mexico, về một vụ khám xét ma túy hết sức lớn. Rodolfo Luna là sĩ quan chỉ huy. Bức ảnh được đăng kèm câu chuyện cho thấy một người đàn ông to lớn, đứng giữa những cảnh sát liên bang dưới quyền. Một số đeo mặt nạ đen ôm sát đầu để che giấu danh tính, một số khác mang vẻ cảnh giác và lạnh lùng của những người mà nghề nghiệp khiến họ trở thành mục tiêu bị chú ý.

Luna có khuôn mặt lớn, da thẫm màu. Ông ta đội mũ lưỡi trai quân đội nhưng xem ra bên dưới là một cái đầu trọc. Bộ đồng phục màu xanh ô liu trông giống của quân đội hơn là của cảnh sát và ông ta được điểm trang bằng vô số huân huy Chương lấp lánh trên ngực. Bộ ria mép màu đen rậm rạp, xung quanh miệng nhiều nếp nhăn. Nét mặt cau có trông đáng sợ, ông ta đang cầm điều thuốc lá chỉ cái gì đó ở phía trái khung cảnh.

Rhyme lại sử dụng tấm cảm ứng thực hiện một cuộc gọi sang Mexico City. Anh có thể sử dụng hệ thống nhận diện giọng nói, nhưng kể từ khi bàn tay phải phục hồi được phần nào khả năng vận động, anh có xu hướng thích dùng đến các phương tiện cơ học hơn.

Để thực hiện cuộc gọi này, anh chỉ cần thêm nỗ lực gõ mã nước và nhanh chóng nói chuyện được với Luna, người sở hữu giọng nói nhẹ nhàng đáng ngạc nhiên, chỉ thoáng một chút âm sắc nước ngoài, hoàn toàn không nhận ra được. Ông ta là người Mexico, tất nhiên, nhưng các nguyên âm có vẻ hơi pha giọng Pháp.

“À, à, Lincoln Rhyme. Rất hân hạnh. Tôi đã đọc về anh. Và, tất nhiên, tôi có các cuốn sách anh viết. Tôi đã đảm bảo rằng chúng được đưa vào Chương

trình giảng dạy cho đội ngũ nhân viên điều tra của mình.” Ông ta dừng lại một chút, rồi hỏi, “Xin thứ lỗi. Nhưng anh sẽ cập nhật kiến thức về ADN chứ?”

Rhyme phải bật cười. Mới vài ngày trước đó, anh đã suy nghĩ chính xác tới việc ấy. “Chắc rồi. Ngay sau khi vụ án này kết thúc. Thanh tra... ngài là thanh tra phải không?”

“Thanh tra à? Xin lỗi.” Cái giọng hiền hậu nói. “Nhưng tại sao tất cả mọi người cứ cho rằng sĩ quan cảnh sát ở các nước không phải nước Mỹ thì đều là thanh tra vậy?”

“Nguồn kiến thức cuối cùng về những thủ tục hoặc quá trình đào tạo trong lực lượng thực thi pháp luật,” Rhyme nói, “là điện ảnh và truyền hình.”

Một tiếng cười khoái trá. “Cảnh sát tội nghiệp chúng tôi sẽ làm gì đây nếu không có truyền hình cáp? Nhưng, không. Tôi là sĩ quan chỉ huy chiến đấu. Ở nước chúng tôi, quân đội và cảnh sát, chúng tôi thường xuyên hoán đổi vị trí. Còn anh là đại úy RET (*retired: nghỉ hưu*), tôi thấy ghi như thế trong sách của anh. Nghĩa là kỹ thuật viên cấp chuyên gia làm việc tại nhà à? Tôi cứ băn khoăn tự hỏi.”

Rhyme cười to. “Không, nó nghĩa là tôi đã nghỉ hưu.”

“Thật ư? Nhưng anh vẫn đang làm việc đây mà.”

“Thực tế là vậy. Tôi cảm ơn sự giúp đỡ của ngài trong vụ án này. Đây là kẻ tội phạm rất nguy hiểm.”

“Hân hạnh được hỗ trợ anh. Đồng nghiệp của anh, cô Dance, cô ấy rất tích cực giúp đỡ việc dẫn độ một số tội phạm nghiêm trọng của chúng tôi về nước, trong lúc có các áp lực lớn nhằm ngăn chặn việc này.”

“Vâng, chị ấy rất giỏi!,” Rhyme đi đến vấn đề cơ bản. “Tôi hiểu là các ngài đã phát hiện ra Logan.”

“Trợ lý của tôi, Arturo Diaz, và đội của anh ta đã phát hiện ra hắn hai lần. Một lần vào hôm qua, tại một khách sạn. Và một lần cũng mới đây ở địa điểm gần đó, giữa những tòa văn phòng trên đại lộ Bosque de Reform khu vực kinh doanh thương mại. Hắn đang chụp ảnh các tòa nhà. Việc này gây nghi ngờ vì các tòa nhà hầu như chẳng phải kỳ quan kiến trúc gì, và một cảnh

sát giao thông nhận ra Logan qua ảnh. Người của Arturo nhanh chóng đến đó. Nhưng tên Thọ Đồng Hồ của anh đã biến mất. Hắn rất khó nắm bắt.”

“Câu ấy mô tả khá đúng về hắn. Những cơ quan nào nằm trong các tòa văn phòng hắn chụp ảnh?”

“Hàng chục công ty. Và một số bộ không quan trọng. Các văn phòng vệ tinh. Các hoạt động giao thông, thương mại. Một ngân hàng ở tầng trệt của một trong các tòa nhà. Điều đó có ý nghĩa gì?”

“Hắn không sang Mexico để thực hiện một vụ cướp. Tin tức tình báo của chúng tôi cho thấy đây là một vụ giết người mà hắn đang lên kế hoạch.”

“Chúng tôi sẽ ngay lập tức điều tra về nhân sự và mục đích của tất cả các văn phòng để xem có người nào có thể là nạn nhân không.”

Rhyme biết về sự tinh tế của trò chơi chính trị nhưng anh không có thời gian mà khéo léo này nọ, và anh cảm thấy Luna cũng không có. “Ngài Chỉ huy, ngài phải bảo đảm quân của ngài không bị phát hiện. Ngài phải thận trọng hơn bình thường rất nhiều!”

“Vâng, tất nhiên. Gã đàn ông này có con mắt ấy, phải không?”

“Con mắt ấy?”

“Kiểu như giác quan thứ sáu. Kathryn Dance bảo tôi rằng hắn giống loài mèo. Hắn biết lúc nào mình gặp nguy hiểm.”

Không, Rhyme nghĩ, hắn chỉ rất thông minh và có thể dự đoán chính xác khả năng các đối thủ của hắn sẽ làm gì. Giống một tay chơi cờ bậc thầy. Nhưng anh nói, “Chính xác là như thế đấy, ngài Chỉ huy.”

Rhyme nhìn đăm đăm tấm ảnh chụp trên máy tính, Dance đã đúng: Những cuộc đối thoại thường đem đến nhiều điều hơn khi người ta có thể hình dung ra người mình đang nói chuyện.

“Bên này chúng tôi cũng có vài kẻ như thế.” Lại một tiếng cười khoái trá. “Thực tế, tôi là một trong nó đấy. Đó là lý do tại sao tôi vẫn sống khi mà nhiều đồng nghiệp của tôi đã chẳng còn. Chúng tôi sẽ tiếp tục theo dõi, một cách tinh vi. Đại úy, khi chúng tôi tóm cổ được hắn, anh có lẽ sẽ muốn sang dẫn độ hắn về.”

“Tôi không ra ngoài nhiều.”

Lại một thoáng im lặng. Rồi một giọng buồn rầu, “Ấy xin thứ lỗi, tôi quên mất chuyện anh bị thương.”

Chuyện mà, Rhyme ngẫm nghĩ với một sự buồn rầu không kém, bản thân anh chẳng bao giờ quên được, Anh bảo, “ngài không cần xin lỗi đâu.”

Luna nói thêm, “Chà, chúng tôi rất... Các anh nói như thế nào nhỉ? Dễ dàng tiếp cận, ở Mexico City này, Anh sẽ rất được hoan nghênh, sẽ cảm thấy rất thoải mái. Anh có thể lưu lại tại nhà tôi và vợ tôi sẽ nấu cho anh ăn. Nhà tôi không có cầu thang, nên không bất tiện đâu.”

“Có lẽ.”

“Chúng tôi có thức ăn rất ngon, tôi lại sưu tập các loại rượu mezcals, rượu tequila.”

“Trong trường hợp đó, tôi có lẽ sẽ sẵn sàng cho một bữa tối ăn mừng.” Rhyme nói để Luna dịu đi cơn phẫn khích.

“Tôi sẽ mời anh sang đây bằng cách tóm cổ được thằng cha này... Và anh có lẽ sẽ giảng bài cho các sĩ quan của tôi.”

Bây giờ thì Rhyme tự bật cười với bản thân mình. Anh đã không nhận ra rằng họ đang thương lượng. Sự xuất hiện của Rhyme ở Mexico sẽ là một thành tích cho người đàn ông này, nó chính là một trong những lý do khiến ông ta tích cực hợp tác đến thế. Đây có lẽ là cách tất cả các phi vụ - dù trong lực lượng thực thi pháp luật hay kinh doanh - diễn ra tại khu vực Mỹ Latin.

“Đó sẽ là một niềm hân hạnh.” Rhyme ngược mắt lên, trông thấy Thom đang ra hiệu cho mình và chỉ về phía hành lang.

“Ngài Chỉ huy, tôi phải đi bây giờ.”

“Cảm ơn anh đã liên lạc với tôi, Đại úy. Tôi sẽ liên lạc lại ngay khi biết được điều gì đó. Thậm chí nếu nó dường như không có ý nghĩa, tôi chắc chắn vẫn sẽ gọi điện cho anh.”

Chương 26

Thom lại dẫn viên Phó Trưởng văn phòng vóc dáng gọn ghẽ, đầy nghị lực vào phòng thí nghiệm. Anh ta đi cùng một cộng sự, trẻ, bảnh bao, tên là gì thì Rhyme đã quên ngay lập tức. Tuy nhiên, cậu ta dễ dàng được nghĩ tới như một Thăng oắt, viết hoa. Cậu ta chớp mắt một cái nhìn bệnh nhân liệt tứ chi, rồi nhìn đi chỗ khác.

Viên Phó Trưởng văn phòng thông báo, “Chúng tôi đã loại trừ thêm được mấy người trong danh sách. Nhưng có một việc khác. Một bức thư yêu sách.”

“Ai gửi?” Lon Sellitto đang đứng bên bàn khám nghiệm, hỏi. Anh ta nhăn nhúm tựa một quả bóng xẹp. “Bọn khủng bố à?”

“Nặc danh, không xác định.” McDaniel nói, phát âm từng âm tiết một cách hoàn hảo. Rhyme băn khoăn tự hỏi liệu anh có thực sự ghét người đàn ông này như bản thân nghĩ không. Phần vì kiểu đối xử của anh ta với Fred Dellray. Phần vì chính phong cách của anh ta. Và, đôi khi, tất nhiên, người ta hoàn toàn chẳng cần đến lý do nào cả.

Miền đám mây...

Viên mật vụ tiếp tục, “Nghe gần giống một trường hợp lập dị, liên quan đến sinh thái, nhưng ai biết nó làm bình phong cho cái gì.”

Sellitto lại hỏi, “Chúng ta chắc chắn đó là hãn?”

Sau một vụ tấn công dường như không thể hiện động cơ gì không phải là không hay xuất hiện hàng loạt các đối tượng nhận trách nhiệm. Và đe dọa lặp lại sự việc nếu những yêu sách nhất định không được đáp ứng, tuy bản thân bọn chúng chẳng hề có Liên quan.

McDaniel nói giọng rin rít, “Hãn khẳng định những chi tiết của vụ tấn công xe buýt. Tất nhiên, chúng tôi đã tiến hành kiểm tra.”

Thái độ trịch thượng đó giải thích phần nào cảm giác không ưa của Rhyme.

“Ai nhận được bức thư và nhận được như thế nào?” Rhyme hỏi.

“Andi Jessen. Tôi sẽ để chị ta cung cấp thông tin chi tiết cho anh. Tôi muốn mang nó về cho anh xem sớm nhất có thể.”

Ít nhất viên mật vụ liên bang cũng đang không đấu tranh giành lãnh địa. Cảm giác khó chịu đỡ đi một chút.

“Tôi đã thông báo với ngài thị trưởng, Washington và Bộ An ninh Nội địa. Trên đường tôi tới đây, chúng tôi đã đàm thoại hội nghị.”

Tuy chưa có mặt chúng tôi, Rhyme thầm nhận xét trong lòng.

Viên mật vụ liên bang mở chiếc cặp da, lấy ra tờ giấy đựng trong phong bì nhựa trong. Rhyme hất đầu về phía Cooper, anh ta, tay đeo găng, rút tờ giấy ra và đặt lên bàn khám nghiệm. Đầu tiên, anh ta chụp ảnh nó. Rồi, lát sau, văn bản viết tay hiện lên trên những màn hình máy tính xung quanh phòng.

Gửi Andi Jessen, CEO, và Liên hợp Điện lực Algonquin:

Khoảng 11h30 sáng hôm qua, đã xảy ra một vụ nổ quang điện tại trạm MH-10 trên phố Năm mươi bảy mạn Tây quận Manhattan. Nguyên nhân là do một sợi cáp Benningtort và lõi dẫn điện được đấu với đường dây chính bằng hai bu lông có chốt hãm. Vì bốn trạm khác bị đánh sập và định mức aptomat bị nâng lên, điện áp quá tải xấp xỉ hai trăm nghìn volt gây ra tia lửa điện.

Vụ việc này hoàn toàn là lỗi của bà, xuất phát từ lòng tham và thói ích kỷ của bà. Những tính xấu đặc trưng trong ngành sản xuất điện và đáng bị quở trách. Enron đã hủy hoại sinh mạng tài chính của mọi người, còn công ty của bà đã hủy hoại cả tuổi thọ tự nhiên của chúng tôi lẫn tuổi thọ của Trái đất. Bằng cách khai thác điện bất chấp hậu quả, bà đang hủy hoại thế giới của chúng tôi, bà âm thầm xâm nhập vào cuộc sống của chúng tôi tựa như con virus, cho tới lúc chúng tôi phải phụ thuộc vào thứ đang giết chết chính mình.

Mọi người phải biết họ không cần nhiều điện như bà bảo. Bà phải hướng dẫn họ. Hôm nay, bà sẽ tiến hành giảm công suất luân phiên trên toàn mạng lưới điện thành phố New York - giảm năm mươi phần trăm phụ tải ngoài đỉnh

trong vòng nửa tiếng đồng hồ, bắt đầu từ 12h00. Nếu bà không làm vậy, vào lúc 1h00 chiều, sẽ có thêm những người khác thiệt mạng.

Rhyme hất đầu về phía máy điện thoại và bảo Sachs, “Gọi cho Andi Jessen.”

Cô thực hiện yêu cầu của anh. Một lát sau, giọng người phụ nữ phát ra qua loa ngoài. “Thám tử Sachs? Cô nghe tin gì chưa?”

“Rồi. Tôi đang ở đây với Lincoln Rhyme và một số người từ FBI, Sở Cảnh sát New York. Họ vừa đưa bức thư về.”

Rhyme nghe thấy lửa giận bốc bùng bùng trong lời người phụ nữ, “Kẻ nào đứng đằng sau nó?”

“Chúng tôi không biết.” Sachs trả lời.

“Các cô phải biết gì đó chứ.”

McDaniel xưng danh, rồi nói, “Cuộc điều tra đang tiến triển, nhưng chúng tôi vẫn chưa có đối tượng tình nghi.”

“Gã đàn ông mặc đồng phục trong tiệm cà phê sáng hôm qua, bên cạnh điểm đỗ xe buýt ấy?”

“Chúng tôi không có danh tính của hắn. Hiện chúng tôi đang rà soát danh sách chi cung cấp. Nhưng chưa xác định được rõ ràng ai là đối tượng tình nghi.”

“Chị Jessen, tôi là Thám tử Sellitto thuộc Sở Cảnh sát New York. Liệu chị có thể làm việc ấy không?”

“Việc gì?”

“Việc hắn yêu cầu. Chị biết đấy, giảm công suất điện.”

Rhyme thấy không có vấn đề gì khi phải lựa chiều chơi với bọn tội phạm, nếu một chút thương lượng đem đến thêm thời gian cho việc phân tích chứng cứ hay bố trí theo dõi một kẻ khủng bố chẳng hạn. Nhưng anh không quyết định được việc này.

“Lại là Tucker đây, chị Jessen. Chúng tôi hết sức khuyên chị đừng thương lượng. Về lâu về dài, như thế chỉ khuyến khích bọn chúng gia tăng yêu sách.” Ánh mắt anh ta hướng vào viên thám tử to béo, người cũng đang chăm chăm nhìn lại.

Sellitto bảo vệ ý kiến của mình, “Việc đó có thể đem đến cho chúng ta đủ thời gian để giải quyết vụ án.”

Viên Phó Trưởng văn phòng ngập ngừng. Rốt cuộc, anh ta vẫn nói, “Tôi dứt khoát đề nghị không thương lượng.”

Andi Jessen cắt lời, “Đó thậm chí chẳng phải là vấn đề. Giảm năm mươi phần trăm phụ tải ngoài đỉnh toàn thành phố? Đâu giống như xoay núm chỉnh độ sáng bóng đèn. Nó sẽ can thiệp vào mức tải khắp lưới điện Liên kết Đông bắc. Chúng tôi sẽ mất đồng bộ điện áp đầu ra đầu vào và phải cắt điện hàng chục địa điểm. Hàng triệu khách hàng sẽ có máy tính bị tắt nóng. Vô số dữ liệu bị xóa và việc cài đặt lại sẽ theo chế độ mặc định. Sẽ mất nhiều ngày để tái lập trình.

“Tôi tệ hơn, một số cơ sở hạ tầng liên quan đến tính mạng người dân, có ắc-quy và máy phát điện dự phòng, nhưng chẳng phải tất cả đều có. Các bệnh viện chỉ có số lượng hạn chế những thiết bị này, một số chưa bao giờ hoạt động tốt. Hậu quả là sẽ có tử vong.”

Ờ, Rhyme nghĩ, kẻ viết bức thư đã đúng một điểm: Điện, và Algonquin cũng như các công ty điện lực khác, thực tế đã xâm nhập vào cuộc sống của chúng ta. Chúng ta bị phụ thuộc vào điện.

“Đấy, anh nghe rồi đấy.” McDaniel nói. “Không thể thực hiện yêu sách đó được.”

Sellitto nhăn nhó. Rhyme nhìn về phía Sachs. “Parker?”

Cô gật đầu, trượt danh bạ trong chiếc BlackBerry để tìm kiếm số máy và địa chỉ email của Parker Kincaid ở Washington D.C. Anh ta là cựu mật vụ FBI, bây giờ là nhà tư vấn độc lập, chuyên gia nghiên cứu tài liệu giỏi nhất nước, theo quan điểm của Rhyme.

Sachs buông người vào chiếc ghế dựa trước một trong những máy trạm, gõ email, quét hình ảnh bức thư, rồi gửi đi.

Sellitto nhấn nút mở điện thoại của mình, liên lạc với bộ phận Chống Khủng bố Sở Cảnh sát New York, đồng thời liên lạc với Đơn vị Phản ứng nhanh - 1 phiên bản thành phố của lực lượng Chiến thuật và Vũ khí Đặc biệt - thông báo cho họ biết một vụ tấn công nữa đã được lên kế hoạch vào lúc một giờ chiều.

Rhyme quay lại với chiếc điện thoại cố định. “Chị Jessen, Lincoln đây. Danh sách chị cung cấp cho Thám tử Sachs hôm qua ấy? Những nhân viên ấy?”

“Vâng, sao?”

“Chị có thể cung cấp cho chúng tôi mẫu viết tay của họ không?”

“Tất cả mọi người à?”

“Càng nhiều càng tốt. Càng sớm càng tốt.”

“Tôi nghĩ có thể. Chúng tôi đã ký kết một số thỏa thuận bảo mật cụ thể là các bản khai y tế, đơn đề nghị, hay bảng kê chi tiêu.”

Rhyme quay khỏi điện thoại, gọi to, “Sachs! Anh ấy có đó sao? Parker có đó không? Tình hình sao rồi?”

Sachs cúi đầu. “Anh ấy đang dự một buổi lễ hay gì đó. Em đang được nối máy.”

Kincaid là ông bố đơn thân của hai đứa con, Robby và Stephanie và anh ta vốn vẫn rất thận trọng giữ cho đời tư và công việc cân bằng - sự tận tụy đối với hai đứa con là lý do khiến anh ta rời khỏi FBI để trở thành nhà tư vấn, giống như Rhyme. Nhưng Rhyme cũng biết trước một vụ như thế này, Kincaid sẽ ngay lập tức sẵn sàng và làm những gì có thể.

Nhà hình sự học quay lại máy điện thoại cố định. “Chị Jessen, chị có thể quét hình ảnh các mẫu viết tay rồi gửi cho...” Một cái nhướn mày về phía Sachs. Cô đọc to địa chỉ email của Parker Kincaid.

“Tôi đã ghi lại,” Tessen nói.

“Tôi đồn rằng chúng là thuật ngữ sử dụng trong ngành?” Rhyme hỏi. “Giảm công suất luân phiên, sa thải phụ tải, phụ tải ngoài đỉnh.”

“Đúng vậy.”

“Liệu điều đó có cho chúng ta thông tin gì về hắn không?”

“Không hẳn. Đó là khía cạnh kỹ thuật của ngành, nhưng nếu hắn đã có thể can thiệp vào hệ thống máy tính và tạo hồ quang điện thì hắn cũng biết những cái ấy. Bất cứ ai ở trong ngành đều biết thôi!”

“Chị nhận bức thư theo cách nào?”

“Nó được chuyển tới tòa chung cư của tôi.”

“Chị để địa chỉ công khai à?”

“Tôi không đăng ký địa chỉ trong danh bạ điện thoại, nhưng tôi cho rằng không đến nỗi người ta chẳng thể tìm ra mình.”

Rhyme kiên trì hỏi, “Chính xác chị nhận bức thư theo cách nào?”

“Tôi sống trong một tòa nhà có người gác cửa, khu bờ Đông Thượng. Ai đó bấm chuông lối giao hàng đằng sau sảnh. Người gác cửa đi ra xem. Khi anh ta quay lại, bức thư đã ở chỗ anh ta rồi. Nó được ghi chú: Khẩn. Chuyển ngay lập tức cho Andi Jessen.”

“Có video an ninh không?” Rhyme hỏi.

“Không.”

“Ai đã động đến nó?”

“Người gác cửa. Tuy nhiên, chỉ cái phong bì thôi. Tôi cử nhân viên văn thư từ công ty về lấy nó. Anh ta cũng đã động vào phong bì. Và tôi, tất nhiên.”

McDaniel đang định nói điều gì đó, nhưng Rhyme không để cho anh ta kịp nói. “Bức thư rất nhạy cảm về mặt thời gian, nên bất cứ kẻ nào để nó đó đều biết chị có người gác cửa. Vì thế nó sẽ tới tay chị ngay lập tức.”

McDaniel gật đầu. Có vẻ lúc nãy anh ta đang định nhận xét chính điều này. Thẳng oắt mắt sáng cũng gật đầu, giống như con chó đồ chơi có cái đầu đu đưa hay đặt ở cửa sổ sau ô tô vậy.

Jessen nói sau một chút im lặng, “Tôi cho rằng đúng là như thế!” Giọng chị ta thể hiện rõ sự lo lắng. “Thế có nghĩa là hẳn biết tôi. Có thể rất biết tôi!”

“Chị có vệ sĩ không?” Sellitto hỏi.

“Giám đốc an ninh của chúng tôi, ở nơi làm việc. Bernie Wahl. Cô đã gặp anh ấy rồi, Thám tử Sachs. Mỗi ca, anh ấy cắt bốn nhân viên bảo vệ được trang bị vũ khí. Nhưng ở nhà thì không. Tôi không bao giờ nghĩ...”

“Chúng tôi sẽ cắt người từ bộ phận Cảnh sát Khu vực chốt bên ngoài căn hộ của chị.” Sellitto nói. Trong lúc anh ta gọi điện, McDaniel hỏi, “Gia đình chị ở quanh đây thì sao? Chúng tôi phải bố trí ai đó để ý tới họ.”

Loa ngoài thoáng im lặng, rồi câu hỏi được đưa ra, “Tại sao?”

“Hẳn có thể sử dụng họ để gây tác động.”

“Ồ.” Giọng nói đáng lẽ phải khàn đi của Jessen nghe lại có vẻ bình thường trước ám chỉ rằng những người gần gũi với chị ta sẽ bị hại. Nhưng chị ta giải

thích, “Cha mẹ tôi ở Florida.”

Sachs hỏi, “Chị có một người em trai, phải không? Tôi đã trông thấy ảnh cậu ấy trên bàn làm việc của chị?”

“Em trai tôi à? Chúng tôi không thường xuyên liên lạc. Và nó không sống ở đây...” Một giọng nói cắt lời Jessen. Chị ta quay lại cuộc điện thoại, “Này, tôi xin lỗi, ông thống đốc đang gọi. Ông ấy vừa nghe tin.”

Jessen gác máy đánh cách một tiếng.

“VẬY.” Sellitto ngửa hai bàn tay ra. Anh ta đưa ánh mắt sượt qua McDaniel, nhưng dừng lại ở Rhyme. “Như thế này mọi thứ đâm ra quá dễ dàng.”

“Dễ dàng á?” Thằng oắt hỏi.

“Phải.” Sellitto hất đầu chỉ biểu tượng đồng hồ trên một màn hình phẳng gần đó. “Nếu đã chẳng thể thương lượng, tất cả những gì chúng ta phải làm chính là tìm ra hãn. Trong không đầy ba tiếng đồng hồ. Quá ngon ăn.”

Chương 27

Mel Cooper và Khyrne đang phân tích bức thư. Ron Pulaski cũng đã đến mấy phút trước. Lon Sellitto thì đang phóng xe sang khu vực trung tâm thành phố để điều phối Đơn vị Phản ứng nhanh, trong trường hợp họ hoặc xác định được một đối tượng tình nghi hoặc phát hiện ra mục tiêu có thể của hắn.

Tucker McDaniel xem xét bức thư yêu sách như thể nó là loại thức ăn chưa chạm trán bao giờ. Rhyme đồ rằng nguyên nhân là vì văn bản viết tay trên giấy không rơi vào miền đám mây. Hình thức ấy trái ngược với hình thức thông tin liên lạc công nghệ cao. Các máy tính và hệ thống dò tìm tinh vi của anh ta đành chịu chết trước giấy với mực.

Rhyme liếc bức thư. Từ kiến thức được học hành của chính bản thân anh, cũng như từ quá trình làm việc cùng Parker Kincaid, anh biết nét chữ chẳng tiết lộ điều gì về tính cách của người viết, bất kể những cuốn sách được bày bán ở quầy thu ngân tiệm tạp hóa hay những vị học giả uyên thâm trên các phương tiện truyền thông có đưa ra ý kiến nhăng nhít như thế nào. Tất nhiên, việc phân tích có thể làm sáng tỏ, nếu một mẫu viết tay khác, đã biết danh tính của người viết, được cung cấp, có thể đem so sánh nhằm xác định người viết văn bản thứ nhất và người viết văn bản thứ hai có phải là một người hay không. Parker Kincaid giờ hắn đang làm việc này, thực hiện đối chiếu sơ bộ với nét chữ của những đối tượng khủng bố đã được biết tới và đối chiếu chúng với nét chữ của những nhân viên Algonquin trong danh sách kia.

Nét chữ và nội dung văn bản cũng gợi ý rằng người viết thuận tay phải hay tay trái, trình độ học vấn đến đâu, lớn lên ở đất nước hoặc vùng miền nào, sức khỏe thể chất, tinh thần ra sao, liệu có bị ảnh hưởng gì do ma túy hay các chất độc.

Nhưng Rhyme quan tâm tới bức thư một cách cơ bản hơn: loại giấy và mực được sử dụng đến từ nguồn nào, các dấu vân tay, các vết hằn in trên sợi giấy.

Tất cả những vấn đề ấy, sau khi Cooper cặm cụi phân tích, chỉ là một con số không tròn trĩnh.

Nguồn của cả giấy và mực đều thiếu tính đặc thù - chúng có thể được bán ở hàng nghìn cửa hiệu. Dấu vân tay của Andi Jessen là dấu vân tay duy nhất xuất hiện trên bức thư, còn dấu vân tay xuất hiện tiên phong bì là của người gác cửa và nhân viên văn thư, các mật vụ dưới quyền McDaniel đã chuyển dấu vân tay của mấy người này cho Rhyme.

Vô ích, Rhyme cay đắng nghĩ. Kết luận duy nhất là thủ phạm quá thông minh. Và có ý thức sinh tồn hết sức mạnh mẽ.

Nhưng mười phút sau, họ đã đạt được một bước đột phá, có thể tạm gọi là như thế.

Parker Kincaid gọi điện giữa lúc đang nghiên cứu các mẫu văn bản tại ngôi nhà của anh ta ở Faufax, Virginia.

“Lincoln.”

“Parker, chúng ta có gì rồi?”

Kincaid nói, “Thứ nhất, về việc đối chiếu nét chữ. Các mẫu chúng được gửi đến từ chính Algonquin khá ít ỏi, nên tôi không thể thực hiện phân tích đầy đủ như mong muốn.”

“Tôi hiểu.”

“Nhưng tôi đã thu hẹp diện nghi vấn xuống còn mười hai người.”

“Mười hai người. Tuyệt vời.”

“Tên đây. Anh sẵn sàng chưa?”

Rhyme liếc nhìn Cooper, anh ta gật đầu. Người kỹ thuật viên ghi lại những cái tên Kincaid đọc.

“Bây giờ, tôi có thể cung cấp cho anh vài chi tiết khác về hằn. Thứ nhất, hằn thuận tay phải. Tiếp theo, qua cách hành văn, tôi thấy được một số đặc điểm.”

“Nói luôn xem.”

Sau cái hắt đầu của Rhyme, Cooper bước tới tấm bảng ghi hồ sơ tội phạm.

“Hắn đã học xong trung học, cũng có thể đã tốt nghiệp đại học. Hắn học ở Mỹ. Hắn mắc một số lỗi chính tả, ngữ pháp, dấu câu, nhưng hầu hết với các từ và cấu trúc khó. Tôi cho rằng do hắn bị căng thẳng vì việc mình đang làm. Có thể hắn được sinh ra ở đây. Tôi không thể bảo đảm hắn không phải gốc người nhập cư, nhưng tiếng Anh là ngôn ngữ thứ nhất và, tôi hầu như chắc chắn, là ngôn ngữ duy nhất của hắn.”

Cooper viết những thông tin này.

Kincaid tiếp tục, “Hắn cũng khá thông minh. Hắn không sử dụng đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất và tránh sử dụng thể chủ động.”

Rhyme hiểu. “Hắn chẳng bao giờ nói điều gì về bản thân.”

“Chính xác!”

“Nó gợi ý rằng hắn không ra tay một mình.”

“Có khả năng. Ngoài ra, những nét khuyết trên và khuyết dưới thiếu nhất quán. Anh bắt gặp điều này khi đối tượng đang lo lắng, xúc động. Người viết đang trong tâm trạng tức tối hoặc đau khổ, và có xu hướng ấn đậm nét bút.”

“Tốt.” Rhyme hát đầu ra hiệu cho Cooper, anh ta viết cả chi tiết này lên bảng.

Họ kết thúc cuộc gọi “Mười hai...” Rhyme thở dài. Anh nhìn một lượt các bảng chứng cứ và hồ sơ tội phạm, tiếp đến tên những đối tượng tình nghi “Chúng ta không có cách nào thu hẹp diện nghi vấn nhanh hơn hay sao?” Anh cay đắng hỏi rồi nhìn chiếc đồng hồ treo tường tiến thêm một phút nữa về phía thời hạn chết chóc.

HIỆN TRƯỞNG VỤ ÁN:
TRẠM MANHATTAN-10
CÔNG TY ALOONOUIN
PHỐ NĂM MƯƠI BẢY MẠN TÂY

- Nạn nhân (đã tử vong) Luis Martin, phó quản lý cửa hàng sản phẩm âm nhạc.
- + Không có dấu vân tay trên bất cứ bề mặt nào
- + Mảnh kim loại nóng chảy, hậu quả của tia hồ quang
- Sợi cáp cỡ 0 bện bằng dây nhôm có bọc lớp cách điện

- + Nhà máy sản xuất linh kiện điện Bennington. AM-MV-60, chịu được dòng điện lên tới 60 000v
- + Cắt tay bằng cửa kim loại, lưỡi mới, gãy mất một răng
- Hai bu lông có chốt hãm đường kính trong lòng 1.9cm
 - + Không thể truy nguyên
 - + Dấu vết riêng biệt của dụng cụ để lại trên bu lông
 - + Lõi dẫn điện đồng thau, đấu với sợi cáp bằng hai bu lông đường kính 0.6cm
- Tất cả đều không thể truy nguyên.
- Dấu giày cao cổ.
- Sản phẩm của Albertson-Fenwick Model E-20 dành cho thợ điện, cỡ 11.
- Lưỡi kim loại được cắt ra để chui vào trạm điện, có dấu vết riêng biệt của dụng cụ là kéo cắt bu lông.
- Cánh cửa và khung cửa dưới tầng hầm.
- Lấy được ADN. Đã gửi xét nghiệm.
- Đồ ăn Hy Lạp, taramasalata.
- Tóc vàng, dài 2,5cm, tự nhiên, của người từ 50 tuổi trở xuống, được phát hiện ở tiệm cà phê bên kia phố đối diện trạm điện.
 - + Đã gửi phân tích độc tố - hóa chất
- Dấu vết khoáng chất: tro núi lửa.
 - + Không tìm thấy trong tự nhiên khu vực New York.
 - + Từ triển lãm, bảo tàng, trường đào tạo về địa chất chẳng?
- Phần mềm Trung tâm Điều khiển Algonquin bị truy cập bằng mật khẩu nội bộ, không phải bởi hacker bên ngoài.

THƯ YÊU SÁCH

- Được đưa tới nhà cho Andi Jessen.
- Không có nhân chứng.
- Viết tay.
- Đã gửi cho Parker Kincaid để phân tích.
- Nguồn giấy và mực không đặc thù.

- Không thể truy nguyên.
- Không có dấu vân tay của ai khác ngoài A. Jessen, người gác cửa, nhân viên văn thư.
- Không có dấu vết rõ ràng nào lưu lại trên giấy.

HỒ SƠ ĐỐI TƯỢNG
CHƯA XÁC ĐỊNH

- Nam giới.
- Độ tuổi 40.
- Có khả năng là da trắng.
- Có khả năng đeo kính, đội mũ.
- Có khả năng tóc ngắn, màu vàng.
- Quần yếm màu xanh lam thẫm, tương tự đồng phục của công nhân Algonquin.
- Rất thành thạo các hệ thống điện.
- Dấu giày gợi ý rằng không có vấn đề thể chất nào ảnh hưởng đến tư thế, dáng đi.
- Có khả năng là kẻ đã ăn trộm gần 23m cáp loại tương tự của Bennington và 12 bu lông có chốt hãm. Dự tính tiếp tục tấn công? Mở cửa vào nhà kho của Algonquin ăn trộm bằng chìa khóa.
- Có khả năng là nhân viên của Algonquin hoặc có quan hệ với nhân viên của Algonquin.
- Liên quan đến khủng bố? Có quan hệ với Công lý cho (chưa xác định)? Nhóm khủng bố? Cá nhân mang tên Rahman dính líu vào? có những tín hiệu mã hóa về các khoản tiền chi trả, các động thái nhân sự và thứ gì đó 'lớn'.
- Sự vi phạm an ninh tại trạm điện của Algonquin ở Philadelphia có thể có liên quan.
- Thông tin từ SIGINT: từ ngữ mã hóa ám chỉ vũ khí, "giấy và các nguyên vật liệu" (súng, thuốc nổ?).
- Những người dính líu tới bao gồm một phụ nữ, một nam giới.

- Hẳn đã nghiên cứu về SCADA - Chương trình Giám sát Điều khiển và Thu thập Dữ liệu. Và các Chương trình quản lý năng lượng. Algonquin sử dụng Enertrol. Cả hai đều dựa trên hệ điều hành Unix.
- Để tạo ra hồ quang điện, có khả năng đã là hoặc đang là thợ đặt đường dây, thợ điện được cấp chứng chỉ, thợ điện tay nghề cao, làm việc tại công trường xây dựng, trong quân đội.

MÔ TẢ TỪ PARKER KINCAID, THÔNG QUA CHỮ VIẾT:

- Thuận tay phải.
- Ít nhất đã tốt nghiệp trung học, có thể đã tốt nghiệp đại học.
- Học tại Mỹ.
- Tiếng Anh là ngôn ngữ thứ nhất, có thể là ngôn ngữ duy nhất.
- Sử dụng thể bị động, tránh làm lộ kẻ đồng lõa chẳng?
- Có thể tương thích với một trong số mười hai nhân viên Algonquin.
- Viết thư trong tâm trạng xúc động, tức tối, đau khổ.

Chương 28

Mel Cooper, đang chăm chú trước máy tính đột nhiên ngồi thẳng dậy. “Tôi nghĩ là tôi có một cách.”

“Một cách để làm gì?” Rhyme gay gắt hỏi.

“Một cách để thu hẹp danh sách nghi vấn,” Cooper ngồi thẳng dậy hơn và đẩy cặp kính lên cao hơn trên sống mũi trong c một bức email. “Sợi tóc. Mà chúng ta thu được từ tiệm cà phê đối diện trạm điện ấy?”

“Không có chân tóc nên không có ADN.” Rhyme nói đánh đập một cái. Anh vẫn đang bực bội vì việc phân tích APN chưa xong.

“Ý tôi không phải vậy, Lincoln. Tôi vừa có phân tích độc tố - hóa chất từ chính sợi tóc đó. Một lượng lớn vinblastine và prednisone, dấu vết của etoposide nữa.”

“Bệnh nhân ung thư.” Rhyme nói đầu đưa về phía trước là cách thay đổi tư thế của anh giống như Cooper thẳng vai lên. “Hắn đang trải qua hóa trị liệu.”

“Ắt là như thế!”

Thẳng oắt tay chân của McDaniel bật cười nhỏ: cách nào mà các ông biết được?” Rồi quay sang sếp bình luận “cũng khá là tài.”

“Cậu sẽ phải ngạc nhiên đấy!” Ron Pulaski nói.

Rhyme phớt lờ cả hai. “Gọi cho Algonquin xem năm hay sáu tháng vừa qua có ai trong danh sách mười hai nhân viên kia đã có đơn đề nghị chi trả bảo hiểm y tế cho điều trị ung thư không.”

Sachs gọi cho Algonquin. Andi Jessen đang nói chuyện điện thoại - có lẽ là với thống đốc hoặc thị trưởng - và Sachs được chuyển máy cho giám đốc

an ninh của công ty, Bemard Wahl. Qua loa ngoài, cái giọng trầm, bị ảnh hưởng bởi âm sắc châu Phi, cam đoan rằng anh ta sẽ kiểm tra ngay lập tức.

Cũng chẳng hẳn ngay lập tức, nhưng đối với Rhyme, như thế là được rồi. Ba phút sau, Wahl quay lại cầm điện thoại.

“Có sáu bệnh nhân ung thư ở danh sách lúc đầu, gồm bốn mươi sáu người ấy. Tuy nhiên, chỉ còn hai trường hợp ở danh sách mười hai người, những người mà nét chữ có thể phù hợp với bức thư yêu sách. Một người giữ vị trí quản lý ở bộ phận môi giới năng lượng. Người này, vào thời điểm diễn ra vụ tấn công, được cho là đang đáp máy bay trở về thành phố sau chuyến công tác.” Wahl cung cấp các thông tin liên quan. Mel Cooper ghi xuống và, sau cái gật đầu của Rhyme, anh ta gọi điện đến hãng hàng không kiểm tra. An ninh hàng không, nằm ngoài chủ ý, đã trở thành một đối tác của lực lượng thực thi pháp luật nói chung, vì yêu cầu khai báo danh tính hiện nay được đặt ra nghiêm ngặt tới mức việc mọi người bay đi đâu có thể xác minh được dễ dàng.

“Thông tin chính xác.”

“Trường hợp kia thì sao?”

“Thưa, ờ, có thể anh ta bị ung thư. Raymond Galt, bốn mươi tuổi. Trong năm qua, anh ta đã có đơn đề nghị chi trả bảo hiểm y tế cho điều trị bệnh máu trắng.”

Rhyme hướng ánh mắt vào Sachs. Theo bản năng, cô biết ánh mắt ấy có ý gì. Họ thường xuyên giao tiếp với nhau bằng cách đó. Cô buông người vào chiếc ghế dựa và bắt đầu gõ bàn phím.

“Quá trình làm việc của anh ta?” Rhyme hỏi.

Wahl trả lời, “Ban đầu làm việc cho một đối thủ cạnh tranh ở miền Trung Tây, rồi đầu quân cho Algonquin.”

“Đối thủ cạnh tranh à?”

Wahl ngừng một chút. “À, không hẳn là đối thủ cạnh tranh giống trong ngành sản xuất xe hơi đâu. Đấy chẳng qua là cách chúng tôi gọi những công ty điện lực khác.”

“Bây giờ Galt làm gì cho công ty?”

“Anh ta là nhân viên khắc phục sự cố.” Wahl trả lời.

Rhyme đang chăm chăm nhìn vào đoạn mô tả về công việc này trên màn hình máy tính. Theo Charlie Sommers, một nhân viên khắc phục sự cố chắc chắn có kinh nghiệm đủ để tạo ra được một thứ vũ khí sử dụng tia hồ quang đại loại như thứ vũ khí đã được tạo ra ở trạm điện. Anh yêu cầu, “Mel, hãy xem hồ sơ của gã Galt này đi. Liệu gã có biết về SCADA và Chương trình quản lý năng lượng không?”

Cooper mở hồ sơ cá nhân của Galt. “Chẳng thấy nói cụ thể. Chỉ thấy nói từng tham gia nhiều khóa đào tạo thường xuyên.”

“Anh Wahl, Galt đã có gia đình, hay còn độc thân?” Rhyme hỏi viên giám đốc an ninh.

“Độc thân. Sống ở Manhattan. Anh muốn lấy địa chỉ của anh ta à?”

“Phải.”

Wahl cung cấp địa chỉ cho họ.

“Đây là Tucker McDaniel. Thế hiện anh ta đang ở đâu, anh Wahl?” McDaniel giục giã hỏi.

“Đấy chính là vấn đề. Cách đây hai ngày, anh ta gọi điện báo ốm. Chẳng ai biết bây giờ anh ta đang ở đâu.”

“Và có khả năng anh ta mới đi du lịch đâu không? Có thể là Hawaii hoặc Oregon? Nơi nào đó có núi lửa?”

“Núi lửa à? Tại sao?”

Cố gắng lắm mới giữ được kiên nhẫn, Rhyme hỏi, “Chỉ cần, anh ta có đi du lịch đâu không?”

“Theo bảng chấm công của anh ta thì không. Anh ta có nghỉ một số ngày vì lý do y tế, tôi cho là để điều trị ung thư, tuy nhiên kể từ năm ngoái anh ta không hề đi du lịch.”

“Liệu anh có thể hỏi các nhân viên cùng bộ phận anh ta xem họ có biết những nơi anh ta hay lui tới, bạn bè bên ngoài công ty, những nhóm nào đấy anh ta tham gia?”

“Vâng, được ạ.”

Nghĩ về mối liên quan đến đồ ăn Hy Lạp, Rhyme yêu cầu, “Và bất cứ ai anh ta thường xuyên ăn trưa cùng.”

“Vâng.”

“Anh Wahl, những người ruột thịt của Galt thì sao?” McDaniel hỏi thêm.

Wahl báo cáo rằng cha Galt đã mất, còn mẹ và chị gái anh ta sống ở Missouri. Wahl đọc tên, địa chỉ và số điện thoại của họ.

Rhyme và cả McDaniel không nghĩ ra được gì nữa để hỏi viên giám đốc an ninh. Nhà hình sự học cảm ơn anh ta rồi họ kết thúc cuộc gọi.

McDaniel ra lệnh cho kẻ tay chân của mình liên lạc với văn phòng FBI ở Cape Girardeau, Missouri, yêu cầu họ bố trí ngoại tuyến.

“Có đủ điều kiện pháp lý để nghe lén điện thoại không?” Thăng oắt hỏi.

“Chẳng chắc. Nhưng cứ yêu cầu. Ít nhất cũng yêu cầu ghi lại lịch sử gọi đến.”

“Tôi làm ngay, làm ngay đây.”

“Rhyme.” Sachs gọi.

Anh ngẩng nhìn màn hình, trên đó đã hiện ra thành quả của hai bàn tay cô vừa khua điên cuồng trên bàn phím. Cơ quan Kiểm soát xe cơ giới cung cấp bức ảnh một người đàn ông da trắng, tóc húi cua. Ngắn chừng hai centimet rưỡi.

“Vâng,” McDaniel nói, “chúng ta đã có một đối tượng tình nghi. Kết quả rất tốt, Lincoln.”

“Chúng ta sẽ tự chúc mừng mình khi nào đã tóm cổ được hắn.”

Rồi anh nheo nheo mắt đọc thông tin của Cơ quan Kiểm soát xe cơ giới, phần thông tin này khẳng định địa chỉ do Wahl cung cấp. “Hắn ở khu bờ Đông Hạ?... Ở đó không có nhiều trường học hoặc bảo tàng. Tôi nghĩ tro núi lửa ắt phải từ địa điểm hắn đang định ra tay. Có thể là mục tiêu tiếp theo. Và hắn sẽ muốn một nơi công cộng, rất nhiều người.”

Rất nhiều nạn nhân...

Một cái liếc mắt về phía đồng hồ treo tường. Mười rưỡi.

“Mel, hỏi lại chuyên gia địa chất của anh ở đại bản doanh đi. Chúng ta cần hành động!”

“Làm luôn đây!”

McDaniel nói, “Tôi sẽ gọi cho thẩm phán xin lệnh bắt và bố trí một đội chiến thuật sẵn sàng ập đến nơi ở của tên Galt này.”

Rhyme gật đầu, rồi gọi cho Sellitto lúc bấy giờ vẫn đang trên đường tới Tòa Thị chính.

Giọng viên thám tử bắn ra như liên thanh, “Tôi vừa lao qua khoảng năm trăm chốt đèn giao thông, Linc ạ. Tôi đang nghĩ nếu thằng khốn kiếp kia đánh sập lưới điện và chẳng còn đèn xanh đèn đỏ gì nữa, chúng ta chỉ có chết. Không cách nào...”

Rhyme ngắt lời anh ta, “Lon, nghe này, chúng ta đã nắm trong tay một cái tên. Raymond Galt. Hắn là nhân viên khắc phục sự cố ở Algonquin. Chưa tuyệt đối chắc chắn nhưng có vẻ lắm. Mel sẽ email thông tin cụ thể cho anh.”

Cooper, đang dở cuộc gọi hỏi về việc tìm kiếm những địa điểm dính dáng tới núi lửa, bắt đầu gõ email chuyển thông tin liên quan tới đối tượng tình nghi.

“Tôi bố trí một đội Phản ứng nhanh xuống dưới đây ngay bây giờ,” Sollitto nói to.

“Chúng tôi điều đội chiến thuật của chúng tôi đi rồi.” McDaniel vội vã đáp.

Giống như hai thằng nhãi học trò, Rhyme tự nhủ. “Dù là người của ai đi chẳng nữa, tôi nghĩ đều không thành vấn đề. Vấn đề là ngay bây giờ.”

Qua chế độ đàm thoại hội nghị, viên thám tử và viên mật vụ nhất trí tiến hành khám xét bất ngờ, cả hai bên sẽ tự tập hợp, triển khai quân của mình.

Rồi Rhyme cảnh báo, “Chúng ta đang nhích đến gần thời hạn được đưa ra, vì thế chưa chắc hẳn còn có mặt ở đó. Nếu hắn đã đi rồi, tôi muốn chỉ người của tôi tiến hành khám xét căn hộ.”

“Không vấn đề gì,” McDaniel nói.

“Em?” Sachs nhướn một bên lông mày.

“Không. Nếu chúng ta có được bất cứ manh mối nào về địa điểm tấn công tiếp theo, anh muốn em đến đó.” Rhyme liếc mắt sang Pulaski.

“Tôi?” vẫn từ đó nhưng với tông giọng khác.

“Đi đi, cậu tân binh. Và nhớ...”

“Tôi biết” Pulaski nói. “Những tia lửa điện đó nóng năm ngàn độ Fahrenheit. Tôi sẽ thận trọng.”

Rhine cười gằn. “Điều tôi đang định bảo là: Đừng để sai sót gì! Nào, đi đi!”

Chương 29

Bao nhiêu là kim loại. Góc vách nào cũng thấy kim loại.

Ron Pulaski liếc đồng hồ đeo tay: mười một giờ sáng. Hai tiếng trước một vụ tấn công nữa.

Kim loại... mang tính dẫn điện tuyệt vời, và có thể được đấu nối với những sợi dây chạy tới một trong những nguồn điện nằm rất khuất nẻo dưới tầng hầm của tòa chung cư tồi tàn cậu ta đang đứng.

Được trang bị lệnh khám xét, đội tác chiến FBI và đội Phản ứng nhanh Sở Cảnh sát New York phát hiện ra rằng Galt đã vắng mặt - tất cả mọi người đều thất vọng, nhưng không ai ngạc nhiên. Pulaski sau đó xua hết mật vụ với cảnh sát ra. Và giờ đây cậu ta đang nghiên cứu căn hộ mờ tối, căn hộ tầng hầm trong tòa nhà cũ kỹ xập xệ xây bằng đá cát kết màu nâu ở khu Bờ Đông Hạ. Cậu ta cùng ba sĩ quan tác chiến đã kiểm tra xung quanh căn hộ - chỉ bốn người, theo yêu cầu của Rhyme, để hạn chế tối đa việc gây ảnh hưởng đến hiện trường.

Nhóm kiểm tra lúc bấy giờ đã ra ngoài hết và Pulaski đang một mình xem xét cái chôn chật chội này. Và trông thấy rất nhiều chi tiết kim loại có thể được bố trí, như cách hộp ắc-quy đã được bố trí trong trạm điện - cái bẫy suýt giết chết Amelia.

Đồng thời hiện lên hình ảnh những mảnh kim loại tròn bắn tứ tung trên vỉa hè, những vết sẹo găm trong tường bê tông và thân thể anh thanh niên Luis Martin tội nghiệp. Cậu ta nhớ lại một hình ảnh khác nữa, hình ảnh thậm chí còn đem đến nỗi lo lắng lớn hơn: Ánh mắt Sachs trông kinh hãi. Nó chưa bao giờ có biểu hiện ấy. Nếu cái bẫy điện khốn kiếp này có thể làm cho cô phải hoảng sợ...

Đêm hôm qua, sau khi Jenny, vợ mình, đã đi ngủ, Ron Pulaski đã lên mạng tìm hiểu hết mức có thể về điện. Lincoln Rhyme từng bảo cậu ta rằng nếu hiểu được cái gì đó, người ta đỡ e sợ nó hơn. Có kiến thức, người ta có thể kiểm soát được tình hình. Nhưng điều này không hoàn toàn đúng đối với điện. Càng tìm hiểu, cậu ta càng cảm thấy bất an. Cậu ta có thể nắm bắt khái niệm cơ bản, tuy nhiên cậu ta cứ bị ám ảnh bởi thực tế là nó quá vô hình. Người ta không bao giờ biết chính xác nó đang hiện diện ở chỗ nào. Giống như con rắn độc trong một căn phòng tối.

Rồi Pulaski rũ những ý nghĩ đó ra khỏi đầu óc. Lincoln Rhyme đã tin tưởng giao hiện trường này cho cậu ta. Vậy hãy bắt tay vào việc. Trên đường lái xe tới đây, cậu ta đã gọi hỏi xem Rhyme có muốn giữ liên lạc qua radio và video, theo sát bước chân cậu ta trong quá trình khám nghiệm hiện trường như thi thoảng vẫn làm cùng Amelia hay không.

Rhyme nói, “Tôi bận, cậu tân binh. Nếu tới lúc này cậu vẫn chưa xử lý được một hiện trường thì không có mấy may hy vọng gì cho cậu đâu.”

Cách.

Thái độ này sẽ khiến hầu hết mọi người cảm thấy bị xúc phạm, nhưng nó đã đặt nụ cười tươi lên khuôn mặt Pulaski và cậu ta muốn gọi cho người anh em sinh đôi, cũng là đồng nghiệp ở Đồn cảnh sát số Sáu, thuật lại sự việc vừa xong. Tất nhiên, cậu ta không vội thực hiện, mà để dành tới lúc hai anh em ra phố uống bia cuối tuần này.

Vậy là, một mình, cậu ta bắt đầu cuộc khám nghiệm, đeo đôi găng tay dài vào.

Căn hộ của Galt tồi tàn, buồn bã, rõ ràng là chỗ trú ngụ cho một kẻ độc thân chẳng đoái hoài gì đến môi trường xung quanh. Chật chội, tối tăm, ẩm mốc. Thức ăn thứ tươi thứ ôi, có thứ sắp sửa ôi. Quần áo chất đống. Cuộc khám nghiệm tức thì này, như Rhyme đã nhấn mạnh với Pulaski, không nhằm mục đích thu thập bằng chứng để đưa ra tòa, mà nhằm phát hiện địa điểm Galt sẽ có thể thực hiện một vụ tấn công nữa và mối liên hệ, nếu có, với Rahman, cũng như với Công lý cho...

Lúc này, cậu ta đang nhanh nhẹn lục soát chiếc bàn làm việc bị mọt ăn đến lung lay, chiếc tủ hồ sơ xiêu vẹo và các hộp đựng giấy tờ, tài liệu, để tìm

kiểm mối liên quan tới các nhà trọ, khách sạn, các căn hộ khác, nơi ở của bạn bè, các nhà nghỉ mùa hè và mùa đông.

Một tấm bản đồ với dấu X to màu đỏ, kèm theo ghi chú: Tấn công chỗ này! Nhưng, tất nhiên, không có gì rõ ràng. Thực tế, hầu như không có một chút gì hữu ích. Không số ghi địa chỉ, không thư từ. Nhật ký cuộc gọi, cả đến lần đi, trên điện thoại đều đã bị xóa và, nhấn phím GOI LAI, Pulaski nghe thấy giọng nói điện tử hỏi cậu ta cần số máy ở thành phố nào, bang nào. Galt đem theo laptop, ở nhà không có máy tính nào khác.

Pulaski tìm thấy giấy và phong bì tương tự loại được sử dụng cho bức thư yêu sách. Một tá bút nữa. Cậu ta thu thập những thứ này, bỏ vào túi đựng chứng cứ.

Sau khi không phát hiện thêm thứ gì hữu ích nữa, Pulaski bắt đầu tiến hành rà soát theo ô bàn cờ, đặt số, chụp ảnh. Và thu thập dấu vết.

Cậu ta di chuyển nhanh nhẹn hết mức có thể, tuy, như vốn vẫn hay xảy ra, phải vật lộn cùng nỗi sợ hãi cứ luôn luôn đeo bám. Tâm trạng sợ rằng mình lại bị thương khiến cậu ta trở nên rụt rè và chùn bước. Nhưng nó cũng dẫn đến một nỗi sợ khác: sợ nếu không nỗ lực một trăm phần trăm, cậu ta sẽ không xứng đáng với những gì mà mọi người chờ đợi. Cậu ta sẽ đem tới nỗi thất vọng cho vợ, anh trai và Amelia Sachs.

Cả Lincoln Rhyme nữa.

Nhưng thật khó khăn để rũ bỏ nỗi sợ hãi.

Hai bàn tay Pulaski bắt đầu run run, hơi thở gấp gáp, và cậu ta giật nảy mình khi nghe một tiếng cọt két

Giữ bình tĩnh, nhớ đến giọng thì thầm an ủi của vợ, “Anh không sao, anh không sao, anh không sao...”

Pulaski bắt đầu lại. Cậu ta xác định được vị trí một phòng để đồ phía sau và sắp sửa mở nó. Nhưng cậu ta lại chú ý tới quả đấm kim loại. Cậu ta đang đứng trên lớp vải sơn nhưng không biết như thế đã đủ an toàn chưa. Cậu ta cũng quá sợ chẳng dám kéo cánh cửa thậm chí bằng bàn tay đeo găng cao su của nhân viên khám nghiệm hiện trường. Cậu ta nhặt miếng rửa bát cao su và dùng nó lột lấy quả đấm. Rồi mở phòng để đồ.

Bên trong phòng cất những chứng cứ chắc chắn cho thấy Ray Galt là thủ phạm: một chiếc cửa bị mẻ lưỡi. Cả kéo cắt bu lông. Pulaski biết công việc của cậu ta ở đây chỉ là rà soát và thu thập chứng cứ, nhưng cậu ta không dừng được việc rút từ túi áo ra chiếc kính lúp nhỏ, xem xét cái kéo, để ý thấy lưỡi kéo có chỗ khía hình chữ V, nó có lẽ đã để lại dấu vết riêng biệt trên tấm lưới sắt mà cậu ta lấy về từ hiện trường trạm điện gần điểm đỗ xe buýt. Cậu ta bỏ tang chứng vào túi, gắn nhãn. Trong một chiếc tủ nhỏ khác, cậu ta phát hiện ra đôi giày cao cổ hiệu Albertson-Fenwick, cỡ mười một.

Điện thoại của Pulaski reo chuông lạnh lạnh, làm cậu ta giật nảy mình. Màn hình hiện tên Lincoln Rhyme. Pulaski trả lời ngay lập tức, “Lincoln, tôi...”

“Cậu phát hiện được gì về các chỗ hẩn có thể nướng nấu chưa, cậu tân binh? Xe cộ mà hẩn có lẽ đã thuê mượn? Bạn bè mà hẩn có lẽ đang ở cùng? Phát hiện được gì về những địa điểm tấn công chưa?”

“Chưa, hẩn dọn dẹp nơi này khá sạch sẽ. Tuy nhiên, tôi tìm thấy các dụng cụ và đôi giày. Dứt khoát là của hẩn.”

“Tôi muốn có các địa điểm. Các địa chỉ.”

“Rõ, thưa sếp. Tôi...”

Cách.

Pulaski đóng điện thoại và thận trọng bỏ vào túi các chứng cứ cậu ta đã phát hiện ra cho tới lúc bấy giờ. Rồi cậu ta tiến hành rà soát khắp căn hộ lần thứ hai, bao gồm tủ lạnh, tất cả các phòng để đồ, những hộp giấy đựng thức ăn lớn đủ để giấu gì đó.

Nhưng không có gì...

Lúc bấy giờ, nỗi thất vọng thay thế sự sợ hãi. Pulaski đã phát hiện được bằng chứng cho thấy Galt là kẻ tấn công, ngoài ra chẳng phát hiện được gì khác. Gã có thể đang lẩn lút chỗ nào, mục tiêu của gã ra sao. Rồi Pulaski dừng ánh mắt lại lần nữa ở chiếc bàn làm việc. Cậu ta nhìn vào chiếc máy in rẻ tiền. Phía trên cùng, ánh đèn màu vàng đang nhấp nháy. Cậu ta tiến đến gần. Dòng thông báo: Kẹt giấy.

Galt đã đang in cái gì?

Chàng cảnh sát thận trọng nhấc nắp máy in, nhìn sẫm soi vào bên trong. Cậu ta có thể trông thấy bụi giấy.

Cậu ta cũng có thể trông thấy dòng cảnh báo: Nguy hiểm! Có thể bị giật! Ngắt nguồn điện trước khi gỡ giấy kẹt hoặc sửa chữa!

Biết đâu có các trang khác nữa đang đợi được in, biết đâu có thông tin gì đó hữu ích. Thậm chí có thể là chìa khóa. Nhưng nếu ngắt nguồn điện máy in, các trang đang đợi được in sẽ bị xóa khỏi bộ nhớ.

Pulaski bắt đầu thận trọng vươn tay ra. Rồi cậu ta lại hình dung đến những mảnh kim loại nóng chảy.

Năm ngàn độ...

Mẹ kiếp. Amelia đã dặn cậu ta đừng mang trên người bất cứ thứ gì làm bằng kim loại khi đến gần nguồn điện. Cậu ta đã quên khuấy mất. Cái chấn thương đầu chết tiệt! Tại sao cậu ta không suy nghĩ rõ ràng được chứ? Cậu ta tháo đồng hồ. Bỏ vào túi áo. Jesus, lạy Chúa tôi, như thế sẽ có tác dụng gì? Cậu ta đặt chiếc Seiko lên bàn, cách xa máy in.

Thử thò tay ra lần nữa, nhưng nỗi sợ hãi lại xâm chiếm. Pulaski phát điên với chính bản thân mình vì cứ lưỡng lự.

“Mẹ kiếp.” Cậu ta lầm bầm, và quay lại bếp. Cậu ta tìm thấy những chiếc găng tay cao su to tướng màu hồng hiệu Playtex. Cậu ta vừa xỏ găng tay vào vừa nhìn xung quanh để chắc chắn rằng không có mật vụ FBI hay cảnh sát Phản ứng nhanh nào đang chứng kiến hình ảnh lỗ bịch này, rồi bước trở về chỗ máy in.

Pulaski mở hộp đựng dụng cụ thu thập chứng cứ và lựa chọn dụng cụ phù hợp nhất để gỡ giấy kẹt cho máy in tiếp tục làm việc: chiếc nhíp. Nó, tất nhiên, làm bằng kim loại, chính xác là tấm vé kết nối tuyệt vời với bất cứ sợi dây điện trần nào mà Galt đã bố trí ở bên trong.

Cậu ta đưa mắt nhìn chiếc đồng hồ đeo tay của mình, nằm cách đây gần hai mét. Chưa đầy một tiếng rưỡi nữa sẽ tới thời điểm ấn định vụ tấn công tiếp theo.

Ron Pulaski cúi người về phía trước, từ từ đưa chiếc nhíp vào giữa hai sợi dây điện rất dày.

Chương 30

Các phương tiện truyền thông đang đăng tải ảnh Galt, những bạn gái cũ của gã đang được phỏng vấn, cả những thành viên đội bowling mà gã tham gia, cũng như vị bác sĩ điều trị ung thư cho gã. Nhưng không có manh mối gì. Gã đã độn thổ.

Chuyên gia địa chất của Mel Cooper tại trụ sở bộ phận Khám nghiệm Hiện trường bên quận Queens đã xác định được hai mươi một sự kiện trưng bày diễn ra trong phạm vi thành phố New York có thể có dính dáng đến tro núi lửa, bao gồm cả một nghệ sĩ bên quận Queens đang sử dụng đá núi lửa để làm các tác phẩm điêu khắc.

Cooper lầm bầm, “Hai mươi ngàn đô la cho cái của chỉ bằng quả dưa hấu. À mà nhìn cũng giống như quả dưa hấu thật.”

Rhyme lơ đãng gật đầu, lắng nghe McDaniel, lúc bảy giờ đã quay lại văn phòng Cơ quan Điều tra Liên bang, đang trình bày qua speakerphone rằng bà mẹ Galt không được gã liên lạc gì từ vài ngày nay rồi. Nhưng như thế không phải là bất bình thường. Gần đây, tâm tư gã xáo trộn do bị bệnh. Rhyme hỏi, “Anh áp dụng chế độ nghe lén điện thoại đối với họ à?”

Viên mật vụ bực bội giải thích rằng mình chưa thuyết phục được thẩm phán cho áp dụng chế độ nghe lén điện thoại đối với các thành viên gia đình Galt.

“Nhưng chúng tôi đã đăng ký ghi lại lịch sử cuộc gọi.” Chế độ này không cho phép các mật vụ nghe nội dung đàm thoại, nhưng cho phép ghi lại bất cứ số máy nào gọi đến và bất cứ số máy nào được gọi đi. Rồi người ta có thể lần tìm theo những số máy đó.

Sốt ruột, Rhyme đã liên lạc với Pulaski lần nữa. Cậu ta trả lời ngay lập tức bằng giọng run run, bảo rằng tiếng chuông điện thoại làm cậu ta sợ, “Sếp biết nhược điểm thần kinh của tôi mà.”

Chàng cảnh sát trẻ thông báo với Rhyme về việc đang lấy thông tin từ máy in của Raymond Galt.

“Lạy Chúa, cậu tân binh, đừng tự mình làm việc đó.”

“Không sao, tôi đang đứng trên tấm chùi chân bằng cao su.”

“Tôi không muốn nói như thế. Chỉ là hãy để các chuyên gia xử lý một cái máy tính. Có thể nó đã được cài các Chương trình xóa dữ liệu...”

“Không, không, không có máy tính. Có máy in thôi. Nó bị kẹt giấy, tôi đang...”

“Chưa có địa chỉ, địa điểm gì về vụ tấn công tiếp theo à?”

“Chưa ạ.”

“Hãy gọi ngay lúc nào, ngay giây nào cậu phát hiện được điều gì đó.”

“Tôi...”

Cách.

Lực lượng tác chiến hỗn hợp hầu như không có chút may mắn nào trong việc điều tra trên phố Năm mươi bảy và ở khu vực Raymond Galt sinh sống. Thủ phạm - chẳng còn là đối tượng chưa xác định nữa - đã độn thổ. Điện thoại di động của Galt đã “chết”: Nhà cung cấp dịch vụ cho biết điện thoại đã gỡ pin nên không thể xác định được vị trí.

Sachs đang có cuộc gọi ở điện thoại của cô, cô cúi đầu, lắng nghe. Cô cảm ơn người gọi, xong đóng điện thoại. “Lại là Bemie Wahl. Anh ta bảo anh ta đã trao đổi với những nhân viên ở bộ phận của Galt, bộ phận Bảo dưỡng Khẩn cấp khu vực New York, và tất cả đều nói là hãn ư cô độc. Hãn rất ít giao thiệp. Hãn chẳng thường xuyên ăn trưa cùng ai. Hãn thích một mình làm việc trên các đường dây.”

Rhyme gật đầu trước thông tin này. Rồi anh thông báo với viên mật vụ FBI về những địa điểm đáng đáng đến tro núi lửa. “Chúng tôi đã xác định được hai mươi một địa điểm. Chúng tôi.. “

“Hai mươi hai.” Cooper nói to trong lúc đang nhận cuộc gọi từ nữ nhân viên khám nghiệm hiện trường bên quận Queens. “Phòng tranh ở Brooklyn

nữa nhé. Trên phố Henry.”

McDaniel thở dài. “Nhiều thế ư?”

“E là vậy!” Rồi Rhyme nói, “Chúng ta nên thông báo với Fred.”

McDaniel không đáp gì.

“Fred Dellray.” Nhân viên của anh đấy, Rhyme nói thêm trong bụng. “Anh ấy cần cung cấp thông tin về Galt cho chỉ điểm của anh ấy.”

“Được. Giữ máy. Tôi sẽ kết nối đàm thoại hội nghị.”

Có những tiếng lách tách và vài nhịp tim thầm lặng. Rồi họ nghe thấy giọng nói cất lên, “Lon à? Dellray đây.”

“Fred, Tucker đây. Tôi đang trao đổi với Lincoln. Qua đàm thoại hội nghị. Chúng tôi đã xác định được đối tượng.”

“Ai?”

Rhyme cung cấp thông tin về Galt. “Chúng tôi chưa xác định được động cơ, nhưng nghi ngờ hiện tại tập trung vào hắn.”

“Các anh tìm thấy hắn chưa?”

“Chưa. Hắn đang mất tích. Chúng tôi đã điều một nhóm đến khám xét căn hộ của hắn.”

“Thời hạn kia vẫn đấy à?”

McDaniel nói, “Chúng ta không có lý do gì để nghi khác. Anh có chút thông tin nào chưa, Fred?”

“Gã tay trong của tôi đã có những manh mối tốt. Tôi đang chờ đợi tin tức.”

“Liệu có chút gì mà anh có thể chia sẻ?” Viên Phó Trưởng văn phòng về mĩa mai hỏi.

“Không có gì ở thời điểm này. Tôi chuẩn bị gặp gã tay trong lúc ba giờ. Gã bảo tôi gã đã có tin tức gì đó. Tôi sẽ gọi cho gã và cung cấp họ tên đối tượng. Có lẽ sẽ thúc đẩy được tình hình.”

Họ kết thúc cuộc đàm thoại. Chỉ một lát sau, điện thoại của Rhyme lại reo chuông. “Thám tử Rhyme phải không?” Giọng phụ nữ hỏi.

“Vâng. Tôi đây.”

“Tôi là Andi Jessen. Liên hợp Algonquin.”

McDaniel xưng danh, rồi nói, “Chị đã nhận thêm tin tức gì từ hắn chưa?”

“Chưa, nhưng có tình huống này tôi phải thông báo với các anh.” Cái giọng khàn khàn, gấp gáp của chị ta khiến Rhyme tập trung chú ý cao độ.

“Chị cứ nói đi.”

“Như tôi thông báo với các anh rồi đấy, chúng tôi đã thay mặt khẩu máy tính. Vì thế hẳn không thể lặp lại sự việc ngày hôm qua.”

“Tôi nhớ.”

“Và tôi đã ra lệnh tăng cường an ninh xung quanh tất cả các trạm điện. Hai mươi tư trên bảy. Nhưng chừng mười lăm phút trước, một ngọn lửa đã bốc lên tại một trong những trạm điện của chúng tôi ở Uptown. Một trạm thuộc khu Harlem.”

“Cố ý gây hỏa hoạn à?” Rhyme hỏi.

“Đúng vậy. Các nhân viên bảo vệ ở phía trước trạm. Có vẻ kẻ nào đó đã ném một quả bom cháy qua cửa sổ phía sau. Hoặc đại loại như vậy. Ngọn lửa được dập tắt nhưng nó dẫn đến rắc rối. Nó phá hủy bảng phân phối. Nghĩa là chúng tôi không thể thực hiện thao tác bằng tay đối với trạm điện ấy. Chúng tôi đã bị mất kiểm soát. Chẳng có cách nào dừng dòng điện chạy qua những đường dây truyền tải ngoài cách đóng toàn bộ lưới điện.”

Rhyme cảm nhận được Jessen đang lo lắng, nhưng anh không nắm bắt được hàm ý của chị ta. Anh đề nghị chị ta giải thích.

Chị ta nói, “Tôi nghĩ hẳn đã làm chuyện khá điên rồ, hẳn đã đấu nối trực tiếp vào một đường dây truyền tải khu vực chạy từ trạm điện bị cháy. Điện áp trên đường dây ấy là gần một trăm năm mươi nghìn volt.”

“Hẳn có thể thực hiện bằng cách nào?” Rhyme hỏi. “Tôi tưởng hẳn sử dụng trạm điện như ngày hôm qua là vì việc đấu nối vào một đường dây chính quá nguy hiểm?”

“Đúng, nhưng, tôi không biết, có thể hẳn đã chế tạo ra một loại thiết bị chuyển mạch điều khiển từ xa để thực hiện đấu nối, rồi kích hoạt sau.”

McDaniel hỏi, “Chị nghĩ tới địa điểm nào không?”

“Đường dây tôi đang nghĩ tới cách trạm điện kia ba phần tư dặm. Nó chạy bên dưới Trung tâm Harlem và Tây Harlem ra sông.”

“Và chị chắc chắn không thể chặn dòng điện lại?”

“Không, cho tới lúc khôi phục được bảng phân phối trong trạm điện bị cháy. Việc ấy sẽ mất mấy tiếng đồng hồ.”

“Và vụ nổ hồ quang này sẽ tồi tệ y như vụ hôm qua?”

“Vâng. Ít nhất là thế!”

“Được, chúng tôi sẽ kiểm tra!”

“Thám tử Rhyme? Anh Tucker?” Giọng Jessen đỡ lạnh lùng hơn lúc trước.

Viên mật vụ FBI đáp, “Sao chị?”

“Tôi xin lỗi. Tôi cho là tôi đã có thái độ khó khăn ngày hôm qua. Nhưng tôi thành thật không nghĩ một trong những nhân viên của tôi lại gây ra chuyện này!”

“Tôi hiểu.” McDaniel nói. “ít nhất bây giờ chúng ta đã có cái tên. Nếu chúng ta may mắn, chúng ta sẽ ngăn chặn được hẳn trước khi hẳn làm hại nhiều người hơn.”

Sau khi họ kết thúc cuộc gọi, Rhyme quát to, “Mel, anh nghe thấy chưa? Uptown à? Momingside Heights, Harlem. Bảo tàng, triển lãm điêu khắc, bất cứ chỗ nào. Hãy tìm ra cho tôi một mục tiêu có thể!” Rồi Rhyme gọi cho người phụ trách lâm thời bộ phận Khám nghiệm Hiện trường có trụ sở bên quận Queens - người hiện nay đảm nhiệm vị trí trước đây của anh - đề nghị ông ta cử một đội khám nghiệm tới trạm điện đang bị phong tỏa vì vụ hỏa hoạn cố ý. “Và bảo họ đem về bất cứ thứ gì tìm được, ngay lập tức!”

“Có một khả năng đây!” Cooper nói to, nghiêng đầu khỏi ống nghe điện thoại. “Đại học Columbia. Một trong những địa điểm trưng bày dung nham và đá núi lửa lớn nhất nước.”

Rhyme quay sang Sachs. Cô gật đầu. “Em có thể đến đó sau mười phút nữa.”

Cả hai người đều đang liếc nhìn đồng hồ số điện tử trên màn hình máy tính của Rhyme.

Lúc bấy giờ là mười một giờ hai mươi chín phút.

Chương 31

Amelia Sachs đang ở trong khuôn viên Đại học Columbia, khu Momingside Heights, phía bắc Manhattan.

Cô vừa rời khỏi văn phòng khoa Khoa học Trái đất và môi trường, nơi một nhân viên lễ tân rất nhiệt tình đã bảo, “Chúng tôi không trưng bày gì liên quan tới núi lửa đâu, nhưng chúng tôi có hàng trăm mẫu tro, dung nham, và nhiều loại đá núi lửa khác. Bất cứ khi nào sinh viên trở về sau một dự án thực địa, đất cát vương vãi khắp các chỗ.”

“Em đây, Rhyme.” Sachs nói vào micro và thuật lại những thông tin tìm hiểu được về tro núi lửa.

Anh bảo, “Anh vừa trao đổi lại với Andi Jessen. Đường dây truyền tải về cơ bản đi ngầm dưới đất suốt từ đại lộ Năm đến sông Hudson. Đại khái nó bám theo phố Một trăm mười sáu. Nhưng dấu vết bụi dung nham cho thấy vụ nổ hồ quang sẽ xảy ra đâu đấy gần khuôn viên trường. Xung quanh chỗ em đang đứng có gì, Sachs?”

“Hầu hết chỉ là lớp học. Văn phòng.”

“Mục tiêu có thể là bất cứ vị trí nào trong những vị trí này.”

Sachs nhìn từ phải sang trái. Một ngày mùa xuân quang đãng, mát mẻ, sinh viên đang dạo chơi thơ thẩn hoặc đi bộ thể dục. Ngồi trên bãi cỏ, trên những bậc thềm thư viện. “Dù sao, em cũng không trông thấy nhiều vị trí có thể là mục tiêu tấn công, Rhyme. Ngôi trường cũ kỹ, vật liệu xây dựng chủ yếu là gỗ, đá, có vẻ vậy. Không có thép hay dây điện gì đó. Em không biết bằng cách nào mà hấn bố trí được một cái bẫy lớn để làm hại nhiều người.”

Rồi Rhyme hỏi, “Gió đang thổi theo hướng nào?”

Sachs xem xét hướng gió. “Đông và đông bắc, có vẻ vậy.”

“Em sẽ suy nghĩ một cách logic ra sao? Bụi đất đá không bay quá xa. Chắc vài khối phố.”

“Em đang suy nghĩ đây. Như thế thì hẳn có thể ở Công viên Momingside.”

Rhyme bảo Sachs, “Anh sẽ gọi cho Andi Jessen hay ai đó ở Algonquin hỏi xem đường dây truyền tải nằm ở vị trí nào bên dưới công viên. Và này, Sachs?”

“Gì ạ?”

Rhyme lưỡng lự. Cô đoán - không biết - rằng anh đang định nhắc cô cẩn thận. Nhưng đó là lời nói thừa thãi.

“Không có gì.”

Và cuộc gọi đột ngột kết thúc.

Amelia Sachs bước ra ngoài đường qua một trong những ô cổng chính, đi theo hướng gió. Cô băng ngang đại lộ Amsterdam và đi xuôi con phố thuộc khu Momingside Heights phía đông khuôn viên trường đại học, tiến tới những tòa chung cư màu nâu xám, những dãy nhà liền kề tối mò mò, được xây vững chãi bằng đá granite và gạch.

Khi điện thoại của cô reo chuông, cô liếc nhìn màn hình hiển thị số máy. “Rhyme. Anh có thông tin gì rồi?”

“Anh vừa trao đổi với Andi. Chị ta bảo rằng đường dây truyền tải chạy theo hướng bắc quãng phố Một trăm mười bảy, rồi quẹo sang hướng tây chạy bên dưới công viên.”

“Em sắp sửa đến đó, Rhyme. Em không thấy... ôi, không.”

“Gì vậy, Sachs?”

Phía trước mặt cô là Công viên Momingside, đông đúc người, vì chuẩn bị tới giờ ăn trưa. Trẻ em, các bà, các cô trông trẻ, doanh nhân, - sinh viên Đại học Columbia, các nhạc sĩ... hàng trăm người, đơn giản là dạo chơi tận hưởng một ngày đẹp trời. Cũng có người trên vỉa hè nữa. Nhưng số lượng mục tiêu chưa phải toàn bộ những gì khiến Sachs hoang mang.

“Rhyme. Toàn bộ khu vực phía tây công viên trên phố Momingside.”

“Đang có công trường xây dựng. Họ đang thay đường ống dẫn nước. Những đường ống lớn làm bằng sắt. Lạ Chúa, nếu hẳn hướng dòng điện vào chúng...”

Rhyme nói, “Trong trường hợp đó, tia lửa điện có thể đánh trúng bất cứ chỗ nào trên phố. Quỷ tha ma bắt, nó thậm chí có thể đánh vào bên trong bất cứ tòa nhà, văn phòng, ký túc xá, cửa hàng cửa hiệu nào gần đó hay có khi cách hàng dặm.”

“Em phải tìm ra được vị trí hấn đấu nổi, Rhyme.” Sachs dứt điện thoại vào bao, rảo chân bước tới công trường xây dựng.

Chương 32

Sam Vetter mang cảm xúc lẫn lộn khi tới New York.

Ông già sáu mươi tám tuổi chưa từng ở đây bao giờ. Ông đã luôn luôn muốn thực hiện một chuyến đến đây từ Scottsdale, nơi ông sống suốt bao năm qua, và Ruth đã luôn luôn muốn được trông thấy nơi này, nhưng thế nào mà trong các kỳ nghỉ họ đều thấy mình có mặt tại California hay Hawaii, hay trên tàu thủy đi Alaska.

Mia mai thay, bây giờ, chuyến công tác đầu tiên sau khi bà ấy mất lại đưa ông tới New York, mọi chi phí được đài thọ.

Thật hạnh phúc khi ở đây.

Và buồn bã quá vì Ruth không thể.

Vetter đang ăn trưa, ngồi trong phòng ăn yên tĩnh, thanh lịch của khách sạn Công viên Bettery, chuyện trò với mấy người đàn ông khác tới đây dự cuộc họp về tài chính xây dựng, nhấm nháp một cốc bia.

Cuộc chuyện trò giữa các doanh nhân, về phố Wall, về những môn thể thao đồng đội. Cả một số môn không phải thể thao đồng đội, tuy nhiên chủ yếu là golf. Chẳng ai nói gì về tennis, môn Vetter chơi. Tất nhiên, Federer, Nadal... nhưng tennis đâu phải môn thể thao phiêu lưu, gay cấn. Chủ đề phụ nữ cũng ít xuất hiện, nhóm các quý ông này đều đã có tuổi.

Vetter nhìn xung quanh mình, hướng ánh mắt qua những bức tường cửa sổ kính, ngẫm nghĩ về ấn tượng của ông đối với New York, vì thư ký và các cộng sự của ông ở nhà sẽ muốn biết ông nghĩ gì. Cho tới lúc này: thực sự bận rộn, thực sự giàu có, thực sự ồn ào, thực sự u ám - tuy bầu trời quang đãng. Như kiểu mặt trời biết người New York chẳng dùng đến nhiều ánh sáng.

Cảm xúc lẫn lộn...

Có cả một chút tội lỗi vì việc vui chơi giải trí. Ông dự định xem vở nhạc kịch Xấu xa, để xem nó có bằng được phiên bản biểu diễn ở Phoenix, và có lẽ sẽ xem Billy Elliot, để xem nó có thật tuyệt như đoạn phim quảng cáo không. Ông sẽ ăn tối ở Chinatown với hai giám đốc ngân hàng gặp hồi sáng, một người làm việc tại đây, một người từ Santa Fe.

Có thể có một chút bội bạc trong toàn bộ cuộc tận hưởng này.

Tất nhiên, Ruth hẳn sẽ không phiền lòng.

Nhưng vẫn có cái cảm giác đó.

Vetter cũng phải thừa nhận ông đang mang chút tâm trạng thiếu thoải mái. Công ty ông làm về xây dựng, chuyên các hạng mục cơ bản: nền, móng, lối lái xe vào nhà, đường đi bộ, không có gì hấp dẫn cả, nhưng cần thiết và ôi-thật-là-lời. Chuyện kinh doanh của ông tốt đẹp, nhanh chóng và đảm bảo đạo đức... trong một lĩnh vực mà những phẩm chất ấy không phải lúc nào cũng được bộc lộ đầy đủ. Tuy nhiên, công ty ông nhỏ, các công ty khác nằm trong liên doanh là các đối thủ lớn hơn. Họ khôn khéo hơn về mặt làm ăn và về luật lệ, tư pháp.

Cuộc chuyện trò bên bàn ăn trưa kéo dài từ những cầu thủ đội Diamondback và đội Mets sang vấn đề tài sản thế chấp, lãi suất, các hệ thống công nghệ cao... Chúng khiến Vetter cảm thấy mệt mỏi.

Ông bất giác lại nhìn ra công trường lớn bên ngoài cửa sổ, cạnh khách sạn, một tòa văn phòng hoặc một tòa chung cư đồ sộ sẽ mọc lên.

Trong lúc quan sát, ánh mắt ông bắt gặp một công nhân. Người công nhân này mặc một bộ đồng phục khác biệt - quần yếm màu xanh lam thẫm, mũ bảo hộ màu vàng - và vác trên vai cuộn cáp hay dây điện gì đó. Anh ta chui lên từ một cái cống gần khu vực phía sau công trường, đứng đấy nhìn xung quanh, mắt hấp háy. Anh ta rút chiếc điện thoại di động ra gọi. Rồi anh ta đóng điện thoại lại, thở thần dọc công trường và, đáng lẽ rời khỏi công trường, anh ta lại đi về phía tòa nhà bên cạnh. Bộ dạng anh ta thoải mái, bước chân trông nhún nhẩy. Rõ ràng anh ta thích thú với việc mình đang làm, cho dù là việc gì.

Tất cả đều hết sức bình thường. Anh chàng trong bộ đồng phục màu xanh lam có thể là Vetter của ba mươi năm trước. Anh ta có thể là bất cứ công nhân nào của Vetter hiện nay.

Vị doanh nhân bắt đầu thư giãn. Quang cảnh này khiến ông cảm thấy thoải mái hơn - quan sát gã trai trong bộ đồng phục màu xanh lam và những người khác trong những bộ đồng phục quần yếm, áo khoác hiệu Carhartt, tay cầm dụng cụ, vật liệu, đùa bỡn với nhau. Ông nghĩ tới công ty của chính ông và những con người ông cùng làm việc, những con người giống như những thành viên gia đình. Những công nhân da trắng lớn tuổi hơn, ít nói, gầy khẳng khiu, tất cả đều cháy nắng, trông như họ ngay khi được sinh ra là đã đứng trộn bê tông rồi, còn những công nhân mới vào nghề, gốc Latin, chuyện nổ như pháo rang, làm việc với độ chính xác cao hơn và niềm tự hào lớn hơn.

Nó bảo Vetter rằng có lẽ New York và những con người ông đang giao thiệp quả có nhiều khía cạnh tương đồng với thế giới của ông, với những con người sống trong thế giới ấy.

Thư giãn.

Rồi ánh mắt ông dõi theo gã trai mặc bộ đồng phục quần yếm màu xanh lam và đội mũ bảo hộ màu vàng, anh ta biến mất vào tòa nhà nằm bên kia phố đối diện công trường xây dựng. Đó là một ngôi trường. Sam Vetter để ý thấy các dòng thông báo dán trên cửa sổ.

CUỘC THI MARATHON CÀ KHEO GÂY QUỸ
MỪNG MỘT THÁNG NĂM
HÃY THAM GIA GIÚP ĐỠ MỌI NGƯỜI!
BỮA TỐI SINH VIÊN ĐẢO TRANG NAM NỮ.
MỪNG BA THÁNG NĂM
ĐĂNG KÝ BÂY GIỜ!
KHOA KHOA HỌC TRÁI ĐẤT GIỚI THIỆU
“NÚI LỬA: CẬN CẢNH VÀ KHÁM PHÁ CÁ NHÂN”
TỪ 20/4-15/5 MIỄN PHÍ VÀ NGÙN NGỤT XÚC CẢM
MỞ CỬA CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI

Ờ, Vetter bật cười thừa nhận, rốt cuộc có lẽ New York quả có chút khác Scottsdale.

Chương 33

Rhyme tiếp tục xem xét chứng cứ, cố gắng một cách tuyệt vọng để tìm kiếm, giữa những mẫu kim loại, nhựa và bụi đất được thu thập về từ các hiện trường khác nhau, dường như không liên quan gì, một mối liên quan nào đó, nó sẽ bật một tia lửa trong trí tưởng tượng của anh và giúp Sachs xác định đúng nơi Galt đấu nổi sợi cáp chết người với đường nước chạy xuyên khu Momingside Heights và khu Harlem.

Nếu đó thực tế là việc gã đã làm.

Bật một tia lửa trong trí tưởng tượng của anh... Anh kết luận rằng đó là sự lựa chọn từ ngữ khá dở.

Sachs tiếp tục rà soát Công viên Momingside, tìm kiếm sợi dây điện chạy từ đường cáp truyền tải tới chỗ những đường ống dẫn nước. Rhyme biết cô sẽ cảm thấy bất an - không có cách nào để phát hiện ra sợi dây điện đó ngoài đến gần nó, để tìm ra vị trí nó được đấu nối với những đường ống dẫn nước. Anh nhớ lại âm sắc giọng nói của cô, ánh mắt trống rỗng của cô ngày hôm qua, khi cô mô tả những mảnh đạn do khẩu súng hồ quang bắn ra, xuyên chi chít trên thân thể Luis Martin.

Hàng chục cảnh sát mặc đồng phục từ phân khu gần nhất đang sơ tán người khỏi Công viên Momingside và các tòa nhà lân cận khu vực thay đường ống dẫn nước. Nhưng dòng điện không thể theo một đường ống đúc bằng gang đi bất cứ đâu sao? Nó chả lẽ không thể tạo một cung hồ quang trong căn bếp cách đây một dặm?

Trong căn bếp của chính anh, nơi Thom hiện đang đứng trước bồn rửa?

Rhyme liếc nhìn đồng hồ trên màn hình máy tính. Nếu sau sáu mươi phút nữa họ không tìm thấy đường điện kia, họ sẽ có câu trả lời.

Sachs gọi lại, “Chẳng tìm thấy gì, Rhyme. Có thể em nhầm lẫn. Và đã có lúc em nghĩ đường điện kia phải chạy ngang qua ga tàu điện ngầm. Nếu hẳn bố trí để đánh vào một đoàn tàu thì sao? Em sẽ phải rà soát cả chỗ đó.”

“Bọn anh vẫn giữ liên lạc với Algonquin qua điện thoại, cố gắng thu hẹp phạm vi điều tra, Sachs ạ. Anh sẽ gọi lại cho em.” Rhyme hét hỏi Mel Cooper, “Có gì chưa?”

Người kỹ thuật viên đang trao đổi với một nhân viên giám sát thuộc trung tâm điều khiển Algonquin. Thực hiện mệnh lệnh của Andi Jessen, ông ta và thuộc cấp đang cố gắng phát hiện xem có sự dao động điện áp nào ở đoạn cụ thể nào trên đường dây hay không. Có thể phát hiện được các dao động này, vì cứ cách chừng trăm mét lại có các thiết bị cảm biến, để cảnh báo nếu trên chính đường dây truyền tải xảy ra rò rỉ, thất thoát điện. Có khả năng họ sẽ xác định được vị trí Galt đã đấu nối sợi cáp chết người.

Nhưng Cooper nói, “Rất tiếc. Chưa có gì.”

Rhyme thoáng nhắm mắt. Cơn đau đầu anh phủ nhận lúc trước trở nên dữ dội hơn. Anh băn khoăn không biết nỗi đau đớn có còn đang hoành hành ở chỗ nào khác. Bệnh nhân liệt tứ chi luôn luôn thường trực nỗi băn khoăn này. Không cảm thấy đau đớn, người ta không bao giờ biết cái cơ thể bất trị tình hình ra sao. Một cái cây đổ xuống trong rừng, tất nhiên nó gây nên tiếng động, thậm chí nếu không có ai ở đó. Nhưng liệu nỗi đau đớn có lớn lên không, nếu người ta không cảm giác được?

Rhyme nhận ra rằng những suy nghĩ đó đổ lỗi dư vị bệnh tật, chết chóc. Anh cũng nhận ra rằng gần đây anh hay có những suy nghĩ tương tự. Anh không chắc chắn lý do tội lao. Có điều anh chẳng thể rũ bỏ.

Và, còn kỳ lạ hơn nữa, khác lúc đấu tranh với Thom bằng giờ này ngày hôm qua, Rhyme chẳng thèm một giọt rượu scotch nào. Cái ý nghĩ tới rượu hầu như chỉ đưa lại cảm giác ghê sợ.

Điều này khiến anh bận tâm hơn cả cơn đau đầu.

Ánh mắt anh lướt qua bảng chứng cứ, nhưng những dòng chữ cứ vuột đi như thể chúng được viết bằng một ngoại ngữ khi xưa anh từng học ở trường và nhiều năm nay không sử dụng đến. Rồi ánh mắt anh dừng lại trên tấm

bảng lần nữa, mường tượng ra dòng chảy bắt đầu từ nhà máy phát điện, được truyền đi, truyền đi, và vào mỗi nhà. Với mức điện áp giảm dần.

138.000 volt...

Rhyme bảo Mel Cooper gọi cho Sommers ở Algonquin.

“Bộ phận các Dự án Đặc biệt nghe đây.”

“Anh là Charlie Sommers?”

“Phải.”

“Tôi là Lincoln Rhyme. Tôi làm việc với Amelia Sachs.”

“Ồ, vâng. Cô ấy có nhắc tới anh,” Giọng Sommers khẽ khàng. “Tôi nghe nói thủ phạm là Ray Galt, một trong số các nhân viên của chúng tôi. Có đúng như vậy không?”

“Có vẻ đúng như vậy. Anh Sommers...”

“Này, cứ gọi tôi là Charlie. Tôi cảm thấy mình như một cảnh sát danh dự.”

“Được rồi, Charlie, ngay bây giờ anh có đang theo dõi diễn biến của sự việc không?”

“Tôi có hệ thống lưới điện trên màn hình laptop trước mặt đây. Andi Jessen chủ tịch của chúng tôi, yêu cầu tôi giám sát tình hình.”

“Bao lâu nữa thì họ khôi phục được. Cái gì nhì? Cái bảng phân phối trong trạm điện bị cháy ấy?”

“Hai ba tiếng đồng hồ gì đó. Đường truyền tải đẳng ấy vẫn đang mất kiểm soát. Chúng tôi không có cách nào cắt điện đường truyền tải này ngoài cách cắt điện phần lớn thành phố New York... Anh muốn tôi giúp đỡ điều gì?”

“Vâng, tôi cần biết thêm về hồ quang điện, có vẻ như Galt đã đấu nối vào một đường truyền tải và đưa đường dây của hắn đến hệ thống ống dẫn nước, rồi...”

“Nhưng tại sao anh hỏi về hồ quang điện?” Sommers thắc mắc.

Rhyme nói với vẻ lơ đãng, “Galt sẽ sử dụng nó để giết người, trong chừa đầy một tiếng đồng hồ nữa.”

“Ồ, bức thư yêu sách của Galt có nói gì về việc phóng tia lửa điện không?”

Rhyme nhận ra rằng bức thư không nói gì. “Không.”

“Vậy anh chỉ đang giả thiết đó là việc hắn sẽ làm.” Rhyme ghét cái từ “giả thiết” và tất cả các biến thể của nó. Anh điên tiết với chính bản thân mình, bản khoản không biết liệu họ đã bỏ qua điều gì quan trọng. “Tiếp tục đi, Charlie.”

“Hồ quang là cảnh tượng ngoạn mục, nhưng cũng là một trong những cách sử dụng điện làm vũ khí ít hiệu quả nhất. Ta không kiểm soát nó nghiêm ngặt và sẽ không bao giờ chắc chắn nó sẽ kết thúc ở đâu. Hãy xem vụ việc sáng hôm qua, tôi cá là Galt định nhắm vào cả chiếc xe buýt và hắn đã trượt... Anh muốn biết tôi sẽ giết người bằng điện theo cách nào không?”

Lincoln Rhyme vội vã đáp, “Có, tôi rất muốn.” Và nghiêng đầu về phía điện thoại lắng nghe với sự tập trung hoàn toàn.

Chương 34

Thomas Edison là người khởi đầu hệ thống đường dây tải điện trên không, với những cây cột điện xấu xí, ở New Jersey, năm 1883, nhưng lưới điện đầu tiên lại chạy ngầm bên dưới các con phố khu Hạ Manhattan, xuất phát từ trạm phát điện của ông trên phố Pearl. Ông có tất thảy năm mươi chín khách hàng.

Một số thợ đặt đường dây ghét cái lưới điện ngầm dưới đất đó - cái lưới điện tăm tối, như đôi lúc người ta gọi - nhưng Joey Barzan thì mê công việc dưới ấy. Anh ta mới vào Điện lực Algonquin được vài năm, tuy nhiên đã ở trong ngành này mười năm rồi, kể từ khi anh ta bắt đầu đi làm năm mười tám tuổi. Trước đây, anh ta làm việc trong lĩnh vực xây dựng tư nhân, từ một thợ học nghề vươn lên trở thành thợ lành nghề. Anh ta có nghĩ tới chuyện tiếp tục vươn lên trở thành thợ cả, một ngày nào đó anh ta sẽ đạt được điều này, nhưng bây giờ thì anh ta thích làm việc cho một công ty lớn.

Và liệu anh ta có thể tìm ra công ty nào lớn hơn Liên hợp Algonquin, một trong những công ty hàng đầu đất nước?

Nửa tiếng đồng hồ trước, Barzan và người đồng nghiệp của mình đã nghe nhân viên khắc phục sự cố ở khu vực họ làm việc thông báo qua điện thoại rằng có sự dao động kỳ lạ trên đường điện cung cấp tới một hệ thống tàu điện ngầm gần phố Wall.

Thiết bị đánh giá ở một trạm điện gần đó thuộc Cơ quan Giao thông đô thị báo cáo có hiện tượng sụt điện áp trong khoảng thời gian một giây. Không đủ để gây ra bất cứ gián đoạn nào cho hoạt động của các chuyến tàu nhưng đủ để gây lo lắng - liên hệ tới vụ việc xảy ra tại bến xe buýt ngày hôm qua.

Và, mẹ kiếp, một nhân viên Algonquin chính là kẻ đứng đằng sau vụ việc đó. Ray Galt, nhân viên khắc phục sự cố cấp cao làm việc bên quận Queens.

Barzan từng chứng kiến hồ quang điện - tất cả những ai làm việc trong ngành đều đã từng, chẳng lần này thì lần khác - và quang cảnh ngoạn mục của tia chớp cháy sáng lòe, vụ nổ, tiếng rền đáng sợ, tất cả đủ khiến anh ta tự hứa với chính bản thân mình không bao giờ thử liều lĩnh với điện. Găng tay và giày cao cổ bảo hộ cá nhân, sào thao tác, không động đến các vật kim loại. Nhiều người nghĩ họ có thể suy nghĩ nhanh hơn điện.

Chà, họ không thể đâu. Và họ cũng không thể chạy nhanh hơn điện.

Lúc này người đồng nghiệp vừa lên trên mặt đất - Barzan đang tìm kiếm nguyên nhân có thể đã gây sụt điện áp. Dưới này, mát mẻ và vắng tanh vắng ngắt, nhưng không yên tĩnh. Các loại động cơ kêu âm âm và những chuyến tàu điện ngầm gây ra những cơn rung như động đất. Phải, anh ta thích dưới này, ở giữa những đường cáp, mùi chất cách điện bị làm nóng, mùi cao su, mùi dầu. Thành phố New York là một con tàu, với cấu trúc tầng dưới rắc rối, phức tạp chẳng kém tầng trên, và anh ta thông thạo tất cả các boong y như thông thạo nơi anh ta đang sinh sống bên quận Bronx vậy.

Barzan không thể xác định được nguyên nhân gây ra dao động điện áp. Dường như tất cả các đường dây của Algonquin đều bình thường. Có lẽ...

Anh ta ngừng lại, trông thấy cái gì đó khiến anh ta tò mò.

Cái gì vậy? Anh ta băn khoăn tự hỏi. Giống như mọi thợ đặt đường dây, dù trên mặt đất hay dưới lưới điện tăm tối, anh ta nắm rõ về lành thổ của mình và ở đâu đường hầm lơ mờ sáng kia có gì đó không ổn: Một sợi cáp được đấu nối trông không có lý gì cả với một trong những bảng aptomat cấp điện cho hệ thống tàu điện ngầm. Và, đáng lẽ chạy xuống dưới đất, để gặp tàu, thì sợi cáp này lại chạy lên, ngang qua trần đường hầm. Nó được đấu nối rất đẹp - người ta đánh giá kỹ năng của một thợ đặt đường dây bằng cách nhìn những chỗ đấu nối - thế tức là một đối tượng chuyên nghiệp đã làm việc này. Nhưng ai? Và tại sao?

Barzan đứng lên và bắt đầu đi theo sợi cáp.

Rồi hoảng sợ há hốc miệng. Một công nhân Algonquin khác đang đứng trong đường hầm. Người đó thậm chí còn có vẻ ngạc nhiên hơn khi bất ngờ

gặp phải người khác. Trong ánh sáng mờ mờ, Barzan không nhận ra anh ta.

“Xin chào.” Barzan gật đầu. Không bắt tay. Họ đang đeo găng tay bảo hộ cá nhân, dày cộp - đủ để làm việc trên đường dây có điện, miễn là các phần còn lại của cơ thể cũng được cách điện.

Người kia chớp mắt, lau mồ hôi. “Không nghĩ có ai dưới này.”

“Tôi cũng vậy. Anh nghe nói tới việc dao động điện áp chứ?”

“Có.” Người kia nói gì đó nữa nhưng Barzan không thực sự để ý. Anh ta vừa bắn khoan tự hỏi người kia chính xác đang làm gì vừa nhìn vào laptop của gã - tất nhiên, mọi thợ đặt đường dây đều sử dụng laptop, tất cả những diễn biến trên lưới điện đều được đưa vào máy tính. Nhưng người kia đang không kiểm tra mức điện áp hay tình trạng thiết bị đóng cắt. Trên màn hình là một cửa sổ video. Nó trông có vẻ như một công trường xây dựng ở khá cao bên trên đầu họ. Giống hình ảnh do camera an ninh quay với độ phân giải tốt

Và rồi Barzan liếc mắt qua phù hiệu của người công nhân Algonquin.

Ôi, mẹ kiếp.

Raymond Galt, nhân viên điều hành dịch vụ kỹ thuật cấp cao.

Barzan cảm thấy hơi thở xì ra khỏi phổi, nhớ lại lúc sáng người kỹ sư giám sát vừa gọi điện cho tất cả các thợ đặt đường dây, thông báo về Galt và về việc gã đã làm.

Anh ta lúc bấy giờ mới nhận ra rằng sợi cáp được đấu nối kia là để tạo một vụ nổ hồ quang khác.

Hãy bình tĩnh, anh ta tự nhủ thầm. Dưới này khá tối và Galt không trông thấy nét mặt anh ta rõ ràng được, gã có thể không nhận ra phản ứng ngạc nhiên của Barzan. Và công ty cũng như cảnh sát chỉ vừa mới phát thông báo. Biết đâu Galt đã ở dưới này từ vài tiếng đồng hồ trước, chưa biết cảnh sát đang tìm kiếm mình.

“Chà, đã đến giờ ăn trưa. Tôi đói chết đi được.” Barzan vỗ vỗ bụng, rồi kết luận rằng hành động đó quá cường điệu. “Tôi phải lên trên thôi. Kéo người cùng cặp với tôi không biết tôi đang làm gì dưới này!”

“Này, cẩn thận nhé.” Galt nói và lại xem xét máy tính.

Barzan cũng quay bước về phía cửa ra gần nhất, ngộp thở vì sự thôi thúc hãy bỏ chạy.

Anh ta nhanh chóng nhận ra rằng mình đáng lẽ phải đầu hàng sự thôi thúc này.

Ngay khoảnh khắc Barzan quay đi, anh ta cảm thấy ở đằng sau, Galt vội vã cúi xuống, cầm lên một vật.

Barzan bắt đầu chạy nhưng Galt thậm chí còn mau lẹ hơn, và, liếc lại đằng sau, Barzan chỉ thoáng thấy cây sào thao tác nặng, làm bằng sợi thủy tinh của thợ đặt đường dây, vung lên giáng mạnh vào chiếc mũ bảo hộ lao động anh ta đội. Cú giáng khiến anh ta choáng váng, ngã xuống cái sàn bẩn thỉu.

Anh ta trân trân nhìn đường dây tải dòng điện 138.000 volt, cách mặt anh ta mười lăm centimet, khi cây sào một lần nữa giáng xuống.

Chương 35

Amelia Sachs đang làm công việc mà cô làm tốt nhất.

Có thể cũng chẳng phải tốt nhất.

Nhưng là công việc cô yêu thích nhất. Công việc khiến cô cảm thấy tràn đầy sức sống nhất.

Lái xe.

Bắt khối kim loại hoạt động hết sức mình, lao vun vút dọc các con phố đường như là các tuyến đường bất khả, ngắm nghía cảnh giao thông đông đúc người và xe. Len lỏi, phanh kin kít. Khi cho xe phóng nhanh, không phải là người ta đi từ từ, cũng không phải là người ta nhảy múa, mà người ta chạy rầm rầm, chạy sầm sập, xóc nảy lên bần bật, va xuống âm âm.

Những chiếc xe này được gọi là xe “cơ bắp” cũng có lý do của nó.

Mẫu Ford 1970 428 Torino Cobra, thừa hưởng thiết kế của mẫu Fairlane, công suất bốn trăm linh năm mã lực. Tất nhiên, Sachs có thể sử dụng hộp số bốn cấp khi cô cần chạy với tốc độ lớn. Chiếc xe chắc chắn và bám đường, nếu không vận hành đúng cách sẽ hay phải sửa chữa, có thể bao gồm cả việc thay bánh răng hộp số. Nó khác những chiếc xe hộp số sáu cấp khoan dung dành cho những doanh nhân ở tuổi khủng hoảng nửa đời người, không lúc nào rời tai nghe Bluetooth và đầu dây ắp các cuộc hẹn ăn tối.

Chiếc Cobra kêu ro ro, gầm gừ, rít lên the thé, nó có rất nhiều giọng.

Sachs cảm thấy căng thẳng. Cô nhấn còi, nhưng trước khi làn sóng âm thanh kịp tới tai người lái xe lười biếng đang định chuyển làn mà chẳng thèm ngoái nghiêng gì thì cô đã vượt anh ta.

Sachs thừa nhận cô nhớ chiếc xe gần đây nhất của mình, một chiếc Chevy Camaro ss, chiếc xe cô và cha cô đã cùng nhau sửa chữa, nâng cấp. Nó trở

thành nạn nhân của thủ phạm một vụ án cô mới tham gia giải quyết. Nhưng cha cô từng nhắc nhở cô rằng việc đặt con người mình quá nhiều vào một chiếc xe là điều không nên. Nó là một phần con người ta, tuy nhiên nó chẳng phải là con người ta. Và nó chẳng phải đứa con của ta hay người bạn thân thiết của ta. Trục khuỷu, bánh xe, xi lanh, trống phanh, các chi tiết điện tử phức tạp, chúng có thể trở nên thờ ơ, uể oải, chơi ta không biết đâu mà lường. Chúng có thể phản bội và hại chết ta, nếu nghĩ cái khối thép, nhựa, đồng đỏ và nhôm đó biết quan tâm đến ta, thì ta đã nhầm.

Amie, một chiếc xe chỉ có thứ tâm hồn mà con đặt vào nó. Không hơn không kém. Đừng bao giờ quên điều đấy con ạ.

Bởi vậy, ừ, cô đã, và sẽ luôn luôn, nuối tiếc vì mất chiếc Camaro. Nhưng hiện tại cô đang lái một chiếc xe ngon nghề, phù hợp với cô. Và được trang trí hơi cộc cạch bằng logo của chiếc Camaro. Đó coi như là quà Pammy tặng, cô bé đã kính cẩn gỡ nó ra từ xác chiếc Chevy để Sachs gắn lên chiếc Ford.

Đạp phanh khi tới trước ngã tư, cùng lúc đạp cả phanh lẫn ga để trả số khi xe đang chạy với tốc độ cao, nhìn bên trái, nhìn bên phải, nhả côn, lại lao vút đi ngay. Công tơ mét chỉ năm mươi dặm. Rồi sáu mươi, bảy mươi. Đèn hiệu màu xanh lơ trên bảng đồng hồ, mà cô thậm chí hầu như chưa bao giờ trông thấy, nhấp nháy tựa trái tim co bóp gấp gáp.

Sachs lúc này ở trên cao tốc Bờ tây sông Hudson, tức tuyến 9A, đã bỏ lại phía sau đoạn đại lộ Henry Hudson chuyển thành cao tốc Bờ tây sông Hudson vài dặm. Xuôi theo hướng nam, cô phóng vùn vụt qua những khung cảnh quen thuộc, đường băng lên thẳng, Công viên Sông Hudson, những bến thuyền buồm, lối vào chằng chịt trước đường hầm Holland. Rồi khi các văn phòng của khu trung tâm tài chính xuất hiện bên tay phải, cô lướt xe qua công trường xây dựng khổng lồ, nơi từng sừng sững hai tòa tháp đôi, và thậm chí trong thời điểm điên cuồng này vẫn ý thức được rằng nếu ở đâu mà sự trống trải có thể hắt bóng xuống thì chính là ở đây.

Một cú trượt bánh có kiểm soát đưa chiếc Cobra ngoặt sang Bettery Place, và Sachs lao vèo về phía đông, đi vào những con phố như mê cung của Hạ Manhattan.

Cô đang đeo tai nghe, một tiếng cách làm gián đoạn sự tập trung của cô khi cô vừa trượt xe vèo qua hai chiếc taxi và kịp nhận ra nét mặt bàng hoàng bên dưới vành khăn xếp đội đầu của tay tài xế người Sikh.

“Sachs!”

“Gì vậy, Rhyme?”

“Em đến đâu rồi?”

“Sắp sửa đến đấy rồi.”

Sachs mài mòn tất cả bốn bánh xe khi cô thực hiện một cú xoay chín mươi độ chen chiếc Ford vào giữa vỉa hè và những chiếc xe khác, một kim không bao giờ chỉ dưới con số 45, còn kim kia không bao giờ chỉ dưới con số 5.000.

Cô đang nhằm hướng phố WhiteWall. Phố này nằm gần phố Stone. Rhyme đã trao đổi với Charlie Sommers, và đạt được những kết quả bất ngờ. Người phụ trách bộ phận các Dự án Đặc biệt phán đoán rằng Galt có lẽ sẽ thử một cái gì đó khác, không phải một vụ nổ hồ quang. Sommers cuộc là Galt sẽ chỉ cho một khu vực công cộng nhiễm điện, mạnh đủ để sát hại người qua lại. Gã sẽ biến họ trở thành một phần của mạch điện, khiến dòng điện chạy qua cơ thể họ bằng cách nào đấy. Theo Sommers, như thế dễ dàng hơn, hiệu quả hơn, lại chỉ cần điện áp thấp hơn rất nhiều.

Rhyme đã kết luận rằng đám cháy tại trạm điện khu Uptown là chiêu đánh lạc hướng, để họ không tập trung chú ý vào địa điểm tấn công thực sự của Galt: chắc hẳn ở khu Downtown. Anh đã xem xét danh sách các triển lãm liên quan đến dung nham và núi lửa, tìm thấy một triển lãm cách xa khu Harlem nhất, nơi tất cả mọi người đang dồn ánh mắt vào: Trường cao đẳng cộng đồng Amsterdam. Nó là trường chuyên đào tạo kỹ năng văn phòng và cấp bằng cao đẳng cho các ngành nghề kinh doanh. Nhưng khoa nghệ thuật tự do đang tổ chức triển lãm về quá trình hình thành địa chất, bao gồm cả triển lãm về núi lửa.

“Em đây, Rhyme.” Sachs phanh kít chiếc Torino phía trước ngôi trường, để lại hai vệt bánh xe như hai cái đuôi màu đen trên nền đường trải nhựa màu xám. Cô ra khỏi xe khi khói bốc lên từ hốc lốp chưa tan hết. Mùi khét khiến cô rùng mình nhớ tới trạm MH-10 của Algonquin... Và tuy cô cố gắng lảng tránh, nhưng hình ảnh những chấm tròn nửa đen nửa đỏ trên thân thể Luis

Martin vẫn quay lại. Khi cô rảo bước về phía cổng trường, có một lần cô cảm thấy biết ơn cơn đau khớp gối lên ở đầu gối, nó phần nào đã làm cô phân tán tư tưởng khỏi ký ức rất không dễ chịu.

“Em đang quan sát chỗ này, Rhyme. Nó lớn. Lớn hơn em tưởng.” Sachs sẽ không khám nghiệm hiện trường nên cô không sử dụng liên kết video.

“Em còn mười tám phút trước khi thời hạn kết thúc.”

Cô quét ánh mắt qua ngôi trường cao sáu tầng mà các giáo sư, sinh viên và nhân viên đang vội vã rời khỏi, với nét mặt lo lắng. Tucker McDaniel và Lon Setlitto đã quyết định sơ tán địa điểm này. Mọi người hấp tấp đi ra, ôm lấy ví tiền, máy tính, sách vở, di chuyển ra xa tòa nhà. Khi đi ra, hầu như mỗi người đều có một lúc ngẩng nhìn lên trên trời.

Luôn luôn là như vậy, trong cái thế giới hậu 11/9 ngẩng nhìn lên trên trời.

Một chiếc xe nữa xuất hiện, và một phụ nữ mặc bộ vét tối màu bước xuống xe. Đó là một thám tử đồng nghiệp, Nancy Simpson. Chị ta đi nhanh tới chỗ Sachs.

“Chúng ta có thông tin gì rồi, Amelia?”

“Chúng tôi cho rằng Galt đã giăng cái bẫy nào đó trong trường. Chúng tôi chưa biết cụ thể là gì. Tôi sẽ vào tìm kiếm. Chị có thể phỏng vấn họ được không?” Sachs hất đầu về phía những người đang được gấp rút sơ tán. “Xem có ai trước đó đã bắt gặp Galt không. Chị mang theo ảnh hân chứ?”

“Trong PDA của tôi đây.”

Sachs gật đầu và quay sang nhìn phía trước ngôi trường lần nữa, không chắc chắn nên tiếp tục ra sao, nhớ lại những gì Sommers đã nói. Cô biết những vị trí hay được đặt bom, những vị trí mà một tay súng bắn tỉa có thể phục kích. Nhưng mỗi đe dọa từ điện sẽ xuất hiện ở bất cứ chỗ nào.

Cô hỏi Rhyme, “Chính xác Charlie bảo Galt có thể đã bố trí cái bẫy như thế nào?”

“Cách hiệu quả nhất là sử dụng nạn nhân làm một thứ công tắc. Hân sẽ đấu dây nóng với tay nắm cửa hay lan can cầu thang, và đấu dây nguội với sàn nhà. Hoặc sàn nhà hoàn toàn có thể trở thành điểm nối đất tự nhiên nếu nó bị ướt. Trước khi nạn nhân sờ vào tay nắm cửa hay lan can cầu thang, mạch điện là mạch hở. Khi nạn nhân sờ vào rồi, mạch điện sẽ khép kín, dòng

điện sẽ chạy qua cơ thể. Một cách khác là làm sao cho người ta sờ cả hai tay vào dây nóng. Sẽ có dòng điện đủ mạnh chạy qua lồng ngực khiến tim ngừng đập vĩnh viễn. Nhưng cách ấy không hiệu quả bằng.”

Hiệu quả... một từ ngữ đáng sợ khi sử dụng trong những hoàn cảnh như thế này.

Còi hú nổi lên đằng sau Sachs. Cứu hỏa, Đơn vị Phản ứng nhanh Sở Cảnh sát New York và nhân viên y tế bắt đầu tới.

Cô vẫy tay chào Bo Haumann, người phụ trách Đơn vị Phản ứng nhanh, một cựu trung úy huấn luyện rắn rỏi, tóc hoa râm. Ông ta gật đầu chào lại, sau đó bắt đầu triển khai quân của mình giúp đỡ mọi người sơ tán đến địa điểm an toàn, hình thành những nhóm tác chiến, lục soát khắp khu vực tìm kiếm Raymond Galt và bất cứ kẻ tòng phạm nào.

Lưỡng lự, rồi đẩy ô kính trên cánh cửa chứ không sờ vào tay nắm kim loại, Sachs bước vào sảnh chính của ngôi trường, ngược chiều với đám đông. Cô muốn hét to lên bảo mọi người đừng sờ vào bất cứ vật gì bằng kim loại, nhưng sợ rằng làm thế sẽ khiến mọi người đâm hoang mang, nhờ vì xô đẩy nhau mà dẫn đến thương vong. Hơn nữa, họ vẫn còn mười lăm phút nữa.

Bên trong, có vô số các chi nết kim loại, lan can, bậc cầu thang, nắm đấm cửa, tấm ốp sàn. Nhưng chẳng hiển hiện dấu vết nào về việc chúng bị hay không bị đấu với dây điện.

“Em không biết, Rhyme.” Sachs nói thiếu chắc chắn. “Tất nhiên là có kim loại. Nhưng phần lớn diện tích sàn được trải thảm hoặc trải vải nhựa. Những chất liệu đó dẫn điện kém.”

Hắn sẽ nhen một ngọn lửa và đốt cháy ngôi trường chẳng?

Mười ba phút.

“Tiếp tục tìm kiếm đi, Sachs.”

Cô cố gắng sử dụng thiết bị phát hiện điện áp không cần tiếp xúc của Charlie Sommers, thi thoảng nó có hiển thị điện áp nhưng cũng chỉ là mức điện áp dân dụng. Và nguồn điện không ở các chỗ dễ dàng gây thương vong nhất.

Qua một ô cửa sổ, cô bắt gặp ánh đèn màu vàng nhấp nháy, nó là chiếc xe tải của liên hợp Algonquin, thành xe gắn tấm biển đề: Bảo dưỡng khẩn cấp.

Cô nhận ra hai trong số bốn người ngồi trên xe: Bernie Wahl, giám đốc an ninh, và Bob Cavanaugh, phó chủ tịch điều hành công việc hằng ngày. Họ chạy về phía một nhóm sĩ quan, trong đó có Nancy Simpson.

Chính lúc Sachs đang quan sát ba người này qua ô kính cửa sổ thì cô để ý thấy bên cạnh ngôi trường là cái gì. Một công trường xây dựng nơi công nhân hoàn thiện một tòa nhà cao ngất ngưởng. Họ đang làm việc với các chi tiết bằng sắt thép, thép bu lông và hàn rằm.

Cô ngoảnh lại phía sảnh trường, nhưng bất chợt cảm thấy như bị một nhát búa giáng vào đầu. Cô lao đảo quay người, nhìn trần trời sang công trường xây dựng.

Kim loại. Toàn bộ tòa nhà là kim loại.

“Rhyme.” Sachs cất giọng khe khẽ. “Em không nghĩ ngôi trường này là mục tiêu.”

“Em muốn nói gì?”

Cô giải thích.

“Thép... Chắc chắn rồi, Sachs, có lý lắm. Cố gắng đưa công nhân xuống đi. Anh sẽ gọi cho Lon và bảo anh ấy phối hợp với Đơn vị Phán ứng nhanh.”

Cô xô cho cánh cửa mở ra, chạy về phía gian nhà lưu động được sử dụng làm văn phòng tổng công trình sư của tòa nhà đang xây. Cô ngược nhìn hai mươi, hai trăm tám kim loại sắp sửa trở thành một dây nóng, trên đó không chừng có tới hai trăm công nhân đang làm việc và chỉ đếm thấy hai thang máy nhỏ để đưa họ xuống tới nơi an toàn.

Còn mười phút nữa là một giờ chiều.

Chương 36

Chuyện gì đang diễn ra vậy? Sam Vetter hỏi cậu bồi bàn trong phòng ăn khách sạn. Ông và những người khách đang ăn trưa với nhau nhìn chăm chăm qua cửa sổ, quan sát cái cảnh tượng có vẻ là một cuộc sơ tán ở cả ngôi trường lẫn công trường xây dựng nằm giữa ngôi trường và khách sạn này. Xe cảnh sát, xe cứu hỏa đang dừng lại.

“Vẫn an toàn, phải không?” Một người khách hỏi “Ý tôi là, ở đây ấy?”

“Ồ, vâng, thưa ông, rất an toàn” Cậu bồi bàn quả quyết.

Vetter biết cậu ta không có cơ sở gì để bảo an toàn hay không an toàn. Và là người hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, Vetter ngay lập tức kiểm tra tỉ lệ lối thoát hiểm so với sức chứa của tòa nhà.

Một trong hai doanh nhân ngồi cùng bàn ông, người từ Santa Fe tới, hỏi, “Ông nghe nói chuyện ngày hôm qua không? Vụ nổ ở trạm điện ấy? Có thể sự việc này có liên quan. Nghe đồn đâu như do bọn khủng bố.”

Vetter có nghe được một, hai tin tức, nhưng cũng loáng thoáng thôi. “Chuyện gì vậy?”

“Có kẻ nào đó đã động đến lưới điện. Ông biết đấy, cái công ty điện lực kia kìa.” Người đàn ông hất đầu chỉ ra bên ngoài cửa sổ.

“Có thể hẳn đã lặp lại việc ấy ở ngôi trường. Hoặc công trường xây dựng.”

“Nhưng không phải với chúng ta chứ.” Một người khách khác lo lắng. “Không phải ở khách sạn này chứ.”

“Không, không, không phải với chúng ta.” Cậu bồi bàn mỉm cười rồi biến mất. Vetter băn khoăn không biết cậu ta đang chạy hết tốc lực xuống theo lối thoát hiểm nào.

Mọi người đứng dậy, bước tới chỗ cửa sổ. Từ nhà hàng, có thể quan sát rõ ràng quang cảnh náo động.

Vetter nghe ai đấy nói, “Không, không phải khủng bố. Một nhân viên bất mãn nào đó. Trông giống một thợ đặt đường dây cho công ty điện lực. Họ đã chiếu ảnh hắt trên ti vi.”

Rồi Sam Vetter xuất hiện một ý nghĩ. Ông hỏi một doanh nhân cùng dự hội nghị, “Anh biết hắt trông như thế nào không?”

“Chỉ là hắt tầm bốn mươi tuổi. Có thể đang mặc đồng phục quần yếm và đội mũ bảo hộ màu vàng. Quần yếm màu xanh lam.”

“Ôi, trời đất. Tôi nghĩ là tôi đã trông thấy hắt. Mới một lúc trước thôi.”

“Cái gì?”

“Tôi đã trông thấy một công nhân mặc quần yếm màu xanh lam và đội mũ bảo hộ màu vàng.”

“Ông phải khai báo với cảnh sát đi.”

Vetter đứng dậy. Ông dợm bước rời khỏi bàn, rồi dừng lại, thọc tay vào túi quần. Ông e ngại rằng những người bạn mới có thể tưởng ông bày đặt ra như vậy để trốn tránh trả tiền. Ông đã nghe nói dân New York rất hay nghi ngờ người khác và không muốn bước đầu tiên tiến vào cái thế giới làm ăn nơi thành phố lớn bị ảnh hưởng vì một chuyện đại loại như vậy. Ông rút một tờ mười đô la cho suất sandwich và bia của mình, rồi sực nhớ là mình đang ở chốn nào, ông để lại hai mươi đô la.

“Sam, đừng băn khoăn về việc đó! Mau đi đi.”

Ông cố gắng nhớ lại chính xác vị trí gã đàn ông đã chui lên khỏi cái cống, cũng như vị trí gã đã đứng gọi điện trước khi đi bộ vào ngôi trường. Nếu ông có thể nhớ lại ít nhiều thời điểm của cuộc gọi, cảnh sát sẽ có thể lần ra được cuộc gọi này. Công ty điện thoại sẽ có thể cung cấp thông tin về kẻ hắt đã liên lạc.

Vetter hồi hả chạy xuống theo thang cuốn, hai bậc một, rồi chạy vào sảnh khách sạn. Ông trông thấy một cảnh sát đang đứng gần quầy lễ tân.

“Anh cảnh sát, xin lỗi. Nhưng tôi vừa nghe nói... các anh đang tìm kiếm một nhân viên công ty điện lực? Kẻ đứng đằng sau vụ nổ ngày hôm qua?”

“Đúng thế, thưa ông. Ông có biết gì về việc này không?”

“Tôi nghĩ có lẽ là tôi đã trông thấy hắn. Tôi không biết chắc chắn. Có thể chẳng phải là hắn. Nhưng tôi nghĩ mình nên cung cấp thông tin.”

“Xin ông chờ chút.” Viên cảnh sát đưa chiếc bộ đàm to tướng lên, nói vào, “Bảy Tám Bảy Ba gọi Sở Chỉ huy. Tôi cho rằng tôi đang gặp một nhân chứng. Ông ấy có lẽ đã trông thấy đối tượng tình nghi.”

“Hiểu.” Tiếng rọt rọt phát ra từ loa bộ đàm. “Giữ máy... Được rồi, Bảy Tám, bảo ông ấy ra ngoài. Phố Stone. Thám tử Simpson muốn nói chuyện với ông ấy.”

“Hiểu. Bảy Tám kết thúc liên lạc.” Quay sang Vetter, viên cảnh sát nói, “Ông hãy ra ngoài qua cửa trước, rẽ trái. Có một thám tử ở đó, một phụ nữ. Nancy Simpson. Ông có thể hỏi gặp chị ấy.”

Vội vã đi dọc qua sảnh, Vetter nghĩ: Có thể nếu gã kia vẫn còn lớn vờn xung quanh đây, họ sẽ tóm cổ được gã trước khi gã hại thêm những người khác.

Chuyến đi đầu tiên của mình tới New York, và mình có lẽ sẽ có mặt trên các báo. Một anh hùng.

Liệu Ruth sẽ nói gì nhỉ?

Chương 37

“Amelia!” Nancy Simpson hét to từ vỉa hè. “Tôi có một nhân chứng. Một người ở khách sạn bên cạnh đây.” Sachs vội vã đi tới chỗ Simpson. Chị ta nói, “Ông ấy đang ra gặp chúng ta.”

Sachs, qua microphone, chuyển thông tin này tới Rhyme.

“Galt bị trông thấy ở chỗ nào?” Nhà hình sự học hỏi hồi thúc.

“Em chưa biết. Bọn em sẽ nói chuyện với nhân chứng. Một giây nữa thôi.”

Sachs cùng Simpson hối hả đi về phía cửa khách sạn để gặp nhân chứng. Cô ngược nhìn kết cấu thép trên cao của tòa nhà đang xây dựng. Công nhân đang nhanh chóng rời khỏi đó. Chỉ còn vài phút.

Rồi cô nghe thấy tiếng gọi, “Cô cảnh sát!” Một giọng đàn ông cất lên đằng sau cô. “Thám tử!”

Sachs quay lại, trông thấy phó chủ tịch Algonquin, Bob Cavanaugh, đang chạy về phía mình. Người đàn ông to béo thở hổn hển và mồ hôi đầm đìa, dừng lại. Nét mặt ông ta nói: Xin lỗi, tôi không nhớ ra tên cô.

“Tôi là Amelia Sachs.”

“Tôi nghe nói cô đang cho sơ tán công trường xây dựng?”

“Phải. Chúng tôi không phát hiện được là hãn sẽ tấn công chỗ nào trong ngôi trường. Hầu hết diện tích sàn đều có trải thảm và...”

“Nhưng một công trường xây dựng thì chẳng có ý nghĩa gì cả.” Cavanaugh nói khua tay điên cuồng về phía ấy.

“Ờ, tôi nghĩ... bao nhiêu xà, rầm kia toàn bằng kim loại.”

“Ai đấy, Sachs?” Rhyme chen vào.

“Người điều hành công việc hàng ngày của Algonquin. Ông ấy không nghĩ vụ tấn công sẽ xảy ra ở công trường xây dựng.” Cô hỏi Cavanaugh, “Tại sao?”

“Hãy nhìn kia!” Ông ta nói một cách tuyệt vọng, chỉ vào tốp công nhân đang đứng gần đó.

“Ý ông là gì?”

“Những đôi giày cao cổ của họ!”

Sachs thì thầm, “Thiết bị bảo hộ cá nhân. Họ được cách điện.”

Nếu cô không thể tránh xa nó, hãy tự bảo vệ mình.

Một số đeo cả găng tay và mặc áo khoác dày,

“Galt biết là họ có sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân.” Người điều hành công việc nói. “Hắn sẽ phải đưa vào khối kim loại ấy một lượng điện nhiều tới mức lưới điện ở khu vực này của thành phố sẽ sập.”

Rhyme hỏi, “Chà, nếu không phải là ngôi trường, không phải là công trường, thì đâu là mục tiêu của hắn? Hay ngay từ đầu chúng ta đã nhầm lẫn? Có lẽ là nó hoàn toàn không phải ở đó. Đã có một triển lãm khác về núi lửa.”

Rồi Cavanaugh túm lấy cánh tay Sachs, chỉ về phía sau họ. “Khách sạn!”

“Lạy Chúa,” Sachs lẩm bẩm, nhìn khách sạn chăm chăm. Nó là một trong số những kiến trúc thanh lịch, theo phong cách tối giản, với đá phiến, cẩm thạch, vòi phun nước... và kim loại. Rất nhiều kim loại. Các cánh cửa bằng đồng, các bậc cầu thang và sàn bằng thép.

Nancy Simpson cũng quay lại nhìn chăm chăm tòa nhà.

“Cái gì?” Rhyme hỏi giọng cấp bách trong tai Sachs.

“Cái khách sạn, Rhyme. Đó là mục tiêu hắn sẽ tấn công.” Cô rút bộ đàm gọi chỉ huy Đơn vị Phản ứng nhanh. Cô vừa giơ lên miệng nói vừa cùng Simpson cuống cuồng chạy về phía trước. “Bo, Amelia đây. Hắn đang nhắm vào khách sạn, tôi chắc chắn. Không phải công trường xây dựng. Hãy điều người của ông đến đây ngay! Sơ tán khách sạn!”

“Hiểu, Amelia, tôi sẽ...”

Nhưng Sachs chẳng nghe nốt được đoạn sau. Hay chính xác hơn, bất kể là ông ta có đang nói điều gì thì nó cũng hoàn toàn bị bỏ ngoài tai Sachs, khi cô trân trân nhìn vào qua những ô cửa sổ lớn của khách sạn.

Mặc dù chưa đến thời hạn một giờ, dăm bảy người bên trong khách sạn Công viên Bettery đang đông cứng lại giữa những động tác dang dở. Những gương mặt hoạt bát ngay lập tức trở nên đờ đẫn. Chúng trở thành những gương mặt búp bê, những bức biếm họa. Khóe môi mím chặt ứa nước bọt. Những ngón tay, những bàn chân, những cái cằm bắt đầu run lên.

Những người chứng kiến thì há hốc mồm, rồi khiếp hãi hét lên trước quang cảnh của thế giới bên kia người ta trở thành những sinh vật bước ra từ một bộ phim kinh dị ghê rợn, những thầy ma hoàn hồn. Hai hay ba người gì đó bàn tay bị hút vào bản lề của cửa xoay, thân thể giật lên trong khoảng không gian đóng kín. Cái chân cứng ngắc của một người đàn ông thúc qua cánh cửa kính, kính vỡ cửa đứt động mạch đùi, máu phun ra và bốc khói. Một cậu con trai tầm tuổi sinh viên, nắm lấy cánh cửa bằng đồng mở sang gian khánh tiết, uốn cong người về phía trước, rùng mình, tiểu không tự chủ. Hai người khác, bàn tay đặt trên lan can mấy bậc cầu thang thấp dẫn xuống quán bar ở sảnh, vừa tê liệt vừa rung lên bần bật, khi sự sống bốc hơi khỏi cơ thể.

Và thậm chí đứng bên ngoài, Sachs cũng có thể nghe thấy tiếng rên khùng khiếp phát ra từ sâu trong cuống họng bị đốt cháy của một người phụ nữ.

Một người đàn ông chắc nịch nhào về phía trước định cứu một người khách - bằng cách đẩy người khách này khỏi bảng điều khiển thang máy đang giữ bàn tay anh ta, từ bàn tay tỏa ra những ngọn khói. Con người bác ái tốt bụng chắc đã tin tưởng rằng mình có thể sử dụng tấm thân vạm vỡ hãy được người khách tội nghiệp ra khỏi bảng điều khiển. Nhưng anh ta đã không tính toán đúng tốc độ và sức mạnh của dòng điện. Ngay khoảnh khắc tiếp xúc với nạn nhân, anh ta liền trở thành một phần của mạch điện đó. Khuôn mặt anh ta nhăn xoắn lại đau đớn, rồi nét mặt giãn thành nét mặt của một con búp bê kỳ quái và anh ta cũng bắt đầu run rẩy kinh hoàng.

Máu chảy ra từ các cái mồm do răng cắn phải lưỡi và môi. Những cặp mắt trợn ngược lên bên trong hốc mắt.

Một phụ nữ, những ngón tay bám xung quanh một tay nắm cửa, hẳn đã bị dòng điện hút rất mạnh, lưng uốn cong theo một cách mà bình thường là không thể nào, cặp mắt chẳng còn nhìn thấy gì hướng chăm chăm lên trên trần. Mái tóc bạch kim bốc cháy.

Sachs thì thào, “Rhyme... Ôi, kinh khủng, quá kinh khủng. Em sẽ gọi lại sau.” Cô kết thúc liên lạc, chẳng chờ nghe anh đáp.

Sachs và Simpson quay lại, bắt đầu vẫy những chiếc xe cứu thương tiến về phía trước. Sachs hãi hùng trước quang cảnh tay chân co giật, cơ bắp tê liệt, rung bần bật, các tĩnh mạch nổi phồng lên, nước bọt và máu bốc hơi trên lớp da mặt nóng phát rộp.

Cavanaugh hét to, “Chúng ta phải ngăn không cho mọi người cố gắng thoát ra bên ngoài. Họ không thể sờ vào cái gì hết!”

Sachs và Simpson chạy đến chỗ cửa sổ, ra hiệu bảo mọi người tránh xa những cánh cửa, nhưng tất cả đều đang hoảng sợ và tiếp tục dồn đến các lối ra, chỉ dừng lại khi trông thấy quang cảnh khủng khiếp kia.

Hãy chém đứt đầu nó...

Cô guồng chân chạy về phía Cavanaugh, hét to, “Chúng ta có thể cắt điện ở đây bằng cách nào?”

Vị phó chủ tịch điều hành công việc hàng ngày nhìn xung quanh. “Chúng ta không biết hấn đấu nối vào đâu. Xung quanh đây có các đường dây cấp điện cho hệ thống tàu điện ngầm, các đường dây truyền tải, các đường dây ra... Tôi sẽ gọi về Queens. Tôi sẽ cắt điện toàn bộ khu vực này. Sở Giao dịch chứng khoán sẽ mất điện, nhưng chúng ta không có sự lựa chọn nào cả.” Ông ta rút điện thoại. “Tuy nhiên, sẽ mất mấy phút. Bảo mọi người trong khách sạn hãy ở nguyên một chỗ. Đừng sờ vào bất cứ thứ gì!”

Sachs chạy sát tới tấm kính cửa sổ lớn, điên cuồng ra hiệu bảo mọi người lùi lại. Một số hiểu ý và gật đầu. Nhưng số khác vẫn hoảng loạn. Sachs nhìn một phụ nữ vùng băng được khỏi những người bạn, chạy tới một lối thoát hiểm. Nằm vật phía trước lối ấy là thân thể đang bốc khói của một người đàn ông đã cố gắng thoát ra nhưng không được. Cô đâm ầm ầm vào cửa sổ. “Đừng!” Người phụ nữ nhìn Sachs, nhưng vẫn tiếp tục chạy, hai cánh tay vươn ra phía trước.

“Đừng, đừng động vào nó!”

Người phụ nữ, khóc nức nở, cứ cầm đầu cầm cổ chạy.

Còn cách cánh cửa chừng ba mét... mét rưỡi...

Hết cách, nữ thám tử quyết định.

“Nancy, kính cửa sổ! Phải phá vỡ thôi! Sachs rút khẩu code. Quan sát phía bên trong. Rồi nhắm bắn lên trên cao, cô sử dụng sáu viên đạn để phá vỡ ba ô kính cửa sổ lớn ở sảnh.

Người phụ nữ nghe thấy tiếng súng, hét lên và ngã chúi xuống sàn, ngay trước khi kịp túm lấy tay nắm cửa chết người.

Nancy Simpson bắn vỡ những ô kính cửa sổ phía bên kia cửa ra vào.

Cả hai nữ thám tử nhảy vào khách sạn. Họ yêu cầu mọi người không động đến bất cứ thứ gì bằng kim loại và bắt đầu tổ chức việc thoát ra qua các khung cửa sổ lờm chờm kính vỡ. Trong lúc đó khói, mang một mùi kinh tởm không tưởng tượng được, mù mịt cả sảnh.

Chương 38

Bob Cavanaugh hét to, “Cắt điện rồi!”

Sachs gật đầu và chỉ chỗ các nạn nhân cho đội cấp cứu, rồi lướt ánh mắt qua đám đông bên ngoài, tìm kiếm bóng dáng Galt.

“Thám tử!”

Amelia Sachs quay lại. Một người đàn ông trong bộ đồng phục của Liên hợp Algonquin đang chạy về phía cô. Nhìn người đàn ông da trắng trong bộ đồng phục màu xanh lam thẫm, cô ngay lập tức nghĩ đó có thể là Galt. Nhân chứng tại khách sạn có vẻ đã thuật lại rằng đối tượng tình nghi đang ở xung quanh đây và cảnh sát chỉ có tấm ảnh lờ mờ của Cơ quan Quản lý xe cơ giới để nhận dạng gã.

Nhưng khi người đàn ông đến chỗ Sachs thì rõ ràng anh ta trẻ hơn Galt rất nhiều.

“Thám tử.” Anh ta nói, thở không ra hơi. “Người cảnh sát đằng kia bảo tôi nên trao đổi với chị. Có chuyện này chị nên biết.” Gương mặt anh ta cau lại khi hít phải một luồng khói từ trong khách sạn bay ra.

“Anh nói đi.”

“Tôi làm việc cho công ty Algonquin. Chị nghe này, bạn làm cùng cặp với tôi, cậu ta đang ở dưới đường hầm, dưới chân chúng ta ấy.” Người công nhân hất đầu về phía trường Cao đẳng Amsterdam “Tôi đã cố gắng liên lạc với cậu ta, nhưng cậu ta không trả lời. Có điều, bộ đàm vẫn hoạt động tốt.”

Dưới đất. Nơi đặt hệ thống cung cấp điện.

“Tôi nghĩ gã Raymond Galt này, có thể gã ở dưới ấy và Joey đã chạm trán gã. Chị biết đấy. Tôi lo cho cậu ta.”

Sachs gọi hai cảnh sát khu vực đi cùng cô. Ba bọn họ và người công nhân Algonquin vội vã sang ngôi trường. “Chúng tôi có lối đi riêng dọc theo tầng hầm. Nó là lối xuống đường hầm kia dễ dàng nhất.”

Vậy đây là nguyên nhân khiến Galt bị vương tro núi lửa, khi lén lút đi qua gian trưng bày. Sachs gọi cho Rhyme, trình bày sự việc. Rồi nói thêm, “Em chuẩn bị tinh thần phải tác chiến, Rhyme. Hẳn có thể đang ở dưới đường hầm. Em sẽ gọi cho anh khi biết được điều gì đó. Anh có phát hiện được điều gì mới, hữu ích từ những chứng cứ không?”

“Không, Sachs ạ.”

“Em xuống đất đây.”

Cô kết thúc liên lạc trước khi Rhyme kịp trả lời, rồi cùng hai cảnh sát khu vực theo người công nhân đi về phía cánh cửa mở xuống tầng hầm. Tòa nhà mất điện, nhưng những ngọn đèn chiếu sáng bằng pin đã tự động bật lên, giống những con mắt màu đỏ và trắng. Người công nhân đang định đẩy cánh cửa.

“Không.” Sachs nói. “Anh chờ ở đây.”

“Được. Chị đi xuống hai đợt cầu thang, sẽ thấy một cánh cửa màu đỏ. Trên cánh cửa đề “Liên hợp Algonquin.” Nó mở vào ô cầu thang dẫn xuống đường Hầm kia. Đây là chìa khóa.” Anh ta đưa cho Sachs.

“Đồng nghiệp của anh tên gì?”

“Joey. Joey Barzan.”

“Và anh ta có khả năng đang ở vị trí nào?”

“Chị xuống hết cầu thang, rẽ trái. Lúc này cậu ta đang làm việc cách đây độ ba mươi, bốn mươi lăm mét. Đại loại ở vị trí phía bên trên là cái khách sạn.”

“Làm sao để quan sát dưới ấy?”

“Thậm chí khi không có điện, vẫn có các đèn chiếu sáng bằng pin.”

Pin. Tuyệt vời.

“Nhưng dưới ấy thực sự tối. Chúng tôi luôn luôn sử dụng đèn pin cầm tay.”

“Có các đường dây mang điện dưới ấy không?”

“Có, đó là đường hầm truyền tải. Các đường dây ra hiện tại không có điện, nhưng các đường dây khác có điện.”

“Chúng được để trần à?”

Người công nhân chớp mắt ngạc nhiên. “Điện áp là 130.000 volt. Không, không phải dây trần.”

Trừ phi Galt đã bộc lộ chúng.

Sachs lưỡng lự, rồi rà thiết bị phát hiện điện áp qua tay nắm cửa, khiến người công nhân Algonquin chiếu ánh mắt đầy tò mò. Cô chẳng giải thích gì về sáng chế đó, mà chỉ vừa ra hiệu cho mọi người đằng sau vừa xô mạnh cánh cửa, bàn tay đặt trên báng súng. Không có ai.

Sachs và hai cảnh sát bắt đầu đi xuống những đợt cầu thang âm u - cảm giác sợ hãi như bị giam hãm ngay lập tức xâm chiếm cô, nhưng ít nhất ở đây cái mùi kinh tởm của cao su, da và tóc cháy cũng đỡ nồng nặc hơn.

Sachs đi trước, hai cảnh sát khu vực đi sau. Cô cầm chặt chiếc chìa khóa, tuy nhiên khi họ đi đến chỗ cánh cửa màu đỏ, là lối dẫn xuống đường hầm, cô thấy nó đã hé mở. Cả ba bọn họ nhìn nhau. Cô rút súng. Hai người kia rút súng theo. Cô ra hiệu cho hai cảnh sát khu vực bám đằng sau mình từ từ tiến về phía trước, rồi cô dùng vai lạng lẽ đẩy cánh cửa.

Trong khung cửa, cô dừng lại, nhìn xuống.

Mẹ kiếp. Những bậc cầu thang dẫn xuống đường hầm - có vẻ phải cách hai tầng phía bên dưới - làm bằng kim loại. Không sơn.

Trái tim Sachs lại đập vấp vấp.

Nếu có thể chẳng, hãy tránh xa nó.

Nếu không thể thực hiện điều đó, hãy tự bảo vệ mình.

Nếu không thể tự bảo vệ mình, hãy chém đứt đầu nó.

Nhưng không quy tắc kỳ diệu nào của Charlie Sommers áp dụng được ở đây.

Sachs toát mồ hôi đầm đìa. Cô nhớ rằng da ướt dẫn điện tốt hơn da khô nhiều. Và chẳng phải Sommers đã nói mồ hôi có muối khiến nó dẫn điện còn tốt hơn hay sao?

“Thám tử, chị nhìn thấy gì à?” Một cảnh sát thì thào.

“Chị muốn tôi xuống xem không?” Cảnh sát thứ hai hỏi.

Sachs không trả lời mà thì thào lại đằng sau, “Đừng sờ vào bất cứ thứ gì bằng kim loại.”

“Vâng. Tại sao?”

“Một trăm nghìn volt đấy. Đấy là lý do tại sao.”

“Ồ, phải.”

Sachs chạy ào xuống cầu thang, có phần chờ đợi một tiếng nổ khủng khiếp kèm theo tia lửa điện bùng sáng chói lòa. Hết đợt cầu thang thứ nhất, rồi hết đợt cầu thang thứ hai.

Ước tính vừa xong không chính xác. Tổng cộng có ba đợt cầu thang rất dốc.

Khi xuống đến dưới cùng, họ nghe thấy tiếng âm âm, rền rền. Âm thanh vang động. Nhiệt độ cũng cao hơn bên ngoài tới hai mươi độ và cứ mỗi bước đi xuống lại một nóng thêm.

Một tầng địa ngục nữa.

Đường hầm rộng hơn Sachs nghĩ, ngang chừng một mét tám, cao chừng hai mét một, nhưng tối tăm hơn cô nghĩ nhiều. Nhiều bóng đèn chiếu sáng bằng pin đã mất. Về phía tay phải, cô chỉ nhìn thấy lờ mờ vách cuối đường hầm, cách cô chừng bốn mét rưỡi. Không có lối nào cho Galt thoát ra, cũng chẳng có chỗ nào cho gã ẩn nấp. Tuy nhiên, về phía tay trái, phía có lẽ là có Joey Barzan, đường hầm chia thành một loạt những ngã rẽ.

Sachs ra hiệu cho hai cảnh sát kia bám đằng sau cô, và họ di chuyển tới ngã rẽ đầu tiên của đường hầm. Họ dừng lại tại đó. Cô không nghĩ Galt vẫn còn hiện diện dưới này - gã sẽ chuồn càng xa càng tốt - nhưng cô lo lắng về các cái bẫy.

Dù sao, cũng chỉ là cô nghĩ chứ chẳng phải chắc chắn, rằng gã đã chuồn. Bởi vậy, khi quan sát xung quanh ngã rẽ, cô khom lưng và cầm sẵn súng khẩu Glock, tuy không đưa nó về phía trước, Galt có thể từ bên cạnh đá văng nó đi hoặc giật mất

Không có gì.

Sachs nhìn xuống sàn bê tông tràn nước. Nước. Đương nhiên.

Chất dẫn điện rất tốt.

Cô nhìn tường đường hầm chạy những sợi cáp dày màu đen.

NGUY HIỂM!!! CAO THỂ
HÃY GỌI CHO LIÊN HỢP ĐIỆN LỰC ALGONQUIN TRƯỚC KHI LÀM VIỆC

Sachs nhớ câu bình luận lúc này về điện áp của người công nhân Algonquin.

“Không có gì.” Cô thì thào.

Và ra hiệu cho hai cảnh sát kia bám đằng sau, vội vã di chuyển. Tất nhiên, cô có lo lắng cho người công nhân Algonquin, Joey Barzan, nhưng quan trọng hơn, cô hy vọng tìm thấy các manh mối về việc Galt đã đi đâu rồi. f

Nhưng liệu họ có tìm thấy nổi không? Cô phán đoán những ngã rẽ này phải kéo dài nhiều dặm. Chúng hẳn là lối thoát hoàn hảo. Nền đường hầm bằng đất và bê tông, nhưng không hiện dấu chân nào rõ ràng. Các bức tường thì đầy muội. Cô có thể mất ngày nọ qua ngày kia để thu thập dấu vết và rốt cuộc chẳng tìm thấy lấy một mảy may manh mối. Có thể..

Một tiếng sột soạt.

Sachs sửng lại. Âm thanh kia phát ra từ đâu? Liệu có ngách phụ nào Galt ẩn nấp được không?

Một trong hai cảnh sát giơ bàn tay lên. Anh ta chỉ vào mắt mình, rồi chỉ về phía trước. Sachs gật đầu, tuy nghĩ tín hiệu quân sự ấy chẳng thực sự cần thiết ở đây.

Nhưng bất cứ điều gì khiến người ta cảm thấy thoải mái trong những tình huống như thế này...

Mặc dù vậy, lúc bấy giờ, Sachs cũng chẳng cảm thấy thoải mái mấy. Những mảnh đạn kim loại nóng chảy lại rít vè vè trong tâm trí cô.

Tuy nhiên, cô không thể lùi lại

Thêm một hơi thở sâu.

Thêm một cái nhìn... Đoạn đường hầm phía trước họ vẫn không có ai. Nó cũng tối tăm hơn đoạn lúc này. Và Sachs phát hiện được lý do tại sao: Hầu hết các bóng đèn đã không còn, nhưng các bóng đèn này đều bị đập vỡ.

Một cái bẫy, cô có cảm giác ấy.

Theo tính toán của cô, họ ắt đang ở ngay phía dưới khách sạn, khi tới một chỗ ngoặt chín mươi độ sang tay phải.

Sachs lại quan sát nhanh, nhưng lần này hầu như cô không thể nhìn thấy gì vì bóng tối dày đặc hơn.

Rồi lần nữa, cô nghe thấy những tiếng động.

Một cảnh sát khu vực thận trọng tiến đến gần. “Là giọng nói?”

Sachs gật đầu.

“Giữ người thấp xuống.” Cô thì thào.

Họ lom khom vòng qua chỗ ngoặt và di chuyển về phía trước.

Rồi cô rùng mình. Không phải một giọng nói. Mà là một tiếng rên. Một tiếng rên tuyệt vọng. Của người.

“Đèn pin!” Sachs thì thào. Là thám tử, cô không đeo thắt lưng giắt dụng cụ, chỉ đeo súng và còng. Cô cảm thấy đau điếng khi bị người cảnh sát đằng sau thúc chiếc đèn pin vào mạng sườn.

“Xin lỗi” Anh ta lầm bầm.

“Năm xuống.” Sachs khẽ khàng bảo hai cảnh sát khu vực. “Năm sắp xuống. Chuẩn bị tinh thần nhả đạn. Nhưng chỉ khi tôi đưa ra mệnh lệnh... trừ phi hẳn hạ gục tôi trước.”

Hai cảnh sát từ từ năm xuống cái sàn nhấp nháp, súng chĩa về phía cuối đường hầm.

Sachs cũng chĩa súng về phía đó. Cánh tay cầm đèn pin giơ thẳng sang ngang để tránh cho vị trí hiểm yếu trên cơ thể trở thành mục tiêu dễ dàng, cô bấm công tắc bật nó lên, luồng ánh sáng chói lóa rọi vào đường hầm tối mịt mù.

Không có tiếng súng nổ, không có tia lửa điện nào.

Nhưng Galt đã sát hại một nạn nhân nữa.

Cách họ độ mười mét, một công nhân Algonquin đang nằm nghiêng, mồm bị bịt băng keo, hai tay bị buộc quặt ra sau. Thái dương và phía sau tai anh ta đang chảy máu.

“Đến đây nào!”

Hai viên cảnh sát kia nhóm dậy và cả ba hối hả đi về phía người đàn ông mà Sachs đồ là Joey Barzan. Trong luồng ánh sáng đèn pin, cô có thể nhận ra đó không phải là Galt. Người công nhân bị thương nặng và máu chảy lênh

láng. Khi một trong hai cảnh sát vội vã bước tới để cầm máu, Barzan bắt đầu lắc đầu điên cuồng, phát ra những tiếng rên rỉ phía dưới miếng băng keo.

Thoạt tiên, Sachs cho rằng anh ta sắp chết, cơn giãy chết khiến thân mình anh ta rung giật. Nhưng khi tiến đến gần hơn, cô nhìn vào cặp mắt mở to của anh ta, rồi theo ánh mắt của anh ta nhìn xuống. Anh ta đang không nằm hẳn xuống sàn mà nằm trên một tấm dày kiểu như teflon hoặc nhựa.

“Dừng lại!” Cô hét bảo viên cảnh sát đang vươn tới cứu người đàn ông.
“Bẫy đấy!”

Viên cảnh sát sửng lại.

Sachs nhớ Sommers đã nói với cô rằng các vết thương và máu khiến điện trở trong cơ thể giảm đi rất nhiều.

Rồi, không chạm vào người công nhân, cô bước vòng ra phía sau anh ta.

Hai tay anh ta bị trói, phải. Nhưng không phải bằng băng keo hay dây thừng - mà bằng dây đồng để trần. Sợi dây đồng này được đấu với một trong những đường dây trên tường. Cô rút thiết bị phát hiện điện thế của Sommers, hướng nó về phía sợi dây xiết xung quanh cổ tay Barzan.

Đồng hồ vọt lên đến mười nghìn volt. Trong trường hợp viên cảnh sát sờ vào Barzan, dòng điện sẽ phóng qua anh ta, rồi phóng qua viên cảnh sát, xuống đất, ngay lập tức giết chết họ.

Sachs bước lùi lại, tăng âm lượng bộ đàm gọi Nancy Simpson, đề nghị ta liên lạc với Bob Cavanaugh, bảo vệ phó chủ tịch rằng ông ta cần chém đứt đầu một con mãng xà nữa.

Chương 39

Ron Pulaski đã sẵn sóc cho chiếc máy in gặp sự cố của Ray Galt khỏe trở lại. Và cậu ta đang chộp lấy những trang giấy nóng sực trôi ra khay.

Chàng cảnh sát trẻ tuổi hồi hả đọc chúng, tìm kiếm manh mối về những chỗ gã đàn ông kia có thể hiện diện, tòng phạm của gã, địa điểm của Công lý cho... bất cứ điều gì có thể làm tăng thêm cơ hội ngăn chặn được bàn tay gã.

Thám tử Cooper gửi cậu ta tin nhắn, nói rằng họ đã thất bại trong việc ngăn chặn vụ tấn công ở một khách sạn khu trung tâm. Họ vẫn đang lùng sục gã sát thủ xung quanh khu vực phố Wall. Liệu Pulaski có thông tin gì hữu ích không?

“Chưa. Nhưng tôi hy vọng sớm có.” Cậu ta gửi tin nhắn đáp lại.

Trong số tám trang in còn lại, không có gì liên quan trực tiếp tới việc tìm kiếm và ngăn chặn gã sát thủ. Nhưng Pulaski đã biết được điều có thể hữu ích: động cơ của Raymond Galt.

Một số trang in những đoạn Galt đã đăng trên các blog hoặc các bản tin Online. Một số trang in những nghiên cứu y khoa được tải về, có cái rất chi tiết và do các bác sĩ uy tín viết, có cái do các tay lang băm viết với ngôn ngữ, giọng điệu của kẻ theo thuyết âm mưu.

Có một đoạn do chính Galt viết, đăng trên một blog chuyên về các nguyên nhân môi trường gây bệnh hiểm nghèo.

Câu chuyện của tôi là điển hình cho nhiều người. Tôi từng làm thợ đặt đường dây, rồi làm nhân viên khắc phục sự cố (kiểu như nhân viên giám sát) trong nhiều năm, tại vài công ty điện lực, làm việc với những đường dây chuyên chở dòng điện hơn một trăm nghìn volt. Tôi chắc chắn điện từ trường

do những đường dây truyền tải để trần sản sinh ra đã dẫn đến căn bệnh máu trắng của mình. Bên cạnh đó, người ta cũng chứng minh được rằng những đường dây điện vốn vẫn hút hạt aerosol - tác nhân dẫn đến chứng ung thư phổi và một số chứng ung thư khác, nhưng giới truyền thông cứ ngó lơ việc này đi.

Chúng ta cần làm cho các công ty điện lực, mà quan trọng hơn là làm cho công chúng ý thức được mỗi nguy hiểm. Vì các công ty điện lực sẽ chẳng tự nguyện thay đổi gì, tại sao họ phải tự nguyện thay đổi? Nếu công chúng ngừng sử dụng điện, thậm chí chỉ nửa mức hiện tại thôi, chúng ta có thể cứu sống hàng nghìn người mỗi năm và khiến họ (các công ty điện lực) phải có trách nhiệm hơn. Họ sẽ xây dựng các cách tải điện an toàn hơn. Đồng thời không tiếp tục hủy hoại Trái đất nữa.

Hỡi công chúng, chính các bạn, chứ chẳng phải ai khác, cần tự giải quyết lấy vấn đề!

Raymond Galt

Hóa ra thế đấy. Gã cảm thấy rằng các công ty như Algonquin đã khiến gã bị bệnh tật. Và sau khi biến mất, gã đang phản công. Pulaski biết gã là kẻ sát nhân, nhưng cậu ta vẫn không ngăn được đôi chút cảm thông với gã. Lúc này, chàng cảnh sát đã tìm thấy các chai rượu, hầu hết vơi ít nhất một nửa, trong một ô tủ nhà bếp. Cả thuốc ngủ. Và thuốc chống trầm cảm. Chẳng thể biện minh cho hành động giết người, tuy nhiên chết dần chết mòn trong đơn độc vì căn bệnh vô phương cứu chữa mà đối tượng chịu trách nhiệm trước cái chết của ta lại không đoái hoài gì? Ờ, Pulaski hiểu được nổi tức giận đã bắt nguồn từ đâu.

Cậu ta tiếp tục đọc các trang in, tuy nhiên không thấy thêm gì mới: vẫn những bài viết đao to búa lớn, những nghiên cứu y học. Thậm chí không có lấy một bức email để họ truy theo địa chỉ, xem liệu có thể phát hiện ra bạn bè của Galt hay manh mối về những chỗ gã qua lại.

Pulaski xem xét các trang văn bản lần nữa, nghĩ về cái thuyết thông tin liên lạc đám mây kỳ dị của Phó Trưởng văn phòng Tucker McDaniel, tìm kiếm những từ ngữ mã hóa, những ý tứ bí mật biết đâu đã được cài vào. Rồi

cậu ta kết luận rằng mình đã lãng phí đủ thời gian và bó các trang in lại. Cậu ta mất mấy phút đóng gói nốt vật chứng, thu thập dấu vết, gắn thẻ bảo quản. Tiếp theo, cậu ta đặt số và chụp ảnh toàn bộ hiện trường.

Khi đã hoàn thành công việc, Pulaski nhìn đoạn hành lang lờ mờ tối dẫn đến cửa trước, cảm giác bất an quay lại. Cậu ta bắt đầu đi về phía cửa, để ý lần nữa rằng cả quả đấm cửa lẫn cánh cửa đều bằng kim loại. Thế thì sao chứ? Cậu ta cúi tiết tự hỏi. Cách đây một tiếng đồng hồ, chính mày đã mở cửa và vào bên trong mà. Vẫn đeo đôi găng tay khám nghiệm bằng cao su, cậu ta ngấp ngừng vươn tay đẩy cửa, rồi, thở phào nhẹ nhõm, cậu ta bước ra ngoài.

Hai sĩ quan Sở Cảnh sát New York và một mật vụ FBI đang ở gần đó. Pulaski gật đầu chào.

“Anh có nghe nói không?” Viên mật vụ hỏi.

Pulaski dừng lại ở cửa căn hộ, rồi bước ra xa khỏi cánh cửa thép. “Về vụ tấn công ấy à? Có. Tôi nghe nói hẩn trốn thoát. Tôi không biết chi tiết vụ việc.”

“Hẩn giết chết năm người. Đáng lẽ còn nhiều người thiệt mạng hơn, nhưng nhờ cộng sự của anh đấy!”

“Cộng sự của tôi?”

“Cô thám tử. Amelia Sachs. Nhiều trường hợp bị thương lắm. Bỏng độ ba.”

Pulaski lắc đầu. “Ác nghiệt quá. Vẫn cách thức ấy à, tạo hồ quang điện?”

“Tôi không biết. Tuy nhiên, hẩn làm người ta bị điện giật. Tôi chỉ nghe được có thế.”

“Lạy Chúa.” Pulaski nhìn xung quanh con phố. Cậu ta chưa bao giờ để ý một tòa chung cư điển hình thì có chừng nào các chi tiết kim loại. Cảm giác sợ sồn gai ốc xâm chiếm cậu ta. Dường như đâu đâu cũng có các cọc, cột, chấn song kim loại. Cầu thang thoát hiểm khi hỏa hoạn, cửa lật thông khí, những đường ống kim loại chạy xuống đất, các tấm kim loại che buồng cầu thang máy nằm chìm dưới vỉa hè. Mỗi một vật đều có thể được đấu nối với dòng điện đủ để truyền thẳng sang người ta hoặc nổ tung thành cơn mưa mảnh trái phá.

Giết chết năm người...

Bỏ độ ba...

“Anh không sao chứ?”

Pulaski bắt giác bật cười. “Không sao.” Cậu ta muốn giải thích nỗi sợ của mình, nhưng tất nhiên cậu ta không giải thích gì cả. “Có manh mối nào về Galt không?”

“Không. Hắn đã trốn thoát.”

“Ồ, tôi phải mang những thứ này về cho Lincoln Rhyme.”

“Có phát hiện được gì không?”

“Có. Chắc chắn Galt là thủ phạm. Nhưng tôi không thể phát hiện được gì về nơi hắn đang lẩn trốn. Hay kế hoạch tiếp theo đây của hắn.”

Viên mật vụ FBI hỏi, “Ai sẽ đảm nhận nhiệm vụ ngoại tuyến?” Anh ta hất đầu chỉ căn hộ. “Anh muốn để lại vài người của anh không?”

Câu hỏi chứa đựng hàm ý rằng đội mật vụ hết sức sẵn sàng tham gia cuộc khám xét nhưng vì Galt không có mặt tại đây và có lẽ sẽ không trở về - gã hắn phải biết qua các phương tiện truyền thông việc mình đã bị nhận diện - họ không muốn mất công để người của họ lại.

“Đó không thuộc trách nhiệm của tôi.” Chàng cảnh sát trẻ nói. Cậu ta liên lạc bộ đàm với Lon Sellitto và báo cáo những gì mình đã phát hiện được. Viên trung úy sẽ bố trí hai cảnh sát dưới quyền ở lại theo dõi căn hộ, một cách bí mật, cho tới lúc có đội ngoại tuyến chính thức, chẳng qua phòng trường hợp Galt vẫn cố gắng lén về.

Rồi Pulaski bước vòng qua góc phố, rẽ vào con hẻm vắng tanh vắng ngắt đằng sau tòa nhà. Cậu ta bật cốp xe và cất sỗ tang chứng.

Cậu ta đóng sập cốp xe lại, lo lắng nhìn xung quanh.

Toàn kim loại, tứ phía là kim loại.

Mẹ kiếp, đừng nghĩ về điều đó nữa nào! Pulaski ngồi vào ghế lái, cắm chìa khóa điện vào ổ. Rồi cậu ta do dự. Chiếc xe đã đỗ ở đây, sâu bên trong con hẻm, từ căn hộ kia không thể trông thấy được, để nhờ Galt trở về sẽ không phát hiện ra. Nếu thủ phạm vẫn còn nhởn nhơ bên ngoài, liệu có khả năng gã đã trở về và bố trí một kiểu bẫy gì đó trên chiếc xe của Pulaski không?

Không, hoang đường quá.

Pulaski cau mày. Cậu ta cài số lùi cho xe.

Điện thoại reo chuông. Cậu ta liếc mắt qua màn hình. Đó là vợ cậu ta, Jenny, gọi. Cậu ta cân nhắc. Thôi, cậu ta sẽ gọi cho cô sau. Cậu ta đẩy chiếc điện thoại ra.

Liếc mắt qua cửa số xe, Pulaski trông thấy bảng phân phối điện bên hông một tòa nhà, ba sợi dây điện lớn xuất phát từ đó.

Rùng mình, cậu ta xoay chìa khóa điện. Bộ đề phát ra tiếng rít rất to khi động cơ xe vốn đang chạy rồi. Hải hùng, định ninh rằng mình bị điện giật, chàng cảnh sát trẻ túm lấy tay nắm cửa xe, đẩy mạnh. Bàn chân cậu ta tuột khỏi chân phanh, đập vào chân ga. Chiếc Crown Victoria vút về đằng sau, bánh xe trôi trên đường. Cậu ta đạp chân phanh.

Nhưng không kịp với một tiếng huych mạnh kèm một tiếng thét, Pulaski thoáng thấy một người đàn ông trung niên lúc ấy đang đi từ bên này sang bên kia con hẻm, đẩy chiếc xe xếp đầy thực phẩm và đồ dùng gia đình. Người đàn ông văng vào tường, rồi đổ ập xuống mặt con hẻm rải sỏi, máu từ đầu tuôn ra xối xả.

Chương 40

Amelia Sachs đang đánh giá tình trạng của Joey Barzan. “Anh cảm thấy thế nào?”

“Vâng. Tôi nghĩ thế.”

Cô không chắc chắn câu trả lời ấy có nghĩa gì và theo cô chính anh ta cũng không biết. Cô liếc nhìn nhân viên cấp cứu y tế đang cúi xuống khám cho Barzan. Họ vẫn ở trong đường hầm bên dưới khách sạn Công viên Bettery.

“Bị choáng, mất máu.” Anh ta quay sang bệnh nhân đang run rẩy ngồi dựa vào tường. “Anh sẽ khỏe lại thôi.”

Bob Cavanaugh đã cố gắng lần tìm ra nguồn điện và đóng đường dây mà Galt sử dụng cho cái bẫy. Bằng thiết bị phát hiện điện áp của Sommers, Sachs khẳng định được rằng người ta đã ngắt nguồn điện, và nhanh chóng - hết sức nhanh chóng - gỡ sợi dây đầu nối với đường dây cấp điện ra.

“Đã có chuyện gì?”

“Đó là Ray Galt. Tôi phát hiện ra hắn dưới này. Hắn đánh tôi bất tỉnh bằng sào thao tác. Khi tôi tỉnh lại, hắn trói tôi và đầu dây trói với đường điện. Lạy Chúa. Đó là đường dây sáu mươi nghìn volt, đường dây cấp điện cho tàu điện ngầm. Nếu chị chạm vào tôi, nếu tôi lăn nghiêng thêm dăm bảy centimet... Lạy Chúa.” Rồi anh ta chớp chớp mắt. “Tôi nghe thấy tiếng còi hụ trên phố. Cái mùi khét đó. Đã xảy ra chuyện gì?”

“Galt dẫn điện vào khách sạn ngay bên cạnh đây.”

“Trời đất, không. Có ai bị thương không?”

“Có. Nhưng tôi chưa nắm thông tin cụ thể. Galt đã đi đâu?”

“Tôi không biết. Lúc ấy tôi không biết gì cả. Nếu hắn không rời khỏi đây theo lối trường cao đẳng, thì hắn phải rời khỏi đây theo lối kia, qua đường

hầm.” Barzan hướng ánh mắt sang bên cạnh. “Có vô số lối thông sang các đường hầm và nhà chờ tàu điện ngầm.”

Sachs hỏi, “Hắn có nói gì không?”

“Hầu như không.”

“Anh gặp hắn ở chỗ nào?”

“Chính chỗ này.” Barzan chỉ ra cách đây độ ba mét. “Chị có thể trông thấy vị trí hắn đầu nối vào đường dây. Hắn sử dụng loại hộp gì đó. Tôi chưa trông thấy bao giờ. Lúc ấy, hắn đang quan sát công trường xây dựng và khách sạn trên máy tính của hắn. Kiểu như nó được kết nối với một camera an ninh.”

Sachs đứng lên, xem xét sợi cáp, cùng nhãn hiệu Bennington giống sợi cáp ở điểm đỗ xe buýt ngày hôm qua. Chẳng còn dấu vết gì của máy tính hay sào thao tác, thứ công cụ mà cô nhớ Sommers đã mô tả - một chiếc sào bằng sợi thủy tinh để làm việc trên những đường dây mang điện.

Rồi Barzan nói khe khẽ, “Lý do duy nhất mà giờ tôi vẫn còn sống là hắn muốn sử dụng tôi để sát hại mọi người, phải không? Hắn muốn ngăn chặn việc truy đuổi hắn.”

“Phải.”

“Thằng chó đẻ. Và hắn là một trong số chúng tôi. Thợ đặt đường dây và nhân viên khắc phục sự cố luôn luôn gắn bó với nhau. Chị biết đấy, kiểu như tình anh em. Chúng tôi phải thế. Vì điện hết sức nguy hiểm.” Barzan phẫn nộ trước hành động bội phản.

Sachs lật qua lật lại bàn tay, cánh tay, cẳng chân người công nhân tìm kiếm dấu vết, rồi cô gật đầu báo các nhân viên y tế, “Anh ta đi được rồi.” Cô đưa Barzan danh thiếp, hẹn nếu nghĩ ra bất cứ điều gì thì hãy gọi cho cô. Một nhân viên y tế liên lạc qua bộ đàm với đồng nghiệp của mình, thông báo rằng hiện trường đã được kiểm tra an ninh xong, họ có thể mang cáng xuống đường hầm khiêng người công nhân lên mặt đất. Barzan lại dựa vào vách đường hầm, nhắm mắt.

Sachs liên lạc với Nancy Simpson, thuật lại chuyện xảy ra. “Hãy điều lực lượng Phản ứng nhanh xuống các đường hầm của Algonquin trong bán kính khoảng tám trăm mét xung quanh đây. Và cả các đường hầm tàu điện ngầm nữa.”

“Được rồi, Amelia. Cứ giữ máy nhé.” Một lát, Simpson nói, “Đang triển khai quân rồi.”

“Nhân chứng từ khách sạn thì thế nào?”

“Tôi vẫn đang kiểm tra.”

Mắt Sachs đã quen hơn với bóng tối. Cô nheo nheo nhìn. “Tôi sẽ gọi lại cho chị, Nancy. Tôi trông thấy cái này.”

Cô di chuyển dọc theo đường hầm, về phía Barzan nghĩ rằng Galt đã tẩu thoát

Cách đây độ chín mét, trong một hốc tường có lưới sắt chắn đằng trước, Sachs phát hiện ra bộ đồng phục quần yếm màu xanh lam thẫm của Algonquin, mũ bảo hộ và túi đựng dụng cụ. Lúc này, cô đã bắt gặp ánh màu vàng lóe lên từ chiếc mũ bảo hộ. Galt tất nhiên biết mọi người đang tìm kiếm gã, vì thế gã đã cởi bỏ bộ đồng phục, giấu ở đây cùng chiếc túi đựng dụng cụ.

Cô gọi lại cho Simpson, bảo chị ta liên lạc với Bo Hauman và Đơn vị Phản ứng nhanh, thông báo để họ biết rằng Galt sẽ sử dụng trang phục khác. Rồi cô đeo găng tay cao su, vươn ra định lôi lấy vật chứng từ đằng sau tấm lưới sắt.

Nhưng cô ngay lập tức dừng lại.

Bây giờ, cô phải nhớ rằng thậm chí nếu cô nghĩ là cô đang tránh xa nó, cô vẫn có thể gặp nguy hiểm.

Những lời của Sommers âm vang trong đầu Sachs. Cô rút thiết bị phát hiện điện áp, quét qua bộ đồ nghề.

Kim đồng hồ vọt lên đến sáu trăm linh ba volt.

Thở hổn hển, Sachs nhắm mắt lại, cảm thấy đôi chân chẳng còn tí sức lực nào. Cô quan sát thận trọng hơn, và trông thấy sợi dây điện. Nó chạy từ phần lưới sắt chôn chìm dưới đất tới ống dẫn dây nằm đằng trước số vật chứng. Cô sẽ phải động đến cái ống mới lôi được các thứ ra. Về nguyên tắc, điện đã cắt trong đường hầm này, đây có lẽ là nguồn điện cô lập hoặc nguồn điện dự phòng, nếu cô nhớ chính xác những gì Sommers nói lúc trước.

Cường độ dòng điện bằng nào thì giết chết được người ta?

Một phần mười ampe.

Sachs quay lại chỗ Barzan. Anh ta lơ đãng nhìn cô, cái đầu băng bó vẫn dựa vào vách đường hầm.

“Tôi cần giúp đỡ. Tôi cần thu thập vật chứng, nhưng một trong những đường dây ở đây vẫn đang còn điện.”

“Đường dây nào?”

“Trên kia. Sáu trăm volt. Hẳn nối nó vào một ống dẫn dây.”

“Sáu trăm? Đó là dòng điện một chiều, cấp ngược ra từ đường ray thứ ba của hệ thống tàu điện ngầm. Kia, chị có thể sử dụng sào thao tác của tôi. Chị trông thấy nó chứ?” Barzan chỉ. “Và găng tay của tôi. Tốt nhất là chạy một dây khác từ ống dẫn dây xuống đất. Chị biết cách không?”

“Không!”

“Tôi không đủ sức giúp đỡ chị, xin lỗi!”

“Không sao. Hãy bảo tôi cách sử dụng sào thao tác. Sachs đeo găng tay của Bazan ra ngoài găng tay cao su và cầm lấy chiếc gậy được bọc cao su đằng đầu. Nó mang lại cho cô sự tự tin, tuy không nhiều.

“Hãy đứng lên tấm lót cao su và lùi lần lượt từng thứ chị trông thấy ra ngoài. Sẽ không vấn đề gì đâu... Để an toàn, hãy làm bằng một tay. Tay phải.”

Khoảng cách xa tim nhất.

Nó đập điên cuồng trong lúc Sachs bước về phía hốc tường, trải tấm lót teflon xuống và bắt đầu từ từ lùi vật chứng ra.

Tuy nhiên, đầu óc cô lại hiện lên thân thể nát bươm của Luis Martin, hiện lên những con người rung bần bật đi vào cái chết ở sảnh khách sạn.

Cô cảm ghét bị mất tập trung.

Cô cảm ghét việc phải chiến đấu với một kẻ thù không trông thấy mặt.

Nín thở - tuy cô không biết lại sao - cô lùi bộ đồng phục quần yếm và chiếc mũ bảo hộ ra. Rồi tới túi đựng dụng cụ. Chữ R, Calt được viết bằng bút dạ trên lớp vải bạt.

Trút một hơi thở dài nhẹ nhõm.

Sau khi cất các vật chứng đó vào túi, Sachs gọi điện cho Rhyme cập nhật tình hình,

“Sachs, hãy trở về càng sớm càng tốt. Chúng ta cần xem xét vật chứng đó,”

“Ron phát hiện được điều gì chưa?”

“Theo Lon, không có gì đáng chú ý cả. Hừm. Chẳng biết tình hình ra sao. Tới lúc này cậu ta đáng lẽ phải ở đây rồi.” Rhyme rõ ràng đang sốt ruột.

“Chỉ mấy phút thôi. Em muốn gặp nhân chứng. Có vẻ là một người đang ăn trưa thì trông thấy Galt. Em hy vọng ông ta cung cấp được cho chúng ta thông tin gì đó cụ thể.”

Họ kết thúc liên lạc và Sachs quay lên mặt đất, gặp Nancy Simpson. Nữ thám tử này đang ở sảnh khách sạn, lúc bấy giờ hầu như vắng tanh vắng ngắt. Sachs đã dợm bước về phía một trong số các cửa xoay không bị cảnh sát dán niêm phong, nhưng rồi dừng lại. Cô quay đi, trèo qua cửa sổ vỡ kính.

Gương mặt trống rỗng của Simpson cho thấy chị ta vẫn còn choáng váng. “Vừa trao đổi với Bo. Không phát hiện được Galt thoát khỏi đường hầm ở đâu. Mất điện, hẫ hẫ cứ cuốc bộ xuôi theo tuyến tàu điện ngầm về phía phố Canal, biến mất vào Chinatown thôi. Chẳng ai biết gì cả.”

Sachs nhìn những vết máu, những vết sém đen trên sàn đá cẩm thạch, xác định vị trí lúc trước của các nạn nhân.

“Con số cuối cùng?”

“Năm người chết, có vẻ là mười một người bị thương, tất cả đều nặng. Hầu hết bỏng độ ba.”

“Chị cho rà soát khu vực này chưa?”

“Rồi. Nhưng chẳng ai trông thấy gì cả. Hầu hết khách ở đây đều biến mất. Họ thậm chí không thèm làm thủ tục trả phòng.” Simpson nói thêm rằng họ bỏ chạy tán loạn cùng vợ chồng, con cái, cộng sự, đồ lư. Nhân viên khách sạn không làm gì để ngăn cản cả. Dường như nửa số nhân viên cũng đã bỏ chạy.

“Nhân chứng của chúng ta thì sao?”

“Tôi đang cố gắng tìm kiếm ông ta. Tôi gặp được một số người lúc đó ông ta đang ăn trưa cùng. Họ bảo ông ta trông thấy Galt. Vì thế tôi thực sự rất muốn tìm thấy ông ta.”

“Ông ta là ai?”

“Ông ta tên là Sam Vetter. Từ Scottsdale đến đây vì công chuyện. Lần đầu tiên đến đây.”

Một cảnh sát khu vực đi ngang qua. “Xin lỗi, tôi nghe chị nhắc tới cái tên Vetter?”

“Phải Sam Vetter.”

“Ông ấy đã đi đến chỗ tôi ở sảnh. Bảo rằng có thông tin gì đó về Galt.”

“Ông ta đang ở đâu?”

“Ôi, chị chưa biết à?” Viên cảnh sát nói. “Ông ấy là một trong số các nạn nhân. Đã bước vào cái cửa xoay ấy. Ông ấy chết rồi!”

Chương 41

Amelia Sachs mang tang chứng trở về nhà.

Rhyme nheo nheo mắt khi cô nhanh nhẹn bước vào.

Theo chân cô là cái mùi kinh tởm. Mùi tóc cháy, cao su cháy, thịt cháy. Một số người khuyết tật cho rằng vì khuyết tật mà họ có khứu giác nhạy bén hơn. Rhyme không chắc chắn về điều này, nhưng trong bất cứ trường hợp nào anh cũng không gặp vấn đề gì khi phát hiện những mùi khó chịu.

Anh xem xét số vật chứng mà Sachs và một kỹ thuật viên từ Queens đẩy vào. Nổi khao khát giải đáp các bí ẩn xâm chiếm anh. Trong lúc Sachs và Cooper bày vật chứng ra, Rhyme hỏi, “Đơn vị Phản ứng nhanh có tìm thấy nơi Galt thoát ra khỏi đường hầm không?”

“Không một dấu hiệu nào. Hoàn toàn không.” Sachs nhìn xung quanh. “Ron đâu?”

Rhyme nói rằng chàng cảnh sát trẻ vẫn chưa trở về. “Anh gọi điện, nhắn tin. Không thấy cậu ta ho he gì. Điều cuối cùng cậu ta nói là đã phát hiện được động cơ của Galt, nhưng chưa đi vào chi tiết... Thế nào, Sachs?”

Rhyme bắt gặp cô nhìn đăm đăm ra ngoài cửa sổ, nét mặt lặng phắc.

“Em đã sai lầm, Rhyme ạ. Em đã lãng phí thời gian sơ tán công trường xây dựng và hoàn toàn bỏ qua mục tiêu thực sự.”

Sachs giải thích chính Bob Cavanaugh xác định được mục tiêu là khách sạn. Cô thở dài. “Nếu em tư duy chính xác hơn, em đã có thể cứu họ.” Cô bước tới tấm bảng trắng và ấn mạnh bút viết “Khách sạn Công viên Bettery” bên trên cùng, và ngay bên dưới đó là tên các nạn nhân thiệt mạng, có vẻ là một đôi vợ chồng, một doanh nhân đến từ Scottsdale, Arizona, một nữ phục vụ bàn và một giám đốc quảng cáo đến từ nước Đức.

“Số nạn nhân thiệt mạng có thể còn cao hơn nữa. Anh nghe nói em đã phá vỡ cửa sổ để đưa mọi người ra.”

Sachs nhún vai đáp lại.

Rhyme cảm thấy cụm từ “nếu (thế này hay thế khác) thì sao” không đóng vai trò gì trong công việc của các nhân viên cảnh sát. Người ta chỉ làm hết sức mình, hành động theo hướng mang lại thành công cao nhất.

Tuy nhiên, anh cũng có tâm trạng giống Sachs, tức tối vì, mặc dù họ đã chạy đua với thời gian, và đã suy luận chính xác khu vực bị tấn công, họ không những đã không cứu được các nạn nhân mà còn bỏ mất cơ hội tóm cổ Galt.

Nhưng anh không cảm thấy xáo đảo như cô. Dù có bao nhiêu người mắc sai lầm và họ đáng trách tới mức nào đi chăng nữa, Sachs vẫn luôn luôn nghiêm khắc nhất đối với chính bản thân mình. Kể ra, anh có thể bảo cô rằng chắc chắn sẽ còn nhiều người thiệt mạng hơn nếu cô không ở đó, rằng Galt bây giờ biết gã đã bị nhận diện và suýt nữa bị thua trong cuộc đấu trí. Rất có thể gã sẽ từ bỏ tất cả các vụ tấn công. Tuy nhiên, nói những điều này với cô chẳng khác gì một sự hạ cố, nếu những điều này mà dành cho anh, anh thậm chí chẳng thèm nghe ấy chứ.

Ngoài ra, sự thật phũ phàng là, phải, thủ phạm đã trốn thoát vì họ đã sai lầm.

Sachs tiếp tục bày số vật chứng lên chiếc bàn khám nghiệm,

Gương mặt cô xanh xao hơn bình thường. Cô trang điểm hết sức nhẹ, và Rhyme nhận ra rằng hiện trường vụ án lần này cũng có tác động mạnh tới cô. Vụ chiếc xe buýt đã khiến cô kinh hoàng - chút kinh hoàng vẫn còn vương trong ánh mắt. Nhưng đây lại là một nỗi kinh hoàng khác, dư âm của việc chứng kiến những con người chết theo những cách thật khủng khiếp. “Họ đang... giống như họ đang nhảy múa trong lúc chết ấy, Rhyme.” Cô đã mô tả cho anh.

Sachs mang về bộ đồng phục quần yếm của Algonquin, mũ bảo hộ, túi đựng dụng cụ, một sợi cáp cỡ lớn, y hết sợi cáp Galt sử dụng tạo ra hồ quang điện sáng hôm qua. Ngoài ra, còn vài túi thu dấu vết. Một vật nữa đựng trong túi nhựa dày: thiết bị đấu nối sợi cáp với đường dây chính, khác thiết bị Galt

sử dụng tại trạm điện Algonquin trên phố Năm mươi bảy, cô giải thích. Tại trạm điện, gã sử dụng bu lông có chốt hãm, nhưng dưới đường hầm lại là một hộp nhựa, cổ cuốn sách bìa cứng.

Cooper quét kiểm tra xem có chất nổ không, rồi mở nó ra. “Trông có vẻ tự chế, tuy nhiên tôi không biết nó là gì.”

Sachs nói, “Chúng ta hãy hỏi Charlie Sommers.”

Trong năm phút, họ đã có cuộc đàm thoại hội nghị với nhà sáng chế của Algonquin. Sachs mô tả vụ tấn công tại khách sạn.

“Tôi không biết nó kinh khủng tới mức ấy.” Sommers nói khẽ khàng.

Rhyme nói, “Cảm ơn lời khuyên của anh lúc trước, về việc hãm sẽ dùng điện như hãm đã thực hiện đó, thay cho một vụ nổ hồ quang thứ hai.”

“Tuy nhiên, chẳng giúp đỡ được gì mấy!” Người đàn ông lẩm bẩm.

“Anh có thể xem xét chiếc hộp chúng tôi thu giữ đây không?” Sachs hỏi. “Nó nối đường dây của Algonquin với đường dây hãm cho chạy vào khách sạn.”

“Tất nhiên rồi.”

Cooper gửi Sommers liên kết mạng để mở một video, rồi quét chiếc camera độ nét cao khắp trong lòng hộp.

“Thấy rồi. Để tôi quan sát chút... Đưa lại phía bên kia đi... Hay đấy. Không phải sản phẩm thương mại. Được làm bằng tay.”

“Đối với chúng tôi thì có vẻ vậy.” Rhyme nói.

“Tôi chưa bao giờ trông thấy cái gì như thế. Chưa bao giờ trông thấy cái hộp này. Nó là bảng phân phối, thuật ngữ chúng tôi dùng để gọi bộ chuyển mạch ở các trạm điện và trên hệ thống truyền tải.”

“Chỉ có chức năng đóng cắt điện?”

“Vâng. Giống như công tắc trên tường, ngoài việc nó dễ dàng chịu được đến một trăm nghìn volt. Bên trong có một quạt gió, một solenoid, một bộ tiếp nhận tín hiệu. Điều khiển từ xa.”

“Vậy, hãm đã đấu nối các dây không cần thay đổi dòng điện, rồi khi đã ở chỗ khác an toàn thì mới bấm công tắc. Andi Jessen nói hãm có lẽ sẽ thử một cái gì đó đại loại vậy.”

“Chị ấy nói à? Hừm. Hay đấy.” Rồi Sommers bổ sung thêm, “Nhưng tôi không nghĩ an toàn là vấn đề đâu. Mọi nhân viên khắc phục sự cố đều biết cách đấu nối dây an toàn. Hắn làm như thế này vì lý do khác.”

Rhyme hiểu. “Để tính toán thời điểm tấn công, hắn sẽ đóng điện khi có nhiều nạn nhân nhất.”

“Phải, tôi nghĩ đó là lý do.”

Sachs nói thêm, “Một trong hai công nhân bắt gặp hắn bảo rằng hắn lúc ấy đang quan sát hiện trường trên laptop của mình, nó có lẽ được kết nối với một camera an ninh gần đấy. Tuy nhiên, tôi không phát hiện được hắn kết nối ở chỗ nào.”

“Có thể đó là lý do hắn bấm công tắc sớm mấy phút,” Rhyme tiếp lời. “Hắn đã có cơ hội tấn công vào nhiều nạn nhân nhất, và hắn biết dấu sao Algonquin cũng không chấp nhận yêu sách của hắn.”

Giọng Sommers thể hiện rằng anh ta bị gây ấn tượng, “Hắn quả là tài tình. Một sản phẩm thông minh. Thiết bị chuyển mạch đó có vẻ đơn giản, nhưng việc chế tạo ra nó khó khăn hơn các vị tưởng. Lực điện từ trong những đường dây chở điện áp cao như thế rất lớn, và hắn phải che chắn cho các linh kiện điện tử. Hắn thông minh đấy. Điều này, theo tôi, là tin xấu.”

“Hắn có thể lấy các bộ phận ấy ở đâu, solenoid, bộ tiếp nhận tín hiệu, quạt gió?”

“Ở bất cứ cửa hiệu nào trong số một trăm cửa hiệu bán đồ điện tử xung quanh đây. Hai trăm ấy chứ... Có số sê-ri không?”

Cooper kiểm tra kỹ lưỡng. “Không. Chỉ có số model, thế thôi.”

“VẬY CÁC VỊ KHÔNG MAY MẮN RỒI.”

Rhyme và Sachs cảm ơn Sommers. Họ kết thúc cuộc gọi.

Sachs cùng Cooper xem xét bộ dụng cụ của Galt, bộ đồng phục quần yếm của Algonquin và chiếc mũ bảo hộ. Không ghi chú, không bản đồ, không có gì chỉ ra nơi gã có thể đang ẩn náu hay tiếp theo gã có thể sẽ nhắm vào mục tiêu nào. Điều ấy chẳng làm họ ngạc nhiên vì Galt đã cố ý vứt lại mọi thứ và biết chúng thế nào cũng bị phát hiện.

Thám tử Gretchen Sahloff, từ trụ sở Đơn vị Khám nghiệm Hiện trường, đã thu các mẫu vân tay của Galt để lại tại văn phòng và dấu ấn chỉ ngón cái

trong hồ sơ do bộ phận Nhân sự Algonquin giữ. Cooper xem xét toàn bộ vật chứng, so sánh với các mẫu vân tay này. Anh ta chỉ phát hiện ra vân tay của Galt. Rhyme cảm thấy thất vọng. Nếu họ phát hiện ra mẫu vân tay khác nữa, nó có thể đưa họ tới với một chiến hữu của Galt, một kẻ tòng phạm, hoặc một kẻ nào đấy thuộc nhóm Công lý cho, nếu nhóm đó có dính dáng đến những vụ tấn công.

Rhyme cũng để ý thấy chiếc cửa kim loại và chiếc kéo cắt bu lông không có trong túi, nhưng điều này không khiến anh ngạc nhiên. Đây là bộ dụng cụ cầm tay cỡ bé hơn.

Tuy nhiên, có chiếc cờ lê, và nó tạo ra dấu vết hoàn toàn giống với dấu vết để lại trên những chiếc bu lông ở trạm điện phố Năm mươi bảy.

Nhóm khám nghiệm hiện trường vụ hỏa hoạn tại trạm điện khu Harlem tới. Họ hầu như không thu thập được chứng cứ gì. Galt đã sử dụng một chai cháy đơn giản - một chai thủy tinh đổ đầy xăng, nút lại bằng một miếng giẻ. Galt đã ném nó vào cửa sổ có chấn song nhưng không đóng, xăng cháy chảy vào bên trong, làm vật liệu cách điện bằng cao su và nhựa bén lửa. Chiếc chai vốn là chai rượu vang - không có nắp xoáy - được sản xuất tại một nhà máy thủy tinh vẫn cung cấp sản phẩm cho hàng chục hãng rượu vang, hãng này lại cung cấp sản phẩm cho hàng nghìn cửa hiệu bán lẻ. Nhãn trên chai đã bị bột ra vì ướt. Không thể truy nguyên.

Xăng của hãng BP, loại thường, còn miếng giẻ được xé ra từ một chiếc áo phông. Không thể lần tìm theo bất cứ thứ gì để tới một địa điểm cụ thể tuy chiếc giũa đuôi chuột tìm thấy trong túi đựng dụng cụ của Galt bám bụi thủy tinh, có thể có liên quan đến cái chai - nó đã bị giũa ngang ra, đảm bảo vỡ khi va vào cửa sổ.

Cả bên trong lẫn bên ngoài trạm điện đều không có camera an ninh.

Một tiếng gõ cửa vang lên.

Thom đi ra mở cửa và lát sau Ron Pulaski bước vào, với những chứng cứ cậu ta thu thập được ở căn hộ của Galt, đây mấy két nhựa vốn dùng đựng sữa, chiếc kéo cắt bu lông, cửa kim loại, đôi giày cao cổ.

Chà, rất cuộc, Rhyme nghĩ, bực bội vì sự chậm trễ, tuy nhiên cũng hài lòng thấy số chứng cứ đã về.

Không mỉm cười, Pulaski chẳng nhìn ai trong lúc xếp các thứ lên bàn. Rồi Rhyme để ý thấy bàn tay anh ta run bần bật.

“Cậu tân binh, cậu không sao chứ?”

Chàng trai trẻ, quay lưng lại với mọi người, ngừng xếp các thứ, nhìn xuống, hai bàn tay đặt lên trên bàn trước mặt mình. Rồi cậu ta xoay lại. Hít một hơi. “Đã có tai nạn ở hiện trường. Tôi đâm xe vào một người. Một người vô tội, chỉ tình cờ có mặt tại đó. Ông ta đang hôn mê. Họ nghĩ ông ta chắc chết mất.”

Chương 42

Chàng cảnh sát trẻ kể cho họ nghe sự việc đã xảy ra.

“Lúc ấy, tôi hoàn toàn không nghĩ gì cả. Hoặc có thể tôi nghĩ quá nhiều. Tôi căng thẳng. Tôi lo lắng rằng Galt biết đâu đã tiếp cận được xe của tôi, giăng một cái bẫy hay gì đó.”

“Hắn có thể thực hiện bằng cách nào?” Rhyme hỏi.

“Tôi không biết.” Pulaski xúc động nói. “Tôi quên mình đã nổ máy xe. Tôi lại xoay chìa khóa và cái âm thanh đó... ôi, nó khiến tôi hết hoảng. Tôi cho rằng tôi đã bị tuột chân khỏi bàn đạp phanh.”

“Ông ta là ai?”

“Một người nào đấy thôi. Tên là Palmer. Làm ca đêm tại một công ty vận chuyển hàng hóa bằng xe tải. Ông ta đang đi tắt về từ cửa hiệu thực phẩm... Tôi đâm ông ta khá mạnh.”

Rhyme nghĩ về chấn thương ở đầu mà chính bản thân Pulaski từng phải chịu đựng. Cậu ta sẽ gặp rắc rối với cái thực tế là sự bất cẩn của cậu ta bây giờ gây chấn thương nghiêm trọng cho một người khác.

“Cơ quan Nội vụ sẽ nói chuyện với tôi. Họ bảo thành phố có lẽ sẽ bị kiện. Họ bảo tôi hãy liên hệ với Hiệp hội Cảnh sát tương thân thu xếp một luật sư. Tôi...” Pulaski nghẹn lời. Cuối cùng, cậu ta nhắc lại hơi có chút lên đồng, “Chân tôi tuột khỏi bàn đạp phanh. Tôi thậm chí không nhớ trước đó đã cài số xe và nổ máy.”

“Thôi, cậu tân binh, dù có trách móc bản thân hay không, căn bản là cái tay Palmer đó chẳng đóng vai trò gì trong vụ Galt này, đúng chứ?”

“Vâng.”

“VẬY HÃY quay lại giải quyết sau mấy tiếng đồng hồ nữa.” Rhyme nói dứt khoát.

“Vâng, thưa sếp. Tôi sẽ để đấy đã. Tôi xin lỗi.”

“Thế, cậu phát hiện được những gì?”

Pulaski trình bày về những trang văn bản cậu ta đã cố gắng lôi ra từ máy in của Galt. Rhyme khen ngợi cậu ta về việc đó - một sự động viên an ủi - nhưng chàng cảnh sát thậm chí có vẻ không để lọt tai. Pulaski tiếp tục, giải thích về chứng ung thư của Galt và các đường điện cao thế.

“Trả thù.” Rhyme trầm ngâm nói. “Một động cơ quá quen thuộc. Không thuộc số những động cơ ưa thích của anh. Là của em sao?” Anh liếc mắt qua Sachs.

“Không,” cô nghiêm túc đáp. “Những động cơ của em là thói tham lam, sự thèm khát. Trả thù thông thường là một biểu hiện của rối loạn nhân cách chống xã hội. Nhưng trường hợp này có thể ở mức độ cao hơn trả thù, Rhyme ạ. Lá thư yêu sách cho thấy hẳn đang thực hiện tuyên truyền vận động. Cứu vớt mọi người khỏi tác hại của cái công ty năng lượng xấu xa. Một kiểu cuồng tín. Và em vẫn nghĩ chúng ta có lẽ sẽ phát hiện được một mối liên hệ với khủng bố.”

Tuy nhiên, ngoài động cơ và những chứng cứ buộc Galt vào với hiện trường các vụ tấn công, Pulaski không tìm thấy gì gợi ý về địa điểm ẩn náu hiện tại hay địa điểm tấn công tiếp theo của gã. Điều này đáng thất vọng nhưng chẳng làm Rhyme ngạc nhiên, các vụ tấn công rõ ràng, và lên kế hoạch chu đáo và Galt sở hữu trí thông minh. Ngay từ đầu gã đã biết rõ danh tính của gã có thể sẽ bị lộ, hẳn gã đã thu xếp sẵn sàng địa điểm ẩn náu rồi.

Rhyme tìm trong danh bạ, gọi một số điện thoại,

“Văn phòng Audi Jessen nghe đây!” Cái giọng mệt mỏi phát ra qua speakerphone.

Rhyme tự giới thiệu mình và một lát sau được kết nối với nữ CEO của công ty điện lực. Chị ta nói, “Tôi vừa trao đổi với Gary Noble và mật vụ McDaniel rồi, thấy bảo có năm người thiệt mạng. Và nhiều người hơn thế đang điều trị trong bệnh viện.”

“Đúng vậy!”

“Tôi lấy làm tiếc vô cùng. Thật khủng khiếp quá. Tôi đang xem xét hồ sơ nhân sự của Ray Galt. Ngay bây giờ, phía trước tôi đây là ảnh hấn. Hấn trông không có vẻ thuộc hạng người sẵn sàng làm một việc như thế này.”

“Bọn chúng có bao giờ trông giống sát nhân đâu.”

Rhyme giải thích, “Hấn định ninh rằng hấn mắc chứng ung thư vì làm việc với các đường điện.”

“Đó là lý do hấn đang xử sự như thế này sao?”

“Có vẻ. Hấn đang tuyên truyền vận động. Hấn nghĩ làm việc với các đường điện cao thế là rất rủi ro.”

Jessen thở dài, “Chúng tôi đang có dăm bảy đơn kiện về vấn đề này. Cấp cao thế tạo ra điện từ trường. Chất cách điện và tường xây che chắn được điện trường, nhưng không che chắn được từ trường. Có những ý kiến cho rằng nó có thể dẫn đến bệnh máu trắng.”

Đọc các trang văn bản lấy từ máy in của Galt, lúc bấy giờ đã được scan và chiếu lên màn hình trước mặt anh, Rhyme nói, “Hấn cũng đề cập tới việc đường dây cao thế vốn vẫn hút các loại bụi có thể gây ung thư phổi.”

“Người ta chưa hề chứng minh được điều này. Tôi nghi ngờ nó. Tôi nghi ngờ cả căn bệnh máu trắng kia nữa.”

“Chà, Galt lại không nghi ngờ!”

“Hấn muốn chúng tôi làm gì?”

“Tôi nghĩ chúng ta sẽ không biết được, chừng nào mà hấn chưa gửi cho chúng ta một thư yêu sách nữa hoặc liên lạc với chị theo cách khác.”

“Tôi sẽ soạn tuyên bố, kêu gọi hấn đầu hàng.”

“Thế cũng tốt.” Tuy nhiên Rhyme nghĩ Galt đã đi quá xa nên không thể đơn giản nghe theo lời kêu gọi đầu hàng. Họ phải xác định rằng hấn vẫn còn nung nấu những kế hoạch khác.

Hai mươi ba mét cáp và một tá bu lông có chốt hãm. Hiện tại, gã đã dùng chừng chín mét cáp ăn trộm được.

Khi kết thúc cuộc gọi, Rhyme để ý thấy Pulaski đang nói chuyện điện thoại, mặt cúi gằm. Chàng cảnh sát ngẩng nhìn, bắt gặp ánh mắt sếp. Cậu ta vội vã kết thúc cuộc gọi, vẻ tội lỗi, rồi bước tới chỗ chiếc bàn bày chứng cứ. Cậu ta sắp sửa vươn tay ra cầm lấy một trong số các dụng cụ thì bỗng khựng

lại, nhận ra rằng mình chưa đeo găng cao su. Cậu ta đeo găng, làm vệ sinh những ngón tay và lòng bàn tay đã đeo găng bằng con lăn dính lông chó mèo. Sau đấy, cậu ta cầm chiếc kim bắt bu lông lên.

So sánh dấu vết thì thấy cả chiếc kéo và chiếc cửa kim loại đều là các dụng cụ được dùng để bố trí cái bẫy tại điểm đỗ xe buýt, đôi giày to cổ cũng cùng kích cỡ, nhãn hiệu.

Nhưng chúng chỉ khẳng định điều mà họ đã biết: Raymon Galt chính là thủ phạm.

Họ xem xét những thếp giấy và những chiếc bút chày cảnh sát trẻ thu được ở căn hộ của Galt. Họ không thể xác định được nguồn gốc, nhưng loại giấy và loại mực trong những chiếc bút Bic gần như y hệt loại đã được dùng để viết bức thư yêu sách.

Khám phá tiếp theo khiến họ hoang mang hơn rất nhiều.

Cooper đang nghiên cứu kết quả từ máy sắc ký phổ, Anh ta nói, “Có dấu vết ở đây này. Ở hai địa điểm riêng biệt: trên dây giày cao cổ và cán kéo cắt bu lông tìm thấy trong căn hộ của Galt. Rồi trên tay áo người công nhân đã bị Galt tấn công dưới đường hầm khu trung tâm, Joey Barzan.”

“Và?” Rhyme hỏi.

“Đó là một chất dẫn xuất của dầu hỏa, cộng với chút ít phenol và axit dinonylnaphthylsulfonic.”

Rhyme nói, “Xăng Jet A tiêu chuẩn. Phenol là chất chống dính và axit kia là chất chống tĩnh điện.”

“Nhưng chưa hết.” Cooper tiếp tục. “Có cái này kỳ lạ, một dạng khí tự nhiên. Hóa lỏng, nhưng bền vững trong biên độ nhiệt rộng. Và... cái này nữa, dấu vết của diesel sinh học.”

“Kiểm tra cơ sở dữ liệu về nhiên liệu đi, Mel.”

Một lát sau, người kỹ thuật viên nói, “Đây rồi. Nó là một loại xăng máy bay thay thế đang được thử nghiệm. Chủ yếu với máy bay chiến đấu. Nó sạch hơn và sẽ hạn chế việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch. Người ta bảo rằng nó là làn sóng của tương lai.”

“Năng lượng thay thế.” Rhyme trầm ngâm nói, bản khoản không biết phải lấp mảnh ghép này như thế nào. Nhưng anh biết một điều. “Sachs, gọi cho Bộ

An ninh Nội địa và Bộ Quốc phòng. Cả Cơ quan Hàng không liên bang. Bảo họ rằng thằng cha của chúng ta có lẽ đã kiểm tra các kho nhiên liệu hoặc các căn cứ không quân.”

Một vụ hồ quang điện đã đủ tồi tệ. Nếu kết hợp với nhiên liệu phản lực nữa, Rhyme thậm chí chẳng thể tưởng tượng ra sức phá hủy của nó.

HIỆN TRƯỜNG VỤ ÁN:
KHÁCH SẠN CÔNG VIÊN BATTERY VÀ KHU VỰC LÂN CẬN

- Các nạn nhân (đã tử vong):
 - + Linda Kepler, thành phố Oklahoma, khách du lịch.
 - + Morris Kepler, thành phố Oklahoma, khách du lịch.
 - + Samuel Vetter, Scottsdale, doanh nhân.
 - + Ali Mamoud, thành phố New York, phục vụ bàn.
 - + Gerhart Schiller, Frankfurt, Đức, giám đốc quảng cáo.
- Điện được đóng bằng thiết bị điều khiển từ xa.
- Các bộ phận không thể truy nguyên.
- Cáp Bennington và bu lông có chốt hãm, hoàn toàn giống ở vụ tấn công thứ nhất
- Đồng phục Algonquin của Galt, mũ bảo hộ và túi đựng dụng cụ chỉ có dấu vân tay của hắn, không có dấu vân tay của ai khác.
- Cờ lê tạo dấu vết có thể liên hệ với dấu vết để lại trên bu lông ở hiện trường thứ nhất.
- Giữa đuôi chuột bám bụi thủy tinh có thể liên hệ với chiếc chai được tìm thấy ở hiện trường trạm điện khu Harlem.
- Có khả năng hành động một mình.
- Dấu vết từ công nhân của Algonquin, Joey Barzan, nạn nhân bị Galt tấn công.
- Nhiên liệu thay thế sử dụng cho máy bay phản lực.
- Dự định tấn công căn cứ quân sự?

HIỆN TRƯỜNG VỤ ÁN:
CĂN HỘ CỦA GALT,
227 PHỐ SUFFOLK,
KHU BỜ ĐÔNG HẠ

- Bút Bic SoftFeel ngòi nhỏ, mực màu xanh lam, giống mực được sử dụng trong thư yêu sách.
- Giấy dùng cho máy in loại thông thường màu trắng, khổ A4, giống với thư yêu sách.
- Phong bì loại thông thường cỡ 10, giống với phong bì đựng thư yêu sách.
- Kéo cắt bu lông, cửa kim loại có dấu vết phù hợp với dấu vết để lại tại hiện trường thứ nhất.
- Các trang in ra từ máy tính:
 - + Các nghiên cứu y khoa về chứng ung thư và mối liên quan tới đường điện cao thế.
 - + Các bài viết của Galt đăng trên blog, cùng một nội dung như trên.
- Giày cao cổ nhãn hiệu Albertson-Fenwick Model E-20 dành cho công nhân điện lực, cỡ 11, rãnh đế phù hợp với dấu vết để lại tại hiện trường thứ nhất.
- Bổ sung dấu vết của nhiên liệu thay thế dùng cho máy bay phản lực.
- Dự định tấn công căn cứ quân sự?
- Không phát hiện được manh mối rõ ràng nào về nơi hãn có thể đang ẩn náu hay những địa điểm tấn công tiếp theo.

HIỆN TRƯỜNG VỤ ÁN:
 TRẠM MH-7 CỦA ALGONQUIN
 PHỐ 119 MẠN ĐÔNG,
 KHU HARLEM

- Chai chầy: vỏ chai rượu vang 750ml, không thể xác định nguồn gốc.
- Xăng BP được sử dụng làm chất xúc tác.
- Những dải vải bông, có lẽ từ một chiếc áo phông màu trắng, được sử dụng làm tim dầu, không thể xác định nguồn gốc.

HỒ SƠ THỦ PHẠM

- Được xác định danh tính là Raymond Galt, 40 tuổi, độc thân, sống ở quận Manhattan, số 227 phố Suffolk.

- Liên quan đến khủng bố? Có quan hệ với Công lý cho (chưa xác định)? Nhóm khủng bố? Cá nhân mang tên Rahman dính líu vào? Có những tín hiệu mã hóa về các khoản tiền chi trả, các động thái nhân sự và thứ gì đó ‘lớn’.
- Sự vi phạm an ninh tại trạm điện của Algonquin ở Philadelphia có thể có liên quan.
- Thông tin từ SIGINT: từ ngữ mã hóa ám chỉ vũ khí, “giấy và các nguyên vật liệu” (súng, thuốc nổ?).
- Những người dính líu tới bao gồm một phụ nữ, một nam giới.
- Chưa xác định được sự dính líu của Galt.
- Bệnh nhân ung thư; trữ nhiều vinblastine và prednisone, có dấu vết của etoposide. Máu trắng.

Chương 43

Máy chủ của điện thoại nhà Rhyme reo chuông.

Màn hình hiển thị số máy người gọi - một số máy mà anh đang hy vọng nhìn thấy, tuy nhiên không phải tại thời điểm đặc biệt này. Dẫu sao, anh vẫn ngay lập tức nhấn phím TRẢ LỜI.

“Kathryn, chị có thông tin gì?”

Lúc này, chẳng có thời gian cho những câu hỏi han xã giao. Nhưng Dance hiểu. Cô cũng như thế mỗi khi đang phải giải quyết một vụ án.

“Người của Cơ quan Phòng chống Ma túy ở Mexico City đã bắt tay công nhân kia khai ra, cái tay trao gói đồ cho Logan ngay sau khi hấn lên vào nước này ấy. Đúng như chúng ta nghĩ, anh ta quả có nhìn xem bên trong có gì. Tôi không biết liệu có hữu ích không, nhưng nó là một cuốn sách nhỏ bìa màu xanh lam thậm in chữ. Anh ta không nhớ đó là những chữ gì. Anh ta nghĩ có hai chữ C. Logo của một công ty, chắc thế. Rồi một tờ giấy có chữ I viết hoa, tiếp theo là năm hay sáu dấu gạch ngang. Kiểu như chỗ trống để điền vào.”

“Anh ta có nghĩ ra đó là cái gì không?”

“Không... Rồi một mẫu giấy ghi vài con số. Anh ta chỉ nhớ có 570 và 379.”

“Mật mã Da Vinci.” Rhyme chán nản nói.

“Chính xác. Tôi thích giải câu đố nhưng không phải trong lúc làm việc.”

“Phải!”

I.....

Điền vào chỗ trống.

Tiếp theo: Năm trăm bảy mươi và ba trăm bảy mươi chín...

Dance bổ sung thêm, “Rồi anh ta phát hiện được một thứ nữa. Một bảng mạch. Loại nhỏ.”

“Cho máy tính à?”

“Anh ta không biết. Anh ta cảm thấy thất vọng. Anh ta nói nếu là thứ có thể bán đi dễ dàng hơn thì đã ăn trộm rồi!”

“Và thế thì bây giờ thằng cha ấy đã nghèo.”

“Tôi nghĩ anh ta cảm thấy được an ủi từ khi bị bắt giam. Vì chính lý do này... Tôi đã trao đổi với Rodolfo. Ông ta muốn anh gọi điện.”

“Tất nhiên rồi.”

Rhyme cảm an Dance và kết thúc liên lạc. Sau đấy, anh gọi cho Ngài Chỉ huy Rodolfo Luna ở Mexico City.

“À, Đại úy nghỉ hưu Rhyme, vâng. Tôi vừa nói chuyện với mật vụ Dance. Những con số bí ẩn ấy...”

“Một địa chỉ chẳng?”

“Có thể. Nhưng...” Cái giọng nhỏ đi của ông ta ngụ ý rằng, tất nhiên, trong một thành phố tám triệu dân, vài con số chưa đủ để người ta xác định được một địa điểm cụ thể.

“Và có thể có liên quan, có thể không.”

“Hai ý nghĩa tách bạch.”

“Phải.” Rhyme nói. “Liệu chúng có mang ý nghĩa gì đối với những nơi mà hẳn đã bị phát hiện?”

“Không.”

“Và những tòa nhà ấy? Những chủ cho thuê?”

“Arturo Diaz và nhân viên của anh ta đang nói chuyện với họ, giải thích tình huống. Những người ở đó, những người làm ăn chân chính thì hoang mang vì họ chẳng thể tin rằng họ đang gặp nguy hiểm. Những kẻ bản thân là tội phạm lại hoang mang vì vốn vẫn trang bị vũ khí đầy đủ hơn quân chúng tôi và cứ nghĩ ai dám tấn công mình chứ.”

Năm trăm bảy mươi và ba trăm bảy mươi chín...

Số điện thoại? Tọa độ? Địa chỉ?

Luna tiếp tục, “Chúng tôi đã xây dựng lại tuyến đường chiếc xe tải chạy từ sân bay vào thủ đô. Nhưng anh có lẽ đã nghe nói về lực lượng cảnh sát giao

thông của chúng tôi rồi? Án phạt được thực hiện ngay lập tức và không ai được thắc mắc gì. Arturo báo cáo với tôi rằng những cảnh sát đó, à, bây giờ thì họ đang tìm kiếm công việc mới, đã nhận dạng gã Thợ Đồng Hồ của anh. Không có người nào khác trên xe ngoài tài xế, và, tất nhiên, họ đã chẳng mất công kiểm tra giấy phép lái xe. Đằng sau xe không có thiết bị hay hàng hóa buôn lậu gì để chúng tôi xác định hướng nghi ngờ. Vì thế, chúng tôi chuyển sự chú ý sang các tòa nhà mà hắn dường như đang chú ý. Hy vọng rằng...”

“... hắn không chơi trò ú òa đằng sau những nạn nhân thực sự của hắn cách đây năm dặm.”

“Chính xác điều tôi chuẩn bị nói.”

“Ngài có suy nghĩ gì về bằng mạch được đưa cho Logan không?”

“Thám tử Rhyme, tôi là một quân nhân, không phải một hacker. Và vì thế, theo lẽ tự nhiên tôi không nghĩ nó là một chi tiết thuộc phần cứng máy tính mà là một kíp nổ điều khiển từ xa. Cuốn sách nhỏ có thể là tài liệu hướng dẫn sử dụng.”

“Phải, tôi cũng đang nghĩ như vậy.”

“Hắn sẽ không muốn đi lại với một thiết bị kiểu ấy. Sẽ có lý khi hắn nhận nó ở đây. Và từ tin tức của chúng tôi, tôi hiểu rằng anh đang hết sức lu bu bên đó. Một nhóm khủng bố à?”

“Chúng tôi chưa biết.”

“Tôi ước gì giúp đỡ anh được.”

“Xin cảm ơn. Nhưng hãy giữ sự tập trung chú ý vào Thợ Đồng Hồ...”

“Lời khuyên đúng đắn.” Luna nửa như gằm gừ nửa như bật cười. “Các vụ án sẽ dễ dàng giải quyết hơn nhiều khi ta bắt đầu với một hay hai xác chết. Tôi rất ghét khi những thân thể vẫn còn sống và khó nắm bắt.”

Rhyme mỉm cười. Không thể nào không tán thành...

Chương 44

Hai giờ bốn mươi phút chiều. Sau khi đi điều tra, vị giám đốc an ninh của Algonquin Bemard Wahl đang bước dọc theo vỉa hè quận Queens. Anh ta thích suy nghĩ theo cái cách ấy. Cuộc điều tra của anh ta về công ty của anh ta, nhà cung cấp năng lượng số một miền Đông, có thể là số một hệ thống lưới điện toàn Bắc Mỹ.

Anh ta muốn hỗ trợ. Nhất là bây giờ, sau khi xảy ra vụ tấn công chiều nay tại khách sạn Công viên Battery.

Kể từ lúc anh ta nghe cô gái đó, Thám tử Sachs, nói với nữ chủ tịch Jessen về đồ ăn Hy Lạp, anh ta đã vạch ra một chiến lược..

“Điều tra vi mô” là cái cách Wahl nghĩ về việc mình đang làm. Anh ta đã đọc được ở đâu đó, hay đã xem trên kênh Discovery. Tất cả chỉ là nhìn nhận những manh mối nhỏ nhất, những liên hệ nhỏ nhất. Hãy quên đi những vấn đề chính trị, khủng bố. Kiểm một mẫu vân tay thôi, hay tóc, và bám lấy nó. Cho tới khi nào tóm cổ được kẻ phạm tội. Hoặc cho tới khi nào nó dẫn đến một ngõ cụt và ta chuyển hướng khác.

Thế là Wahl thực hiện phi vụ của chính mình - kiểm tra các tiệm ăn Hy Lạp ở khu Astoria thuộc quận Queens. Anh ta biết Galt rất thích đồ ăn Hy Lạp.

Và chỉ nửa tiếng đồng hồ trước, anh ta đã khám phá ra những thông tin có giá trị.

Một nữ nhân viên phục vụ bàn, tên là Sonja, còn hơn cả dễ thương, đã nhận được hai mươi đô la tiền boa nhờ việc thuật lại rằng, hai lần trong tuần vừa qua, một người đàn ông mặc quần đen và sơ mi vải thun của Liên hợp Algonquin - loại dành cho các quản lý cấp trung - đến đây ăn trưa. Tiệm ăn

tên là Leni's, nổi tiếng với các món *moussaka*, bạch tuộc nướng... và, quan trọng hơn, là món *taramasalata* nhà làm, mỗi người khách ngồi vào bàn đều được nhận một bát *taramasalata*, cả bữa trưa lẫn bữa tối, kèm những chiếc bánh mì dẹt cắt đôi và chanh.

Sonja “không thể đảm bảo trăm phần trăm,” nhưng khi trông thấy bức ảnh chụp Raymond Galt, cô ta nói “Đúng, đúng, giống anh ta lắm.”

Và người đàn ông đó liên tục Online - bằng một máy tính Sony VAIO. Cô ta nhận ra rằng trong khi khùng khinh với các món khác, gã xơi sạch món *taramasalata*.

Liên tục Online.

Theo Wahl điều này nghĩa là có thể sẽ có cách nào đấy để truy ra nội dung Galt đã tìm kiếm trên mạng, người gã đã liên lạc qua email. Wahl xem tất cả các tập của Chương trình điều tra tội phạm trên truyền hình, và tự túc chi phí tham gia những khóa đào tạo thường xuyên về an ninh. Có thể cảnh sát sẽ lấy được số nhận diện máy tính của Galt, từ đó phát hiện ra nơi gã đang ẩn trốn.

Sonja cho biết sát thủ cũng thực hiện nhiều cuộc gọi bằng điện thoại di động.

Một chi tiết thú vị. Galt vốn là kẻ cô độc. Gã tấn công mọi người để trả thù việc mình bị ung thư do ảnh hưởng từ đường điện cao thế. Vậy gã gọi điện cho ai? Đồng phạm? Tại sao? Điều đó họ cũng có thể điều tra ra được

Vội vã trở về văn phòng, Wahl tính toán cách xử lý phù hợp nhất. Tất nhiên, anh ta phải cung cấp thông tin cho cảnh sát càng sớm càng tốt. Tim anh ta đập mạnh trước ý nghĩ mình đang góp phần tóm cổ kẻ sát nhân. Biết đâu Thám tử Sachs sẽ ấn tượng tới mức đem đến cho anh ta cơ hội phỏng vấn xin việc tại Sở Cảnh sát New York.

Nhưng, hăng hợm, đừng lấu cá ở đây, anh ta tự cảnh báo với bản thân mình. Cứ làm những gì đúng đắn nhất và giải quyết các vấn đề tương lai trong tương lai. Hãy gọi cho tất cả - Thám tử Sachs, Lincoln Rhyme và những người khác: mật vụ FBI McDaniel, viên trung úy cảnh sát Lon Sellitto.

Và, tất nhiên, hãy báo cáo với Jessen.

Wahl bước vội vã, vừa căng thẳng vừa khấp khởi, đã trông thấy phía trước những ống khói sơn màu đỏ và xám của Liên hợp Algonquin. Và phía trước

tòa nhà là đám biểu tình chết tiệt. Anh ta thích thú thoáng hình dung ra cảnh chĩa vòi rồng vào bọn họ. Hoặc, thậm chí còn hay ho hơn, một khẩu súng bắn điện Taser. Công ty sản xuất loại súng này cũng sản xuất loại súng ngăn bắn cả loạt móc câu vào đám đông để trấn áp phá rối trật tự công cộng.

Wahl đang mỉm cười tưởng tượng cảnh bọn họ nhảy như con chơi chơi thì bị một gã đàn ông ôm lấy từ đằng sau.

Wahl thở hển hển và bật tiếng kêu.

Họng súng ngắn kề sát má phải anh ta. “Đừng quay lại.” Giọng nói cất lên thì thào. Khẩu súng lúc bấy giờ dí vào lưng anh ta. Giọng nói yêu cầu anh ta đi đến con hẻm nằm giữa một hiệu sửa xe đóng cửa và một nhà kho tối om om.

Gã đàn ông gần giọng thì thào, “Cứ làm những gì tao bảo, Bemie, và mày sẽ không hề gì.”

“Anh biết tôi?”

“Ray đây.” Giọng thì thào trả lời.

“Ray Galt?” Tim Wahl đập thành thịch. Anh ta tự hỏi liệu mình có ốm không. “Ôi, trời đất, nghe này. Anh đang làm...”

“Suýt. Cứ đi đi.”

Họ tiếp tục vào sâu thêm trong con hẻm khoảng mười lăm mét nữa, sau đấy rẽ vào một hốc tối lờ mờ.

“Năm sắp xuống. Hai tay để dọc theo thân.”

Wahl do dự, một cách buồn cười nghĩ tới bộ com lê lúc sáng anh ta đã hãnh diện khoác lên người, bộ com lê đắt tiền. “Luôn luôn phải trông tươi tắn hơn vị trí công việc của mình,” cha anh ta đã dạy như thế.

Khẩu Colt 45 li thúc vào lưng anh ta. Anh ta đổ ập tựa như một tảng đá xuống nền đất nhộp nháp.

“Tao không đến Leni’s nữa, Bemie à. Mày nghĩ tao là đứa ngớ ngẩn chắc?”

Như thế có nghĩa Galt đã bám đuôi anh ta từ lâu rồi.

*Và mình thậm chí không nhận ra. Ôi, mình sẽ là một cảnh sát chết giẫm.
Lạy Chúa.*

“Và tao không dùng wifi của họ. Tao dùng thẻ di động trả trước kết nối mạng.”

“Anh đã giết những người đó, Ray. Anh...”

“Họ không chết bởi tao. Họ chết bởi Algonquin và Andi Jessen. Tại sao mẹ không lắng nghe tao? Tại sao mẹ không thực hiện điều tao yêu cầu?”

“Họ đã muốn thực hiện, anh bạn. Chỉ là không có đủ thời gian để đóng lưới điện.”

“Vớ vẩn.”

“Ray, nghe này. Hãy đầu thú đi. Thật điên rồ, những gì anh đang làm ấy.”

Một tiếng cười cay đắng. “Điên rồ? Mà nghĩ là tao điên rồ?”

“Tôi không muốn nói thế.”

“Tao sẽ bảo mà cái gì điên rồ nhé, Bemie: Đó là các công ty đốt gas và dầu, làm hành tinh này nhiễm độc. Đó là các công ty dây điện đi qua những đường dây giết chết con cái chúng ta. Chỉ vì chúng ta thích ba cái của quỷ nào là máy xay sinh tố, nào là máy sấy tóc, ti vi, lò vi sóng... Mà không nghĩ cái đó là cái điên rồ sao?”

“Không, anh nói đúng, Ray. Anh nói đúng. Tôi xin lỗi. Tôi đã không biết tất cả những điều tồi tệ anh phải trải qua. Tôi cảm thấy rất buồn.”

“Mà nghĩ như vậy à, Bemie? Mà nghĩ như vậy thật hay mà chỉ đang cố gắng cứu cái mạng của mà?”

Im lặng một chút. “Có phần là cả hai, Ray.”

Trước sự ngạc nhiên của Bemie Wahl, kẻ sát nhân cười thành tiếng. “Đó là một câu trả lời thành thật. Có lẽ là một trong những câu trả lời thành thật hiếm hoi từng phát ra từ một kẻ làm việc cho Algonquin.”

“Nghe này, Ray. Tôi chỉ đang làm công việc của mình thôi.”

Wahl đã nói một điều hèn nhát và anh ta tự căm ghét bản thân vì đã nói nó ra. Nhưng anh ta nghĩ tới vợ, ba đứa con và bà mẹ, tất cả cùng chung sống với nhau ở Long Island.

“Tao không oán hận riêng tư gì mà cả, Bemie.”

Nghe vậy, Wahl nghĩ chắc anh ta có cơ thoát chết. Anh ta cố gắng kìm tiếng kêu. Bằng giọng run rẩy, anh ta hỏi, “Anh muốn gì?”

“Tao cần mà nói cho tao biết điều này.”

Mã an ninh mở cửa ngôi nhà riêng của Andi Jessen? Gara mà chị ta để xe? Wahl không biết cả hai điều này.

Nhưng yêu cầu của kẻ sát nhân lại rất khác. “Tao cần biết ai đang săn tìm tao?”

Giọng Wahl khàn khàn, “Ai đang... Ờ, cảnh sát, FBI, Bộ An ninh Nội địa... Ý tôi là, tất cả mọi người. Hàng trăm người.”

“Hãy nói tao biết điều tao không biết, Bemie. Ý tao là những cái tên. Cả ở Algonquin nữa. Tao biết đám nhân viên đang hỗ trợ bọn chúng.”

Wahl sắp phát khóc. “Tôi không biết, Ray.”

“Tất nhiên mày biết. Tao cần những cái tên. Nói cho tao những cái tên.”

“Tôi không thể làm như thế, Ray.”

“Bọn chúng đã suýt xác định được vụ tấn công tại khách sạn. Bằng cách nào mà bọn chúng biết? Bọn chúng đã suýt tóm cổ được tao. Đứa nào đứng đằng sau việc này?”

“Tôi không biết. Họ không nói với tôi, Ray. Tôi chỉ là một nhân viên an ninh.”

“Mày phụ trách an ninh, Bemie. Tất nhiên bọn chúng có nói với mày.”

“Không, tôi thực sự...”

Wahl cảm thấy chiếc ví bị rút ra khỏi túi quần mình.

Ôi, không...

Lát sau, Galt đọc thuộc lòng địa chỉ nhà Wahl, nhét trả lại chiếc ví.

“Điện ở nhà mày như thế nào, Bernie? Hai trăm ampe à?”

“Ôi, thôi nào, Ray. Gia đình tôi chưa bao giờ làm gì anh.”

“Tao đã bao giờ làm gì ai, thế mà tao lại phải mang bệnh. Mày là một phần của cái hệ thống khiến tao mang bệnh, và gia đình mày hưởng lợi ích từ cái hệ thống ấy... Hai trăm ampe? Không đủ để tạo hồ quang điện. Nhưng vòi hoa sen, bồn tắm, bếp... Tao có thể chỉ chơi các thiết bị ngắt điện khi hệ thống tiếp đất bị lỗi thôi và cả ngôi nhà mày sẽ trở thành một cái ghế điện khổng lồ, Bernie ạ... Nào, nói cho tao biết đi.”

Chương 45

Fred Dellray đang đi bộ xuôi theo một con phố khu East Village, đi qua một rặng dành dành, một tiệm cà phê thượng hạng, một cửa hiệu bán quần áo.

Trời, trời... Ba trăm hai mươi lăm đô la một chiếc sơ mi? Không kèm com lê, cà vạt và giày?

Anh ta tiếp tục đi qua mặt trước các cửa hiệu, bên trong là những máy pha cà phê espresso phức tạp, những tác phẩm nghệ thuật giá trên trời, những kiểu giày lấp lánh mà một đứa con gái sẽ để tuột mất lúc bốn giờ sáng khi chuẩn choáng di chuyển từ câu lạc bộ nọ sang câu lạc bộ kia.

Dellray đang suy nghĩ xem khu East Village những năm qua đã thay đổi như thế nào, kể từ khi anh ta bắt đầu làm một mật vụ.

Thay đổi...

Đã từng là một chốn hội hè, đã từng là một chốn rồ dại, sặc sỡ, ồn ào, những tiếng cười và sự điên loạn, các cặp đôi ôm riết lấy nhau, hoặc rú lên, hoặc uể oải bước xuôi theo vỉa hè đông đúc... liên tục, liên tục. Hai mươi tư tiếng đồng hồ mỗi ngày. Bây giờ, cái khu vực ở East Village này có công thức và âm nhạc của một bộ phim sitcom thuần nhất.

Trời đất, chốn này đã thay đổi. Vì nó không chỉ là tiền bạc, không chỉ là ánh mắt thiếu thành thơi của những con người có nghề nghiệp sống ở đây, những chiếc cốc đựng cà phê bằng bìa cứng thay cho những chiếc cốc sứ sứtmé...

Không, đó không phải thứ Dellray liên tục hắt hơi.

Thứ anh ta bắt gặp là ai nấy đều nhăm nhăm những chiếc điện thoại di động chết giấm. Nói chuyện, nhắn tin...và, Chúa Jesus, người cứu vớt chúng

con trên thiên đàng, đây, ngay trước mắt anh ta, là hai khách du lịch đang dùng GPS để tìm kiếm một tiệm ăn!

Ở khu East Village này.

Miền đám mây..

Khắp nơi, càng ngày càng có nhiều bằng chứng luôn cho thấy thế giới, thậm chí thế giới này - thế giới của Dellray - giờ đã trở thành thế giới của Tucker McDaniel. Hồi nào, Dellray vẫn chơi trò hóa trang ở đây, lúc thì là kẻ vô gia cư, lúc thì là tay ma cô, lúc thì là dân buôn bán. Anh ta rất giỏi cải trang thành những tay ma cô, anh ta mê những chiếc sơ mi màu sắc, tía và xanh lá cây. Chẳng phải vì anh ta phụ trách mảng tệ nạn xã hội, loại tội phạm chưa thuộc cấp liên bang, mà vì anh ta biết cách làm mình phù hợp với hoàn cảnh.

Con tắc kè hoa.

Anh ta hòa nhập được vào những chốn như thế này. Và điều đó có nghĩa là anh ta bắt chuyện được với mọi người.

Nhưng bây giờ, chết tiệt, số người gọi điện thoại nhiều hơn số người không. Và tất cả các máy điện thoại ấy - tùy thuộc xu hướng của quan tòa liên bang - đều có thể bị nghe trộm, bị lấy mất những thông tin mà Dellray trước đây phải tốn nhiều ngày mới lấy được. Thậm chí nếu chúng chẳng bị nghe trộm đi nữa, dường như vẫn có các cách khác để lấy thông tin hoặc một phần thông tin.

Qua không gian, qua các đám mây.

Nhưng có thể anh ta chỉ là quá nhạy cảm, anh ta tự nhủ, sử dụng một từ trước đây vốn hiếm khi xuất hiện trong tâm trí của Fred Dellray. Anh ta trông thấy tiệm Carmella trước mặt - tòa nhà cũ kỹ ngày xưa rất có thể từng là một chốn lầu xanh và ngày nay là một chốn còn mang nét truyền thống giữa bốn bề đổi thay. Anh ta bước vào, ngồi xuống bên chiếc bàn lung lay ọp ọp. Anh ta gọi một cốc cà phê thường, nhận thấy, phải, trong thực đơn có cả *espresso*, *cappuccino* và *latte*, nhưng tất nhiên, trong thực đơn vẫn luôn luôn có các món này. Từ lâu trước khi có Starbucks.

Chúa phù hộ Carmella.

Và xung quanh anh ta, trong số mười người - anh ta đếm được - chỉ có hai người dùng điện thoại di động.

Đây là thế giới của Mẹ đang sau máy tính tiền, những đứa con trai đáng yêu ngồi đợi bên bàn ăn, và thậm chí lúc bảy giờ, giữa buổi chiều, những chiếc đĩa vẫn cuộn lên những sợi mì, óng ánh màu cam chứ chẳng phải màu đỏ như mì ở siêu thị. Và nhấp nháp từ những chiếc ly rượu vang nhỏ hình trứng. Cả tiệm đầy ắp tiếng trò chuyện sôi nổi, chốc chốc lại có kẻ khoa tay múa chân.

Khung cảnh này khiến Dellray cảm thấy thoải mái, dễ chịu. Anh ta tin tưởng rằng mình đang hành động đúng đắn. Anh ta tin tưởng vào lời cam đoan của William Brent. Anh ta sắp sửa nhận được cái gì đó giá trị, cái gì đó xứng đáng với một trăm ngàn đô la không minh bạch. Chỉ một manh mối nhỏ nhoi thôi, nhưng nó sẽ đủ. Đó là nét khác của Dellray Đường Phố. Anh ta từng dẹt nên vải từ những sợi tơ mong manh mà đám tay trong của anh ta cung cấp, thông thường bản thân bọn họ cũng không mấy ý thức về giá trị các tin tức mà mình khám phá được.

Một sự thực đích xác duy nhất dẫn đến Galt. Hoặc đến địa điểm thực hiện vụ tấn công tiếp theo. Hoặc tới nhóm Công lý cho đang chưa biết đảng nào mà lần.

Và anh ta ý thức rõ ràng rằng thực tế đó, phát hiện đó, sự cứu vãn tình hình đó... nó cũng sẽ bào chữa cho anh ta, Dellray, mật vụ đường phố theo phương pháp truyền thống, cách rất xa, rất xa miền đám mây.

Dellray hợp một ngụm cà phê, kín đáo liếc nhìn đồng hồ đeo tay. Đúng ba giờ chiều. Anh ta chưa bao giờ biết một William Brent đến muộn, thậm chí chỉ là sáu mươi giây. (“Không hiệu quả.” Gã chỉ điểm từng nói về việc đến sớm hay đến muộn.)

Bốn mươi lăm phút sau, không một cú điện thoại từ Brent, Fred Dellray mặt mũi nghiêm trọng kiểm tra tin nhắn lần nữa trên chiếc điện thoại lạnh ngắt. Tĩnh không có gì. Anh ta gọi cho Brent lần thứ sáu. Vẫn ngay lập tức cái giọng máy móc bảo anh ta để lại tin nhắn.

Dellray ngồi thêm mười phút, gọi cho Brent lần nữa, rồi quay qua nhờ người bạn làm việc cho một nhà cung cấp dịch vụ di động, và biết được rằng

điện thoại của Brent đã tháo pin. Tất nhiên, lý do duy nhất làm việc này là muốn tránh bị lần theo dấu vết.

Một đôi trai gái tiến tới, hỏi xem Dellray có sử dụng chiếc ghế thứ hai tại bàn không. Ánh mắt đáp lại hẳn phải khá đáng sợ, vì cặp đôi ngay lập tức rút lui và anh con trai thậm chí còn chẳng thử thể hiện lấy một chút hiên ngang kiểu hiệp sĩ.

Brent biến mất rồi.

Mình đã bị cướp và hẳn biến mất rồi.

Hình dung lại sự tự tin của gã chỉ điểm, lời cam đoan của gã.

Đảm bảo, cái con khi...

Một trăm ngàn đô la... Đáng lẽ anh ta đã phải đoán định được là có chuyện gì đó khi Brent khẳng khẳng đòi số tiền khổng lồ, nếu để ý tới bộ vét tồi tàn và đôi bút tất dệt hình quả trám sờn sợi.

Dellray băn khoăn không biết gã chỉ điểm quyết định sinh sống ở Caribe hay Nam Mỹ với món của từ trên trời rơi xuống ấy.

Chương 46

“Chúng tôi nhận được một yêu sách nữa.”

Andi Jessen với nét mặt căng thẳng đang nhìn chăm chăm ra từ màn hình phẳng nhà Rhyme, trong một cuộc đàm thoại hội nghị. Mái tóc vàng của chị ta cứng quèo, bết lại. Hoặc có lẽ chị ta đã ở văn phòng cả đêm và sáng hôm đó chưa tắm gội.

“Một yêu sách nữa?” Rhyme liếc ánh mắt qua Lon Sellitto, Cooper và Sachs, tất cả đều sững lại tại những vị trí khác nhau xung quanh phòng thí nghiệm.

Viên thám tử to béo ném xuống chiếc bánh nướng anh ta vừa chop lấy từ đĩa bánh Thom mang vào. “Chúng ta vừa có một vụ tấn công rồi, hẳn định tấn công chúng ta nữa ư?”

“Tôi cho là hẳn không vui vẻ gì vì chúng ta đã phốt lờ hẳn.” Jessen giận dữ nói.

“Hẳn muốn thế nào?” Sachs hỏi, cùng lúc Rhyme cũng nói, “Tôi muốn bức thư được đưa đến đây. Càng sớm càng tốt.”

Jessen trả lời Rhyme trước, “Tôi đã đưa cho mật vụ McDaniel. Nó đang trên đường đến chỗ anh.”

“Thời hạn là bao giờ?”

“Sáu giờ tối.”

“Hôm nay?”

“Phải.”

“Lạy Chúa.” Sellitto lẩm bẩm. “Hai tiếng đồng hồ nữa.”

“Yêu sách thế nào?” Sachs nhắc lại.

“Hắn muốn chúng tôi dừng truyền tải dòng điện một chiều vào các lưới điện Bắc Mỹ khác trong vòng một tiếng đồng hồ, bắt đầu từ lúc sáu giờ. Nếu chúng tôi không thực hiện việc đó, hắn sẽ giết thêm nhiều người nữa.”

Rhyme hỏi, “Như thế nghĩa là thế nào?”

“Lưới điện của chúng tôi là lưới điện Liên kết Đông Bắc và Algonquin là nhà cung cấp năng lượng lớn trong lưới điện này. Nếu một công ty điện lực thuộc một lưới điện khác cần điện, chúng tôi sẽ bán cho họ. Nếu khoảng cách là hơn năm trăm dặm, chúng tôi sử dụng dòng truyền tải một chiều, chứ không sử dụng dòng xoay chiều. Như thế tiết kiệm chi phí hơn. Thông thường là để bán điện cho các công ty nhỏ ở khu vực nông thôn.”

“Ý nghĩa của yêu sách này, chị biết đấy, là gì?” Sellitto hỏi.

“Tôi không biết tại sao hắn yêu cầu như vậy. Tôi không thấy có ý nghĩa gì. Có thể mục đích của hắn là làm giảm nguy cơ mắc ung thư cho những người sống gần đường dây truyền tải. Nhưng tôi nghĩ chưa tới một nghìn dân Bắc Mỹ sống gần các đường dây truyền tải dòng điện một chiều.”

Rhyme nói, “Galt chẳng nhất thiết đang hành xử một cách có lý trí.”

“Đúng thế.”

“Chị có thể thực hiện việc đó không? Đáp ứng yêu sách của hắn?”

“Không, chúng tôi không thể. Điều này là không thể nào. Nó hoàn toàn giống như lần trước, đối với lưới điện thành phố New York, chỉ có điều tồi tệ hơn. Nó sẽ khiến hàng nghìn thành phố nhỏ khắp nước Mỹ mất điện. Và có những đường dây cung cấp trực tiếp cho các căn cứ quân sự, các cơ sở nghiên cứu. Bộ An ninh Nội địa nói rằng việc lưới điện ngừng hoạt động sẽ là nguy cơ đe dọa tới an ninh quốc gia. Bộ Quốc phòng cũng đồng tình với ý kiến đó.”

Rhyme bổ sung thêm, “Và có lẽ chị sẽ mất hàng triệu đô la.”

Một chút im lặng. “Phải. Chúng tôi sẽ mất. Chúng tôi sẽ vi phạm hàng trăm hợp đồng. Nó sẽ là thảm họa đối với công ty. Nhưng, dù sao, tranh luận về việc tuân theo yêu sách kia là vô ích. Về mặt thao tác, chúng tôi không thể thực hiện được trong khoảng thời gian hắn đưa ra. Với bảy trăm nghìn volt, đâu chỉ đơn giản là hãy một cái công tắc trên tường.”

“Được rồi.” Rhyme nói. “Chị nhận thư theo cách nào?”

“Galt giao cho một nhân viên của chúng tôi.”

Rhyme và Sachs trao đổi ánh mắt.

Jessen tiếp tục, giải thích việc Galt đã bám sát giám đốc an ninh Bemard Wahl khi anh ta từ tiệm ăn trưa trở về.

“Wahl có đang ở chỗ chị không?” Sachs hỏi.

“Xin chờ một phút.” Jessen nói. “Lúc này FBI đang thẩm vấn anh ta... Để tôi xem.”

Sellitto thì thào, “Bọn họ thậm chí đẽch thềm bảo chúng ta là bọn họ đang thẩm vấn anh ta? Phải để chị ta bảo à?”

Lát sau, Bemard Wahl với đôi vai rắn chắc xuất hiện trên màn hình và ngồi xuống bên cạnh Audi Jessen. Cái đầu tóc đen, tròn trịa của anh ta lấp lánh mồ hôi.

“Xin chào.” Sachs nói.

Gương mặt đẹp trai gật một cái.

“Anh không sao chứ?”

“Vâng, thưa thám tử.”

Tuy nhiên, Rhyme có thể thấy anh ta không phải là không sao. Ánh mắt thất thần, anh ta tránh nhìn vào webcam.

“Hãy nói cho chúng tôi biết việc đã xảy ra.”

“Tôi đang từ tiệm ăn trưa trở về. Và Galt tiến đến đằng sau tôi, dí súng, đẩy tôi vào một con hẻm. Hắn nhét thư vào túi quần tôi, bảo chuyển cho chị Jessen ngay. Rồi biến mất.”

“Vậy thôi?”

Một chút lưỡng lự. “Căn bản là vậy thôi. Vâng, thưa chị.”

“Hắn có nói gì để chúng ta phán đoán được nơi hắn đang ẩn náu hay địa điểm tấn công tiếp theo không?”

“Không. Chủ yếu hắn chỉ lan man về việc điện gây ra ung thư, điện nguy hiểm, và mọi người thì thờ ơ trước thực tế ấy.”

Rhyme thắc mắc về một chuyện. “Anh Wahl? Anh có trông thấy khẩu súng không? Hay hắn đánh lừa anh?”

Lại một chút lưỡng lự. Rồi viên giám đốc an ninh nói, “Tôi trông thấy. Một khẩu Colt 45 li. 1911. Màu quân dụng cũ.”

“Hắn có tóm vào người anh không? Chúng tôi sẽ lấy dấu vết từ quần áo anh.”

“Không. Hắn chỉ dí súng vào.”

“Sự việc xảy ra ở đâu?”

“Trong một con hẻm gần hiệu sửa xe B & R. Tôi không nhớ chính xác, thưa ông. Tôi khá choáng váng.”

Sachs hỏi, “Và tất cả chỉ thế thôi? Hắn không hỏi gì về cuộc điều tra à?”

“Không, thưa chị. Tôi nghĩ là hắn chỉ quan tâm tới việc lá thư được chuyển cho chị Jessen ngay. Hắn chẳng nghĩ ra cách nào khác ngoài chặn một nhân viên công ty.”

Rhyme không có câu hỏi gì nữa cho Wahl. Anh liếc mắt qua Sellitto, anh ta lắc đầu.

Họ cảm ơn anh ta, và anh ta rời khỏi ống kính camera. Jessen ngẩng lên, gật đầu chào ai đó vừa xuất hiện trên ngưỡng cửa. Rồi quay lại với cuộc đàm thoại hội nghị. “Gary Noble và tôi sẽ gặp ngài thị trưởng. Rồi tôi sẽ tiến hành họp báo. Tôi định đưa ra lời kêu gọi cá nhân đối với Galt. Các vị có nghĩ nó có tác dụng không?”

Không, Rhyme không nghĩ là nó có tác dụng. Nhưng anh nói, “Bất cứ việc gì chị có thể làm, thậm chí nếu nó chỉ cho chúng ta thêm thời gian.”

Sau khi cuộc gọi kết thúc, Sellitto hỏi, “Wahl không nói với chúng ta những gì?”

“Anh ta sợ hãi. Galt đã đe dọa anh ta. Anh ta chắc có bỏ qua thông tin nào đó. Tôi chẳng lo lắng lắm. Anh ta cũng chẳng nắm được gì nhiều. Nói thật thì dù anh ta đã để lộ chuyện gì, chúng ta cũng không thể bận tâm trong lúc này.”

Đúng lúc ấy, tiếng chuông cửa vang lên. Đó là Tucker McDaniel và Thăng oắt.

Rhyme ngạc nhiên. Viên mật vụ FBI hẳn phải biết về cuộc họp báo sắp sửa diễn ra, tuy nhiên anh ta vẫn có mặt tại đây, không tận dụng cơ hội xuất hiện nơi khán phòng. Anh ta nhường đường cho Bộ An ninh Nội địa và vì thế có thể đích thân mang chứng cứ tới cho Rhyme.

Hình ảnh viên Phó Trưởng văn phòng được nâng lên chút ít.

Sau khi nghe trình bày về Galt và động cơ của gã, viên mật vụ hỏi Pulaski, “Thế trong căn hộ của hắn cậu không tìm thấy gì liên quan đến Công lý cho hay Rahman à? Những nhóm khủng bố bí mật?”

“Không, không có gì.”

Viên mật vụ mang vẻ mặt thất vọng, nhưng nói, “Tuy nhiên, điều ấy không mâu thuẫn với một cấu trúc cộng sinh.”

“Là gì?”

“Một hoạt động khủng bố dạng truyền thống sử dụng đối tượng bình phong, đôi bên cùng mục đích. Bọn chúng thậm chí có thể không ưa nhau, nhưng ý muốn giống nhau. Một khía cạnh quan trọng là nhóm khủng bố chuyên nghiệp kia luôn luôn giữ mình biệt lập hoàn toàn với đối tượng bình phong. Và mọi thông tin liên lạc chỉ ở...”

“Đám mây?” Rhyme hỏi, ngón trỏ của viên mật vụ lúc bấy giờ hơi chúc xuống.

“Chính xác. Bọn chúng phải hạn chế liên lạc tối đa. Phải có hai Chương trình hành động khác nhau. Nhóm khủng bố thì muốn phá hoại xã hội. Hắn thì muốn trả thù.” McDaniel hất đầu chỉ phần hồ sơ tội phạm trên tấm bảng trắng. “Điều Parker Kincaid nói đấy. Galt không sử dụng đại từ, không muốn để lộ bất cứ manh mối nào về việc hắn còn đang hợp tác với đối tượng khác nữa.”

“Sinh thái hay tôn giáo, chính trị?”

“Gì cũng có thể.”

Khó mà hình dung được việc al-Qaida hay Taliban lại liên kết với một kẻ làm thuê bất ổn, nhất quyết trả thù vì công ty của gã đã khiến gã mắc ung thư. Nhưng một nhóm khủng bố sinh thái thì phần nào hợp lý. Bọn chúng cần một kẻ giúp đỡ bọn chúng xâm nhập hệ thống điện. Tuy nhiên, Rhyme sẽ thấy giả thuyết này đáng tin cậy hơn nếu có chút chứng cứ nào đấy.

McDaniel bổ sung thêm rằng anh ta đã nghe trao đổi từ những người làm thủ tục cấp phép, những người xin lệnh cho các nhóm

C và T kiểm tra mọi email và tài khoản mạng xã hội của Galt. Galt từng gửi email và đăng bình luận hết chỗ này tới chỗ khác về chứng ung thư của gã, về mối liên quan giữa chứng ung thư đó với đường điện cao thế. Nhưng

hàng trăm trang gã viết đều không để lộ bất cứ manh mối gì về việc gã đang ở đâu, đang có kế hoạch ra sao.

Rhyme bắt đầu sốt ruột trước những phỏng đoán. “Tôi muốn xem bức thư, Tucker.”

“Vâng.” Viên Phó Trưởng văn phòng ra hiệu cho Thăng oắt.

Xin hãy trăn ngập các dấu vết. Các dấu vết hữu ích.

Sáu mươi giây sau, họ cùng nhìn vào bức thư yêu sách thứ hai.

Gửi Andi Jessen, CEO, và Liên hợp Điện lực và Chiếu sáng Algonquin:

Bà đã quyết định phớt lờ yêu cầu lần trước của tôi, điều đó là không chấp nhận được. Bà đáng lẽ đã có thể đáp ứng yêu cầu giảm công suất rất hợp lý ấy, nhưng bà lại làm ngơ. Chính BÀ khiến vấn đề trở nên trầm trọng hơn, chẳng phải ai khác. Sự nhẫn tâm và tham lam của bà dẫn đến những cái chết chiều hôm nay. Bà PHẢI cho mọi người thấy họ không cần đến thứ ma túy mà bà gây nghiện cho họ. Họ có thể trở về với lối sống LÀNH MẠNH HƠN. Họ nghĩ rằng họ không thể nhưng họ có thể được chỉ cách. Bà sẽ dùng truyền tải tất cả các đường điện cao thế một chiều tới các lưới điện Liên kết Bắc Mỹ khác trong vòng một tiếng đồng hồ, tính từ sáu giờ tối hôm nay. Đây là việc không thể thương lượng.

Cooper bắt đầu phân tích bức thư. Mười phút sau, anh ta nói, “Không có gì mới, Lincoln. Cùng loại giấy, cùng loại bút. Không thể truy nguyên. Xét tới dấu vết để lại thì có một lượng nhiên liệu máy bay phản lực. Vậy đấy.”

“Chết tiệt.” Giống như khi mở một hộp quà được bọc đẹp đẽ vào buổi sáng Giáng sinh và phát hiện ra bên trong không có gì cả.

Rhyme để ý thấy Pulaski đang ngồi ở góc phòng. Cái đầu, với mái tóc vàng húi cua, đưa về phía trước. Cậu ta đang nói khẽ khàng vào điện thoại di động. Cuộc trao đổi xem chừng vụng trộm và Rhyme biết nó chẳng liên quan gì tới vụ Ray Galt này. Chắc cậu ta đang gọi đến bệnh viện hỏi thăm tình hình người đàn ông cậu ta đâm phải. Hoặc có thể cậu ta nghe tin về một người họ hàng nào đấy và đang nói lời chia buồn.

“Cậu tham gia với chúng tôi đấy chứ, Pulaski?” Rhyme gay gắt gọi.

Pulaski đóng điện thoại. “Tất nhiên rồi, tôi...”

“Vì tôi thực sự cần cậu tham gia với chúng tôi.”

“Tôi sẵn sàng đây, Lincoln.”

“Tốt. Hãy gọi cho Cơ quan Hàng không Liên bang và Cơ quan An ninh Vận tải, bảo họ rằng chúng ta vừa nhận một yêu sách nữa, rằng chúng ta lại tìm thấy nhiên liệu máy bay phản lực trên tờ thư thứ hai. Họ nên tăng cường an ninh tại toàn bộ các sân bay. Và hãy gọi cả cho Bộ Quốc phòng. Một sân bay quân sự có thể bị tấn công, đặc biệt nếu giả thiết liên quan tới khủng bố của Tucker được chứng tỏ là đúng. Cậu làm được không? Nói chuyện với Lầu Năm Góc ấy? Nhấn mạnh với họ mỗi nguy cơ.”

“Vâng, tôi sẽ thực hiện.”

Quay lại với các bảng chứng cứ, Rhyme thờ dài. Những nhóm khủng bố cộng sinh, hoạt động thông tin liên lạc trên tầng mây dày đặc, một đối tượng tình nghi vô hình sử dụng thứ vũ khí vô hình.

Còn vụ kia, nỗ lực để bẫy Thợ Đồng Hồ ở Mexico City thì sao? Không có gì ngoài cái bảng mạch bí hiểm ấy, cuốn hướng dẫn sử dụng từ người sở hữu nó và hai con số vô nghĩa:

Năm trăm bảy mươi và ba trăm bảy mươi chín...

Chúng khiến anh nghĩ đến những con số khác. Những con số trên chiếc đồng hồ ở gần đây, chiếc đồng hồ đang đếm ngược tới thời hạn tiếp theo.

THƯ YÊU SÁCH THỨ HAI

- Được đưa cho Bemard Wahl, giám đốc an ninh Algonquin.
- Bị Galt tấn công.
 - + Không có tiếp xúc cơ thể, nên không có dấu vết.
- Không có manh mối gì về địa điểm ẩn náu hay khu vực tấn công tiếp theo.
- Giấy và mực giống với loại tìm thấy trong căn hộ của Galt.
 - + Giấy có dấu vết của nhiên liệu thay thế dùng cho máy bay phản lực.
- Định tấn công căn cứ quân sự?

HỒ SƠ THỦ PHẠM

- Được xác định danh tính là Raymond Galt, 40 tuổi, độc thân sống ở quận Manhattan, số 227 phố Suffolk.
- Liên quan đến khủng bố? Có quan hệ với Công lý cho (chưa xác định)? Nhóm khủng bố? Cá nhân mang tên Rahman dính líu vào? có những tín hiệu mã hóa về các khoản tiền chi trả, các động thái nhân sự và thứ gì đó ‘lớn’.
- Sự vi phạm an ninh tại trạm điện của Algonquin ở Philadelphia có thể có liên quan.
- Thông tin từ SIGINT: từ ngữ mã hóa ám chỉ vũ khí, “giấy và các nguyên vật liệu” (súng, thuốc nổ?).
- Những người dính líu tới bao gồm một phụ nữ, một nam giới.
- Chưa xác định được sự dính líu của Galt
- Bệnh nhân ung thư; trữ nhiều vinblastine và prednisone có dấu vết của etoposide. Máu trắng.
- Galt có vũ khí là Colt 45 li 1911

Chương 47

Ti vi trong phòng thí nghiệm của Rhyme đang bật.

Mấy phút trước khi cuộc họp báo do Andi Jessen tổ chức diễn ra, người ta đã phát câu chuyện về Liên hợp Algonquin và bản thân Jessen. Rhyme tò mò muốn biết về người phụ nữ đó và chăm chú theo dõi người dẫn Chương trình lật giở những bước đi nghề nghiệp của chị ta. Cha chị ta đã làm chủ tịch và CEO của công ty trước chị ta ra sao. Tuy nhiên, không có yếu tố gia đình trị nào ở đây, người phụ nữ đó có bằng kỹ sư và kinh doanh, đã tự mình vươn lên, thực tế đã bắt đầu từ một thợ đặt đường dây trên mạn bắc bang New York.

Người ta trích dẫn phát biểu của Jessen, người gắn bó cả đời với Algonquin, về sự tận tâm tận lực chị ta dành cho công ty và mục tiêu xây dựng công ty trở thành đối tác số một cả về sản xuất lẫn môi giới bán điện. Rhyme không biết rằng, vì nhiều quy định được gỡ bỏ vài năm trước, các công ty điện lực càng ngày càng chen chân vào lĩnh vực môi giới: mua điện và khí đốt tự nhiên từ các công ty khác, sau đấy bán lại. Một số công ty thậm chí đã từ bỏ sản xuất và truyền tải điện mà thực tế, chỉ còn là người buôn bán với tài sản không có gì ngoài văn phòng, máy tính và điện thoại.

Cùng những ngân hàng rất lớn đứng đằng sau.

Theo phóng viên, đây là phong trào làm ăn kiểu Enron.

Tuy nhiên, Andi Jessen chưa bao giờ để bị lôi kéo về phía tiêu cực - nông cuồng, ngạo mạn, tham lam. Người phụ nữ rắn rỏi, đầy nghị lực điều khiển Algonquin với sự chân phương đã lỗi thời và xa lánh đời sống phù phiếm. Ly dị chồng, không con cái. Jessen dường như không có cuộc đời nào khác ngoài Algonquin. Người thân duy nhất của chị ta là em trai, Randall Jessen, ở

Philadelphia. Anh ta là quân nhân được tặng huân Chương trong thời gian sang Afghanistan chiến đấu, rồi giải ngũ sau khi bị thương vì một quả bom phát nổ vệ đường.

Andi thuộc số những người lớn tiếng nhất nước, ủng hộ siêu lưới điện - một lưới điện hợp nhất liên kết toàn bộ Bắc Mỹ. Chị ta cảm thấy đây là cách hiệu quả hơn rất nhiều để sản xuất và đưa điện đến đối tượng tiêu dùng. (Rhyme đồn rằng Algonquin sẽ giữ vai trò chủ chốt.)

Biệt hiệu của Jessen là “Kẻ Thống Soái” - tuy dường như chưa ai gọi chị ta trực tiếp như thế hay khi có chị ta hiện diện. Dường như biệt hiệu này ám chỉ cả phong cách quản lý cực kỳ tàn nhẫn với đối thủ lẫn những tham vọng dành cho Algonquin.

Sự hoài nghi gây tranh cãi của chị ta về năng lượng xanh được bộc lộ thẳng thừng trong một đoạn phỏng vấn.

“Đầu tiên, tôi muốn nói rằng chúng tôi tại Liên hợp Algonquin cam kết ủng hộ những nguồn năng lượng tái tạo. Nhưng đồng thời tôi nghĩ tất cả chúng ta cũng cần phải thực tế. Trái đất đã ở đây hàng tỉ năm trước khi chúng ta mất mang, rụng đuôi, bắt đầu đốt than đá, lái những chiếc xe chạy động cơ đốt trong, và nó sẽ tiếp tục ở đây, hoàn toàn không vấn đề gì, còn lâu, lâu lắm sau khi chúng ta chết hết rồi.”

“Khi người ta nói người ta muốn cứu Trái đất, thực ra ý họ là họ muốn cứu phong cách sống của mình. Chúng tôi phải thừa nhận rằng chúng tôi muốn có năng lượng và muốn có nhiều. Rằng chúng tôi cần nó - để nền văn minh càng ngày càng tiến bộ, để được ăn uống, được học hành, để sử dụng những thiết bị phức tạp theo dõi sát sao những kẻ độc tài trên thế giới, để giúp đỡ các nước Thế giới thứ Ba gia nhập Thế giới thứ Nhất. Dầu lửa, than đá, khí đốt tự nhiên và năng lượng hạt nhân là cách tốt nhất để tạo ra sức mạnh này.”

Đoạn phỏng vấn kết thúc và đám học giả nhảy vào, người chỉ trích, người hoan hô. Tuy nhiên, việc mổ xẻ Jessen sẽ được lòng quần chúng nhân dân hơn.

Cuối cùng, là khung cảnh truyền trực tiếp từ Tòa Thị chính, bốn người đang đứng trên bục: Jessen, ông thị trưởng, giám đốc Sở Cảnh sát và Gary

Noble, đại diện Bộ An ninh Nội địa.

Ông thị trưởng đưa ra một thông báo ngắn gọn, rồi chuyển micro. Andi Jessen, trông vừa khắc nghiệt vừa đem đến sự an lòng, nói với tất cả mọi người rằng Algonquin đang làm hết thảy những gì có thể để kiểm soát tình hình. Một loạt thiết bị bảo vệ đã được đặt vào vị trí, tuy nhiên chị ta không cho biết đây là những thiết bị gì.

Gây bất ngờ cho Rhyme, cũng như cho tất cả mọi người có mặt tại phòng họp, nhóm bốn nhân vật quyết định công khai nội dung thư yêu sách thứ hai. Rhyme đề rằng lý do của quyết định này là nếu họ thất bại trong việc ngăn chặn Galt và có thêm người chết vì một vụ tấn công nữa thì quan hệ công chúng và, có lẽ, hậu quả pháp lý đối với Algonquin sẽ vô cùng tồi tệ.

Đám phóng viên ngay lập tức túm lấy tình tiết đó, nhao nhao đặt câu hỏi cho Jessen. Chị ta lạnh lùng đề nghị họ trật tự, rồi giải thích việc không thể đáp ứng yêu sách. Việc giảm lượng điện theo ý muốn của tên tội phạm sẽ dẫn đến thiệt hại hàng trăm triệu đô la. Và rất có khả năng sẽ dẫn đến nhiều cái chết hơn.

Chị ta nói thêm rằng an ninh quốc gia sẽ bị đe dọa vì những yêu sách kia sẽ cản trở các hoạt động của quân đội và các hoạt động khác của chính phủ. “Algonquin giữ vai trò quan trọng trong bảo vệ đất nước, chúng tôi sẽ không làm bất cứ việc gì khiến cho đất nước lâm nguy.”

Ngoạn mục chưa, Rhyme nghĩ. Chị ta đang xoay chuyển toàn bộ tình hình.

Cuối cùng, Jessen kết thúc bằng một phát biểu cá nhân kêu gọi Galt ra đầu thú với cảnh sát. Gã sẽ được đối xử công bằng. “Đừng khiến gia đình anh hay bất cứ ai phải chịu bất hạnh vì bi kịch xảy tới với anh. Chúng tôi sẽ làm tất cả những gì có thể để giảm bớt nỗi đau cho anh. Nhưng xin anh hãy hành động đúng đắn, hãy ra đầu thú.”

Jessen không trả lời câu hỏi nào và rời khỏi bục chỉ mấy giây ngay sau khi nói xong, đôi giày cao gót gõ lóc cóc.

Rhyme để ý thấy rằng mặc dù sự thông cảm của chị ta là chân thành, chị ta không một lần thừa nhận công ty đã làm sai điều gì hoặc các đường điện cao thế thực ra đã có thể khiến Galt hay bất cứ ai khác mắc ung thư.

Rồi giám đốc Sở Cảnh sát phát biểu, cố gắng hết sức để đưa ra sự trấn an cụ thể. Cảnh sát và mật vụ liên bang đang được triển khai đồng loạt tìm kiếm Galt, Vệ binh Quốc gia sẽ sẵn sàng hỗ trợ nếu xảy ra những vụ tấn công mới hoặc lưới điện bị phá hoại.

Ông ta kết thúc bằng lời yêu cầu khẩn thiết các công dân hãy trình báo bất cứ điều gì khác thường.

Lời kêu gọi này hữu ích đấy, Rhyme nghĩ. Nếu có gì là trật tự trong ngày ở thành phố New York, thì đó chính là cái khác thường.

Rồi anh quay lại với số chứng cứ ít ỏi.

Chương 48

Stringer rời khỏi văn phòng của cô trên tầng tám một tòa nhà cổ kính ở khu Midtown Manhattan, lúc năm giờ bốn mươi lăm phút chiều.

Cô chào hai người đàn ông cũng đang đi ra thang máy. Một trong hai người cô biết sơ sơ vì thi thoảng họ vẫn chạm mặt nhau trong tòa nhà này. Hàng ngày, chừng giờ này là Larry rời khỏi đây. Có điều khác là anh ta sẽ quay lại văn phòng, làm việc suốt đêm.

Susan, ngược lại, đi về nhà.

Người phụ nữ ba mươi lăm tuổi xinh đẹp hấp dẫn làm biên tập viên cho một tạp chí chuyên ngành: nghệ thuật và phục dựng đồ cổ, chủ yếu là đồ thế kỷ XVIII, XIX. Thi thoảng, cô cũng sáng tác thơ và xuất bản. Những niềm đam mê này đem tới cho cô khoản thu nhập khiêm tốn thôi, nhưng nếu có khi nào cô ngờ vực về sự khôn ngoan của việc gắn bó với nghề nghiệp đang làm, cô chỉ cần lắng nghe cuộc chuyện trò giữa Larry và bạn anh ta lúc này đây, cô biết rằng mình không bao giờ đi vào ngã kinh doanh ấy được - luật pháp, tài chính, ngân hàng, kế toán.

Hai người đàn ông mặc com lê đắt tiền, đeo đồng hồ rất oách và đi những đôi giày thanh lịch. Nhưng ở họ toát lên vẻ gì đó lo lắng. Cáu kỉnh. Dường như họ không thích công việc mình làm lắm.

Người bạn phàn nàn mình bị sếp giám sát gắt gao. Larry thì phàn nàn về một vụ kiểm toán đang chẳng ra đâu vào đâu.

Căng thẳng, khổ sở.

Và cả thứ ngôn ngữ đó nữa.

Susan hài lòng vì cô không phải đương đầu với những điều này. Cuộc sống của cô là Rococo và các thiết kế thủ công tân cổ điển, từ Chippendale

tới George HeppleWhite tới Sheraton.

Vẻ đẹp thực tiễn, cô phát biểu như thế về những tác phẩm của họ.

“Trông ông oải lắm.” Người bạn bảo Larry.

Đúng thế, Susan công nhận.

“Ừ. Vừa đi công tác.”

“Về hôm nào?”

“Thứ Ba.”

“Vừa rồi ông làm kiểm toán viên cao cấp à?”

Larry gật đầu. “Các thứ sổ sách là cơn ác mộng. Mười hai tiếng đồng hồ mỗi ngày. Hôm duy nhất tôi ra được sân golf là Chủ nhật và nhiệt độ lên tới một trăm mười sáu “

“Ồi giời!”

“Tôi phải quay lại đây. Thứ Hai. Tôi muốn nói tôi hoàn toàn không biết tiền nó đi đằng nào. Có cái gì đó ám muội.”

“Thời tiết nóng nực như thế, chắc nó bay hơi.”

“Khôi hài đấy!” Larry lẩm bẩm theo cái cách không khôi hài gì cả.

Hai người đàn ông tiếp tục giễu cợt về các báo cáo tài chính và các khoản tiền biến mất, nhưng Susan thôi chú ý tới họ. Cô trông thấy một người đàn ông đang tiến đến, mặc chiếc quần yếm công nhân màu nâu, đội mũ, đeo kính. Mắt nhìn xuống, anh ta xách bộ dụng cụ và can nước lớn, tuy nhiên anh ta hẳn phải vừa làm việc tại một văn phòng khác, vì hành lang ở đây không có cây cảnh, văn phòng cô cũng không có. Chủ bút của cô không chi tiền cho hoa hoét và chắc chắn ông ta không chi tiền cho ai tưới tắm chúng.

Buồng thang máy đến. Hai chàng doanh nhân nhường cho cô vào trước, cô tự nhủ ít nhất một chút vẻ ga lăng vẫn còn tồn tại ở thế kỷ XXI. Người công nhân kia cũng vào, ấn nút xuống phía dưới cách hai tầng. Nhưng, khác hai người kia, anh ta thô lỗ chen qua cô để đứng vào phía trong buồng thang máy.

Họ bắt đầu xuống. Lát sau, Larry đưa ánh mắt nhìn xuống. “Này, anh, xem này. Anh đang làm chảy nước đấy.”

Susan ngoảnh nhìn đằng sau. Người công nhân đã vô ý nghiêng can và một dòng nước đang chảy xuống sàn thép không gỉ của buồng thang máy.

“Ồ, xin lỗi” Người đàn ông lẫm bẫm không có vẻ gì là hối lỗi cả. Susan nhận thấy nước lênh láng khắp sàn.

Cửa thang máy mở và người công nhân bước ra. Một người khác bước vào.

Người bạn của Larry nói to, “Cẩn thận, thằng cha kia vừa làm đổ nước ra đấy. Thậm chí chẳng buồn lau đi nữa.”

Nhưng Susan không biết thủ phạm có nghe thấy không. Kể cả nghe thấy thì cô cũng không chắc anh ta để tâm.

Cửa thang máy đóng lại và họ tiếp tục đi xuống.

Chương 49

Rhyme nhìn chăm chăm chiếc đồng hồ treo tường. Còn mười phút nữa sẽ tới thời hạn tiếp theo.

Khoảng một tiếng vừa qua, cảnh sát và FBI đã phối hợp lục soát khắp thành phố, và, trong ngôi nhà này, các chứng cứ được điên cuồng phân tích lại. Điên cuồng... và vô ích. Khả năng phát hiện được Galt hay địa điểm tấn công tiếp theo của gã vẫn không khác lúc vụ tấn công thứ nhất mới xảy ra. Ánh mắt Rhyme đưa về phía các bảng chứng cứ, vẫn còn là một mớ bòng bong những mảnh ghép chưa định hình.

Anh để ý thấy McDaniel đang nói chuyện điện thoại. Viên mật vụ lắng nghe, gật đầu lia lịa. Anh ta chiếu ánh mắt về phía kẻ tay chân. Rồi anh ta cảm ơn người gọi điện và kết thúc liên lạc.

“Một nhóm C và T của tôi vừa thu được một kết quả nữa về nhóm khủng bố. Một kết quả nhỏ thôi nhưng cực kỳ quý giá. Trong cái tên xuất hiện thêm từ Trái đất.”

“Công lý cho Trái đất.” Sachs nói.

“Có thể còn có các từ khác nữa, nhưng những từ đó là những từ chúng tôi đã chắc chắn. Công lý. Cho. Và Trái đất.”

“Ít nhất chúng ta cũng biết đó là khủng bố sinh thái” Sellitto lẩm bẩm.

“Không phù hợp bất cứ cơ sở dữ liệu nào à?” Rhyme nói to bản khoản của mình.

“Không, nhưng anh hãy nhớ, tất cả những kết quả này là từ miền đám mây. Và còn một kết quả nữa. Kẻ chi huy đứng thứ hai sau Rahman có vẻ như mang tên Johnston.”

“Gốc Anh.”

Tuy nhiên, những điều này hữu ích đến đâu? Rhyme bực bội tự hỏi. Những điều này bằng cách nào mà giúp đỡ chúng ta phát hiện được địa điểm vụ tấn công tiếp theo, chỉ mấy phút nữa là xảy ra rồi?

Và hẳn đã chế tạo loại vũ khí quái quỷ gì cho lần này? Lại một vụ hồ quang điện nữa? Lại một mạch điện chết người ở chốn công cộng?

Ánh mắt Rhyme cắm chặt vào những tấm bảng trắng.

McDaniel bảo Thăng oắt, “Liên lạc với Dellray cho tôi.”

Lát sau, giọng viên mật vụ phát ra qua loa ngoài, “Vâng, ai đấy? Ai gọi đấy?”

“Fred. Tucker đây. Tôi đang ở đây với Lincoln Rhyme và mấy người của Sở Cảnh sát New York.”

“Ở nhà Rhyme à?”

“Phải.”

“Anh thế nào, Lincoln?”

“Khá hơn.”

“Phải. Tất cả chúng ta đều khá hơn.”

McDaniel nói, “Fred, anh biết bức thư yêu sách và thời hạn mới rồi chứ.”

“Trợ lý của anh gọi cho tôi. Cô ấy cũng nói với tôi động cơ của hẳn. Galt bị ung thư.”

“Chúng ta đã chắc rằng đây là một nhóm khủng bố. Khủng bố sinh thái.”

“Cái đấy liên quan tới Galt như thế nào?”

“Cộng sinh.”

“Gì cơ?”

“Một cấu trúc cộng sinh. Nó đã được nhắc tới trong thư báo của tôi... Bọn chúng hợp tác với nhau. Nhóm khủng bố có tên là Công lý cho Trái đất. Kẻ chỉ huy đứng thứ hai sau Rahman có tên là Johnston.”

Dellray hỏi, “Nghe có vẻ như bọn chúng có các Chương trình hành động khác nhau. Bọn chúng chấp nối với nhau ra sao? Galt và Rahman ấy?”

“Tôi không biết, Fred. Đó chẳng phải vấn đề quan trọng. Có thể nhóm kia liên lạc với hẳn, vì đọc được những bài viết về ung thư của hẳn. Đây trên Internet đấy.”

“Ồ.”

“Thôi, thời hạn kia sẽ hết bất cứ lúc nào. Tay trong của anh đã có tí gì chưa vậy?”

Một chút im lặng. “Chưa, Tucker. Chưa có.”

“Cuộc gặp. Anh bảo nó diễn ra lúc ba giờ.”

Lại một chút ngần ngừ. “Đúng thế. Nhưng anh ta chưa có gì cụ thể. Anh ta sẽ chui sâu thêm tí nữa.”

“Mẹ kiếp cái thế giới ngằm đó.” Viên mật vụ FBI quát, khiến Rhyme bất ngờ. Anh không thể tưởng tượng một từ tục tĩu lại được thốt ra qua đôi môi mịn màng của anh ta. “Vậy, hãy gọi cho thằng cha của anh, cung cấp thông tin về nhóm Công lý cho Trái đất. Và kẻ mới xuất hiện, Johnston.”

“Tôi sẽ thực hiện.”

“Fred?”

“Sao?”

“Hắn là kẻ duy nhất có được manh mối à, thằng cha chỉ điểm của anh ấy?”

“Phải.”

“Và hắn không nghe được gì, không một cái tên, không gì cả?”

“E là vậy!”

McDaniel nói giọng quẫn trí, “Ờ, cảm ơn, Fred. Anh đã làm những gì có thể.” Y như anh ta chẳng hề hy vọng biết được điều gì hữu ích.

Một chút im lặng. “Tất nhiên rồi,”

Họ kết thúc liên lạc. Cả Rhyme lẫn Sellitto đều để ý thấy nét mặt bức bối của McDaniel.

“Fred là một người được việc.” Viên thám tử nói.

“Anh ta là một người được việc.” Viên Phó Trưởng văn phòng đáp vội vã. Quá vội vã.

Nhưng chủ đề về Fred Dellray và quan điểm của McDaniel đối với anh ta đã biến mất, ngay sau khi tất cả mọi người trong ngôi nhà, trừ Thom, nhận được các cuộc gọi từ điện thoại di động, mỗi cuộc cách nhau không quá năm giây đồng hồ.

Từ những nguồn khác nhau, tuy nhiên tin tức thì giống nhau.

Mặc dù vẫn còn bảy phút nữa mới tới thời hạn, Ray Galt đã lại tấn công, lại sát hại thêm những con người vô tội ở Manhattan.

Họ nắm thông tin chi tiết qua người gọi cho Seilltto. Qua loa ngoài, viên cảnh sát khu vực Sở Cảnh sát New York, giọng có vẻ trẻ và hoang mang, bắt đầu mô tả vụ tấn công bùng thang máy của một tòa văn phòng khu Midtown đang có bốn người trong đó. “Tình hình... tình hình khá là tồi tệ.” Rồi giọng viên cảnh sát tắc lại, lấn vào cơn ho. Hoặc có thể đơn giản là cơn ho che giấu đi cảm xúc của anh ta.

Viên cảnh sát xin lỗi, nói mấy phút nữa sẽ gọi lại.

Anh ta tuyệt nhiên không gọi lại.

Chương 50

Lại cái mùi đó.

Liệu Amelia Sachs có bao giờ thoát khỏi được nó không?

Và thậm chí nếu cô có kỳ cọ và kỳ cọ và vứt hết quần áo đi, liệu cô có bao giờ quên được nó? Dường như ống tay áo và tóc của một nạn nhân đã bốc cháy trong buồng thang máy. Lửa không lớn nhưng khói dày đặc và cái mùi thật kinh tởm.

Sachs và Ron Pulaski đang chui vào bộ áo liền quần. Cô hỏi một trong số các sĩ quan Đơn vị Phản ứng nhanh, “Tử vong ngay tại chỗ à?” Cô ra hiệu về phía buồng thang máy lờ mờ khói.

“Phải.”

“Các thi thể đâu rồi?”

“Ở đầu hành lang. Tôi biết chúng tôi đã làm xáo trộn hiện trường, thám tử, nhưng nhiều khói như thế, chúng tôi không biết tình hình ra sao. Chúng tôi phải dập hết lửa.”

Sachs bảo anh ta không vấn đề gì. Kiểm tra tình trạng nạn nhân là ưu tiên số một. Hơn nữa, không có gì phá hủy hiện trường vụ án bằng lửa. Vài dấu chân của nhân viên cấp cứu cũng chẳng làm thay đổi hiện trường là bao.

“Sự việc đã diễn ra như thế nào?” Sachs hỏi viên sĩ quan Đơn vị Phản ứng nhanh.

“Chúng tôi không biết chắc chắn. Người quản lý tòa nhà nói rằng buồng thang máy dừng ngay bên trên tầng trệt. Rồi khói bắt đầu tỏa ra. Và những tiếng thét. Cho tới lúc họ đưa được buồng thang máy xuống đến tầng chính, mở cửa, thì tất cả đã xong.”

Sachs rùng mình. Những mảnh kim loại nóng chảy đã đủ khủng khiếp, nhưng, nỗi hoảng sợ trước tình cảnh bị giam hãm, cô thậm chí có cảm giác đau đớn hơn với ý nghĩ về bốn con người kia trong một không gian đóng kín đầy điện... và một người bốc cháy.

Viên sĩ quan Đơn vị Phản ứng nhanh rà soát qua ghi chép của mình. “Các nạn nhân bao gồm một người làm biên tập tạp chí nghệ thuật, một luật sư và một kế toán trên tầng tám. Một nhân viên bán phụ tùng máy tính trên tầng sáu. Đây là nếu chị quan tâm.”

Sachs luôn luôn quan tâm đến bất cứ thứ gì khiến các nạn nhân trở nên xác thực. Một phần vì nó sẽ động viên tinh thần cô, nó sẽ đảm bảo cho cô không bị chai sạn đi trước những va chạm trong công việc. Nhưng một phần còn vì quan điểm mà Rhyme đã truyền sang cho cô. Là một nhà khoa học thuần túy, một người theo chủ nghĩa duy lý, sự tài ba của Rhyme trong lĩnh vực khám nghiệm hiện trường còn nhờ ở anh có khả năng phi thường đọc được suy nghĩ của thủ phạm.

Nhiều năm trước, ngay lần đầu tiên họ cùng làm việc, một hiện trường khủng khiếp cũng liên quan tới hệ thống phục vụ công cộng - trong vụ án đó là hệ thống hơi nước nóng - Rhyme đã thì thào với Sachs cái điều cô thuộc nằm lòng mỗi khi đi theo ô bàn cờ, “Anh muốn em trở thành hãn,” anh nói về thủ phạm. “Hãy chui vào đầu óc hãn. Em vốn vẫn tư duy theo cách của chúng ta. Anh muốn em hãy tư duy theo cách của hãn.”

Rhyme từng bảo Sachs mặc dù anh tin tưởng rằng khoa học khám nghiệm hiện trường có thể học được, khả năng thấu cảm này là năng khiếu bẩm sinh. Và Sachs tin tưởng rằng cách tốt nhất để duy trì mối liên hệ này - sợi dây điện này, bây giờ cô hình dung như thế, giữa kỹ năng và con tim - là không khi nào quên đi các nạn nhân.

“Sẵn sàng chưa?” Cô hỏi Pulaski.

“Tôi nghĩ là rồi!”

“Bọn em chuẩn bị rà soát hiện trường đây, Rhyme.” Sachs nói vào micro.

“Được, nhưng hãy làm việc ấy mà không có anh nhé, Sachs.”

Cô lo lắng. Mặc dù Rhyme phủ nhận, anh không khỏe. Cô có thể dễ dàng nhận thấy điều này. Nhưng hóa ra có một lý do khác khiến anh rút lui. “Anh

muốn em rà soát hiện trường cùng anh chàng ở Algonquin.”

“Sommers?”

“Phải!”

“Tại sao?”

“Một phần, anh thích đầu óc của anh ta. Anh ta có tư duy rộng. Chắc đây là khía cạnh của con người phát minh. Anh không biết. Nhưng ngoài ra, có cái gì đó không ổn, Sachs ạ. Anh không giải thích được. Anh cảm thấy chúng ta đang bỏ qua cái gì đó. Galt ít nhất đã phải lên kế hoạch cho sự việc cả tháng nay rồi. Tuy nhiên, bây giờ, có vẻ như các vụ tấn công đang diễn ra nhanh hơn, hai vụ trong vòng một ngày. Anh không hiểu được.”

“Có thể vì chúng ta đã đến gần hẵn nhanh hơn hẵn nghĩ lúc đầu.” Sachs đặt giả thiết.

“Có thể. Anh không biết. Nhưng như thế thì hẵn cũng muốn chặn bước tiến chúng ta lại.”

“Chính xác!”

“Bởi vậy anh muốn một hướng nhìn nhận mới. Anh đã gọi cho Charlie, và anh ta sẵn sàng giúp đỡ... Anh ta lúc nào cũng ăn khi nói chuyện điện thoại à?”

“Anh ta thích đồ ăn vặt.”

“Ồ, khi em xem xét lưới điện, hãy bảo đảm rằng anh ta đừng nhai cái gì kêu rào rào. Hễ em sẵn sàng là liên lạc sẽ được kết nối với em. Trở về đây càng sớm càng tốt, đem theo bất cứ thứ gì phát hiện được. Ngay bây giờ, có lẽ Galt đang bố trí một vụ tấn công nữa!”

Họ kết thúc liên lạc. Sachs liếc nhìn Ron Pulaski, cậu ta rõ ràng vẫn đang lo lắng.

Tôi cần cậu tham gia với chúng tôi, cậu tân binh.

Cô gọi cậu ta đến. “Ron, hiện trường chính ở dưới gác, nơi hẵn có lẽ đã bố trí các dây điện và thiết bị của hẵn.” Cô đập đập vào bộ đàm. “Tôi sẽ trao đổi với Charlie Sommers. Tôi cần anh khám nghiệm thang máy.” Cô ngừng một chút “Và xem xét các thi thể nữa. Chắc không có nhiều dấu vết để lại. Phương thức hành động của hẵn là không có bất cứ tiếp xúc trực tiếp nào với nạn nhân. Nhưng việc đó là việc cần làm. Anh thấy có vấn đề gì không?”

Chàng cảnh sát trẻ gật đầu. “Bất cứ việc gì chị cần, Amelia.” Nghe chân thành một cách đau đớn. Cô nghĩ cậu ta đang cố chuộc lại lỗi gây tai nạn bên ngoài căn hộ của Galt.

“Bắt tay vào việc đi. Và đừng quên Vicks nhé.”

“Cái gì?”

“Trong hộp dụng cụ ấy. Vicks VapoRub. Nhét một ít vào mũi. Để khỏi phải ngửi cái mùi kia.”

Năm phút sau, Sachs được kết nối liên lạc với Charlie Sommers, cảm thấy biết ơn anh ta đã giúp đỡ cô xử lý hiện trường - cung cấp những “hỗ trợ kỹ thuật,” mà anh ta định nghĩa, theo cách hơi vô duyên, là giúp đỡ cô “giữ lấy cái bàn tọa.”

Sachs bật ngọn đèn đeo trước trán, bắt đầu đi xuống cầu thang, xuống tầng hầm của tòa nhà, mô tả cho Charlie Sommers chính xác những gì cô trông thấy ở bộ đỡ thang máy ẩm ướt, nhớp nháp. Cô chỉ kết nối liên lạc với anh ta qua radio, không qua video như hay làm với Rhyme.

Tòa nhà đã được Đơn vị Phản ứng nhanh kiểm tra an ninh nhưng cô rất ý thức về điều Rhyme bảo cô trước đó - rằng Galt rất có thể sẽ quyết định bắt đầu nhằm vào lực lượng truy đuổi gã. Cô nhìn xung quanh một lát, chỉ thấy mấy chỗ ngoặt hắt những bóng đen trông ngờ ngợ như bóng người.

Chúng hóa ra chỉ là những bóng đen nhang nhác giống bóng người mà thôi.

Sommers hỏi, “Chị có thấy cái gì được bắt vào hệ thống ray dẫn hướng không?”

Sachs tập trung quan sát lần nữa. “Không, không có gì. Nhưng... có một đoạn cáp Bennington được bắt vào tường. Tôi..

“Kiểm tra điện áp cái đã.”

“Cũng đang định bảo như thế!”

“A, thợ điện bẩm sinh.”

“Không hề. Sau vụ án này, tôi thậm chí sẽ chẳng còn dám tự thay ắc-quy ô tô nữa.” Sachs quét thiết bị phát hiện điện áp. “Zero.”

“Tốt. Đường dây chạy như thế nào?”

“Một đầu, nó nối với một thanh dẫn đang lủng lảng trong trục thang máy. Nó chạy sát phía dưới đáy buồng thang máy. Chỗ có tiếp xúc cháy đen. Đầu kia nối với một sợi cáp dày chạy vào một bảng điện màu be trên tường, giống như một tủ thuốc lớn. Sợi cáp Bennington được đấu với đường dây chính bằng thiết bị chuyển mạch điều khiển từ xa, giống như ở hiện trường vừa rồi ấy.”

Sommers hướng dẫn chính xác cách gỡ những sợi cáp và bảo cô cần để ý cái gì. Tuy nhiên, trước khi lấy bất cứ thứ gì ra, Sachs đều đặt số và chụp ảnh. Rồi cô cảm ơn Sommers, nói rằng hiện tại cô mới chỉ cần đến thế. Họ kết thúc liên lạc và cô rà soát hiện trường theo ô bàn cờ, bao gồm cả các lối vào và ra - hóa ra quả là có một cái cửa ở gần đó thông ra con hẻm. Ổ khóa mỏng mảnh, gần đây đã bị nạy. Cô cũng chụp ảnh cái cửa.

Cô chuẩn bị lên gác với Pulaski thì dừng lại.

Đã có bốn nạn nhân trong thang máy này.

Sam Vetter và bốn người khác thiệt mạng tại khách sạn, một số đang nằm bệnh viện. Luis Martin.

Và nỗi sợ hãi lan khắp thành phố, nỗi sợ hãi đối với kẻ sát nhân vô hình.

Sachs tưởng tượng ra Rhyme nói, “Em phải trở thành hăn.”

Sachs đặt vật chứng xuống bên cạnh cầu thang bộ và quay lại bộ đỡ thang máy.

Mình là hăn. Mình là Raymond Galt...

Sachs gặp khó khăn khi hình dung ra kẻ cuồng tín, kẻ thập tự chinh đó, vì thứ tình cảm ấy, trong suy nghĩ của cô, không phù hợp với sự tính toán vô cùng chính xác mà gã đã thể hiện cho tới lúc bấy giờ. Bất cứ kẻ nào khác cũng sẽ chỉ nã một phát súng vào Andi Jessen hay ném một quả bom cháy vào nhà máy ở quận Queens. Nhưng Galt lại tốn biết bao công phu để chế tạo một thứ vũ khí giết người đầy phức tạp.

Thế nghĩa là sao?

Mình là hăn.

Mình là Galt.

Đầu óc cô như mặt nước phẳng lặng, rồi câu trả lời như những bọt khí dần dần nổi lên: Mình bất cần động cơ. Mình bất cần tại sao mình đang hành

động như thế này. Những cái ấy không quan trọng.

Quan trọng là tập trung vào kỹ thuật, ví dụ như tạo ra chỗ đậu nổi hay bộ công tắc hoàn hảo nhất có thể để gây ra thiệt hại lớn nhất.

Đó là trung tâm vũ trụ của mình.

Mình đã nghiệm quá trình này, đã nghiệm dòng điện...

Và từ ý nghĩ ấy xuất hiện một ý nghĩ khác: Ý nghĩ về các góc độ. Hẳn đã phải... *Mình* đã phải bố trí thanh dẫn một cách chính xác, sao cho nó đung sần thang máy khi thang máy xuống gần đến sảnh nhưng chưa xuống hẳn đến sảnh.

Nghĩa là mình đã phải ở dưới này quan sát thang máy hoạt động từ tất cả các phía, để đảm bảo cho đối trọng, bánh răng, động cơ, các cáp của thang máy không hẫng thanh dẫn sang bên cạnh cũng như không động đến sợi cáp Bennington.

Mình phải nghiên cứu trực thăng máy từ mọi góc độ. Mình phải làm việc đó.

Sachs bò dưới tầng hầm nhóp nháp, xung quanh bộ đỡ trực thăng máy - dừng ở tất cả những vị trí mà Galt hẳn đã trông thấy được sợi cáp, thanh dẫn và các điểm tiếp xúc. Cô không phát hiện ra dấu chân hay dấu vân tay nào. Nhưng cô quả là đã phát hiện ra những khoảng sần có dấu vết xáo trộn còn mới, và chẳng phải vô lý khi nghĩ gã từng phủ phục tại những chỗ ấy xem xét tác phẩm giết người của mình.

Sachs lấy mẫu từ mười vị trí, cho vào các túi riêng biệt, đánh dấu theo vị trí trên la bàn: 10' tây bắc, 7' nam... Rồi cô thu tất cả các vật chứng khác, leo lên sảnh bằng đôi chân nhức nhối vì chứng viêm khớp.

Sachs đến chỗ Pulaski, nhìn vào trong thang máy. Hư hại không nghiêm trọng. Có vài vết khói - đi kèm là cái mùi kinh khủng ấy. Cô hoàn toàn không tưởng tượng được sẽ như thế nào khi đang ở trong thang máy và đột ngột mười ba nghìn volt xuyên qua cơ thể mình. Cô đồ rằng ít nhất các nạn nhân cũng chẳng cảm thấy gì nữa sau mấy giây đầu tiên.

Cô thấy Pulaski đã đặt số và chụp ảnh, “Anh phát hiện được gì không?”

“Không. Tôi cũng đã khám nghiệm buồng thang máy. Nhưng bảng điều khiển gần đây không bị mở ra.”

“Hắn bố trí tất cả các thứ từ phía dưới kia. Còn các thi thể?”

Nét mặt Pulaski nghiêm trang, dầm vật, và Sachs có thể thấy đầy ắp phải là một việc đầy khó khăn. Tuy nhiên, cậu ta nói giọng đều đều, “Không có dấu vết gì. Nhưng có một chi tiết đáng quan tâm. Tất cả ba người đều bị ước đế giày. Tất cả những chiếc giày ấy.”

“Do lực lượng cứu hỏa à?”

“Không, lúc họ tới thì lửa đã tắt.”

Nước. Đáng quan tâm đấy. Để tăng mức dẫn điện. Nhưng hắn làm giày họ ước bằng cách nào? Rồi Sachs hỏi, “Anh nói có ba thi thể?”

“Vâng!”

“Nhưng người ở Đơn vị Phản ứng nhanh bảo có bốn nạn nhân.”

“Bốn nạn nhân, tuy nhiên chỉ ba người thiệt mạng. Đây.” Pulaski đưa cho Sachs mẫu giấy,

“Cái gì vậy?” Trên mẫu giấy ghi một cái tên và một số điện thoại

“Người sống sót đấy. Tôi nghĩ chị sẽ muốn nói chuyện với chị ta. Chị ta tên là Susan Stringer. Chị ta ở phố Vincent 8. Bị ngạt khói và bỏng một chút. Nhưng chị ta sẽ không sao. Chừng một tiếng đồng hồ nữa, họ sẽ cho chị ta về.”

Sachs lắc đầu. “Tôi không biết bằng cách nào mà ai đó có thể sống sót. Với dòng điện mười ba nghìn volt.”

Ron Pulaski trả lời, “Ồ, chị ta là người tàn tật ngồi xe lăn. Các bánh bằng cao su, chị biết đấy. Tới nghĩ nhờ vậy chị ta đã được cách điện.”

Chương 51

“Cậu ta sao rồi?” Rhyme hỏi Sachs, cô vừa trở về phòng thí nghiệm.

Ron á? Hơi mất tập trung. Nhưng cậu ấy đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Khám nghiệm tử thi. Đó là một nhiệm vụ khó khăn. Nhưng cậu ấy đã phát hiện được điều đáng quan tâm. Vì sao đó mà tất cả các nạn nhân đều bị ướt giày.”

“Galt làm như thế bằng cách nào?”

“Em không biết.”

“Em nghĩ Ron không quá choáng váng chứ?”

“Không quá. Nhưng hơi. Có điều cậu ấy còn trẻ tuổi. Điều ấy cũng là bình thường.”

“Đó chẳng phải một lý do.”

“Không. Đó là lời giải thích.”

“Đối với anh cả hai đều giống nhau.” Rhyme lầm bầm. “Cậu ta đâu?”

Lúc ấy đã quá tám giờ tối. “Cậu ấy quay lại căn hộ của Galt, cậu ấy sợ mình có bỏ qua chi tiết nào đó.”

Theo Rhyme, ý tưởng này không tệ, tuy anh tự tin rằng lúc trước chàng cảnh sát trẻ đã khám nghiệm hiện trường kỹ lưỡng rồi.

Anh nói thêm, “Cứ để mắt tới cậu ta nhé. Anh không đánh liều với tính mạng bất cứ ai chỉ vì người ấy thiếu tập trung đâu.”

“Nhất trí.”

Chỉ còn Sachs, Rhyme và Cooper ở phòng thí nghiệm. McDaniel và Thăng oắt đã trở về tòa nhà của Cơ quan Điều tra Liên bang, họp với Bộ An ninh Nội địa. Còn Sellitto thì trở về Tòa nhà Lớn - trụ sở Cảnh sát New York. Rhyme không chắc chắn anh ta đang gặp gỡ những ai, nhưng không

ngghi ngờ gì về một danh sách rất dài những người muốn được giải thích lý do tại sao chưa có đối tượng tình nghi nào bị bắt.

Cooper và Sachs đang bày các vật chứng Sachs đã thu thập tại tòa văn phòng ra. Người kỹ thuật viên sau đây kiểm tra sợi cáp cũng như các chi tiết khác được đấu nối dưới bộ đỡ trục thang máy.

“Còn một việc này nữa.” Chắc Sachs nghĩ giọng cô nghe vẫn tự nhiên. Thực tế thì nó đang chứa đựng đầy ý nghĩa đối với Rhyme. Yêu ai đó thật là một vấn đề gay go, ta có thể phát hiện được ngay họ đang làm gì.

“Gì thế?” Anh nhìn cô bằng ánh mắt dò hỏi vốn dĩ.

“Có một nhân chứng. Chị ta đã ở trong thang máy khi những người khác thiệt mạng.”

“Cô ta bị thương nặng à?”

“Có vẻ là không. Hầu như chỉ bị hít phải khói.”

“Hẳn chẳng dễ chịu gì. Tóc cháy.” Hai lỗ mũi Rhyme hơi phồng ra.

Sachs hít hít những lọn tóc đỏ của cô. Mũi cô cũng nhăn lại. “Tối nay em sẽ tắm gội thật lâu.”

“Cô ta có thông tin gì?”

“Em chưa kịp phỏng vấn chị ta... Chị ta sẽ đến đây ngay sau khi được cho về.”

“Đến đây à?” Rhyme ngạc nhiên hỏi. Không chỉ vì, thứ nhất, anh vốn vẫn hoài nghi các nhân chứng, mà chuyện cho phép người lạ vào phòng thí nghiệm còn là vấn đề an ninh. Nếu một nhóm khủng bố đứng đằng sau những vụ tấn công, bọn chúng có thể sẽ muốn một thành viên của mình lọt vào nơi làm việc tuyệt đối riêng biệt của các điều tra viên.

Nhưng Sachs chỉ bật cười, đoán được suy nghĩ của anh. “Em đã kiểm tra chị ta rồi, Rhyme. Chị ta trong sạch. Không tiền án tiền sự gì cả. Biên tập viên lâu năm của một tạp chí về đồ nội thất. Hơn nữa, em nghĩ đó chẳng phải là ý tưởng tồi, em sẽ tiết kiệm được thời gian đến bệnh viện rồi lại quay về. Em có thể ở đây, xử lý chứng cứ.”

“Còn gì nữa?”

Sachs ngần ngừ. Cô lại mỉm cười. “Em đã dài dòng quá chẳng?”

“Ờ.”

“Thôi được rồi. Chị ta là người khuyết tật.”

“Đang là người khuyết tật à? Điều đó vẫn chưa trả lời câu hỏi của anh.”

“Chị ta muốn gặp anh, Rhyme. Anh là người nổi tiếng.”

Rhyme thở dài. “Tốt.”

Sachs quay sang anh, mắt nheo lại. “Anh không tranh luận gì.”

Bây giờ thì anh bật cười. “Chẳng có tâm trạng. Để cô ta đến đi. Anh sẽ tự mình phỏng vấn cô ta. Sẽ cho em thấy việc đó được thực hiện như thế nào. Ngắn gọn và ngọt ngào.”

Sachs nhìn bằng ánh mắt thận trọng.

Xong, Rhyme hỏi, “Anh có gì rồi, Mel?”

Ghé mắt vào thấu kính hiển vi, người kỹ thuật viên đáp.

“Không có gì hữu ích để xác định nguồn gốc của hãn.”

“Xác định nguồn gốc. Hồi xưa đi học, tôi trót bỏ qua mất động từ đó.”

Rhyme gắt gỏng nói.

“Nhưng tôi có một phát hiện.” Cooper phớt lờ bình luận của Rhyme, đọc kết quả từ máy sắc ký. “Dấu vết vật chất theo cơ sở dữ liệu là sâm và kỷ tử.”

“Thảo mộc Trung Quốc, có thể là trà.” Rhyme tuyên bố. Vài năm trước, có một vụ án liên quan đến một tội phạm người Trung Quốc, một kẻ buôn lậu động vật từ Trung Quốc vào Mỹ, và phần lớn cuộc điều tra xoay xung quanh Chinatown. Một sĩ quan cảnh sát từ Trung Quốc đại lục sang hỗ trợ đã dạy Rhyme về thảo dược, cho rằng nó có thể giúp đỡ anh phục hồi sức khỏe. Tất nhiên, những thảo dược đó chẳng đem đến hiệu quả gì, nhưng Rhyme nhìn ra môn học ấy có khả năng sẽ hữu ích đối với các cuộc điều tra trong tương lai. Bây giờ, anh ghi nhận kết quả này, nhưng cũng đồng ý với Cooper rằng nó chưa hẳn là một manh mối. Hồi xưa, những thứ thảo mộc đó chỉ tìm thấy được ở những cửa hiệu bán đồ Á. Ngày nay thì chúng có mặt tại tất cả các cửa hiệu dược phẩm Rite Aid và các cửa hiệu thực phẩm Food Emporium khắp thành phố.

“Em làm ơn ghi lên bảng đi, Sachs.”

Trong lúc cô viết, Rhyme xem xét một loạt những chiếc túi nhỏ đựng chứng cứ xếp thành hàng, với những chiếc thẻ bảo quản chứng cứ cô viết tay. Chúng được dán nhãn theo hướng chỉ của la bàn.

“Mười người Anh-điêng nhỏ” Rhyme nói, trông có vẻ suy nghĩ. “Chúng ta có gì ở đó?”

“Em tức phát điên, Rhyme. Không, em tức đến lộn ruột ấy.”

“Tốt. Anh đã thấy sự giận dữ được giải phóng. Tại sao?”

Mười người Anh-điêng nhỏ là một bài hát của trẻ em Mỹ. Một phiên bản của nó là Mười người da đen nhỏ, đã được Agatha Christie sử dụng trong tiểu thuyết trinh thám cùng tên của bà. Hãn Rhyme đang liên tưởng tới cuộc điều tra ly kỳ đó.

“Vì chúng ta chưa thể phát hiện ra hãn. Nên em thu các mẫu từ khoảng sàn hãn có lẽ đã mò mẫm. Em phải bò xung quanh cái chỗ tởm lợm ấy đấy, Rhyme.”

“Lý do cho vết bẩn.” Anh nhìn trán Sachs.

Cô bắt gặp ánh mắt anh. “Em sẽ rửa đi sau.” Một nụ cười. Đầy quyền rũ, Rhyme chắc chắn như thế.

Anh nhướn lông mày. “Thôi, bắt tay tìm kiếm đi. Hãy nói cho anh xem em tìm thấy gì.”

Sachs đeo găng tay, rồi đổ mẫu vào mười chiếc đĩa khám nghiệm. Đeo cặp kính lúp, cô bắt đầu lựa lọc các thứ, sử dụng chiếc que thăm vô trùng để bới, gạt. Đất cát, đầu mẫu thuốc lá, giấy vụn, ốc, vít, những mẫu dường như phân chuột, tóc, vải vụn, vỏ bọc kẹo và đồ ăn nhanh, hạt bê tông, kim loại, đá. Lớp biểu bì dưới lòng đất của New York.

Từ lâu, Rhyme đã biết đối với việc tìm kiếm chứng cứ tại một hiện trường vụ án, quan trọng là xác định được những loại vật chất đặc thù. Những loại vật chất nào xuất hiện đi xuất hiện lại ở các mẫu? Những loại này có thể bị gạt ra. Những yếu tố có thể liên quan tới vụ án là những yếu tố đơn nhất, xuất hiện lạc chỗ. Kẻ lạc loài, các nhà thống kê và các nhà xã hội học gọi chúng như vậy.

Hầu hết tất cả các thứ Sachs tìm thấy đều có sự lặp lại ở tất cả các đĩa mẫu. Nhưng có một thứ hoàn toàn riêng biệt: Một chiếc đai kim loại bé tí xíu uốn cong, gần tròn, bề rộng khoảng gấp đôi lõi bút chì. Mặc dù có nhiều mẫu kim loại khác - những mảnh ốc, vít, vỏ bào - không có gì giống như thế.

Nó cũng sạch sẽ nữa, điều đó đặt ra giả thiết là nó mới bị bỏ ở đấy.

“Cái này nằm ở vị trí nào, Sachs?”

Đang khom lưng tìm kiếm, cô liền đứng dậy, vươn vai, nhìn nhãn dán trên chiếc túi để phía trước đĩa.

“Cách trục thang máy sáu mét, hướng tây nam. Đó là vị trí hần hần đã quan sát được tất cả các chỗ dấu nổi hần thực hiện. Nó ở phía dưới một thanh rầm.”

Vậy Galt hần đã ngồi phủ phục. Mẫu kim loại có thể rơi ra từ chiếc gấu lơ-vê hay từ chỗ nào đấy trên quần áo gã. Rhyme bảo Sachs giơ nó lên để anh xem xét kỹ lưỡng. Cô đeo cặp kính lúp cho anh, điều chỉnh. Rồi cô dùng nhíp gấp mẫu kim loại lên, giơ gần lại.

“A, mạ xanh.” Anh nói. “ứng dụng trên bề mặt sắt. Súng ngắn chẳng hạn. Được xử lý bằng na tri hidroxit và na tri nitrit. Để chống ăn mòn. Và có đặc tính chịu kéo tốt. Nó là một loại lò xo gì đó. Mel, cơ sở dữ liệu về các bộ phận cơ khí của anh thế nào?”

“Không được cập nhật như hồi anh còn phụ trách, nhưng cũng tạm tạm.”

Rhyme vào mạng, vấp vả gõ mật khẩu màn hình. Anh có thể sử dụng chế độ nhận diện giọng nói, nhưng các ký tự như @ % * - mà cơ quan cảnh sát sử dụng để làm tăng tính bảo mật - khá rắc rối khi biểu đạt thành lời.

Màn hình chính của cơ sở dữ liệu khám nghiệm hiện trường Sở Cảnh sát New York mở ra và Rhyme bắt đầu ở mục Kim loại - Lò xo.

Sau mười phút chạy qua hàng trăm mẫu, anh thông báo, “Theo tôi, nó là một dây tóc.”

“Cái gì vậy?” Cooper hỏi.

Rhyme cau mặt. “Tôi e đó là tin buồn. Nếu nó là của hần, nghĩa là hần có lẽ sẽ thay đổi phương pháp tấn công.”

“Như thế nào?” Sachs nói to thắc mắc.

“Chúng được sử dụng trong những thiết bị hẹn giờ... Tôi cuộc là hần lo lắng khi thấy chúng ta đang áp sát hần. Và hần sẽ bắt đầu sử dụng thiết bị hẹn giờ thay cho thiết bị điều khiển từ xa. Khi vụ tấn công tiếp theo xảy ra, hần có thể đã ở một quận khác.”

Rhyme bảo Sachs bỏ chiếc lò xo vào túi, gắn thẻ bảo quản chứng cứ.

“Hắn thông minh đấy.” Cooper nhận xét. “Nhưng hắn sẽ phạm phải sai lầm. Bọn chúng luôn luôn phạm phải sai lầm.”

Bọn chúng thường phạm phải sai lầm, Rhyme thầm sửa lại.

Rồi người kỹ thuật viên nói “Thu được dấu vân tay khá rõ ràng ở một trong hai bộ chuyển mạch điều khiển từ xa.”

Rhyme hy vọng đó là dấu vân tay của kẻ khác, nhưng, không, chỉ là dấu vân tay của Galt - bây giờ, gã chẳng cần thận trọng che đậy danh tính nữa vì họ đã biết rồi.

Điện thoại reo chuông và Rhyme chớp chớp mắt nhìn mã nước. Anh trả lời ngay lập tức.

“Ngài Chỉ huy Luna.”

“Đại úy Rhyme, chúng ta có, có lẽ thế, một diễn biến mới.”

“Xin hãy nói đi.”

“Cách đây một tiếng đồng hồ, có một vụ báo cháy lầm tại một cánh cửa tòa nhà mà Thợ Đồng Hồ đã quan sát. Trên tầng đó đặt văn phòng của một công ty môi giới cho vay mua nhà ở khu vực Mỹ Latin. Chủ công ty là một tay hoạt động ác lăm. Bị điều tra vài lần rồi. Nó khiến tôi nghi ngờ. Tôi đã kiểm tra lai lịch tay này và thấy gã từng bị dọa giết.”

“Ai dọa?”

“Những khách hàng mà các vụ làm ăn của họ hóa ra không sinh lời như họ mong muốn. Gã còn tiến hành một số hoạt động khác nữa, tôi không dễ dàng tìm hiểu được. Và nếu tôi không dễ dàng tìm hiểu được thì câu trả lời đơn giản thôi: Gã là một kẻ lừa đảo. Có nghĩa là gã phải trang bị cho mình một đội ngũ an ninh hùng hậu.”

“Nên gã thuộc loại mục tiêu đòi hỏi một sát thủ như Thợ Đồng Hồ.”

“Chính xác.”

“Nhưng,” Rhyme tiếp tục, “tôi cũng không quên rằng mục tiêu có thể ở chính xác đầu đằng kia của tòa nhà, đối diện văn phòng công ty đó.”

“Anh nghĩ vụ báo cháy là động tác giả.”

“Có thể.”

“Tôi sẽ yêu cầu nhân viên của Arturo quan tâm tới khả năng ấy nữa. Anh ta đã huy động lực lượng ngoại tuyến tốt nhất, bí mật nhất của mình.”

“Ngài có phát hiện được gì thêm về các thứ đựng bên trong cái hộp Logan đã nhận không? Chữ I với những dấu gạch ngang? Bảng mạch, cuốn sách nhỏ, và những con số?”

“Không có gì ngoài sự phỏng đoán. Và, tôi nghĩ là anh cũng giống như tôi, Đại úy, tôi cảm thấy sự phỏng đoán làm lãng phí thời gian.”

“Đúng thế, Ngài Chỉ huy.”

Rhyme cảm ơn ông ta lần nữa và họ kết thúc cuộc gọi. Anh liếc nhìn đồng hồ treo tường. Mười giờ tối. Đã ba mươi lăm tiếng đồng hồ kể từ lúc xảy ra vụ tấn công ở bên xe buýt. Đầu óc Rhyme rối tung. Một mặt, anh ý thức được cái áp lực ghê gớm phải tiến về phía trước trong một vụ án đang chậm chạp đến phát nản. Mặt khác, anh kiệt sức. Đã lâu rồi anh chẳng cảm thấy mệt mỏi như thế này. Anh cần ngủ. Nhưng anh không muốn thừa nhận điều ấy với bất cứ ai, kể cả Sachs. Anh đang nhìn chăm chăm vào chiếc điện thoại câm lặng, cân nhắc những gì vị chỉ huy cảnh sát Mexico vừa thông báo, thì nhận ra trán mình lấm tấm mồ hôi. Việc này làm anh tức tối. Anh muốn lau đi trước khi bị để ý, nhưng tất nhiên đó là sự xa xỉ không dành cho anh. Anh lắc mạnh đầu từ bên này sang bên kia. Rốt cuộc, động tác ấy đã khiến giọt mồ hôi rơi xuống.

Nhưng nó cũng khiến Sachs chú ý. Rhyme cảm nhận được rằng cô sắp sửa hỏi anh có ổn không. Anh không muốn nói về tình trạng của mình, vì anh sẽ hoặc là phải thừa nhận mình không ổn, hoặc là phải nói dối cô. Anh đột ngột lăn xe tới trước một tấm bảng trắng, chăm chú nhìn những dòng chữ viết trên tấm bảng. Nhưng không nhìn thấy gì cả.

Sachs toan đi về phía Rhyme thì tiếng chuông cửa vang lên. Lát sau, có sự di chuyển từ ngưỡng cửa và Thom bước vào cùng một người khách. Rhyme dễ dàng suy ra được người khách này là ai, cô ngồi trên chiếc xe lăn cùng hãng sản xuất với chiếc xe lăn của anh.

Chương 52

Susan Stringer có khuôn mặt hình trái tim xinh xắn, giọng nói du dương. Hai tính từ bật ngay ra là: dễ thương và ngọt ngào.

Tuy nhiên, ánh mắt cô nhanh nhẹn, đôi môi mím thậm chí khi mỉm cười, đặc điểm phù hợp với một người phải xoay sở để di chuyển qua các con phố New York chỉ bằng sức lực của hai cánh tay.

“Một ngôi nhà khu Bờ Tây Thượng có lối vào cho xe lăn. Chuyện hiếm đấy.”

Rhyme mỉm cười đáp lại - tính anh vốn vẫn dè dặt. Anh có công việc phải làm, và hầu như không bao giờ dính dáng đến nhân chứng. Lúc này, anh nói với Sachs sẽ tự phỏng vấn Susan Stringer, tất nhiên chỉ là nói đùa.

Tuy nhiên, cô đã suýt bị Ray Galt sát hại - bằng một cách đặc biệt kinh khủng - và có thể sẽ có thông tin hữu ích. Và nếu cô muốn gặp anh, như Sachs đã thông báo, anh thấy điều này cũng chấp nhận được.

Susan gật đầu chào Thom Reston với cái nhìn thấu hiểu về tầm quan trọng - lẫn gánh nặng trên vai - những nhân viên điều dưỡng. Anh ta hỏi cô có muốn được phục vụ gì không, và cô trả lời không. “Tôi không ở lại lâu được. Muộn rồi, và tôi cảm thấy không khỏe lắm.”

Gương mặt cô trông thất thần, chắc chắn là cô đang nghĩ về những khoảnh khắc kinh khủng trong thang máy. Cô lăn xe tới gần Rhyme. Hai cánh tay Susan rõ ràng vận động tốt, cô bị liệt hai chân và có lẽ đã gặp một chấn thương vùng ngực, ở giữa hoặc phía bên trên lưng.

“Cô không bị bỏng à?” Rhyme hỏi.

“Không. Tôi không bị giật. Vấn đề duy nhất là khói, từ... từ mấy người đàn ông ở trong thang máy với tôi. Một người bốc cháy.” Câu cuối cùng là

một lời thì thầm.

“Chuyện gì đã xảy ra?” Sachs hỏi.

Một cái nhìn dường như dừng đứng. “Chúng tôi xuống gần đến tầng trệt thì thang máy dừng đột ngột. Đèn đóm tắt hết, trừ đèn cấp cứu. Một trong số mấy doanh nhân đứng đằng sau tôi vươn tay ra bấm nút TRỢ GIÚP ở bảng điều khiển. Ngay khi chạm vào nó, anh ta bật ra một tiếng rên và nhảy lên tưng tưng.”

Susan ho. Hăng giọng. “Thật khủng khiếp. Anh ta không rút tay khỏi bảng điều khiển được. Bạn anh ta túm lấy anh ta hoặc anh ta chạm phải. Nó giống như phản ứng dây chuyền. Họ cứ lắc giật loạn xạ. Và một người bốc cháy. Tóc anh ta... đám khói ấy, cái mùi ấy.” Susan lúc bấy giờ thì thào. “Kinh khủng. Thực sự kinh khủng. Họ đang chết, ngay xung quanh tôi, họ đang chết. Tôi hét lên. Tôi nhận ra đó là một sự cố điện và tôi không muốn chạm vào tay vịn kim loại của chiếc xe lăn hay khung cửa kim loại của thang máy. Tôi cứ ngồi nguyên đấy.”

Susan rùng mình. Rồi lặp lại, “Tôi cứ ngồi nguyên đấy. Rồi bỗng thang máy xuống nốt mét cuối cùng và cửa thang máy mở ra. Hàng chục người đang ở sảnh, họ lôi tôi ra... Tôi cố gắng cảnh báo họ đừng chạm vào bất cứ thứ gì nhưng cho tới lúc bấy giờ thì điện đã cắt.” Cô khe khẽ ho một lúc. “Gã Ray Galt này là ai?” Susan hỏi.

Rhyme bảo cô, “Hắn nghĩ mình mắc bệnh vì những đường điện. Ung thư. Hắn ra tay trả thù. Nhưng có thể hắn liên quan tới một nhóm khủng bố sinh thái. Có thể hắn được một nhóm chống lại các công ty điện lực truyền thống tuyển dụng. Chúng tôi chưa biết. Chưa biết chắc chắn.”

Susan thốt lên, “Và hắn muốn giết những người vô tội để phát biểu ý kiến của mình? Một kẻ mới giả nhân giả nghĩa làm sao.”

Sachs nói, “Hắn là một kẻ cuồng tín nên hắn thậm chí còn không có ý thức về sự đạo đức giả. Bất cứ việc gì hắn làm đều tốt đẹp. Bất cứ cái gì ngăn hắn làm việc hắn muốn đều xấu xa. Lý luận rất đơn giản.”

Rhyme liếc nhìn Sachs, cô bắt được tín hiệu của anh, bắt đầu hỏi Susan, “Chị bảo có thông tin gì đó có thể giúp đỡ chúng tôi?”

“Vâng, tôi nghĩ là tôi đã trông thấy hắn.”

Mặc dù thiếu tin tưởng vào các nhân chứng, Rhyme vẫn nói một cách khích lệ, “Xin cô tiếp tục đi.”

“Hắn đã vào thang máy ở tầng tôi.”

“Chị nghĩ đó là hắn? Tại sao?”

“Vì hắn đánh đổ nước. Lúc ấy, nó có vẻ như sơ ý, nhưng bây giờ thì tôi biết là hắn cố ý. Để tăng mức dẫn điện.”

Sachs nói, “Nước mà Ron đã phát hiện ra ở đế giày của họ. Chắc chắn rồi. Chúng tôi cứ thắc mắc không biết nước ở đâu ra.”

“Trang phục của hắn giống như của một người lao công, với bình tưới cây. Hắn mặc bộ quần yếm màu nâu. Khá lấm lem. Nó có vẻ kỳ cục. Và tòa nhà vốn không có cây cối gì ở hành lang, văn phòng chúng tôi cũng không có.”

“Vẫn còn một nhóm làm nhiệm vụ ở đây à?” Rhyme hỏi Sachs.

Cô nói vẫn còn. Có lẽ là lực lượng cứu hỏa. Không phải lực lượng của Sở Cảnh sát.”

“Bảo họ gọi cho quản lý tòa nhà, đánh thức ông ta dậy nếu cần làm thế. Xem họ có sử dụng dịch vụ chăm sóc cây cối gì không. Và kiểm tra video an ninh.”

Vài phút sau, đã có câu trả lời: Không ai được thuê tưới cây cho tòa nhà hay bất cứ công ty nào trên tầng tám. Chỉ có các camera an ninh ở sảnh, với ống kính góc rộng quay một cách vô ích “cả đám người đi vào, cả đám người đi ra,” theo lời một trong những người phụ trách lực lượng cứu hỏa. “Không thể xác định gương mặt cụ thể nào.”

Rhyme lệnh cho ảnh Galt trong hồ sơ Cơ quan Quản lý xe cơ giới hiện lên trên màn hình. “Đó có phải hắn không?” Anh hỏi Susan.

“Có thể. Thực sự là hắn không nhìn chúng tôi và tôi không nhìn hắn.” Cái nhìn thấu hiểu hướng về phía Rhyme. “Khuôn mặt hắn không đúng tầm mắt.”

“Chị có nhớ điều gì về hắn nữa không?”

“Khi hắn bước về phía buồng thang máy và khi hắn vừa bước vào, hắn cứ nhìn đồng hồ đeo tay.”

“Thời hạn đã định” Sachs nói. Rồi thêm, “Tuy nhiên, hắn đã ra tay sớm.”

“Chỉ mấy phút” Rhyme nói. “Có thể hắn sợ đã có ai trong tòa nhà nhận ra hắn. Hắn muốn thực hiện ý đồ cho xong và chuồn đi. Và chắc hắn đã kiểm

soát việc truyền tải điện của Algonquin, biết rằng công ty sẽ không dừng việc truyền tải theo thời hạn đã định.”

Susan tiếp tục, “Hắn đeo găng tay. Màu nâu vàng. Bằng da... Chúng đúng tầm mắt. Và tôi nhớ chi tiết ấy vì tôi đã nghĩ hai bàn tay hắn ắt phải đổ mồ hôi. Trong thang máy nóng mà.”

“Bộ đồng phục có chữ gì không?”

“Không.”

“Còn gì nữa không?”

Susan nhún vai. “Không phải thông tin hữu ích, nhưng hắn hành xử thô lỗ lắm.”

“Thô lỗ?”

“Khi hắn vào trong thang máy. Hắn chen qua tôi. Không xin lỗi hay gì cả.”

“Hắn thực sự đã chạm vào chị?”

“Không phải vào tôi.” Susan hất đầu chỉ xuống phía dưới. “Chiếc xe lăn này. Hắn nắm vào khá chặt.”

“Mel!”

Người kỹ thuật viên quay đầu về phía họ.

“Susan.” Rhyme hỏi. “Có phiền không nếu chúng tôi kiểm tra chỗ đó trên chiếc xe của cô?”

“Không, không có gì phiền cả.”

Cooper cẩn thận xem xét phía xe mà Susan chỉ, sử dụng một chiếc kính lúp. Rhyme không trông thấy chính xác anh ta phát hiện được gì, nhưng người kỹ thuật viên đã nhặt ra hai thứ từ các khớp nối của khung xe.

“Gì thế?”

“Sợi vải. Một màu xanh lá cây sẫm và một màu nâu.” Cooper đang kiểm tra chúng bằng kính hiển vi, rồi quay sang cơ sở dữ liệu trên máy tính về các loại sợi tương tự. “Sợi bông, bền chắc. Có thể là hàng thừa của quân đội, của lục quân bán ra.”

“Có đủ để phân tích không?”

“Thoải mái.” Người kỹ thuật viên và Sachs chạy một phần của mỗi sợi vải qua máy sắc ký khí/khối phổ.

Cuối cùng, trong lúc Rhyme sốt ruột chờ đợi, cô nói to, “Có kết quả rồi.” Bản in kết quả từ từ chui ra khỏi máy và Cooper xem qua một lượt.

Thêm dấu vết của nhiên liệu dùng cho máy bay trên sợi vải màu xanh. Nhưng còn cái này nữa. Trên sợi vải màu nâu có nhiên liệu diesel. Và thêm dấu vết của mấy thứ thảo mộc Trung Quốc kia.

“Diesel” Rhyme cân nhắc về sự xuất hiện của nó. “Có thể không phải một sân bay. Có thể hẳn đang theo dõi một nhà máy lọc dầu.”

Cooper nói, “Đó sẽ là một mục tiêu ghê gớm đấy, Lincoln.”

Chắc chắn rồi. “Sachs, gọi cho Gary Noble. Bảo anh ta tăng cường an ninh tại các bến cảng. Đặc biệt đối với các nhà máy lọc dầu và các tàu chở dầu.”

Cô chộp lấy điện thoại.

“Mel, bổ sung tất cả những gì chúng ta đã có cho tới lúc này lên bảng chứng cứ đi.”

HIỆN TRƯỞNG VỤ ÁN:
TÒA VĂN PHÒNG
235 MẠN TÂY PHỐ NĂM MƯƠI TƯ

- Các nạn nhân (đã tử vong):
 - + Larry Fishbein, thành phố New York, nhân viên kế toán.
 - + Robert Bodine, thành phố New York, luật sư.
 - + Frankiin Tucker, Paramus, New Jersey, nhân viên bán hàng.
- Một dấu vân tay của Raymond Galt.
- Cáp Bennington và bu lông có chốt hãm, cùng loại ở các hiện trường khác.
- Hai thiết bị chuyển mạch tự chế:
 - + Một đế cắt điện cáp cho thang máy.
 - + Một đế hoàn thành mạch điện và làm thang máy nhiễm điện.
- Bu lông và dây điện nhỏ hơn nối bảng điều khiển với thang máy, không thể truy nguyên.
- Giày các nạn nhân ngấm nước.
- Dấu vết:
 - + Thảo mộc Trung Quốc, sâm và kỷ tử.

- + Dây tóc (có kế hoạch sử dụng thiết bị hẹn giờ thay cho thiết bị điều khiển từ xa trong các vụ tấn công sắp tới?).
- + Sợi vải bông bền chắc màu xanh lá cây sẫm.
- Chứa đựng dấu vết của nhiên liệu thay thế dùng cho máy bay phản lực.
- Dự định tấn công căn cứ quân sự?
 - + Sợi vải bông bền chắc màu nâu.
- Chứa đựng dấu vết của nhiên liệu diesel.
- Chứa đựng dấu vết của thảo mộc Trung Quốc.

HỒ SƠ TỘI PHẠM

- Được xác định danh tính là Raymond Galt, 40 tuổi, độc thân, sống ở quận Manhattan, số 227 phố Suffolk.
 - Liên quan đến khủng bố? Có quan hệ với Công lý cho Trái đất? Nhóm khủng bố? Cá nhân mang tên Rahman dính líu vào? Có những tín hiệu mã hóa về các khoản tiền chi trả, các động thái nhân sự và thứ gì đó 'lớn'.
 - Sự vi phạm an ninh tại trạm điện của Algonquin ở Philadelphia có thể có liên quan.
 - Thông tin từ SIGINT: từ ngữ mã hóa ám chỉ vũ khí, "giấy và các nguyên vật liệu" (súng, thuốc nổ?).
 - Những người dính líu tới bao gồm một phụ nữ, một nam giới.
 - Chưa xác định được sự dính líu của Galt.
 - Bệnh nhân ung thư; trữ nhiều vinblastine và prednisone, có dấu vết của etoposide. Máu trắng.
 - Galt có vũ khí là Colt 45 li 1911.
 - Cải trang thành nhân viên lao công trong bộ quần yếm màu nâu. Cũng có cả chi tiết màu xanh lá cây sẫm nữa? - Đeo găng tay da màu nâu vàng.
- Cooper sắp xếp vật chứng và găng thẻ bảo quản, trong lúc Sachs gọi điện thông báo với Bộ An ninh Nội địa về nguy cơ xảy ra tấn công ở các bến cảng của New York và New Jersey.

Chỉ còn lại Rhyme và Susan Stringer. Khi anh đắm đắm nhìn bảng chứng cứ, anh ý thức được là người phụ nữ đang chăm chú quan sát mình. Cảm thấy thiếu thoải mái, anh quay sang cô, cố gắng nghĩ ra cách bảo cô đi về. Cô đã đến đây, đã giúp đỡ, đã gặp con người bại liệt nổi tiếng. Bây giờ là lúc tiếp tục với các công việc.

Susan hỏi, “Anh bị liệt mức C4, đúng không?”

Điều này có nghĩa là Rhyme gặp chấn thương ở đốt sống cổ thứ tư, tính từ gáy xuống.

“Vâng, tuy hai bàn tay tôi cử động được chút ít. Nhưng cảm giác thì không.”

Về nguyên tắc, chấn thương Rhyme gặp phải là chấn thương “toàn diện,” có nghĩa anh đã mất toàn bộ chức năng cảm giác tính từ vị trí bị chấn thương trở xuống (những bệnh nhân gặp phải chấn thương “không toàn diện” vẫn có thể thực hiện khá nhiều cử động). Nhưng cơ thể con người rất khó đoán định, và vài dòng xung điện vượt qua được chướng ngại vật. Sợi dây điện hỏng, nhưng chưa đứt hoàn toàn.

“Anh trông sung sức đấy.” Susan nói. “Rắn chắc.”

Ánh mắt quay lại với mấy tấm bảng trắng, Rhyme lơ đãng đáp, “Để duy trì thể lực, tôi thực hiện các bài tập trong tầm vận động của khớp hàng ngày và áp dụng liệu pháp kích thích chức năng bằng điện từ.”

Rhyme phải thừa nhận anh rất thích các bài tập. Anh giải thích rằng mình tập bằng máy chạy bộ và xe đạp tại chỗ. Thiết bị tập di chuyển anh, chứ không phải ngược lại, nhưng nó vẫn khiến cơ bắp rắn chắc hơn, và dường như nó đã giúp anh gần đây khôi phục được cử động ở bàn tay phải, mặc dù sau tai nạn chỉ còn mỗi ngón đeo nhẫn bàn tay trái của anh có thể cử động được.

Bây giờ, Rhyme trông rắn chắc hơn cả trước khi bị chấn thương.

Anh nói với Susan điều này và nét mặt cô cho anh thấy là cô hiểu. Cô gập cánh tay lại. “Tôi sẽ đề nghị anh vật tay, nhưng...”

Một tiếng cười thành thật thoát ra từ cổ họng Rhyme.

Rồi gương mặt Susan trở nên nghiêm trang và cô liếc nhìn xung quanh xem có ai nghe được không. Khi rõ ràng không có ai nghe được, cô quay lại,

đăm đăm nhìn anh, nói, “Lincoln, anh có tin tưởng vào số phận không?”

Chương 53

Có một tình thân nhất định trong thế giới những người khuyết tật.

Một số bệnh nhân có cái thái độ kiểu anh em kề vai sát cánh: Chúng tôi đủ mạnh mẽ để chiến đấu với bọn họ. Đừng động đến chúng tôi nhé. Số khác lại có thái độ ân cần hơn: Bạn ơi, nếu bạn có lúc nào cần một bờ vai để gục vào mà khóc, thì tôi đây. Tất cả chúng ta đều đồng cảnh ngộ.

Nhưng Lincoln Rhyme chẳng có thời gian cho cả hai thái độ này. Anh là một nhà hình sự học chỉ ngẫu nhiên mang một thân thể không hoạt động theo cái cách anh mong muốn mà thôi. Giống như Amelia Sachs là một cảnh sát với chứng viêm khớp, niềm đam mê dành cho những chiếc xe tốc độ cao và súng ngắn.

Rhyme không xác định bản thân bằng khuyết tật của mình. Đó là ý nghĩ phải xếp hàng đằng sau. Có những người khuyết tật dễ thương, có những người khuyết tật hóm hỉnh, và có những kẻ chẳng tài nào chịu đựng được. Rhyme đánh giá từng người, giống như anh đánh giá mọi người khác.

Anh nghĩ Susan Stringer là một phụ nữ hết sức dễ thương, và trân trọng sự dũng cảm của cô trong việc đến đây, khi mà cô có thể ở nhà, chăm sóc vết thương, tận dụng sang chấn tâm lý của mình.

Nhưng họ không có cái gì chung ngoài một tai nạn cột sống, và tâm trí anh đã sẵn sàng quay lại với vụ Ray Galt. Anh ngờ rằng Susan sắp sửa thất vọng vì nhà hình sự học khuyết tật nổi tiếng cô đến gặp hầu như không có thời gian dành cho cô.

Và Rhyme tuyệt đối chẳng phải người để cùng nói chuyện về số phận.

“Không.” Anh trả lời cô. “Có lẽ không phải với ý nghĩa cô muốn nói.”

“Tôi đang nói tới những sự kiện xem ra như trùng hợp ngẫu nhiên nhưng thực tế lại có thể là những sự kiện dứt khoát phải xảy tới.”

Rhyme khẳng định, “Thế thì, không.”

“Tôi không nghĩ thế.” Susan mỉm cười. “Nhưng tin tức tốt cho những người như anh là có những người như tôi thực sự tin tưởng ở số phận. Tôi nghĩ là có lý do để tôi đã ở trong buồng thang máy ấy và đang ở đây bây giờ” Nụ cười chuyển thành tiếng cười. “Yên tâm. Tôi không phải kẻ quấy rối.” Cô thì thào. “Tôi không đòi hỏi một khoản đóng góp... hay cơ thể anh. Tôi có cuộc sống hôn nhân hạnh phúc và tôi có thể thấy anh với Thám tử Sachs yêu nhau. Nó không liên quan tới những chuyện ấy. Nó chỉ liên quan tới chính anh thôi.”

Rhyme sắp sửa... chà, anh cũng không chắc chắn mình sắp sửa làm gì. Đơn giản là anh muốn Susan ra về, nhưng không biết phải thu xếp cách nào. Vì thế, anh nhướn một bên lông mày vẻ tò mò, và thận trọng.

Cô hỏi, “Anh đã nghe nói tới Trung tâm Tủy sống Pembroke bao giờ chưa, đường Lexington ấy?”

“Tôi nghĩ là rồi. Tôi không chắc chắn.” Rhyme vốn rất thường xuyên tìm kiếm thông tin về các sản phẩm, các liệu pháp phục hồi chấn thương tủy sống, các kiến thức cập nhật về y khoa. Anh đã ngừng chú ý nhiều tới dòng thác thông tin đó, nỗi ám ảnh đối với những vụ án anh nhận xử lý cho Cơ quan Điều tra Liên bang và sở Cảnh sát New York hạn chế đáng kể thời gian đọc thêm của anh, càng hạn chế việc anh rong ruổi khắp nước tìm kiếm phương pháp điều trị mới.

Susan nói: “Tôi đã tham gia vài Chương trình ở đó. Một số người thuộc tổ chức tương trợ Chấn thương Tủy sống của tôi cũng tham gia.”

Tổ chức tương trợ Chấn thương Tủy sống. Rhyme cảm thấy thất vọng. Anh biết tiếp theo sẽ là gì.

Nhưng Susan lại lần nữa bước trước một bước. “Yên tâm, tôi không định bảo anh tham gia đâu. Anh trông không có vẻ sẽ là thành viên thích hợp.” Cặp mắt lấp lánh ánh hài hước trên gương mặt hình trái tim của cô. “Đối với bất cứ tổ chức nào.”

“Đúng vậy.”

“Tất cả những gì buổi tối hôm nay tôi đề nghị chỉ là anh lắng nghe tôi nói.”

“Tôi có thể thực hiện việc ấy.”

“Nào, Pembroke là sự tấn công ồ ạt vào điều trị chấn thương tủy sống. Họ áp dụng tất cả các phương pháp.”

Có nhiều kỹ thuật hứa hẹn sẽ giúp đỡ những người bị khuyết tật nghiêm trọng. Nhưng vấn đề là tiền bạc. Mặc dù thuộc loại tổn thương nghiêm trọng, và di chứng ảnh hưởng suốt cuộc đời, thực tế là so với các bệnh tật khác, những tổn thương nghiêm trọng về tủy sống tương đối hiếm gặp. Điều đó có nghĩa là kinh phí chính phủ và doanh nghiệp chi cho nghiên cứu vốn vẫn chạy vào những chỗ có thể đưa ra các phương pháp, các dược phẩm cứu được nhiều người hơn. Vì thế, hầu hết các phương pháp hứa hẹn cải thiện đáng kể tình trạng sức khỏe bệnh nhân vẫn chỉ ở mức độ thử nghiệm và chưa được chấp thuận tại Mỹ.

Một số kết quả đạt được hết sức khả quan. Trong các phòng thí nghiệm nghiên cứu, những con chuột bị tổn thương tủy sống nghiêm trọng thực tế đã bước đi trở lại được.

Giải pháp mấu chốt để giảm thiểu hậu quả của chấn thương tủy sống là xử lý khu vực bị tổn thương ngay lập tức sau tai nạn bằng các thứ thuốc có tác dụng chống phình và ngăn chặn các dây thần kinh dần dần ngừng hoạt động ở khu vực này. Nhưng cửa sổ cơ hội cho việc ấy rất nhỏ, thông thường chỉ vài tiếng đồng hồ hay vài ngày sau tai nạn.

Vì đã chịu tổn thương nhiều năm, Rhyme và Susan Stringer chỉ có thể tận dụng các kỹ thuật khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, hướng đó cũng luôn luôn gặp phải vấn đề cực kỳ khó giải quyết: Những tế bào hệ thần kinh trung ương - là những tế bào não và tủy sống - không tái sinh theo cái cách của những tế bào da ngón tay ta khi bị đứt.

Đây là trận chiến hằng ngày đối với các bác sĩ, các nhà nghiên cứu về chấn thương tủy sống, và Pembroke là đội quân tiên phong. Susan mô tả một loạt các kỹ thuật đầy ấn tượng mà trung tâm đưa ra. Họ đang làm việc với các tế bào gốc, thực hiện định tuyến lại các dây thần kinh - sử dụng các dây thần kinh ngoại biên (bất cứ dây thần kinh nào nằm bên ngoài cột sống có thể tái

sinh), điều trị khu vực bị tổn thương bằng thuốc và các chất thúc đẩy tái sinh tế bào. Họ thậm chí đang xây dựng những “cầu nối” không có cấu tạo tế bào để chuyển xung động thần kinh giữa não và các cơ.

Trung tâm cũng có khoa cấy lắp các bộ phận giả khá quy mô.

“Thật đáng kinh ngạc.” Susan nói với Rhyme. “Tôi đã xem video về một cô gái liệt thân dưới, được cấy lắp thiết bị điều khiển vi tính hóa và một loạt dây điện. Cô ta đã có thể bước đi gần như bình thường.”

Rhyme đang chăm chăm nhìn vào chiều dài đoạn cáp Bennington mà Galt đã sử dụng trong vụ tấn công thứ nhất.

Dây điện...

Susan mô tả một sản phẩm được gọi là hệ thống Không Máy móc Hỗ trợ, và các sản phẩm tương tự, sử dụng kỹ thuật cấy lắp các kích thích tố và các điện cực vào cánh tay. Bằng cách nhún vai hay quay cổ theo một cách nhất định, người ta có thể tạo ra các động tác phối hợp giữa cánh tay và bàn tay. Một số bệnh nhân liệt toàn thân, như cô nói, thậm chí có thể tự xúc ăn.

“Không phải các chiêu bịp bợm bản thủ, bác sĩ ăn xương uống máu những con người vốn đã rơi vào hoàn cảnh tuyệt vọng đâu” Susan giận dữ nhắc tới một bác sĩ ở Trung Quốc đã đút túi hai mươi nghìn đô la khi khoan lỗ vào đầu và cột sống của bệnh nhân để cấy các mô lấy từ bào thai. Mà, tất nhiên, chẳng đem đến tác dụng rõ ràng nào ngoài việc khiến bệnh nhân đứng trước nguy cơ bị tử vong, bị tổn thương nhiều hơn, bị phá sản.

Đội ngũ làm việc tại Pembroke, cô nói, tất cả đều tốt nghiệp các trường y khoa hàng đầu trên thế giới.

Và những khẳng định được đưa ra một cách thực tế - tức là, khiêm tốn. Một bệnh nhân liệt toàn thân như Rhyme sẽ không thể nào đi được trở lại, nhưng anh sẽ có thể cải thiện chức năng phối, cử động thêm các ngón tay khác, và quan trọng nhất, lại kiểm soát được đại, tiểu tiện. Điều này sẽ làm giảm rất nhiều nguy cơ anh bị các triệu chứng tăng phản xạ tấn công - huyết áp lên cao vùn vụt có thể dẫn đến đột quỵ, khiến anh thậm chí liệt nặng hơn. Hoặc mất mạng.

“Họ đã giúp đỡ tôi rất nhiều. Tôi cho là vài năm nữa tôi sẽ lại đi được.”

Rhyme gật đầu. Anh không thể nghĩ ra điều gì để nói.

“Tôi không làm việc cho họ. Tôi không phải một người ủng hộ quyền của người khuyết tật. Tôi là một biên tập viên tình cờ là một bệnh nhân liệt hai chân.” Tiếng vang vọng này khiến Rhyme phải nở nụ cười yếu ớt. Susan tiếp tục, “Nhưng khi Thám tử Sachs nói cô ấy đang làm việc với anh, tôi nghĩ, Số Phận. Tôi được số phận định đoạt phải tới nói với anh về Pembroke. Họ có thể giúp đỡ anh.”

“Tôi... rất biết ơn.”

“Tất nhiên, tôi từng được đọc về anh. Anh đã làm nhiều điều tốt đẹp cho thành phố. Có lẽ chẳng còn sớm nữa để anh làm điều gì đó tốt đẹp cho chính bản thân mình.”

“Chà, phức tạp đấy.” Rhyme không biết câu ấy có nghĩa là gì, càng không biết tại sao anh nói nó ra.

“Tôi biết, anh lo lắng về rủi ro. Và anh nên thế.”

Đúng, phẫu thuật có thể rủi ro cho anh, một bệnh nhân liệt mức C4, nhiều hơn cho Susan. Anh dễ dàng gặp những diễn biến phức tạp về huyết áp, hô hấp và nhiễm trùng. Vấn đề là sự cân bằng. Liệu cuộc phẫu thuật có đáng giá không? Cách đây mấy năm, anh đã suýt trải qua một cuộc phẫu thuật nhưng một vụ án đã khiến kế hoạch bị chệch đường. Anh đã hoàn tất cả các phương pháp điều trị y khoa loại này vô thời hạn.

Còn bây giờ? Rhyme cân nhắc: Cuộc đời anh có diễn ra theo cái cách anh ao ước không? Lẽ dĩ nhiên là không. Nhưng anh hài lòng. Anh yêu Sachs, và cô yêu anh. Anh sống vì công việc của mình. Anh không háo hức với chuyện ném tất cả những thứ ấy đi để đuổi theo một giấc mơ không có thật.

Mặc dù vốn thường hay giữ kín cảm nghĩ riêng, Rhyme đã nói với Susan Stringer điều này, và cô hiểu.

Rồi anh tự khiến mình ngạc nhiên bằng việc nói thêm một điều anh chưa hề nói với nhiều người. “Tôi cảm thấy tôi và tâm trí của tôi hầu như là một. Tôi sống trong tâm trí tôi. Và tôi thi thoảng nghĩ rằng đó là một trong những lý do để tôi làm nhà hình sự học như tôi bây giờ. Không có những sự xao lãng. Sức mạnh của tôi xuất phát từ tình trạng khuyết tật của tôi. Nếu tôi thay đổi, nếu tôi trở nên, đóng mở ngoặc, bình thường, liệu điều ấy có ảnh hưởng

đến nhà khoa học khám nghiệm hiện trường trong tôi không? Tôi không biết. Nhưng tôi không muốn thử.”

Susan ngẫm nghĩ về điều này. “Suy nghĩ thú vị đấy. Nhưng tôi băn khoăn tự hỏi phải chăng đó là một chiếc nạng để dựa, một cái cớ để không chấp nhận rủi ro.”

Rhyme đánh giá cao nhận xét đó. Anh thích lối nói chuyện thẳng thắn. Anh hát đầu chỉ chiếc xe lăn của mình. “Một chiếc nạng cũng đã là bước tiến trong hoàn cảnh của tôi rồi.”

Susan bật cười.

“Cảm ơn những suy nghĩ của cô.” Rhyme nói thêm, vì anh cảm thấy mình phải nói, và cô đắm đắm hướng vào anh một cái nhìn thấu hiểu nữa. Cách biểu lộ đó bây giờ đã bớt gây khó chịu, tuy vẫn gây bối rối.

Susan quay xe đi, và nói, “Nhiệm vụ đã hoàn thành.”

Rhyme chau mày.

Susan nói, “Tôi đã đem tới cho các vị hai sợi vải mà nếu không các vị có lẽ sẽ chẳng tìm thấy.” Cô mỉm cười. “Giá được nhiều hơn.” Ánh mắt trở về phía Rhyme. “Nhưng đôi lúc những thứ bé nhỏ lại làm nên cả sự khác biệt. Bây giờ, tôi nên đi.”

Sachs cảm ơn Susan và Thom tiễn cô ra cửa.

Sau khi cô đã rời khỏi phòng thí nghiệm, Rhyme hỏi, “Vừa xong là một âm mưu, phải không?”

Sachs đáp, “Phần nào là một âm mưu, Rhyme. Dẫu sao chúng ta cũng cần phải phỏng vấn chị ta. Khi em gọi điện để thu xếp, bọn em đã nói chuyện. Khi chị ta nghe nói em làm việc với anh, chị ta muốn đến thuyết phục anh. Em bảo chị ta rằng em sẽ bố trí cho chị ta gặp người hùng xe lăn.”

Rhyme thoáng mỉm cười.

Rồi nụ cười từ từ biến mất khi Sachs cúi xuống, nói với giọng Mel Cooper không nghe được, “Em chẳng muốn anh khác đi chút nào đâu, Rhyme. Nhưng em muốn chắc chắn rằng anh mạnh khỏe. Đó là tất cả những gì em quan tâm. Còn anh lựa chọn sao cũng được.”

Trong giây lát, Rhyme nhớ lại tựa đề ấn phẩm quảng cáo mà Tiến sĩ Kopeski, thuộc tổ chức Chết trong Phẩm giá, để lại.

Lựa chọn.

Sachs vươn người hôn Rhyme. Anh cảm thấy lòng bàn tay cô áp vào thái dương mình hơi khác cách bày tỏ tình thương mến.

“Anh bị sốt à?” Anh hỏi, mỉm cười nhận ra ý cô.

Sachs bật cười. “Tất cả chúng ta đều có nhiệt độ thế nào đó, Rhyme. Còn em không biết anh có sốt hay không.” Cô lại hôn anh. “Thôi, đi ngủ đi. Mel và em sẽ ở đây một lúc. Rồi em cũng sẽ đi ngủ ngay thôi” Cô quay lại với những chứng cứ mình thu thập được.

Rhyme lưỡng lự, nhưng sau quyết định rằng anh đã mệt mỏi, quá mệt mỏi để hỗ trợ được gì nhiều vào lúc này. Anh lăn xe về phía thang máy, Thom đón anh ở đấy và họ bắt đầu đi lên trong cái buồng thang máy tí hon. Mồ hôi vẫn lấm tấm trên trán anh, dường như hai má anh đỏ ửng lên. Đây là những triệu chứng tăng phản xạ. Nhưng anh không đau đầu, không thấy xuất hiện cái cảm giác báo trước cơn bệnh. Thom sửa soạn cho anh lên giường và làm các thủ tục buổi tối. Máy đo huyết áp và nhiệt kế lúc nào cũng sẵn sàng. “Hơi cao” Anh ta nói về dụng cụ thứ nhất. Về dụng cụ thứ hai, thực tế là Rhyme không sốt.

Thom khéo léo đưa Rhyme lên giường và anh hình dung trong tâm trí lời Sachs nói mấy phút trước.

Tất cả chúng ta đều có nhiệt độ thế nào đó, Rhyme.

Anh không thể nào không nghiêm túc nghĩ rằng xét về mặt lâm sàng, điều này là chính xác. Tất cả chúng ta đều có nhiệt độ thế nào đó. *Thậm chí cả người chết.*

Chương 54

Gã choàng tỉnh dậy, giữa giấc mơ.

Gã cố gắng nhớ lại. Gã không thể nhớ lại đầy đủ để biết đó là một cơn ác mộng hay chỉ là một giấc mơ lạ lùng. Tuy nhiên, rõ ràng nó đem đến cảm giác rất mạnh. Nhiều khả năng nó là ác mộng vì gã đang vã mồ hôi đầm đìa, như thể gã đang đi dọc theo phòng tua bin của Liên hợp Algonquin.

Ánh sáng yếu ớt trên mặt chiếc đồng hồ báo thức cho biết mới gần nửa đêm. Gã mới ngủ được chút ít và cảm thấy chuệnh choáng. Gã mất một lúc để định hướng.

Sau vụ tấn công, gã đã bỏ bộ đồng phục, mũ bảo hộ và túi dụng cụ ở khách sạn. Nhưng gã giữ lại một trong những món trang phục, lúc bấy giờ nó đang treo lủng lẳng trên chiếc ghế dựa gần đó: phù hiệu cá nhân. Trong ánh sáng phản chiếu lờ mờ, gã nhìn chăm chăm vào nó: Bức ảnh gã trông râu rĩ, các con chữ vô cảm “R. Galt” và phía bên trên, là dòng chữ có phần thân thiện hơn:

LIÊN HỢP ĐIỆN LỰC ALGONQUIN TIẾP THÊM SINH LỰ CHO CUỘC SỐNG CỦA BẠN

Xét đến những việc gã đã làm trong vài ngày qua, gã đánh giá cao sự mỉa mai của câu khẩu hiệu đó.

Gã lại nằm xuống, nhìn chăm chăm lên cái trần xập xệ của căn hộ cho thuê theo tuần ở khu East Village mà gã đã thuê từ một tháng trước bằng tên giả, biết rằng chẳng chóng thì chày cảnh sát cũng sẽ phát hiện ra nơi này.

Hóa ra là cũng chóng thôi.

Gã hắt tung tấm mền. Da thịt gã ướt át vì mồ hôi.

Gã suy nghĩ về độ dẫn điện của cơ thể con người. Điện trở của các nội tạng trơn nhầy có thể chỉ ở mức tám mươi lăm ohm, nên chúng cực kỳ dễ bị dòng điện làm tổn thương. Da ẩm, một nghìn hoặc thấp hơn. Nhưng da khô có điện trở một trăm nghìn ohm hoặc cao hơn. Quá cao, tới nỗi điện áp phải rất lớn mới đẩy dòng điện đi qua cơ thể được, thông thường là hai nghìn volt.

Mồ hôi khiến việc truyền điện thuận lợi hơn nhiều.

Da gã mát mẻ khi mồ hôi khô đi, và điện trở của gã tăng lên.

Tâm trí gã cứ nhảy từ chuyện nọ sang chuyện kia: những kế hoạch cho ngày mai, sẽ sử dụng điện áp bao nhiêu, sẽ bố trí các đường dây như thế nào. Gã nghĩ về những người gã đã cùng làm việc. Và nghĩ về những người đang truy đuổi gã. Cô nàng thám tử, Sachs. Cậu chàng ít tuổi hơn, Pulaski. Và, lẽ dĩ nhiên, Lincoln Rhyme.

Rồi gã lại trầm ngâm nghĩ về một chuyện hoàn toàn khác: hai người đàn ông vào những năm 1950, hai nhà hóa học Stanley Miller và Harold Urey của Đại học Tổng hợp Chicago. Họ nghĩ ra một thí nghiệm rất thú vị. Trong phòng thí nghiệm, họ tạo ra phiên bản nước nguyên thủy và khí quyển từng che phủ Trái đất hàng triệu năm trước. Trong hỗn hợp bao gồm hydro, amoniac và metan này, họ bắn những tia lửa điện, bắt chước những tia chớp từng bao bọc Trái đất thời kỳ đó.

Và điều gì đã xảy ra?

Mấy ngày sau, họ nhận thấy một hiện tượng hết sức lý thú: Trong ống nghiệm có dấu vết của axit amin, loại vật chất được gọi là các khối xây dựng nên sự sống.

Họ đã khám phá ra bằng chứng cho giả thiết nói rằng sự sống bắt đầu trên Trái đất hoàn toàn nhờ một tia lửa điện.

Trong lúc đồng hồ tiến dần đến nửa đêm, gã ngồi soạn bức thư yêu sách tiếp theo gửi Algonquin và thành phố New York. Rồi vừa díp mắt lại, gã vừa tiếp tục nghĩ về điện. Và trở trêu là thứ, trong tia chớp chỉ kéo dài một phần triệu giây, từng tạo ra sự sống cách đây muôn, muôn vàn năm trước thì ngày mai, sẽ lấy đi sự sống cũng chỉ chớp mắt mà thôi.

Ngày Trái Đất

III

ĐIỆN

“Tôi không thất bại. Tôi chỉ vừa tìm ra mười nghìn cách khác nhau mà không cách nào có tác dụng cả.”

THOMAS ALVA EDISON

Chương 55

“Xin hãy để lại lời nhắn sau tiếng bíp.”

Ngồi trong ngôi nhà của mình ở quận Brooklyn lúc bảy rưỡi sáng, Fred Dellray nhìn chăm chăm vào chiếc điện thoại, hãy ngón tay tắt nó đi. Tuy nhiên, anh ta không buồn để lại một lời nhắn nữa, sau khi đã để lại mười hai lời nhắn trên chiếc điện thoại của William Brent.

Mình bị lừa rồi, anh ta nghĩ.

Cũng có khả năng gã kia đã ngoẻo rồi. Mặc dù cái cụm từ McDaniel sử dụng nghe rõ là vợ vãn (cấu trúc cộng sinh à?), giả thiết anh ta đưa ra có lẽ không hề vợ vãn. Có thể hiểu được nếu Ray Galt bị dụ dỗ tiếp tay cho Rahman, Johnston và nhóm Công lý cho Trái đất nhằm vào Algonquin cũng như toàn bộ hệ thống lưới điện. Brent mà xơ rở đến cơ sở của bọn chúng, gã chắc hẳn ngay tức khắc bị làm thịt rồi.

A, Dellray giận dữ nghĩ: thứ quan điểm mù quáng, đơn giản - cái chủ nghĩa khủng bố calo rộng ấy.

Nhưng Dellray đã làm công việc này bao nhiêu năm nay và trong thâm tâm anh ta biết rằng William Brent vẫn sống nhăn. Thành phố New York nhỏ bé hơn người ta tưởng, đặc biệt là thế giới ngầm của Quả Táo Lớn (*Một cách gọi thành phố New York*). Dellray đã gọi cho các đầu mối khác, rất nhiều đầu mối: những gã chỉ điểm, vài mật vụ bí mật anh ta phụ trách. Không ai biết chút tin tức gì về Brent. Thậm chí Jimmy Jeep cũng không - và gã dứt khoát là có động cơ để tìm kiếm gã kia lần nữa, nhằm chắc chắn được Dellray tiếp tục ủng hộ vụ hành quân qua Georgia sắp tới. Tuy nhiên, không ai nghe nói có chuyện xử nhau hay trấn lột gì cả. Cũng không công nhân vệ sinh nào đấy

một thùng Dumpster (*Một nhãn hiệu thùng rác của Mỹ*) lên xe và bất ngờ phát hiện một cái xác không tên tuổi nằm bên trong cỗ quách chua lòm lòm ấy.

Không, Dellray kết luận. Chỉ có một câu trả lời duy nhất, và anh ta chẳng thể lơ đi được nữa: Brent đã gạt anh ta.

Anh ta đã kiểm tra với Bộ An ninh Nội địa xem gã chỉ điếm, với danh nghĩa là Brent hoặc một trong năm bảy vỏ bọc khác, có đặt vé máy bay đi đâu không. Gã không đặt, tuy nhiên bất cứ gã chỉ điếm bí mật nào cũng đều biết chỗ mua giấy tờ tùy thân tuyệt đối đảm bảo.

“Anh yêu?”

Dellray giật mình, anh ta ngẩng nhìn và trông thấy Serena đang đứng ở cửa, tay bế Preston.

“Trông anh suy tư quá.” Cô nói. Anh ta lại giật mình nhận ra cô trông giống Jada Pinkett Smith, diễn viên kiêm nhà sản xuất.

“Anh ừ ừ khi đi ngủ. Ngủ dậy lại bắt đầu ừ ừ. Em ngờ rằng anh ừ ừ ngay cả trong giấc ngủ.”

Dellray mở miệng định bịa ra một câu chuyện, nhưng rồi chỉ nói, “Anh nghĩ là hôm qua anh đã bị đuổi việc.”

“Cái gì?” Serena choáng váng. “McDaniel đuổi việc anh ư?”

“Không dài dòng như thế đâu, anh ta chỉ cảm ơn anh thôi.”

“Nhưng...”

“Có những lời cảm ơn mang nghĩa là cảm ơn. Có những lời cảm ơn lại mang nghĩa là hãy gói ghém đồ đạc đi... Coi như anh đang được mời đi từ từ. Cũng thế thôi.”

“Em nghĩ là anh đang quá suy diễn.”

“Anh ta liên tục quên không gọi điện cập nhật thông tin vụ án cho anh.”

“Vụ lưới điện à?”

“Phải. Lincoln gọi cho anh, Lon Sellitto gọi cho anh. Trợ lý của Turker gọi cho anh.”

Dellray không đề cập tới một lý do nữa của tâm trạng ừ ừ: Khả năng bị truy tố vì đã đánh cắp và làm mất một trăm ngàn đô la.

Nhưng đáng phiền muộn hơn là anh ta thực sự tin tưởng rằng William Brent đã có một manh mối chắc chắn, một cái gì đó có thể giúp đỡ họ ngăn

chặn những vụ tấn công kinh hoàng này. Một manh mối đã biến mất theo gã.

Serena bước tới, ngồi xuống bên cạnh và trao Preston sang cho anh ta. Thằng bé tóm lấy ngón cái dài nghêu của anh ta bằng những ngón tay hăng hái của nó, làm nổi ụ ê vơi bớt. Serena bảo Dellray, “Em xin lỗi, anh yêu.”

Anh ta nhìn ra bên ngoài cửa sổ ngôi nhà, dõi vào những hình khối phức tạp của các tòa nhà và xa hơn nữa, chỗ anh ta chỉ trông thấy được vài mảng trụ đá của cây cầu Brooklyn. Một đoạn bài thơ *Trên chuyến phà Brooklyn* do Walt Whitman sáng tác hiện lên trong đầu anh ta.

*Những điều đẹp đẽ nhất tôi từng làm,
đối với tôi dường như trống rỗng và đầy ngờ vực.
Những ý nghĩ tôi tưởng rằng to tát
thực sự chẳng phải là những ý nghĩ tầm thường hay sao?*

Những câu thơ này cũng đúng đối với anh ta. Đối với vẻ bề ngoài của Fred Dellray: Người đàn ông đường phố sành điệu, xấu tính, thô bạo. Anh ta thi thoảng, còn thường xuyên hơn cả thi thoảng, nghĩ: Nếu mình đang sai lầm thì sao?

Tuy nhiên, những dòng đầu tiên của khổ tiếp theo lại là một sự chuyển hướng:

*Chẳng phải một mình anh biết đó sẽ là chuyện chẳng ra gì,
Tôi là kẻ cũng biết
đó sẽ là chuyện chẳng ra gì...
“Mình sẽ làm gì đây?” Dellray trầm ngâm nghĩ.
Công lý cho Trái đất...*

Anh ta rầu rĩ nhớ đã từng từ chối cơ hội tham gia một hội nghị cấp cao về vệ tinh nhân tạo và thu thập, xử lý dữ liệu tình báo. Biên bản ghi nhớ của hội nghị có tựa đề “Hình dáng của tương lai.”

Lượn ra phố, Dellray nói to, “Hình dáng của tương lai đây này.” Và vo tròn biên bản ghi nhớ, đập nó vào một thùng rác giống như đập quả bóng chày vào lưới lấy ba điểm vậy.

“Thế, anh cứ... ở nhà sao?” Serena hỏi, lau mồm cho Preston. Đứa bé cười khanh khách, muồn nữa. Cô chiều nó, cù cho nó cười thêm.

“Anh đã có một ý đồ giải quyết vụ án. Và nó biến mất rồi. Ờ, anh đã để tuột mất nó. Anh đã tin tưởng một kẻ đáng lẽ không nên tin. Anh ở ngoài cuộc rồi.”

“Một kẻ chỉ điếm? Rồi bỏ anh?”

Suýt thì một trăm ngàn đô la đã buột ra khỏi miệng. Nhưng Dellray kìm lại được.

“Rời bỏ và biến đi đằng nào không biết.” Anh ta lẩm bẫm.

“Rời bỏ và biến đi đằng nào? Cả hai điều à?” Gương mặt Serena đột ngột trở nên nghiêm trang. “Đừng bảo em rằng hãn đã bí mật tẩu thoát nhé.”

Viên mật vụ chẳng còn nén được cái mỉm cười. “Anh chỉ sử dụng những gã chỉ điếm tài ba phi thường thôi.” Rồi nụ cười dần tắt. “Trong vòng hai năm qua, hãn chưa bao giờ lỡ hẹn báo cáo hay không nhận điện thoại.”

Tất nhiên, trong vòng hai năm đó, mình chưa bao giờ trả cho hãn trước khi hãn trao tin tức.

Serena hỏi, “Vậy anh sẽ làm gì đây?”

Dellray thành thật trả lời, “Anh không biết.”

“Thế thì anh giúp em một việc.”

“Được thôi. Việc gì?”

“Anh biết tất cả cái đống dưới tầng hầm, mà anh cứ định sắp xếp lại ấy?”

Phản ứng đầu tiên của Fred Dellray là muốn nói: Em đang đùa. Nhưng rồi anh ta ngẫm nghĩ về những manh mối mình có được trong vụ Ray Galt, toàn bộ chỉ là con số không, và rồi xốc đũa bé sang hông, anh ta đứng lên theo vợ xuống gác.

Chương 56

Ron Pulaski vẫn có thể nghe thấy những âm thanh đó. Sau tiếng huých là tiếng rắc rắc.

Ôi, cái tiếng rắc rắc. Cậu ta căm ghét nó.

Nhớ lại lần đầu tiên làm việc cho Lincoln Rhyme và Amelia: Cậu ta đã bất cẩn và bị đập một gậy vào đầu. Cậu ta biết về sự việc xảy ra tuy nhiên không thể nhớ bất cứ điều gì. Bất cẩn. Cậu ta đã rẽ ở góc phố mà quên kiểm tra xung quanh để phòng đối tượng tình nghi xuất hiện, và bị hấn đập một cú trời giáng.

Chấn thương ấy khiến cậu ta sợ hãi, bối rối và mất phương hướng. Cậu ta đã cố gắng hết sức - ôi, cậu ta đã thực sự cố gắng - tuy nhiên bi kịch ấy cứ quay lại. Và thậm chí còn tồi tệ hơn: lười biếng không kiểm tra xung quanh góc phố khi cậu ta đáng lẽ phải cẩn thận đã là một chuyện, nhưng mắc lỗi và làm hại người khác lại là một chuyện rất khác.

Pulaski đỗ chiếc xe tuần tra trước bệnh viện - đó là một chiếc xe khác. Chiếc xe kia đã bị tịch thu làm chứng cứ. Nếu có ai hỏi, cậu ta sẽ bảo mình tới đây lấy lời khai của người sống cùng khu vực với kẻ đang thực hiện những vụ tấn công khủng bố nhằm vào mạng lưới điện.

Tôi đang cố gắng xác định địa điểm ẩn náu của thủ phạm...

Đó là câu Pulaski và người anh em sinh đôi, cũng là cảnh sát, hay nói với nhau và họ sẽ cười nghiêng ngả. Có điều bây giờ thì nó chẳng buồn cười gì cả. Vì cậu ta biết người đàn ông mình đã đâm phải, người đàn ông với thân thể đồ huých xuống và cái đầu nứt toác ra, chỉ là một người đi đường tội nghiệp.

Khi cậu ta bước vào khung cảnh bệnh viện hỗn loạn, cơn khiếp sợ trùn lên cậu ta.

Nếu cậu ta đã làm chết người đàn ông đó thì sao?

Điều khiển phương tiện giao thông gây chết người, cậu ta đồ rằng mình sẽ bị buộc tội đó, hoặc sơ suất gây chết người.

Đây có thể là kết thúc cho sự nghiệp của cậu ta. Và thậm chí nếu cậu ta không bị truy tố thậm chí nếu vị tổng chưởng lý không động tay tới vụ án, gia đình người đàn ông kia vẫn có thể khởi kiện cậu ta. Nếu người đàn ông kia rớt cuộc sẽ bị như Lincoln Rhyme thì sao? Sở Cảnh sát có bảo hiểm gì cho những trường hợp kiểu này không? Bản thân cậu ta chắc chắn chẳng thể chi trả cho việc săn sóc cả đời. Liệu nạn nhân có khởi kiện Pulaski, lấy đi tất tật mọi thứ không? Cậu ta và Jonny sẽ phải lao động suốt phần đời còn lại chỉ để thực hiện phán quyết của tòa án. Bọn trẻ sẽ không bao giờ vào đại học, khoản tiền hết sức ít ỏi mà họ bắt đầu tiết kiệm được sẽ biến mất tựa như làn khói. “Tôi tới gặp Stanley Palmer,” Pulaski bảo người nhân viên ngồi sau bàn. “Tai nạn ô tô ngày hôm qua.”

“Vâng, thưa anh cảnh sát, ông ấy ở phòng 402”

Trong bộ đồng phục, tự do đi qua mấy cánh cửa cho tới lúc tìm thấy căn phòng. Cậu ta dừng lại bên ngoài, tập trung dưỡng khí. Nếu cả gia đình Palmer đang ở đó thì sao? Vợ và các con ông ta? Cậu ta cố gắng nghĩ ra điều gì đó để nói.

Nhưng tất cả những gì cậu ta nghe thấy chỉ là tiếng *huych*. Rồi tiếng *rắc rắc*.

Ron Pulaski hít một hơi thật sâu và bước vào căn phòng. Palmer nằm đờn độc. Ông ta nằm đấy bất tỉnh, người cầm đầy dây, ốm đáng sợ, các thiết bị điện tử phức tạp chẳng kém các thiết bị trong phòng thí nghiệm của Lincoln Rhyme.

Rhyme...

Cậu ta đã khiến sếp mình thất vọng làm sao! Người đã thôi thúc cậu ta ở lại ngành vì bản thân mình cũng thực hiện điều ấy sau khi bị chấn thương. Và là người đã trao cho cậu ta ngày càng nhiều trách nhiệm. Lincoln Rhyme tin tưởng ở cậu ta.

Nhưng hãy xem mình đã làm gì?

Pulaski dăm dăm nhìn Palmer đang nằm hoàn toàn bất động - thậm chí còn bất động hơn Rhyme, vì không có gì trên thân thể bệnh nhân đang cử động, trừ hai lá phổi, tuy ngay cả những đường biểu thị của máy theo dõi cũng rất ít biến đổi. Một nữ y tá đi ngang qua và Pulaski gọi cô ta vào. “Ông ấy thế nào?”

“Tôi không biết!” Cô ta trả lời, giọng nặng đến nỗi cậu ta không xác định được là giọng gì. “Anh phải nói chuyện với, anh biết đấy, bác sĩ.”

Sau khi dăm dăm nhìn thân thể bất động của Palmer một lúc nữa, Pulaski ngẩng lên và trông thấy một người đàn ông trung niên không xác định được chủng tộc, mặc bộ đồng phục phẫu thuật màu xanh da trời, tên thêu kèm hai chữ TS. Có vẻ như lại vì bộ đồng phục của Pulaski, vị bác sĩ cung cấp cho cậu ta những thông tin mà ông có lẽ sẽ không cung cấp cho một người lạ. Palmer đã được mổ để xử lý các tổn thương ngoại khoa nghiêm trọng. Ông ta bị hôn mê và họ chưa thể tiên lượng gì tại thời điểm này.

Dường như ông ta không có gia đình xung quanh đây. Ông ta độc thân, có một em trai và cha mẹ ở Oregon, và họ đã được báo tin.

“Em trai.” Pulaski thì thào, nghĩ về người anh em sinh đôi của chính mình.

“Phải.” Rồi vị bác sĩ hạ tập bệnh án xuống và chiếu một cái nhìn vào chàng cảnh sát. Một lát, ông nói, với cái nhìn thấu hiểu, “Anh không tới đây để lấy lời khai. Việc anh tới đây không liên quan gì tới việc điều tra cả. Thôi nào.”

“Gì cơ?” Hốt hoảng, Pulaski chỉ có thể giương mắt nhìn chăm chăm.

Rồi một nụ cười hiền hậu nở trên gương mặt vị bác sĩ. “Chuyện vẫn xảy ra mà. Đừng lo lắng!”

“Vẫn xảy ra ư?”

“Tôi làm bác sĩ phòng cấp cứu trong cái thành phố này đã lâu rồi. Người ta chẳng bao giờ bắt gặp một cảnh sát kỳ cựu đích thân đến chia sẻ tình cảm với các nạn nhân, chỉ có các cảnh sát trẻ thôi.”

“Không, thực sự đấy. Tôi đang kiểm tra xem liệu tôi có thể lấy lời khai không.”

“Tất nhiên rồi... nhưng anh có thể gọi điện hỏi xem ông ta có tình tào không. Đừng làm bộ cứng nhắc như thế, anh cảnh sát. Anh có một trái tim nhân hậu.”

Nó đang đập dữ dội hơn bất cứ lúc nào.

Ánh mắt vị bác sĩ hướng sang thân thể bất động của Palmer. “Một vụ đâm xe rồi bỏ chạy à?”

“Không. Chúng tôi biết người lái xe.”

“Tốt. Các anh bắt giữ được kẻ xấu xa đó rồi. Tôi hy vọng bồi thẩm đoàn sẽ kết án hẳn một cách nghiêm khắc nhất.” Rồi vị bác sĩ, trong bộ quần áo đầy đầy những vết bẩn, bước đi.

Pulaski dừng lại ở bàn y tá và, lại một lần nữa, nhờ vào bộ đồng phục cảnh sát, lấy được địa chỉ cũng như số thẻ an sinh xã hội của Palmer. Cậu ta sẽ tìm hiểu những gì có thể về ông ta, gia đình ông ta, những người phụ thuộc. Mặc dù đang độc thân, nhưng Palmer đã vào tuổi trung niên, nên ông ta có thể có con cái. Cậu ta sẽ gọi điện cho họ, xem có giúp đỡ được theo cách nào đấy không. Pulaski không có nhiều tiền, nhưng cậu ta sẽ hỗ trợ tinh thần hết sức có thể.

Căn bản, chàng cảnh sát trẻ chỉ muốn trút đi gánh nặng trong tâm hồn vì đã đem đến nỗi đau cho người khác.

Cô y tá xin lỗi, quay đi trả lời một cuộc điện thoại.

Pulaski cũng quay đi, thậm chí còn vội vã hơn, và trước khi rời khỏi bàn y tá, cậu ta đeo kính mát lên để không ai trông thấy những giọt nước mắt của mình.

Chương 57

Sau chín giờ sáng một chút, Rhyme bảo Mel Cooper bật ti vi trong phòng thí nghiệm, tuy nhiên để âm lượng nhỏ.

Vì các mật vụ liên bang có vẻ chậm trễ trong việc cập nhật thông tin với Sở Cảnh sát New York, ít nhất là với Rhyme, anh muốn chắc chắn rằng mình nắm bắt được những diễn biến mới nhất.

Có nguồn nào tốt hơn CNN chứ?

Vụ án tất nhiên là tin tức nổi bật nhất. Ảnh Galt được lướt qua cả triệu lần và gần như cả triệu lần nhóm khủng bố sinh thái Công lý cho Trái đất được nhắc tới. Và sự phản đối danh thếp từ Andi Jessen.

Nhưng hầu hết thời lượng phát sóng liên quan tới các vụ tấn công của Galt là để đưa ra những cơn lũ phỏng đoán. Tất nhiên, nhiều nguồn tin bản khoản không biết có mối liên hệ nào với Ngày Trái đất không.

Đây cũng là chủ đề được đưa tin liên tục. Hàng loạt sự kiện kỷ niệm được tổ chức trong thành phố: một cuộc diễu hành, học sinh trồng cây, các cuộc biểu tình, Triển lãm Năng lượng Mới ở trung tâm hội nghị và buổi mít tinh lớn ở Công viên Trung tâm, tại buổi tập trung này hai trong số những đồng minh chủ chốt của Tổng thống, hai thượng nghị sĩ đầy triển vọng đến từ miền Tây, sẽ phát biểu. Tiếp theo sẽ là Chương trình hòa nhạc với sự góp mặt của dăm bảy nhóm rock nổi tiếng. Người tham gia lên đến ngót nửa triệu. Có đến vài kịch bản tăng cường an ninh cho tất cả các sự kiện này sau các vụ tấn công mới xảy ra.

Gary Noble và Tucker McDaniel trước đó đã nói với Rhyme rằng họ không chỉ bổ sung thêm hai trăm mật vụ và cảnh sát thuộc Sở Cảnh sát New York, mà nhân viên hỗ trợ kỹ thuật của FBI còn làm việc với Algonquin để

đảm bảo tất cả các đường điện bên trong và xung quanh công viên không bị phá hoại.

Rhyme ngẩng nhìn khi Ron Pulaski bước vào.

“Cậu đã đi đâu vậy, cậu tân binh?”

“Ừm...” Cậu ta giơ lên một chiếc phong bì màu trắng. “Kết quả ADN.”

Cậu ta còn đi đến chỗ khác nữa - Rhyme chắc chắn anh biết chỗ đó là chỗ nào. Nhà hình sự học không thúc ép, nhưng anh nói, “Đấy đâu phải việc ưu tiên. Chúng ta đã biết ai là thủ phạm. Chúng ta sẽ cần nó để đưa ra tòa. Nhưng trước hết chúng ta phải tóm cổ được hắn.”

“Vâng!”

“Hôm qua cậu đã phát hiện thêm được gì ở chỗ Galt?”

“Đã rà soát lại từ trong ra ngoài, Lincoln. Nhưng đáng tiếc không có gì.”

Sellitto cũng đến, trông nhếch nhác hơn bình thường. Quần áo có vẻ vẫn thế - sơ mi xanh da trời nhạt, com lê xanh nước biển. Rhyme băn khoăn không biết có phải anh ta đã ngủ lại văn phòng riêng đêm hôm qua không. Viên thám tử mô tả khái quát diễn biến tình hình ở khu vực trung tâm thành phố - vụ án đã có những ảnh hưởng về mặt quan hệ công chúng. Một số sự nghiệp chính trị không chừng bị tiêu tan và mặc dù các quan chức cấp thành phố, cấp bang và liên bang đang bố trí người ngoài phố để 'tận dụng mọi nguồn lực', mỗi bên cũng đang thận trọng ám chỉ rằng mình làm việc tích cực hơn chỗ khác.

Ngồi xuống chiếc ghế dựa kê cốt kết làm bằng gỗ liễu gai, Sellitto hớp cà phê soàn soạt, lẩm bẫm, “Nhưng rốt cuộc là chẳng ai biết phải giải quyết vấn đề này ra sao. Chúng ta có cảnh sát được trang bị bộ đàm, mật vụ và Vệ binh Quốc gia tại các sân bay, nhà ga xe lửa, bến tàu điện ngầm. Tất cả các nhà máy lọc dầu, các cảng biển. Có lực lượng tuần tra đặc biệt xung quanh các tàu chở dầu, tuy tôi không biết làm thế đểch nào mà hắn tấn công được một con tàu bằng một tia lửa điện hay đại loại như vậy. Và cũng có lực lượng an ninh tại tất cả các trạm điện của Algonquin.”

“Hắn có nhắm vào các trạm điện nữa đâu.” Rhyme phàn nàn.

“Tôi biết. Và tất cả mọi người đều biết, nhưng không ai biết chính xác phải chờ đợi hắn ở chỗ nào. Chỗ nào mà chả có nó.”

“Có cái gì?”

“Cái thứ chết tiệt ấy đấy. Điện.” Sellitto hươ tay, có vẻ muốn chỉ cả thành phố. “Mỗi ngôi nhà đều có.” Anh ta đưa ánh mắt qua các ổ cắm trên tường. Rồi nói, “ít nhất chúng ta chưa nhận thêm thư yêu sách nào cả. Lạy Chúa, có tới hai thư chỉ riêng ngày hôm qua, trong vòng vài tiếng đồng hồ. Tôi nghĩ đơn giản là hấn điên lên và quyết định giết mấy người trong thang máy đó.” Người đàn ông to béo thở dài. “Tôi nói cho các vị biết là tôi sẽ đi cầu thang bộ một thời gian. Ít nhất cũng có tác dụng giảm cân.”

Lướt ánh mắt qua các bảng chứng cứ, Rhyme tán thành với ý kiến cho rằng vụ án này thật chẳng biết đường nào mà lần. Galt thông minh nhưng không xuất sắc, gã để lại đặng sau vô khối dấu vết. Chỉ có điều chúng chẳng dẫn đến đâu cả, ngoài việc giúp đưa ra những nhận định chung chung về các mục tiêu của gã.

Một sân bay?

Một kho dầu?

Tuy nhiên, Lincoln Rhyme cũng đang suy nghĩ về một điều khác. Phải chăng con đường đi ở đây rồi mà mình qua sai lối?

Và anh lại cảm thấy dòng mồ hôi buồn buồn, cảm giác đau đầu nhè nhẹ dạo này cứ làm phiền anh. Anh đã phớt lờ nó được một thời gian, nhưng hiện tượng tim đập nhanh lại xuất hiện. Phải, anh đang cảm thấy mệt mỏi hơn, chắc chắn như vậy. Liệu điều ấy có ảnh hưởng đến khả năng suy nghĩ của anh không? Anh sẽ không thú nhận với bất cứ người nào, thậm chí cả với Sachs, rằng đây có lẽ là chuyện đáng sợ nhất đối với anh trên đời. Như anh nói với Susan Stringer tối hôm qua, anh không có gì ngoài đầu óc.

Ánh mắt Rhyme tự dừng đưa sang căn phòng bên kia hành lang. Chiếc bàn đặt ấn phẩm quảng cáo cho tổ chức Chết trong Phẩm giá của Tiến sĩ Arlen Kopeski.

Lựa chọn...

Rồi anh gạt suy nghĩ đó đi.

Đúng lúc ấy, Sellitto nhận một cuộc gọi. Anh ta lắng nghe, ngời thẳng lưng lên và nhanh chóng đặt tách cà phê xuống. “Ờ? Ở đâu?” Anh ta ghi thông tin vào cuốn sổ oạt ẹo của mình.

Tất cả mọi người trong căn phòng đều quan sát Sellitto một cách chăm chú. Rhyme nghĩ: Thư yêu sách mới chẳng?

Chiếc điện thoại đóng đánh tách. Sellitto rời ánh mắt khỏi các ghi chép, ngẩng nhìn lên. “Ờ, có lẽ là có manh mối. Một cảnh sát được trang bị bộ đàm ở khu vực trung tâm, gần Chinatown, đã gọi điện. Một phụ nữ đi đến chỗ anh ta, bảo anh ta rằng chị ta nghĩ chị ta đã trông thấy cậu chàng của chúng ta.”

“Galt à?” Pulaski hỏi.

Câu trả lời nghe đanh đá, “Chúng ta còn quan tâm đến cậu chàng nào nữa, hả cậu sĩ quan?”

“Xin lỗi.”

“Chị ta nghĩ chị ta nhận ra bức ảnh.”

“Ở đâu?” Rhyme quát.

“Có một ngôi trường bỏ hoang, gần Chinatown.” Sellitto đưa cho họ địa chỉ. Sachs viết xuống.

“Viên cảnh sát đã kiểm tra. Bây giờ thì không có ai ở đó.”

“Nhưng nếu hắn đã ở đó, hắn sẽ để lại dấu vết,” Rhyme nói.

Thấy anh hất đầu, Sachs liền đứng dậy. “Được, Ron, ta đi.”

“Cô nên đem theo một đội hỗ trợ,” Sellitto nhăn nhó nói thêm, “Chắc chúng ta còn vài cảnh sát chưa bị phân công gác các tủ cầu chì và dây điện xung quanh thành phố.”

“Hãy cử một đội Phản ứng nhanh đến đó.” Sachs bảo. “Bố trí ở gần nhưng đừng để họ xuất đầu lộ diện. Ron và tôi sẽ vào trước. Nếu rốt cuộc hắn ở đó và chúng tôi cần tập kích thì tôi sẽ gọi. Nhưng nếu hắn đã đi rồi, chúng tôi không muốn có cả một đội chạy qua, làm lộn xộn hết chứng cứ.”

Hai người đi ra cửa.

Sellitto gọi cho Bo Haumann, chỉ huy Đơn vị Phản ứng nhanh, để thông báo tình hình. Vị chỉ huy Đơn vị Phản ứng nhanh sẽ bố trí quân đến khu vực ấy phối hợp với Sachs. Viên thám tử kết thúc liên lạc, nhìn xung quanh căn phòng, có lẽ đang tìm kiếm thứ gì để dùng kèm cà phê. Anh ta trông thấy một đĩa bánh nướng. Nhúng bánh vào cà phê và ăn. Rồi anh ta cau mày.

Rhyme hỏi, “Gì vậy?”

“Vừa sức nhớ ra tôi quên gọi cho McDaniel và đám mật vụ liên bang, bảo họ về việc triển khai quân ở khu Chinatown, ở cái trường học ấy.” Rồi anh ta nhả mặt, giơ chiếc điện thoại lên điệu bộ rất kịch. “A, mẹ kiếp. Tôi không gọi được. Tôi đã không trả tiền mua SIM miền đám mây. Tôi nghĩ mình sẽ phải bảo anh ta sau vậy.”

Rhyme bật cười, lơ đi cảm giác đau nhói chốc chốc lại dội lên trong đầu. Đúng lúc ấy, điện thoại của anh reo chuông và cả sự hài hước lẫn những cơn đau nhói biến sạch.

Kathryn Dance đang gọi.

Ngón tay anh chật vật bấm bàn phím. “Vâng, chị Kathryn à? Tình hình ra sao?”

Cô nói, “Tôi đang liên lạc điện thoại với Rodolfo. Họ đã phát hiện ra mục tiêu của Thợ Đồng Hồ.”

Tuyệt vời, Rhyme tự nhủ, tuy một phần trong anh cũng nghĩ: Tại sao đúng lúc này? Nhưng rồi anh quyết định: Thợ Đồng Hồ là vấn đề ưu tiên, ít nhất vào thời điểm hiện tại. Anh đã có Sachs, Pulaski và cả tá lính Đơn vị Phản ứng nhanh phụ trách gã Galt rồi. Và lần gần đây nhất anh có cơ hội với Thợ Đồng Hồ, anh đã quay đi tập trung xử lý một việc khác, để cho hấn sát hại được nạn nhân của hấn rồi tẩu thoát.

Không phải lần này nhé. Richard Logan sẽ không chuồn mất lần này đâu.

“Chị cho kết nối đi.” Rhyme bảo nữ mật vụ Cơ quan Điều tra California, kiên quyết dứt mình khỏi các bảng chứng cứ.

Có một tiếng cách.

“Rodolfo.” Dance nói. “Lincoln đang ở đầu đằng kia. Tôi sẽ để hai vị nói chuyện với nhau nhé.”

Họ chào tạm biệt cô.

“Xin chào, Đại úy.”

“Ngài Chỉ huy. Ngài có thông tin gì?”

“Arturo Diaz cài cắm bốn cảnh sát mật trong tổ hợp văn phòng tôi đã nói với anh. Khoảng mười phút trước, Thợ Đồng Hồ, trong trang phục doanh nhân, đã đi vào tòa nhà. Từ sảnh, hấn sử dụng điện thoại thẻ gọi cho một

công ty trên tầng sáu, ở phía đối diện với chỗ báo cháy ngày hôm qua. Đúng y như anh nghĩ. Hắn ở bên trong khoảng 10 phút rồi rời khỏi đấy.

“Hắn biến mất à?” Rhyme lo lắng hỏi.

“Không, bây giờ hắn đang ngồi ngoài trời, trong một công viên nhỏ nằm giữa hai tòa nhà chính của tổ hợp.”

“Chỉ ngồi đấy thôi?”

“Có vẻ vậy, hắn vừa thực hiện vài cuộc gọi di động. Nhưng theo Arturo thì không phải các tần số thông thường hoặc chúng bị đổi rồi nên chúng tôi không chặn được.”

Rhyme đề nghị luật lệ về nghe trộm ở Mexico chắc phần nào ít nghiêm ngặt hơn ở Mỹ.

“Họ chắc chắn đó là Thợ đồng Hồ?”

“Phải. Người của Arturo bảo họ nhìn rất rõ ràng mà. Hắn đeo một chiếc túi trên vai. Hắn vẫn đang đeo túi.”

“Đang đeo à?”

“Phải. Chúng tôi vẫn chưa chắc chắn nó đựng gì. Bom. Có lẽ. Với bảng mạch kích nổ. Các nhóm của chúng tôi đang bao vây xung quanh công viên. Tất cả đều mặc thường phục nhưng chúng tôi có số lính quân đội đầy đủ đóng gần đây. Và một đội phá bom nữa,”

“Ngài đang ở đâu, thưa Chỉ huy.”

Rodolfo cười to, “Gã thợ đồng Hồ của anh đã rất chu đáo lựa chọn địa điểm này. Ở đây có lãnh sự quán Jamaica. Họ dựng hàng rào chống bom và chúng tôi ngồi đằng sau những hàng rào ấy. Logan không thể nhìn thấy chúng tôi được.”

Rhyme hy vọng đúng là như vậy. “Lúc nào thì ngài cho áp sát?”

Ngay sau khi người của Arturo thông báo đã triển khai an ninh xong. Công viên rất đông thường dân vô tội. Có nhiều trẻ em. Hứng hắn sẽ không trốn thoát được. Chúng tôi đã chốt chặn hầu hết các con đường.”

Một dòng mồ hôi lại trườn xuống thái dương Rhyme. Anh nhăn mặt, ngoẹo đầu để lau dòng mồ hôi vào cái tựa đầu.

Thợ Đồng Hồ...

Gần tầm tay đến thế rồi.

Nào. Hãy để lần này thành công. Nào...

Và lại xuất hiện cái cảm giác thất vọng vì phải giải quyết một vụ án quan trọng đến thế từ xa.

“Chúng tôi sẽ thông báo tình hình cho anh sớm, Đại úy.”

Họ kết thúc liên lạc và Rhyme lại ép mình tập trung vào vụ Raymond Galt. Liệu manh mối về địa điểm gã xuất hiện có chắc chắn không? Hẳn trông giống như mọi người khác, sắp sửa bước vào tuổi trung niên, không quá béo, không quá gầy. Chiều cao trung bình. Và trong không khí sợ hãi cùng cực gã gây ra, người ta hiển nhiên là có xu hướng trông thấy những điều không thật. Những cái bẫy điện, những nguy cơ nổ hồ quang... và bản thân gã sát thủ.

Rồi Rhyme giật mình, khi giọng Sachs đột ngột phát ra qua thiết bị bộ đàm, “Rhyme, anh ở đó chứ? K?”

Cô đã kết thúc câu hỏi bằng từ truyền thống trong giao tiếp bộ đàm của cảnh sát, K, để người nghe biết rằng có thể thực hiện được liên lạc. Anh và cô thông thường bỏ qua thủ tục này, và vì lý do nào đấy, Rhyme cảm thấy không yên tâm khi cô sử dụng nó.

“Sachs, nói đi. Em phát hiện được gì rồi?”

“Bọn em vừa đến đây. Bọn em chuẩn bị vào. Em sẽ cung cấp thông tin cho anh.”

Chương 58

Một chiếc Torino Cobra màu đỏ đen trông nổi bật quá, nên Sachs đỗ nó lại cách ngôi trường kia khoảng hai khối phố.

Ngôi trường đã đóng cửa nhiều năm và theo như biển thông báo thì sẽ sớm bị đập để lấy đất xây các tòa chung cư.

“Chỗ trốn tốt đấy,” Cô bảo Pulaski khi họ rảo chân bước tới gần, nhận ra bức tường rào gỗ cao hơn hai mét bao xung quanh, trên tường rào đầy các hình vẽ graffiti, các áp phích quảng cáo cho kiểu nhà hát phi truyền thống, những Chương trình biểu diễn và những nhóm nhạc nghe một cái là thấy cực kỳ khó hiểu. *Con dấu thứ bảy. Những bàn tay phải. Dao rựa.*

Pulaski, có vẻ đang ép mình tập trung chú ý, gật đầu. Sachs sẽ phải để mắt trông chừng cậu ta. Cậu ta đã hoàn thành tốt công việc ở hiện trường vụ tấn công thang máy khu Midtown, nhưng có vẻ vụ tai nạn bên ngoài căn hộ của Galt - cú tông xe vào người đàn ông đó - lại đang khiến cậu ta bận tâm.

Họ dừng lại trước bức tường rào. Việc đập bỏ ngôi trường chưa được bắt đầu, hai cánh cổng - bằng ván ép gắn bản lề, buộc một sợi xích có khóa bấm - có thể đẩy ra đủ để một người lách qua, đây có lẽ là cách Galt lọt vào, nếu thực sự như vậy. Sachs đứng về một phía cánh cổng, ghé mắt nhìn vào. Ngôi trường hầu như còn nguyên vẹn, tuy có vẻ một phần mái bị sứt. Phần lớn kính cửa sổ đều đã được tháo ra, nhưng hầu như không trông thấy gì bên trong cả.

Phải, một chỗ trốn tốt đấy. Và một cơn ác mộng cho việc tấn công. Sẽ có cả trăm vị trí phòng vệ hữu hiệu.

Gọi mọi người vào chưa? Chưa, Sachs nghĩ. Mỗi phút họ trì hoãn là một phút để Galt có thể hoàn thành những bước cuối cùng trên món vũ khí mới.

Và mỗi cái đặt chân của mỗi người lính Đơn vị Phản ứng nhanh có thể sẽ làm mất đi dấu vết chứng cứ.

“Hắn có thể đặt bẫy rồi.” Pulaski thì thào bằng giọng run run, nhìn vào sợi xích kim loại. “Nó có thể được đấu nối với đường điện.”

“Không. Hắn sẽ không để người ta chỉ vô tình chạm vào nó mà bị giật đầu, người ta sẽ gọi cảnh sát ngay.” Nhưng, Sachs tiếp tục giải thích, gã có thể dễ dàng bố trí cái gì đó cho gã biết có người xâm nhập. Vì thế, thờ dài và nhăn mặt, cô ngẩng nhìn con phố. “Anh có trèo được không?”

“Trèo cái gì?”

“Bức tường rào đó?”

“Tôi nghĩ là được. Nếu tôi đang đuổi theo ai đó hay đang bị ai đó đuổi theo.”

“Ôi, tôi thì không, trừ phi anh đẩy tôi lên. Rồi anh theo sau.”

“Được.”

Họ đi đến chỗ mà Sachs có thể trông thấy, qua kẽ nứt bức tường rào, mấy bụi cây rậm rạp mọc phía bên kia, chúng vừa đỡ họ khi họ rơi xuống, vừa che chắn cho họ. Cô nhớ rằng Galt có vũ khí - và là loại súng có sức sát thương đặc biệt cao, một khẩu Colt 45 li. Cô kiểm tra cho chắc chắn khẩu Glock đeo ở thắt lưng, rồi gạt đầu. Pulaski khom người, đan những ngón tay vào nhau.

Chủ yếu để cậu ta bớt căng thẳng, cô thì thào vẻ nghiêm trang, “Có một điều cần ghi nhớ này. Quan trọng đấy!”

“Gì vậy?” Pulaski lo lắng nhìn vào mắt Sachs.

“Tôi vừa tặng một đôi cân.” Nữ cảnh sát vốc dáng cao ráo nói. “Cẩn thận lưng anh đấy.”

Một nụ cười. Nó không kéo dài. Dù sao cũng là một nụ cười.

Sachs nhăn mặt vì cơn đau ở cẳng chân khi cô bước lên những ngón tay của Pulaski, và xoay người đối diện bức tường rào.

Việc Galt không đấu điện vào sợi xích không có nghĩa gã không bố trí cái gì đó phía bên kia tường rào. Cô lại lần nữa hình dung ra những lỗ tròn xuyên thủng thịt Luis Martin. Cô cũng hình dung ra sàn thang máy đầy muội ngày hôm qua, các thân thể quần quai ở khách sạn.

“Không cần yểm trợ à?” Pulaski thì thào. “Chị chắc chắn chứ?”

“Chắc chắn. Đếm đến ba nhé. Một... Hai... Ba.”

Và Sachs được đẩy lên cao. Pulaski khỏe hơn cô nghĩ, cậu ta đẩy thẳng thân hình một mét tám của cô lên. Lòng bàn tay cô bám lấy nóc tường rào, cô đu lên, ngồi yên trên đấy một lát. Đánh mắt về phía ngôi trường. Không dấu hiệu nào là có người. Rồi liếc nhìn xuống dưới, và cô chỉ trông thấy đám cây bụi, không có gì để đốt cháy da thịt cô bằng những tia lửa điện năm-nghìn-độ, không có dây hay bảng kim loại gì.

Sachs xoay lưng lại ngôi trường, bám lấy nóc tường rào và buông người thấp xuống hết mức có thể. Rồi khi cô biết mình phải thả tay ra, cô thả tay ra.

Cô lăn tròn trên đám cây bụi, cơn đau lan dọc đầu gối và đùi. Nhưng cô đã quen thuộc với chứng viêm khớp cũng như Rhyme quen thuộc với những hạn chế của cơ thể của anh vậy, cô hiểu đây chỉ là phản ứng tức thời. Tới lúc cô nấp được vào sau bụi cây rậm rạp nhất, súng rút ra, sẵn sàng nhắm vào bất cứ mục tiêu nào, thì cơn đau tan.

“An toàn.” Sachs thì thào qua bức tường rào.

Có một tiếng huých kèm theo một tiếng hự nhẹ, rồi, giống như một diễn viên đóng phim kungfu, Pulaski khéo léo và khê khàng đáp xuống bên cạnh cô. Súng cũng đã xuất hiện trong bàn tay cậu ta.

Không có cách nào để họ tiến đến phía trước tòa nhà mà không bị trông thấy nếu Galt vô tình nhìn ra. Họ sẽ phải vòng ra phía sau, nhưng đầu tiên Sachs cần làm một việc. Cô lướt ánh mắt kiểm tra xung quanh rồi ra hiệu cho Pulaski đi theo mình, dừng lại sau mấy bụi cây và mấy thùng Dumpster, hướng về mạn phải ngôi trường.

Với Pulaski yểm trợ, cô vội vã di chuyển đến vị trí có hai hộp kim loại hoen gỉ được gắn trên tường gạch. Cả hai hộp đều có nhãn đã bị bong tróc ở bên thành, ghi tên Liên hợp Algonquin và một số điện thoại gọi khi khẩn cấp. Cô rút từ túi quần ra thiết bị phát hiện điện áp của Sommers, bật lên và quét qua hai hộp kim loại. Kim đồng hồ chỉ số không.

Không có gì đáng ngạc nhiên, vì dường như nơi này đã bị bỏ hoang nhiều năm. Nhưng sự khẳng định vẫn khiến Sachs mừng rỡ.

“Nhìn kìa.” Pulaski thì thào, chạm vào cánh tay cô.

Sachs nhìn chăm chăm về phía cậu ta chỉ, qua một ô cửa sổ nhầy nhụa. Nó tối lờ mờ và khó xác định được rõ ràng cái gì ở bên trong, nhưng sau một lát cô đã có thể mơ hồ trông thấy ánh đèn pin, cô tin tưởng là như thế, đang quét chậm chậm. Có lẽ - những bóng đen kia dễ dàng đánh lừa lắm - cô đang trông thấy một gã đàn ông mãi mê nghiên cứu tài liệu gì đó. Bản đồ chăng? Hay sơ đồ hệ thống điện gã sắp sửa biến thành cái bẫy chết người?

“Hắn ở đây!” Pulaski thì thào đầy phấn khích.

Sachs đeo tai nghe lên và gọi Bo Haumann, chỉ huy Đơn vị Phản ứng nhanh.

“Cô phát hiện được gì, thám tử?”

“Có kẻ nào đó ở đây. Tôi không biết là Galt hay là ai. Hắn đang ở khu vực giữa tòa nhà chính. Ron và tôi sẽ tấn công bên sườn hắn. Bao lâu nữa ông vào được?”

“Tám, chín phút.”

“Tốt. Chúng tôi sẽ ở đằng sau. Hãy gọi cho tôi khi ông đã sẵn sàng ập vào. Chúng tôi sẽ vào từ đằng sau.”

“Hiểu rồi, kết thúc liên lạc.”

Rồi Sachs gọi cho Rhyme, bảo anh rằng họ có lẽ sẽ có được thủ phạm. Họ sẽ vào ngay sau khi Đơn vị Phản ứng nhanh có mặt.

“Đề phòng các cái bẫy” Rhyme nhấn mạnh.

“Không có điện gì cả. An toàn mà.”

Sachs kết thúc liên lạc và liếc mắt sang Pulaski. “Sẵn sàng?”

Cậu ta gật đầu.

Khom lưng, cô nhanh chóng di chuyển về phía sau ngôi trường, nắm chặt khẩu súng, nghĩ: Được rồi, Galt. Không có điện để bảo vệ mi ở đây. Mi có súng, ta có súng. Bây giờ, chúng ta đang ở trên lãnh địa *của ta*.

Chương 59

Kết thúc liên lạc với Sachs, Rhyme cảm thấy một dòng mồ hôi nữa. Rốt cuộc, anh đành gọi Thom, nhờ anh ta lau đi cho. Đây có lẽ là điều khó khăn nhất đối với Rhyme. Phụ thuộc vào người khác vì những nhiệm vụ lớn không quá khó khăn như thế: các bài tập vận động, chuyện đại tiện, tiểu tiện, những động tác khéo léo để chuyển anh sang xe lăn hay vào giường. Vấn đề ăn uống.

Các yêu cầu vật vãnh bao giờ cũng đáng bực bội nhất... và đáng xấu hổ nhất. Hãy một con côn trùng đi, nhặt một sợi vải trên quần.

Lau một dòng mồ hôi.

Anh chàng phụ tá xuất hiện và dễ dàng giải quyết vấn đề mà không nghĩ gì cả.

“Cảm ơn.” Nhà hình sự học nói. Thom do dự trước sự biểu lộ lòng biết ơn một cách bất ngờ.

Rhyme quay lại với các bằng chứng cứ, nhưng thực tế anh đang không suy nghĩ nhiều tới Galt. Có lẽ Sachs và Đơn vị Phản ứng nhanh sắp sửa tóm cổ được kẻ làm thuê điên rồ tại ngôi trường ở khu Chinatown.

Không, vấn đề đang xâm chiếm cái đầu nóng bừng bừng của anh hoàn toàn chỉ là Thọ Đồng Hồ ở Mexico city. Mẹ kiếp, sao Luna hay Kathryn Dance hay ai đó không gọi cho anh, mô tả chi tiết cuộc bắt giữ nhỉ?

Có thể Thọ Đồng Hồ đã đặt bom trong tòa văn phòng và đang sử dụng chính bản thân mình để đánh lạc hướng. Trong chiếc túi gã đeo có thể là gạch. Tại sao gã tha thân trong công viên hết như những vị khách du lịch chết giẫm cố gắng xem có thể kiếm lấy một ly margarita ở đâu? Và có thể nào gã đang nhắm vào một tòa văn phòng hoàn toàn khác?

Rồi Rhyme nói, “Mel, tôi muốn xem chỗ diễn ra cuộc bắt giữ ở đâu. Google Earth... hay gọi thế nào cũng được. Mở nó lên màn hình cho tôi. Mexico City.”

“Được thôi.”

“Đại lộ Bosque de Reforma... Cứ bao lâu thì họ lại cập nhật hình ảnh?”

“Tôi không biết. Chắc mấy tháng một lần. Tuy nhiên, tôi không nghĩ nó là thời gian thực.”

“Tôi không quan tâm chuyện đó.”

Mấy phút sau, họ nhìn vào một hình ảnh vệ tinh: Một con đường cong cong, đại lộ Bosque de Reforma, với những tòa văn phòng cách nhau bởi công viên lúc bấy giờ Thọ Đồng Hồ đang ngồi. Bên kia phố là lãnh sự quán Jamaica, được bảo vệ bằng một loạt rào bê tông những lá chắn chống bom và một cổng vào. Rodolfo Luna và nhóm nhân viên của ông ta ở phía bên kia loạt rào. Đằng sau họ là những chiếc xe công vụ đỗ phía trước tòa lãnh sự.

Rhyme há hốc miệng khi anh đăm đăm nhìn loạt rào bê tông. Phía bên trái, một tấm chắn nằm vuông góc với con đường. Phía bên phải, sáu tấm khác nằm song song với con đường.

Lãnh sự quán Jamaica

Đại lộ Bosque de Reforma

Đây chính là chữ I và những dấu gạch ngang trong cái gói được đưa cho Thọ Đồng Hồ tại sân bay Mexico City.

Những chữ cái màu vàng óng ánh...

Cuốn sách nhỏ màu xanh lam..

Những con số bí ẩn...

“Mel.” Rhyme đột ngột gọi. Người kỹ thuật viên ngừng phất đầu lên trước giọng gọi cấp bách. “Có hộ chiếu nước nào có hai chữ C ngoài bì không?”

Lát sau, Cooper ngừng lên khỏi kho lưu trữ điện tử Bộ Ngoại giao. “Có, thực tế là có. Màu xanh nước biển với hai chữ C lồng vào nhau ở trên đầu. Hộ chiếu của Cộng đồng Caribe. Có chừng mười lăm nước...”

“Bao gồm Jamaica?”

“Phải.”

Rhyme cũng nhận thức rõ ràng là họ đã suy nghĩ mãi về các con số 570 và 379. Thực tế, có một cách khác để xem xét các con số này. “Nhanh. Tra dòng SUV Lexus. Có đời xe nào trong ký hiệu có số 570 hay 379 không?”

Vấn đề này giải quyết thậm chí còn mất ít thời gian hơn vấn đề hộ chiếu. “Để xem... Có, đời LX 570. Nó là đời xe sang...”

“Cho tôi nói chuyện điện thoại với Luna. Ngay!” Rhyme không muốn mạo hiểm tự bấm số, vì như thế sẽ lâu la và có thể bị nhầm lẫn.

Anh lại cảm thấy dòng mồ hôi nhưng mặc kệ nó.

“Vâng?”

“Rodolfo! Lincoln Rhyme đây.”

“Đại úy...”

“Nghe tôi này! Ngài chính là mục tiêu. Tòa văn phòng chỉ để đánh lạc hướng! Cái gói được đưa cho Logan ấy à? Những hình chữ nhật trong bức vẽ? Nó là sơ đồ khuôn viên lãnh sự quán Jamaica, nơi ngài ngay bây giờ đang hiện diện. Những hình chữ nhật là những tấm chắn bom. Và ngài lái một chiếc Lexus LX 570 hả?”

“Phải... Anh muốn nói, đó là con số 570?”

“Tôi nghĩ vậy. Và Thợ Đồng Hồ đã được đưa cho một hộ chiếu Jamaica để lọt vào bên trong lãnh sự quán. Có chiếc xe nào đỗ ở gần mà biển đăng ký có số 379 không?”

“Tôi không,.. Sao, phải rồi. Nó là một chiếc Mercedes biển ngoại giao.”

“Sơ tán khu vực đó đi! Ngay. Đây là chỗ có bom. Chiếc Mercedes.”

Rhyme nghe thấy giọng người hét lên bằng tiếng Tây Ban Nha, những tiếng bước chân thành thị, tiếng thở mạnh.

Rồi, một tiếng nổ long trời lở đất.

Rhyme chớp mắt trước âm thanh chói sáng cả người phát ra qua loa điện thoại.

“Ngài Chỉ huy! Ngài có đó không?... Rodolfo?”

Rồi giọng người hét lên, rồi im lặng, rồi đến những tiếng thét.

“Rodolfo!”

Một lúc lâu sau. “Đại úy Rhyme? Alô?” Người đàn ông hét lên - chắc vì ông ta bị tiếng nổ gây điếc một phần.

“Ngài Chỉ huy, ngài không sao chứ?”

“Alô!”

Tiếng xì xì trên đường dây, những tiếng rên rỉ, tiếng thở hỗn hển.

Tiếng còi hụ, vẫn những giọng người hét lên.

Cooper hỏi, “Chúng ta có nên gọi...”

Và rồi, “... Anh có đó không, Đại úy?”

“Có. Ngài có bị thương không, Rodolfo?”

“Không, không. Không có thương tích nào nghiêm trọng. Vài vết cứa, và bị điếc tạm thời thôi, anh biết đấy.” Giọng nói nghe hỗn hển. “Chúng tôi đã trèo qua rào bê tông, nhảy xuống bên kia rào. Tôi trông thấy người ta bị cứa đứt da thịt và máu chảy. Nhưng tôi nghĩ không có ai thiệt mạng cả. Tôi và các nhân viên đứng bên cạnh đáng lẽ chết hết rồi. Làm sao anh biết được?”

“Tôi sẽ giải thích sau, ngài Chỉ huy. Thợ Đồng Hồ đâu?”

“Hăng hợm... hợm đã... Được rồi. Khi bom nổ thì hấn chuồn. Người của Arturo bị vụ nổ làm mất tập trung, tất nhiên điều này vốn nằm trong kế hoạch của hấn. Arturo nói một chiếc xe đã chạy vào công viên và hấn lên xe. Bọn chúng đang di chuyển về phía nam. Chúng tôi điều động cảnh sát bám theo hấn rồi... Cảm ơn, Đại úy Rhyme. Tôi không thể cảm ơn anh sao cho đủ được. Nhưng tôi phải đi đây. Tôi sẽ gọi lại ngay sau khi có thông tin gì.”

Hít sâu một hơi, phớt lờ cơn đau đầu và mồ hôi đầm đìa. Được, Logan, Rhyme nghĩ, chúng ta đã ngăn chặn được mi. Chúng ta đã khiến kế hoạch của mi phá sản. Nhưng chúng ta vẫn không tóm cổ được mi. Chưa tóm cổ được.

Nào, Rodolfo. Hãy bám sát hấn.

Trong lúc nghĩ những điều này, ánh mắt Rhyme lơ đãng nhìn qua các bảng chứng cứ của vụ Raymond Galt. Có thể đây sẽ là cái kết cho cả hai chiến dịch. Thợ Đồng Hồ sẽ bị bắt ở Mexico, và Ray Galt, trong một ngôi trường bỏ hoang gần Chinatown.

Rồi ánh mắt Rhyme dừng lại tại một mục cụ thể: Thảo mộc Trung Quốc, sâm và kỷ tử.

Và một mục khác, một chất được tìm thấy cùng khu vực với các thảo mộc kia: Nhiên liệu diesel.

Lúc đầu, Rhyme nghĩ rằng nhiên liệu này xuất xứ từ một khu vực có thể sắp sửa bị tấn công, một nhà máy lọc dầu chẳng hạn.

Nhưng bây giờ thì nó hiển hiện ra cho anh thấy rằng nhiên liệu diesel cũng còn dùng để chạy động cơ.

Ví dụ máy phát điện.

Rồi một ý nghĩ khác xuất hiện.

“Mel, cuộc gọi...”

“Anh có sao không đấy?”

“Tôi không sao.” Rhyme quát

“Mặt anh trông đỏ bừng.”

Phớt lờ lời nhận xét, anh yêu cầu, “Hãy xác định số điện thoại của tay cảnh sát đã gọi thông báo về việc Galt đang ở cái trường học kia.”

Người kỹ thuật viên quay đi bấm máy gọi điện thoại. Một phút sau, anh ta ngẩng nhìn. “Buồn cười thật. Tôi được bộ phận Cảnh sát Khu vực cung cấp số điện thoại này. Nhưng nó nằm ngoài vùng phủ sóng.”

“Đưa đây tôi.”

Cooper chậm chạp đưa. Rhyme nạp nó vào cơ sở dữ liệu về điện thoại di động của Sở Cảnh sát New York.

Nó nằm trong danh mục thẻ trả trước.

“Cảnh sát sử dụng điện thoại thẻ trả trước à? Và bây giờ thì nằm ngoài vùng phủ sóng? Không thể nào.”

Và trường học kia thì ở Chinatown, đó là nơi Galt bị vương những dấu vết thảo mộc. Nhưng đó chẳng phải là khu vực gã dàn dựng vụ tấn công, cũng chẳng phải địa điểm gã ẩn náu. Nó là một cái bẫy! Galt đã ròng dây điện từ một máy phát điện chạy bằng diesel để sát hại bất cứ ai truy lùng gã và rồi, giả vờ làm một cảnh sát để gọi điện trình báo. Vì tòa nhà đã bị cắt điện, Sachs và những người khác sẽ không lường được mối nguy hiểm.

Không có điện gì cả. An toàn mà...

Rhyme phải cảnh báo với họ. Anh bắt đầu nhấn chữ “Sachs” trên bảng gọi tắt của máy tính. Nhưng đúng lúc ấy, cảm giác đau đầu đang hành hạ anh bùng nổ như trái bom khiến anh chẳng còn nhìn thấy gì. Những vệt ánh sáng

tựa như những tia lửa điện, cả nghìn tia lửa điện, lóa lên trước mắt anh. Da anh đầm đìa mồ hôi khi cơn tăng phản xạ bắt đầu tấn công hết sức dữ dội.

Rhyme thì thào, “Mel, anh phải gọi cho...”

Rồi ngắt đi.

Chương 60

Họ vòng ra phía sau ngôi trường mà không bị phát hiện. Sachs và Pulaski đang khom lưng, tìm kiếm các lối vào, lối ra, thì nghe thấy những tiếng rên rỉ đầu tiên.

Pulaski xoay gương mặt lo lắng về phía nữ thám tử. Cô giơ một ngón tay lên, lắng nghe.

Có vẻ là giọng phụ nữ. Chị ta đang đau đớn, có thể là bị bắt làm con tin và bị tra tấn? Người phụ nữ đã nhận ra Galt? Hay một người khác?

Âm thanh im bật đi. Rồi lại xuất hiện. Họ lắng nghe trong mười giây dài dằng dặc. Amelia Sachs ra hiệu cho Ron Pulaski đến gần hơn. Họ đang ở phía sau ngôi trường, xung quanh là mùi nước tiểu, mùi vữa trát lâu ngày, mùi ẩm mốc.

Tiếng rên rỉ to hơn. Galt đang làm cái quái quỷ gì vậy? Có thể nạn nhân có thông tin gã cần cho vụ tấn công tiếp theo. “Không, không, không.” Sachs chắc chắn cái giọng phụ nữ kia đang nói.

Hoặc có thể Galt đã trượt càng lúc càng xa khỏi thực tế. Có thể gã đã bắt cóc một nhân viên Algonquin và đang tra tấn chị ta, thỏa mãn khát khao trả thù. Có thể chị ta phụ trách truyền dẫn đường dài. Ôi, không, Sachs nghĩ. Liệu đó có thể chính là Andi Jessen? Cô cảm nhận được Pulaski đang mở to mắt nhìn cô chăm chăm.

“Không... tôi xin.” Người phụ nữ khóc.

Sachs ấn phím TRUYỀN và liên lạc với Đơn vị Phản ứng nhanh. “Bo... Amelia đây. K?”

“Nói đi. K.”

“Hắn có một con tin ở đây. Ông đâu rồi?”

“Con tin à? Ai?”

“Phụ nữ. Chưa biết là ai.”

“Hiểu rồi. Năm phút nữa chúng tôi có mặt. K.”

“Hắn đang tra tấn chị ta. Tôi sẽ không đợi. Ron và tôi sẽ vào luôn.”

“Hai người đủ đạn chứ?”

“Chỉ như tôi nói với ông lúc trước thôi. Galt ở khu vực giữa tòa nhà. Tầng trệt. Hắn sử dụng khẩu Colt 45 li. Không có gì bị nhiễm điện ở đây đâu. Ở đây không còn đường điện.”

“Chà, tôi cho là tin tức tốt đấy. Kết thúc liên lạc.”

Sachs tắt bộ đàm và vừa chỉ tay vừa thì thào bảo Pulaski, “Di chuyển, nào! Chúng ta sẽ tấn công cửa hậu.”

Chàng cảnh sát trẻ nói, “Rõ.” Anh mắt căng thẳng liếc về phía những bóng đen của tòa nhà, từ phía đó một tiếng rên rỉ nữa lại văng ra theo làn hơi hôi hám.

Sachs quan sát lối đi đến chỗ cửa hậu và sân dỡ hàng. Mặt đường trải nhựa đã xập xệ, rải rác chai lọ vỡ, giấy má, vỏ đồ hộp. Bước chân trên đó sẽ gây ra tiếng động, nhưng họ không có sự lựa chọn nào khác.

Cô ra hiệu cho Pulaski tiến lên. Họ bắt đầu thận trọng bước, cố gắng giữ yên lặng tuy không thể tránh giẫm phải mảnh thủy tinh kêu lạo xạo.

Nhưng trong khi di chuyển, họ gặp vận may, là điều Sachs vốn vẫn tin tưởng, thậm chí nếu Lincoln Rhyme có không tin tưởng bao giờ. Đâu đó ở gần, một động cơ diesel đang chạy ầm ầm, át đi những âm thanh kia.

Đôi khi, quả là có vận may. Có trời mới biết chúng ta lại gặp được vận may bây giờ.

Chương 61

Anh ta sẽ không để mất Rhyme.

Thom Reston lôi sếp mình ra khỏi chiếc xe lăn Mũi Tên Đông bão và giữ ở tư thế gần như đứng áp sát vào tường. Trong những cơn tăng phản xạ tự phát, bệnh nhân nên được dựng thẳng lên - sách vở bảo là tư thế ngồi, nhưng Rhyme đã đang ngồi trên xe lăn lúc các mạch máu nhất loạt thu hẹp lại, và người phụ tá muốn nâng anh thậm chí lên cao hơn nữa, để đẩy máu chảy hướng xuống phía dưới.

Anh ta từng có kế hoạch cho những tình huống như thế này - thậm chí còn tập dượt khi Rhyme không ở bên cạnh, vì anh ta biết sếp mình chẳng đủ kiên nhẫn để thực hành cấp cứu giả. Bây giờ chẳng cần nhìn, anh ta vớ chiếc lọ nhỏ đựng thuốc giãn mạch, bật nắp bằng một ngón cái, đút gọn gàng viên thuốc mềm xuống dưới lưỡi Rhyme.

“Mel, lại đây hỗ trợ tôi.” Thom nói.

Những lần tập dượt không bao gồm một bệnh nhân thực sự, ông sếp bất tỉnh của Thom lúc này nặng tám mươi một cân rưỡi và thân thể buông thõng hoàn toàn.

Mel Cooper nhảy về phía trước, đỡ Rhyme cho Thom nhấn phím gọi tắt trên chiếc điện thoại anh ta bảo đảm luôn luôn còn pin và có khả năng bắt sóng tốt nhất trong tất cả những chiếc điện thoại anh ta đã dùng thử. Sau hai hồi chuông ngắn, anh ta kết nối được liên lạc, và trong năm giây dài, anh ta trao đổi với một bác sĩ bệnh viện tư. Rồi một nhóm chuyên cấp cứu bệnh nhân chấn thương tủy sống ngay lập tức được điều đi. Bệnh viện mà Rhyme thường xuyên tới thực hiện liệu pháp đặc trị cũng như kiểm tra định kỳ có

khoa chấn thương tùy sống rất quy mô và hai nhóm cấp cứu, để xử lý những tình huống không đủ thời gian đưa bệnh nhân khuyết tật tới bệnh viện.

Những năm qua, Rhyme đã chùng chục lần gặp các cơn tăng phản xạ, tuy nhiên đây là lần nặng nhất Thom chứng kiến. Anh ta không thể vừa đỡ Rhyme vừa đo huyết áp, nhưng anh ta biết nó đang cao ở mức nguy hiểm. Mặt anh đỏ bừng, mồ hôi vã ra. Thom chỉ có thể hình dung ra cảm giác đau đầu khủng khiếp qua việc cơ thể bị tình trạng tứ chi bất toại đánh lừa là nó cần nhiều máu hơn, nhanh chóng hơn, nên đã bơm máu dữ dội, đồng thời thu hẹp thành mạch.

Tình trạng này có thể dẫn đến tử vong và đáng lo lắng hơn đối với Rhyme, nó có thể dẫn đến đột quy, nghĩa là thậm chí có thể bị liệt nặng hơn. Trong trường hợp đó, Rhyme rất có thể sẽ sờ tới cái ý tưởng tự tử có trợ giúp lâu nay anh vẫn còn để đấy, ý tưởng mà lão Arlen Kopeski chết tiệt vừa khơi gợi lại.

“Tôi làm gì được?” Cooper thì thào, gương mặt bình thường điềm tĩnh tối lại vì lo lắng, bóng loáng mồ hôi.

“Chúng ta cứ giữ anh ấy đứng thẳng thôi.”

Thom kiểm tra mắt Rhyme. Không có biểu hiện gì cả.

Người phụ tá cho liều giãn mạch thứ hai và một liều clonidine nữa.

Không có phản ứng gì.

Thom đứng bất lực, cả anh ta và Cooper đều im lặng. Anh ta nghĩ về những năm qua ở cùng Rhyme. Họ từng tranh đấu với nhau đôi khi ác liệt, nhưng Thom đã là một điều dưỡng viên suốt cuộc đời làm việc của mình, và biết gạt đi những tức tối cá nhân. Biết gạt đi mọi tức tối. Anh ta nhận được bao nhiêu thì cũng cho đi bấy nhiêu.

Anh ta từng bị Rhyme đuổi việc bao nhiêu lần thì cũng từng đòi nghỉ việc bấy nhiêu lần.

Nhưng anh ta chưa bao giờ nghĩ cuộc chia tay giữa hai người bọn họ sẽ kéo dài quá một ngày. Và thực tế đúng như anh ta nghĩ.

Nhìn Rhyme, bản khoản không biết đám nhân viên y tế đang ở chỗ quái quỷ nào, Thom nghĩ: Lỗi này là lỗi của mình chẳng? Hiện tượng tăng phản xạ thường xuyên xảy ra khi bàn quang hoặc trực tràng quá đầy gây kích thích.

Vì bản thân Rhyme không biết lúc nào anh cần đi đại, tiêu tiện, Thom ghi chép các lượt ăn, uống và ước lượng thời gian. Anh ta đã sai sót gì chẳng? Anh ta không nghĩ thế, nhưng có thể tình trạng căng thẳng do giải quyết đồng thời hai vụ án đã khiến sự kích thích trầm trọng hơn. Anh ta đáng lẽ phải kiểm tra sát sao hơn.

Mình đáng lẽ phải đánh giá chính xác hơn. Mình đáng lẽ phải kiên quyết hơn...

Để mất Rhyme là để mất nhà hình sự học tài ba nhất thành phố, nếu không muốn nói là tài ba nhất thế giới. Và để mất biết bao nhiêu nạn nhân vì những kẻ sát hại họ sẽ thoát lưới pháp luật

Để mất Rhyme là để mất một trong những người bạn thân thiết nhất.

Tuy nhiên, Thom vẫn giữ được bình tĩnh. Điều dưỡng viên biết cần phải như vậy từ khi mới vào nghề. Những quyết định khó khăn và nhanh chóng không thể đưa ra trong lúc khiếp sợ.

Rồi sắc mặt Rhyme dần dần ổn định và họ cho anh ngồi lại xe.

Dù sao, họ cũng không thể giữ anh ở tư thế đứng lâu hơn nữa.

“Lincoln! Anh có nghe thấy tôi nói không?”

Không có phản ứng gì.

Rồi một lát sau, đầu Rhyme ngoẹo đi. Anh thì thào cái gì đó.

“Lincoln. Anh sẽ khỏe. Tiến sĩ Metz đang điều một đội y tế đến.”

Đôi môi lại mấp máy.

“Không sao, Lincoln. Anh sẽ khỏe.”

Rhyme nói bằng giọng yếu ớt, “Anh phải bảo cô ấy..

“Lincoln, đừng động đậy.”

“Sachs.”

Cooper nói, “Cô ấy đang ở hiện trường. Ở trường học mà anh cử cô ấy tới. Cô ấy chưa trở về.”

“Anh phải bảo Sachs...” Giọng nói bật đi

“Tôi sẽ bảo, Lincoln. Tôi sẽ bảo chị ấy. Ngay khi chị ấy gọi về.” Thom đáp.

Cooper bổ sung thêm, “Anh không muốn quấy rầy cô ấy bây giờ chứ? Cô ấy đang áp sát Galt.”

“Bảo cô ấy...”

Mắt Rhyme trợn ngược và anh lại lần nữa bất tỉnh nhân sự. Thom tức tối nhìn ra bên ngoài cửa sổ, như thể điều đó sẽ khiến xe cấp cứu tới sớm hơn. Nhưng tất cả những gì anh ta trông thấy chỉ là những con người thông thả sải bước trên những đôi chân khỏe khoắn, những con người đang đi bộ thể dục, đang đạp xe xuyên công viên, không ai tỏ ra rằng mình có chuyện gì phải quan tâm trên đời này cả.

Chương 62

Ron Pulaski liếc sang Sachs, cô đang hé nhìn qua ô cửa sổ phía sau ngôi trường.

Cô giơ một ngón tay lên, nheo nheo mắt và lựa tư thế để quan sát được rõ ràng hơn xem Galt đang ở đâu. Tại vị trí này, khó nghe thấy được tiếng rên rỉ vì cái động cơ hay xe tải chạy diesel kia đang ở gần, ngay ngoài tường rào.

Rồi tiếng rên rỉ nghe to hơn.

Sachs quay lại, hất đầu về phía cánh cửa, thì thào, “Chúng ta sẽ cứu người phụ nữ. Tôi muốn chúng ta yểm trợ chéo cho nhau. Một bên trên, một bên dưới. Anh muốn ở đây hay lên thang thoát hiểm?”

Pulaski liếc mắt sang phải, vị trí có chiếc thang sắt gỉ dẫn lên một cái bê tông và một ô cửa sổ mở. Cậu ta biết chúng chẳng thể bị nhiễm điện. Amelia đã kiểm tra rồi. Nhưng cậu ta thực sự không muốn lên trên ấy. Rồi cậu ta nghĩ về sai lầm mình mắc phải bên ngoài căn hộ của Galt. Về Stanley Palmer, người đàn ông có lẽ sẽ chết. Người, thậm chí nếu sống được, có lẽ sẽ không bao giờ trở lại như cũ.

Pulaski nói, “Tôi lên trên kia.”

“Anh chắc chắn chứ?”

“Hãy nhớ, chúng ta muốn hãn sống, nếu có thể. Nếu hãn đã giăng một cái bẫy nữa, nó có thể được hẹn giờ và chúng ta cần hãn khai ra nó ở đâu, khi nào nó sẽ kích hoạt.”

Pulaski gật đầu. Cậu ta lom khom di chuyển trên con đường nhựa bẩn thỉu, la liệt rác rưởi đủ loại.

Hãy tập trung, cậu ta tự nhủ mình. Mà có nhiệm vụ phải hoàn thành. Mà sẽ không khiếp sợ lần nữa. Mà sẽ không mắc sai lầm.

Trong khi lặng lẽ di chuyển, Pulaski thấy, thực ra, nỗi khiếp sợ đã giảm đi nhiều. Và rồi cậu ta chẳng còn khiếp sợ gì nữa.

Cảm giác tức tối xâm chiếm Ron Pulaski.

Galt bị bệnh. Ờ, xin lỗi. Ờ, quá là tồi tệ đi. Chết tiệt thì Pulaski cũng gặp phải chấn thương ở đầu mà, cậu ta chẳng đổ lỗi cho ai cả. Y như Lincoln Rhyme đâu có chịu ngồi đấy ủ ê muộn phiền gì. Và Galt có thể sẽ khỏe trở lại nhờ những kỹ thuật, những phương pháp điều trị ung thư mới. Đẳng này, kẻ nhỏ nhen đê tiện ấy đang trút nỗi bất hạnh của mình lên những con người vô tội. Và, lạ Chúa, gã đang làm gì người phụ nữ ở bên trong kia? Chị ta hẳn phải có thông tin Galt cần. Hoặc có thể chị ta là bác sĩ đã quên mất một chẩn đoán, hay đại loại vậy, và gã cũng đang trả thù.

Với ý nghĩ đó, Pulaski di chuyển nhanh hơn một chút. Cậu ta liếc nhìn đằng sau, thấy Sachs đang đợi bên cánh cửa mở dờ chừng, khẩu Glock cô cầm trong tay chúc xuống, đưa về phía trước sẵn sàng nhả đạn.

Cơn giận dữ dâng lên, Pulaski tiến đến chỗ bức tường gạch, nơi cậu ta không thể bị trông thấy. Cậu ta di chuyển nhanh hơn nữa, hướng về phía thang thoát hiểm khi hỏa hoạn. Nó cũ kỹ và hầu hết lớp sơn đã bong mất, thay thế bằng lớp gi. Cậu ta dừng lại trước vũng nước ngập nền bê tông dưới chân thang. Nước.. điện. Không có điện mà. Và, dù sao, cũng chẳng có cách nào tránh được vũng nước. Cậu ta lội qua.

Còn chừng ba mét nữa.

Pulaski ngẩng nhìn, lựa chọn ô cửa sổ thuận lợi nhất. Hy vọng các bậc thang và cái bệ dừng kê ken két. Galt cách họ chỉ chừng mười mấy mét.

Tuy nhiên, âm thanh của động cơ diesel sẽ át đi hầu hết tiếng cọt két.

Một mét rưỡi.

Pulaski kiểm tra tim mình, thấy nó đập đều đều. Cậu ta sẽ lại khiến Lincoln Rhyme tự hào.

Chết tiệt, cậu ta sẽ đích thân tóm cổ kẻ khốn kiếp bệnh hoạn.

Cậu ta tóm lấy cái thang.

Việc tiếp theo mà cậu ta ý thức được là cậu ta nghe thấy tiếng nổ và mọi thứ thịch trên thân thể cậu ta ngay lập tức co rút lại. Trong tâm trí, cậu ta đang

nhìn vào toàn bộ ánh sáng thiên đường, sau đó thì trước mắt cậu ta chỉ còn là màu vàng, rồi màu đen.

Chương 63

Cùng đứng phía sau ngôi trường, Amelia Sachs và Lon Sollitto quan sát Đơn vị Phản ứng nhanh đang rà soát các chỗ.

“Một cái bẫy,” viên trung úy nói.

“Phải. Cô nghiêm nghị trả lời “Galt đã chạy một máy phát điện lớn trong căn lều phía sau ngôi trường. Hẳn khởi động nó, rồi rời đi. Nó được nối với những cánh cửa sắt và thang thoát hiểm.”

“Thang thoát hiểm. Đó là lối Pulaski định lên.”

Sachs gật đầu. “Cậu chàng đáng thương. Cậu ấy...”

Một sĩ quan đơn vị Phản ứng nhanh, người Mỹ gốc Phi, cao to ngắt lời họ. “Thám tử, Trung úy, chúng tôi đã rà soát xong. Ổn rồi. Toàn bộ chỗ này. Chúng tôi không chạm đến bất cứ thứ gì bên trong, theo yêu cầu của các vị.”

“Máy chiếu kỹ thuật số à?” Sachs hỏi. “Tôi chắc hẳn đã sử dụng nó.”

“Đúng thế thám tử. Nghe có vẻ như một cảnh trong một bộ phim truyền hình hay đại loại vậy. Và chiếc đèn pin treo lưng lẳng trên dây. Trông như ai đó đang cầm nó.”

Không có con tin. Không có Galt. Không có bất cứ ai cả.

“Tôi sẽ khám nghiệm hiện trường luôn.”

Viên sĩ quan hỏi, “Không phải cảnh sát nào gọi?”

“Ừ.” Sellitto lầm bầm. “Là Galt. Chắc bằng điện thoại thẻ trả trước, tôi cá là vậy. Tôi sẽ kiểm tra.”

“Và hẳn đã bố trí thế này,” một cái khoát tay chỉ ngôi trường, “chỉ để giết vài người trong chúng ta.”

“Đúng thế!” Sachs ủ rũ đáp.

Viên sĩ quan Đơn vị Phản ứng nhanh nhăn mặt và đi về tập trung với đội của mình. Sachs ngay lập tức gọi cho Rhyme để thông báo tình hình liên quan đến ngôi trường. Và Ron Pulaski.

Nhưng, lạ lùng làm sao, điện thoại chuyển luôn sang hộp thư thoại.

Có thể đã có gì gay cấn hơn trong vụ án này, hay trong vụ Thợ Đồng Hồ bên Mexico.

Một nhân viên y tế đang bước về phía Sachs, cúi đầu nhìn xuống đất, lựa đường đi giữa đám rác rưởi. Khoảng sân phía sau ngôi trường trông giống một bãi biển bị đổ rác ra vậy. Sachs cũng bước về phía trước đón anh ta.

“Chị chưa có việc gì bây giờ chứ, thám tử?” Anh ta hỏi.

“Vâng.”

Cô theo anh ta đi vòng sang bên hông tòa nhà, nơi những chiếc xe cấp cứu đợi.

Ở đây, trên một bậc thềm bê tông, Ron Pulaski đang ngồi, hai tay ôm đầu. Sachs dừng lại. Hít sâu một hơi, rồi bước tới trước cậu ta.

“Ron, tôi xin lỗi.”

Cậu ta xoa bóp cánh tay, duỗi căng các ngón. “Không, thưa chị!” Cậu ta chớp chớp mắt vì sự trịnh trọng của chính mình. Một nụ cười nở rộng. “Tôi nên nói là, cảm ơn chị.”

“Nếu có cách khác thì tôi đã làm. Nhưng tôi không thể hét lên được. Tôi nghĩ Galt vẫn ở bên trong. Và hẳn có vũ khí.”

“Tôi hiểu.”

Mười lăm phút trước, lúc Sachs đang đợi bên cửa, cô đã quyết định sử dụng thiết bị phát hiện điện áp của Sommers để kiểm tra lần nữa, xem ngôi trường có chỗ nào có điện không.

Cô kinh hoàng thấy cánh cửa sắt sát cô chứa dòng điện hai trăm hai mươi volt. Và nền bê tông cô đang đứng ướt sũng. Cô nhận ra rằng dù Galt có ở bên trong hay không, gã cũng đã đấu dây điện với các bộ phận kim loại của ngôi trường. Chắc từ một máy phát điện chạy diesel, đó là âm thanh họ nghe thấy.

Nếu Galt đã đấu điện vào cánh cửa, gã hẳn cũng đã đấu điện vào thang thoát hiểm. Sachs bật dậy đuổi theo Pulaski khi cậu ta tiến về phía cái thang.

Cô không dám gọi cậu ta, kể cả chỉ thì thào, vì nếu Galt ở bên trong, gã sẽ nghe thấy và nổ súng.

Vì thế, cô đã sử dụng khẩu Taser bắn vào Pulaski

Cô đem theo khẩu Taser đời X26, bắn ra tia điện cả cao thế lẫn hạ thế. Đời X26 có tầm bắn xa chừng mười mét, và khi cô nhận ra rằng mình không thể đuổi kịp cậu ta, cô xử lý cậu ta bằng một phát đúp. Tác dụng làm mất năng lực thần kinh - cơ quật cậu ta ngã ngay tại chỗ. Vai cậu ta va mạnh xuống, nhưng, ơn trời, cậu ta không bị đập đầu lần nữa. Sachs kéo cậu ta ra, hà hơi, ấn lồng ngực. Cô tìm thấy và tắt máy phát điện đúng lúc lực lượng Phản ứng nhanh tới phá sọt xích khóa cổng, tấn công ngôi trường.

“Trông anh hơi choáng.”

“Quả là đột ngột.” Pulaski nói, hít sâu vào.

“Bình tĩnh.”

“Tôi không sao. Tôi sẽ hỗ trợ hiện trường.” Cậu ta chớp chớp mắt như kẻ say. “Tôi muốn nói tôi sẽ hỗ trợ chị khám nghiệm hiện trường.

“Anh sẵn sàng rồi chứ?”

“Chỉ cần tôi không phải di chuyển gấp gáp quá. Nhưng, nghe này, hãy giữ lấy cái máy đó của chị, cái hộp Charlie Sommers đưa cho chị ấy, nhé? Giữ nó ngay bên mình, được không? Tôi sẽ chưa chạm vào bất cứ thứ gì khi chị chưa kiểm tra.”

Việc đầu tiên họ tiến hành là rà soát xung quanh máy phát điện đặt đằng sau ngôi trường. Pulaski thu thập, cho vào túi số dây điện được đấu nối với các cánh cửa và thang thoát hiểm khi hỏa hoạn. Bản thân Sachs thì rà soát xung quanh máy phát điện. Đó là một máy phát điện lớn, cao và dài chừng một mét. Tấm biển bên thành cho biết nó có công suất tối đa năm nghìn watt, tạo ra dòng điện cường độ bốn mươi mốt ampe.

Gấp hơn bốn trăm lần cường độ đủ để giết chết người ta.

Hất đầu chỉ cái máy. “Các anh chị có thể đóng gói nó và chuyển cho Rhyme được không?” Sachs đề nghị nhóm khám nghiệm hiện trường từ Queens vừa đến. Nó nặng khoảng chín mươi kilogram.

“Tất nhiên, Amelia. Chúng tôi sẽ chuyển đến đó sớm nhất có thể.”

Cô bảo Pulaski, “Chúng ta vào khám nghiệm bên trong thôi.”

Họ đang đi vào bên trong ngôi trường thì điện thoại của Sachs reo chuông. Màn hình hiển thị tên Rhyme.

Cô nói vui vẻ, “Em cũng đang chuẩn bị..

“Amelia.” Đó là giọng Thom, nhưng là một giọng cô chưa bao giờ nghe. “Chị nên về đây. Chị nên về đây ngay.”

Chương 64

Thở dốc, Sachs hấp tấp chạy lên lối dốc và đẩy cửa ào vào ngôi nhà của Rhyme.

Băng qua hành lang, đôi giày cao cổ giậm mạnh, cô chạy vào phòng sinh hoạt chung, căn phòng nằm bên tay phải, đối diện phòng thí nghiệm.

Thom hướng về phía cô. Anh ta đang đứng nhìn xuống Lincoln Rhyme ngồi trên xe lăn, mắt nhắm, gương mặt xanh xao, ướt mồ hôi. Giữa họ là một trong các bác sĩ của Rhyme, một người Mỹ gốc Phi có vóc dáng chắc nịch, một ngôi sao bóng bầu dục thời đại học.

“Tiến sĩ Ralston.” Sachs vừa thở dốc vừa nói.

Ông ta gật đầu chào. “Amelia.”

Rốt cuộc thì mắt Rhyme cũng mở ra. “A, Sachs.” Giọng anh yếu ớt.

“Anh thế nào?”

“Không; không, em thế nào?”

“Em không sao.”

“Còn cậu tân binh?”

“Cậu ấy suýt nữa thì gặp rắc rối, nhưng cuối cùng không sao.”

Rhyme nói giọng ghen ghét, “Một máy phát điện, phải không?”

“Vâng, làm sao anh biết? Bên Khám nghiệm Hiện trường gọi cho anh à?”

“Không, anh tự suy luận. Nhiên liệu diesel và thảo mộc từ Chinatown. Thực tế dường như không có điện trong trường học. Anh mới xác định rằng đó là một cái bẫy. Nhưng trước khi anh gọi điện được đã xảy ra chút vấn đề.”

“Không sao, Rhyme,” Sachs nói, “em cũng đã xác định được mà.”

Cô không bảo cho anh biết Pulaski suýt thì bị điện giật.

“Ờ, tốt rồi. Anh... Tốt rồi.”

Sachs hiểu rằng Rhyme đang nghĩ anh đã thất bại biết chừng nào. Anh gần như đã khiến một trong hai người, thậm chí là cả hai, bị thương hoặc mất mạng. Bình thường thì anh đã điên lên rồi, sau đó có thể nổi hấn một cơn thịnh nộ. Anh sẽ muốn uống rượu, anh sẽ xúc phạm mọi người, sẽ say sưa châm biếm mỉa mai này nọ, tất cả, lẽ dĩ nhiên, đều nhằm vào chính bản thân anh, cô và Thom hiểu rất rõ như thế.

Nhưng lần này thì khác. Có cái gì đó trong ánh mắt Rhyme, cái gì đó Sachs không thấy thích chút nào cả. Kỳ lạ, một người bị tàn tật nặng nề như vậy, nhưng Lincoln Rhyme hầu như không để lộ bất cứ điều gì cho thấy mình dễ tổn thương. Giờ đây, với thất bại này, anh lại đang bộc lộ sự yếu đuối.

Cô thấy mình phải quay đi, nhìn sang ông bác sĩ, ông ta nói, “Anh ấy đã qua cơn nguy kịch. Huyết áp đã hạ.” Rồi ông ta quay sang Rhyme. Bệnh nhân chấn thương tủy sống thậm chí còn ghét bị đề cập tới ở ngôi thứ ba hơn hầu hết các bệnh nhân mắc bệnh khác. “Hãy ngồi trên xe nhiều vào, hạn chế nằm tối đa, đảm bảo đại, tiểu tiện đầy đủ. Quần áo và bít tất rộng rãi.”

Rhyme gật đầu, “Tại sao lại xảy ra tình trạng ấy?”

“Có lẽ là do stress, kết hợp với áp lực ở đâu đó. Bên trong cơ thể, quần áo, giày dép. Anh biết cơ chế của hiện tượng tăng phản xạ đấy. Nói chung nó là một bí ẩn.”

“Tôi đã ngất đi bao lâu?”

Thom nói, “Bốn mươi phút, tỉnh rồi lại ngất.”

Rhyme dựa đầu vào lưng ghế. “Bốn mươi phút.” Anh thì thào. Sachs hiểu anh đang hình dung lại thất bại của mình. Nó suýt phải trả giá bằng tính mạng của cô và Pulaski.

Lúc bấy giờ, Rhyme đang dăm dăm nhìn sang phòng thí nghiệm. “Chứng cứ đâu?”

“Em về đây trước. Ron đang trên đường về. Bọn em đã phải gọi người từ Queens đến để chuyển máy phát điện. Nó nặng cỡ cả tạ.”

“Ron đang về à?”

“Vâng.” Sachs khẳng định, nhận ra rằng mình vừa bảo Rhyme việc này xong, và bản khoản không biết cơn nguy kịch lúc này có khiến anh bị mù

mãm không. Bác sĩ có lẽ đã cho anh thuốc giảm đau. Hiện tượng tăng phản xạ bao giờ cũng kèm theo đau đầu như khoan.

“Tốt. Cậu ta sẽ sớm về hả? Ron ấy?”

Một cái nhìn ngập ngừng hướng sang Thom.

“Bất cứ khi nào từ lúc này trở đi.” Sachs nói.

Bác sĩ Ralston nói, “Lincoln, tôi muốn anh nghỉ ngơi hết hôm nay.”

Rhyme do dự, nhìn xuống. Anh sẽ thực sự tuân theo một yêu cầu như thế chẳng?

Nhưng rồi anh nói bằng giọng khê khàng, “Tôi xin lỗi, bác sĩ. Tôi thực sự không thể. Có một vụ án... quan trọng.”

“Về lưới điện ấy à? Bọn khủng bố ấy à?”

“Phải. Tôi hy vọng ông không phản đối.” Ánh mắt Rhyme hướng xuống. “Tôi xin lỗi. Tôi thực sự phải giải quyết nó.”

Sachs và Thom nhìn nhau. Cái thái độ biết lỗi ấy không phải thái độ điển hình của Rhyme, đây là nói một cách lịch sự.

Và lại một lần nữa, sự yếu đuối bộc lộ trong ánh mắt.

“Lincoln, tôi biết nó quan trọng. Tôi không thể ép anh bất cứ việc gì. Nhưng hãy nhớ lời dặn của tôi: Ngồi thẳng và tránh mọi áp lực lên cơ thể, từ cả bên trong lẫn bên ngoài. Tôi nghĩ nếu bảo đừng căng thẳng thì chả có tác dụng. Khi vẫn chưa tóm cổ được thằng điên này.”

“Cảm ơn. Và cảm ơn cậu, Thom.”

Anh chàng phụ tá chớp chớp mắt, lo lắng gật đầu.

Tuy nhiên, Rhyme lại ngập ngừng, nhìn xuống. Không phi sang phòng thí nghiệm kiêm phòng khách bằng hết tốc lực của chiếc Mũi tên Đông bão như thông thường vẫn làm. Thậm chí khi cửa trước ngôi nhà mở ra và họ có thể nghe thấy tiếng Pulaski cùng các kỹ thuật viên khám nghiệm hiện trường vội vã đưa chứng cứ vào, Rhyme vẫn ở nguyên vị trí, đăm đăm nhìn xuống.

“Li...” Sachs thốt lên và ngừng lại - không vi phạm sự duy tâm của họ. “Rhyme? Anh muốn sang phòng thí nghiệm không?”

“Có, tất nhiên.”

Nhưng vẫn đăm đăm nhìn xuống. Không động đậy gì.

Lo lắng, Sachs tự hỏi phải chẳng anh bị lên cơn bệnh nữa.

Rồi Rhyme nuốt nước bọt, di chuyển bộ điều khiển của chiếc xe lăn. Gương mặt anh giãn ra nhẹ nhõm và cô hiểu điều vừa xảy ra: Rhyme đã lo lắng - đã khiếp sợ - rằng cơn bệnh gây tổn thương thêm cho anh, thậm chí có thể là những vận động bước đầu với các ngón tay và bàn tay phải đã bị xóa sổ.

Anh đã nhìn chăm chăm xuống nó: bàn tay. Nhưng có vẻ không có tổn thương nào cả.

“Bắt đầu thôi, Sachs.” Rhyme nói, tuy khẽ khàng. “Chúng ta có công việc phải giải quyết.”

Chương 65

Cái câu lạc bộ bi-a này trông giống như một chốn giao dịch ma túy, R.C. kết luận.

Gã sẽ nói với cha gã điều này.

Gã đàn ông ba mươi tuổi áp bàn tay xanh xao lên vỏ chai bia, quan sát các ván chơi đang diễn ra. Lén lút hít một hơi thuốc lá và nhả khói về phía quạt thông gió.

Anh mắt tập trung vào các bàn bi-a. Phát cơ đi nhanh quá lại lôi thôi không biết chừng - vì số tiền đặt cược lớn - nhưng Stipp có cây gậy bóng chày đằng sau quầy bar. Và gã rất thích vung lên.

Nói tới chuyện này lại sức nhớ. Cái đội Mets chết tiệt. Gã vớ lấy điều khiến ti vi.

Boston không khiến gã cảm thấy vui vẻ hơn.

Rồi gã mở sang tin tức về thăng thiên đang sử dụng điện khuấy đảo thành phố. Anh trai R.C. khéo tay và làm nhiều công việc liên quan đến điện, nhưng hệ thống dây điện vẫn luôn luôn khiến bản thân gã sợ sệt.

Và bây giờ thì khắp thành phố, người ta đang nháo nhác hết cả.

“Mày có nghe về vụ đó không?” Gã hỏi Stipp.

“Hả, vụ nào?” Stipp có con mắt lác, hoặc con mắt không nhìn thẳng vào người ta, nếu mắt lác là như thế.

“Cái vụ điện đóm ấy? Một thằng cha đấu dây điện trong khách sạn. Mày sờ vào tay nắm cửa và, ôi thôi, mày ngóm!”

“Ồ, vụ đó.” Stipp bật cười sảng sặc. “Giống những chiếc ghế điện.”

“Giống thế. Chỉ có điều nó có thể là các bậc cầu thang hay một vũng nước, những nắp cống bằng sắt trên vỉa hè, những thang máy đi xuống tầng

hầm.”

“Mày bước lên và bị giật à?”

“Tao nghĩ thế. Mẹ kiếp. Và mày ấn các nút SANG ĐƯỜNG bằng sắt ở ngã tư ấy. Thôi xong. Mày đã trở thành nạn nhân.”

“Hắn làm thế để làm gì?”

“Đếch đũa nào biết được... Cái ghế điện ấy, mày sợ vãi đái ra và tóc mày bốc cháy. Mày biết không hả? Lửa, đôi khi nó là thứ giết chết mày. Thiêu chết mày luôn.”

“Hầu hết các bang bây giờ đều tiêm thuốc độc,” Stipp cau có nói. “Người ta chắc vẫn sợ vãi đái.”

R.C. đang nhìn Janie trong chiếc sơ mi ôm sát và cố nhớ xem khi nào vợ gã sẽ đến lấy tiền đi mua thực phẩm thì cánh cửa mở ra, hai người bước vào. Hai người mặc đồng phục của nhân viên vận chuyển hàng hóa, có lẽ là nhân viên ca sớm, tốt thôi, vì họ sẽ tiêu tiền bây giờ khi ngày làm việc của họ đã kết thúc.

Rồi ngay lập tức theo chân họ, một lão vô gia cư cũng xông vào.

Cái lão da đen, quần áo bẩn thỉu, vừa vớt chiếc xe mua hàng toàn chai rỗng, hộp rỗng ngoài vỉa hè, nửa đi nửa chạy vào đây. Lúc bấy giờ lão đang xoay lưng, nhìn chằm chằm ra qua cửa sổ, gãi chân.

Rồi gãi mái đầu bên dưới chiếc mũ lưỡi trai tanh tưởi.

R.C. nhận được ánh mắt của gã phục vụ quầy bar và lắc đầu bảo không.

“Này, ông kia,” Stipp gọi. “Cần gì?”

“Ngoài kia có cái gì đó kỳ quặc nhỉ.” Lão lầm bầm. Lão tự nói với mình một lúc. Rồi lão nói to lên, “Mình đã trông thấy cái gì đó. Mình không ưa nó.” Và phá ra cười the thé, mà R.C. nghĩ chính cái cười này khá kỳ quặc.

“Ờ, thôi, mang cái gì đó ra ngoài đi, ok?”

“Thấy không?” Câu hỏi không dành cho ai.

“Thôi nào, ông bạn.”

Nhưng lão loạng choạng đi đến quầy bar, ngồi xuống. Mất một lúc lục lọi ra vài tờ tiền ướt át và cả tấn xu. Lão đếm những đồng xu rất cẩn thận.

“Xin lỗi, ông. Tôi nghĩ ông uống đầy rồi.”

“Ta sẽ uống. Chú mày trông thấy thằng cha kia không? Thằng cha mang theo sợi dây điện ấy?”

Sợi dây điện?

R.C. và Stipp nhìn nhau.

“Những chuyện điên rồ đang diễn ra trong thành phố này.” Gã hướng ánh mắt tức tối vào R.C. “Thằng khốn kiếp ở ngay ngoài kia. Bên cạnh, thấy không, cái cột điện kia kia. Hắn đang làm gì đó. Loay hoay với sợi dây điện. Chú mày có nghe nói những chuyện đang diễn ra xung quanh đây không? Người ta đang nháo nhác hết cả.”

R.C. đi ra chỗ cửa sổ, ngang qua gã đàn ông, gã bốc mùi làm R.C. buồn nôn. Nhưng R.C. nhìn ra và trông thấy cái cột điện. Ở đó có một sợi dây điện được đấu nối vào chằng? Gã cũng chẳng biết nữa. Bọn khủng bố đang hoạt động xung quanh đây chằng? Khu Bờ Đông Hạ này?

Chà, tại sao không?

Nếu hắn muốn sát hại những người dân vô tội, chỗ này cũng thuận lợi như bất cứ chỗ nào.

R.C. bảo lão vô gia cư, “Nghe này, ông bạn, đi khỏi đây đi.”

“Ta muốn uống.”

“Thôi nào, ông sẽ không có gì mà uống đâu.” Ánh mắt lại hướng ra bên ngoài cửa sổ. R.C. nghĩ quả là gã có trông thấy mấy sợi cáp hay mấy sợi dây điện hay cái của nợ gì đó. Chuyện gì đang diễn ra? Kẻ nào đó đang làm gì chính cái quán bar này ư? R.C. nghĩ tới tất cả các thứ làm bằng kim loại trong quán. Ghế kê chân, bồn rửa, nắm đấm cửa, máy tính tiền. Chết tiệt, bệ tiểu cũng làm bằng kim loại. Nếu mình đi tiểu, liệu dòng điện có chạy ngược lên thẳng nhỏ của mình theo dòng nước tiểu không?

“Chú mày không hiểu, chú mày không hiểu!” Lão vô gia cư rên rỉ, thậm chí có vẻ kỳ quặc hơn. “Ngoài kia không an toàn. Nhìn xem. Không an toàn. Thằng khốn kiếp với mớ dây điện... Ta sẽ ở đây cho tới lúc an toàn.”

R.C., gã phục vụ quầy bar, Janie, những người chơi bi-a và hai nhân viên vận chuyển hàng hóa, lúc bấy giờ nhất loạt nhìn chăm chăm ra bên ngoài cửa sổ. Các ván chơi bị bỏ dở. Sự chú ý của R. G tới Janie teo tóp.

“Không an toàn, chú mày. Cho một vodka và Coke.”

“Đi đi. Tôi không nói với ông lần nữa đâu.”

“Chú mày nghĩ ta không thể trả tiền à. Ta có ối tiền đây. Chú mày gọi cái này là gì?”

Mùi hôi hám của lão bay khắp quán bar. Nó mới tởm lợm làm sao.

Đôi khi người ta bị chết cháy...

“Cái thằng mang dây điện, cái thằng mang dây điện...”

“Ông xéo mẹ ông đi. Có đưa sắp sửa lấy mất cái xe mua hàng của ông kia kia.”

“Ta không ra ngoài đó đâu. Chú mày đừng hùng tống ta ra. Ta sẽ không chịu chết cháy đâu.”

“Đi đi.”

“Không!” Cái lão kinh tởm ấy đấm xuống quầy bar. “Chú mày không phục vụ... chú mày đang không phục vụ ta,” lão sửa cho chính xác, “vì ta là đồ nhỏ.”

R.C. trông thấy một ánh chớp lóe lên ngoài phố. Gã há hốc mồm. Rồi gã bốt căng thẳng. Chỉ là ánh sáng phản chiếu lên kính chắn gió một chiếc ô tô chạy qua. Bị hoảng hồn như thế, gã càng điên hơn. “Bọn ta không phục vụ ông vì ông thối hoắc và vì ông là đồ đê tiện. Xéo.”

Lão kia đã gom lại tất cả những tờ tiền ướt át và đồng xu nhớp nháp. Lão hẳn có tới hai mươi đô la. Lão lầm bầm, “Chú mày là đồ đê tiện. Chú mày tống ta ra và ta ra ngoài kia sẽ bị chết cháy.”

“Hãy cầm tiền rồi đi đi,” Stipp nhắc cây gậy bóng chày lên, giơ ra.

Lão kia không quan tâm. “Chú mày tống ta ra thì ta sẽ nói với tất cả mọi người những gì diễn ra ở đây. Ta biết những gì diễn ra ở đây, chú mày tưởng ta không biết à? Ta đã chứng kiến chú mày nhìn Tiểu thư Ngược Bự đằng kia. A, đáng xấu hổ nhỉ, chú mày đeo nhẫn cưới. Liệu Phu nhân Đê tiện sẽ nghĩ...”

R.C. dùng cả hai tay chộp lấy cái áo khoác kinh tởm.

Khi lão da đen nhăn nhó vì đau và kêu lên, “Đừng đánh tôi! Tôi là, cậu biết đấy, cảnh sát! Tôi là mật vụ!”

“Ông là luật pháp cái đêch gì.” R.C. kéo lão da đen lại để cho một phát táng.

Trong nháy mắt, chiếc thẻ FBI được gí vào mặt gã, và khẩu Glock cũng ở sát sạt.

“Ôi, mẹ kiếp.” R.C. lẩm bẩm.

Một trong hai người đàn ông da trắng vào ngay trước người đàn ông da đen nói, “Đã chứng kiến đầy đủ, Fred. Hãn vẫn định hành hung sau khi anh đã xác nhận mình là nhân viên thực thi pháp luật. Chúng tôi quay lại làm việc được chưa?”

“Xin cảm ơn hai anh. Từ lúc này tôi tự chịu trách nhiệm xử lý tình hình.”

Chương 66

Trong góc cầu lạc bộ bi-a, Fred Dellray ngồi trên chiếc ghế dựa ọp ẹp, lưng ghế xoay ngược lại, chắn trước gã thanh niên. Như thế tính đe dọa sẽ giảm bớt - giữa họ có cái lưng ghế - nhưng không sao, vì viên mật vụ cũng không cần R.C. quá sợ tới mức không suy nghĩ nghiêm chỉnh được.

Tuy nhiên, anh ta cần gã sợ một chút.

“Chú mày biết ta là gì chứ, R.C.?”

Hơi thờ dài khiến toàn thân gã thanh niên gầy giơ xương run rẩy. “Không, tôi muốn nói, tôi biết ông là mật vụ FBI và ông đang trà trộn. Nhưng tôi không biết tại sao ông đẩy tôi tới rắc rối.”

Dellray ngay lập tức tiếp tục, “Ta là cái máy phát hiện nói dối sống đấy. Ta đã làm công việc này lâu tới mức có thể nhìn một đứa con gái và nghe nó nói “Mình về nhà nào, mình sẽ có thể lên giường cùng nhau” là ta biết tổng trong đầu nó nghĩ rằng “Đến nơi thì thằng cha say khướt rồi, chắc có lẽ mình cứ việc lăn ra ngủ khi thôi.””

“Lúc này, tôi chỉ đang tự vệ. Ông làm tôi sợ.”

“Mẹ kiếp, phải, ta làm chú mày sợ. Và chú mày có thể cứ ngậm miệng lại, đừng hó hé lời nào, đợi luật sư tới cầm lấy tay chú mày. Chú mày thậm chí có thể gọi cho văn phòng Cơ quan Điều tra Liên bang để phàn nàn về ta. Nhưng, dù cách này hay cách kia, cũng sẽ đến tai cha chú mày ở khám Sing-Sing chuyện chú mày quấy rối một mật vụ FBI. Và ông già sẽ nghĩ, trong lúc trông nom cái quán bar chết tiệt này, thứ duy nhất ông già để lại cho chú mày trông nom và hy vọng chú mày đừng gây chuyện lộn xộn, thì chú mày lại gây chuyện lộn xộn.”

Dellray quan sát vẻ lúng túng của gã thanh niên. “VẬY, CHÚNG TA HOÀN TOÀN HIỂU VẤN ĐỀ.”

“Ông muốn gì?”

Và chỉ để đảm bảo rằng cái lưng ghế không khiến R.C. cảm thấy thoải mái quá, Dellray vỗ bàn tay lên đùi gã trai, véo mạnh.

“Oái. Sao ông làm vậy?”

“Chú mày đã bị kiểm tra bằng máy phát hiện nói dối bao giờ chưa, R.C.?”

“Chưa, luật sư của ba bảo đừng bao giờ.. “

“Đó là một câu hỏi t-u- t- ừ.” Dellray nói, tuy thực ra chẳng phải vậy. Đó chỉ là một cách để trùm chút khiếp sợ lên đầu R.C., giống như việc quẳng quả lựu đạn hơi cay vào đám đông biểu tình.

Viên mặt vụ bồi phát véo nữa. Anh ta không dừng được ý nghĩ: Ê, McDaniel, anh không thể làm việc này khi nghe trộm trên miền đám mây, hả?

Như thế thì quá chán. Vì thế này hay hơn nhiều.

Fred Dellray có mặt tại đây nhờ một người: Serena. Việc cô đề nghị anh ta làm không phải là dọn dẹp tầng hầm. Mà là nhấc cái mông lên. Cô dẫn anh ta xuống phòng chứa đồ tùm la tùm lum, nơi anh ta cất những bộ đồ từ thuở hoạt động chìm. Cô tìm thấy một bộ đồ cất trong túi giấy bóng, loại túi người ta vốn vẫn dùng để cất váy cưới. Đó là bộ đồ Vô Gia Cư Say Rượu, được ướp thứ mùi phù hợp là mùi mốc và mùi cơ thể đậm đặc - thêm tí nước đái mèo - để chỉ cần anh ta ngồi xuống bên cạnh một đối tượng là đối tượng đã phải khai ngay ra.

Serena nói, “Anh đánh mất gã chỉ điểm. Thôi đừng than thân trách phận, mà hãy lần theo dấu vết hần. Nếu anh không thể phát hiện ra hần, thì hãy thử xem hần đã phát hiện ra điều gì.”

Dellray mỉm cười, ôm cô và đi thay trang phục. Khi anh ta rời khỏi nhà, Serena noti “Ôi trời, mùi người anh khủng khiếp quá.” Và phát đùa vào mông anh ta, một cử chỉ rất, rất hiếm ai từng dành cho Fred Dellray.

Và anh ta ra phố.

William Brent có tài che đậy dấu vết, nhưng Dellray lại có tài phát hiện. Anh ta biết một điều, một điều đáng khích lệ, rằng rốt cuộc thì Brent có lẽ đã

thực hiện công việc được giao thật. Lần theo bước đi của gã, Dellray biết gã đã khám phá ra một manh mối về Galt hay về Công lý cho Trái Đất hay về cái gì đó có liên quan tới các vụ tấn công. Anh ta hết sức nỗ lực, cải trang xâm nhập sâu vào giới tội phạm. Cuối cùng, anh ta biết được Brent đã đến đây, đến cái câu lạc bộ bi-a tối tăm này, nơi có vẻ gã chỉ đi tìm kiếm, và tuyệt vời là gã đã thu thập được, thông tin quan trọng từ tay thanh niên vừa bị Dellray véo đùi.

Lúc bấy giờ, Dellray nói, “VẬY. Bài của ta. Đặt lên trên bàn rồi. Chúng ta vui vẻ được chưa nhỉ?”

“Lạy Chúa” Một cái nhăn mặt quá mức chắc đã khiến cơ má R.C. bị chuột rút. “Hãy nói xem ông muốn gì?”

“Đấy là thái độ đúng đắn, con trai.” Ảnh William Brent được đưa ra.

Dellray quan sát kỹ lưỡng nét mặt R. C và anh mắt gã lóe lên một tia nhận diện ngăn ngừa. Anh ta ngay lập tức hỏi, “Hẳn trả chú mày bao nhiêu?”

Một thoáng nín lặng cho Dellray biết cả hai hiểu rằng Brent đã trả tiền, và khoản tiền mà R.C. sắp sửa khai ra sẽ ít hơn đáng kể khoản tiền được trao tay thực sự.

“Một ngàn.”

Mẹ kiếp. Brent mới hào phóng với tiền của Dellray làm sao.

R.C. nói, hơi rên rỉ, “Không phải là ma túy, thưa ông. Tôi không ham món đó.”

“Tất nhiên chú mày không ham. Nhưng ta không quan tâm. Hẳn đến đây tìm kiếm thông tin. Và bây giờ... bây giờ... bây giờ. Ta cần biết hẳn hỏi gì và chú mày đã khai gì với hẳn.” Dellray lại khởi động những ngón tay dài lòng khòng.

“Được rồi, tôi sẽ nói với ông. Bill, gã bảo gã tên Bill.” R.C. chỉ bức ảnh.

“Bill hay gì cũng tốt. Tiếp tục đi, anh bạn.”

“Gã nghe nói một kẻ nào đó đang ở xung quanh đây. Một kẻ mới tới thành phố này, lái chiếc xe tải màu trắng, giắt súng theo người. Một khẩu Colt 45 li to đùng. Hẳn đã thịt ai đó.”

Dellray không bộc lộ gì. “Hẳn đã thịt ai? Và tại sao?”

“Bill không biết.”

“Tên?”

“Không có.”

Viên mật vụ chẳng cần một cái máy phát hiện nói dối. R.C. đang thể hiện rất tốt phẩm chất trung thực của Đạt Ma.

“Nào, R.C., bạn tôi, còn gì nữa về hãn? Xe tải màu trắng, mới tới thành phố này, súng Colt 45 li tổ chẳng. Đã làm thịt ai đó chưa xác định được nguyên nhân.”

“Có thể hãn đã bắt cóc người ta trước khi làm thịt... Một kẻ thiên hạ không muốn dây vào.”

Điều này còn cần phải nói.

R.C. tiếp tục, “VẬY, cái gã tên Bill hay tên gì cũng được ấy, ông biết đấy, thấy bảo tôi có nguồn thông tin. Đại loại là đấu nối vào các đường dây ấy mà.”

“Đường dây à.”

“Phải. Nhưng không phải kiểu đường dây thẳng khốn kiếp kia đang dùng sát hại người ta đâu. Ý tôi là cứ truyền từ mồm người này sang mồm người khác.”

“Ồ, ý chú mày là vậy.” Dellray nói, nhưng R.C. chẳng cảm nhận được sự mỉa mai.

“Và chú mày có nguồn thông tin, đúng không? Chú mày biết tuốt về nơi này, hả? Chú mày là Ethel Merte (*nhân vật hư cấu trong phim truyền hình Mỹ, đại diện cho tiếng nói của Lý trí*) của khu Bờ Đông Hạ.”

“Ai cơ?”

“Tiếp tục đi.”

“Được rồi, ờ, kiểu như, tôi đã nghe được điều gì đó. Tôi thích biết về những người xung quanh mình, về những chuyện hay hóm có thể đang diễn ra. Dù sao, tôi cũng đã nghe được về thằng cha này, rất giống mô tả của Bill. Và tôi chỉ cho gã chỗ hãn ở. Thế thôi.”

Dellray tin tưởng R.C. “Cho ta địa chỉ.”

Gã thực hiện yêu cầu, một con phố cũ kỹ không xa đấy. “Hãn sống trong căn hộ tầng hầm.”

“Được, bây giờ ta chỉ cần có như vậy!”

“Ông...”

“Ta sẽ không nói chuyện gì với ông già đâu. Yên tâm. Trừ phi chú mày lại chơi tao.”

“Tôi không, không, Fred, thật đấy.”

Khi Dellray ra đến cửa, R.C. hét theo, “Chẳng phải như ông nghĩ đâu.”

Viên mật vụ ngoảnh lại.

“Thực sự vì mùi người ông kinh quá. Nên bọn tôi từ chối phục vụ. Chứ chẳng phải vì ông da đen.”

Năm phút sau, Dellray đã đang tiến đến gần khối phố mà R.C. bảo. Trước đây, anh ta đã cân nhắc việc mình có nên gọi lực lượng hỗ trợ không, nhưng lại quyết định chưa nên gọi. Điều tra đường phố đòi hỏi sự tế nhị, chứ chẳng phải còi hú và các đội tập kích. Hay Tucker McDaniel. Dellray đi như nhảy qua các con phố, luồn lách qua các đám đông nghìn nghịt người. Anh ta nghĩ, như vốn vẫn hay nghĩ, “Đang giữa ngày giữa buổi. Những con người này làm những nghề nghiệp quái quỷ gì?” Rồi anh ta rẽ ở hai góc phố và thận trọng đi vào một con hẻm, để có thể tiếp cận căn hộ nghi vấn từ đằng sau.

Dellray ngẩng nhìn nhanh con hẻm tối lờ mờ, đầy mùi mục ruỗng.

Cách đây không xa, một người đàn ông da trắng đội mũ lưỡi trai, áo sơ mi rộng thùng thình, đang quét con hẻm rải sỏi. Dellray đếm số nhà, anh ta đang ở ngay đằng sau căn hộ mà R.C. đã chỉ cho William Brent.

Ờ, kỳ cục, viên mật vụ nghĩ. Anh ta bắt đầu đi xuyên qua con hẻm. Người quét hẻm hướng cặp kính mắt trắng gương nhìn anh ta, rồi lại tiếp tục quét. Dellray dừng bước gần người này, chau mày nhìn xung quanh. Cố gắng hiểu sự việc.

Cuối cùng, người quét hẻm hỏi, “Anh đang làm cái chết tiệt gì vậy?”

“Chà, tôi sẽ nói cho anh biết.” Dellray trả lời. “Việc tôi đang làm là tìm kiếm một tay cớm chìm thuộc Sở Cảnh sát New York, vì lý do ngớ ngẩn nào đó, đã định cải trang bằng cách quét hẻm rải sỏi ở một khu vực người ta đã thôi làm việc này, ồ, độ một trăm ba mươi năm nay rồi,” Dellray chìa thẻ.

“Dellray? Tôi đã nghe danh anh.” Rồi viên cảnh sát nói với vẻ tự vệ, “Tôi chỉ đang làm nhiệm vụ được giao thôi. Để theo dõi ấy.”

“Theo dõi? Tại sao? Chỗ này là chỗ nào?”

“Anh không biết?”

Dellray đảo mắt.

Khi nghe viên cảnh sát nói, Dellray đờ người. Nhưng chỉ chốc lát thôi. Một giây sau, anh ta đã lột bộ đồ cải trang tanh tưởi ẩn vào thùng rác. Lúc bắt đầu guồng chân chạy về phía bến tàu điện ngầm, anh ta chú ý thấy phản ứng kinh ngạc của viên cảnh sát, và đờ rằng nó có thể vì một trong hai nguyên nhân: hoặc vì bản thân màn thoát y, hoặc vì thực tế là bên dưới bộ đồ cải trang anh ta mặc là bộ đồ tập thể thao bằng nhung len màu xanh lá mướt mát. Anh ta đờ rằng phần nào là vì cả hai nguyên nhân trên.

Chương 67

“Rodolfo, ngài nói tôi nghe đi.”

“Chúng ta có lẽ sẽ sớm có tin tốt, Lincoln. Người của Arturo Diaz đã theo Thợ Đồng Hồ vào Gustavo Madero. Đó là một *delegación* ở phía bắc thành phố, các anh gọi là quận, như quận Bronx của các anh đấy. Phần lớn khu vực này khá lộn nhộn và Arturo nghĩ rằng những kẻ đồng phạm với hắn đang ở đây.”

“Nhưng người của ông biết hắn đang ở đâu chứ?”

“Họ cho rằng họ biết. Họ đã phát hiện ra chiếc xe hăn dùng để tẩu thoát, họ đi sau hăn không quá ba hay bốn phút nhưng không thể len qua các xe khác để đuổi kịp. Người ta trông thấy hăn trong một tòa chung cư lớn ở *delegación* kia. Tòa chung cư đã bị phong tỏa. Chúng tôi sẽ tiến hành lục soát toàn bộ. Tôi sẽ sớm gọi lại cung cấp thêm thông tin.”

Rhyme kết thúc cuộc gọi, và cố gắng hết sức nhằm gạt đi nỗi sốt ruột, lo lắng. Anh sẽ tin tưởng rằng Thợ Đồng Hồ đã thực sự bị tóm cổ khi anh trông thấy gã bị xét xử ở tòa án New York.

Anh không cảm thấy được động viên khi gọi cho Kathryn Dance thông báo tình hình mới nhất và cô đáp, “Gustavo Madero à? Đó là một khu vực rất phức tạp, Lincoln.” Cô nói, “Tôi đã sang Mexico City dẫn độ tội phạm. Chúng tôi lái xe xuyên qua khu vực này. Tôi thực sự mừng vì xe không trục trặc gì, thậm chí với hai cảnh sát liên bang có vũ khí bên cạnh mình. Đó là một mê cung. Dễ dàng lẫn trốn. Nhưng tin tốt là dân cư ở đó tuyệt đối không ưa sự có mặt của cảnh sát. Nếu Luna điều một xe buýt cảnh sát chống bạo loạn đến, họ sẽ sẵn sàng hy sinh một người Mỹ.”

Rhyme nói sẽ cập nhật thông tin cho cô, rồi kết thúc cuộc gọi. Cảm giác mệt mỏi và mù mịt do ảnh hưởng của cơn tăng phản xạ quay lại, anh dựa đầu vào lưng chiếc Mũi tên Đông bão.

Thôi nào, hãy giữ sự sắc bén! Anh tự ra lệnh, từ chối chấp nhận bất cứ mức nào dưới một trăm linh mười phần trăm năng lực của mình, cũng y như anh vốn vẫn đòi hỏi mọi người khác. Nhưng anh đang không cảm thấy mình đạt được mức độ này, hoàn toàn không.

Rồi Rhyme ngược lên, trông thấy Pulaski bên bàn chứng cứ và ý nghĩ về Thợ Đồng Hồ tan dần. Các động tác của chàng cảnh sát trẻ khá chậm chạp. Rhyme lo lắng nhìn cậu ta. Có vẻ khẩu Taser đã gây choáng mạnh.

Nhưng nỗi lo lắng ấy còn kèm theo một cảm xúc khác nữa, một cảm xúc xâm chiếm anh suốt một tiếng đồng hồ vừa qua: tội lỗi. Hoàn toàn vì sai lầm của Rhyme mà Pulaski - và cả Sachs - suýt bị điện giật chết, do rơi vào bẫy của Galt ở ngôi trường kia. Sachs đã nói nhẹ đi mức độ nghiêm trọng của sự việc. Pulaski nữa. Cậu ta cười hà hà, bảo, “Chị ấy đã chơi tôi một phát, các anh ạ.” Đó rõ ràng là câu nói đùa, khiến Mel Cooper mỉm cười, nhưng Rhyme không hiểu. Và anh cũng không có tâm trạng nào mà hài hước. Anh bối rối, mất phương hướng... không chỉ vì cơn bệnh vừa tấn công anh. Anh không dứt được ý nghĩ rằng mình đã khiến Sachs và cậu tân binh phải thất vọng.

Rhyme ép mình tập trung vào những chứng cứ vừa thu thập được tại ngôi trường. Có túi đựng dấu vết, có túi đựng các thiết bị điện tử. Và quan trọng nhất là chiếc máy phát điện. Lincoln cực kỳ thích những khối thiết bị to lớn, cồng kềnh. Việc di chuyển chúng đòi hỏi nhiều tiếp xúc cơ thể và điều đó có nghĩa là chúng bám một lượng lớn những dấu vân tay, sợi vải, tóc, mồ hôi, tế bào da và nhiều dấu vết khác. Chiếc máy phát điện được đặt vào một xe đẩy, nhưng vẫn phải ôm lấy nó mới đặt được nó vào xe.

Ron Pulaski có điện thoại. Cậu ta liếc nhìn Rhyme rồi cúi vào góc phòng nghe. Mặc dù trông vẫn chệnh choáng, gương mặt cậu ta đã bắt đầu sáng lên. Cậu ta kết thúc cuộc gọi và đứng đấy một lát, nhìn ra bên ngoài cửa sổ. Mặc dù không biết nội dung cuộc gọi,

Rhyme cũng không ngạc nhiên thấy chàng trai trẻ bước về phía mình với ánh mắt xưng tội.

“Tôi phải thú thực với sếp việc này, Lincoln.” Anh mắt Pulaski hướng sang cả Lon Sellitto nữa.

“Hả?” Rhyme lơ đãng hỏi.

“Lúc trước, tôi đã có phần không trung thực với sếp.”

“Có phần?”

“Thôi được, tôi đã không trung thực.”

“Về vấn đề gì?”

Lướt ánh mắt qua các bảng chứng cứ và hồ sơ về Ray Galt,

Pulaski nói, “Kết quả ADN ấy? Tôi biết là tôi chẳng cần đi lấy. Tôi đã sử dụng nó để làm cái cơ thôi. Tôi đã đến thăm Stan Palmer.”

“Ai?”

“Người đàn ông trong bệnh viện, người tôi đã đâm phải ở hẻm nhà Galt.”

Rhyme sốt ruột. Chỗ chứng cứ đang vẫy gọi anh. Nhưng chuyện này có vẻ quan trọng. Anh gật đầu, rồi hỏi, “Ông ta không sao chứ?”

“Họ vẫn chưa biết. Tuy nhiên, điều tôi nói sau đây là, thứ nhất, tôi xin lỗi vì đã không trung thực. Tôi đã định nói thật, nhưng nó có vẻ, tôi không biết, có vẻ không chuyên nghiệp.”

“Đúng là không.”

“Nhưng chưa hết. Hãy nghe đây, khi tôi ở bệnh viện, tôi đã hỏi người y tá số thẻ an sinh xã hội của người này. Và các thông tin cá nhân, sếp đoán xem? Đó là một kẻ có án tù. Đã ở ba năm tại Attica (*thị trấn của ban New York*)”

“Thật à?” Sachs hỏi.

“Vâng... Ý tôi là, vâng. Và người này đang có lệnh truy nã.”

“Hắn đang có lệnh truy nã.” Rhyme giọng trầm ngâm.

“Truy nã về tội gì?” Sellitto hỏi.

“Hành hung, đột nhập nhà ăn trộm, tiêu thụ đồ ăn trộm. Một danh sách tội trạng dài.”

Viên cảnh sát nhàu nhĩ phá ra cười, “Cậu đã lù xe vào một tên tội phạm.” Anh ta lại cười và nhìn Rhyme, người không hề mỉm cười.

Nhà hình sự học nói, “VẬY ĐÂY LÀ LÝ DO KHIẾN CẬU VUI VẼ HẢ?”

“Tôi không vui về gì khi gây thương tích cho người này. Sai lầm vẫn là sai lầm thôi.”

“Nhưng nếu cậu phải nghiêng lên ai đó, thì hẳn sẽ đỡ hơn một ông bố bốn đứa con.”

“Chà, vâng.”

Rhyme còn có nhiều điều để nói về chủ đề ấy, nhưng hiện tại không phải lúc, không phải chỗ. “Quan trọng là cậu không bị phân tâm nữa, đúng không?”

“Vâng.”

“Tốt. Bây giờ, nếu chúng ta đã giải quyết xong bộ phim tâm lý tình cảm, có lẽ tất cả chúng ta sẽ quay lại được với công việc.” Rhyme nhìn chiếc đồng hồ số điện tử: ba giờ chiều. Anh cảm thấy áp lực thời gian đang kêu o o giống như, ờ, giống như dòng điện trong dây điện cao thế. Họ có danh tính và địa chỉ của thủ phạm. Nhưng họ không có manh mối chắc chắn nào về địa điểm ẩn náu của gã.

Đúng lúc ấy, chuông cửa reo.

Lát sau Thom xuất hiện cùng Tucker McDaniel, không có kẻ tay chân đi theo. Rhyme ngay lập tức biết anh ta sẽ nói điều gì. Tất cả mọi người đang ở trong phòng hẳn cũng biết.

“Một bức thư yêu sách nữa?” Rhyme hỏi.

“Phải, và lần này hẳn thực sự leo thang.”

Chương 68

“Thời hạn hẳn đưa ra?” Sellitto hỏi.

“Sáu rưỡi tối nay.”

“Hẳn cho chúng ta hơn ba tiếng đồng hồ một chút. Hẳn muốn gì?”

“Yêu sách lần này thậm chí còn điên rồ hơn hai lần trước. Tôi có thể sử dụng máy tính không?”

Rhyme hất đầu về phía máy tính.

Viên Phó Trưởng văn phòng gõ bàn phím và lát sau bức thư hiện lên trên màn hình. Rhyme trông thấy lơ mơ. Anh chớp chớp mắt cho mọi thứ rõ ràng hơn và vươn đầu về phía trước.

Gửi Liên hợp Điện lực Algonquin và CEO Andi Jessen:

Khoảng sáu giờ tối hôm qua, một thiết bị chuyển mạch điều khiển từ xa đã dẫn dòng điện tổng cộng 13.800 volt, từ hệ thống phân phối thứ cấp tại tòa văn phòng số 235 mạn Tây phố Năm mươi tư, vào sàn một thang máy, một dây tiếp đất được nối với bảng điều khiển trong thang. Khi thang đột ngột ngừng trước khi xuống đến tầng trệt, một người sờ vào bảng điều khiển để ấn nút báo động, mạch điện đóng lại và những người trong thang bị điện giật chết.

Đã hai lần tôi đề nghị bà bày tỏ thiện ý bằng cách giảm công suất cấp điện. Và đã hai lần bà từ chối. Nếu bà chịu thực hiện các yêu cầu hợp lý của tôi, thì bà đã không đem đến bất hạnh cho cuộc đời những người mà bà gọi là khách hàng. Bà ngang ngạnh bất chấp các yêu cầu đó và những người khác phải trả giá.

Năm 1931, khi Thomas A. Edison qua đời, các cộng sự của ông trân trọng đề nghị việc cắt điện toàn thành phố trong sáu mươi giây để tưởng niệm con người đã sáng tạo ra lưới điện, mang ánh sáng tới với hàng triệu người. Nhưng thành phố từ chối.

Tôi bây giờ cũng sẽ đưa ra lời đề nghị như vậy - không phải để thể hiện sự tôn trọng con người đã SÁNG TẠO RA lưới điện, mà để thể hiện sự tôn trọng những con người đang bị nó HỦY HOẠI - những con người mắc bệnh do các đường dây tải điện, do ô nhiễm từ lò đốt than đá và phản ứng bức xạ, những con người mất nhà cửa vì động đất xuất hiện do việc khoan khai thác địa nhiệt và đập đập chặn dòng chảy tự nhiên của các con sông, những con người bị lừa đảo bởi những công ty kiểu Enron, danh sách này không bao giờ kết thúc.

Chỉ có điều, khác với năm 1931, tôi yêu cầu bà đóng toàn bộ lưới điện Liên kết Đông Bắc trong một ngày. Bắt đầu từ 6h30 tối nay.

Nếu bà thực hiện điều này, mọi người sẽ thấy họ chẳng cần dùng nhiều điện như họ vốn vẫn dùng. Họ sẽ thấy thói tham lam là thứ thúc đẩy họ, là thứ mà bà sung sướng được tạo điều kiện cho phát triển thêm. Vì cái gì? Tất nhiên là vì LỢI NHUẬN.

Nếu bà phớt lờ tôi lần này, hậu quả sẽ lớn hơn rất, rất nhiều máy vụ tai nạn lật vật xảy ra hôm qua và hôm kia, sẽ rất, rất nhiều người chết hơn nữa.

R. Galt

McDaniel nói, “Ngớ ngẩn. Sẽ xảy ra lộn xộn, bạo loạn, cướp bóc trong dân chúng. Ngài thống đốc và Tổng thống vẫn giữ quan điểm cứng rắn. Không nhượng bộ.”

“Anh đang thấy đấy. Nó là một bức email.”

“Hắn gửi cho ai?”

“Cá nhân Andi Jessen. Và chính công ty. Gửi vào tài khoản email của bộ phận an ninh.”

“Có thể truy ra địa chỉ gửi không?”

“Không. Hắn sử dụng một proxy ở châu Âu... Có vẻ hắn sẽ tấn công hàng loạt.” McDaniel ngẩng nhìn. “Washington đã quyết liệt tham gia vào. Máy vị

thượng nghị sĩ đó, mấy vị đang làm việc với Tổng thống về năng lượng tái tạo, sẽ sớm tới đây. Họ sẽ gặp ông thị trưởng. Phó Giám đốc Cơ quan Điều tra Liên bang cũng sẽ tới. Gary Noble đang điều phối tất cả. Chúng tôi thậm chí đã tung thêm mật vụ và quân ra ngoài đường. Giám đốc sở Cảnh sát New York đã huy động một nghìn cảnh sát nữa.” Anh ta xoa xoa mắt. “Lincoln, chúng tôi có nhân lực và hỏa lực, nhưng chúng tôi cần ý kiến gì đó về việc phải tìm kiếm vụ tấn công tiếp theo ở đâu. Anh có thông tin thế nào rồi? Chúng tôi cần cái gì đó cụ thể.”

McDaniel đang nhắc nhở Rhyme rằng anh ta đã để nhà hình sự học phụ trách vụ án khi được đảm bảo là tình trạng sức khỏe của anh không khiến cuộc điều tra bị chậm chạp.

Từ lối vào cho tới lối ra...

Rhyme đã có cái anh muốn - đó là cuộc điều tra. Tuy nhiên, anh chưa phát hiện ra gã đàn ông kia. Thực tế thì chính cái tình trạng mà anh đảm bảo với McDaniel rằng nó sẽ không thành vấn đề đã khiến Sachs và Pulaski suýt mất mạng, cùng cả chục cảnh sát lực lượng Phản ứng nhanh.

Anh nhìn chăm chăm vào gương mặt mịn màng và ánh mắt loài ăn thịt của viên mật vụ, nói giọng đều đều, “Những gì tôi có lúc này là những chứng cứ mới để tiếp tục xem xét.”

McDaniel lưỡng lự rồi thấy tay không rõ ý gì. “Được rồi. Tiếp tục đi.”

Rhyme đã quay sang Cooper, hát đầu về phía chiếc máy ghi âm kỹ thuật số ghi âm tiếng rên rỉ của ‘nạn nhân’. “Phân tích âm thanh.”

Đeo găng tay, người kỹ thuật viên cắm chiếc máy ghi âm vào máy tính của anh ta và gõ bàn phím. lát sau, khi đã đọc những đường cong hình sin trên màn hình, anh ta nói, “Âm lượng và chất lượng tín hiệu cho giả thiết là nó được ghi âm từ một Chương trình ti vi. Truyền hình cáp.”

“Nhân hiệu máy ghi âm?”

“Sanoya. Trung Quốc.” Cooper gõ máy lệnh, rồi nghiên cứu một cơ sở dữ liệu mới. “Mua được ở chừng mười nghìn cửa hiệu trên toàn quốc. Không có số sê-ri.”

“Còn gì nữa không?”

“Không dấu vân tay hay bất cứ dấu vết nào khác, trừ taramasalata.”

“Chiếc máy phát điện?”

Cooper và Sachs xem xét nó cẩn thận, trong lúc Tucker McDaniel bồn chồn gọi điện thoại ở góc phòng. Chiếc máy phát điện hóa ra mang nhãn hiệu Power Plus, của Công ty Sản xuất William-Jonas, có trụ sở ở New Jersey.

“Chiếc máy này từ đâu ra?” Rhyme hỏi.

“Để xem,” Sachs nói.

Hai cuộc điện thoại - một đến văn phòng bán hàng trong khu vực của công ty và một đến tổng thầu mà công ty giới thiệu - cho họ biết nó đã bị ăn trộm từ một công trường xây dựng ở Manhattan. Theo cảnh sát khu vực thì không có manh mối gì về kẻ trộm. Công trường xây dựng không có camera an ninh.

“Có một số dấu vết lạ lùng.” Cooper thông báo. Anh ta cho chạy qua máy sắc ký khí/khối phổ kêu ì ì.

“Có cái này...” Cooper khom lưng vươn về phía màn hình. “Hừm!”

Thái độ này thông thường sẽ kéo theo ánh mắt gay gắt hỏi “Thế nghĩa là thế nào?” của Rhyme. Nhưng anh vẫn còn cảm thấy mệt mỏi vì choáng váng sau cơn bệnh. Anh kiên nhẫn đợi người kỹ thuật viên giải thích.

Cuối cùng, “Tôi không nghĩ trước đây mình từng bắt gặp nó. Một lượng lớn thạch anh và amoni clorua. Tỷ lệ là khoảng mười trên một.”

Rhyme ngay lập tức biết câu trả lời. “Chất làm sạch đồng.”

“Dây điện đồng?” Pulaski gợi ý. “Galt đang làm sạch chúng chẳng?”

“Ý kiến hay đấy, cậu tân binh. Nhưng tôi không chắc chắn.” Rhyme không nghĩ thợ điện vốn vẫn làm công việc này. Ngoài ra, anh giải thích, “Chủ yếu nó được dùng để làm sạch những chi tiết bằng đồng trong các tòa nhà. Gì nữa, Mel?”

“Một ít bụi đá không hay bắt gặp ở Manhattan. Chất liệu sành sử dụng trong kiến trúc.” Cooper lúc bấy giờ đang nhìn vào thấu kính hiển vi. Anh ta bổ sung thêm, “Và một ít hạt nhỏ trông giống như cốm thạch trắng.”

Rhyme thốt lên, “Bạo loạn cảnh sát năm năm bảy. Tức là năm *một nghìn tám trăm năm bảy*”

“Cái gì?” McDaniel hỏi.

“Vài năm trước. Vụ *Delgado* ấy?”

“Ồ, phải.” Sachs nói.

Sellitto hỏi, “Chúng ta đã làm vụ ấy à?”

Cái nhìn mặt của Rhyme truyền thông điệp: Ai làm vụ ấy không thành vấn đề. Khi nào cũng không thành vấn đề. Cảnh sát khám nghiệm hiện trường - chết tiệt, đúng ra là mọi cảnh sát phải biết về tất cả các vụ án nghiêm trọng trong thành phố, hiện tại và quá khứ. Càng nạp nhiều thông tin vào đầu, càng có cơ hội để tạo nên những mối liên hệ giúp giải quyết một vụ án nhất định.

Bài tập về nhà...

Rhyme giải thích: Vài năm trước, Sleven Delgado, một bệnh nhân tâm thần phân liệt hoang tưởng, đã lên kế hoạch giết người hàng loạt để bắt chước những cái chết trong vụ Bạo loạn Cảnh sát Thành phố New York năm 1857 đầy tai tiếng. Kẻ tâm thần chọn đúng địa điểm xảy ra vụ tàn sát một trăm năm mươi năm trước: Công viên Tòa Thị chính. Hắn bị bắt ngay sau khi thực hiện vụ giết người thứ nhất, vì Rhyme đã lần theo dấu vết hấn tới một căn hộ ở khu Bờ Tây Hạ, nơi dấu vết hấn để lại bao gồm chất làm sạch đồng, bụi sành từ tòa nhà WoolWorth và bụi cẩm thạch trắng từ tòa án thành phố, lúc đó đang được sửa chữa, cũng giống như bây giờ.

“Anh cho là hấn chuẩn bị tấn công Tòa Thị chính à?” McDaniel hỏi gấp gáp, ổng nghe điện thoại tuột khỏi bàn tay anh ta, buông xuống lủng lẳng trên sợi dây.

“Tôi cho là có một mối liên hệ. Tôi chỉ có thể nói như thế. Ghi lên bảng đi và chúng ta sẽ suy nghĩ. Anh còn tìm thấy gì ở máy phát điện?”

“Tóc.” Cooper thông báo, giơ cao chiếc nhíp lên. “Màu vàng, khoảng hai mươi ba centimet.” Anh ta đưa nó vào kính hiển vi, từ từ đẩy lên đẩy xuống khay mẫu. “Không nhuộm. Màu vàng tự nhiên. Chưa bị nhạt màu, không khô. Tôi cho là của một người dưới năm mươi tuổi. Cũng có biến đổi khúc xạ ở một đầu. Tôi có thể đưa qua máy sắc ký khí, nhưng tôi chắc đến chín mươi phần trăm đó là...”

“Keo xịt tóc.”

“Phải.”

“Có thể là tóc phụ nữ. Còn gì nữa?”

“Một sợi tóc nữa. Màu nâu. Ngắn hơn. Kiểu đầu đinh. Cũng dưới năm mươi tuổi.”

“Vây,” Rhyme nói, “không phải Galt. Có thể chúng ta đã có mối liên hệ với Công lý cho Trái Đất. Hoặc vài đối tượng nữa. Tiếp tục đi.”

Những thông tin khác không đáng khích lệ lắm. “Chiếc đèn pin có thể mua được ở hàng nghìn cửa hiệu. Không dấu vân tay, không dấu vết gì. Sợi dây thuộc loại thông thường. Còn sợi cáp hãm dùng để buộc các cánh cửa? Là cáp Bennington, cùng loại hãm vốn vẫn dùng. Bu lông thông thường, tương tự những cái lúc trước.”

Đưa mắt nhìn chiếc máy phát điện, Rhyme ý thức được rằng các suy nghĩ của anh đang xoay vòng vòng. Một phần vì cơn bệnh anh vừa trải qua. Nhưng một phần vì chính vụ án. Có cái gì đó nhầm lẫn. Những mảnh ghép của trò ghép hình bị thất lạc.

Câu trả lời ắt phải nằm trong đám chứng cứ. Và cũng quan trọng y như thế: là cái đang không nằm trong đám chứng cứ. Rhyme lướt nhìn những tấm bảng trắng, cố gắng giữ sự điềm tĩnh. Không phải để đề phòng một cơn tăng phản xạ nữa, như mệnh lệnh của bác sĩ. Mà vì chẳng có gì khiến người ta mù quáng nhanh hơn nỗi sốt ruột.

HỒ SƠ TỘI PHẠM

- Được xác định danh tính là Raymond Galt, 40 tuổi, độc thân, sống ở quận Manhattan, số 227 phố Suffolk.
- Liên quan đến khủng bố? Có quan hệ với Công lý cho Trái đất? Nhóm khủng bố? Cá nhân mang tên Rahman dính líu vào? Có những tín hiệu mã hóa về các khoản tiền chi trả, các động thái nhân sự và thứ gì đó ‘lớn’.
- Sự vi phạm an ninh tại trạm điện của Algonquin ở Philadelphia có thể có liên quan.
- Thông tin từ SIGINT: từ ngữ mã hóa ám chỉ vũ khí, ‘giấy và các nguyên vật liệu’ (súng, thuốc nổ?).
- Những người dính líu tới bao gồm một phụ nữ, một nam giới.
- Chưa xác định được sự dính líu của Galt.

- Bệnh nhân ung thư; trữ nhiều vinblastine và prednisone, có dấu vết của etoposide. Máu trắng.
- Galt có vũ khí là Colt45 li 1911.
- Cải trang thành nhân viên lao công trong bộ quần yếm màu nâu. Cũng có cả chi tiết màu xanh lá cây sẫm nữa?
- Đeo găng tay da màu nâu vàng.

HIỆN TRƯỜNG VỤ ÁN:
TRẠM MANHATTAN-10
CÔNG TY ALGONQUIN
PHỐ NĂM MƯƠI BẢY MẠN TÂY

- Nạn nhân (đã tử vong): Luis Martin, phó quản lý cửa hàng sản phẩm âm nhạc.
- Không có dấu vân tay trên bất cứ bề mặt nào.
- Mảnh kim loại nóng chảy, hậu quả của cung hồ quang.
- Sợi cáp cỡ 0 bện bằng dây nhôm có bọc lớp cách điện.
- Nhà máy sản xuất linh kiện điện Bennington, AM-MV-60, chịu được dòng điện lên tới 60.00UV.
- Cắt tay, bằng cửa kim loại, lưỡi mới, gãy mất một răng.
- Hai “bu lông có chốt hãm,” đường kính trong lòng 1,9cm.
- Không thể truy nguyên.
- Dấu vết riêng biệt của dụng cụ để lại trên bu lông.
- Lõi dẫn điện đồng thau, đấu với sợi cáp bằng hai bu lông đường kính 0,6cm.
- Tất cả đều không thể truy nguyên.
- Dấu giày cao cổ.
- Sản phẩm của Albertson-Fenwick Model E-20 dành cho thợ điện, cỡ 11.
- Lưỡi kim loại được cắt ra để chui vào trạm điện, có dấu vết riêng biệt của dụng cụ là kéo cắt bu lông.
- Cánh cửa và khung cửa dưới tầng hầm.
- Lấy được ADN. Đã gửi xét nghiệm.
- Đồ ăn Hy Lạp, taramasalata.

- Tóc vàng, dài 2,5cm, tự nhiên, của người từ 50 tuổi trở xuống, được phát hiện ở tiệm cà phê bên kia phố đối diện trạm điện.
- Đã gửi phân tích độc tố - hóa chất
- Dấu vết khoáng chất tro núi lửa.
- Không tìm thấy trong tự nhiên khu vực New York.
- Từ triển lãm, bảo tàng, trường đào tạo về địa chất chẳng?
- Phần mềm Trung tâm Điều khiển Algonquin bị truy cập bằng mật khẩu nội bộ, không phải bởi hacker bên ngoài.

THƯ YÊU SÁCH

- Được đưa tới nhà cho Andri Jessen.
- Không có nhân chứng.
- Viết tay.
- Đã gửi cho Parker Kincaid để phân tích.
- Nguồn giấy và mực không đặc thù.
- Không thể truy nguyên.
- Không có dấu vân tay của ai khác ngoài A. Jessen, người gác cửa, nhân viên văn thư.
- Không có dấu vết rõ ràng nào lưu lại trên giấy.

HIỆN TRƯỞNG VỤ ÁN: KHÁCH SẠN CÔNG VIÊN BATTERY VÀ KHU VỰC LÂN CẬN

- Các nạn nhân (đã tử vong):
 - + Linda Kepler, thành phố Oklahoma, khách du lịch.
 - + Morris Kepler, thành phố Oklahoma, khách du lịch.
 - + Samuel Vetter, Scottsdale, doanh nhân.
 - + Ali Mamoud, thành phố New York, phục vụ bàn.
 - + Gerhart Schiller, Frankfurt, Germany, giám đốc quảng cáo.
- Điện được đóng bằng thiết bị điều khiển từ xa.
- Các bộ phận không thể truy nguyên.
- Cáp Bennington và bu lông có chốt hãm, hoàn toàn giống ở vụ tấn công thứ nhất

- Đồng phục Algonquin của Galt, mũ bảo hộ và túi đựng dụng cụ chỉ có dấu vân tay của hắn, không có dấu vân tay của ai khác.
- Cờ lê tạo dấu vết phù hợp với dấu vết để lại trên bu lông ở hiện trường thứ nhất.
- Giữa đuôi chuột bám bụi thủy tinh có thể liên hệ với chiếc chai được tìm thấy ở hiện trường trạm điện khu Hariem.
- Có khả năng hành động một mình.
- Dấu vết từ công nhân của Algonquin, Joey Barzan, nạn nhân bị Galt tấn công.
- Nhiên liệu thay thế sử dụng cho máy bay phản lực.
- Dự định tấn công căn cứ quân sự?

HIỆN TRƯỜNG VỤ ÁN:
CĂN HỘ CỦA GALT,
1227 PHỐ SUFFOLK,
KHU BỜ ĐÔNG HẠ

- Bút Bic SoftFeel ngòi nhỏ, mực màu xanh lam, giống mực được sử dụng trong thư yêu sách.
- Giấy dùng cho máy in loại thông thường màu trắng, khổ A4, giống với thư yêu sách.
- Phong bì loại thông thường cỡ 10, giống với phong bì đựng thư yêu sách.
- Kéo cắt bu lông, cửa kim loại có dấu vết phù hợp với dấu vết để lại tại hiện trường thứ nhất.
- Các trang in ra từ máy tính:
 - + Các nghiên cứu y khoa về chứng ung thư và mối liên quan tới đường điện cao thế.
 - + Các bài viết của Galt đăng trên blog, cùng một nội dung như trên.
- Giày cao cổ nhãn hiệu Albertson-Fenwick Model E-20 dành cho công nhân điện lực, cỡ 11, rãnh đế phù hợp với dấu vết để lại tại hiện trường thứ nhất.
- Thêm dấu vết của nhiên liệu thay thế dùng cho máy bay phản lực.
- Dự định tấn công căn cứ quân sự?

- Không phát hiện được manh mối rõ ràng nào về nơi hãn có thể đang ẩn náu hay những địa điểm tấn công tiếp theo.

HIỆN TRƯỜNG VỤ ÁN:
TRẠM MH-7 CỦA ALGONQUIN
PHỐ 119 MẠN ĐÔNG, KHU HARLEM

- Chai cháy: vỏ chai rượu vang 750ml, không thể xác định nguồn gốc.
- Xăng BP được sử dụng làm chất xúc tác.
- Những dải vải bông, có lẽ từ một chiếc áo phông màu trắng, được sử dụng làm tim dây, không thể xác định nguồn gốc.

THƯ YÊU SÁCH THỨ HAI

- Được đưa cho Bernard Wahl, giám đốc an ninh Algonquin.
- Đã tấn công.
- Không có tiếp xúc cơ thể, nên không có dấu vết.
- Không có manh mối gì về địa điểm ẩn náu hay khu vực tấn công tiếp theo.
- Giấy và mực giống với loại tìm thấy trong căn hộ của Galt
- Giày có dấu vết của nhiên liệu thay thế dùng cho máy bay phản lực.
- Định tấn công căn cứ quân sự?

HIỆN TRƯỜNG VỤ ÁN:
TÒA VĂN PHÒNG 235
MẠN TÂY PHỐ NĂM MƯƠI TƯ

- Các nạn nhân (đã tử vong):
 - + Larry Fishbein, thành phố New York, nhân viên kế toán.
 - + Robert Bodine, thành phố New York, luật sư.
 - + Franklin Tucker, Paramus, New Jersey, nhân viên bán hàng.
- Một dấu vân tay của Raymond Galt.
- Cáp Bennington và bu lông có chốt hãm, cùng loại ở các hiện trường khác.
- Hai thiết bị chuyển mạch tự chế.
 - + Một đế cắt điện cáp cho thang máy.
 - + Một đế hoàn thành mạch điện và làm bùng thang máy nhiễm điện.

- Bu lông và dây điện nhỏ hơn nổi bảng điều khiển với thang máy, không thể truy nguyên.
- Giày các nạn nhân ngấm nước.
- Dấu vết:
 - + Thảo mộc Trung Quốc, sâm và kỷ tử.
 - + Dây tóc (có kế hoạch sử dụng thiết bị hẹn giờ thay cho thiết bị điều khiển từ xa trong các vụ tấn công sắp tới?)
 - + Sợi vải bông bền chắc màu xanh lá cây sẫm.
- Chứa đựng dấu vết của nhiên liệu thay thế dùng cho máy bay phản lực.
- Dự định tấn công cân cứ quân sự?
 - + Sợi vải bông bền chắc màu nâu.
- Chứa đựng dấu vết của nhiên liệu diesel.
- Chứa đựng dấu vết của thảo mộc Trung Quốc.

HIỆN TRƯỜNG VỤ ÁN:
NGÔI TRƯỜNG BỎ HOANG, CHINATOWN

- Cáp Bennington, giống hệt loại được dùng ở các hiện trường khác.
- Máy phát điện, Power Plus của Công ty Sản xuất Williams-Jonas, ăn trộm từ công trường xây dựng ở Manhattan.
- Máy ghi âm kỹ thuật số, nhãn hiệu Sanoya, ghi âm một đoạn từ Chương trình ti vi. Truyền hình cáp.
- Thêm dấu vết taramasalata.
- Đèn pin Brite-Beam.
- Không thể truy nguyên.
- Sợi dây dài 183cm treo đèn pin.
- Không thể truy nguyên.
- Dấu vết, liên quan tới khu vực xung quanh Tòa Thị chính:
 - + Thạch anh và chốt làm sạch đồng amonl clorua.
 - + Bụi sành, tương tự ở các kiến trúc mặt tiền trong khu vực.
 - + Bụi cẩm thạch trắng.
- Tóc, dài 23cm, màu vàng, xịt keo, của người dưới 50 tuổi, có thể là phụ nữ.

- Tóc, dài 0,9cm, màu nâu, của người dưới 50 tuổi.

THƯ YÊU SÁCH THỨ BA

- Gửi qua email.

- Không thể truy nguyên, sử dụng một proxy ở châu Âu.

Nhưng hóa ra Rhyme đã sai.

Đúng như anh vẫn cảm thấy, chứng cứ - kèm theo tất cả các khía cạnh khác trong vụ án này - hoàn toàn chưa đầy đủ. Nhưng anh đã sai ở chỗ chìa khóa để làm sáng tỏ điều bí ẩn sẽ không được tìm thấy trên những tấm bảng xung quanh anh. Mà nó đang ào vào phòng thí nghiệm ngay lúc bấy giờ, cùng với Thom, trong bộ dạng một người đàn ông cao lêu đêu, mồ hôi mồ kê, da đen, mặc bộ quần áo màu xanh lá cây tươi roi rói.

Lấy lại hơi thở, Fred Dellray gật đầu chào nhanh tất cả mọi người trong phòng, rồi phớt lờ họ khi sải bước tới trước Rhyme. “Tôi cần đưa ra giả thiết này, Lincoln. Và anh sẽ nói tôi nghe xem nó có hợp lý không.”

“Fred.” McDaniel bắt đầu. “Cái quái quỷ gì...”

“Lincoln?” Dellray nhắc lại.

“Tất nhiên rồi, Fred. Nói đi.”

“Anh nghĩ thế nào về giả thiết Ray Galt không phải con người thật. Anh ta đã chết, theo tôi thì chết hai ngày nay rồi. Một kẻ khác dàn dựng toàn bộ sự việc này. Ngay từ đầu.”

Rhyme im lặng giây lát - tình trạng mất phương hướng do ảnh hưởng của cơn bệnh làm chậm quá trình phân tích ý tưởng Dellray vừa đưa ra. Nhưng cuối cùng, anh mỉm một nụ cười yếu ớt và nói, “Tôi nghĩ thế nào ư? Ý tưởng cực kỳ xuất sắc. Thế đấy.”

Chương 69

Tuy nhiên, phản ứng của Tucker McDaniel là, “Ngớ ngẩn. Toàn bộ cuộc điều tra đã dựa vào Galt.”

Sellitto phớt lờ anh ta. “Fred, giả thiết của anh là gì? Tôi muốn nghe.”

“Chỉ điểm của tôi, một gã tên là William Brent. Gã đã bám theo một manh mối. Gã bám theo một kẻ có liên hệ với, hoặc có thể đứng đằng sau, các vụ tấn công lưới điện. Nhưng rồi gã biến đi đâu mất. Tôi phát hiện ra là Brent quan tâm đến một kẻ mới tới thành phố này, sở hữu một khẩu Colt 45 li và lái chiếc xe tải màu trắng. Gần đây, hắn đã bắt cóc và thủ tiêu một người. Hắn ở tại một địa chỉ khu Bờ Đông Hạ hai ngày qua. Tôi đã phát hiện ra chỗ đó. Nó hóa ra là một hiện trường vụ án.”

“Hiện trường vụ án à?” Rhyme hỏi.

“Tất nhiên rồi. Nó là căn hộ của Ray Galt.”

Sachs nói, “Nhưng Galt không phải mới tới thành phố này. Từ khi trưởng thành, anh ta đã sống ở đây.”

“Chíííính xác.”

“Vậy gã Brent này có thông tin gì để khai báo?” McDaniel hoài nghi.

“Ồ, gã chẳng khai báo với ai được điều gì. Vì hôm qua gã đã bị xe của một cảnh sát tuần tra Sở Cảnh sát New York cán phải ở con hẻm phía sau căn hộ của Galt. Gã đang trong bệnh viện, vẫn còn đang hôn mê.”

“Trời ơi.” Ron Pulaski thì thào. “Bệnh viện Thánh Vincent à?”

“Phải.”

Pulaski nói giọng yếu ớt, “Đó là tôi đã cán phải gã.”

“Cậu à?” Dellray cao giọng hỏi.

Chàng cảnh sát nói, “Nhưng, không, không thể. Người tôi trót cán phải? Tên người này là Stanley Palmer cơ.”

“Đúng, đúng... Đúng gã. Palmer là một trong những vai bình phong của Brent.”

“Anh muốn nói ông ta không có lệnh truy nã à? Ông ta không ở tù vì mưu sát và hành hung gây thương tích trầm trọng à?”

Dellray lắc đầu. “Tài liệu buộc tội đó là giả thôi, Ron. Chúng tôi đưa nó vào hệ thống để bất cứ ai kiểm tra sẽ thấy gã có số có má. Tội nặng nhất chúng tôi buộc cho gã là tội âm mưu phạm tội, rồi tôi biến gã trở thành người của cảnh sát. Brent là một gã đáng tin cậy. Gã làm công việc chỉ điểm hầu như là vì tiền. Một trong những gã chỉ điểm xuất sắc nhất.”

“Nhưng ông ta đang làm gì với đồng thực phẩm đó? Trong con hẻm?”

“Một kỹ thuật cải trang rất nhiều người chúng tôi sử dụng. Cậu đẩy một chiếc xe chất đầy thực phẩm và các túi mua hàng, trông sẽ đỡ khả nghi hơn. Xe nô là lựa chọn tốt nhất. Với một con búp bê bên trong, tất nhiên.”

“Ôi.” Pulaski lẩm bẩm. “Tôi... Ôi.”

Nhưng Rhyme không thể quan tâm đến trạng thái tinh thần nhân viên của mình. Dellray vừa nêu lên một giả thiết đáng tin cậy giải thích cho những mâu thuẫn mà Rhyme vốn vẫn cảm nhận được suốt quá trình xử lý vụ án.

Anh đã tìm kiếm một con sói, trong khi đáng lẽ phải săn lùng một con cáo.

Nhưng có thể không? Một kẻ khác đứng đằng sau các vụ tấn công và Galt chỉ là tấm bình phong?

McDaniel trông đầy ngờ vực. “Nhưng có các nhân chứng...”

Đôi mắt màu nâu nhìn chăm chăm vào cặp mắt màu xanh lơ của sếp mình, Dellray nói, “Họ có đáng tin cậy không?”

“Ý anh là gì, Fred?” Nỗi bức bối lúc bấy giờ xuất hiện, trong giọng nói của viên Phó Trưởng văn phòng bóng mờ.

“Hay họ là những người tin tưởng rằng đó là Galt vì chúng ta nói với giới truyền thông như thế? Và rồi giới truyền thông lại nói với tất cả?”

Rhyme bổ sung thêm, “Anh đeo kính bảo hộ, anh đội mũ bảo hộ, mặc đồng phục của công ty... Nếu anh cũng cùng da trắng, cùng dáng vóc, và anh

đeo phù hiệu giả in ảnh của chính anh nhưng tên Galt... chắc chắn, anh có thể lừa được họ.”

Sachs cũng đang xem xét những chứng cứ. “Người thợ đặt đường dây trong đường hầm, Joey Barzan, nói rằng anh ta xác định được hãn nhờ tấm phù hiệu. Anh ta chưa bao giờ gặp Galt. Và dưới đó thực sự tối.”

“Còn viên giám đốc an ninh, Bemie Wahl.” Rhyme bổ sung thêm. “Anh ta không hề trông thấy hãn khi hãn đưa cho anh ta thư yêu sách thứ hai. Thủ phạm khổng chế anh ta từ đằng sau.”

Rhyme nói, “Galt là người hãn đã bắt cóc rồi sát hại. Đúng như chỉ điểm của anh khám phá ra.”

“Đúng vậy.” Dellray nói.

“Nhưng chứng cứ đâu?” McDaniel vẫn chưa chịu.

Rhyme dăm dăm nhìn tấm bảng, lắc đầu. “Mẹ kiếp. Sao tôi lại có thể bỏ qua nó?”

“Gì cơ, Rhyme?”

“Đôi giày cao cổ trong căn hộ của Galt? Đôi giày hiệu Albertson Fenwick.”

“Nhưng chúng phù hợp mà.” Pulaski nói.

“Tất nhiên là chúng phù hợp. Nhưng vấn đề không phải ở đây, cậu tân binh. Đôi giày xuất hiện trong căn hộ của Galt. Nếu chúng là của anh ta, chúng đã không ở đây, anh ta đã đang đi chúng rồi! Nhân viên điện lực không đồng thời có hai đôi giày mới. Chúng đắt và nhân viên thường phải tự mua... Không, thủ phạm thực sự biết loại giày Galt đi và hãn mua một đôi nữa. Cũng tương tự đối với chiếc kéo cắt bu lông và chiếc cưa kim loại. Thủ phạm thực sự để chúng lại trong căn hộ của Galt để chúng ta tìm thấy. Các chứng cứ khác ám chỉ Galt, như sợi tóc ở tiệm cà phê đối diện trạm điện phố Năm mươi bảy? Chúng cũng được dàn dựng.”

“Hãy xem bài đăng trên blog.” Rhyme tiếp tục, hất đầu chỉ tập tài liệu Pulaski đã đánh vật lôi ra từ máy in của Galt.

Câu chuyện của tôi là điển hình cho nhiều người. Tôi từng làm thợ đặt đường dây, rồi làm nhân viên khắc phục sự cố (kiểu như nhân viên giám sát) trong

nhiều năm, tại vài công ty điện lực, làm việc với những đường dây chuyên chở dòng điện hơn một trăm nghìn volt. Tôi chắc chắn điện từ trường do những đường dây truyền tải để trần sản sinh ra đã dẫn đến căn bệnh máu trắng của mình. Bên cạnh đó, người ta cũng chứng minh được rằng những đường dây điện vốn vẫn hút hạt aerosol - tác nhân dẫn đến chứng ung thư phổi và một số chứng ung thư khác, nhưng giới truyền thông cứ ngó lơ việc này đi.

Chúng ta cần làm cho các công ty điện lực mà quan trọng hơn là làm cho công chúng ý thức được mối nguy hiểm. Vì các công ty điện lực sẽ chẳng tự nguyện thay đổi vì, tại sao họ phải tự nguyện thay đổi? Nếu công chúng ngừng sử dụng điện, thậm chí chỉ nửa mức hiện tại thôi, chúng ta có thể cứu sống hàng nghìn người mỗi năm và khiến họ (các công ty điện lực) phải có trách nhiệm hơn. Họ sẽ xây dựng các cách tải điện an toàn hơn. Đồng thời không tiếp tục hủy hoại Trái đất nữa.

Hỡi công chúng, chính các bạn, chứ chẳng phải ai khác, cần tự giải quyết lấy vấn đề!

Raymond Galt

“Bây giờ, hãy xem hai đoạn đầu tiên trong thư yêu sách thứ nhất.”

Khoảng 11h30 sáng hôm qua, đã xảy ra một vụ hồ quang điện tại trạm MH-10 trên phố Năm mươi bảy mạn Tây, quận Manhattan. Nguyên nhân là một sợi cáp Bennington và lõi dẫn điện được đấu với đường dây chính bằng hai bu lông có chốt hãm. Vì bốn trạm khác bị đánh sập, song song đó định mức aptomat bị nâng lên, điện áp quá tải xấp xỉ hai trăm nghìn volt gây ra tia lửa điện.

Vụ việc này hoàn toàn là lỗi của bà, xuất phát từ lòng tham lam và thói ích kỷ của bà. Những tính xấu đặc trưng trong ngành sản xuất điện và đáng bị quở trách. Enron đã hủy hoại sinh mạng tài chính của mọi người, còn công ty của bà đã hủy hoại cả tuổi thọ tự nhiên của chúng tôi lẫn tuổi thọ của Trái đất. Bằng cách khai thác điện bất chấp hậu quả, bà đang hủy hoại thế giới của chúng tôi, bà âm thầm xâm nhập vào cuộc sống của chúng tôi tựa

như con virus, cho tới lúc chúng tôi phải phụ thuộc vào thứ đang giết chết chính mình.

“Sự khác biệt là gì?” Rhyme hỏi.

Sachs nhún vai.

Pulaski chỉ ra, “Bài đăng trên blog không có lỗi chính tả.”

“Đúng, cậu tân binh, nhưng đó chưa phải vấn đề tôi muốn nói. Chế độ soát lỗi chính tả của máy tính hẳn đã phát hiện ra tất cả các lỗi chính tả ở bài đăng trên blog và sửa đi rồi. Tôi muốn nói tới sự lựa chọn từ ngữ.”

Sachs gật đầu lia lịa. “Chắc chắn thế. Ngôn ngữ ở bài đăng trên blog giản dị hơn.”

“Chính xác. Bài đăng trên blog do bản thân Galt viết. Các bức thư là do anh ta chép, chúng được viết tay, nhưng chúng do thủ phạm thực sự đọc cho anh ta chép. Hẳn bắt cóc Galt và ép anh ta chép lại lời của hắn. Thủ phạm sử dụng cách diễn đạt của mình, cách diễn đạt Galt không quen nên đã có lúc sai sót... Trong bức thư thứ hai cũng xuất hiện lỗi chính tả. Trong bức thư cuối cùng, không xuất hiện lỗi chính tả vì thủ phạm tự soạn bằng email.”

Sellitto đi tới đi lui, sần nhà kêu ken két. “Nhớ Parker Kincaid nói gì không? Về nhân vật cầm bút của chúng ta ấy? Rằng bức thư được viết bởi một người đang xúc động, căng thẳng. Anh ta lúc ấy đang bị đe dọa, bị bắt ép chép bức thư. Điều đó sẽ khiến bất cứ ai cũng căng thẳng. Hẳn còn buộc Galt sờ vào các thiết bị chuyển mạch và mũ bảo hộ, để cho các vật này lưu dấu vân tay anh ta.”

Rhyme gật đầu. “Thực sự, tôi chắc chắn những bài đăng trên blog là thật. Mẹ kiếp, chúng có lẽ là nguyên nhân khiến hắn chọn Galt ngay từ đầu. Hẳn đã đọc được nỗi tức tối của Galt đối với ngành điện.”

Lát sau, ánh mắt Rhyme đặt vào chính những vật chứng: những sợi cáp, các đai ốc và bu lông.

Và chiếc máy phát điện. Anh chăm chăm nhìn nó một lát.

Rồi Rhyme gọi phần mềm soạn thảo văn bản mở ra trên màn hình và bắt đầu gõ. Cỗ và thái dương anh phập phồng - tuy nhiên, lần này không phải là

dấu hiệu của một cơn tăng phản xạ đang tới, mà là dấu hiệu cho thấy trái tim anh đang đập dữ dội vì phấn chấn.

Nỗi khát khao săn đuổi

Những con cáo, không phải những con sói...

“Chà.” McDaniel lầm bầm, phớt lờ một cuộc gọi đến. “Nếu đúng như thế, tôi không nghĩ là đúng như thế, nhưng nếu đúng như thế, kẻ quái nào ở đằng sau vụ này?”

Chậm chạp gõ phím, nhà hình sự học tiếp tục, “Hãy nghĩ về các sự việc. Chúng ta sẽ bỏ qua tất cả những chứng cứ ám chỉ Galt một cách cụ thể. Hiện tại, hãy giả thiết rằng chúng được chú ý dàn dựng. Vậy, sợi tóc ngắn màu vàng không tính nữa, các đồ nghề không tính nữa, đôi giày cao cổ không tính nữa, bộ đồng phục, túi đựng dụng cụ, mũ bảo hộ, dấu vân tay. Tất cả những cái ấy đều không tính nữa.”

“Được, thế thì chúng ta có gì? Chúng ta có mối liên hệ với một khu vực thuộc Queens, món taramasalata. Hãn đã cố gắng phá hủy cánh cửa đường hầm đặt ống kỹ thuật mà chúng ta phát hiện được, nên chúng ta biết chứng cứ đó là thật. Chúng ta có khẩu súng ngắn. Vụ thủ phạm đích thực có vũ khí. Chúng ta có mối liên hệ về mặt địa lý với khu vực Tòa Thị chính, là các dấu vết tìm thấy trên máy phát điện. Chúng ta có tóc, sợi dài màu vàng và sợi ngắn màu nâu. Chứng cứ này gợi ý hai thủ phạm. Một dứt khoát là đàn ông, kẻ bố trí các vụ tấn công. Kẻ kia chưa xác định, nhưng có lẽ là phụ nữ. Chúng ta biết được điều gì nữa?”

“Hãn từ nơi khác đến.” Deilray nêu lên.

Pulaski nói, “Có kiến thức về hồ quang điện và biết cách giăng bẫy.”

“Tốt.” Rhyme nói.

Sellitto tiếp lời. “Một trong hai kẻ tiếp cận được với trang thiết bị của Algonquin.”

“Có thể, tuy nhiên bọn chúng cũng có thể sử dụng Galt.”

Căn phòng chỉ có tiếng ì ì và lách cách của các máy móc phục vụ khám nghiệm, trong túi một người nào đó những đồng xu kêu leng keng.

“Một đàn ông và một đàn bà.” McDaniel nói. “Đúng những gì chúng tôi biết được từ C và T. Công lý cho Trái đất.”

Rhyme thở hắt ra. “Tucker, tôi có thể trả giá nếu chúng ta có chút chứng cứ nào về cái nhóm đó. Nhưng chúng ta không có. Không có lấy một sợi vải, một dấu vân tay, một mẫu dấu vết.”

“Nó hoàn toàn ở trên miền đám mây.”

“Nhưng,” nhà hình sự học gắt, “nếu bọn chúng tồn tại, bọn chúng sẽ hiện diện. Ở đâu đó. Tôi không có bất cứ bằng chứng nào về việc này.”

“Thôi, thế theo anh chuyện gì đang diễn ra?”

Rhyme mỉm cười.

Gần như cùng lúc ấy, Sachs lắc đầu. “Anh không nghĩ nó có thể chứ, Rhyme?”

“Em biết anh hay nói đấy: Khi em đã loại trừ mọi khả năng khác, khả năng còn lại, dù nó xem ra kỳ dị đến thế nào, tất phải là câu trả lời.”

“Tôi không hiểu, Lincoln.” Pulaski nói. Nét mặt McDaniel cũng thể hiện điều này. “Ý sắp sao?”

“Chà, cậu tân binh, cậu có lẽ muốn tự đặt ra cho bản thân vài câu hỏi: Thứ nhất, tóc của Andi Jessen có màu vàng, có độ dài tương tự sợi tóc cậu tìm thấy không? Thứ hai, chị ta có người em trai trước đây phục vụ trong quân đội, sống ở nơi khác, có thể sở hữu những vũ khí kiểu như một khẩu Colt quân dụng 45 li 1911 không? Và, thứ ba, Andi có lúc nào tới Tòa Thị chính trong vòng vài ngày vừa qua để, ồ, tỉ dụ như là họp báo?”

Chương 70

“Andi Jessen?”

Vừa tiếp tục gõ máy tính, Rhyme vừa trả lời Mc Daniel, “Và em trai chị ta đang làm chân chạy. Randall. Hẳn là kẻ thực tế đã bố trí các vụ tấn công. Nhưng bọn họ phối hợp với nhau. Đó là lý do của sự trao đổi dấu vết. Chị ta đã hỗ trợ hẳn chuyển máy phát điện từ chiếc xe van vào phía sau ngôi trường ở Chinatown.”

Sachs khoanh tay suy nghĩ về điều này. “Hãy nhớ, Charlie Sommers bảo rằng trong quân đội, người ta được dạy cho kiến thức về hồ quang điện. Randall hẳn đã được dạy cho những gì cần biết.”

Cooper nói, “Hai sợi vải chúng ta tìm thấy trên xe lăn của Susan ấy? Theo cơ sở dữ liệu thì chúng có thể số ra từ một bộ quân phục.”

Rhyme hất đầu chỉ bằng chứng cứ. “Có báo cáo về việc trạm điện của công ty ở Philadelphia bị đột nhập. Chúng ta đã nghe ti vi đưa tin là Randall Jessen sống ở Pennsylvania .”

“Đúng thế.” Sachs khẳng định.

“Hẳn có tóc tối màu à?” Pulaski hỏi.

“Phải. Ờ, thườ nhỏ hẳn có tóc tối màu, theo như những bức ảnh trên bàn làm việc của Andi. Và Andi đã nói ngoài lề rằng hẳn không sống ở đây. Còn nữa. Chị ta bảo tôi là chị ta không có xuất phát điểm từ mảng kỹ thuật. Chị ta thừa hưởng năng khiếu của cha, đi theo mảng kinh doanh trong lĩnh vực năng lượng. Nhưng mọi người nhớ câu chuyện trên truyền hình về chị ta chứ? Phát trước cuộc họp báo ấy?”

Cooper gật đầu. “Chị ta là thợ đặt đường dây một thời gian, rồi chuyển sang quản lý và kế tục cha.” Anh ta chỉ vào hồ sơ thủ phạm trên tấm bảng

trắng. “Chị ta đã nói dối.”

Sachs nói, “Món ăn Hy Lạp kia, có thể là từ chính bản thân Andi. Hoặc có thể chị ta gặp gỡ em trai tại tiệm ăn gần công ty.”

Nhìn vào văn bản đang gõ, Rhyme cau mày nghĩ ngợi một điều gì đó. “Và tại sao Bemie Wahl vẫn sống nhỉ?”

“Giám đốc an ninh ở Algonquin ấy à?” Sellitto trầm ngâm. “Mẹ kiếp, tôi chưa bao giờ suy nghĩ về việc này. Tất nhiên sẽ dễ hiểu nếu Galt, à, thủ phạm giết anh ta.”

“Randall đã có thể trao thư yêu sách thứ hai bằng hàng chục cách khác. Vấn đề là cách ấy khiến Wahl tin tưởng rằng đấy là Galt. Anh ta tuyệt nhiên không trông thấy mặt thủ phạm.”

Deilray xen vào, “Thảo nào chưa ai phát hiện ra Galt thực sự, thậm chí khi mọi người đã xem bao nhiêu ảnh trên Internet và ti vi. Vì thủ phạm là một kẻ khốn nạn hoàn toàn khác.”

McDaniel lúc bấy giờ trông đã bớt hoài nghi. “Vậy Randall Jessen đang ở đâu?”

“Tất cả những gì chúng ta biết chỉ là hắn đang lên một kế hoạch lớn cho sáu rưỡi tối nay.”

Đưa mắt nhìn những chứng cứ hiện tại, Rhyme đắm chìm trong suy nghĩ hồi lâu, rồi anh tiếp tục gõ máy tính - đó là danh sách những bước hành động tiếp theo kể từ lúc này, từng con chữ được gõ xuống chập chạp.

Rồi ánh mắt hoài nghi của viên Phó Trưởng văn phòng quay lại. “Tôi xin lỗi, hãy dừng ở đây một chút. Tôi có thể hiểu chuyện anh đang nói, nhưng động cơ của chị ta là gì? Chị ta đang làm loạn công ty của chính mình. Chị ta đang giết người. Việc ấy không thể hiểu được.”

Rhyme sửa một lỗi đánh máy, rồi tiếp tục.

Cách, cách...

Sau đấy, anh ngừng nhìn, khẽ khàng nói, “Các nạn nhân đấy.”

“Cái gì?”

Rhyme giải thích, “Nếu thủ phạm chỉ đang ra tuyên bố, như bề ngoài nó có vẻ thế, hắn đã có thể sử dụng thiết bị hẹn giờ, chứ không liều lĩnh ở gần. Chúng ta biết hắn đã có thể làm điều đó, chúng ta cũng tìm thấy được dây tóc

tại một trong số các hiện trường. Nhưng hắn đã không làm. Hắn sử dụng thiết bị điều khiển từ xa và hắn ở gần khi nạn nhân chết. Tại sao?”

Sellitto bật cười gằn. “Mẹ kiếp, Linc. Andi và em trai chị ta đang đeo bám một người cụ thể nào đó. Chẳng qua là chị ta đang làm cho sự việc trông có vẻ như, các vị biết đấy, ngẫu nhiên. Nó là nguyên nhân khiến các vụ tấn công xảy ra sớm hơn thời hạn ấn định.”

“Chinh xác!... Cậu tân binh, đưa mấy tấm bảng trắng tới đây. Nào!”

Pulaski thực hiện mệnh lệnh.

“Các nạn nhân. Hãy nhìn vào các nạn nhân.”

Luis Martin, phó quản lý cửa hàng sản phẩm âm nhạc.

Linda Kepler, thành phố Oklahoma, khách du lịch.

Morris Kepler, thành phố Oklahoma, khách du lịch.

Samuel Vetter, Scottsdale, doanh nhân.

Ali Mamoud, thành phố New York, phục vụ bàn.

Gerhart Schiller, Frankfurt, Germany, giám đốc quảng cáo.

Larry Fishbein, thành phố New York, nhân viên kế toán.

Robert Bodine, thành phố New York, luật sư.

Franklin Tucker, Paramus, New Jersey, nhân viên bán hàng.

“Chúng ta có biết gì về những người bị thương không?”

Sachs nói cô không biết.

“Chà, một trong số họ cũng có thể là mục tiêu sát hại. Chúng ta phải điều tra. Nhưng, ít nhất, chúng ta biết gì về họ, những người đã tử vong?” Rhyme hỏi, dăm dăm nhìn các cái tên. “Có lý do nào khiến Andi muốn ai trong số họ phải chết?”

“Vợ chồng nhà Kepler là khách du lịch đến đây theo một tua du lịch trọn gói,” Sachs nói. “Nghỉ hưu đã mười năm, Vetter là nhân chứng. Đó có thể là lý do để bọn họ giết ông ta.”

“Không, việc này đã được lên kế hoạch từ cả tháng trước. Ông ta hoạt động trong ngành gì?”

Sachs lật cuốn sổ ghi chép. “Chủ tịch Bê tông miền Tây Nam.”

“Tra xem, Mel.”

Một phút sau, Mel nói, “Chà, nghe này. Trụ sở ở Scottsdale. Hoạt động trong lĩnh vực xây dựng phổ thông, chuyên các dự án cơ sở hạ tầng. Theo thông tin trên Website, Vetter đang dự một hội thảo về nguồn kinh phí cho năng lượng thay thế tại khách sạn Công viên Battery.” Anh ta ngẩng nhìn. “Gần đây, họ tham gia vào việc xây dựng nền để đặt các tấm quang điện.”

“Năng lượng mặt trời.” Ánh mắt Rhyme tiếp tục xem xét các chứng cứ. Anh hỏi, “Còn nạn nhân trong tòa văn phòng? Sachs, hãy gọi cho Susan Stringer xem cô ta có biết gì về họ không.”

Sachs rút điện thoại ra và gọi cho người phụ nữ. Khi kết thúc cuộc trao đổi, cô nói, “Chị ta không biết người luật sư và người đàn ông vào thang máy ở tầng sáu. Nhưng Larry Fishbein là một nhân viên kế toán chị ta biết chút ít. Chị ta nghe lỏm được anh này than thở có điều bất bình thường trong giấy tờ sổ sách của công ty anh này vừa làm kiểm toán xong. Tiền biến đi đâu mất. Và dù cái công ty kia ở chỗ nào thì chỗ ấy cũng hết sức nóng. Nóng không chơi golf được.”

“Có thể là Arizona. Gọi điện tìm hiểu xem.”

Sellitto lấy số điện thoại công ty của Larry Fishbein từ Sachs. Anh ta trao đổi mấy phút rồi kết thúc liên lạc. “Xong. Fishbein đã ở Scottsdale. Anh ta trở về hôm thứ Ba.”

“A, Scottsdale... Vetter có công ty ở đó.”

McDaniel nói, “Thế này là sao, Lincoln? Tôi vẫn chưa nhận ra động cơ.”

Một lát, Rhyme hỏi, “Andi Jessen phản đối năng lượng tái tạo, phải không?”

Sachs nói, “Nói vậy thì hơi nặng. Nhưng chị ta dứt khoát không phải người ủng hộ.”

“Nếu chị ta đang hối lộ để các công ty sản xuất năng lượng thay thế hạn chế sản lượng thì sao, hoặc chị ta đang làm gì đó để phá hoại họ?”

“Nhằm duy trì mức cầu cao đối với điện của Algonquin à?” McDaniel hỏi. Nghĩ ra một động cơ rồi, anh ta có vẻ nhập cuộc hơn.

“Đúng vậy. Vetter và Fishbein có lẽ đã có những thông tin sẽ khiến chị ta thân bại danh liệt. Nếu họ bị giết trong hai vụ riêng rẽ, chỉ hai người họ thôi, các điều tra viên có lẽ sẽ đặt câu hỏi về một mối liên hệ. Nhưng Andi dàn

dựng toàn bộ sự việc để trông giống như họ là những nạn nhân ngẫu nhiên, để không ai đi chấp các mảnh ghép lại với nhau cả. Đó là lý do tại sao các yêu sách đưa ra đều không thể thỏa mãn. Chị ta không muốn thỏa mãn chúng. Chị ta cần để cho các vụ tấn công được thực hiện.”

Rhyme bảo Sachs, “Hãy lấy tên những người bị thương và kiểm tra lịch sử của họ. Có thể một trong số họ cũng là mục tiêu.”

“Chắc chắn rồi, Rhyme.”

“Nhưng,” Seilitto nói với giọng gấp gáp khác lệ thường, “còn bức thư yêu sách thứ ba, cái bức email đó. Nghĩa là chị ta vẫn cần giết thêm người. Ai là nạn nhân tiếp theo đây?”

Rhyme tiếp tục gõ bàn phím nhanh hết mức có thể. Chốc chốc anh lại ngược nhìn chiếc đồng hồ số điện tử treo trên tường gần đấy. “Tôi không biết. Và chúng ta còn chưa đầy hai tiếng đồng hồ để xác định được điều này.”

Chương 71

Bất chấp nỗi kinh hoàng do các vụ tấn công của Ray Galt, Charlie Sommers chẳng thể từ chối cơn phẫn khích lúc bấy giờ đang khiến anh ta, chà, giật nảy người.

Anh ta vừa nghỉ giải lao để uống cà phê, trong lúc đó đã vẽ xong sơ đồ cho một ý tưởng sáng chế (vào tấm khăn ăn bằng giấy, tất nhiên): Một phương pháp đưa khí hydro đến các hộ gia đình để nạp pin nhiên liệu. Anh ta đang quay lại tầng chính của Triển lãm Năng lượng Mới trong Trung tâm Hội nghị Manhattan, tại khu Bờ Tây, gần sông Hudson. Triển lãm đang đầy ắp hàng ngàn con người có tinh thần đổi mới nhất thế giới, nhà sáng chế, nhà khoa học, giáo sư, cả những nhà sáng chế có vị trí cốt yếu nhất, mỗi người đều tận tâm tận lực vì một vấn đề: năng lượng thay thế. Tạo ra nó, chuyển giao nó, tích trữ nó, sử dụng nó. Đây là hội nghị lớn nhất thế giới về chủ đề này, được tổ chức trùng vào Ngày Trái đất. Nó quy tụ những con người biết về tầm quan trọng của năng lượng nhưng cũng biết tầm quan trọng của việc sản xuất và sử dụng năng lượng theo các cách rất khác với những cách chúng ta vốn vẫn quen thuộc.

Khi Sommers len lỏi qua các hành lang của trung tâm hội nghị có kiến trúc vị lai - mới hoàn thành cách đây độ một tháng - tìm anh ta đập thình thịch như tìm cậu học trò tại hội chợ khoa học đầu tiên trong đời. Anh ta hoa mày chóng mặt quan sát các gian triển lãm của các công ty vận hành trang trại gió, các tổ chức phi lợi nhuận tìm kiếm người hỗ trợ việc xây dựng những lưới điện nhỏ ở những vùng xa xôi hẻo lánh thuộc các nước Thế giới thứ Ba, các công ty năng lượng mặt trời, các chiến dịch khảo sát địa nhiệt, các công ty nhỏ hơn sản xuất hoặc lắp đặt các tấm quang điện, các hệ thống

dự trữ natri hóa lỏng, bánh đà, ắc-quy, hệ thống chuyên chở siêu dẫn, lưới điện thông minh... một danh sách bất tận.

Và đây sức mê hoặc.

Anh ta về đến gian triển lãm rộng ba mét của công ty mình ở cuối một hành lang.

LIÊN HỢP ĐIỆN LỰC ALGONQUIN BAN DỰ ÁN ĐẶC BIỆT NHỮNG DẠNG THAY THẾ THÔNG MINH HƠN

Mặc dù Algonquin có lẽ lớn hơn cả năm công ty lớn nhất tham gia triển lãm này gộp lại, họ chỉ mua gian bé nhất của khu vực năng lượng mới, và duy nhất một mình anh ta phụ trách nó.

Điều này thể hiện khá rõ ràng thái độ mà Andi Jessen dành cho năng lượng tái tạo.

Dù sao, Sommers cũng chẳng quan tâm. Tất nhiên anh ta ở đây với vai trò đại diện của công ty, nhưng anh ta còn ở đây gặp gỡ mọi người và thiết lập các mối quan hệ cá nhân. Một ngày nào đó - sớm thôi, anh ta hy vọng vậy - anh ta sẽ rời khỏi Algonquin và dành toàn bộ thời gian cho công ty của chính mình. Anh ta rất thẳng thắn với lãnh đạo về công việc cá nhân. Chưa ai ở Algonquin từng gặp phải rắc rối vì những gì anh ta làm trong khoảng thời gian của riêng mình. Dù sao thì họ cũng chẳng quan tâm đến những gì anh ta sáng chế ở nhà, những thứ đại loại như hệ thống tiết kiệm nước cho bồn rửa ở nhà bếp, hay thiết bị xách tay lợi dụng chuyển động của các loại xe để tạo ra điện và dự trữ dưới dạng ắc-quy, mà người ta có thể đem cắm vào đồ điện ở nhà hoặc ở văn phòng, do đó sẽ giảm nhu cầu sử dụng điện từ công ty sản xuất điện địa phương.

Ông vua negawatt...

Đã chính thức thành lập, Chiếu sáng Canh tân Sommers là tên công ty của anh ta, bao gồm bản thân anh ta, vợ và em trai vợ. Cái tên này chơi chữ theo tên công ty của Thomas Edison, Công ty Chiếu sáng Edison, nhà cung cấp

dịch vụ công cộng đầu tiên do tư nhân sở hữu, và là nhà vận hành lưới điện đầu tiên.

Mặc dù anh ta có lẽ có một chút - một chút xíu thôi - thiên tài của Edison, Sommers không phải con người kinh doanh. Anh ta lơ ngơ khi động đến tiền bạc. Khi anh ta xuất hiện ý tưởng xây dựng những lưới điện khu vực để các nhà sản xuất nhỏ có thể bán điện thừa cho Algonquin và các công ty lớn khác, một người bạn cùng ngành đã cả cười. “Tại sao Algonquin lại muốn mua điện trong khi họ đang làm công việc bán điện?”

“Chà.” Sommers đáp, chớp chớp mắt ngạc nhiên trước sự ngây thơ của người bạn. “Vì như thế hiệu quả hơn, giá bán sẽ rẻ hơn và giảm được nguy cơ thiếu điện.” Điều này là hiển nhiên.

Tràng cười đáp lại ngụ ý rằng Sommers có lẽ mới đang ngây thơ.

Ngồi xuống trong gian triển lãm, anh ta bật công tắc đèn và tháo tấm biển ĐI VẮNG MỘT LÚC xuống. Anh ta đổ thêm kẹo vào bát. (Algonquin phủ quyết việc thuê một cô người mẫu mặc váy ngắn, đứng phía trước gian triển lãm tươi cười, như một số công ty khác.)

Tuy nhiên, viên quản lý bộ phận các Dự án Đặc biệt vốn vẫn cảnh giác. Lĩnh vực sáng chế có mặt trái của nó. Phát minh ra bóng đèn đã trở thành một trận chiến ác liệt - không chỉ về kỹ thuật mà còn về pháp lý nữa. Hàng chục người bị dính dáng vào những trận chiến dằng dai, toi tã để giành bằng sáng chế - và lợi nhuận - đối với bóng đèn. Thomas Edison cùng Josep Wilson Swan của Anh đã trở thành người chiến thắng, nhưng là trên một bãi chiến trường la liệt các vụ kiện tụng, những tức tối, những hành động do thám và phá hoại, những sự nghiệp tiêu tùng.

Sommers nghĩ tới vấn đề này vì anh ta đã trông thấy một người đàn ông đeo kính, đội mũ lưới trai, lảng vảng không xa gian công ty Algonquin. Anh ta nghi ngờ vì người đàn ông kia lúc này đã đứng nấn ná ở hai gian gần đây. Một gian thuộc một công ty sản xuất thiết bị thăm dò địa nhiệt, thiết bị sẽ xác định vị trí những điểm nóng nằm sâu trong lòng đất. Gian kia thuộc một công ty lắp ráp động cơ hybrid dùng cho các loại xe nhỏ. Nhưng Sommers biết rằng một người nếu đã quan tâm đến địa nhiệt thì nhiều khả năng không quan tâm đến hybrid.

Đúng là người đàn ông kia hầu như không chú ý gì đến Sommers và Algonquin, tuy nhiên anh ta có thể dễ dàng chụp ảnh một số sáng chế và mô hình đang trưng bày. Máy ảnh gián điệp bây giờ cực kỳ tinh vi.

Sommers quay đi trả lời câu hỏi của một phụ nữ. Khi anh ta ngoảnh nhìn lại, người đàn ông - là gián điệp hay doanh nhân hay đơn giản chỉ là một khách tham quan hiếu kỳ - đã biến mất.

Mười phút sau, khách tham quan lại vẫn bốt. Anh ta quyết định đi vệ sinh. Anh ta nhờ anh chàng gian bên cạnh để ý hộ mọi thứ và đi xuôi theo dãy hành lang vắng tanh vắng ngắt, tới nhà vệ sinh nam. Ưu điểm của khu vực các gian triển lãm nhỏ, rẻ tiền là nhà vệ sinh hầu như chỉ một mình mình dùng. Anh ta bước vào một hành lang lắp cánh cửa thép kiểu cách được đập nổi những khối tròn, có lẽ là mô phỏng bề mặt một trạm vũ trụ hay tên lửa gì đó.

Cách nhà vệ sinh chừng bảy mét, điện thoại di động của Sommers bắt đầu reo chuông.

Anh ta không nhận ra số người gọi - mã nội vùng. Anh ta thoáng phân vân, rồi nhấp nút TỪ CHỐI.

Sommers tiếp tục đi về phía nhà vệ sinh, để ý tới tay nắm cửa bằng đồng sáng loáng, nghĩ bụng: Họ chắc chẳng tiết kiệm chi phí gì ở đây. Thảo nào chúng ta phải trả cho gian triển lãm với giá bốc khói ngùn ngụt.

Chương 72

“Nào.” Sachs lầm bầm thành tiếng trên speakerphone. “Charlie, nghe đi! Nào!”

Cô mới gọi cho Sommers một lúc trước, nhưng điện thoại reo chuông đúng một lần rồi chuyển sang hộp thư thoại.

Cô đang cố gắng gọi lại.

“Thôi nào!” Rhyme cũng nói.

Hai hồi chuông... ba hồi..!

Và cuối cùng, một tiếng cách phát ra qua loa. “Alô?”

“Charlie, Amelia Sachs đây.”

“Ồ, có phải chị vừa gọi một phút trước không? Tôi đang đi.. “Charlie.” Sachs ngắt lời. “Anh đang gặp nguy hiểm.”

“Cái gì?”

“Anh đang ở đâu?”

“Trung tâm hội nghị, sắp sửa... Ý chị là gì, nguy hiểm ư?”

“Anh có đang ở gần bất cứ vật gì bằng kim loại không, bất cứ vật gì có thể tạo ra hồ quang điện hoặc có thể bị đấu nối với một đường dây nóng?”

Sommers bật cười. “Tôi đang đứng trên một sàn kim loại đây. Và tôi đang sắp sửa mở một cánh cửa nhà vệ sinh có tay nắm bằng kim loại” Rồi sự hài hước mất dần trong giọng anh ta. “Chị đang nói chúng có thể là những cái bẫy à?”

“Có thể. Hãy rời khỏi cái sàn kim loại ấy ngay đi.”

“Tôi không hiểu.”

“Có một yêu sách nữa và một thời hạn. Sáu giờ ba mươi. Nhưng chúng tôi nghĩ các vụ tấn công, ở khách sạn, trong thang máy, không liên quan gì tới

những lời đe dọa hay yêu sách đâu. Chúng chỉ che đậy việc sát hại những người nào đấy. Và anh có thể là một trong số họ.”

“Tôi ư? Tại sao?”

“Trước hết, hãy ra nơi an toàn đi.”

“Tôi sẽ quay lại tầng chính. Nó có sàn bằng bê tông. Hãng khoan.” Một lát sau, Sommers nói, “Được rồi. Chị biết đấy, tôi trông thấy một người ở đây, quan sát tôi. Nhưng tôi không nghĩ đấy là Galt.”

Rhyme xen vào, “Charlie, Lincoln đây. Chúng tôi nghĩ Ray Galt chỉ bị lợi dụng thôi. Anh ta có lẽ đã chết rồi.”

“Một người khác đứng đằng sau các vụ tấn công ư?”

“Phải.”

“Ai?”

“Andi Jessen. Gã đàn ông anh trông thấy có thể là em trai chị ta, Randall. Các bằng chứng chứng minh rằng bọn họ hợp tác với nhau.”

“Cái gì? Chuyện đó quả là điên rồ. Và tại sao tôi lại gặp nguy hiểm?”

Sachs tiếp tục, “Một số người bị giết trong hai vụ tấn công kia liên quan tới việc sản xuất năng lượng thay thế. Giống như anh. Chúng tôi nghĩ chị ta đã hối lộ để các công ty sản xuất điện từ năng lượng tái tạo giảm sản lượng, duy trì nhu cầu đối với điện của Algonquin.”

Một chút im lặng. “Ồ, phải, một trong những dự án của tôi là củng cố các lưới điện khu vực, để họ có thể độc lập tự chủ hơn, và bắt đầu cung cấp điện cho các lưới điện liên kết lớn, như Algonquin. Tôi nghĩ điều đó có thể là vấn đề đối với chị ta.”

“Gần đây anh có ở Scottsdale không?”

“Tôi đang theo đuổi vài dự án trang trại mặt trời gần đấy, vâng, và ở những chỗ khác nữa. California, là trang trại gió và địa nhiệt. Arizona chủ yếu là trang trại mặt trời.”

Sachs tiếp tục, “Tôi đang nghĩ lại chuyện anh nói khi tôi gặp anh tại Algonquin. Tại sao chị ta yêu cầu anh giúp đỡ tôi điều tra?”

Sommers thoáng im lặng. “Chị nói đúng. Chị ta có thể yêu cầu cả chục người khác.”

“Tôi nghĩ chị ta đã lợi dụng anh.”

Rồi Sommers hào hển thở và nói, “Ôi, lạy Chúa.”

“Cái gì?” Rhyme hỏi.

“Có thể không phải một mình tôi gặp nguy hiểm. Hãy nghĩ xem: Tất cả mọi người tham gia hội nghị ở đây đều là mối đe dọa đối với Algonquin. Toàn bộ sự kiện này xoay quanh năng lượng thay thế, các lưới điện nhỏ, sự phân quyền... Andi có thể thấy mỗi công ty tham gia triển lãm ở đây đều chứa đựng những mối đe dọa, nếu chị ta bị ám ảnh đến thế về việc Algonquin phải giữ vị trí số một trong cung cấp năng lượng cho khu vực Bắc Mỹ.”

“Có người nào ở Algonquin chúng ta có thể tin tưởng không? Người nào cắt được điện ở khu vực đó? Và sẽ không để cho Andi biết.”

“Algonquin không quản lý dịch vụ điện ở đây. Giống như một số tuyến tàu điện ngầm, trung tâm hội nghị tự cung cấp điện. Có nhà máy ngay bên cạnh. Chúng ta nên sơ tán mọi người chẳng?”

“Mọi người sẽ phải đi trên một mặt sàn kim loại để ra ngoài à?”

“Phải, hầu hết mọi người. Sảnh trước và các khu vực chờ hàng đều bằng thép. Không sơn. Thép nguyên chất. Và các vị biết có bao nhiêu điện đang được cung cấp vào đây không? Mức tải trong một ngày như hôm nay xấp xỉ hai mươi triệu Watt. Nghe này, tôi có thể xuống gác, tìm tới đầu nguồn. Tôi có thể giật aptomat. Tôi có thể...”

“Không, chúng ta cần xác định chính xác bọn họ đang làm gì. Và bằng cách nào. Chúng tôi sẽ gọi lại ngay sau khi có thêm thông tin. Hãy ở yên đây!”

Chương 73

Mồ hôi đầm đìa, bồn loạn, Charlie Sommers nhìn hàng chục nghìn khách tham quan Triển lãm Năng lượng Mới xung quanh mình, một số hy vọng sẽ phát tài, một số hy vọng sẽ giúp đỡ được, nếu không thể cứu vớt hành tinh này, một số có mặt vì việc tạt vào đây một lúc dường như là ý tưởng hay.

Một số còn trẻ tuổi, những thiếu niên giống như anh ta cách đây nhiều năm, sẽ được truyền cảm hứng tham gia các khóa học khác nhau ở trường trung học sau khi tham quan các triển lãm dạng này. Thêm thời gian cho khoa học, bớt thời gian cho ngoại ngữ, lịch sử. Và trở thành những Edison của thế hệ họ.

Tất cả đang đứng trước nguy cơ.

Hãy ở yên đây, cảnh sát đã bảo anh ta.

Đám đông chen lấn nhau, đẩy những chiếc xe xếp đầy các túi màu sắc đựng quà tặng của các công ty tham gia triển lãm, với logo in đậm: Kỹ thuật Dự trữ Điện, Pin Thế hệ Mới, Sáng kiến Địa nhiệt.

Hãy ở yên đây...

Trừ việc tâm trí anh ta đang ở một chốn vợ anh ta vốn vẫn gọi là “tư duy Charlie.” Nó đang tự xoay xung quanh nó, giống như một máy phát điện, giống như một bánh đà tích điện. Mười nghìn vòng một phút. Nghĩ về lượng điện sử dụng trong trung tâm hội nghị này. Hai mươi megawatt.

Hai mươi triệu Watt.

Watt bằng volt nhân ampe...

Đủ điện để giật chết hàng nghìn người nếu được đưa qua khối kiến trúc siêu dẫn này. Hồ quang điện, hay đơn giản là điện rò qua đất, những dòng

điện lớn chạy dọc theo thân thể, cướp đi sinh mạng và bỏ lại từng đống da thịt, tóc tai, áo quần âm ỉ cháy.

Hãy ở yên đấy...

Ôi, anh ta không thể.

Và, giống như bất cứ nhà sáng chế nào, Sommers cân nhắc những chi tiết thiết thực. Randall Jessen và Andi dù sao cũng sẽ không ra tay tấn công nhà máy điện bên cạnh. Bọn họ sẽ không thể liều lĩnh như thế vì cảnh sát sẽ gọi nhân viên bảo trì và đơn giản là sẽ ngắt nguồn. Nhưng có một đường dây chính chạy vào tòa nhà này. Có lẽ tương tự một đường dây truyền tải khu vực, nó đang chuyên chở dòng điện 138.000 volt. Bọn họ hẳn đã đấu nối với đường dây ấy để làm sàn, cầu thang, nắm đấm cửa nhiễm điện. Có thể lại một lần nữa, thang máy.

Sommers nghĩ:

Những người có mặt tại đây không thể tránh xa dòng điện.

Họ không thể tự bảo vệ mình.

Thế thì anh ta phải chặt đứt đầu con quái vật.

Không đời nào có chuyện *hãy ở yên đấy* được.

Nếu tìm thấy đường dây chạy vào đây trước khi Randall Jessen thực hiện thao tác cuối cùng, Sommers có thể gây ra đoản mạch. Anh ta sẽ chạy một sợi cáp từ đường dây kia trực tiếp tới dây tiếp đất. Kết quả sẽ là đoản mạch, kèm theo tia lửa điện lớn như tia lửa điện ở điểm đỗ xe buýt hôm trước, gây nổ aptomat của nhà máy điện trung tâm hội nghị, loại bỏ mối nguy hiểm. Hệ thống chiếu sáng khẩn cấp sẽ bật nhưng nó có điện áp thấp - chắc ắc-quy chì - canxi mười hai volt. Với nguồn điện nhỏ như thế thì không lo điện giật. Sẽ có người kẹt trong thang máy, sẽ có hốt hoảng. Nhưng thương tích sẽ được hạn chế tối đa.

Nhưng rồi Sommers đột ngột nhận ra thực tế. Không có cách nào làm đoản mạch toàn bộ hệ thống điện ở đây ngoài cách nguy hiểm nhất là thao tác bằng tay trần trên đường dây đang chuyên chở 138.000 volt. Chỉ những thợ đặt đường dây cao thủ nhất mới dám thử. Đứng làm việc trong thùng cách điện hay trên máy bay trực thăng để tránh nguy cơ tiếp xúc với mặt đất, và mặc những bộ đồ faraday - thực ra là những bộ đồ kim loại - thợ đặt đường

dây trực tiếp tiếp xúc với đường điện cao thế. Thực tế, họ trở thành một phần của nó, và hàng trăm nghìn volt chuyển động trong thân thể họ.

Charlie Sommers chưa bao giờ thử thao tác bằng tay trần trên đường điện cao thế, nhưng anh ta biết cách thao tác - về lý thuyết.

Giống như con chim đậu trên dây điện...

Trong gian triển lãm của Algonquin, Sommers vợ lấy hộp dụng cụ nghề nà đến thăm hại và mượn sợi dây điện loại nhẹ chịu được điện cao thế từ gian triển lãm bên cạnh. Anh ta chạy vào dãy hành lang thiếu ánh sáng, tìm một cánh cửa dành cho nhân viên phục vụ. Anh ta nhìn nắm đấm cửa bằng đồng, chỉ thoáng lưỡng lự, rồi kéo phắt ra, lao vào khu vực tầng hầm lò mờ tối.

Hãy ở yên đấy ư?

Tôi không nghĩ thế.

Chương 74

Gã ngồi ở ghế trước trên chiếc xe tải màu trắng của gã, nóng nực vì điều hòa nhiệt độ không bật. Gã không muốn để động cơ xe chạy vì sẽ gây chú ý. Một chiếc xe đang đỗ là một chuyện. Một chiếc xe đang đỗ mà động cơ vẫn chạy làm tăng thêm nghi ngờ.

Mồ hôi lã thành dòng bên má gã. Gã hầu như không nhận ra. Gã áp chặt hơn tai nghe vào tai, vẫn tịnh không có gì. Gã tăng âm lượng. Một, hai tiếng lục đục. Một tiếng tách.

Gã đang ngẫm nghĩ về những lời lẽ đã gửi qua email lúc trước: *Nếu bà phớt lờ tôi lần này, hậu quả sẽ lớn hơn rất, rất nhiều mấy vụ tai nạn lật vật xảy ra hôm qua và hôm kia, sẽ rất, rất nhiều người chết hơn nữa...*

Có và không.

Gã nghiêng nghiêng đầu, lắng nghe thêm những câu trao đổi lọt vào chiếc microphone gã giấu trong chiếc máy phát điện được cố ý bỏ ở ngôi trường gần Chinatown. Một con ngựa thành Troy, một vật mà Đơn vị Khám nghiệm Hiện trường đã trang trọng chở thẳng đến nhà Lincoln Rhyme. Bây giờ thì gã đã biết bảng phân vai các nhân vật đang hỗ trợ Rhyme và nơi họ hiện diện. Lon Sellitto, thám tử thuộc Sở Cảnh sát New York, và Tucker McDaniel, Phó Trưởng văn phòng FBI, đã rời khỏi đây, tới Tòa Thị chính bên khu Downtown, nơi họ sẽ điều phối việc bảo vệ trung tâm hội nghị.

Amelia Sachs và Ron Pulaski ngay lúc đó đang lao như điên đến trung tâm, để xem họ có thể ngắt nguồn điện hay không.

Lãng phí thời gian, gã nghĩ.

Rồi gã cứng đờ người, nghe thấy giọng nói của Lincoln Rhyme.

“Được rồi, Mel, tôi cần anh đưa đoạn cáp ấy sang phòng thí nghiệm bên Queens.”

“Đoạn...?”

“Đoạn cáp!”

“Đoạn cáp nào?”

“Chết tiệt, thế có bao nhiêu đoạn cáp?”

“Bốn đoạn hay sao ấy.”

“Ờ cái đoạn Sachs và Pulaski thu được ở ngôi trường khu Chinatown. Tôi muốn họ lấy dấu vết nằm giữa lớp cách điện và bản thân dây điện, soi qua kính hiển vi điện tử quét.”

Rồi có âm thanh của nhựa và giấy. Một lát sau, đến tiếng bước chân. “Tôi sẽ quay lại sau bốn mươi lăm phút, hoặc một tiếng nữa.”

“Tôi chẳng quan tâm đến chuyện bao giờ thì anh quay lại. Tôi quan tâm đến chuyện bao giờ thì anh gọi cho tôi thông báo kết quả.”

Tiếng bước chân, thành thịch.

Chiếc microphone rất nhạy.

Tiếng cửa đóng đánh sầm. Im lặng. Tiếng gõ bàn phím máy tính, chẳng còn âm thanh nào khác.

Rồi Rhyme hét, “Mẹ kiếp, Thom!... Thom!”

“Cái gì, Lincoln? Anh...”

“Mel đi chưa?” “

“Chờ chút.”

Một lát sau, giọng kia nói với vào, “Rồi, xe anh ấy vừa rời khỏi, Anh muốn tôi gọi anh ấy không?”

“Khỏi, khỏi mất công. Nghe này, tôi cần một sợi dây điện, tôi muốn xem tôi có thể làm lại cái Randall đã làm không. Một sợi dây điện dài. Chúng ta có sợi dây điện nào như thế ở đây không?”

“Dây nối dài được khăng?”

“Không, phải dài hơn. Bảy tới mười mét gì đó”

“Tại sao tôi lại có sợi dây điện nào dài như thế ở đây?”

“Tôi cứ nghĩ cậu có. Thôi, đi kiểm một sợi đi. Nào!”

“Tôi có thể kiểm ở đâu?”

“Một cửa hàng bán dây điện chết tiệt nào đây. Tôi không biết. Một cửa hàng bán đồ dùng trong nhà. Có một cửa hàng như thế trên đường Broadway, phải không? Trước đây từng có.”

“Nó vẫn ở đó. Vậy anh cần độ mười mét hả?”

“Thế là đủ... Cái gì?”

“Chỉ là, anh trông không khỏe, Lincoln. Tôi không chắc chắn có thể để anh ở nhà.”

“Được, được mà. Cậu nên làm việc tôi nhờ. Cậu đi sớm chừng nào sẽ về sớm chừng ấy! Rồi cậu có thể thoải mái đóng vai bảo mẫu với tôi. Nhưng bây giờ thì: Đi!”

Một lát, không có âm thanh gì.

“Được rồi. Nhưng tôi sẽ kiểm tra huyết áp cho anh cái đã.”

Một lát im lặng nữa.

“Đo đi.”

Những tiếng xìn xịt, tiếng xì nhẹ, tiếng soạt của khóa dán. “Không vấn đề gì. Nhưng tôi muốn chắc chắn rằng nó sẽ duy trì ở mức ấy... Anh đang cảm thấy thế nào?”

“Tôi chỉ hơi mệt thôi.”

“Tôi sẽ quay lại sau nửa tiếng đồng hồ.”

Tiếng bước chân trên sàn nghe mơ hồ. Cửa lại mở ra, rồi đóng lại.

Gã lắng nghe thêm một lúc nữa, sau đó đứng dậy. Gã khoác lên mình bộ đồng phục nhân viên sửa chữa truyền hình cáp, nhét khẩu Colt 1911 vào túi đựng đồ nghề gã đeo qua vai.

Gã kiểm tra cửa sổ phía trước và gương chiếu xe tải, thấy con hẻm hoàn toàn vắng người, nháy ra. Gã kiểm tra lại, thấy không có camera an ninh, bước tới cửa sau ngôi nhà của Lincoln Rhyme. Trong vòng ba phút, gã đã đảm bảo vô hiệu hóa chuông báo động và mở được khóa, lên vào tầng hầm.

Gã tìm thấy bảng phân phối điện và lặng lẽ hành động, đấu nối một trong những bộ chuyển mạch điều khiển từ xa của gã với đường dây cung cấp, bốn trăm ampe, gấp đôi hầu hết các gia đình khác ở khu vực này.

Điều này cũng đáng quan tâm đấy nhưng, tất nhiên, không có ý nghĩa lắm, vì gã biết tất cả những gì gã cần để gây ra cái chết gần như ngay lập tức chỉ là

một phần cực kỳ nhỏ của cường độ đó.

Một phần mười ampe...

Chương 75

Rhyme đang xem xét các bảng chứng cứ thì ngôi nhà của anh mất điện.

Màn hình máy tính chuyển đen ngòm, âm thanh máy móc chùng xuống, sau đấy tắt hẳn. Các chấm đèn LED màu đỏ, vàng, xanh lá cây trên những thiết bị xung quanh anh biến mất.

Anh xoay đầu bên này bên kia.

Từ tầng hầm, có tiếng kẹt cửa. Rồi Rhyme nghe thấy tiếng bước chân. Không hẳn tiếng bước chân, mà là âm thanh mơ hồ của trọng lượng cơ thể nén xuống sàn nhà cũ kỹ, khô ráo.

“Ai đấy?” Anh hỏi to. “Thom? Cậu à? Điện. Có trục trặc gì với điện đấy?”

Tiếng cọt két tiến đến gần hơn. Rồi biến mất. Rhyme xoay tròn chiếc xe lăn. Anh lướt nhìn xung quanh căn phòng, ánh mắt quắc lên theo cái cách chúng từng quắc lên trước một hiện trường vụ án khi mới tới lần đầu tiên, ghi nhận tất cả các chứng cứ có liên quan, thu lấy ấn tượng về quang cảnh. Cũng để xem xét các mối nguy hiểm nữa: Những chỗ thủ phạm có thể vẫn đang ẩn núp, có thể bị thương, có thể khiếp hãi, có thể đang lạnh lùng chờ cơ hội giết chết người cảnh sát khám nghiệm.

Một tiếng cọt két nữa.

Rhyme lại xoay tròn chiếc xe lăn ba trăm sáu mươi độ, nhưng không trông thấy gì. Rồi anh phát hiện ra có chiếc điện thoại di động trên một trong những chiếc bàn khám nghiệm ở đầu đằng kia căn phòng. Mặc dù toàn bộ ngôi nhà đã mất điện, chiếc điện thoại ấy vẫn còn hoạt động, tất nhiên.

Pin...

Rhyme đẩy bàn điều khiển cảm ứng về phía trước, chiếc xe lăn ngay lập tức tuân theo mệnh lệnh. Anh phi về phía chiếc bàn và dừng lại, lưng xoay ra

cửa, nhìn chăm chăm xuống chiếc điện thoại. Nó cách mặt anh chỉ độ hai gang tay.

Màn hình hiển thị LCD màu xanh lá cây. Còn vô khối điện, sẵn sàng để gọi, hoặc nhận một cuộc gọi.

“Thom?” Rhyme hỏi to thêm lần nữa.

Không động tĩnh gì.

Rhyme có cảm nhận tim anh đang đập thành thịch qua cái giần giật ở thái dương và cái phập phồng của các mạch máu ở cổ.

Một mình trong căn phòng, gần như hoàn toàn bất động. Anh nhìn chăm chăm chiếc điện thoại ở khoảng cách chưa đầy ba gang tay. Rhyme hơi xoay ngang xe, rồi xoay nhanh xe trở lại, đập vào chiếc bàn, làm chiếc điện thoại rung rung. Nhưng nó vẫn ở chính xác chỗ cũ.

Rồi anh nhận ra sự thay đổi độ âm vang trong căn phòng, và anh biết khách không mời mà đến đã bước vào. Anh đập vào chiếc bàn lần nữa. Nhưng trước khi chiếc điện thoại trượt tới gần anh hơn, anh nghe thấy tiếng bước chân nện ngang qua sàn nhà ở phía sau anh. Một bàn tay đeo găng vươn qua vai anh, tóm lấy chiếc điện thoại.

“Có phải người không?” Rhyme hỏi kẻ ở phía sau anh. “Randall? Randall Jessen?”

Không có câu trả lời.

Chỉ có những âm thanh mơ hồ ở phía sau anh, những tiếng lách cách. Rồi anh cảm thấy một cái huých vào vai. Đèn hiển thị pin trên bản điều khiển cảm ứng của chiếc xe lăn tắt ngấm. Kẻ đột nhập nhả phanh bằng tay, đẩy chiếc xe lăn đến khu vực sang sáng trong căn phòng, nhờ một dải ánh nắng nhợt nhạt lọt vào qua cửa sổ.

Gã đàn ông từ từ xoay chiếc xe lăn lại.

Rhyme mở miệng định nói nhưng ngay sau đấy anh nheo nheo mắt nhìn kỹ gương mặt phía trước. Anh không nói gì một lúc. Rồi, bằng giọng thì thào, anh nói, “Chẳng có lẽ.”

Cuộc phẫu thuật thẩm mỹ đã rất thành công. Tuy nhiên, vẫn còn những đặc điểm quen thuộc trên gương mặt của gã đàn ông. Hơn nữa, làm sao Rhyme lại có thể không nhận ra Richard Logan, Thợ Đồng Hồ, gã đàn ông

được cho rằng chính lúc này đang trốn tránh tại một khu vực nhộm nhoạm của Mexico City?

Chương 76

Logan tắt chiếc điện thoại di động mà vừa xong có vẻ như Lincoln Rhyme đã cố gắng đến tuyệt vọng để kết nối liên lạc.

“Tôi không hiểu” Nhà hình sự học nói.

Logan tháo chiếc túi đựng đồ nghề khỏi vai, đặt nó xuống sàn, cúi lom khom để mở nó ra. Những ngón tay gã nhanh nhẹn sục vào chiếc túi, gã lôi ra một laptop và hai camera quan sát không dây. Một, gã mang vào bếp, đặt hướng ra con hẻm. Chiếc còn lại gã đặt ở một cửa sổ đằng trước. Gã khởi động laptop và đặt trên chiếc bàn ở gần. Gã gõ vài lệnh. Ngay lập tức, quang cảnh con hẻm và vỉa hè dẫn đến ngôi nhà của Rhyme hiện lên trên màn hình. Nó là hệ thống gã đã sử dụng tại khách sạn Công viên Battery để theo dõi Vetter và quyết định chính xác thời điểm nhấn nút chuyển mạch: khi da thịt tiếp xúc với kim loại.

Rồi Logan ngẩng nhìn, bật tiếng cười nhạt. Gã bước về phía bộ lò sưởi bằng gỗ sồi màu nâu sẫm, nơi một chiếc đồng hồ quả quýt được đặt trên một cái kệ.

“Ông vẫn giữ món quà của tôi.” Gã thì thào. “Ông giữ nó... giữ nó, để trưng bày.” Gã sửng sốt trước việc này. Gã cứ tưởng rằng chiếc Breguet cổ đã bị tháo tung và mỗi mảnh đều đã bị xem xét kỹ lưỡng để xác định nơi gã trú ngụ.

Mặc dù họ là kẻ thù của nhau, và Logan chỉ chốc lát nữa sẽ kết liễu cuộc đời Rhyme, gã vẫn hết sức ngưỡng mộ anh, đồng thời hài lòng một cách kỳ quặc khi thấy người đàn ông đó đã giữ nguyên vẹn chiếc đồng hồ.

Tuy nhiên, sau khi suy nghĩ lại, gã kết luận rằng, tất nhiên, nhà hình sự học đã yêu cầu dỡ nó ra, cho đến sợi dây tóc và hạt chân kính cuối cùng, để

đội khám nghiệm làm việc, rồi lại cho lắp lại nguyên si.

Điều ấy khiến Rhyme cũng có phần là một thợ đồng hồ.

Bên cạnh chiếc đồng hồ quả quýt là bức thư được gửi kèm. Nó vừa là lời đánh giá cao Rhyme vừa là lời hứa đáng ngại rằng họ sẽ tái ngộ.

Gã đã thực hiện lời hứa đó.

Nhà hình sự học đang trấn tĩnh lại sau cú choáng váng. Anh nói, “Mọi người sẽ trở về bất cứ lúc nào.”

“Không, Lincoln. Không đâu.” Logan nhắc lại các địa điểm mà mỗi người vừa ở trong căn phòng này mười lăm phút trước hiện tại đang có mặt.

Rhyme cau mày. “Làm sao người...? Ồ, không. Tất nhiên, chiếc máy phát điện. Người đã gài một con rệp vào.” Anh cảm phần nhắm mắt.

“Phải. Và tôi biết mình có được bao nhiêu thời gian.”

Richard Logan ngẫm nghĩ rằng bất cứ sự việc nào khác xảy ra trong cuộc đời gã, gã cũng *luôn luôn* biết chính xác mình có được bao nhiêu thời gian.

Vẻ hoang mang trên gương mặt Rhyme dần chuyển sang bối rối. “Vậy không phải là Randall Jessen giả danh Ray Galt. Mà là người.”

Logan trù mẩn xem xét chiếc Breguet, so với thời gian trên chiếc đồng hồ gã đang đeo ở cổ tay. “Ông vẫn lên giây đầy đủ cho nó.” Rồi gã đặt lại nó xuống chỗ cũ. “Phải. Một tuần vừa qua, tôi đã là Raymond Galt, thợ cả và nhân viên khắc phục sự cố.”

“Nhưng ta trông thấy người trong video an ninh sân bay... Người được thuê sát hại Rodolfo Luna ở Mexico.”

“Không hẳn. Đồng nghiệp của ông ta, Arturo Diaz, ăn lương của một trong những nhóm buôn bán ma túy lớn ở Puerto Vallarta. Luna là một trong số hiếm hoi các cảnh sát trung thực còn sót lại ở Mexico. Diaz muốn thuê tôi sát hại ông ta. Nhưng tôi quá lu bu. Tuy nhiên, để đổi lấy một khoản thù lao, tôi đồng ý giả vờ đứng đằng sau vụ việc, nhằm làm cho hắn tránh được sự nghi ngờ. Nó cũng phục vụ mục đích của tôi nữa. Tôi cần tất cả mọi người, nhất là ông, định ninh rằng tôi đang ở đâu đó chứ chẳng phải là ở thành phố New York này.”

“Nhưng ở sân bay...” Giọng Rhyme hạ xuống thành lời thì thào đầy bối rối. “Người đã có mặt trên máy bay. Đoạn video an ninh ấy. Chúng ta trông

thấy người chui vào chiếc xe tải, trốn bên dưới những tấm giấy dầu. Người bị phát hiện ở Mexico City và trên đường từ thành phố ra sân bay. Người bị phát hiện ở Gustavo Madero cách đây một tiếng đồng hồ. Dấu vân tay của người và...” Giọng anh bật dần. Nhà hình sự học lắc đầu, mỉm cười cam chịu. “Trời đất! Người chưa hề rời khỏi sân bay.”

“Chưa, tôi chưa hề.”

“Người nhận cái gói và leo lên xe tải trước ống kính camera, một cách có chủ ý, nhưng nó chỉ được lái ra khỏi ống kính thôi. Người đưa cái gói cho kẻ khác và đáp máy bay sang Bờ Đông. Người của Diaz tiếp tục báo cáo việc người ở Mexico City, để khiến tất cả mọi người tưởng rằng người ở đó. Bao nhiêu người của Diaz đã nhận hối lộ?”

“Không có chiếc xe nào bỏ chạy tới Gustavo Madero ư?”

“Không.” Sự thương hại, đối với Logan, là một thứ xúc cảm vô tích sự và vì thế vô nghĩa lý. Tuy nhiên, gã có thể nhận ra, mà trong lòng không cần cảm thấy xúc động, rằng có cái gì đó đáng thương hại đối với Rhyme tại thời điểm này. Ông ta trông cũng bé nhỏ hơn lần cuối cùng gã gặp. Gần như yếu ớt. Có lẽ ông ta vừa ốm. Điều đó tốt thôi, Logan kết luận, luồng điện đi qua thân thể ông ta sẽ giết chết ông ta nhanh hơn. Gã chắc chắn cũng không muốn Rhyme phải đau đớn.

Gã nói thêm, như thế để an ủi, “Ông đã phán đoán được vụ tấn công Luna. Ông đã ngăn chặn được việc Diaz sát hại ông ta. Tôi không hề nghĩ ông sẽ suy luận được kịp thời. Nhưng, kể ra, tôi đáng lẽ không nên ngạc nhiên mới phải.”

“Nhưng ta đã không ngăn chặn được người.”

Logan đã giết nhiều người trong chặng đường dài làm một sát thủ chuyên nghiệp. Hầu hết các nạn nhân, nếu họ ý thức được rằng họ sắp sửa chết, đều trở nên điềm tĩnh, vì họ hiểu sự bất khả kháng của điều sắp sửa tới với mình. Nhưng Rhyme thậm chí còn hơn thế. Nhà hình sự học lúc bấy giờ trông gần như thanh thản. Đó có lẽ là điều Logan nhìn thấy trên gương mặt Rhyme những triệu chứng của một căn bệnh vô phương cứu chữa. Hoặc có lẽ anh chẳng qua đã mất ý chí sống, với tình trạng sức khỏe bấy lâu nay của anh. Một cái chết chóng vánh sẽ là một may mắn.

“Xác Galt đâu?”

“Khu Đốt, cái lò hơi ở nhà máy điện Algonquin. Chẳng còn gì hết.” Logan liếc mắt sang laptop. Tất cả vẫn yên ắng. Gã lôi một đoạn cáp Bennington chịu được điện trung thế ra, đấu một đầu vào đường dây bên trong ổ cắm hai trăm hai mươi volt gần đấy. Gã đã dành hàng tháng trời để tìm hiểu mọi nhẽ về điện. Bây giờ, gã cảm thấy thoải mái với điện chẳng kém gì với các lò xo và bánh răng tí xíu của các loại đồng hồ.

Logan cảm thấy trong túi áo khoác trĩu xuống chiếc điều khiển từ xa, nó sẽ đưa điện trở lại ngôi nhà và đưa một cường độ dòng điện vào cơ thể nhà hình sự học đủ để giết chết anh ngay lập tức.

Trong lúc gã cuộn một phần cáp xung quanh cánh tay Rhyme, người đàn ông ấy nói, “Nhưng nếu người đã gài thiết bị ghi âm vào máy phát điện, ắt hẳn người cũng nghe thấy những gì chúng ta trao đổi lúc trước. Chúng ta biết rằng Raymond Galt chẳng phải là thủ phạm thực sự, rằng anh ta bị gài bẫy thôi. Và chúng ta biết rằng Andi Jessen muốn giết Sam Vetter, Larry Fishbein. Dù kẻ giăng các cái bẫy là em trai chị ta hay người, thì chị ta vẫn sẽ bị tóm cổ và...”

Logan chỉ liếc mắt nhìn Rhyme, gương mặt anh xuất hiện một vẻ vừa thấu hiểu vừa hoàn toàn cam chịu. “Nhưng chuyện này không phải như thế, đúng không? Chuyện này tuyệt nhiên không phải như thế.”

“Không, Lincoln. Không phải.”

Chương 77

Con chim không đậu trên mà đậu bên trên sợi dây điện.

Dưới tầng hầm sâu nhất của trung tâm hội nghị, Charlie Sommers ngồi đung đưa trong cái quang vừa tự chế, cách đường dây 138.000 volt bọc lớp cách điện màu đỏ đúng sáu mươi centimet.

Nếu điện là nước, áp lực trong sợi cáp trước mặt anh ta sẽ bằng áp lực dưới đáy biển, chỉ chờ một cái cơ bất kỳ để ép con tàu ngầm thành dải kim loại bẹp dí, đẫm máu.

Đường dây chính này, được vắt trên các cọc thủy tinh cách điện, ở cách sàn ba mét, chạy từ bức tường chắn ngang tầng hầm tới trạm biến áp của chính trung tâm hội nghị, tí đầu đằng kia khoảng không gian tối mờ mờ.

Vì Sommers không thể cùng lúc vừa tiếp xúc sợi dây điện trần vừa tiếp xúc bất cứ vật gì nổi đất, anh ta đã dùng vòi chữa cháy chế một cái quang. Anh ta buộc nó vào gờ bên trên sợi cáp cao thế. Vận dụng hết sức lực, anh ta vít cái quang xuống và xoay xử để trườn hông lên. Anh ta vô cùng hy vọng vòi chữa cháy làm hoàn toàn bằng cao su và vải bạt. Nếu cái vòi chữa cháy này, vì lý do nào đấy, được gia cố bằng những sợi kim loại, thì trong vòng vài phút anh ta sẽ trở thành nhân tố chính của một sự cố pha-đất và sẽ hóa hơi.

Quấn xung quanh cổ Sommers là sợi cáp cỡ không - anh ta mượn ở gian triển lãm bên cạnh gian Algonquin. Anh ta chậm chạp gọt lớp vỏ cách điện màu đỏ sẫm của nó bằng con dao bấm quân đội. Xong rồi anh ta sẽ gọt lớp bảo vệ đường dây cao thế, làm lộ ra các sợi nhôm. Và, với hai bàn tay trần, anh ta sẽ nối sợi cáp vào đường dây chính.

Tiếp theo, sẽ xảy ra một trong hai tình huống sau. Hoặc là:

Không có gì xảy ra cả.

Hoặc là, một sự cố pha-đất... và hóa hơi.

Nếu tình huống thứ nhất xảy ra, Sommers sẽ thận trọng kéo đầu đã được bộc lộ của sợi cáp, cho nó tiếp xúc với một nguồn tiếp đất ở gần - những khung rầm bằng sắt nối với móng trung tâm hội nghị chẳng hạn. Kết quả sẽ là một cú đoản mạch cực kỳ ấn tượng thổi bay các aptomat trong nhà máy điện của trung tâm.

Về phần mình, bản thân Charlie Sommers không tiếp đất, nhưng mức điện áp cao như thế sẽ tạo ra tia hồ quang khổng lồ, có thể dễ dàng thiêu cháy anh ta.

Bây giờ khi đã biết rằng thời hạn kia là vô nghĩa, Randall và Andi Jessen sẽ có thể bật công tắc chuyển mạch bất cứ lúc nào, anh ta cuống quýt thực hiện công việc, gạt lớp cách điện màu đỏ như máu khỏi sợi cáp. Những mẩu cong cong của vật liệu điện mỗi rơi xuống sàn bên dưới anh ta, và anh ta không dừng được ý nghĩ rằng chúng giống như cánh của những bông hồng đang tàn trong nhà tang lễ sau khi những người đưa tang đã lần lượt ra về.

Chương 78

Richard Logan quan sát Lincoln Rhyme đang chăm chăm nhìn ra qua những ô cửa sổ lớn của ngôi nhà - về phía sông Đông. Đâu đó phía ấy, những ống khói màu đỏ và xám của Liên hợp Điện lực Algonquin đang làm chủ khu vực ven sông ảm đạm. Những ống khói không thể trông thấy từ đây được, nhưng Logan đồ rằng vào một ngày đông lạnh lẽo, Rhyme có thể trông thấy được các cột khói cuộn cuộn bốc lên cao sau hình dáng những tòa nhà in trên nền trời.

Lắc đầu, nhà hình sự học thì thào, “Andi Jessen tuyệt nhiên không thuê người.”

“Không.”

“Chị ta là mục tiêu, phải không? Người đang lợi dụng chị ta.”

“Đúng thế.”

Rhyme hất đầu chỉ chiếc túi đựng đồ nghề dưới chân Logan. “Trong đó có chứng cứ ám chỉ chị ta và em trai chị ta. Người sẽ bố trí nó ở đây, như thể Andi và Randall cũng đã sát hại ta. Y hệt cái cách người bố trí chứng cứ từ đầu đến giờ. Các dấu vết từ Tòa Thị chính, sợi tóc màu vàng, đồ ăn Hy Lạp. Kẻ nào đó đã thuê người dàn dựng như thể Andi đang dùng Ray Galt giết Sam Vetter và Larry Fishbein... Tại sao là họ?”

“Chẳng nhất thiết là họ. Các nạn nhân có thể là bất cứ ai tham gia hội nghị năng lượng thay thế tại khách sạn Công viên Battery hoặc từ công ty kế toán của Fishbein. Bất cứ ai có thể nắm trong tay thông tin về mưu đồ này hay mưu đồ kia mà Andi Jessen muốn che giấu.”

“Mặc dù họ không nắm trong tay thông tin nào cả.”

“Không. Hoàn toàn không có gì liên quan tới Algonquin hay Andi.”

“Kẻ nào đứng đằng sau sự việc này?” Đôi lông mày của Rhyme cau lại, ánh mắt quắc lên nhìn các bảng chứng cứ, như thể anh cần biết lời giải cho câu đố trước khi chết. “Ta không thể đoán định được.”

Logan nhìn xuống gương mặt hốc hác của người đàn ông.

Đáng thương...

Gã rút sợi dây điện thứ hai, cũng cuốn nó vào Rhyme. Gã sẽ nối sợi dây điện này với vật tiếp đất ở gần nhất, cái lò sưởi.

Richard Logan chưa bao giờ quan tâm, ở mức độ đạo đức, tới lý do tại sao khách hàng của gã muốn giết chết các nạn nhân, nhưng gã có quan điểm phải biết được động cơ vì nó giúp gã lên kế hoạch thực thi công việc và bỏ trốn. Do đó gã đã thích thú lắng nghe khi người ta giải thích cho gã nguyên nhân tại sao Andi Jessen phải bị mang tai tiếng và vào tù thật lâu, thật lâu. Bây giờ, gã nói, “Andi là mối đe dọa đối với trật tự mới. Quan điểm của bà ta, quan điểm rất to mồm của bà ta, dường như thế, là dầu hỏa, khí ga, than đá và hạt nhân là những nguồn năng lượng duy nhất sẽ phục vụ người ta hàng trăm năm nữa. Năng lượng tái tạo là thứ đồ chơi trẻ con.”

“Chị ta đang chỉ ra bộ quần áo mới của hoàng đế.”

“Chính xác.”

“Vậy một nhóm khủng bố sinh thái nào đó đứng đằng sau sự việc này, hả?”

Logan nhăn mặt. “Khủng bố sinh thái ấy à? Ôi, tôi xin. Những thằng ngực râu ria xồm xoàm lưỡii tằm gỏi, thậm chí không thể đốt một công trường xây dựng khu trượt tuyết nghỉ dưỡng mà không bị bắt ngay tại trận ấy à?” Logan cười phá ra. “Không, Lincoln. Nó liên quan tới tiền.”

Rhyme có vẻ hiểu. “À, chắc chắn rồi... Việc năng lượng tái tạo và năng lượng sạch chưa góp mặt được mấy trong cái kế hoạch vĩ đại kia không thành vấn đề. Việc xây dựng các trang trại gió, trang trại mặt trời, lưới điện khu vực và thiết bị truyền tải vẫn đem đến khối lợi nhuận.”

“Chính xác. Trợ cấp chính phủ và những khoản giảm thuế nữa. Chưa kể người tiêu dùng sẽ trả bất cứ mức hóa đơn nào cho năng lượng xanh vì họ nghĩ là mình đang cứu Trái đất.”

Rhyme nói, “Khi chúng ta tìm thấy căn hộ của Galt, những email của anh ta về chứng bệnh ung thư anh ta mắc phải, chúng ta đã nghĩ sự trả thù không bao giờ là một động cơ khiến mọi người thấy chấp nhận được.”

“Đúng, nhưng sự tham lam thì lúc nào cũng tồn tại.”

Nhà hình sự học có vẻ không tìm được tiếng cười. “VẬY là một nhóm bảo vệ môi trường đứng đằng sau vụ việc này. Ý nghĩ mới thú vị làm sao.” Ánh mắt anh đặt vào những tấm bảng trắng. “Ta nghĩ là ta có thể suy ra được một nhân tố... Bob Cavanaugh?”

“Tốt. Phải. Thực tế, ông ta là nhân tố chính. Sao ông biết được?”

“Ông ta đã cung cấp thông tin ám chỉ Randall Jessen.” Rhyme nheo nheo mắt. “Và ông ta đã ra tay giúp đỡ tại khách sạn Công viên Battery. Chúng ta đã có thể cứu Vetter... Nhưng, chắc chắn, việc người có thực sự giết Vetter hay Fishbein hay bất cứ ai khác không, không quan trọng.”

“Đúng. Điều quan trọng là Andi Jessen bị bắt sau những vụ tấn công này. Uy tín sụp đổ và vào tù. Và còn một động cơ nữa: Cavanaugh trước đây là cộng sự của cha Andi, và chưa bao giờ vui vẻ cho lắm khi bị mất cả vị trí chủ tịch lẫn CEO vào tay đứa con gái nhỏ của người cha ấy.”

“Không thể chỉ có mỗi một mình ông ta.”

“Không. Nhóm này có các CEO từ dăm bảy nhà cung cấp thiết bị khai thác năng lượng thay thế ở nhiều nước khác nhau, nhưng chủ yếu là ở Mỹ, Trung Quốc và Thụy Sĩ.”

“Một nhóm bảo vệ môi trường.” Rhyme lắc đầu.

“Thời đại đổi thay.” Logan nói.

“Nhưng tại sao không giết ngay chị ta ấy?”

“Chính xác là câu hỏi của tôi.” Logan trả lời. “Nhưng có yếu tố kinh tế ở đây. Cavanaugh và những kẻ kia cần loại bỏ Andi, đồng thời cần cổ phiếu của Algonquin giảm giá. Nhóm bọn họ sẽ xơi công ty này.”

“Còn vụ tấn công vào xe buýt?”

“Cần lôi kéo sự quan tâm của tất cả mọi người.” Logan cảm thấy thoáng một nỗi hối tiếc. Và gã thoải mái thú nhận với Rhyme, “Tôi không muốn ai phải chết tại đây cả. Người hành khách ấy sẽ thoát nếu anh ta lên xe ngay không chần chừ. Nhưng tôi không thể chờ đợi thêm.”

“Ta hiểu được lý do người lợi dụng Vetter và Fishbem để khiến nó có vẻ như Andi muốn họ phải chết, họ đều dính dáng tới các dự án năng lượng thay thế ở Arizona. Họ là những nạn nhân hợp logic. Nhưng tại sao nhóm kia lại muốn giết Charlie Sommers? Công việc của anh ta chẳng phải là phát triển năng lượng thay thế ư?”

“Sommers?” Một cái hắt đầu về phía chiếc máy phát điện. “Tôi đã nghe thấy các ông nhắc tới anh ta. Và Bemie Wahl đã tố anh ta khi tôi đưa thư yêu sách thứ hai. À mà Wahl cũng đã tố các ông nữa...”

“Vì người đe dọa sẽ làm gì? Cho điện giật chết cả nhà anh ta à?”

“Phải!”

“Ta hầu như không trách anh ta được.”

Logan tiếp tục, “Nhưng dù gã Sommer này là ai đi chẳng nữa thì gã cũng chẳng nằm trong kế hoạch.”

“Người đã gửi Algonquin thư yêu sách thứ ba mà! Có nghĩa người phải giết thêm người nào đó nữa chứ? Người không giảng bầy ở trung tâm hội nghị ư?” Rhyme trông đầy bối rối.

“Không!”

Rồi anh gạt đầu ra ý hiểu. “Tất nhiên, ta. Ta là nạn nhân tiếp theo.”

Logan im lặng một chút, sợi dây điện căng ra trong tay. “Phải.”

“Người bắt đầu toàn bộ vụ việc này là vì ta.”

“Tôi nhận nhiều cuộc gọi. Nhưng tôi đã chờ đợi một công việc sẽ đưa tôi quay lại New York.” Logan cúi đầu xuống. “Ông đã suýt bắt được tôi khi tôi có mặt tại đây mấy năm trước, và ông đã khiến công việc lần ấy thất bại. Đó là lần đầu tiên có người khiến tôi không hoàn thành được hợp đồng. Tôi phải hoàn trả thù lao... Nhưng vấn đề chẳng phải là tiền, mà là nỗi xấu hổ. Hồ thẹn. Rồi ông lại suýt bắt được tôi ở Anh. Lần tiếp theo, ông có lẽ sẽ gặp may mắn. Đó là lý do tôi nhận công việc khi Cavanaugh gọi cho mình. Tôi cần đến được gần ông.”

Logan băn khoăn không biết tại sao gã lại lựa chọn những từ ngữ đó. Gã gạt ý nghĩ này đi, hoàn thành việc cố định dây đất. Gã đứng dậy. “Xin lỗi. Nhưng tôi phải làm việc này.” Rồi rót nước xuống ngực Rhyme làm sơ mi

của anh ướt sũng. Như thế không đành lòng, tuy nhiên gã bắt buộc phải làm vậy. “Tính dẫn điện đấy!”

“Còn Công lý cho Trái đất? Cũng không liên quan tới người?”

“Không. Tôi chưa bao giờ nghe nói tới!”

Rhyme quan sát gã. “Vậy bộ chuyển mạch điều khiển từ xa do người chế tạo? Nó được giấu vào hộp cầu dao dưới gác nhà ta ư?”

“Phải.”

Rhyme trầm ngâm, “Điện... Ta đã biết nhiều điều về điện trong suốt mấy ngày qua.”

“Tôi đã nghiên cứu về nó hàng tháng nay.”

“Galt đã dạy người kiểm soát máy tính của Algonquin à?”

“Không, là Cavanaugh. Ông ta đã lấy cho tôi mặt khẩu màn hình để xâm nhập hệ thống.”

“A, chắc chắn rồi.”

Logan nói, “Nhưng tôi cũng đã theo một khóa về SCADA nói chung và hệ thống của Algonquin nói riêng.”

“Tất nhiên, người đã làm việc đó.”

Logan tiếp tục, “Tôi ngạc nhiên vì mình trở nên hứng thú đến vậy. Tôi vốn vẫn luôn luôn xem thường điện.”

“Vì kiến thức về chế tạo đồng hồ của người?”

“Chính xác. Một viên pin và một con chip được sản xuất hàng loạt có thể sánh ngang năng lực của những chiếc đồng hồ làm bằng tay tinh xảo nhất.”

Rhyme gật đầu ra ý hiểu. “Đồng hồ điện tử có vẻ rẻ tiền đối với người. Dẫu sao, việc sử dụng năng lượng pin cũng làm giảm vẻ đẹp của một chiếc đồng hồ. Làm giảm tính nghệ thuật.”

Logan cảm thấy nổi phẫn chấn lan khắp người. Tham gia vào một cuộc chuyện trò như thế này thật hết sức thú vị, hiếm có ai ngang sức ngang tài với gã. Và thực tế là nhà hình sự học biết gã đang cảm thấy gì! “Phải, phải, chính xác. Nhưng rồi, khi thực hiện công việc này, tôi đã thay đổi quan điểm. Tại sao một chiếc đồng hồ chỉ giờ nhờ bộ dao động được điều chỉnh bằng một tinh thể thạch anh lại không đáng kinh ngạc bằng một chiếc đồng hồ chạy bằng bánh răng, lò xo và các cái hồi? Rốt cuộc thì tất cả đều chịu ảnh hưởng

của vật lý. Là con người của khoa học, ông sẽ đánh giá được điều đó... Ồ, và các chức năng phụ? Ông biết các chức năng phụ là gì mà.”

Rhyme nói, “Tất cả những cái chuông và những cái còi lắp trong đồng hồ. Ngày tháng, kỳ trăng, tiết.”

Logan ngạc nhiên. Rhyme bổ sung thêm, “Ồ, ta cũng từng nghiên cứu việc chế tạo đồng hồ.”

Đến được gần ông...

“Đồng hồ điện tử bao gồm tất cả các chức năng đó và cả trăm chức năng khác. Dòng Timex Data Link . Ông biết chứ?”

“Không.” Rhyme nói.

“Bây giờ chúng đã thuộc loại kinh điển, những chiếc đồng hồ đeo tay nối với máy tính. Bao giờ chỉ là một trong hàng trăm việc chúng có thể làm. Các phi hành gia đã đeo chúng lên mặt trăng.”

Một cái liếc mắt nữa sang màn hình máy tính. Không có ai đang đến gần ngôi nhà.

“Và tất cả những thay đổi này, những tính chất hiện đại này không khiến người buồn bực sao?”

“Không, đơn giản là nó chứng tỏ chủ đề thời gian đã hòa nhập vào với cuộc sống của chúng ta như thế nào. Chúng ta quên rằng những thợ đồng hồ đã là những nhà cải cách của Thung lũng Silicon vào thời đại của họ. Lý do ư? Hãy xem dự án này. Thứ vũ khí mới ấn tượng làm sao, dòng điện. Tôi đã khiến toàn bộ thành phố ngừng hoạt động trong vài ngày, chỉ vì điện. Nó là một phần nhu cầu tự nhiên của chúng ta hiện nay, một phần sự sống của chúng ta. Chúng ta không thể tồn tại mà không có nó... Thời đại đổi thay. Chúng ta cũng phải thay đổi. Dù rủi ro có thể nào. Dù chúng ta có phải bỏ lại gì đằng sau.”

Rhyme nói, “Ta có một nguyện vọng.”

“Tôi đã điều chỉnh cầu dao ở bảng phân phối nhà ông. Chúng sẽ chịu tải gấp ba lần bình thường. Sẽ chóng vánh thôi. Ông sẽ chẳng cảm thấy gì cả.”

“Ta không bao giờ có cảm xúc quá mạnh trong bất cứ sự kiện nào,” Rhyme nói.

“Tôi...” Logan cảm thấy y như gã vừa có những lời lẽ hớ hênh đáng xấu hổ. “Tôi xin lỗi. Tôi đã không suy nghĩ.”

Một cái gật đầu lưỡng lự. “Điều ta đề nghị liên quan tới Amelia.”

“Sachs?”

“Không có lý do gì để tấn công cô ấy.”

Logan đã cân nhắc việc này và lúc bấy giờ gã nói với Rhyme kết luận của gã, “Không, tôi không có ý định đó. Cô ta sẽ có nghị lực để tìm kiếm tôi. Có sự kiên cường. Nhưng cô ta không ngang phần tôi. Cô ta sẽ an toàn.”

Và Rhyme thoáng mỉm cười. “Cảm ơn... Ta đang định nói Richard. Người là Richard Logan, phải không? Hay đấy là tên giả?”

“Đấy là tên thật của tôi.” Logan lại liếc mắt qua màn hình. Vía hè bên ngoài vắng tanh vắng ngắt. Chưa cộng sự nào của Rhyme trở về cả. Hoàn toàn chỉ có gã và nhà hình sự học. Đã đến lúc. “Ông vô cùng bình tĩnh.”

Rhyme đáp, “Tại sao ta lại không? Ta đã sống bằng thời gian vay mượn nhiều năm nay rồi. Mỗi ngày là một sự ngạc nhiên khi ta thức dậy.”

Logan sục vào chiếc túi đựng đồ nghề, quăng ra sàn một cuộn dây điện nữa, mang dấu vân tay của Randall Jessen. Rồi gã mở chiếc túi nhỏ, dốc ngược, để tóc của Randall rơi xuống khoảng sàn gần đó.

Gã dùng một chiếc giày của người em trai in dấu vào vũng nước đổ. Sau đấy, gã bố trí vài sợi tóc vàng của Andi Jessen, kèm theo những sợi vải rút ra từ bộ vét của chị ta treo ở tủ để đồ tại văn phòng.

Logan ngẩng nhìn và kiểm tra lại các mối nối điện. Tại sao gã đang chần chừ? Có thể vì cái chết của Rhyme đối với gã tượng trưng cho sự kết thúc một kỷ nguyên. Giết được nhà hình sự học sẽ là sự nhẹ nhõm vô cùng. Nhưng nó cũng sẽ là sự mất mát mà gã mãi mãi cảm thấy. Gã đồ rằng mình đang trải nghiệm thứ cảm xúc khi một người quyết định tháo gỡ khỏi người thân yêu của mình các máy móc duy trì sự sống.

Đến được gần ông...

Logan rút thiết bị điều khiển từ xa ra khỏi túi áo khoác, bước lùi lại khỏi chiếc xe lăn.

Lincoln Rhyme đang điềm tĩnh quan sát gã. Anh thở dài và nói, “Tới đây, ta nghĩ tất cả đã được phơi bày rồi.”

Logan do dự và nheo mắt, nhìn chăm chăm vào Rhyme. Có cái gì đó rất khác trong giọng của nhà hình sự học khi ông ta nói những lời đó. Cả nét mặt ông ta nữa. Và ánh mắt... ánh mắt bỗng nhiên là ánh mắt của loài ăn thịt.

Richard Logan thực sự đã rùng mình khi gã đột ngột hiểu rằng cái câu phi lý kia, được nói một cách hết sức phi lý, hoàn toàn chẳng để nói với gã.

Nó là một thông điệp. *Dành cho một người khác.*

“Ông đã làm gì?” Logan thì thào, tim nện thình thịch. Gã nhìn chăm chăm vào màn hình chiếc máy tính nhỏ. Không có dấu hiệu nào là có ai đang trở về ngôi nhà.

Nhưng... nhưng nếu ngay từ đầu bọn họ đã *không đi đâu* thì sao?

Ôi, không...

Logan nhìn chăm chăm vào Rhyme, rồi ấn ngón tay vào hai nút trên chiếc điều khiển chuyển mạch từ xa.

Không có gì xảy ra.

Rhyme nói nghe khô khan, “Ngay sau khi người lên gác, một trong những sĩ quan của chúng ta đã gỡ nó ra rồi.”

“Không.” Logan hỗn hển.

Một tiếng kẹt trên sàn vang lên đằng sau gã. Gã xoay người lại.

“Richard Logan, đừng động đậy!” Đó là nữ thám tử mà họ vừa nhắc đến, Amelia Sachs. “Giơ hai tay ra. Nếu động đậy tay, anh sẽ bị bắn.”

Sau lưng cô có hai người đàn ông khác. Logan nghĩ họ cũng là cảnh sát. Một to béo, mặc bộ com lê màu xanh lam nhàu nhĩ. Người kia, mảnh khảnh, mặc sơ mi dài tay, đeo kính gọng đen.

Cả ba đang chĩa súng vào gã.

Nhưng ánh mắt Logan dừng lại ở Amelia Sachs, người cò vẻ muốn bóp cò súng nhất. Gã nhận ra Rhyme đã đặt câu hỏi về Sachs để thông báo với họ rằng anh chuẩn bị nói những câu thần chú đó và bật bẫy.

Tới đây, tôi nghĩ tất cả đã được phơi bày rồi...

Nhưng hậu quả là cô chắc đã nghe thấy Logan nhận xét về cô, về kỹ năng thua kém của cô.

Tuy nhiên, khi cô bước tới tra còng vào tay gã, cung cách lại cực kỳ chuyên nghiệp, gần như nhẹ nhàng. Rồi cô đẩy gã nằm xuống sàn, gần như

không gây đau đớn.

Viên cảnh sát to béo bước tới, vươn tay cầm cuộn dây điện quấn xung quanh người Rhyme.

“Xin hãy đeo găng vào.” Nhà hình sự học điềm tĩnh nói.

Viên cảnh sát to béo ngần ngừ. Rồi đeo đôi găng cao su vào, gỡ bỏ sợi dây điện. Anh ta nói vào bộ đàm, “Ở đây đã an toàn. Anh có thể đóng cầu dao lại.”

Lát sau, đèn bật sáng trưng trong căn phòng và giữa tiếng lách cách của các thiết bị hoạt động trở lại, các linh kiện điện tử lấp lánh ánh đỏ, xanh, trắng, Richard Logan, Thợ Đồng Hồ, đã được đọc cho nghe những quyền của mình.

Chương 79

Đã tới thời điểm của những tính cách anh hùng.

Nói chung không thuộc địa hạt của các nhà sáng chế.

Charlie Sommers quyết định rằng anh ta đã gọt lớp cách điện của sợi cáp nhẹ đó đủ rồi, và vì thế đã sẵn sàng hành động.

Về mặt lý thuyết, cách làm này sẽ có tác dụng.

Rủi ro là, bản chất quá muốn trở về với đất, ngay lúc được đưa đến gần nguồn nối đất, điện áp kinh khủng trong đường dây cấp vào trung tâm hội nghị sẽ phóng cung lửa điện sang sợi cáp, nuốt luôn thân thể anh ta vào một luồng plasma. Anh ta chỉ cách nền bê tông chừng ba mét, mà anh ta từng xem các video về hồ quang điện thấy các cung lửa dài tới bốn mét rưỡi.

Nhưng Sommers đã chờ đợi đủ lâu rồi.

Bước đầu tiên. Nối sợi cáp với đường dây chính.

Anh ta nghĩ về vợ, về những đứa con - và những đứa con khác nữa: những phát minh anh ta đã cho ra đời nhiều năm qua - anh ta vươn về phía đường dây mang điện, rồi, hít sâu một hơi, đặt sợi cáp nhẹ vào đấy, với hai bàn tay trần.

Không có gì xảy ra. Cho tới lúc bấy giờ, mọi việc đều tốt đẹp. Thân thể anh ta và hai sợi dây điện đang mang năng lượng như nhau. Thực tế, Charlie Sommers đơn giản là một phần của đường dây 138.000 volt đó.

Anh ta quấn đoạn cáp trần xung quanh đường dây chính. Anh ta xoắn chặt để tạo tiếp xúc tốt.

Nắm phần còn bọc lớp cách điện của sợi cáp nhẹ, anh ta từ từ đu về phía sau, trong chiếc quang làm bằng vòi chữa cháy rất đáng ngờ, và chăm chăm

nhìn vào chỗ anh ta đã lựa chọn để đóng mạch: Một khung rầm nhô lên trên trần nhưng quan trọng hơn đối với mục đích của anh ta, nó đâm sâu vào đất.

Nơi tất cả các dòng điện đều có một bản năng nguyên thủy là trở về.

Khung rầm ở cách đó độ hai mét.

Charlie Sommers bật cười khe khẽ.

Việc làm này thật ngốc nghếch quá. Khoảnh khắc cái đầu đã được bọc lộ của sợi cáp tiến tới gần khung kim loại kia, dòng điện sẽ thấy trước sự tiếp xúc và sẽ phóng ra trong một phát nổ hồ quang cực kỳ lớn. Plasma, lửa và các hạt kim loại nóng chảy, tất cả sẽ bay với tốc độ 900m/giây...

Nhưng anh ta bắt buộc phải làm vậy.

Nào!

Chặt đứt đầu con quái vật...

Anh ta bắt đầu đưa sợi cáp tới gần khung kim loại.

Hai mét, một mét rưỡi, một mét hai...

“Này! Charlie? Charlie Sommers?”

Anh ta há hốc miệng. Đầu sợi cáp đang đưa mạnh, nhưng anh ta nhanh chóng cuốn nó lại.

“Ai đấy?” Anh ta buột hỏi trước khi nhận ra đó có thể là em trai của Andi Jessen đến để cho anh ta xơi một phát súng.

“Ron Pulaski đây. Tôi là sĩ quan cảnh sát làm việc với thám tử Sachs.”

“Ờ, sao?” Sommers hỗn hển. “Anh làm gì ở đây?”

“Chúng tôi đã cố gắng gọi cho anh suốt nửa tiếng đồng hồ vừa qua.”

“Rời khỏi đây đi, anh cảnh sát. Nguy hiểm đấy!”

“Chúng tôi không thể liên lạc được. Chúng tôi gọi cho anh ngay sau khi anh nói chuyện xong với Amelia và Lincoln.”

Sommers lấy lại giọng vững vàng, “Tôi không mang theo cái điện thoại chết tiệt. Nghe này, tôi sẽ cắt điện ở đây, toàn bộ khu vực này. Đó là cách duy nhất để ngăn chặn hẳn. Sẽ xảy ra một vụ...”

“Hẳn đã bị ngăn chặn rồi.”

“Cái gì?”

“Vâng, họ cử tôi tới đây tìm anh. Để bảo anh rằng những gì họ nói với anh trên điện thoại chỉ giả vờ thế thôi. Họ biết là kẻ giết người đang lắng nghe và

họ không thể nói với anh kế hoạch thực sự được. Chúng tôi phải khiến hẳn nghĩ là chúng tôi tin tưởng ở đây sẽ xảy ra tấn công. Ngay sau khi tôi rời khỏi chỗ Lincoln, tôi đã cố gắng gọi cho anh. Nhưng không thể liên lạc được. Có người nói trông thấy anh đi xuống dưới này.”

Lạy Chúa trên thiên đường.

Sommers nhìn chăm chăm sợi cáp lủng lẳng phía dưới. Dòng điện trong đường dây cấp vào trung tâm hội nghị bất cứ lúc nào cũng có thể quyết định là nó muốn theo một lối tắt trở về nhà và Sommers sẽ hoàn toàn biến mất.

Pulaski hỏi to, “Thế, chính xác anh đang làm gì ở trên ấy?”

Tự sát.

Sommers từ từ thu sợi cáp lên, rồi đu đến gần đường dây chính và bắt đầu gỡ mỗi nối, chờ đợi - không phải nói là chắc chắn - sẽ nghe thấy, bất cứ lúc nào, trong một khoảnh khắc rất, rất ngắn ngủi, tiếng nổ của tia lửa điện, khi anh ta từ biệt cuộc sống.

Khoảng thời gian gỡ mỗi nối dường như kéo dài vô tận.

“Tôi có thể làm gì không?”

Có đấy, hãy im mồm đi.

“Ừm, cứ lùi lại và chờ tôi một phút, anh cảnh sát.”

“Tất nhiên rồi.”

Rốt cuộc thì sợi cáp đã rời khỏi đường dây cấp điện và Sommers thả nó xuống sàn. Anh ta tụt khỏi cái quang làm bằng vôi chữa cháy, hai tay bám lấy nó đu đưa một lát, xong buông người rơi xuống nằm đè lên trên sợi cáp.

Cú rơi xuống đau ê ẩm nhưng anh ta đã đứng dậy, kiểm tra xem có gãy xương không. Anh ta cảm thấy không có cái xương nào gãy.

“Lúc này, anh cứ nói gì vậy?” Pulaski hỏi.

Sommers đã điên cuồng nhắc đi nhắc lại câu thần chú: *Hãy ở yên đấy, hãy ở yên đấy, hãy ở yên đấy...*

Nhưng anh ta bảo anh chàng cảnh sát, “Không có gì.” Rồi anh ta phủi bụi trên quần và nhìn quanh quất, hỏi, “Này, anh cảnh sát?”

“Gì ạ?”

“Đọc đường xuống đây, anh có tình cờ đi qua nhà vệ sinh nào không?”

Chương 80

“Charlie Sommers không sao,” Sachs nói to rồi đẩy điện thoại ra. “Ron vừa gọi.”

Rhyme cau mày. “Anh không biết là anh ta có vấn đề gì không ổn đấy.”

“Có vẻ như anh ta đang định làm người hùng. Anh ta định cắt điện trung tâm hội nghị. Ron tìm thấy anh ta dưới tầng hầm với một sợi dây điện và mấy thứ dụng cụ. Anh ta đang đung đưa trên trần.”

“Làm gì?”

“Em không biết.”

“Anh ta gặp phiền phức với câu ‘hãy ở yên đấy’ ở chỗ nào?”

Sachs nhún vai.

“Em không thể gọi cho anh ta à?”

“Anh ta không mang điện thoại theo. Chuyện gì mà cả trăm nghìn volt ấy.”

Em trai Andi Jessen cũng không sao, tuy bản thiêu, đói khát và tức tối phát điên. Anh ta đã được lôi ra khỏi khoang sau chiếc xe tải màu trắng đỗ ở con hẻm đằng sau ngôi nhà của Rhyme. Logan đã không cho anh ta ăn uống gì và giữ anh ta trong bóng tối - theo cả hai nghĩa. Randall đã đồn rằng mình bị rơi vào một kế hoạch bắt cóc tổng tiền người chị gái CEO giàu có. Randall không hề biết gì về những vụ tấn công vừa qua, và dự định của Logan dường như sẽ là để điện giật chết anh ta dưới tầng hầm ngôi nhà của Rhyme, như thể khi đang gỡ bộ chuyển mạch ra thì anh ta đã sơ ý chạm vào đường dây mang điện. Anh ta đã đoàn tụ với chị gái, người trước đây đã nghe Gary Noble thông báo tình hình.

Rhyme băn khoăn tự hỏi liệu chị ta sẽ có phản ứng đáp lại hay không, đối với thực tế là mục tiêu tấn công của chị ta trên báo chí - thế giới năng lượng thay thế - đứng đằng sau vụ việc.

Rhyme hỏi, “Còn Bob Cavanaugh? Thăng cha điều hành công việc hàng ngày?”

“Người của McDaniel đã bắt ông ta. Hàng tấn hồ sơ về các công ty năng lượng thay thế mới đi vào hoạt động mà những kẻ mưu đồ có kế hoạch làm ăn cùng sau khi đoạt được Algonquin. Cơ quan Điều tra sẽ lấy những cái tên khác từ máy tính và lịch sử cuộc gọi của ông ta, nếu ông ta không chịu hợp tác.”

Một nhóm bảo vệ môi trường...

Rhyme lúc bấy giờ nhận ra Richard Logan, bị còng tay chân ngồi trên chiếc ghế dựa giữa hai cảnh sát khu vực mặc đồng phục, đang nói với anh. Bằng giọng phân tích lạnh lùng, kẻ giết người nhắc lại, “Một màn kịch ư? Hóa ra tất cả chỉ là vờ vịt. Ông đã biết ngay từ đầu.”

“Ta đã biết.” Rhyme thận trọng đáp. Mặc dù gã đã khẳng định cái tên Richard Logan, cũng không thể nghĩ về gã dưới cái tên đó được. Đối với Rhyme, gã luôn luôn là Thợ Đồng Hồ. Bộ mặt thay đổi, phải, sau phẫu thuật thẩm mỹ, nhưng ánh mắt là của cùng một con người từng chứng tỏ mỗi suy nghĩ đều mau lẹ chẳng kém gì Rhyme. Thậm chí, đôi lúc, còn mau lẹ hơn. Và không bị kiềm tỏa bởi lương tâm hay pháp luật.

Còng chân rất chắc chắn và còng tay rất chặt, nhưng Lon Sellitto vẫn ngồi gằn đó, để mắt tới gã đàn ông, như thể viên cảnh sát nghĩ Logan đang sử dụng khả năng trí tuệ to lớn của mình để lên kế hoạch trốn thoát.

Nhưng Rhyme tin tưởng rằng không phải vậy. Anh mắt sắc của kẻ tù nhân đã quan sát khắp căn phòng và các sĩ quan cảnh sát khác, để đi tới kết luận rằng chống cự chẳng lợi lộc gì cả.

“Vậy,” Logan nói giọng đều đều, “bằng cách nào mà ông biết được?” Gã có vẻ thực sự tò mò.

Trong lúc Sachs và Cooper ghi chép, đóng gói những chứng cứ mới, Rhyme, bản thân vốn đầy kiêu hãnh, sẵn sàng thỏa mãn câu hỏi của gã. “Khi mật vụ FBI của chúng ta nói với ta rằng thủ phạm là một kẻ khác, chứ chẳng

phải Galt, ta đã thực sự bị chấn động. Người biết đấy, việc vạch ra giả định cũng có các rủi ro... Suốt từ đầu, ta cứ cho rằng Galt là thủ phạm. Nhưng một khi ý tưởng đó đã bị lật ngược, ta bắt đầu suy nghĩ lại toàn bộ.” Rhyme mỉm cười trước cái từ tình cờ nảy ra trong tâm trí anh, “Toàn bộ cung tội ác này. Xem xét cái bẫy giăng tại trường học: Mục đích của việc cố gắng sát hại chỉ hai hay ba cảnh sát thôi là gì? Và với chiếc máy phát điện kêu xình xịch? Ta bất chợt lóe lên ý nghĩ rằng đó chẳng phải là cách rất tốt để đưa một vật chứng vào được phòng thí nghiệm, đủ to để giấu được một chiếc microphone hay sao.

“Ta tạm coi như chiếc máy phát điện đã được gắn rập và người đang lắng nghe. Vì thế ta bắt đầu dài dòng đưa ra giả thiết mới liên quan tới Andi Jessen và em trai chị ta, chỗ mà các chứng cứ hiển nhiên đang dẫn chúng ta đến. Nhưng đồng thời ta cũng gõ những bước hành động cho tất cả mọi người trong phòng thí nghiệm. Tất cả lúc ấy đều đang đọc qua vai ta. Ta yêu cầu Mel, cộng sự của ta, rà soát chiếc máy phát điện tìm thiết bị nghe trộm... và y như rằng. Ồ, nếu người đã muốn chúng ta phát hiện ra chiếc máy phát điện, có nghĩa mọi chứng cứ trên chiếc máy phát điện đều là dàn dựng thôi. Vậy bất cứ ai đã bị các chứng cứ chỉ ra đều không liên quan tới mấy vụ tấn công kia: Andi Jessen và em trai chị ta vô tội.”

Logan cau mày. “Nhưng ông chưa lúc nào ngờ vực bà ta ư?”

“Phải, đã có lúc ta nghi ngờ. Chúng ta đã nghĩ Andi nói dối mình. Người nghe thấy điều đó qua microphone hả?”

“Phải, tuy tôi không chắc chắn ý ông là gì.”

“Chị ta nói với Sachs rằng chị ta thừa hưởng các kỹ năng từ cha mình. Như thế chị ta đã giấu đi thực tế chị ta từng là thợ đặt đường dây và biết cách tạo ra hồ quang điện. Nhưng nếu người suy nghĩ về những gì chị ta nói, chị ta đâu có phủ nhận mình từng làm việc trong lĩnh vực này, chị ta chỉ đang nói năng khiếu của chị ta chủ yếu là ở lĩnh vực kinh doanh... Vậy, nếu không phải là Andi và em trai chị ta, thì là ai? Ta tiếp tục rà soát lại các chứng cứ.” Rhyme liếc nhìn những tấm bảng. “Một số thứ chưa được giải thích. Ta cứ suy nghĩ mãi về chiếc lò xo.”

“Chiếc lò xo? Phải, ông đã đề cập tới nó.”

“Chúng ta phát hiện ra một dây tóc bé tí ti ở một trong số các hiện trường. Gần như không thể trông thấy được. Chúng ta đã nghĩ nó có lẽ từ một thiết bị hẹn giờ cho một bộ chuyển mạch nào đó. Nhưng ta đi đến kết luận rằng nếu nó có thể từ một thiết bị hẹn giờ thì nó cũng có thể từ một chiếc đồng hồ. Điều ấy, tất nhiên, khiến ta nghĩ về người.”

“Một dây tóc à?” Nét mặt Logan thể hiện nỗi thất vọng. “Tôi luôn luôn sử dụng con lăn để lăn quần áo,” gã hất đầu chỉ cái giá xếp những con lăn lông chó mèo được đặt gần bàn khám nghiệm, “để đảm bảo lấy hết các dấu vết trước khi tiến hành công việc. Nó hẳn đã rơi vào gấu quần lơ-vê của tôi. Và ông muốn biết chuyện khôi hài này không, Lincoln? Nó chắc rơi vào đấy vì tôi đang dọn dẹp rất nhiều vật dụng, dụng cụ cũ. Lúc trước tôi đã nói với ông... Tôi đam mê một cái ý tưởng chế tạo một chiếc đồng hồ điện tử. Đó là công việc tôi đang định tiếp theo đây sẽ thử làm. Tôi muốn chế tạo ra chiếc đồng hồ hoàn hảo nhất thế giới. Thậm chí hoàn hảo hơn chiếc đồng hồ nguyên tử của chính phủ. Nhưng là một chiếc điện tử.”

Rhyme tiếp tục, “Và rồi ta đã nhìn nhận được tất cả. Kết luận của ta về các bức thư, mà Galt phải viết vì bị hăm dọa, sẽ hợp lý nếu người là kẻ đã đọc chúng. Nhiên liệu thay thế dùng cho máy bay phản lực à? Nó được thử nghiệm chủ yếu với các máy bay quân sự, nhưng điều đó có nghĩa là nó cũng được thử nghiệm với một số chuyến bay thương mại hay tư nhân. Ta kết luận rằng sẽ không có lý nếu như kẻ nào đấy lên kế hoạch tấn công một sân bay hoặc một căn cứ quân sự, an ninh xung quanh hệ thống điện những nơi ấy quá chặt chẽ. Vậy dấu vết kia từ đâu ra? Bối cảnh sân bay duy nhất xuất hiện gần đây hoàn toàn không liên quan tới vụ án này, nó liên quan tới người, ở Mexico. Và chúng ta đã tìm thấy một sợi vải màu xanh lá cây ở một trong số các hiện trường... nó chính xác là màu đồng phục của cảnh sát Mexico. Và nó có chứa nhiên liệu dùng cho máy bay.”

“Tôi để lại một sợi vải à?” Logan lúc bấy giờ thấy tức tối chính bản thân mình. Tức tối phát điên lên được.

“Ta đồ là người vương phải nó khi gặp gỡ Arturo Diaz tại sân bay trước khi người bay trở về Philadelphia bắt cóc Randall Jessen và lái xe tới New York.”

Logan chỉ có thể thở dài, xác nhận giả thiết của Rhyme.

“Chà, đó là giả thiết của ta, về sự liên quan của người. Nhưng đó mới thuần túy là sự suy đoán, cho tới lúc ta nhận ra rằng mình có câu trả lời ngay trước mặt. Câu trả lời dứt khoát.”

“Ý ông là gì?”

“ADN. Chúng ta có kết quả phân tích vết máu tìm thấy trên cánh cửa kiểm soát gần vụ tấn công trạm điện đầu tiên. Nhưng chúng ta chưa hề kiểm tra qua Hệ thống Danh mục ADN phối hợp. Tại sao chúng ta phải kiểm tra? Chúng ta đã biết danh tính của Galt rồi.”

Đây là bước kiểm tra cuối cùng. Trước đó ít phút, Rhyme gõ ra nhiệm vụ của Cooper - anh không thể chỉ đạo bằng lời vì chiếc máy phát điện có gắn micro nghe trộm - là yêu cầu phòng thí nghiệm xét nghiệm ADN gửi mẫu máu để kiểm tra qua Hệ thống Danh mục ADN phối hợp. “Chúng ta đã có ADN của người trong lần người tới New York thực thi công việc vài năm trước. Ta đang đọc kết quả khẳng định chúng thì người xuất hiện. Ta vội vàng chuyển các màn hình.”

Nét mặt Logan căng ra vì nổi tức tối đối với chính bản thân gã. “Phải, phải... Trong trạm điện, ở chỗ cánh cửa kiểm soát, ngón tay tôi bị cửa vào gờ sắt sắc. Tôi đã cố gắng hết sức lau máu đi, nhưng vẫn lo lắng rằng ông sẽ phát hiện ra. Đó là lý do tôi bố trí gây nổ ắc-quy, nhằm xóa dấu vết ADN...”

“Nguyên tắc của Locard.” Rhyme trích dẫn lời nhà tội phạm học hồi đầu thế kỷ XX. “Tại mỗi hiện trường vụ án, bao giờ cũng có sự trao đổi dấu vết...”

Logan nói tiếp, “... giữa kẻ phạm tội và nạn nhân hoặc giữa kẻ phạm tội và nơi kẻ phạm tội cư trú. Nó có thể rất khó phát hiện ra, nhưng mối liên quan đó bao giờ cũng tồn tại. Và nhiệm vụ của mỗi nhân viên khám nghiệm hiện trường là phát hiện ra một bằng chứng chung dẫn đến danh tính của thủ phạm, nếu chưa phải là dẫn đến bậc thềm nhà thủ phạm.”

Rhyme không thể nào không bật cười. Đoạn trích dẫn này là của chính anh, dựa theo lý luận của Locard. Nó đã xuất hiện trong một bài báo về khám nghiệm hiện trường anh mới viết cách đây hai, ba tháng. Richard Logan có vẻ cũng đã làm bài tập ở nhà.

Hay đó không chỉ là sự tìm hiểu?

Đó là lý do tôi nhận công việc... Tôi cần đến được gần ông...

Logan nói, “Ông chẳng những là nhà hình sự học có tài, ông còn là một diễn viên có tài. Ông đã đánh lừa được tôi.”

“Từ trước tới nay, bản thân người cũng có phần làm được điều ấy, phải không?”

Hai người đàn ông nhìn nhau, ánh mắt điềm tĩnh. Rồi điện thoại của Sellitto reo chuông, anh ta trao đổi ngắn gọn và kết thúc liên lạc. “Xe đã đến.”

Ba cảnh sát xuất hiện trên ngưỡng cửa, hai người mặc đồng phục, một thám tử tóc nâu mặc quần jean màu xanh lam, sơ mi màu xanh lam và áo vét nâu vàng. Anh ta có nụ cười dễ dãi, mà người ta không thấy là nó dễ dãi cho lắm vì thực tế anh ta đeo hai bên hông hai khẩu súng ngắn tự động rất lớn.

“Này, Roland.” Amelia Sachs mỉm cười nói.

Rhyme chào, “Lâu rồi không gặp anh.”

“Chào anh. Chà, anh tự mình tóm cổ được kẻ tội phạm ở đây cơ đấy.” Roland Bell chuyển lên đây từ một văn phòng cảnh sát trưởng ở Bắc Carolina. Anh ta đã làm thám tử Sở Cảnh sát New York được mấy năm nhưng vẫn còn cái giọng mũi rất nặng của dân sống phía nam miền Trung Đại Tây Dương. Anh ta chuyên về bảo vệ nhân chứng và đảm bảo các nghi phạm không trốn thoát được. Chẳng ai làm công việc này giỏi hơn anh ta. Rhyme hài lòng vì anh ta là người áp tải Thợ Đồng Hồ tới trại giam. “Hắn sẽ được săn sóc chu đáo.”

Sau cái hắt đầu của Bell, viên cảnh sát khu vực đỡ Logan đứng dậy. Bell kiểm tra còng chân, còng tay và lục soát khắp người gã. Anh ta gật đầu, họ cùng nhau đi ra cửa. Thợ Đồng Hồ ngoái lại, khiêm nhường nói, “Tôi sẽ gặp lại ông, Lincoln.”

“Ta biết người sẽ gặp lại ta. Ta mong tới lúc đó.”

Nụ cười của nghi phạm được thay thế bằng vẻ bối rối.

Rhyme tiếp tục, “Với tư cách chuyên gia khám nghiệm hiện trường, ta sẽ làm nhân chứng tại phiên tòa xét xử người.”

“Có thể ở đó. Có thể ở một chỗ khác.” Gã đàn ông đưa ánh mắt về phía chiếc Breguet. “Đừng quên lên giây cho nó.”
Nói rồi gã quay bước đi.

Chương 81

“Tôi rất tiếc phải nói với ngài, Rodolfo.”

Hoàn toàn chẳng còn cái giọng huyên náo như mọi khi. “Arturo? Không. Tôi hầu như không tin được.”

Rhyme tiếp tục, giải thích về âm mưu do Diaz sắp đặt - giết sếp của mình và làm cho nó có vẻ như hệ quả của một vụ ám sát ở Mexico City.

Trong khoảng yên lặng tiếp theo đó, Rhyme hỏi, “Hắn từng là bạn bè ư?”

“A, tình bạn.. Tôi muốn nói, đối với những sự phản bội, người vợ ngủ với một gã đàn ông khác, rồi trở về nhà, chăm nom con cái, nấu cho anh bữa ăn nóng hổi, như thế còn ít tội lỗi hơn người bạn phản bội anh vì lòng tham. Anh nói gì trước điều đó, Đại úy Rhyme?”

“Sự phản bội là dấu hiệu của sự thật.”

“A, Đại úy Rhyme, anh là một Phật tử? Hay anh theo đạo Hindu?”

Rhyme phải bật cười. “Không.”

“Nhưng anh đang triết lý... Tôi nghĩ câu trả lời là Arturo Diaz là một cảnh sát Mexico và đó là lý do đầy đủ để anh ta làm việc mình đã làm. Cuộc sống dưới này rất khốn cùng.”

“Nhưng ngài vẫn kiên định. Ngài vẫn chiến đấu.”

“Đúng. Nhưng tôi là kẻ ngốc nghếch. Rất giống anh, anh bạn của tôi ạ. Anh không thể kiếm hàng triệu bằng cách viết báo cáo an ninh cho các doanh nghiệp sao?”

Nhà hình sự học đáp, “Nhưng công việc đó có gì thú vị nào?”

Giọng cười chân thật, ấm áp. Người đàn ông Mexico hỏi, “Bây giờ thì chuyện gì sẽ tới với hắn?”

“Logan? Hẳn sẽ bị kết tội giết người vì những tội ác vừa thực hiện. Và vì những tội ác đã thực hiện ở đây mấy năm trước.”

“Hẳn có bị kết án tử hình không?”

“Hẳn có thể bị kết án, nhưng hẳn sẽ không bị hành quyết.”

“Tại sao? Tại những người theo chủ nghĩa tự do ở Mỹ mà tôi suốt ngày nghe nói tới ấy à?”

“Vấn đề phức tạp hơn thế. Đó là một trong những quan điểm chính trị nhất thời. Hiện tại, thống đốc bang không muốn hành quyết bất cứ tù nhân nào, bất kể họ đã phạm tội gì, vì nó sẽ dẫn đến rầy rà.”

“Đặc biệt là cho tử tù.”

“Quan điểm của ông ấy không quan trọng lắm trong vụ việc này.”

“Tôi nghĩ là không. Chà, bất chấp cái kiểu khoan dung như thế, tôi nghĩ là tôi thích nước Mỹ, Đại úy ạ. Có thể tôi sẽ lén qua biên giới và trở thành người nhập cư bất hợp pháp. Tôi sẽ làm việc trong tiệm McDonald’s và xử lý các vụ phạm tội vào ban đêm.”

“Tôi sẽ bảo lãnh cho ngài, Rodolfo.”

“Ha. Khả năng tôi sang bên đó cũng giống như khả năng anh sang Mexico City thưởng thức món cơm gà Mexico và rượu tequila vậy.”

“Phải, cũng đúng thế thật. Tuy tôi lúc này rất muốn được thưởng thức rượu tequila.”

“Bây giờ, tôi e là mình phải đi dọn dẹp cái sở của tôi, nó đã rối thành một mớ bòng bong rồi. Tôi có thể...”

Giọng nói nhỏ lại.

“Gì thế, ngài Chỉ huy?”

“Tôi có thể sẽ có vài câu hỏi về bằng chứng. Tôi biết như thế là hơi quá mạo muội, nhưng có lẽ tôi có thể đề nghị anh.”

“Tôi vui mừng được giúp đỡ, theo bất cứ cách nào có thể.”

“Rất tốt.” Lại một tràng cười khoái trá. “Có thể vài năm nữa, trong trường hợp may mắn, tôi cũng sẽ thêm được những chữ thần kỳ ấy vào sau tên mình.”

“Những chữ thần kỳ gì?”

“HỮU TRÍ.”

“Ngài ư? Hữu trí, ngài Chỉ huy?”

“Tôi đang đùa thôi, Đại úy ạ. Chuyện nghỉ hưu không dành cho những con người như chúng ta. Chúng ta còn sống là còn làm việc. Hãy cầu nguyện rằng chúng ta sẽ còn nhiều thời gian. Bây giờ thì, anh bạn của tôi, xin tạm biệt.”

Họ kết thúc liên lạc. Rồi Rhyme lệnh cho điện thoại thực hiện một cuộc gọi cho Kathilyn Dance ở California. Anh thông báo với cô việc bắt giữ Richard Logan. Họ trao đổi ngắn gọn. Không phải vì anh đang không muốn nói chuyện, mà hoàn toàn ngược lại: Anh đang quá xúc động trước thắng lợi của mình.

Nhưng dư âm của cơn tăng phản xạ vẫn còn đọng trên người anh như sương giá. Anh đưa điện thoại cho Sachs, hai người phụ nữ nói những chuyện phụ nữ, còn anh bảo Thom mang rượu Glenmorangie ra.

“Vui lòng mang loại mười tám năm nhé. Xin chú ý thể và xin cảm ơn.”

Thom hào phóng rót rượu vào chiếc cốc vại, rồi đặt cốc vào giá giữ cốc gần miệng sếp anh ta. Rhyme uống bằng ống hút. Anh thưởng thức cái vị khói của rượu scotch, sau đó nuốt xuống. Anh cảm thấy sự ấm áp, dễ chịu, tuy nó cũng khiến anh cảm thấy rõ rệt hơn sự mệt mỏi đã chế ngự anh trong suốt khoảng một tuần vừa qua.

Khi Sachs kết thúc cuộc gọi, anh hỏi, “Em ngồi với anh chứ, Sachs?”

“Chắc chắn rồi.”

“Anh cảm thấy muốn nghe nhạc.” Rhyme nói.

“Jazz à?”

“Phải.”

Anh chọn Dave Brubeck, bản thu từ một buổi hòa nhạc trực tiếp hồi những năm sáu mươi. Giai điệu dạo đầu, Take Five, cất lên, rồi, với nhịp 5/4 đặc biệt của nó, giọng hát phát ra qua loa, khàn khàn và đầy sức lan tỏa.

Trong lúc Sachs rót rượu, ngồi xuống bên cạnh Rhyme, ánh mắt cô nhìn băng quơ các bảng chứng cứ. “Chúng ta quên mất một việc, Rhyme.”

“Việc gì?”

“Cái nhóm khủng bố đó? Công lý cho Trái đất ấy mà.”

“Nó bây giờ là vụ án của McDaniel. Nếu chúng ta phát hiện được chứng cứ gì thì anh đã quan tâm hơn. Đẳng này... chẳng có gì cả.” Rhyme hớp một

ngụm rượu nữa và lại cảm thấy đợt sóng mới một dai dẳng bao vây lấy mình. Tuy nhiên, anh cũng cố gắng đùa. “Cá nhân anh cho rằng đó chỉ là một cuộc gọi nhầm số từ miền đám mây thôi.”

Chương 82

Không khí hội hè của Ngày Trái đất đang đến độ cao trào.

Vào lúc sáu giờ hai mươi trong buổi tối vui vẻ tuy lạnh lạnh và đầy mây này, một mật vụ FBI đứng ở rìa Bãi Chăn Cừu, lướt nhìn đám đông, hầu hết đang tham gia biểu tình phản đối không cái này thì cái khác. Một số tổ chức dã ngoại ngoài trời. Một số là khách du lịch. Nhưng phần lớn đám đông năm mươi nghìn người này có vẻ chỉ là đang tức tối với không chuyện nọ thì chuyện kia: chuyện ấm lên toàn cầu, chuyện dầu mỏ, chuyện các doanh nghiệp lớn, khí cơ khí nhà kính.

Và metan.

Đặc vụ Timothy Conradt chớp chớp mắt nhìn nhóm người đang phản đối việc xì hơi ở bò. Khí metan do gia súc sản sinh xem chừng cũng gây thủng tầng ozon.

Bò đánh rắm.

Một thế giới mới điên rồ làm sao.

Conradt đang diện bộ ria mép cải trang, quần jean và sơ mi rộng thùng thình giấu vũ khí, bộ đàm. Lúc sáng, vợ anh ta đã dùng bàn là tạo nếp nhăn cho quần áo của anh ta, phủ quyết cái ý tưởng mặc nguyên quần áo đó đi ngủ để trông có vẻ ‘tự nhiên’.

Anh ta cũng chẳng hâm mộ gì những kẻ theo chủ nghĩa tự do bất cần suy nghĩ và những kẻ bán đứng đất nước nhân danh... chà, ai biết là cái gì nhỉ? Sự thỏa mãn, châu Âu, chủ nghĩa toàn cầu, chủ nghĩa xã hội, thối nát gan.

Nhưng anh ta có một điểm chung với những người này, đó là môi trường. Các hoạt động ngoài trời chiếm vị trí quan trọng trong cuộc sống của Conradt. Săn bắn, câu cá, đi bộ việt dã. Do đó, anh ta thấy thông cảm với họ.

Anh ta đang thận trọng quan sát đám đông vì mặc dù thủ phạm tên là Thọ Đồng Hồ đã bị tóm cổ, Phó Trưởng văn phòng Tlicker McDaniel vẫn chắc chắn rằng cái nhóm Công lý cho Trái đất kia sẽ ra tay hành động. Các dữ liệu SIGINT thuyết phục đến mức không biết gì về công nghệ như Conradt cũng phải thừa nhận. Công lý cho Trái đất. Hay, theo cách các mật vụ gọi bây giờ, dưới sự chỉ đạo của McDaniel, là JFTE - phát âm là “Juf-tee.”

Những nhóm mật vụ và cảnh sát Sở Cảnh sát New York được triển khai khắp thành phố, kiểm soát trung tâm hội nghị gần sông Hudson, một cuộc diễu hành trong Công viên Battery và buổi tập hợp này trong Công viên Trung tâm.

Giả thiết của McDaniel là họ đã đọc sai mối liên quan giữa Richard Logan, Liên hợp Điện lực Algonquin và JFTE, nhưng cũng có khả năng nhóm này đã xây dựng liên minh với một cơ sở Hồi giáo cực đoan.

Cấu trúc cộng sinh.

Cảm giác của cá nhân Conradt, sau nhiều năm hoạt động đường phố, là JFTE có thể tồn tại thật, nhưng nó chỉ là một nhóm những kẻ lập dị, chả đe dọa tới ai cả. Anh ta cứ đi thơ thẩn, tuy nhiên luôn luôn để ý tìm kiếm những đối tượng mang đặc điểm phù hợp. Quan sát xem tay họ đặt ở đâu trên người, quan sát một số loại ba lô nhất định và những dáng đi có thể cho thấy khả năng họ đang mang vũ khí hay chất nổ tự tạo. Quan sát những cái cằm trắng xanh gợi giả thiết về bộ râu quai nón mới cạo, hoặc một phụ nữ bắt giặc tự sờ vào tóc mình, có thể cho thấy cô ta đang cảm thấy thiếu thoải mái khi lần đầu tiên kể từ lúc bước vào tuổi thiếu niên, ở nơi công cộng mà không đeo mạng trùm đầu.

Và luôn luôn: quan sát những cặp mắt.

Từ đầu đến giờ, Conradt đã trông thấy những cặp mắt chân thành, những cặp mắt tinh rụi, những cặp mắt hiếu kỳ.

Nhưng không có cặp mắt nào gợi ý nghĩ rằng nó nằm trên đầu một người đàn ông hay một người đàn bà muốn sát hại rất nhiều người khác nhân danh Chúa trời. Hay nhân danh những con cá voi, những cái cây hay loài cú đốm. Anh ta lượn lờ hồi lâu và cuối cùng thận trọng tiến đến bên cạnh đồng nghiệp của mình, một phụ nữ ba mươi lăm tuổi trông nghiêm nghị, mặc chiếc chân

váy dài lông phồng và chiếc áo cánh cũng rộng thùng thình, nhằm giấu giếm y như chiếc sơ mi của Conradt.

“Có gì không?”

Một câu hỏi vô nghĩa, vì cô ta đã gọi Conradt - và tất cả số cảnh sát đang nhan nhản ở đây tối nay - nếu cô ta thấy ‘có gì’ rồi.

Một cái lắc đầu.

Những câu hỏi vô nghĩa thì không đáng được đáp bằng lời, theo quan điểm của Barb.

Bar-bar-a, anh ta tự sửa. Như cô ta đã sửa trong lần đầu tiên hai người cùng làm việc.

“Họ tới đây chưa?” Conradt hất hàm về phía sân khấu được dựng đằng đầu phía nam Bãi Chấn Cừu, ý hỏi các diễn giả nếu theo Chương trình thì sẽ lên phát biểu lúc sáu rưỡi: Hai thượng nghị sĩ bay từ Washington tới. Họ vốn vẫn làm việc với Tổng thống về những vấn đề môi trường, tài trợ pháp lý để làm vừa ý các đối tượng thời chủ nghĩa tự do đòi bảo vệ môi trường và khiến nửa số doanh nghiệp Mỹ đủ điên tiết muốn vạ cổ họ.

Tiếp theo là một buổi hòa nhạc. Anh ta không kết luận được rằng phần lớn mọi người có mặt tại đây là để nghe nhạc hay nghe phát biểu. Với đám đông này, chắc hai khả năng đó là như nhau.

“Vừa tới.” Barbara trả lời.

Cả hai lướt nhìn xung quanh một lúc. Rồi Conradt nói, “Cái cách gọi tắt ấy đến là kỳ cục. Juf-tee. Nên cứ gọi là JFTE đi.”

“Juf-tee không phải là tên tắt.”

“Ý chị là gì?”

Barbara giải thích, “Theo định nghĩa, là tên tắt thì bản thân các chữ cái phải tạo thành từ.”

“Từ trong tiếng Anh á?”

Cô ta thở dài mà theo Conradt thì có vẻ đầy trịch thượng. “Ờ, ở một đất nước nói tiếng Anh. Hiển nhiên rồi.”

“Vậy NFL không phải là tên tắt?”

“Không, đấy là viết tắt các chữ cái đầu. NATO - North Atlantic Treaty Organization. Đấy là một tên tắt.”

Conradt nghĩ: Barbara là một...

“BIC thì sao?” Anh ta hỏi.

“Tôi nghĩ nó là tên tắt. Tôi không biết về thương hiệu. Thế nó gọi tắt cho cái gì?”

“Tôi quên rồi.”

Bộ đàm của họ cùng lúc kêu lách tách và họ nghênh nghênh đầu. “Chú ý, các khách mời đã ở trên sân khấu. Nhắc lại, các khách mời đã ở trên sân khấu.”

Các khách mời - cách gọi trại đi dành cho hai thượng nghị sĩ

Sở chỉ huy yêu cầu Conradt và Barbara di chuyển vào vị trí 6 phía tây sân khấu. Họ thực hiện yêu cầu này.

“Chị biết đấy, thực tế đây từng là một bãi chôn cừu.” Conradt nói với Barbara. “Lớp người khai sinh ra thành phố đã cho phép chôn cừu ở đây cho tới những năm Ba mươi. Rồi phải chuyển đến Công viên Triển vọng. Bên Brooklyn. Ý tôi là, bọn cừu.”

Barbara ngơ ngác nhìn Conradt. Muốn nói: Chuyện đó thì liên quan đến cái gì?

Conradt để cô ta đi trước, leo lên một lối mòn hẹp.

Rộ một tràng vỗ tay. Những tiếng reo hò.

Rồi hai thượng nghị sĩ bước lên trên bục. Ngài nói trước ghé vào micro và bắt đầu nói với giọng trầm, âm vang, nghe dội khắp Bãi Chôn Cừu. Đám đông chẳng mấy chốc khản cả giọng vì cứ chừng hai phút một lại gào lên tán thưởng những câu phát biểu vô vị của ngài thượng nghị sĩ.

Một kiểu giảng đạo.

Lúc ấy, Conradt trông thấy một sự di chuyển dần dần từ rìa sân khấu ra phía trước sân khấu, nơi hai thượng nghị sĩ đang đứng. Anh ta chờ người, rồi chồm lên phía trước.

“Gì thế?” Barbara hỏi to, đưa tay tìm súng.

“Juf-tee.” Conradt thì thầm. Và vợ lấy bộ đàm.

Chương 83

Bảy giờ tối, Fred Dellray quay lại tòa văn phòng Cơ quan Điều tra Liên bang ở Manhattan, sau khi đến bệnh viện thăm William Brent, còn được gọi là Stanley Palmer, hay còn được gọi bằng nhiều cái tên khác nữa. Gã đàn ông bị thương tích trầm trọng nhưng đã hồi tỉnh. Gã còn phải ở trong bệnh viện thêm ba, bốn ngày nữa.

Brent đã được luật sư thành phố liên lạc về việc giải quyết vụ tai nạn. Bị một sĩ quan Sở Cảnh sát New York điều khiển xe công vụ gây tai nạn là việc chẳng cần suy nghĩ nhiều. Con số được đưa ra là năm mươi nghìn đô la, cộng thêm chi phí chữa chạy.

Vậy, William Brent đang có vài ngày khá tươi đẹp, ít nhất xét về mặt tài chính, vừa nhận đền bù, không phải nộp thuế - như là phần thưởng cho thương tích cá nhân, vừa nhận trận mưa vàng một trăm nghìn từ Dellray, cũng không phải nộp thuế, tuy nhiên chỉ vì nó sẽ chẳng bao giờ được hé nửa lời tới tai Cơ quan Thuế vụ Hoa Kỳ và Sở Thuế vụ New York.

Dellray đang ngồi trong văn phòng, thích thú theo dõi tin tức về việc bắt giữ Richard Logan, Thợ Đồng Hồ, thì trợ lý của anh ta, một cô gái sắc sảo hai mươi mấy tuổi, người gốc Phi, nói, “Ông biết vụ Ngày Trái đất chưa?”

“Vụ gì?”

“Tôi không biết chi tiết. Nhưng cái nhóm đó, Juf-tee...”

“Gì cơ?”

“JFTE. Công lý cho Trái đất. Đại loại vậy. Cái nhóm khủng bố sinh thái ấy?”

Dellray đặt cốc cà phê xuống, tim đập thình thịch. “Nó có thật à?”

“Vâng.”

“Chuyện xảy ra như thế nào?” Anh ta hỏi gấp gáp.

“Tôi chỉ nghe nói là bọn chúng vào Công viên Trung tâm, ngay gần chỗ hai ông thượng nghị sĩ được Tổng thống cử tới phát biểu ở lễ mít tinh ấy. Trưởng văn phòng muốn ông sang văn phòng ông ấy. Bây giờ.”

“Có thương vong không?” Dellray hoang mang thì thào.

“Tôi không biết.”

Gương mặt nghiêm trang, viên mặt vụ cao lêu đêu đứng dậy. Anh ta vội vã đi xuôi theo hành lang. Anh ta đi như nhảy chân sáo, cái cách mà anh ta hay đi. Cái cách đi, tất nhiên, của thanh niên đường phố.

Cái cách đi mà anh ta từ đây sẽ giã biệt. Anh ta đã phát hiện ra manh mối quan trọng giúp tóm cổ được Thợ Đồng Hồ. Nhưng anh ta đã thất bại với nhiệm vụ chính: phát hiện ra nhóm khủng bố.

Và đó là việc McDaniel sẽ dùng để đóng đinh Dellray vào giá chữ thập... bằng cái cách hăng hái mà buồn rầu, mạnh mẽ mà khôn khéo của anh ta.

Thôi, cứ tiếp tục điều tra, Fred. Anh đang làm tồi đấy.

Dellray vừa bước đi vừa liếc nhìn vào các văn phòng, tìm kiếm người nào đấy để hỏi thăm về sự kiện kia. Nhưng không thấy bất cứ ai cả. Đã hết giờ làm việc, tuy nhiên, anh ta nghĩ, khả năng cao hơn là mọi người đều đã phóng tới Công viên Trung tâm sau khi Công lý cho Trái đất bị phát hiện. Đó có lẽ là dấu hiệu rõ ràng nhất chỉ ra rằng sự nghiệp của anh ta chấm dứt rồi: Thậm chí không một ai gọi cho anh ta yêu cầu anh ta tham gia chiến dịch.

Tất nhiên, còn có thể có lý do khác nữa cho việc này và cho việc triệu tập của Trưởng văn phòng: Khoản một trăm ngàn đô la bị đánh cắp.

Thằng cha đó đã nghĩ đến cái quái quỷ gì? Dellray đã hành động vì thành phố anh ta yêu quý, vì nhân dân anh ta sẽ bảo vệ. Nhưng liệu thằng cha đó có thực sự nghĩ anh ta định ẵm món tiền cao chạy xa bay không? Đặc biệt với một Phó Trưởng văn phòng vốn vẫn muốn anh ta bị bắt bẫy và nghiền ngẫm giấy tờ tài liệu của nhân viên y như con nghiện nghiền ngẫm trò chơi ô chữ vậy.

Anh ta có thể thương lượng để thoát tù được không?

Anh ta không chắc chắn. Với sai lầm trong vụ Công lý cho Trái đất, uy tín của anh ta thực sự xuống thấp rồi.

Xuôi một hành lang trong tòa văn phòng thiếu nét đặc trưng. Xuôi một hành lang nữa.

Cuối cùng, Dellray cũng đã đến trước văn phòng của sếp Trưởng. Người trợ lý thông báo Dellray đã đến và anh ta bước vào khu vực rộng thênh thang chiếm cả một góc tòa nhà.

“Fred.”

“Jon.”

Trưởng văn phòng, Jonathan Phelps, ở tuổi giữa ngũ tuần, chải mái tóc lốm đốm bạc vốn vuốt ngược ra sau, cho nó ngược ra sau thêm tí nữa, và ra hiệu bảo viên mật vụ ngồi xuống chiếc ghế dựa đặt phía bên kia chiếc bàn bề bộn.

Không, Dellray nghĩ, dùng từ ‘bề bộn’ không đúng. Nó quy củ, gọn gàng, chẳng qua nó xếp tới ngót nửa gang tay hồ sơ. Suy cho cùng, đây là New York. Có thể xảy ra rất nhiều trục trặc, cần sự chỉnh đốn của những nhân vật như Trưởng văn phòng.

Dellray cố gắng đọc xem người đàn ông này đang suy nghĩ gì, nhưng chịu chết. Trước đây, ông ta cũng từng làm mật vụ. Tuy nhiên, cái quá khứ chung đó sẽ không mang lại cho Dellray một chút thông cảm nào. Đó là đặc điểm của Cơ quan Điều tra, luật liên bang và các quy định được ban hành theo luật đứng bên trên mọi thứ khác. Chỉ có Phelps trong căn phòng, Dellray chẳng lấy làm ngạc nhiên. Tucker McDaniel hẳn đang đọc cho đám khủng bố ở Công viên Trung tâm nghe những quyền của bọn chúng.

“Vâng, Fred. Tôi sẽ vào việc ngay.”

“Vâng.”

“Về cái nhóm Juf-tee này.”

“Công lý cho Trái đất.”

“Phải!” Những ngón tay lại lùa qua mái tóc dày. Nó vẫn nguyên nếp sau khi những ngón tay rút ra.

“Tôi chỉ muốn biết. Cậu không phát hiện được bất cứ thông tin gì về nhóm đó, đúng không?”

Dellray đã chẳng đến nước này nếu biết lươn lẹo. “Không, Jon. Tôi đã làm việc chẳng ra đâu vào đâu. Tôi đã khai thác tất cả các mối thường xuyên của

mình cùng dăm bảy mối mối. Toàn bộ số tay trong tôi đang dùng và dăm bảy đối tượng tôi đã cho nghỉ. Tổng cộng hơn hai chục. Tôi không phát hiện được bất cứ thông tin gì. Tôi xin lỗi.”

“Tuy nhiên, nhóm ngoại tuyến của McDaniel đã có mớ dữ liệu rõ ràng.”

Miền đám mây...

Dellray cũng sẽ không chỉ trích McDaniel, thậm chí không bóng gió gì. “Tôi hiểu như thế. Các nhóm của anh ta đã có cả xô thông tin hữu ích. Nhân sự, bao gồm Rahman, Johnston. Rồi từ ngữ mã hóa ám chỉ vũ khí” Anh ta thở dài. “Jon, tôi nghe nói đã có chuyện. Chuyện xảy ra như thế nào?”

“Ồ, phải. Juf-tee đã có một động thái.”

“Thương vong à?”

“Chúng ta có video. Cậu muốn xem chứ?”

Dellray nghĩ: Không, thưa sếp, chắc chắn tôi không muốn xem. Tôi không muốn xem cảnh thương vong do sai lầm của mình. Hay xem cảnh Tucker McDaniel chỉ huy một đội tập kích và giải quyết suôn sẻ tình huống. Nhưng rồi anh ta nói, “Vâng, sếp mở đi.”

Trưởng văn phòng vươn người về phía laptop, gõ mấy phát vào bàn phím, rồi xoay laptop lại cho Dellray nhìn. Anh ta chờ đợi một video giám sát đặc trưng của Cơ quan Điều tra, quay với ống kính góc rộng, độ tương phản thấp để bắt được mọi chi tiết, dòng thông tin phía dưới cùng: địa điểm và thời gian được tính tới giây.

Nhưng anh ta lại đang xem một bản tin CNN.

CNN?

Một nữ phóng viên tươi cười, tóc tạo kiểu cầu kỳ, cầm tập ghi chép, đang phỏng vấn một người đàn ông tầm ba mươi tuổi, mặc áo com lê và chiếc quần không đồng bộ. Anh ta có da sẫm màu, tóc cắt cao. Nữ cười thiếu tự nhiên, ánh mắt hết nhìn nữ phóng viên lại nhìn camera. Một cậu bé tóc đỏ, mặt lấm tẩm tàn nhang, quầng tám tuổi, đứng bên cạnh anh ta.

Nữ phóng viên nói với người đàn ông, “Nào, tôi hiểu là trong vòng vài tháng qua, học trò của anh đã chuẩn bị cho Ngày Trái đất.”

“Đúng vậy.” Người đàn ông trả lời, lúng túng nhưng đầy tự hào.

“Tôi nay, có nhiều nhóm khác nhau trong Công viên Trung tâm này, ủng hộ những vấn đề nhất định. Học trò của anh có theo đuổi vấn đề cụ thể nào hay không?”

“Không hẳn. Các em quan tâm đến nhiều thứ khác nhau: năng lượng tái tạo, nguy cơ đối với rừng mưa, sự ấm lên toàn cầu, khí CO việc bảo vệ tầng Ozon, tái chế.”

“Và người trợ lý nhỏ tuổi của anh đây là ai?”

“Đây là một học trò của tôi, Tony Johnston.”

Johnston?

“Chào em, Tony. Em có thể cho các khán giả đang xem truyền hình ở nhà biết câu lạc bộ môi trường ở trường học của em tên là gì không?”

“Ừm... được ạ. Tên là ‘Chính chúng em bảo vệ Trái đất’.”

“Và những tấm áp phích kia ấn tượng quá. Em với các bạn ở lớp tự làm à?”

“Ừm... vâng ạ. Nhưng, chị biết đấy, thầy giáo của chúng em, thầy Rahman,” cậu bé ngược nhìn người đàn ông đang đứng bên cạnh, “thầy đã giúp đỡ chúng em.”

“Chà, thật tuyệt vời, Tony. Xin cảm ơn em và các bạn cùng lớp ba của thầy Peter Rahman, trường tiểu học Ralph Waldo Emerson, quận Queens, những người tin tưởng rằng không bao giờ là quá nhỏ để bắt đầu tạo ra các thay đổi đối với môi trường... Kathy Brigham đưa tin từ...”

Dưới ngón tay gõ dứt khoát của Trưởng văn phòng màn hình tắt phụt. Ông ta ngồi ngả ra sau. Dellray không biết ông ta sẽ phá lên cười hay sẽ văng tục. ‘Công lý’ Ông ta phát âm từng từ cẩn thận. ‘Chính... chúng em’. Ông ta thờ dài. “Muốn tưởng tượng xem cái văn phòng này ngập trong bao nhiêu những chuyện bậy bạ không, Fred?”

Dellray nhướn một bên lông mày rậm rạp.

“Chúng ta đã xin Washington thêm năm triệu đô la, kinh phí cho việc huy động bốn trăm mật vụ. Hai chục lệnh khám xét được tổng đạt qua các văn phòng thẩm phán ở New York, Westchester, Philly, Baltimore và Boston. Chúng ta hoàn toàn đánh đu với dữ liệu SIGINT, những dữ liệu nói rằng một nhóm khủng bố sinh thái, nguy hiểm hơn Timothy McVeigh, nguy hiểm hơn

Bin Laden, sẽ phá hủy nước Mỹ bằng một vụ tấn công ghê gớm nhất từ trước tới nay.

“Ai ngờ đó lại là một lũ trẻ con tám, chín tuổi. Những từ ngữ mã hóa ám chỉ vũ khí, ‘giấy và các nguyên vật liệu’ à? Chúng có nghĩa là giấy và các nguyên vật liệu. Thông tin liên lạc đâu phải ở miền đám mây, lũ trẻ con trực tiếp nói với nhau sau khi ngủ trưa dậy ở trường đấy. Người phụ nữ hợp tác với Rahman à? Đó có lẽ là thằng bé Tony, vì mẹ kiếp cái giọng nó chưa vỡ... May mắn chúng ta không có dữ liệu SIGINT nào về việc ai đó, kiểu như, ‘sẽ thả chim bồ câu’ trong Công viên Trung tâm, chứ có khéo chúng ta đã điều động đến cả tên lửa đất đối không rồi.”

Hồi lâu im lặng.

“Cậu không cảm thấy hả hê ư, Fred.”

Anh ta nhún đôi vai gầy guộc.

“Cậu muốn vị trí của Tucker không?”

“Thế anh ta sẽ đi...?”

“Chỗ khác. Washington. Có vấn đề gì không?... Há? Vị trí Phó Trưởng văn phòng. Nếu cậu muốn vị trí đó, tối nay cậu có thể nhận luôn.”

Dellray không do dự. “Không, Jon. Cảm ơn, nhưng không.”

“Cậu là một trong những mật vụ được tôn trọng nhất ở văn phòng này. Mọi người ngưỡng mộ cậu. Tôi sẽ đề nghị cậu cân nhắc lại.”

“Tôi muốn ở ngoài đường phố. Từ trước tới nay tôi chỉ muốn thế thôi. Điều ấy quan trọng đối với tôi.”

“Những tay cao bồi các cậu!” Trưởng văn phòng cười khoái trá. “Bây giờ có lẽ cậu muốn quay lại văn phòng mình. McDaniel đang trên đường về đây nói chuyện. Tôi nghĩ chắc cậu không muốn gặp anh ta.”

“Chắc thế.”

Khi Dellray ra đến cửa, Trưởng văn phòng nói, “Ồ, Fred, còn một việc nữa.”

Bước đi như nhảy của viên mật vụ giữa chừng dừng lại.

“Cậu xử lý vụ Gonzalez, đúng không?”

Dellray từng khống chế vài thằng trong số những thằng khốn kiếp nguy hiểm nhất thành phố mà mạch không hề đập nhanh lên một nhịp nào. Nhưng

bây giờ thì anh ta chắc chắn rằng mạch ở cổ anh ta đang đập phồng trông thấy rõ. “Vụ bắt giữ ma túy, bên Đảo Staten. Vâng.”

“Có vẻ là có chút nhầm lẫn ở đâu đó.”

“Nhầm lẫn?”

“Ờ, có bằng chứng.”

“Thật ư?”

Trưởng văn phòng xoa xoa mắt. “Tại thời điểm bắt giữ, các nhóm của cậu ghi chép có ba mươi tép heroin, hai chục khẩu súng ngắn và một số cọc tiền.”

“Đúng vậy.”

“Theo thông cáo báo chí thì có một triệu một. Nhưng khi chúng ta chuẩn bị hồ sơ cho bồi thẩm đoàn, có vẻ chỉ có một triệu chẵn trong tủ chứng cứ.”

“Biên sai một trăm nghìn à?”

Trưởng văn phòng nghiêng nghiêng đầu. “Không, là nguyên nhân khác. Không phải biên sai.”

“Ồ.” Dellray hít sâu. Trời đất... Thế là chấm hết rồi.

“Tôi đã xem xét giấy tờ và, buồn cười, chữ số 0 thứ hai trong thẻ bảo quản tang chứng, chữ số 0 sau số 1 chỉ một triệu ấy, nó thực sự mảnh. Nhìn thoáng, có thể nghĩ nó là chữ số 1. Ai đó nhìn nó, rồi viết sai trong thông cáo báo chí, thành một phẩy một.”

“Tôi hiểu rồi.”

“Chỉ muốn nói với cậu, để nếu có thắc mắc. Đó là lỗi đánh máy. Số tiền chính xác mà Cơ quan Điều tra thu được khi bắt giữ Gonzalez là một triệu chẵn. Thông tin chính thức đấy nhé.”

“Vâng. Cảm ơn, Jon.”

Một cái nhú mày. “Cảm ơn vì gì?”

“Vì đã làm rõ sự việc.”

Một cái gật đầu. Nó là cái gật đầu chứa đựng thông điệp và thông điệp đó đã được nhận. Trưởng văn phòng nói thêm, “À mà cậu đã hỗ trợ đắc lực vụ bắt giữ Richard Logan đấy. Cách đây mấy năm, hắn từng có kế hoạch giết hàng chục quân nhân và quan chức Lầu Năm Góc. Một số người của chúng ta nữa. Mừng là hắn đã bị loại vĩnh viễn.”

Dellray quay đi, rời khỏi văn phòng sếp Trưởng. Trong lúc trở về văn phòng mình, anh ta tự cho phép bản thân bật một tiếng cười đầy nghị lực.

Học trò lớp ba?

Rồi rút điện thoại di động ra nhắn tin cho Serena, bảo rằng anh ta sẽ về nhà sớm.

Chương 84

Lincoln Rhyme ngẩng nhìn, trông thấy Pulaski ở cửa.

“Cậu tân binh, cậu đang làm gì ở đây? Tôi tưởng rằng cậu đang làm thủ tục vào sổ chứng cứ bên Queens mà.”

“Đúng thế. Chỉ là...” Giọng cậu ta chậm rề rề như chiếc xe gặp phải sương mù dày đặc.

“Chỉ là?”

Lúc đó gần chín giờ tối, và chỉ có hai người trong phòng khách. Từ bếp, văng ra những âm thanh dễ chịu của gia đình. Sachs và Thom đang chuẩn bị bữa tối. Rhyme nhận ra đã quá giờ cocktail từ lâu mà chưa có ai rót rượu scotch vào lại cốc nhựa cho anh.

Một khuyết điểm lúc bấy giờ Rhyme đã bảo Pulaski khắc phục, và cậu ta đã thực hiện.

“Đấy đâu phải là suất đúp.” Rhyme lầm bầm. Nhưng Pulaski xem chừng không nghe thấy. Cậu ta đã bước tới chỗ cửa sổ, ánh mắt hướng ra bên ngoài.

Đang định diễn cảnh xúc động trong một vở kịch truyền hình kiểu Anh chậm rề rề đây mà, Rhyme suy luận, và hớp lấy ngụm rượu có vị khói qua ống hút.

“Tôi đại loại đã có một quyết định. Tôi muốn nói với sếp trước tiên “

“Đại loại à?” Rhyme gay gắt nhắc.

“Tôi muốn nói, tôi đã có một quyết định.”

Rhyme nhướn nhướn lông mày. Anh không muốn động viên khuyến khích quá. Tiếp theo sẽ là gì? Anh băn khoăn tự hỏi, tuy nhiên anh định ninh rằng mình cũng đoán ra phần nào. Cuộc đời Rhyme có lẽ đã được cống hiến cho khoa học, nhưng đồng thời anh còn từng phụ trách hàng trăm nhân viên, cảnh

sát. Và mặc dù tính tình không kiên nhẫn, cọc cằn, hay nổi giận dùm dùm, anh vẫn là một thủ trưởng công bằng và hợp tình hợp lý.

Miễn mọi người đừng làm hỏng việc.

“Tiếp tục đi, cậu tân binh.”

“Tôi sẽ từ bỏ.”

“Lĩnh vực này?”

“Lực lượng.”

Sau khi biết Kathryn Dance, Rhyme đã có ý thức về ngôn ngữ cơ thể. Anh có cảm nhận rằng Pulaski lúc bấy giờ đang đọc những lời thoại mà cậu ta đã tập từ trước. Nhiều lần rồi.

Anh chàng cảnh sát đưa bàn tay lên vò mái tóc vàng cắt ngắn. “William Brent.”

“Chỉ điểm của Dellray ấy à?”

“Vâng, thưa sếp.”

Rhyme lại có ý nghĩ nhắc chàng trai trẻ là cậu ta không cần dùng cái cách xưng hô trịnh trọng đó. Nhưng anh chỉ nói, “Tiếp tục đi, Pulaski.”

Nét mặt nghiêm trang, ánh mắt đầy xáo trộn, Pulaski ngồi xuống chiếc ghế dựa bằng gỗ liễu gai kêu cọt két, gần chiếc Mũi tên Đông bão của Rhyme. “Lúc ở chỗ Galt, tôi đã hết hoảng. Hoang mang. Tôi không đánh giá tốt tình hình. Tôi không ý thức được đầy đủ các bước thực hiện công việc.” Như thể trong một bản báo cáo tóm tắt, cậu ta bổ sung thêm, “Tôi đã không đánh giá đúng tình hình, do đó đã không điều chỉnh được hành vi của mình một cách thích hợp.”

Giống một cậu học trò không chắc chắn các câu trả lời cho bài kiểm tra và đang vội vã làm liền một mạch, hy vọng sẽ có câu trúng.

“Ông ta hết hôn mê rồi.”

“Nhưng ông ta đã có thể thiệt mạng.”

“Và đó là nguyên nhân khiến cậu rời khỏi ngành?”

“Tôi đã phạm phải sai lầm. Sai lầm đó suýt nữa đã lấy mất tính mạng một người... Tôi chỉ cảm thấy là mình không thể tiếp tục làm việc ở mức độ tốt nhất.”

Lạy Chúa, cậu ta lòi những lời thoại này từ đâu ra?

“Đó là một tai nạn, cậu tân binh.”

“Và là một tai nạn đáng lẽ không được xảy ra.”

“Thế có những kiểu tai nạn khác à?”

“Sếp biết tôi muốn nói gì, Lincoln. Nó đâu giống như tôi chưa suy nghĩ việc này kỹ lưỡng.”

“Tôi có thể chứng minh rằng cậu phải ở lại, rằng cậu rời khỏi ngành là không đúng đắn.”

“Gì cơ, nói rằng tôi có năng khiếu, rằng tôi có nhiều thứ để đóng góp ấ à?” Nét mặt chàng cảnh sát lộ vẻ nghi ngờ. Cậu ta vẫn còn trẻ, nhưng trông già hơn hẳn đạo Rhyme mới gặp. Công việc của những người cảnh sát là vậy.

Và làm việc với mình là vậy, Lincoln Rhyme ngẫm nghĩ.

“Cậu biết tại sao cậu không thể từ bỏ không? Vì như thế cậu sẽ là một kẻ đạo đức giả.”

Pulaski chớp mắt.

Rhyme tiếp tục, giọng hơi có chút bực bội, “Cậu đã đánh mất cơ hội nhỏ nhoi của mình.”

“Thế nghĩa là thế nào?”

“Được, cậu đã phạm phải sai lầm, khiến một người bị thương tích trầm trọng. Nhưng khi Brent trông giống như một kẻ phạm tội với lý lịch cộm cán, cậu nghĩ mình được nhẹ lỗi, đúng không?”

“Ờ... Có lẽ.”

“Cậu bỗng dưng chẳng quan tâm đến việc mình đã đâm ông ta. Vì ông ta, sao, không xứng đáng làm người à?”

“Không, tôi chỉ...”

“Để tôi nói nốt. Cái giây phút cậu trở lại quan tâm tới người đàn ông đó, cậu đã có sự lựa chọn: Hoặc cậu quyết định rằng nguy cơ của những tổn thất không tiên liệu được, cũng như những tai nạn, đối với cậu là không thể chấp nhận, và cậu từ bỏ công việc ngay lập tức. Hoặc cậu quyết định để toàn bộ câu chuyện lại đằng sau, học cách sống với những gì xảy ra. Chẳng có khác biệt nào giữa chuyện người đàn ông đó là một kẻ giết người hàng loạt hay là một trợ tế ở nhà thờ. Xét một cách lý trí thì cậu không thành thật khi rên rỉ về vấn đề này bây giờ.”

Chàng tân binh nheo mắt tức giận và cậu ta sắp sửa đưa ra một lời biện hộ nào đấy, nhưng Rhyme tiếp tục, “Cậu đã phạm phải sai lầm. Chứ cậu không phạm tội ác... Chà, sai lầm vốn vẫn xảy ra trong nghề nghiệp này. Vấn đề là khi nó xảy ra, nó không giống như nghề kế toán hay nghề đóng giày. Khi chúng ta sai lầm, có khả năng một người nào đấy sẽ phải chết. Nhưng nếu chúng ta dừng lại lo lắng, chúng ta sẽ không bao giờ làm được việc gì. Chúng ta sẽ cứ ngoái nhìn đằng sau và như thế sẽ có nghĩa là nhiều người phải chết hơn nữa, vì chúng ta không thực thi nhiệm vụ của mình.”

“Sếp nói thì dễ dàng lắm.” Pulaski tức tối quát lên.

Tốt đấy, Rhyme nghĩ, nhưng vẫn giữ vẻ mặt trang nghiêm.

“Sếp đã ở hoàn cảnh như thế này bao giờ chưa?” Pulaski lẩm bẩm.

Tất nhiên là anh đã từng. Anh đã từng sai lầm. Hàng chục nếu không phải là hàng trăm lần. Nhiều năm trước, đã có một sai lầm, một sai lầm thực sự gây nên cái chết cho những con người vô tội, dẫn tới vụ án khiến Rhyme và Sachs hợp tác với nhau lần đầu tiên. Nhưng anh không muốn một cuộc tranh luận kiểu chiến hữu cùng hội cùng thuyền lúc này. “Đấy không phải vấn đề, Pulaski. Vấn đề là cậu đã quyết định rồi. Đưa chứng cứ từ chỗ Galt trở về đây, sau khi tông Brent, cậu đã đánh mất quyền từ bỏ công việc. Vì thế, nó chẳng còn là vấn đề nữa.”

“Chuyện này đang căn rút tôi.”

“Chà, đã đến lúc bảo nó hãy thôi căn rút đi, dù nó có là cái quái quỷ gì. Một phần phẩm chất của người cảnh sát là biết dựng lên bức tường ngăn cách đó.”

“Lincoln, sếp đang không lắng nghe tôi.”

“Tôi đã lắng nghe mà. Tôi đã cân nhắc các lý lẽ của cậu và tôi bác bỏ chúng. Chúng không có căn cứ.”

“Đối với tôi, chúng có căn cứ.”

“Không, chúng không có. Và tôi sẽ bảo cậu tại sao.” Rhyme ngập ngừng. “Vì chúng không có căn cứ đối với tôi.. mà cậu và tôi rất giống nhau, Pulaski ạ. Bản thân tôi cực kỳ ghét phải thừa nhận điều này, nhưng đấy là sự thực.”

Chàng trai trẻ ngó người.

“Thôi, quên hết cái chuyện cậu đang làm tôi chán bỏ mẹ này đi. Tôi mừng là cậu ở đây vì tôi cần cậu làm một số việc tiếp theo sau vụ án. Tại...”

Pulaski chăm chăm nhìn nhà hình sự học và bật tiếng cười lạnh lùng. “Tôi chẳng làm bất cứ cái gì cả. Tôi sẽ thôi việc. Tôi sẽ không lắng nghe sắp đâu.”

“Chà, cậu sẽ không thôi việc ngay bây giờ. Cậu có thể thực hiện điều đó sau vài ngày nữa. Tôi cần cậu. Vụ án, của tôi mà cũng là của cậu, chưa kết thúc. Chúng ta phải đảm bảo tuyệt đối rằng Logan bị buộc tội. Cậu đồng ý chứ?”

Một cái thở dài. “Tôi đồng ý.”

“Trước khi McDaniel bị đưa ra khỏi ghế chỉ huy và biến lên miền đám mây, hay biến đi bất cứ nơi nào khác, anh ta đã lệnh cho nhân viên của mình khám xét văn phòng Bob Cavanaugh. Anh ta đã không gọi chúng ta tham gia việc này. Đội Thu thập Chứng cứ của Cơ quan Điều tra có đủ năng lực đấy, tôi đã giúp đỡ thành lập Đội. Nhưng chúng ta đáng lẽ cũng phải khám nghiệm hiện trường. Tôi muốn cậu thực hiện việc này bây giờ. Logan nói một tổ chức hợp tác quốc tế có dính dáng tới, tôi muốn chắc chắn rằng mỗi kẻ trong số ấy đều sẽ bị tóm cổ.”

Một cái nhăn nhó cam chịu. “Tôi sẽ làm. Nhưng đó là nhiệm vụ cuối cùng của tôi.” Chàng trai trẻ vừa lắc đầu vừa lao ra khỏi căn phòng.

Lincoln Rhyme cố gắng lắm mới không mỉm cười, tìm đến chiếc ống hút cắm trong cốc whisky.

Chương 85

Lincoln Rhyme lúc bấy giờ có một mình.

Ron Pulaski đang khám nghiệm hiện trường tại Liên hợp Algonquin. Mel Cooper và Lon Sellitto người nào về nhà người nấy. Roland Bell trước đó đã thông báo rằng Richard Logan được đưa vào một cánh an ninh đặc biệt chặt chẽ của trại tạm giam khu Downtown.

Amelia Sachs cũng sang khu Downtown, hỗ trợ việc lập hồ sơ, nhưng bây giờ đã trở về Brooklyn rồi. Rhyme hy vọng cô có chút thời gian cho riêng mình có lẽ là tranh thủ lái chiếc Cobra Torirto đi đâu đó. Thỉnh thoảng, cô chở Pammy theo. Cô bé nói lại rằng những chuyến ngồi trên chiếc xe ấy ‘hoàn toàn không tin được’, theo anh hiểu là ‘rất phấn khởi’.

Tuy nhiên, anh biết, cô bé không bao giờ gặp nguy hiểm. Khác với những lúc chỉ có một mình, Sachs ý thức được khi nào cần dẹp đi đòi hỏi của bản tính.

Thom cũng đã ra ngoài, với bạn trai của anh ta, một phóng viên làm việc cho tờ Thời báo New York. Anh ta đã muốn ở nhà, để mắt tới sếp, theo dõi những ảnh hưởng phụ ghê gớm của cơn tăng phản xạ hoặc theo dõi những gì đó có trời mới biết? Nhưng nhà hình sự học nhất quyết bảo anh ta cứ đi đi.

“Cậu có lệnh giới nghiêm đấy!” Anh quát. “Lúc nửa đêm.”

“Lincoln, tôi sẽ về nhà trước...”

“Không. Cậu sẽ về nhà sau nửa đêm. Đây là lệnh giới nghiêm ngược.”

“Điên rồ. Tôi sẽ chẳng đi...”

“Tôi dứt khoát sẽ sa thải cậu nếu cậu về trước lúc đó.”

Anh chàng phụ tá kiểm tra Rhyme cẩn thận và nói, “Thôi được. Cảm ơn.”

Rhyme không có đủ kiên nhẫn để nghe lời cảm ơn và mặc kệ anh chàng phụ tá, anh quay sang với chiếc máy tính, sắp xếp các chứng cứ sẽ được chuyển cho công tố viên để phục vụ việc xét xử. Sau phiên tòa, Thợ Đồng Hồ sẽ phải ngồi tù vì những tội danh nghiêm trọng, trong đó có tội giết người đáng án tử hình. Gã chắc chắn sẽ bị kết án nhưng, khác với California và Texas, New York coi án tử hình như vết chàm đáng xấu hổ giữa trán vậy. Như anh đã bảo Rodolfo Luna, anh không tin Thợ Đồng Hồ sẽ bị xử tử.

Tòa án những nơi khác cũng muốn xét xử gã. Tuy nhiên, gã bị bắt tại New York, những nơi khác còn phải xếp hàng.

Trong thâm tâm, Rhyme không băn khoăn gì với án chung thân cả. Nếu Logan bị bắn chết trong một cuộc đụng độ - ví dụ, cầm súng nhắm đạn vào Sachs hay Sellitto - như thế sẽ là một kết thúc công bằng, một kết thúc trung thực. Với việc Rhyme tóm cổ được gã và việc gã sẽ ngồi tù tới hết phần đời còn lại, công lý đã được thực thi đầy đủ rồi. Tiêm thuốc độc có vẻ rẻ rúng. Một sự xúc phạm. Và Rhyme không muốn mình là một phần của vụ án đưa gã đàn ông đó đi bước cuối cùng đến bên giường tiêm thuốc độc.

Tận hưởng khoảng thời gian chỉ có riêng mình, Rhyme lúc bấy giờ đọc to mấy trang báo cáo khám nghiệm hiện trường. Một số nhân viên khám nghiệm hiện trường viết những bản báo cáo rất trữ tình, đầy kịch tính hoặc đầy chất thơ. Đây chẳng phải phong cách của Rhyme. Ngôn ngữ cứng cỏi, không rườm rà - kim loại đúc, chứ không phải gỗ chạm. Anh xem xét lại báo cáo, hài lòng, tuy có những đoạn còn bỏ trống khiến anh thấy bức bối. Anh đang đợi thêm vài kết quả phân tích. Tuy nhiên, anh tự nhắc nhở mình không kiên nhẫn cũng là tội lỗi, mặc dù là tội lỗi ít nghiêm trọng hơn thói bất cần, và vụ án sẽ không bị tổn thất gì nếu báo cáo cuối cùng chậm trễ mất một, hai ngày.

Tốt rồi, Rhyme thừa nhận, vẫn còn việc phải làm - luôn luôn vẫn còn việc phải làm - nhưng như thế là tốt rồi.

Rhyme nhìn xung quanh phòng thí nghiệm, tất cả lại sạch sẽ tinh tươm nhờ Mel Cooper, lúc này đang ở nhà mẹ anh ta bên Queens, nơi anh ta bình thường vẫn ở, hoặc có thể đã đi gặp cô bạn gái người Scandinavia sau khi ghé về trình diện mẹ chốc lát. Họ có thể đang nhảy như vũ bão tại một phòng nhảy ở khu Midtown.

Nhận ra cơn đau đầu nhẹ nhàng, giống như cơn đau đầu lúc trước, Rhyme liếc nhìn giá để thuốc gần đây. Và nhận ra một chai clonidine, có tác dụng giãn mạch. Trong anh xuất hiện ý nghĩ là nếu bây giờ mình gặp một cơn bệnh, anh chắc sẽ chết. Chai thuốc cách bàn tay anh có chút xíu. Nhưng cũng chẳng khác nào hàng dệm.

Rhyme nhìn những tấm bảng chứng cứ quen thuộc, đầy nét chữ của Sachs và Mel Cooper. Có những chỗ bị gạch, những thông tin ban đầu nhằm lẫn bị xóa đi, những lỗi chính tả và những sai sót rành rành.

Nó tượng trưng cho cái cách người ta vốn vẫn phá các vụ án hình sự.

Rồi anh chăm chăm nhìn các thiết bị máy móc xung quanh mình: máy đo tỷ trọng, các cái kẹp, bình chia độ, bình thót cổ, găng tay, và những chiếc chiến hạm trong lĩnh vực chuyên môn này: kính hiển vi điện tử quét, máy sắc ký khí/khối phổ, im lìm và kèn càng. Anh nhớ lại không biết đã bao nhiêu, bao nhiêu tiếng đồng hồ anh làm việc với những chiếc máy ấy, và những chiếc máy trước đây nữa, nhớ lại âm thanh của chúng, cái mùi khi anh hy sinh một mẫu vật vào tâm máy sắc ký nóng rùng rục để xem một hợp chất bí ẩn thực sự là gì. Thường xuyên xuất hiện tình huống khiến người ta phải suy nghĩ lựa chọn: Nếu một mẫu vật duy nhất bị hủy để xác định danh tính và chỗ trú ngụ của thủ phạm, quá trình xét xử vụ án có thể gặp khó khăn, vì mẫu vật duy nhất kia đã chẳng còn.

Lincoln Rhyme luôn luôn ủng hộ việc hy sinh mẫu vật.

Anh nhớ lại cái rung bần bật của chiếc máy dưới bàn tay anh, khi bàn tay anh vẫn còn cảm thấy chúng.

Anh cũng nhìn đám dây điện ngoằn ngoèo, chạy vắt qua nhau trên sàn gỗ, nhớ cái cảm giác nảy lên nảy xuống - tất nhiên, chỉ ở hàm và cổ - khi chiếc xe lăn lăn lên chúng, trên đường từ bàn khám nghiệm này sang bàn khám nghiệm khác, hay từ bàn khám nghiệm tới trước màn hình máy tính.

Dây điện...

Rồi Rhyme lăn xe sang phòng sinh hoạt chung, nhìn những bức ảnh gia đình. Nghĩ đến ông anh họ Arthur. Ông bác Henry. Nghĩ đến cả cha mẹ anh nữa.

Và Amelia Sachs, tất nhiên. Luôn luôn là Amelia.

Rồi những kỷ niệm đẹp dần mờ đi, và Rhyme không dừng được ý nghĩ về các sai sót của mình hôm nay đã suýt khiến cô mất mạng. Vì cái thân thể bất trị của anh đã phụ tất cả họ. Rhyme và Sachs và Ron Pulaski. Và ai biết được là bao nhiêu nhân viên Đơn vị Phản ứng nhanh đã có thể bị điện giật chết khi ào vào ngôi trường ở Chinatown?

Các ý nghĩ của anh tiếp tục phát triển, anh nhận ra rằng sự việc hôm nay đại diện cho mối quan hệ giữa anh và cô. Anh yêu cô, tất nhiên, nhưng anh không thể phủ nhận việc mình đang cản trở cô, cô chỉ được sống một phần con người mà cô có thể sống, nếu cô ở bên cạnh một người khác, hoặc thậm chí nếu cô không ở bên cạnh ai cả.

Đây chẳng phải là sự tự thương hại, và thực tế, anh đang cảm thấy phấn khởi một cách kỳ quặc với hướng đi của các ý nghĩ.

Rhyme nghĩ về chuyện sẽ xảy tới khi Sachs một mình tiếp tục sống. Anh bình thần tưởng tượng ra viễn cảnh ấy. Và anh kết luận rằng Amelia Sachs sẽ hoàn toàn ổn. Anh lại trông thấy hình ảnh Ron Pulaski và Sachs phụ trách bộ phận Khám nghiệm Hiện trường sau đây ít năm.

Bây giờ, trong phòng sinh hoạt chung đối diện phòng thí nghiệm, vây xung quanh là những bức ảnh gia đình, Rhyme nhìn xuống một vật nằm trên chiếc bàn ở gần. Màu sắc, bóng bẩy. Ấn phẩm quảng cáo mà người ủng hộ tự tử có hỗ trợ Arlen Kopeski đã để lại.

Lựa chọn...

Rhyme buồn cười nhận ra rằng quyển sách đã được thiết kế một cách thông minh nhằm vào đối tượng người khuyết tật. Người ta chẳng cần cầm nó lên, lật mở. Số điện thoại của cái tổ chức giúp người ta chết không đau đớn kia in luôn trên bìa trước, cỡ lớn - phòng trường hợp chính vấn đề sức khỏe khuyến khích người ta tự tử có liên quan tới thị lực.

Trong lúc nhìn quyển sách, tâm trí anh quay mòng mòng. Cái kế hoạch tự nó đang định hình cần được sắp xếp đâu vào đấy.

Cần sự kín đáo.

Cần sự thông đồng. Và vài hành vi mua chuộc.

Đó là cuộc sống của một người tứ chi bất toại, cuộc sống mà suy nghĩ thì tự do và dễ dàng nhưng hành động bao giờ cũng cần phải có sự đồng lõa.

Kế hoạch này còn cần đến thời gian nữa. Tuy nhiên, không gì quan trọng trong cuộc đời mà lại xảy ra nhanh chóng cả. Trong lòng Rhyme đầy ắp nỗi rợn rùng đi đôi với một quyết định mạnh mẽ.

Mối quan tâm lớn của anh là bảo đảm rằng bồi thẩm đoàn nghe được lời làm chứng anh đưa ra chống lại Thợ Đồng Hồ, tuy anh sẽ vắng mặt. Có một thủ tục thực hiện việc đó: làm chứng ngoài tòa. Hơn nữa, Sachs và Mel Cooper đã khá dày dặn kinh nghiệm làm chứng cho bên công tố. Anh tin tưởng rằng Ron Pulaski cũng sẽ tham gia.

Ngày mai, Rhyme sẽ nói chuyện với công tố viên, một cuộc nói chuyện riêng tư, và đề nghị một phóng viên tòa án đến nhà lấy lời làm chứng. Thom sẽ không nghĩ gì cả.

Mỉm cười, Lincoln Rhyme lăn xe quay lại phòng thí nghiệm vắng vẻ, với các thiết bị điện tử, phần mềm và, à phải, những sợi dây điện, cho phép anh thực hiện cú điện thoại anh đã nghĩ tới, không, đúng hơn là đã bị ám ảnh, gần như suốt từ thời điểm bắt giữ Thợ Đồng Hồ.

*Mười ngày
sau Ngày Trái Đất*

IV

VỤ ÁN CUỐI CÙNG

“Hầu hết các hoạt động thể dục của tôi là đứng và đi đi lại lại cả ngày từ bàn thí nghiệm này sang bàn thí nghiệm khác. Tôi tìm thấy lợi ích cùng niềm vui ở những hoạt động đó nhiều hơn lợi ích cùng niềm vui mà một số bạn bè hay đối thủ cạnh tranh của tôi tìm thấy ở những môn như golf chẳng hạn.”

THOMAS ALVA EDISON

Chương 86

Amelia Sachs và Thom Reston vội vã đi qua cửa bệnh viện. Chẳng ai mở miệng nói gì.

Sảnh bệnh viện và các dãy hành lang yên tĩnh chính là điều kỳ lạ đối với những nơi như thế này vào một buổi tối thứ Bảy ở thành phố New York. Thông thường, khung cảnh hỗn loạn sẽ thống trị các cơ sở y tế, tai nạn, ngộ độc rượu, chơi ma túy quá liều và, tất nhiên, đôi lúc là thương tích do đâm chém, bắn giết nhau.

Tuy nhiên, ở đây, bầu không khí tĩnh lặng một cách lạ lùng, đáng sợ.

Mặt mũi nghiêm trang, Sachs dừng lại đọc biển báo. Cô chỉ tay và họ bắt đầu đi xuôi một dãy hành lang thậm chí ánh sáng còn lờ mờ hơn lúc nãy, dưới tầng hầm của bệnh viện.

Họ dừng lại lần nữa.

“Lối kia à?” Sachs thì thào hỏi.

“Họ không ghi chỉ dẫn rõ ràng. Đáng lẽ họ phải ghi chỉ dẫn rõ ràng hơn.”

Sachs nghe thấy sự bức bối trong giọng Thom, tuy nhiên cô biết cái giọng bức bối ấy chủ yếu xuất phát từ nỗi hoang mang.

“Kia.”

Họ tiếp tục đi, ngang qua khu vực có các y tá ngồi nhàn tản chuyện gẫu đằng sau chiếc bàn quầy cao. Đầy ra nào là quần áo đồng phục, giấy tờ, hồ sơ, nhưng cũng đầy ra các cốc cà phê, đồ trang điểm, một cuốn câu đố. Sachs dễ thấy rất nhiều ô số Sudoku, và bản khoản không biết tại sao trò này lại được ưa thích thế. Cô không có đủ kiên nhẫn để chơi nó.

Cô đồn rằng ở dưới này, tại khoa này, nhân viên không thường xuyên phải xử lý gấp các tình huống, thể hiện qua cung cách làm việc như trong phim

truyền hình của các bác sĩ phòng cấp cứu.

Tại bàn quầy thứ hai, Sachs đến gần người y tá, một phụ nữ trung tuổi. Bà ta ngồi mỗi một mình. Và cô nói vồn vện, “Rhyme.”

“À, vâng.” Người y tá ngẩng nhìn, đáp. Chẳng cần xem bảng hay xem giấy tờ hồ sơ gì. “Hai người là?”

“Đối tác của ông ấy.” Sachs nói. Cô từng dùng cách gọi này nhiều lần, theo cả nghĩa công việc lẫn quan hệ cá nhân, nhưng cho tới lúc ấy cô mới nhận ra rằng nó hoàn toàn không đầy đủ. Cô không thích nó. Có cảm giác ghét bỏ nó.

Thom tự giới thiệu mình là ‘người chăm sóc’.

Cái danh từ này nghe cũng không kêu.

“Tôi e là mình không biết gì cụ thể cả.” Người y tá nói, thể hiện đúng điều Sachs có lẽ sẽ hỏi. “Đi theo tôi.”

Người phụ nữ dáng chắc nịch dẫn họ đi xuôi theo một hành lang nữa, thậm chí còn ảm đạm hơn hành lang lúc đầu. Sạch sẽ như lau như li, có thiết kế dễ chịu, trật tự. Và đáng ghét.

Dẫu sao, cũng còn từ nào phù hợp hơn để mô tả các bệnh viện?

Khi họ đến gần một căn phòng có cửa mở, người y tá nói khô khan, “Xin chờ ở kia. Sẽ có người tới đây ngay.”

Người phụ nữ rời khỏi đấy tức thì, y như sợ bọn họ có thể đẩy bà ta vào một chiếc ghế để thẩm vấn vậy. Việc mà Sachs suýt nữa cũng muốn làm.

Cô và Thom vòng qua góc hành lang, bước vào phòng chờ. Căn phòng không có ai. Lon Sellitto, Arthur anh họ Rhyme và Judy, vợ anh ta, đang đến. Cả mẹ Sachs, bà Rose. Bà đang đến bằng tàu điện ngầm, mặc dù Sachs đã nài bà đi ô tô.

Họ ngồi lặng lẽ. Sachs cầm lên một cuốn Sudoku nữa, xem sơ sơ. Thom đưa mắt nhìn sang cô. Anh ta siết lấy cánh tay cô, người rũ xuống. Thật lạ lùng thấy anh ta chẳng còn tác phong hoàn hảo mọi ngày.

Anh ta bảo với Sachs, “Anh ấy không nói gì. Không một lời.”

“Điều ấy khiến anh ngạc nhiên ư?”

Thom đã há miệng định trả lời vâng. Nhưng rồi anh ta thậm chí còn rũ xuống hơn. “Không.”

Một người đàn ông mặc com lê công sở, cà vạt xộc xệch, bước vào, nhìn gương mặt hai người đã ở trong phòng và quyết định ra chỗ khác đợi. Sachs hầu như không thể trách móc gì anh ta.

Vào những lúc như thế này, người ta không muốn chia sẻ không gian công cộng với người lạ.

Sachs ngả đầu sang Thom, anh ta ôm siết lấy cô. Cô không nhớ anh ta vốn vẫn mạnh mẽ đến nhường nào.

Buổi tối hôm nay là đỉnh điểm của mười hai tiếng đồng hồ có lẽ lạ lùng nhất, căng thẳng nhất, trong suốt những năm cô biết Rhyme. Khi Sachs đến vào buổi sáng sau đêm hôm trước ở bên Brooklyn, cô thấy Thom đang ngóng mắt ra cửa. Rồi anh chàng phụ tá liếc nhìn phía sau cô, cau mày.

“Gì vậy?” Cô hỏi, và cũng liếc nhìn đằng sau.

“Anh ấy không đi với chị?”

“Ai?”

“Lincoln.”

“Không.”

“Mẹ kiếp. Anh ấy biến mất rồi.”

Nhờ chiếc xe lăn Mũi tên Đông bão tốc độ và đáng tin cậy, Rhyme vốn vẫn di chuyển chẳng kém gì một chiếc xe cảnh sát, người ta không phải là không biết có những lúc anh tự lái sang Công viên Trung tâm. Tuy nhiên, thực sự thì các hoạt động ngoài trời cũng không khiến anh thích thú mấy, Rhyme ưa ở trong phòng thí nghiệm hơn, giữa đám máy móc thiết bị, đấu trí với các vụ án.

Anh chàng phụ tá hôm nay đã để anh dậy sớm, theo yêu cầu của anh, thay quần áo, rồi đặt anh vào xe lăn. Nhà hình sự học nói, “Tôi sẽ đi gặp một người để ăn sáng.”

“Chúng ta sẽ đi đâu?” Thom hỏi.

“Thom, tôi là đại từ ngôi thứ nhất số ít. Chúng ta là số nhiều. Cũng là đại từ ngôi thứ nhất, nhưng ngoài ra chúng hầu như không có điểm gì chung. Cậu đâu được mời, và đó là vì lợi ích của bản thân cậu. Cậu sẽ phát chán mất.”

“Ở bên cạnh anh thì không bao giờ phát chán cả, Lincoln.”

“Ha. Tôi sẽ trở về sớm.”

Tâm trạng nhà hình sự học rất vui vẻ nên Thom đã đồng ý.

Nhưng rồi Rhyme hoàn toàn không trở về.

Thêm một tiếng đồng hồ kể từ lúc Sachs đến. Sự thắc mắc chuyển thành nỗi lo lắng. Nhưng đúng khoảnh khắc ấy, cả hai nhận được email, hai máy tính và hai điện thoại BlackBerry kêu tính tính thông báo. Lời lẽ rõ ràng, thiết thực, phong cách đặc trưng Lincoln Rhyme.

Thom, Sachs,

Sau nhiều lần bắn khoăn cân nhắc, tôi đã đi tới kết luận rằng tôi không muốn tiếp tục sống trong tình trạng sức khỏe hiện tại của mình.

“Không.” Thom há hốc miệng nói.

“Tiếp tục đọc đi đã.”

Những sự việc gần đây cho thấy rõ ràng rằng tình trạng khuyết tật đôi với tôi là không thể chấp nhận được nữa. Tôi đã có hai động cơ thúc đẩy hành động. Thứ nhất là chuyến viếng thăm của Kopeski, nó nói với tôi rằng mặc dù tôi sẽ không bao giờ tự kết liễu cuộc đời mình, vẫn có những thời điểm mà nguy cơ mất mạng cũng không nên cản bước người ta đi đến một quyết định.

Thứ hai là cuộc gặp gỡ Susan Stringer. Cô ấy nói rằng trên đời này không có sự trùng hợp ngẫu nhiên và cô ấy cảm thấy số phận đã định đoạt để cô ấy nói với tôi về Trung tâm Tủy sống Pembroke. (Hai người biết tôi tin tưởng vào điều đó tới mức nào - và nếu đến đoạn này hai người nghĩ tôi sẽ gõ ký hiệu LOL, thì tôi sẽ không gõ đâu.)

Tôi đã chính thức thảo luận với trung tâm và đã đặt bốn cuộc hẹn để thực hiện các bước phẫu thuật trong tám tháng tới. Cuộc hẹn đầu tiên chuẩn bị bắt đầu rồi.

Tất nhiên, có khả năng tôi sẽ không thể thực hiện ba cuộc hẹn kia được, nhưng người ta chỉ có thể chờ đợi và xem chuyện gì sẽ xảy ra. Nếu mọi chuyện diễn ra như mong đợi, tôi sẽ mô tả toàn bộ quang cảnh đẫm máu của cuộc phẫu thuật cho quý vị nghe sau một hay hai ngày. Nếu không, Thom, cậu biết chỗ cất tất cả các giấy tờ tài liệu. Ồ, và còn một việc tôi quên đi

chúc lại, tôi tặng tất cả số rượu scotch cho Arthur, anh họ tôi. Anh ấy sẽ lấy làm cảm kích đấy.

Sachs, còn một bức thư khác cho em. Thom sẽ đưa cho em nhé.

Xin lỗi vì tôi đã chọn xử lý theo cách này, nhưng cả hai người đều có những việc hay ho để làm trong một ngày đẹp trời như hôm nay, hơn là lãng phí thời gian đi áp tải một bệnh nhân bệnh nặng như tôi vào bệnh viện. Hơn nữa, hai người biết tính tôi rồi đấy. Một số việc tôi thích làm một mình hơn. Mấy năm qua, tôi ít có cơ hội được thực hiện điều ấy.

Cuối buổi chiều hoặc đầu buổi tối, sẽ có người gọi điện thông báo tình hình.

Về vụ án cuối cùng của chúng ta, Sachs, anh hy vọng được trực tiếp làm chứng trong phiên tòa xét xử Thọ Đồng Hồ. Nhưng nếu mọi việc diễn ra không suôn sẻ lắm, anh đã nộp văn bản làm chứng cho ông chưởng lý. Em, Mel và Ron sẽ thay anh. Hãy bảo đảm rằng Ngài Logan phải vào tù cho đến hết phần đời còn lại.

Ý nghĩ này của con người tôi đã có lúc ở gần, mô tả chính xác cảm xúc trong tôi bây giờ: “Thời đại đổi thay. Chúng ta cũng phải thay đổi. Dù rủi ro thế nào. Dù chúng ta có phải bỏ lại gì đằng sau.”

LR

Và giờ đây, trong bệnh viện đáng ghét này, họ chờ đợi.

Rốt cuộc, một bác sĩ. Một người đàn ông cao, mảnh khảnh, mặc bộ đồ màu xanh lá cây và tóc lốm đốm bạc, bước vào.

“Đây là Amelia Sachs.”

“Vâng.”

“Còn đây là Thom?”

Một cái gật đầu.

Người đàn ông hóa ra là phẫu thuật viên trưởng Trung tâm Tuy sống Pembroke. Ông ta nói, “Anh ấy đã vượt qua ca mổ, nhưng vẫn còn hôn mê.”

Ông ta tiếp tục, giải thích những vấn đề kỹ thuật cho họ. Sachs gật đầu, tiếp thu thông tin. Một số có vẻ tốt. Một số có vẻ không tốt lắm. Nhưng chủ yếu cô chỉ nhận ra rằng ông ta đã không trả lời câu hỏi quan trọng - không

phải câu hỏi về sự thành công của ca mổ, trên phương diện kỹ thuật, mà là khi nào, hoặc liệu rằng, Lincoln Rhyme có thể tỉnh lại hay không?

Khi Sachs thẳng thừng đưa ra câu hỏi, ông bác sĩ chẳng nói được gì hơn ngoài, “Chúng tôi hoàn toàn không biết. Chúng ta sẽ phải đợi.”

Chương 87

Những đường xoáy 3D của vân tay hình thành nên chẳng phải để giúp các chuyên gia khám nghiệm hiện trường xác định danh tính và kết án những kẻ phạm tội, mà đơn giản chỉ là để các ngón tay của chúng ta có độ bám chắc chắn, để bất cứ thứ gì chúng ta đang cầm, dù quý giá hay cần thiết hay không được thừa nhận, sẽ không tuột khỏi cái nắm lỏng lẻo của con người.

Chúng ta, suy cho cùng, đã mất hết móng vuốt, và sức mạnh cơ bắp của chúng ta - xin lỗi những thành phần hâm mộ việc luyện tập thể hình - thực sự tầm thường so với mọi động vật hoang dã có trọng lượng tương tự.

Những dạng xoắn ốc khác nhau trên ngón tay (cả ngón chân nữa) được gọi một cách chính thức là gợn ma sát, cách gọi này cho thấy ý nghĩa đích thực của chúng.

Lincoln Rhyme thoáng đưa mắt sang Amelia Sachs, người đang ở cách anh ba mét, co mình nằm ngủ trên chiếc ghế dựa, trong điệu bộ toại nguyện và e lệ lạ lùng. Mái tóc đỏ dày dặn buông xuống, che đi nửa gương mặt cô.

Gần giữa đêm.

Anh quay lại với dòng suy nghĩ về ‘gợn ma sát’. Chúng xuất hiện trên các ngón, bao hàm cả ngón tay lẫn ngón chân, và trong lòng bàn tay, gan bàn chân. Người ta có thể dễ dàng bị kết tội qua dấu gan bàn chân cũng y như qua một dấu vân tay vậy, tuy hoàn cảnh phạm tội liên quan tới một dấu gan bàn chân chắc chắn là hơi hiếm.

Từ lâu, người ta đã biết về tính riêng biệt của dấu vân tay - từ tám trăm năm trước chúng đã được dùng để điểm chỉ vào các giấy tờ chính thức - nhưng phải tới những năm 1890 chúng mới được thừa nhận là một cách để liên hệ kẻ phạm tội với tội ác. Bộ phận phụ trách dấu vân tay thuộc cơ quan

thực thi pháp luật đầu tiên trên thế giới có trụ sở ở Calcutta, Ấn Độ, thành lập dưới sự chỉ đạo của ngài Edward Richard Henry, tên của ngài đã được đặt cho hệ thống phân loại dấu vân tay mà cảnh sát sử dụng trong suốt một trăm năm sau đó.

Lý do cho dòng suy tưởng của Rhyme về dấu vân tay là anh hiện tại đang nhìn những dấu vân tay của chính mình. Lần đầu tiên sau bao nhiêu năm.

Lần đầu tiên kể từ vụ tai nạn ở nhà ga tàu điện ngầm.

Cánh tay phải của anh giơ lên, duỗi ra ở khuỷu, bàn tay gập lại ở cổ tay, đối diện với mắt, và anh đang chăm chú nhìn những dấu vân tay. Khắp người anh rộn ràng, đây ập nỗi xúc động, y như khi anh tìm thấy sợi vải bé xíu ấy, cái dấu vết mơ hồ ấy, dấu vân tay mờ nhạt trong bùn cho phép anh kết nối một đối tượng tình nghi với hiện trường vụ án.

Ca mổ đã thành công: Nó cấy những sợi dây điện, có chức năng của chiếc máy tính, được điều khiển bằng các cử động của đầu và vai anh, phía trên khu vực bị thương tổn. Anh đã căng cơ cổ và vai để thận trọng nâng cánh tay lên, thận trọng xoay cổ tay.

Trông thấy dấu vân tay của chính mình là giấc mơ bao lâu nay anh hằng ôm ấp, anh đã quyết định rằng nếu có ngày nào đó anh lại cử động được cánh tay, việc đầu tiên anh làm là ngắm những vòng xoắn ấy.

Tất nhiên, phía trước vẫn còn nhiều giai đoạn trị liệu. Cũng còn những lần mổ tiếp theo. Định tuyến lại dây thần kinh, việc này hầu như không có tác dụng đối với chức năng vận động, nhưng có tác dụng cải thiện một số chức năng khác. Rồi trị liệu tế bào gốc. Cả phục hồi thể chất nữa: các bài tập vận động khớp, các bài tập với máy chạy bộ và xe đạp.

Tất nhiên, vẫn còn các hạn chế - nên công việc của Thom sẽ không hề bị đe dọa. Thậm chí nếu anh cử động được cánh tay và bàn tay, hay nếu phổi anh hoạt động tốt hơn bao giờ hết và những sự vụ bên dưới thắt lưng sẽ có thể được như người bình thường, thì anh vẫn bị mất cảm giác, vẫn có nguy cơ nhiễm trùng huyết và vẫn không đi được - chắc hẳn mãi mãi không đi được, hoặc ít nhất nhiều năm nữa sẽ chưa đi được. Nhưng điều này không khiến Rhyme phiền muộn. Anh đã thấy từ công việc khám nghiệm hiện trường của mình là người ta hiếm khi đạt được một trăm phần trăm những gì mình tìm

kiếm. Nhưng thông thường, bằng lao động chăm chỉ và trùng hợp ngẫu nhiên - lẽ dĩ nhiên, theo quan điểm của Rhyme, không bao giờ có cái gọi là ‘may mắn’ - những gì người ta đạt được là đủ... cho việc xác định danh tính, cho việc bắt giữ và kết tội. Ngoài ra, Lincoln Rhyme là người đàn ông cần có các mục tiêu. Anh sống để thực hiện những nhiệm vụ nhất định tại những thời điểm nhất định, để - như Sachs biết rất rõ - thỏa mãn những khao khát. Cuộc đời anh sẽ trở nên vô ích nếu không có chỗ nào đó để đi tới, luôn luôn là chỗ nào đó để đi tới.

Bây giờ, một cách thận trọng, bằng những cử động khẽ khàng ở cổ, anh xoay lòng bàn tay lại và hạ nó xuống giường, giống như chú ngựa con vừa chào đời đang loay hoay phối hợp cơ để đặt được vó xuống đất.

Rồi cảm giác kiệt sức và dư lượng của các thứ thuốc xâm chiếm anh. Rhyme chắc chắn mình đã sẵn sàng chìm vào giấc ngủ. Nhưng anh quyết định trì hoãn lệnh ân xá đó thêm mấy phút, dùng ánh mắt trên gương mặt Amelia Sachs - gương mặt xanh xao lộ một nửa sau những lọn tóc, như mảnh trăng giữa kỳ nguyệt thực.